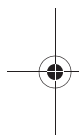
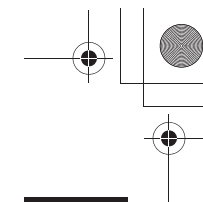
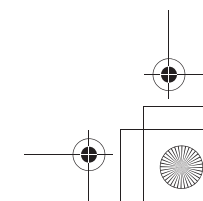
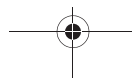
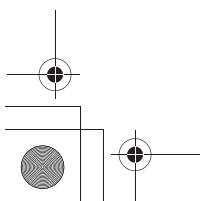


MỤC LỤC

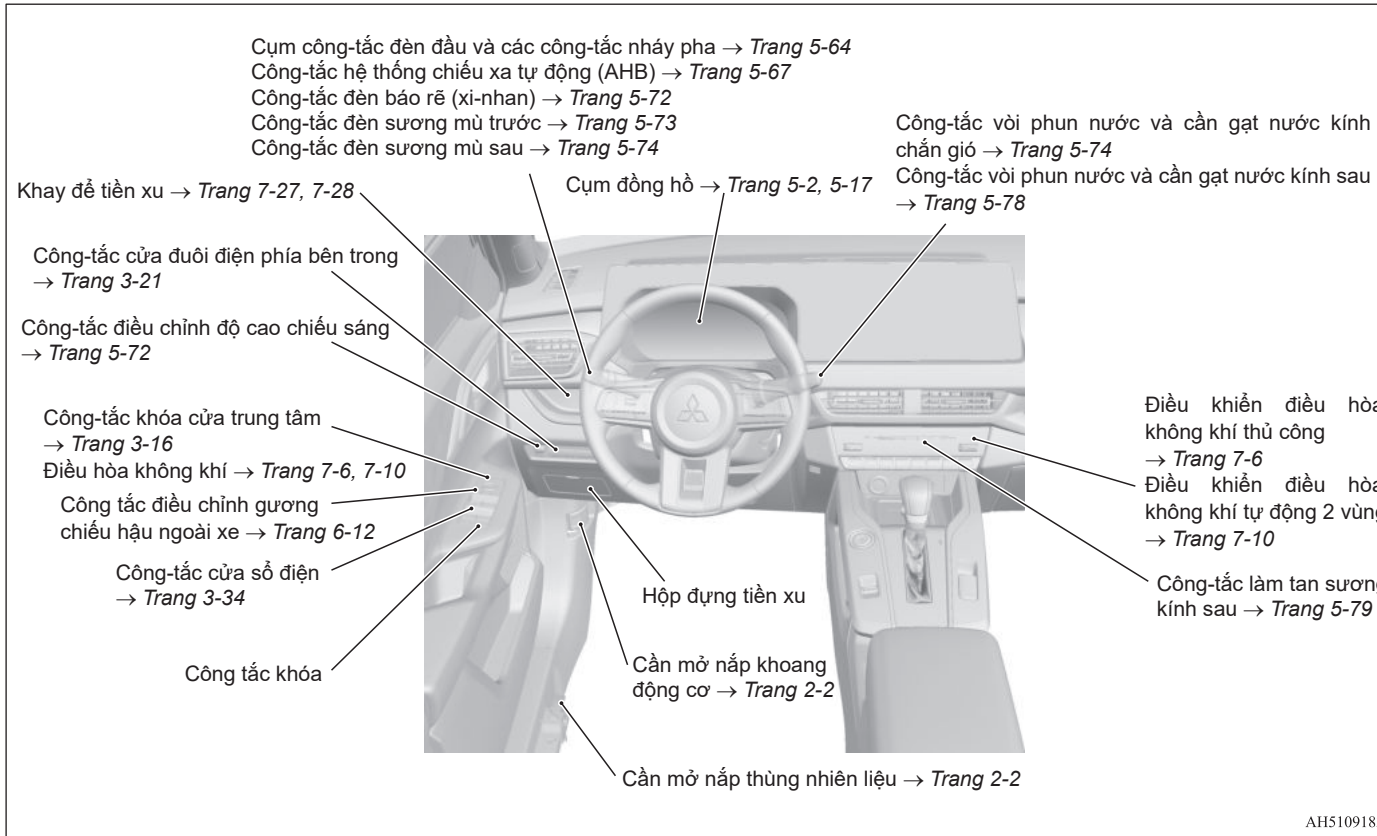


Tổng quan/Hướng dẫn nhanh	1
Thông tin chung	2
Khóa và mở khóa	3
Ghế và dây đai an toàn	4
Bảng đồng hồ và các công-tác điều khiển	5
Khởi động và lái xe	6
Lái xe an toàn	7
Những trường hợp khẩn cấp	8
Chăm sóc xe	9
Bảo dưỡng xe	10
Các thông số tiêu chuẩn	11



1

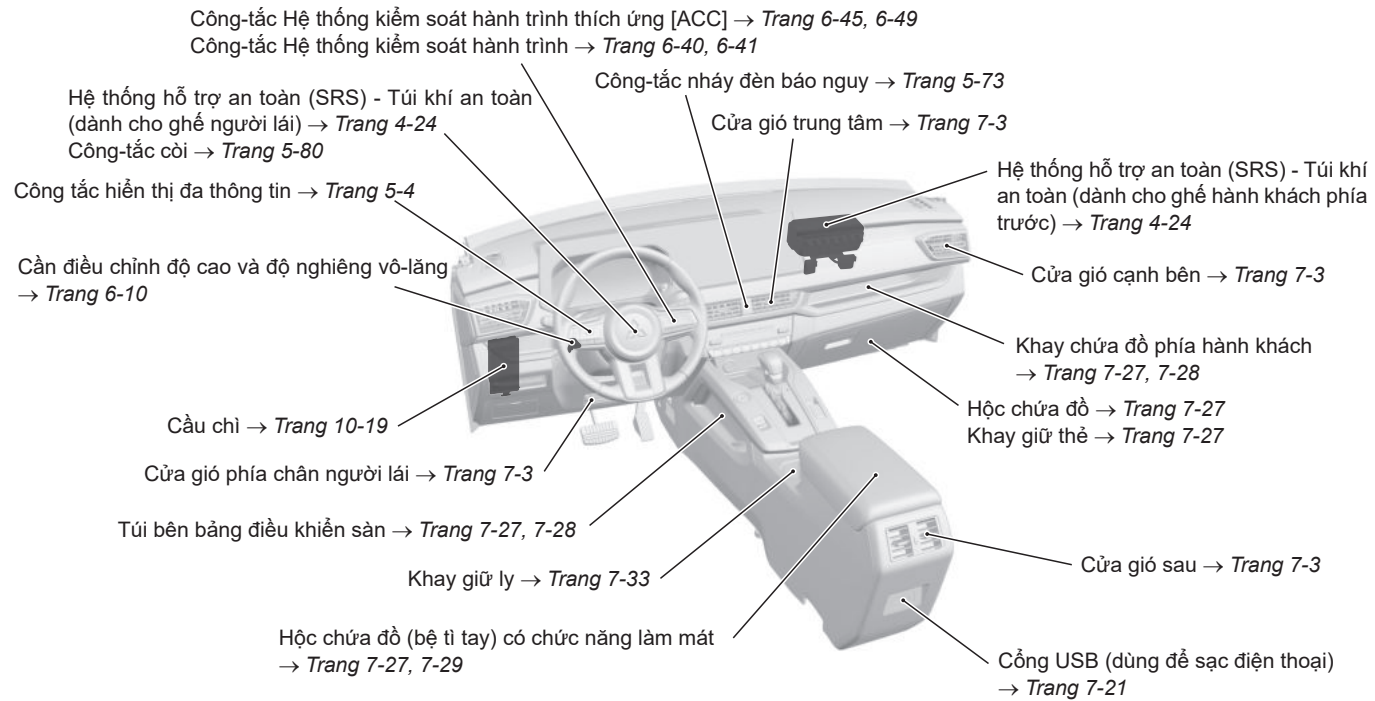
Bảng đồng hồ và các công-tắc chức năng



Trong tài liệu này, một số trang bị có thể không có sẽ được đánh dấu (*). Một số điểm có thể khác so với thực tế

Bảng điều khiển trung tâm và các nút điều khiển

LHD

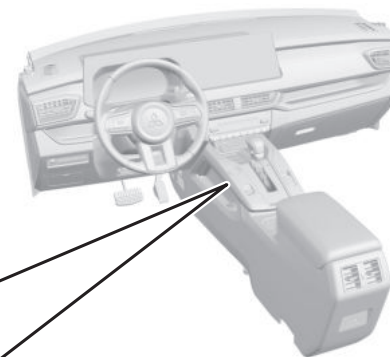
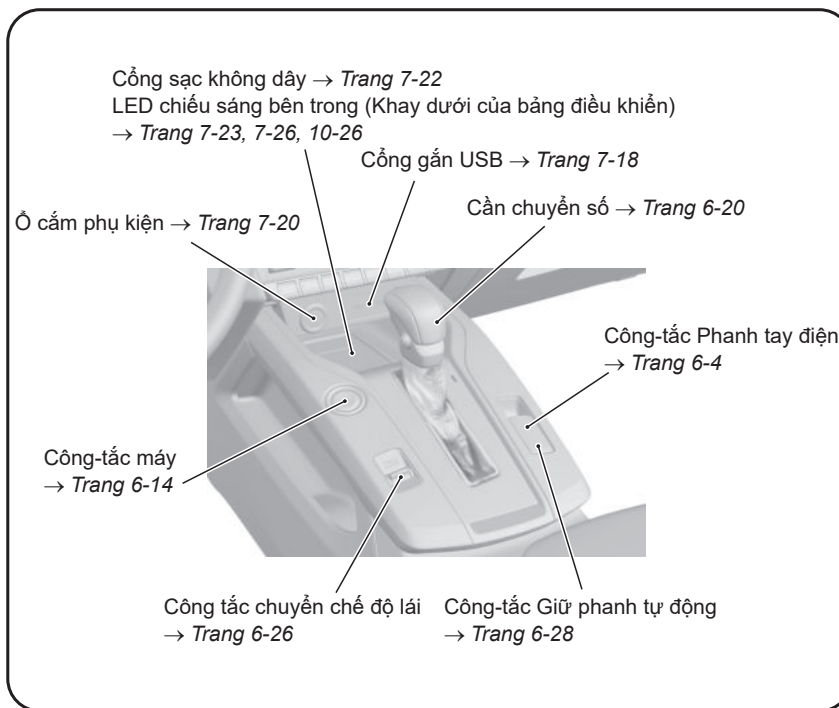


* : Cũng bao gồm sự khác biệt về thông số kỹ thuật của thiết bị và các tùy chọn của nhà sản xuất.

AH5109196

Bảng đồng hồ và các công-tắc chức năng

1

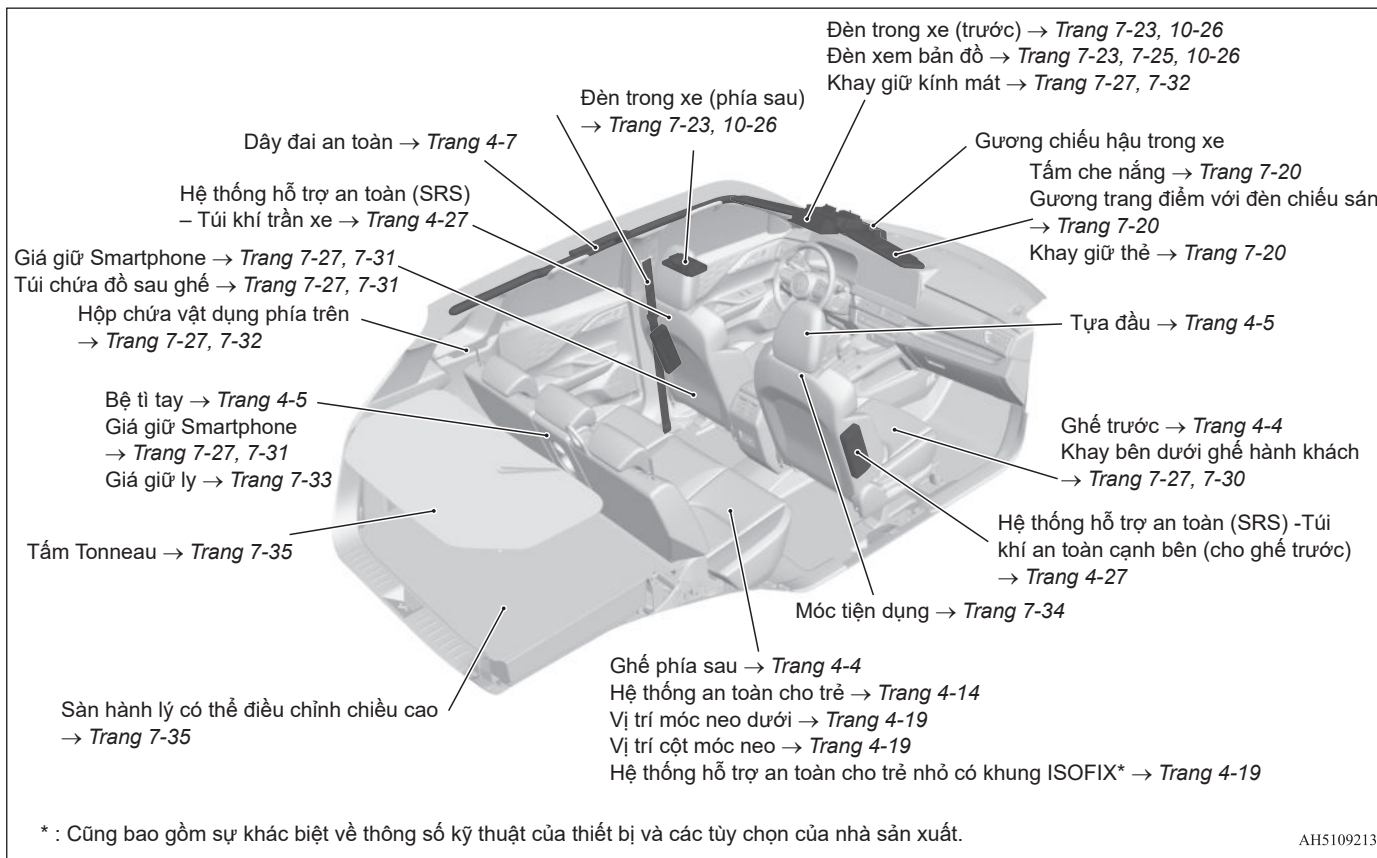


* : Cũng bao gồm sự khác biệt về thông số kỹ thuật của thiết bị và các tùy chọn của nhà sản xuất.

AH5109200

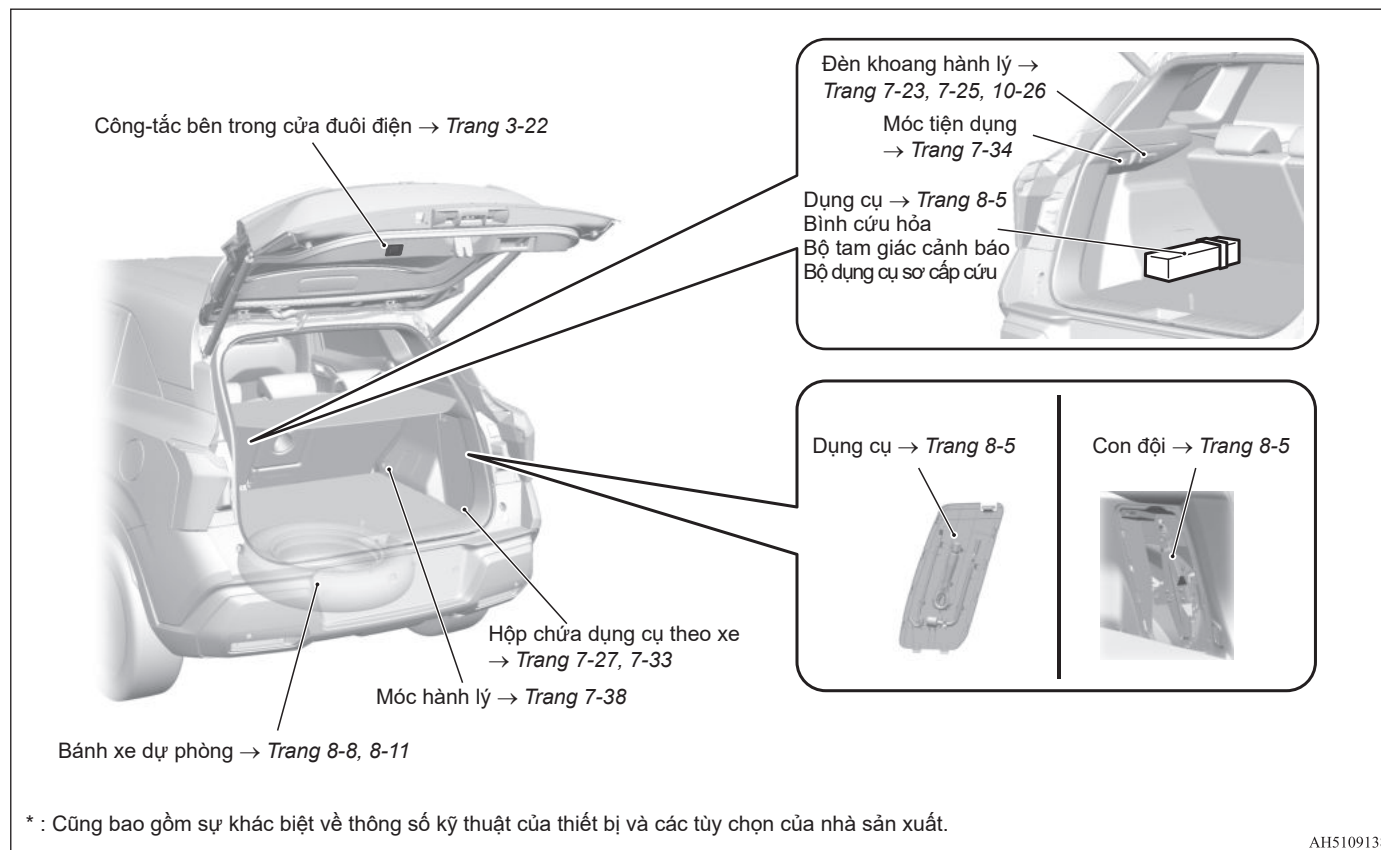
1-4 Tổng quan/Hướng dẫn nhanh

Nội thất



1 Khoang hành lý

E08500301914



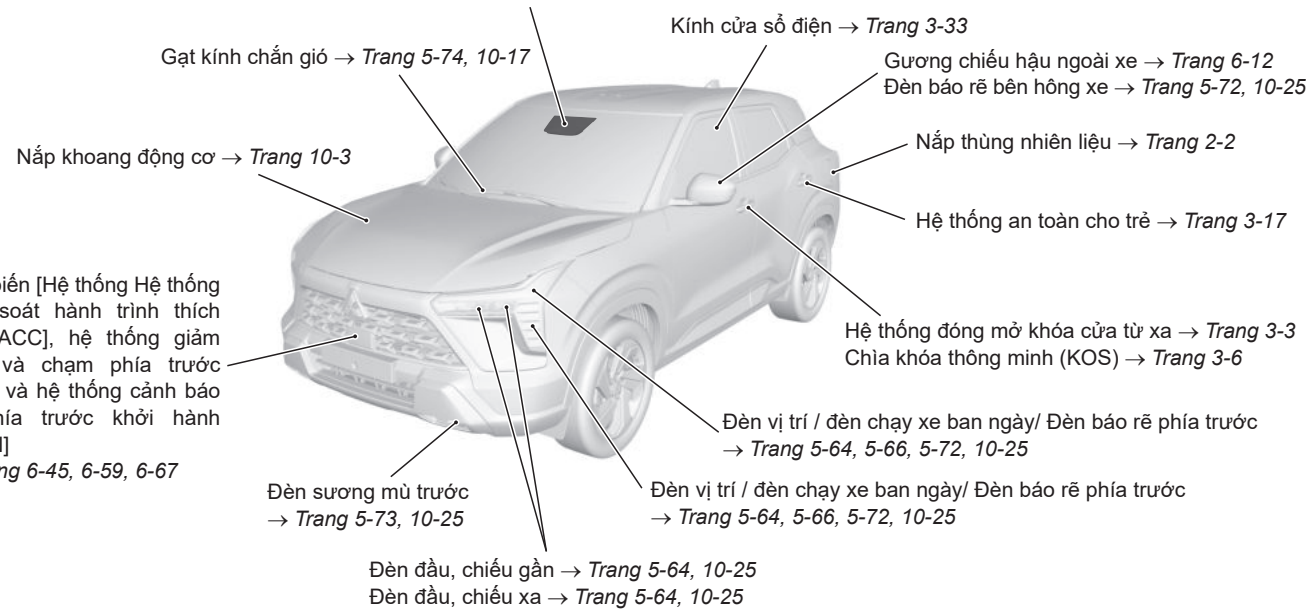
AH5109138

Ngoại thất - Trước

1

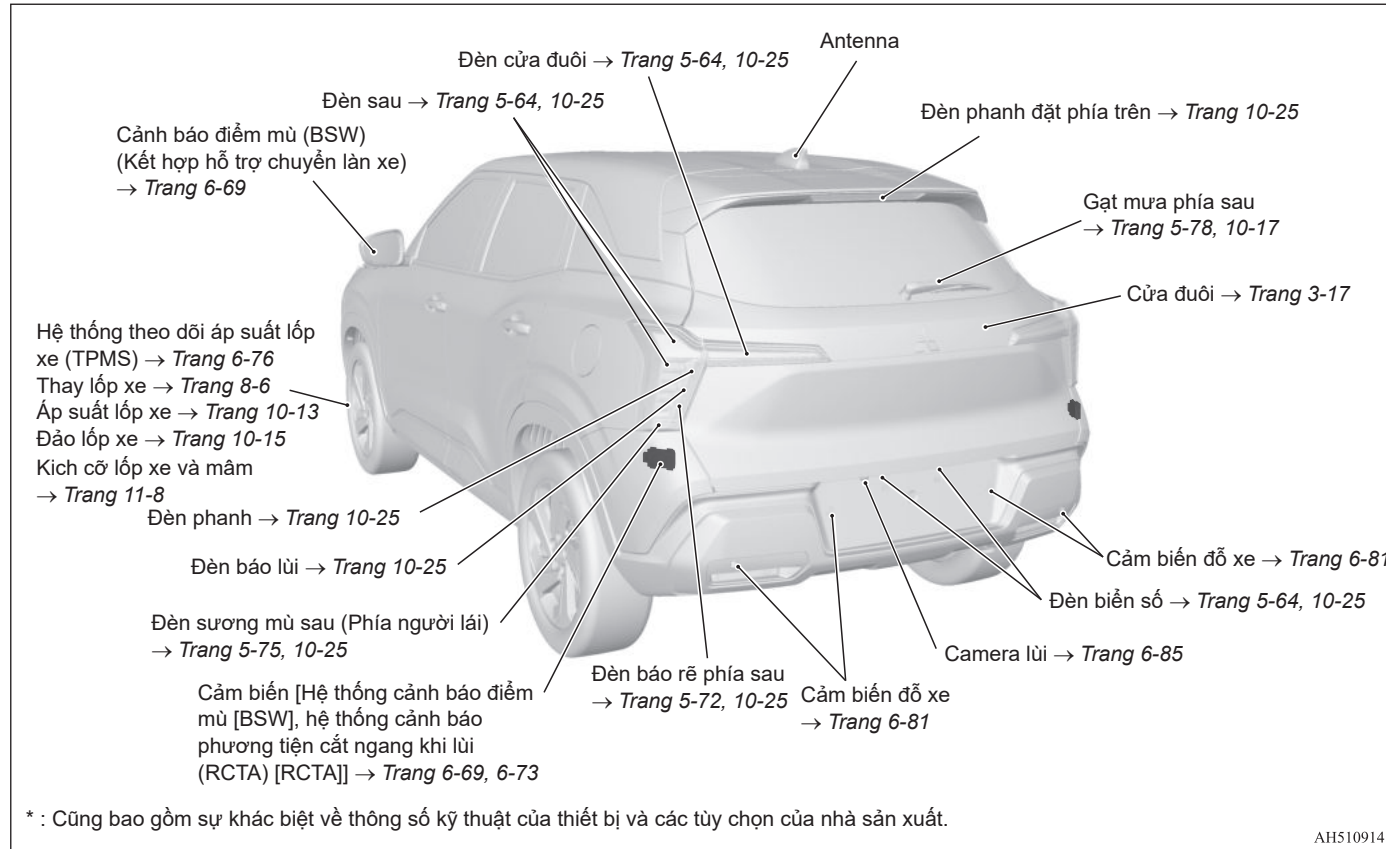
E08500404987

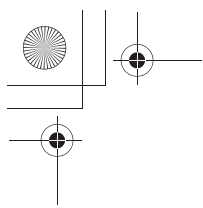
Cảm biến [Hệ thống chiếu xa tự động (AHB)], Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC), hệ thống giảm thiểu và chạm phía trước [FCM] và hệ thống cảnh báo xe phía trước khởi hành [LCDN] → Trang 5-67, 6-45, 6-59, 6-67



* : Cũng bao gồm sự khác biệt về thông số kỹ thuật của thiết bị và các tùy chọn của nhà sản xuất.

AH5109226





Hướng dẫn nhanh

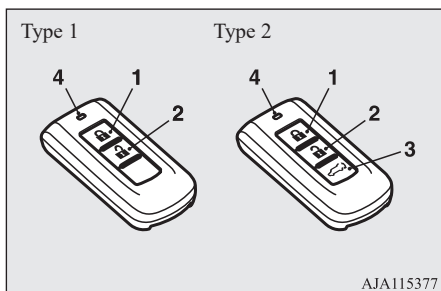
E08S00501075

Khóa và mở khóa các cửa và cửa đuôi

E08S00602695

Hệ thống đóng mở khóa cửa từ xa

Nhấn công-tắc trên chìa khóa, tất cả các cửa và cửa đuôi sẽ khóa hoặc mở khóa như ý muốn. Việc này cũng tác dụng với gương chiếu hậu bên ngoài xe. Chìa khóa hoạt động trong phạm vi cách xa xe trong vòng khoảng 4m.



AJA115377

- 1 - Công-tắc LOCK
- 2 - Công-tắc UNLOCK
- 3 - Công-tắc cửa đuôi điện
- 4 - Đèn chỉ thị

Tham khảo phần "Hệ thống đóng mở khóa cửa từ xa" ở trang 3-3.

Gương chiếu hậu ngoài xe có thể tự động gập và mở nếu người dùng nhấn công-tắc LOCK (1) hoặc UNLOCK (2).

Tham khảo "Vận hành gương chiếu hậu bên ngoài xe" ở trang 3-4.

Hệ thống đóng mở khóa cửa từ xa*

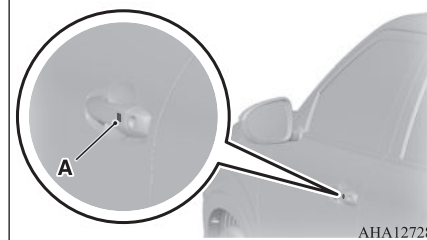
Khi mang theo chìa khóa trên người và trong phạm vi hoạt động, nếu người dùng ấn vào công tắc trên tay nắm cửa phía người lái phía trước hoặc cửa hành khách phía trước (A) hoặc trên cửa đuôi (B) (khi đang khóa) hoặc công-tắc mở cửa đuôi (C) (khi đang mở khóa) thì các cửa sẽ khóa/mở khóa.

Phạm vi hoạt động là khoảng 70cm tính từ các công tắc trên tay nắm cửa: Phía người lái hoặc phía bên cửa hành khách phía trước hoặc phía cửa đuôi.

Hướng dẫn nhanh

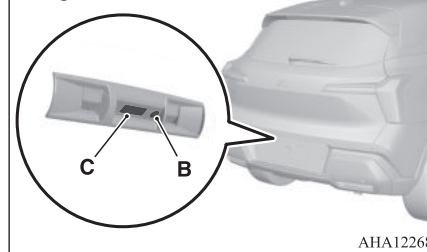
1

Công-tắc cửa trước



AHA127280

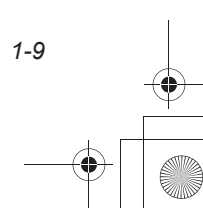
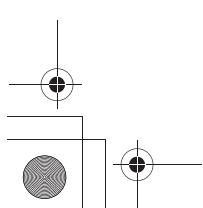
Công-tắc cửa đuôi



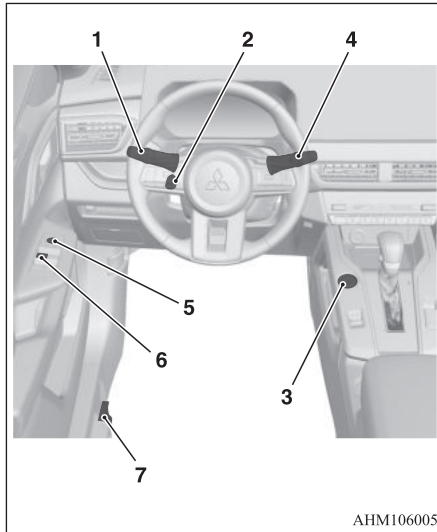
AHA122689

Tham khảo phần "Hệ thống chìa khóa thông minh (KOS)" ở trang 3-6.

Tổng quan/Hướng dẫn nhanh 1-9



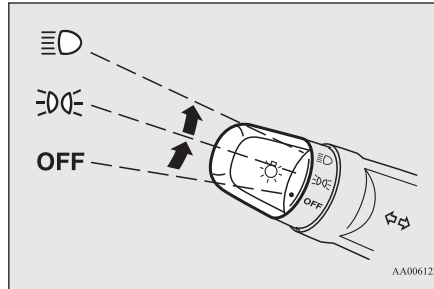
1 Xung quanh ghế dành cho người lái



1- Cụm Đèn đầu

Loại 1

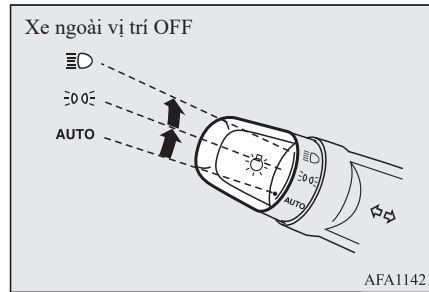
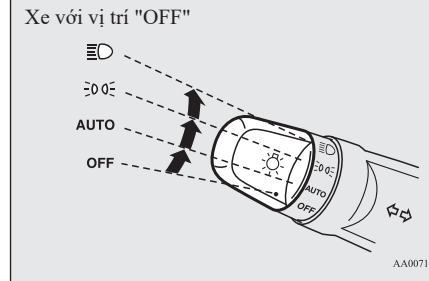
Xoay công-tắc để mở đèn.



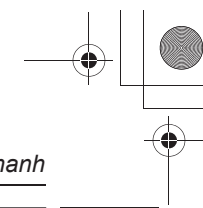
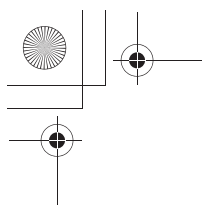
OFF	Tắt cả đèn sẽ tắt (ngoài trừ đèn chạy xe ban ngày).
	Đèn biển số, đèn vị trí, đèn đuôi xe và đèn trên bảng đồng hồ táp-lô được bật
	Đèn đầu và những đèn khác sáng.

Loại 2

Xoay công-tắc để mở đèn.



OFF	Tắt cả đèn sẽ tắt (ngoài trừ đèn chạy xe ban ngày).
-----	---

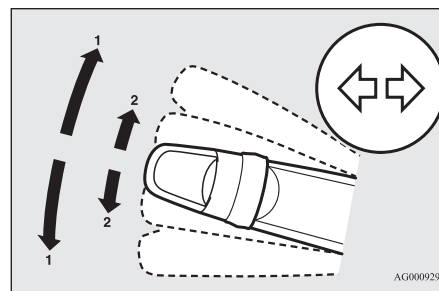


AUTO	Với chìa khóa công-tắc chính hoặc chế độ hoạt động ở ON, đèn đầu, đèn vị trí, đèn đuôi, đèn biển số và đèn tấp-lô được bật và tắt tự động tùy theo độ sáng bên ngoài. (Đèn chạy xe ban ngày sẽ sáng khi đèn đuôi tắt). Tất cả đèn sẽ tự động tắt khi chế độ hoạt động chuyển sang vị trí "OFF".
	Đèn biển số, đèn vị trí, và đèn trên bảng đồng hồ tấp-lô được bật.
	Đèn đầu và những đèn khác sáng.

Tham khảo phần "Cụm đèn đầu và công-tắc" ở trang 5-64.

1- Công-tắc đèn báo rẽ

Đèn báo rẽ sẽ chớp khi gạt cần điều khiển (với công-tắc máy ở ON).

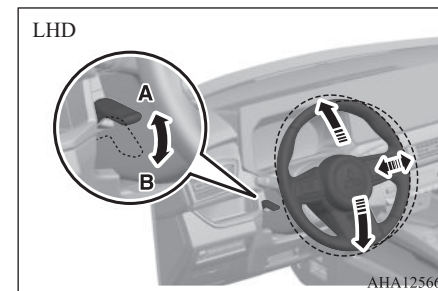


- 1 - Tín hiệu - báo rẽ.
- 2 - Tín hiệu - chuyển làn xe.

Tham khảo phần "Công-tắc đèn báo rẽ" ở trang 5-72.

2 - Điều chỉnh độ cao và độ nghiêng vô-lăng

1. Một tay nắm cần khóa điều chỉnh trong khi tay kia vẫn giữ vô-lăng.
2. Điều chỉnh vô-lăng đến vị trí mong muốn.
3. Khóa vị trí vô-lăng bằng cách kéo cần điều chỉnh đi lên.



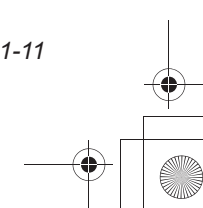
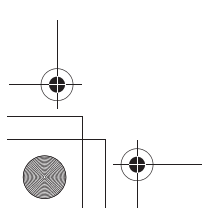
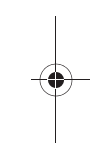
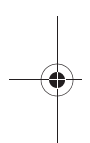
- A - Khóa
- B- Mở khóa

Tham khảo phần "Điều chỉnh khoảng cách và độ cao vô-lăng" ở trang 6-10.

3 - Công-tắc máy

Nếu người dùng mang theo chìa khóa trên người thì có thể khởi động động cơ. Nếu người dùng nhấn vào công-tắc máy mà không đạp bàn đạp phanh thì xe sẽ chuyển công-tắc máy theo thứ tự OFF, ACC, ON, OFF

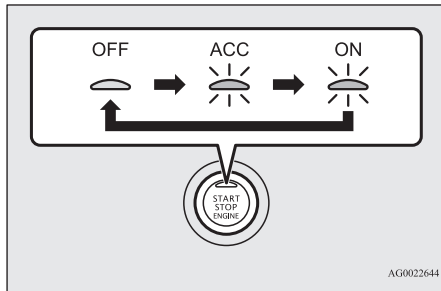
1



Hướng dẫn nhanh

1

Khi không nhấn bàn đạp phanh, bạn có thể thay đổi công-tắc máy trong thứ tự OFF, ACC, ON, OFF.



OFF - Đèn chỉ thị trên công-tắc máy sẽ tắt.

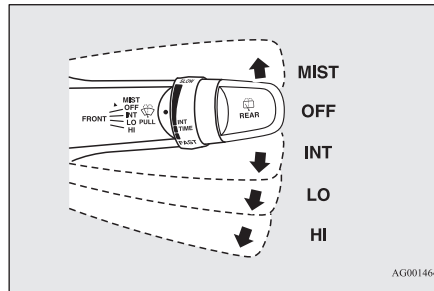
ACC - Đèn chỉ thị trên công-tắc máy sẽ sáng màu cam.

ON - Đèn chỉ thị trên công-tắc máy sẽ sáng màu xanh lá.

Tham khảo phần "Công-tắc máy" ở trang 6-14.

4 - Công-tắc cần gạt nước và bơm nước rửa kính

■ Ngoại trừ xe trang bị cảm biến lượng mưa



MIST - Chức năng phun nước rửa kính sương. Cần gạt nước sẽ hoạt động một lần.

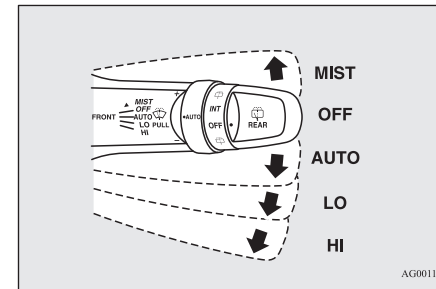
OFF - Tắt.

INT - Ngắt quãng (Làm việc theo tốc độ).

LO - Chậm.

HI - Nhanh.

■ Xe trang bị cảm biến lượng mưa



MIST- Chức năng phun nước rửa kính. Cần gạt nước sẽ hoạt động một lần.

OFF - Tắt.

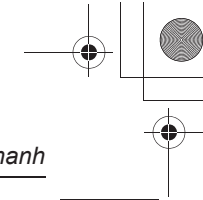
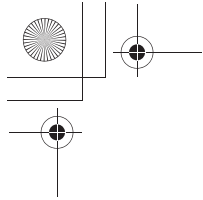
INT - Ngắt quãng (Làm việc theo tốc độ).

AUTO - Điều khiển cần gạt nước tự động với Cảm biến lượng mưa. Cần gạt nước sẽ làm việc tự động tùy theo độ ướt của kính chắn gió

LO - Chậm.

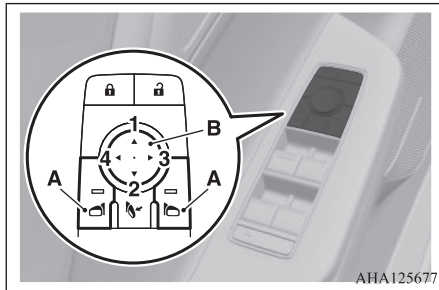
HI - Nhanh.

Tham khảo phần "Công-tắc cần gạt nước và bơm nước rửa kính" ở trang 5-74.



5 - Gương chiếu hậu bên ngoài chỉnh điện

Điều chỉnh vị trí gương.



Muốn điều chỉnh gương sang bên nào thì gạt cần điều chỉnh (A) sang bên đó. (Công-tắc đèn chỉ thị sẽ sáng)

- A - Công-tắc điều chỉnh Trái/ Phải.
- B - Công-tắc điều chỉnh góc.

Nhấn công tắc (B) qua trái, phải hoặc lên, xuống để điều chỉnh vị trí của gương.

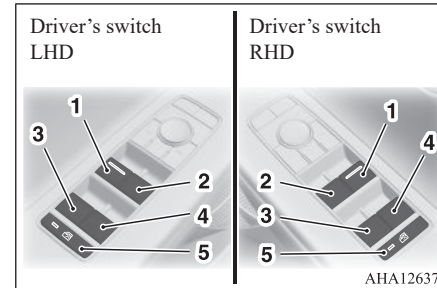
- 1 - Lên
- 2 - Xuống
- 3 - Phải
- 4 - Trái

Sau khi điều chỉnh xong, nhấn lại công-tắc (A) để tắt đèn báo công-tắc.

Tham khảo phần "Gương chiếu hậu ngoài xe" ở trang 6-12.

6 - Điều khiển kính cửa sổ

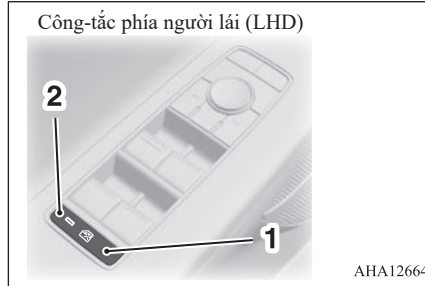
Từng kính cửa sổ sẽ được điều khiển đóng hoặc mở theo từng công-tắc tương ứng.



- 1 - Kính cửa sổ phía người lái.
- 2 - Kính cửa hành khách phía trước.
- 3 - Kính cửa sổ sau trái.
- 4 - Kính cửa sổ sau phải.
- 5 - Công-tắc khóa kính cửa sổ.

Công-tắc khóa

1

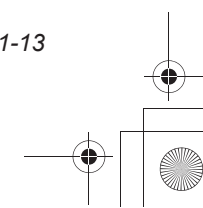
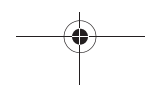
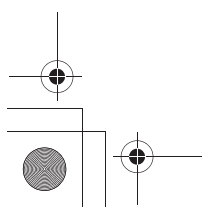
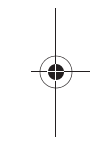
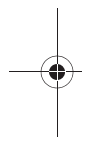


Khi ấn công-tắc (1) đèn chỉ thị (2) sẽ sáng và công-tắc nâng hạ các kính cửa sổ của hành khách không thể đóng mở cửa sổ, ngay cả công-tắc trung tâm (phía người lái) cũng chỉ điều khiển được kính cửa sổ phía người lái mà không điều khiển được kính cửa sổ của hành khách. Để mở khóa, nhấn lại công-tắc khóa cửa và đèn chỉ thị sẽ tắt.

Tham khảo phần "Hệ thống nâng hạ kính cửa sổ điện" ở trang 3-34.

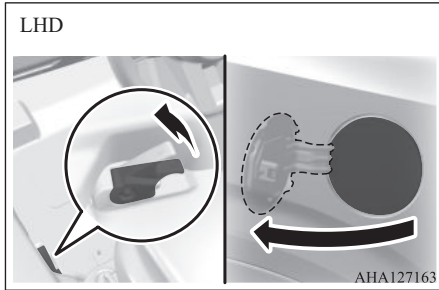
7 - Cần mở nắp thùng nhiên liệu

Nắp nhiên liệu nằm ở phía sau bên trái của xe.



Hướng dẫn nhanh

- 1 Mở nắp cửa châm nhiên liệu bằng cần nhả nằm bên cạnh ghế lái.

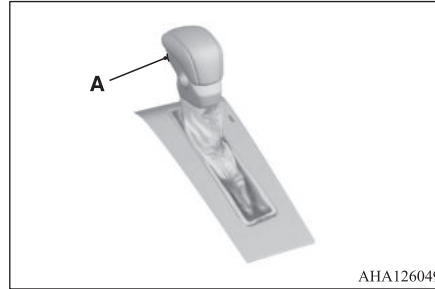


Tham khảo phần "Châm nhiên liệu" ở trang 2-2.

Hộp số tự động vô cấp [CVT]

Sử dụng cần chuyển số

Hộp số CVT sẽ tự động chọn tỉ số truyền tối ưu tùy theo tốc độ xe và vị trí bàn đạp ga. Cần chuyển số có 5 vị trí và được trang bị nút khóa (A) để tránh việc vô ý chuyển số sai.



AFA137405

	Để chuyển số người dùng phải ấn giữ nút khóa và đạp chân phanh.
	Nút khóa phải được nhấn để di chuyển cần chuyển số.
	Không cần nhấn nút khóa để di chuyển cần chuyển số.

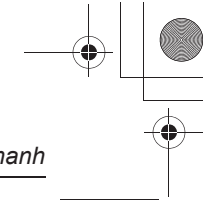
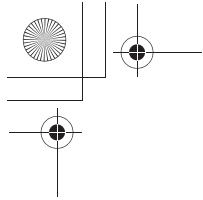
Vị trí của cần chuyển số

"P" - ĐỖ XE

Vị trí khóa hộp số để ngăn xe di chuyển. Có thể khởi động động cơ ở vị trí này.

"R" - SỐ LÙI

Vị trí này cho phép xe chạy lùi.



"N" - SỐ TRUNG GIAN

Ở vị trí này, hộp số sẽ không gài số.

"D" (SỐ TIẾN)

Vị trí này chọn khi lái xe trong điều kiện bình thường.

"L" (SỐ CHẬM)

Vị trí này dùng để lái lên dốc cao và cần phanh động cơ ở tốc độ thấp khi xuống dốc cao.

⚠ CẢNH BÁO

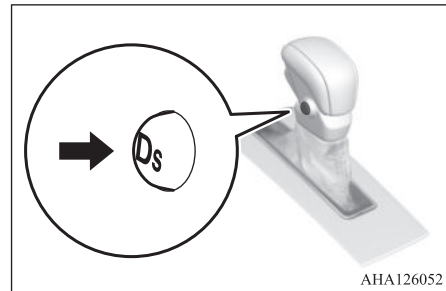
- Vị trí này có thể dùng để đạt lực phanh động cơ lớn nhất. **Cẩn thận không chuyển sang vị trí "L" (LOW) một cách bất ngờ.** Việc phanh động cơ bất ngờ có thể gây trượt lốp xe. Chọn vị trí tùy theo điều kiện đường sá và tốc độ xe.

Ds (DOWNSHIFT & SPORTY) (XUỐNG SỐ & THỂ THAO) Công-tắc điều khiển

Công-tắc điều khiển Ds (Xuống số & Thể thao) được sử dụng khi cần chuyển số ở vị trí D.

"Ds" CHẾ ĐỘ THỂ THAO VÀ KHI XUỐNG SỐ

Sử dụng khi cần lực phanh động cơ hoặc lái xe chế độ thể thao cần công suất cao.



Tham khảo phần "Hộp số tự động vô cấp [CVT] ở trang 6-20.

Màn hình hiển thị đa thông tin (Loại A), Màn hình hiển thị kỹ thuật số 8 inch (Loại B)

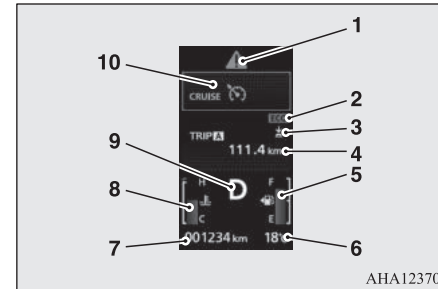
E08501202076

Luôn dừng xe ở nơi an toàn trước khi thao tác.

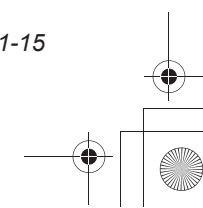
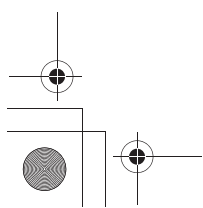
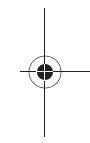
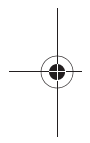
Những thông tin dưới đây có trên màn hình hiển thị đa thông tin (Loại A) hoặc Màn hình hiển thị kỹ thuật số 8 inch (Loại B): các cảnh báo, đồng hồ tổng quãng đường đi, đồng hồ quãng đường mỗi chuyến đi, mức tiêu hao nhiên liệu trung bình tức thời, tốc độ trung bình, v.v.

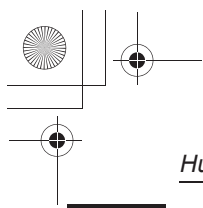
Loại A

1



- 1 - Hiển thị ký hiệu → Trang 5-6.
- 2 - Hiển thị ECO → Trang 5-12
- 3 - " " hoặc " " Hiển thị ký hiệu → Trang 5-5.
- 4 - Màn hình thông tin → Trang 5-5.
- 5 - Hiển thị mức nhiên liệu còn lại → Trang 5-7





Hướng dẫn nhanh

1

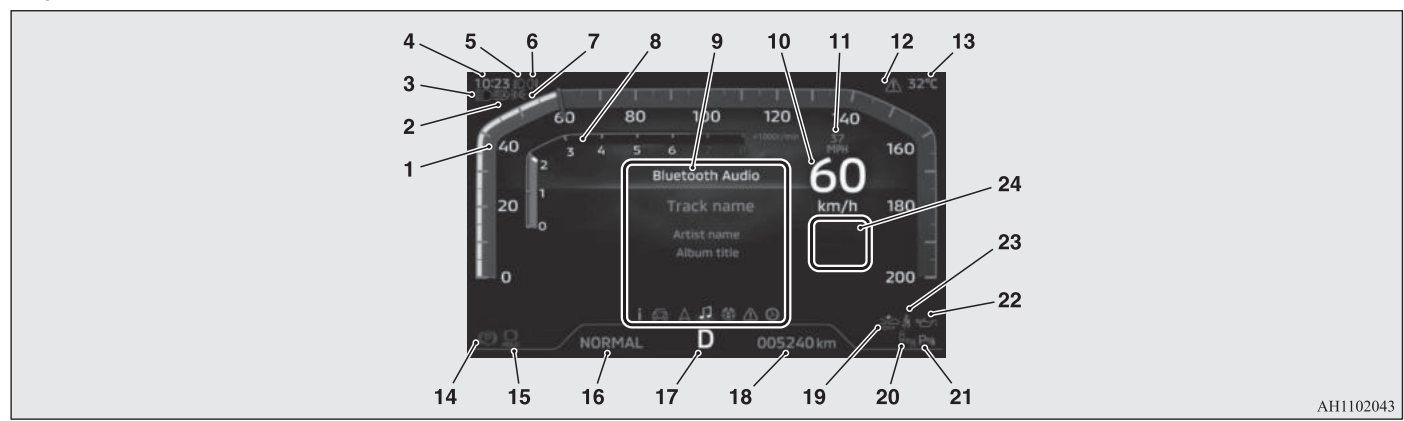
- 6 - Hiển thị nhiệt độ bên ngoài
→ Trang 5-8.
- 7 - Đồng hồ tổng quãng đường đi
→ Trang 5-8.
- 8 - Hiển thị nhiệt độ nước làm mát động cơ → Trang 5-7.

- 9 - Hiển thị vị trí cần chuyển số
→ Trang 6-22.
- 10 - Đèn báo Hệ thống kiểm soát hành trình* → Trang 6-40.

Tham khảo “Màn hình hiển thị đa thông tin” trên loại A trang 5-3.

Loại B

Loại 1

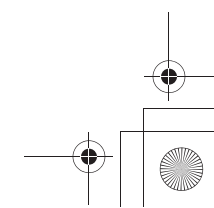
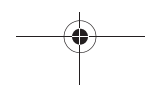
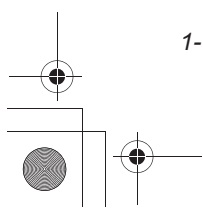


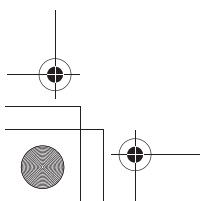
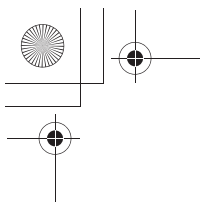
- 1 - Đồng hồ đo tốc độ analog.
- 2 - Đèn chỉ thị Hệ thống chiếu xa tự động (AHB)* → Trang 5-67.
- 3 - Đèn chỉ thị chiếu xa → Trang 5-60.
- 4 - Hiển thị đồng hồ kỹ thuật số.
(Tham khảo Sổ tay hướng dẫn sử dụng riêng).

- 5 - Đèn hiển thị cho đèn sương mù trước → Trang 5-60.
- 6 - Đèn hiển thị cho đèn sương mù sau* → Trang 5-60.
- 7 - Đèn hiển thị cho đèn vị trí → Trang 5-60.

- 8 - Đồng hồ đo tốc độ analog
Đồng hồ tốc độ chỉ tốc độ của động cơ (vòng/phút). Đồng hồ tốc độ động cơ có thể giúp đạt được khả năng lái xe tiết kiệm nhiên liệu tốt hơn và cũng cảnh báo cho khi tốc độ động cơ quá cao (rơi vào vùng đỏ).

1-16 Tổng quan/Hướng dẫn nhanh





9 - Màn hình thông tin → *Trang 5-24.*

Màn hình thông báo tạm thời

→ *Trang 5-31*

10 - Đồng hồ tốc độ xe kỹ thuật số.

11 - Báo tốc độ phụ → *Trang 5-28*

Đèn cảnh báo tốc độ* → *Trang 5-63.*

12 -  Ký hiệu hiển thị → *Trang 5-32.*

13 - Hiển thị nhiệt độ bên ngoài

→ *Trang 5-32.*

14 - Đèn cảnh báo phanh đỗ xe bằng điện

→ *Trang 5-60.*

15 - Đèn chỉ thị chế độ chờ của giữ phanh tự động (trắng) → *Trang 6-28.*

Đèn chỉ thị giữ phanh tự động (xanh)

→ *Trang 6-28.*

16 - Hiển thị đèn báo chế độ lái

→ *Trang 6-27.*

17 - Hiển thị vị trí cần chuyển số

→ *Trang 6-22.*

18 - Đồng hồ tổng quãng → *Trang 5-32.*

19 - Hiển thị OFF hệ thống giảm thiểu va chạm phía trước (FCM)* → *Trang 6-62.*

20 - Đèn chỉ thị Cảnh báo điểm mù (BSW)* → *Trang 6-71.*

21 - Đèn chỉ thị cảm biến đỗ xe

→ *Trang 6-83.*

22 - Đèn cảnh báo áp lực dầu

→ *Trang 5-62.*

23 - Đèn cảnh báo dây đai an toàn

→ *Trang 4-9.*

24 - Hiển thị hỗ trợ lái xe

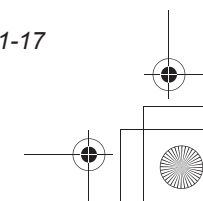
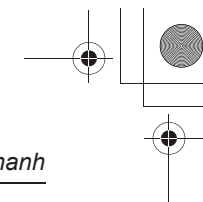
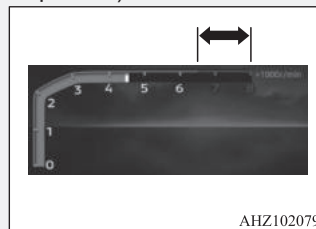
- Đèn báo Hệ thống kiểm soát hành trình* → *Trang 6-41.*

- Hiển thị hệ thống Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng [ACC]*

→ *Trang 6-50.*

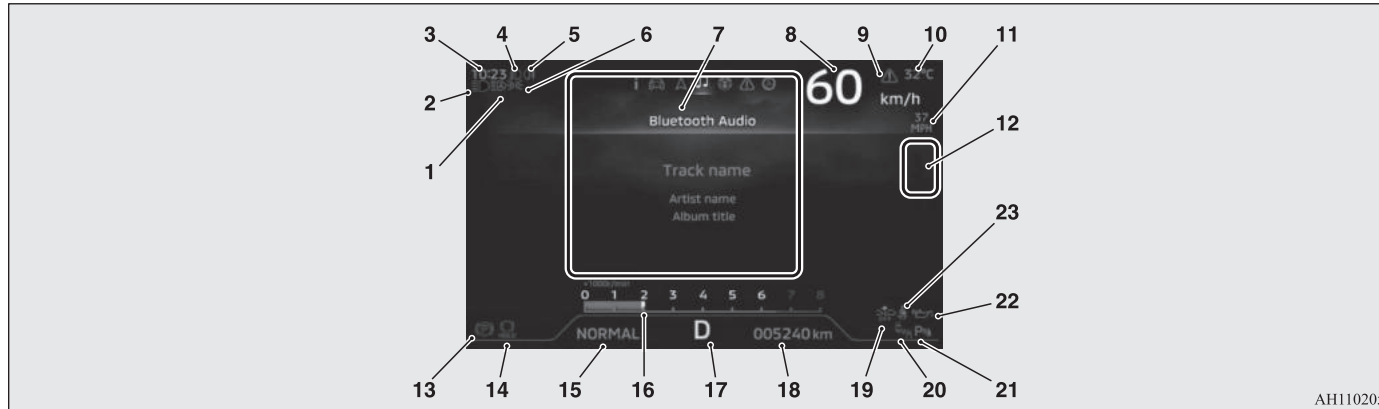
CHÚ Ý

- Khi đang lái xe, nhìn đồng hồ tốc độ động cơ để đảm bảo kim tốc độ động cơ không tăng đến vùng đỏ (tốc độ động cơ quá cao).



Hướng dẫn nhanh

1 Loại 2



AH1102056

1 - Đèn chỉ thị hệ thống chiếu xa tự động (AHB)* → Trang 5-67.

2 - Đèn chỉ thị chiếu xa → Trang 5-60.

3 - Hiển thị đồng hồ kỹ thuật số (Tham khảo Sổ tay hướng dẫn sử dụng riêng).


4 - Đèn hiển thị cho đèn sương mù trước → Trang 5-60.

5 - Đèn hiển thị cho đèn sương mù sau* → Trang 5-60.

6 - Đèn hiển thị cho đèn vị trí → Trang 5-60.

7 - Màn hình thông tin → Trang 5-24.

Màn hình hiển thị gián đoạn → Trang 5-31.

8 - Đồng hồ tốc độ xe kỹ thuật số 

Ký hiệu hiển thị → Trang 5-32.

10 - Hiển thị nhiệt độ bên ngoài → Trang 5-32

1-18 Tổng quan/Hướng dẫn nhanh

11 - Báo tốc độ phụ → Trang 5-28.

Đèn cảnh báo tốc độ* → Trang 5-63.

12 - Màn hình hỗ trợ lái

- Đèn báo Hệ thống kiểm soát hành trình* → Trang 6-41.

- Hiển thị hệ thống Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng [ACC]* → Trang 6-50.

13 - Đèn cảnh báo phanh đỗ xe bằng điện → Trang 5-60.

14 - Đèn chỉ thị chế độ chờ của giữ phanh tự động (trắng) → Trang 6-28.

Đèn chỉ thị giữ phanh tự động (xanh) → Trang 6-28.

15 - Hiển thị chế độ lái → Trang 6-27.

16 - Đồng hồ đo tốc độ analog

Đồng hồ tốc độ động cơ chỉ tốc độ của động cơ (vòng/phút). Đồng hồ tốc độ động cơ có thể giúp đạt được khả năng lái xe tiết kiệm nhiên liệu tốt hơn và cũng cảnh báo cho khi tốc độ động cơ quá cao (rơi vào vùng đỏ).

17 - Hiển thị vị trí cần chuyển số → Trang 6-22.

18 - Tổng quãng đường đi → Trang 5-32.

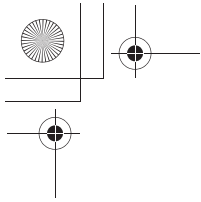
19 - Hiển thị OFF hệ thống giảm thiểu va chạm phía trước (FCM)* → Trang 6-62.

20 - Đèn chỉ thị Cảnh báo điểm mù (BSW)* → Trang 6-71.

21 - Đèn chỉ thị cảm biến đỗ xe → Trang 6-83.

22 - Đèn cảnh báo áp lực dầu → Trang 5-62.

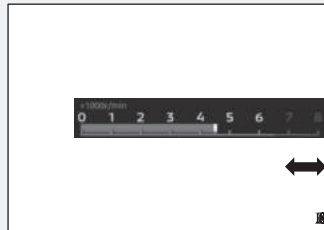
23 - Đèn cảnh báo dây đai an toàn → Trang 4-9.



Tham khảo “Màn hình hiển thị lái xe kỹ thuật số 8 inch (Loại B)” trong trang 5-19.

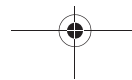
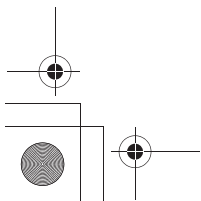
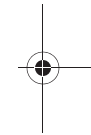
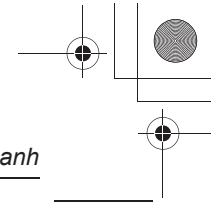
⚠ CHÚ Ý

- Khi đang lái xe, nhìn đồng hồ tốc độ động cơ để bảo đảm kim tốc độ động cơ không tăng đến vùng đỏ (tốc độ động cơ quá cao).

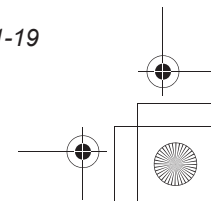


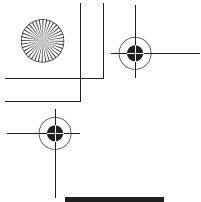
Hướng dẫn nhanh

1

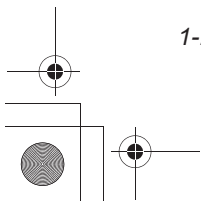
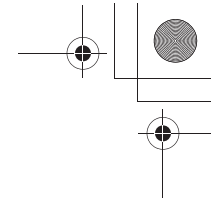


Tổng quan/Hướng dẫn nhanh 1-19

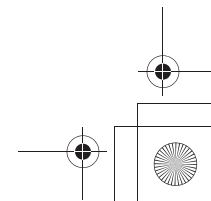
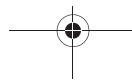


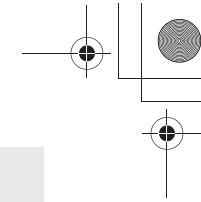
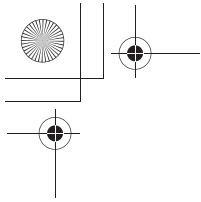


1



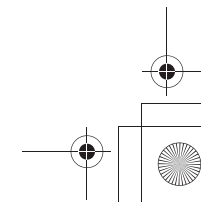
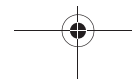
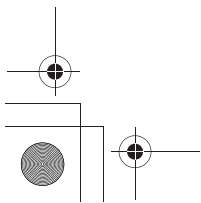
1-20 Tổng quan/Hướng dẫn nhanh

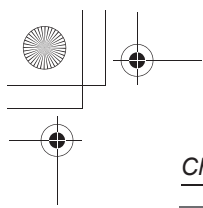




THÔNG TIN CHUNG

Chọn nhiên liệu.....	2-2
Châm nhiên liệu vào thùng nhiên liệu	2-2
Lắp thêm phụ kiện	2-4
Cải tạo / Thay đổi hệ thống điện hoặc nhiên liệu..	2-5
Phụ tùng chính hãng.....	2-5
Các hướng dẫn an toàn đối với dầu bôi trơn động cơ đã qua sử dụng.....	2-6
Ghi dữ liệu	2-6





Chọn nhiên liệu

2

Chọn nhiên liệu

E00200106325

Nhiên liệu đề xuất	Chỉ số octance xăng không pha chì 90 RON hoặc cao hơn. Nếu nhãn dán "PREMIUM FUEL ONLY" trên cửa nắp châm nhiên liệu, phải châm nhiên liệu chất lượng cao.
--------------------	---

CHÚ Ý

- Việc sử dụng xăng pha chì có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ và bộ xử lý khí thải. Không dùng xăng pha chì.

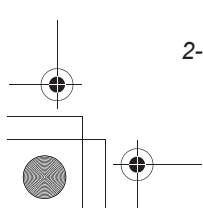
LƯU Ý

- Mùi lưu huỳnh có thể xuất hiện khi chạy không tải do thành phần lưu huỳnh có trong nhiên liệu. Tuy nhiên, đó không phải là trực trặc của xe.

Xăng pha cồn (Gasohol)

Có thể sử dụng hỗn hợp lên đến 10% cồn (cồn ngũ cốc) và 90% xăng không pha chì cho xe, chỉ số octance đề xuất là chỉ số tối thiểu đề xuất cho xăng không pha chì.

2-2 Thông tin chung



CHÚ Ý

- Không sử dụng quá nồng độ 10% cồn (cồn ngũ cốc) về thể tích. Sử dụng xăng có quá 10% cồn có thể làm hỏng hệ thống nhiên liệu của xe, động cơ, các cảm biến của động cơ và hệ thống khí thải.
- Không sử dụng xe khi xăng có chứa cồn Methanol. Sử dụng loại cồn này có thể làm ảnh hưởng xấu đến vận hành của xe và hỏng một số chi tiết của hệ thống nhiên liệu trên xe.

LƯU Ý

- Việc lặp đi lặp lại lái xe trong một khoảng cách ngắn ở tốc độ thấp có thể tạo chất cặn bám trên hệ thống nhiên liệu và động cơ, dẫn đến động cơ khởi động kém và tăng tốc kém. Nếu có trực trặc xảy ra, có thể thêm chất phụ gia vào xăng khi nạp nhiên liệu cho xe. Chất phụ gia sẽ loại bỏ các mụi bám, do đó động cơ sẽ trở lại trạng thái bình thường. Bảo đảm sử dụng chất phụ gia vệ sinh hệ thống nhiên liệu chính hãng của MITSUBISHI MOTORS. Sử dụng chất phụ gia không phù hợp có thể gây hư hỏng động cơ. Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS gần nhất.



LƯU Ý

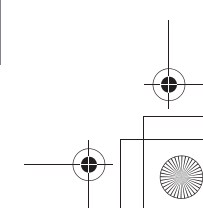
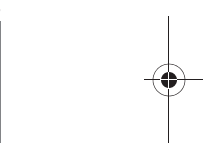
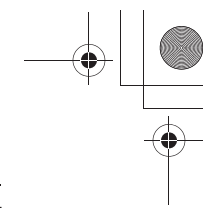
- Xăng chất lượng kém có thể gây trực trặc như khó khởi động, chết máy, động cơ ồn và rung giật. Nếu gặp phải trường hợp này, thử đổi thương hiệu / trạm xăng khác.
Nếu đèn cảnh báo động cơ chớp sáng, hãy đến nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS kiểm tra càng sớm càng tốt.

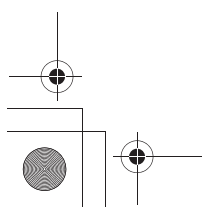
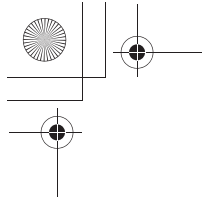
Nạp nhiên liệu vào thùng

E00200205013

CẢNH BÁO

- Khi sử dụng nhiên liệu, tuyệt đối tuân thủ các qui định được hiển thị tại các xưởng và trạm nhiên liệu.
- Nhiên liệu rất dễ cháy nổ. Có thể bị phỏng hoặc bị thương nghiêm trọng trong quá trình sử dụng. Khi nạp nhiên liệu cho xe, luôn tắt động cơ và tránh xa các nguồn lửa, tia lửa và môi lửa. Luôn sử dụng nhiên liệu ở khu vực thông gió tốt.
- Trước khi tháo nắp châm nhiên liệu, bảo đảm đã xả tĩnh điện cho cơ thể bằng cách chạm vào vật kim loại hoặc các chi tiết trên xe hoặc bơm nhiên liệu. Bất kỳ tĩnh điện nào trên cơ thể có thể tạo ra tia lửa làm bốc cháy hơi nhiên liệu.





⚠ CẢNH BÁO

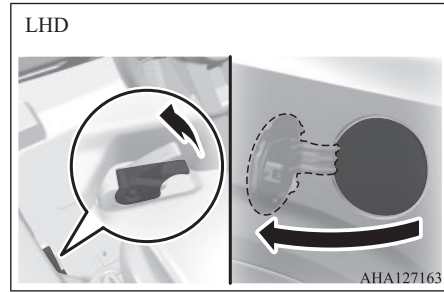
- Tự mình thực hiện triệt để thao tác châm nhiên liệu (Mở nắp nhiên liệu, tháo nắp châm nhiên liệu, v.v.) Không để người khác đến gần nắp nhiên liệu. Nếu để người khác giúp đỡ mà người đó mang tính điện, thì có thể gây cháy hơi nhiên liệu.
- Không đi ra xa khu vực nắp nhiên liệu khi việc châm nhiên liệu chưa hoàn tất. Nếu bỏ đi nơi khác để làm việc gì đó ngoài việc châm nhiên liệu (ví dụ ra ghế ngồi), cơ thể người dùng có thể tích thêm tĩnh điện mới.
- Cẩn thận để không hít phải hơi nhiên liệu. Nhiên liệu có chứa các thành phần độc hại.
- Cửa và kính cửa xe phải được đóng kín khi nạp nhiên liệu cho xe. Nếu để mở, hơi nhiên liệu có thể vào trong cabin xe. Nếu phải thay thế nắp châm nhiên liệu, chỉ nên sử dụng phụ tùng chính hãng của MITSUBISHI MOTORS.

Dung tích thùng nhiên liệu

42 lít.

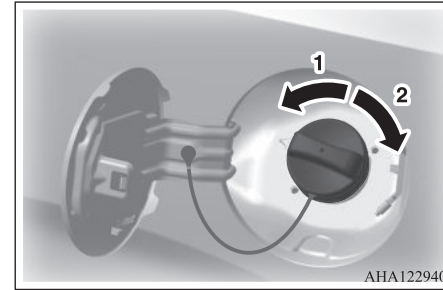
Châm nhiên liệu lại cho xe

1. Trước khi châm nhiên liệu, hãy dừng động cơ.
2. Nắp nhiên liệu nằm ở phía sau bên trái của xe.
Kéo cần mở nắp châm nhiên liệu nằm ở phía bên hông ghế người lái.



3. Mở nắp châm nhiên liệu bằng cách xoay nắp ngược chiều kim đồng hồ.

Nạp nhiên liệu vào thùng

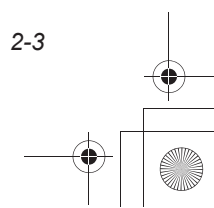
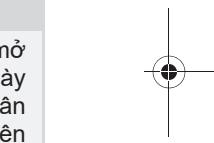
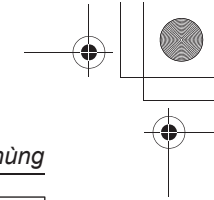
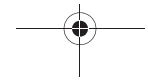


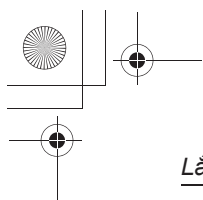
- 1 - Mở
- 2 - Đóng

2

⚠ CHÚ Ý

- Vì hệ thống nhiên liệu có áp lực, mở nắp châm nhiên liệu từ từ. Điều này sẽ giảm áp lực hoặc áp lực chân không có thể có trong thùng nhiên liệu. Nếu nghe tiếng rít, đợi cho nó hết trước khi lấy nắp ra. Nếu không, nhiên liệu có thể bắn ra ngoài gây chấn thương cho bạn và người khác.



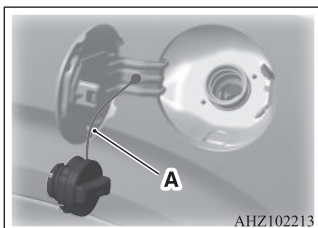


Lắp đặt các thiết bị phụ

2

LƯU Ý

- Khi châm nhiên liệu, treo nắp châm nhiên liệu lên móc (A) nằm ở phía trong nắp nhiên liệu.



4. Cho súng bơm nhiên liệu vào càng sâu càng tốt.

CHÚ Ý

- Không nghiêng súng nhiên liệu.

5. Khi súng nhiên liệu tự động dừng, không châm thêm nữa.,

6. Để đóng nắp châm nhiên liệu, xoay nắp châm nhiên liệu từ từ theo cùng chiều kim đồng hồ cho đến khi nghe tiếng click, sau đó đậy nắp nhiên liệu lại.

Lắp đặt thêm các phụ kiện

E00200303225

Trước khi lắp các thiết bị phụ, vui lòng liên hệ các nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

CHÚ Ý

- Xe được trang bị cổng kết nối chẩn đoán dùng cho việc kiểm tra và bảo dưỡng các hệ thống điều khiển điện tử.

Không được kết nối các thiết bị khác ngoài dụng cụ chuẩn đoán dùng cho việc kiểm tra bảo dưỡng xe. Nếu không, ắc-quy có thể bị hết điện, các thiết bị điện tử của xe có thể bị hỏng, hoặc các trục trặc có thể xảy ra.

Bên cạnh đó, lỗi gây ra do việc kết nối các thiết bị không phải là thiết bị chẩn đoán sẽ ảnh hưởng đến việc bảo hành.

- Việc lắp các phụ kiện, các phụ tùng lắp thêm, v.v. chỉ nên được thực hiện đúng theo qui định của nước sở tại, và phù hợp với các hướng dẫn và cảnh báo trong tài liệu kèm theo xe. Chỉ lắp các thiết bị phụ đã được MITSUBISHI MOTORS chấp thuận.

- Việc lắp đặt sai các chi tiết liên quan đến hệ thống điện có thể gây hỏa hoạn. Hãy tham khảo nội dung liên quan phần "Cải tạo thay đổi hệ thống điện điện hoặc hệ thống nhiên liệu" trong Sổ tay hướng dẫn sử dụng.

- Sử dụng điện thoại di động hoặc máy phát sóng radio bên trong xe mà không sử dụng antenna ngoài có thể làm cho hệ thống điện bị nhiễu và có thể ảnh hưởng đến xe hoạt động không an toàn.

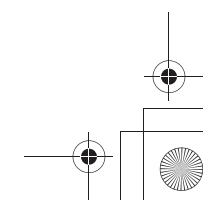
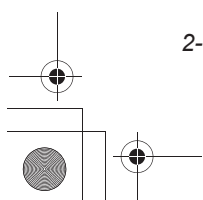
- Không sử dụng lớp và mâm xe không đúng tiêu chuẩn.

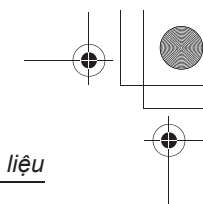
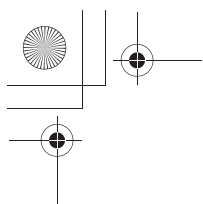
Để biết thêm chi tiết về kích thước và loại lốp xe và mâm xe, hãy tham khảo nội dung trong phần "Thông số tiêu chuẩn".

- Không quên đọc tài liệu hướng dẫn lắp đặt của thiết bị phụ, các chi tiết hoặc việc cải tạo xe.

Các điểm lưu ý quan trọng !

Do trên thị trường có số lượng lớn phụ kiện, phụ tùng thay thế của các hãng sản xuất khác nhau nên điều đó là không thể, không chỉ đối với MITSUBISHI MOTOR, mà còn là nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để kiểm tra xem việc gắn hoặc lắp đặt các bộ phận đó có ảnh hưởng đến sự an toàn khi lái xe của bạn hay không.





Ngay cả khi các bộ phận đó được ủy quyền chính thức, ví dụ như bởi “người điều hành chung” (thẩm định một phần) hoặc thông qua việc thực hiện phần đó theo phương thức xây dựng được chính thức phê duyệt, hoặc khi một lần Cải tạo / Thay đổi hệ thống điện hoặc hệ thống nhiên liệu giấy phép vận hành sau khi gắn hoặc lắp đặt các bộ phận đó, không thể suy ra rằng sự an toàn khi lái xe của bạn không bị ảnh hưởng.

Cũng nên quan tâm đến độ tin cậy của chi tiết của người đánh giá hoặc tính chính thống của nó. Chỉ trong trường hợp các phụ tùng (Chi tiết thay thế nguyên bản MITSUBISHI MOTORS hoặc phụ tùng và phụ kiện MITSUBISHI MOTORS) được đề xuất và được lắp đặt bởi các nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS mới có thể bảo đảm an toàn tối đa cho xe. Điều này cũng tương tự như việc cải tạo các đặt tính trên xe có ảnh hưởng đến các thông số tiêu chuẩn của xe. Để bảo đảm an toàn cho bạn trong những trường hợp như thế, chỉ nên thực hiện việc cải tạo theo các tư vấn của các nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

Cải tạo / Thay đổi hệ thống điện hoặc hệ thống nhiên liệu

E00200401697

MITSUBISHI MOTORS luôn sản xuất ra những chiếc xe có chất lượng và độ an toàn cao. Để duy trì chất lượng và độ an toàn cao này, một điều quan trọng là bắt kỳ các phụ kiện, cải tạo nào được thực hiện liên quan đến hệ thống điện và hệ thống nhiên liệu phải tuân thủ các hướng dẫn của MITSUBISHI MOTORS.

⚠ CHÚ Ý

- Vui lòng tham vấn các nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS liên quan đến các việc lắp đặt cải tạo như thế.

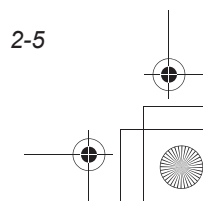
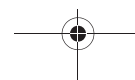
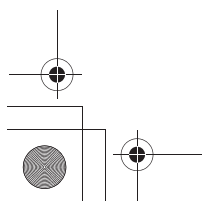
Nếu đầu điện tiếp xúc với thân xe hoặc được lắp không đúng cách (không có cầu chì bảo vệ, v.v.) các thiết bị điện tử có thể bị ảnh hưởng và dẫn đến hỏa hoạn hay các tai nạn khác.

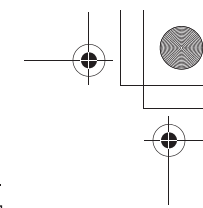
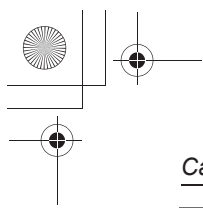
Phụ tùng chính hãng

2

Không nên sử dụng phụ tùng không chính hãng. MITSUBISHI MOTORS có một quá trình lâu dài để tạo ra những chiếc xe có chất lượng và độ tin cậy cao cung cấp cho khách hàng. Đừng làm giảm chất lượng và độ tin cậy vì sử dụng những phụ tùng không chính hãng.

Luôn sử dụng phụ tùng chính hãng của MITSUBISHI MOTORS thiết kế và sản xuất để duy trì hiệu suất của xe tốt nhất. Hoạt động của các bộ phận trên xe có thể sẽ kém hiệu quả nếu sử dụng phụ tùng không chính hãng. Không sử dụng phụ tùng chính hãng có thể mất hiệu lực khiêu nại bảo hành về sau. MITSUBISHI MOTORS sẽ không chịu trách nhiệm cho những hư hỏng trên xe xảy ra do việc sử dụng những phụ tùng không chính hãng MITSUBISHI MOTORS. Tại các nhà phân phối của MITSUBISHI MOTORS bạn có thể được tư vấn phù hợp về việc sử dụng cũng như được lắp đặt phụ tùng chính hãng một cách chuyên nghiệp nhất. Phụ tùng chính hãng MITSUBISHI MOTORS được nhận dạng bằng “GENUINE PARTS” này, và chúng luôn có sẵn tại các nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.





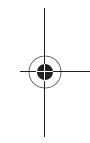
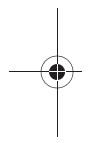
Các hướng dẫn an toàn đối với dầu bôi trơn động cơ đã qua sử dụng

2

Các hướng dẫn an toàn đối với dầu bôi trơn động cơ đã qua sử dụng

⚠ CẢNH BÁO

- Tiếp xúc lâu và thường xuyên có thể gây các bệnh nguy hiểm về da, bao gồm viêm da và ung thư da.
- Tránh tiếp xúc với da càng xa càng tốt và rửa sạch sau khi đã tiếp xúc.
- Giữ xa tầm tay trẻ em.



Ghi dữ liệu

E00205900342

Xe được trang bị bộ ghi dữ liệu trong quá trình sử dụng (EDR).

Mục đích chính của EDR là để ghi nhận quá trình sử dụng xe, trong trường hợp có va chạm hay gần như va chạm, như là khi túi khí an toàn nổ hoặc xe đâm vào chướng ngại vật, dữ liệu này sẽ hỗ trợ để biết được các hệ thống của xe đã làm việc như thế nào. EDR được thiết kế để ghi các dữ liệu liên quan đến các hệ thống vận hành và an toàn của xe trong một khoảng thời gian ngắn, khoảng 30 giây hoặc ít hơn.

EDR trên xe được thiết kế để ghi nhận các dữ liệu dưới đây:

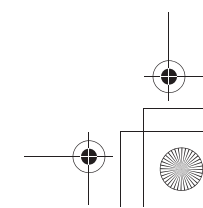
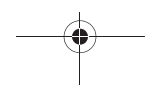
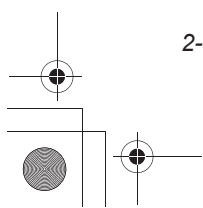
- Các hệ thống trên xe đã làm việc như thế nào.
- Người lái đã tăng tốc / đạp bàn đạp phanh (nếu có) như thế nào.
- Xe đã chạy nhanh như thế nào.

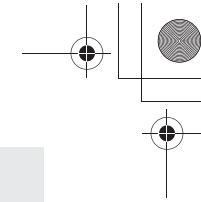
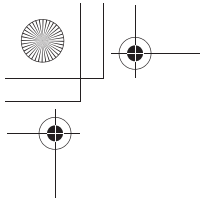
Những dữ liệu có thể giúp ích cho việc hiểu về trường hợp xe bị tai nạn hay khi bị chấn thương.

📖 LƯU Ý

- Dữ liệu EDR chỉ được ghi nhận cho xe trong trường hợp xảy tai nạn không nghiêm trọng, dữ liệu EDR sẽ không được ghi lại khi xe làm việc bình thường và không ghi dữ liệu cá nhân (ví dụ tên tuổi, giới tính và vị trí xảy ra tai nạn). Tuy nhiên, các vấn đề liên quan khác, như là việc tuân thủ luật pháp, có thể liên quan đến dữ liệu EDR như là một dữ liệu cá nhân khi tiến hành điều tra tai nạn.

Để đọc dữ liệu do EDR ghi nhận lại, cần phải có một thiết bị đặc biệt để truy cập dữ liệu EDR của xe. Ngoài ra nhà sản xuất xe, các cơ quan thi hành luật pháp, cũng có thiết bị đặc biệt để có thể đọc thông tin khi truy cập dữ liệu EDR trên xe.

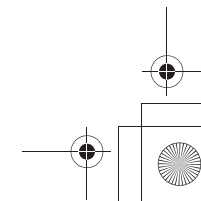
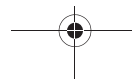
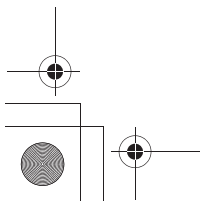




KHÓA VÀ MỞ KHÓA

3

Chìa khóa	3-2
Hệ thống khởi động chống trộm điện tử	3-3
Hệ thống đóng mở khóa cửa từ xa	3-3
Hệ thống chìa khóa thông minh (KOS).....	3-7
Cửa xe	3-16
Khóa cửa trung tâm	3-17
"Khóa bảo vệ trẻ em" cho cửa sau	3-18
Cửa đuôi	3-18
Hệ thống báo trộm*.....	3-30
Điều khiển kính cửa điện*	3-35

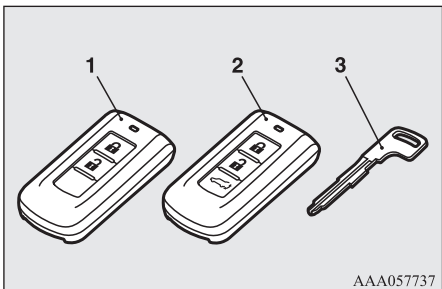


Chìa khóa

Chìa khóa

E00300104986

3



- 1 - Chìa khóa thông minh.
- 2 - Chìa khóa thông minh (Với công-tắc cửa đuôi điện).
- 3 - Chìa khóa khẩn cấp.

⚠ CẢNH BÁO

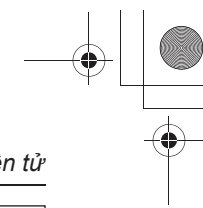
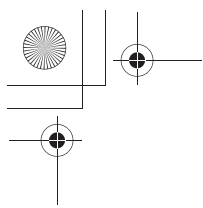
- Khi mang chìa khóa lên máy bay, không bấm bất kỳ nút nào trên chìa khóa khi đang trên máy bay. Nếu bấm nút khi đang trên máy bay, chìa khóa sẽ phát ra sóng điện từ, nó sẽ làm ảnh hưởng hoạt động của máy bay. Khi mang chìa khóa trong túi xách, cẩn thận không để công-tắc bị bấm một cách vô tình.

📖 LƯU Ý

- Chìa khóa (ngoại trừ chìa khóa khẩn cấp) là một hệ thống điện tử chính xác có một chìa khóa thông minh tích hợp. Tuân thủ những điểm dưới đây để tránh bị lỗi.
 - Không đặt ở bất kỳ nơi trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời, như là trên tấp-lô.
 - Không tháo rã hay sửa đổi.
 - Không để chìa khóa bị bẻ cong hay chịu một tác động mạnh.
 - Không để tiếp xúc với nước.
 - Tránh xa vòng chìa khóa từ.
 - Tránh xa các hệ thống âm thanh, máy tính cá nhân, TV, và các thiết bị khác mà tạo ra một từ trường.
 - Tránh xa các thiết bị phát ra sóng điện từ mạnh, chẳng hạn như điện thoại di động, thiết bị không dây và thiết bị tần số cao (bao gồm cả thiết bị y tế).
 - Không rửa bằng chất tẩy rửa siêu âm hoặc thiết bị tương tự.
 - Đừng để chìa khóa nơi nó có thể tiếp xúc với nhiệt độ cao hoặc độ ẩm cao.

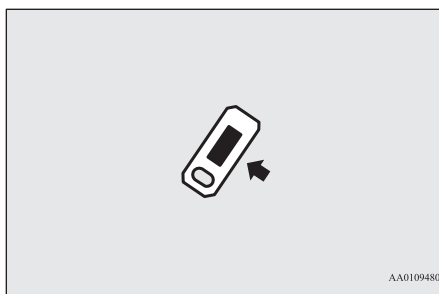
📖 LƯU Ý

- Động cơ được thiết kế sao cho nó sẽ không khởi động nếu mã ID đã được đăng ký trong bộ điều khiển chống khởi động và mã ID của chìa khóa không phù hợp. Để biết thêm chi tiết về chìa khóa sử dụng, hãy tham khảo nội dung trong phần "*Hệ thống chống khởi động điện tử*".
- Chú ý những điểm dưới đây nếu còi báo trộm được cài đặt "*Kích hoạt*". Tham khảo "*Hệ thống báo trộm*" ở trang 3-29.
- Nếu hệ thống báo trộm trong trạng thái đã sẵn sàng làm việc, còi báo sẽ phát ra âm thanh khi các cửa được mở ra sau khi được mở khóa bằng chìa khóa, nút khóa bên trong hay trên công tắc khóa cửa trung tâm.
- Ngay cả khi hệ thống báo trộm đặt ở trạng thái "*kích hoạt*", chế độ chuẩn bị hệ thống sẽ không thỏa nếu chức năng hệ thống đóng mở khóa cửa từ xa hoặc chức năng Hệ thống chìa khóa thông minh (KOS) không được sử dụng để khóa cửa.



LƯU Ý

- Nếu bị mất chìa khóa, hãy liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS càng sớm càng tốt. Khi cài chìa khóa thay thế hoặc cài thêm chìa, hãy mang xe cùng tất cả chìa khóa còn lại đến nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS. Tất cả các chìa khóa phải được đăng ký lại với bộ điều khiển chống khởi động. Có thể đăng ký tối đa 4 chìa khóa điều khiển từ xa.



AA0109480

Hệ thống khởi động chống trộm điện tử

E00300204352

CHÚ Ý

- Không được thay thế hoặc bổ sung hệ thống chống khởi động, việc thay thế hoặc bổ sung có thể làm hỏng hệ thống chống khởi động.

Chức năng chống khởi động điện tử được thiết kế để giảm đáng kể khả năng xe bị mất trộm. Mục đích của hệ thống này là vô hiệu xe nếu cố khởi động không đúng cách. Chỉ có thể được khởi động khi chìa khóa “Đã được đăng ký” với hệ thống.

LƯU Ý

- Nếu động cơ không thể khởi động, hãy liên hệ với các nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.
- Nếu bị mất chìa khóa, hãy liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS càng sớm càng tốt. Để cài chìa khóa thay thế hoặc cài thêm chìa khóa dự phòng, hãy mang xe cùng tất cả chìa khóa còn lại đến. Tất cả các chìa khóa phải được đăng ký lại với bộ điều khiển chống khởi động. Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

3

Hệ thống đóng mở khóa cửa từ xa

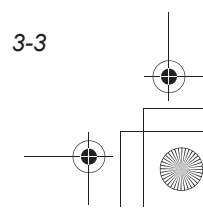
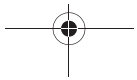
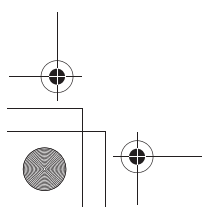
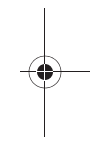
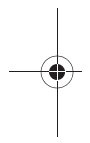
E00300305510

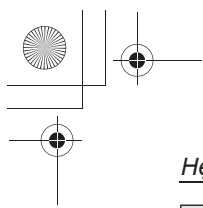
Nhấn công-tắc trên chìa khóa, tất cả các cửa và cửa đuôi sẽ khóa hoặc mở khóa như ý muốn. Cũng có thể vận hành gương chiếu hậu bên ngoài xe.

Tấm ghi số chìa khóa

E00314000193

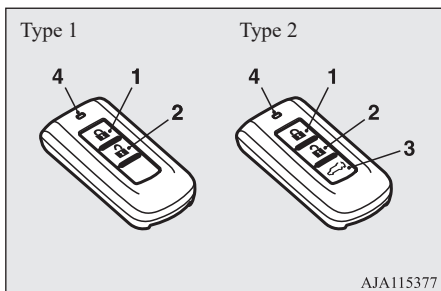
Số của chìa khóa được đóng trên vị trí như trong hình minh họa. Hãy ghi lại số hiệu chìa khóa và lưu giữ lại. Ghi lại số hiệu chìa khóa để có thể đặt lại chìa khóa khác từ nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS kể cả khi các chìa khóa theo xe bị mất.





Hệ thống đóng mở khóa cửa từ xa

3



- 1 - Công-tắc khóa LOCK.
- 2 - Công-tắc mở khóa UNLOCK.
- 3 - Công-tắc cửa đuôi điện.
- 4 - Đèn chỉ thị.

Cách khóa

Nhấn công-tắc khóa LOCK (1). Tất cả các cửa và cửa đuôi sẽ được khóa. Đèn báo rẽ sẽ chớp 1 lần. Khi cửa được khóa với công-tắc đèn trong xe ở vị trí "DOOR", đèn trong xe cũng sẽ chớp sáng một lần.

Cách mở khóa

Nhấn công-tắc mở khóa UNLOCK (2). Tất cả các cửa và cửa đuôi sẽ được mở khóa. Nếu công-tắc đèn trong xe đang ở vị trí "DOOR" lúc này, đèn trong xe sẽ sáng trong khoảng 15 giây và đèn báo rẽ sẽ chớp 2 lần.

3-4 Khóa và mở khóa

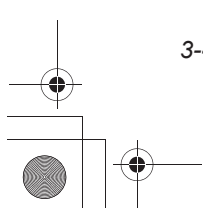
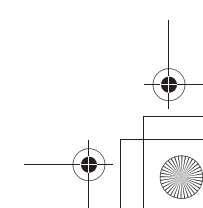
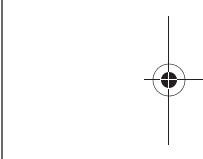
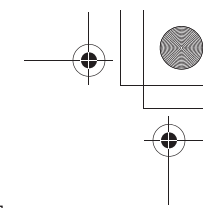
Đồng thời, có thể cài đặt đèn đuôi và đèn vị trí sáng trong khoảng 30 giây. *Hãy tham khảo phần "Đèn chào mời" ở trang 5-70 phần: "Bảng đồng hồ và công-tắc chức năng".*

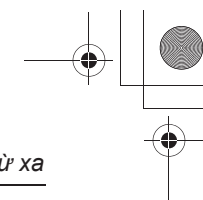
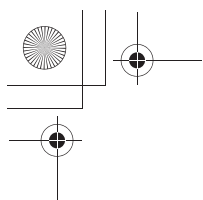
LƯU Ý

- Để vận hành công-tắc cửa đuôi điện (3). *Tham khảo "Cách vận hành công-tắc cửa đuôi điện" ở trang 3-21.*
- Gương chiếu hậu ngoài xe tự động gập lại hay mở ra khi tất cả các cửa và cửa đuôi được khóa/mở khóa khi nhấn nút trên tay nắm cửa của chức năng đóng mở cửa không dùng chìa khóa. *Hãy tham khảo phần "Gương chiếu hậu ngoài xe" ở trang 6-12 phần "Khởi động và lái xe".*
- Nếu công-tắc UNLOCK (2) được nhấn mà không có cửa và cửa đuôi nào được mở trong vòng khoảng 30 giây, cửa sẽ tự động khóa lại.
- Có thể thay đổi các chức năng này như trình bày dưới đây: Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS. Trên xe trang bị thiết bị âm thanh kết với điện thoại thông minh [SDA], màn hình vận hành có thể được dùng để điều chỉnh. *Tham khảo sổ tay hướng dẫn riêng để biết thêm chi tiết.*

LƯU Ý

- Thời gian tự động khóa lại có thể thay đổi được.
- Kích hoạt chức năng xác nhận hoạt động (nháy đèn báo rẽ) chỉ khi đang khóa hoặc đang mở khóa.
- Chức năng xác nhận (đề báo cửa hoặc cửa đuôi được khóa hay mở khóa qua việc chớp đèn báo rẽ) có thể hủy kích hoạt.
- Số lần nháy đèn báo rẽ của chức năng xác nhận có thể thay đổi được.
- Âm báo có thể được cài đặt để phát ra âm thanh khi xe được khóa hoặc mở khóa bằng cách nhấn công-tắc trên chìa khóa.
- Hệ thống đóng mở khóa cửa từ xa có thể không làm việc trong những điều kiện sau:
 - Chế độ hoạt động không ở trạng thái OFF.
 - Cửa hoặc cửa đuôi mở.
- Công-tắc chìa khóa làm việc trong phạm vi cách xa xe khoảng 4m. Tuy nhiên, vùng làm việc của công-tắc chìa khóa có thể thay đổi nếu xe đậu gần trạm phát điện, trạm phát sóng TV/radio.





LƯU Ý

- Nếu một trong những trục trục dưới đây xảy ra, có thể do pin hết điện.
 - Công-tác trên chìa khóa làm việc ở khoảng cách phù hợp so với xe nhưng cửa hoặc cửa đuôi không thể khóa/mở khóa tương ứng.
 - Đèn hiển thị (4) sáng mờ hoặc không sáng.
- Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS. Nếu tự thay thế pin, *tham khảo phần "Trình tự thay thế pin cho chìa khóa" ở trang 3-5.*
- Nếu chìa khóa bị mất hoặc hư hỏng, vui lòng liên hệ với các nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để thay thế.

Hoạt động của gương chiếu hậu bên ngoài xe

Cách gập gương

Khóa tất cả các cửa và cửa đuôi bằng công-tác LOCK (1), gương chiếu hậu bên ngoài được gập lại một cách tự động.

Cách mở gập gương

Mở khóa tất cả các cửa và cửa đuôi bằng công-tác UNLOCK (2), gương chiếu hậu bên ngoài được mở ra một cách tự động.

LƯU Ý

- Chức năng này có thể điều chỉnh như trình bày bên dưới. Vui lòng liên hệ nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS
- Trên xe trang bị thiết bị âm thanh kết với điện thoại thông minh [SDA], màn hình vận hành có thể được dùng để điều chỉnh. *Tham khảo sổ tay hướng dẫn riêng để biết thêm chi tiết.*
- Tự động mở khi cửa phía người lái được đóng và sau đó những hoạt động sau đây được thực hiện. Ngoài ra, tự động gập lại khi công-tác máy được đặt ở chế độ OFF hoặc ACC và khi đó cửa người lái được mở.
- Tự động mở gương khi tốc độ xe đạt 30 km/h.
- Hủy bỏ chức năng mở gương tự động. Gương chiếu hậu ngoài xe có thể gập hoặc mở bằng thao tác dưới đây, ngay cả khi thay đổi bất kỳ những điểm trên.

LƯU Ý

Sau khi nhấn công-tác khóa cửa LOCK để khóa các cửa và cửa đuôi. Nếu công-tác khóa cửa LOCK được nhấn lại 2 lần trong vòng khoảng 30 giây, gương chiếu hậu ngoài xe sẽ gập lại.

Sau khi nhấn công-tác mở khóa cửa UNLOCK để mở khóa các cửa và cửa đuôi. Nếu công-tác mở khóa cửa UNLOCK được nhấn lại 2 lần trong vòng khoảng 30 giây, gương chiếu hậu ngoài xe sẽ mở ra.

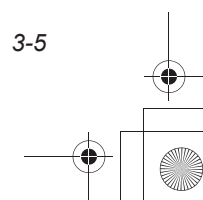
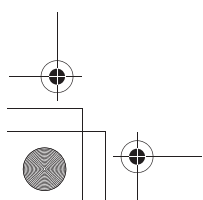
3

Trình tự thay thế pin cho chìa khóa

E00309502891

CẢNH BÁO

- Không nuốt viên pin nút áo.
- Sản phẩm này chứa pin loại nút áo. Nếu nuốt phải pin nút áo, nó có thể xảy ra phản ứng hóa học gây bong bên trong và có thể dẫn đến tử vong. Đã có trường hợp nuốt phải pin gây bong nặng bên trong chỉ sau 2 giờ.
- Cất giữ pin đã qua sử dụng xa tầm tay của trẻ em.



3

⚠ CẢNH BÁO

- Nếu nắp chia khóa không được đóng chặt, ngưng sử dụng và để xa tầm tay trẻ em.
- Nếu nghĩ là đã nuốt phải pin hoặc pin đang nằm trong cơ thể, hãy đi kiểm tra y tế ngay.
- Để ngăn ngừa nổ hoặc rò rỉ chất lỏng hoặc khí dễ cháy:
 - Không thay pin không đúng loại. Chỉ thay thế đúng loại hoặc tương đương.
 - Không vứt pin vào lửa hoặc lò đốt hoặc bằng cách nghiền hoặc cắt pin một cách cơ học.
 - Không sử dụng, bảo quản hoặc mang pin đến bất kỳ nơi nào có thể tiếp xúc với nhiệt độ cực cao hoặc áp suất không khí cực thấp.

⚠ CHÚ Ý

- Khi đã mở vỏ của chìa khóa, cẩn thận không để bị dính nước, bụi, v.v. Đồng thời, không chạm vào các thành phần bên trong.
- Vứt bỏ pin đã qua sử dụng theo quy định về thải bỏ pin.

📖 LƯU Ý

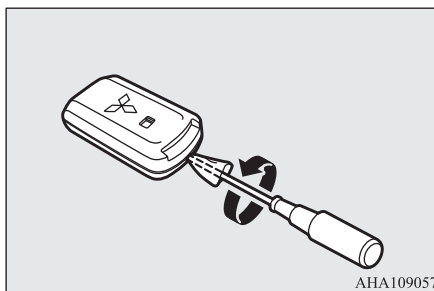
- Có thể mua pin thay thế tại các cửa hàng điện gia dụng.
- Nếu muốn, có thể thay thế pin tại các nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

1. Trước khi thay thế pin, xả tĩnh điện cho cơ thể bằng cách chạm vào vật kim loại được tiếp đất.
2. Lấy chìa khóa khẩn cấp ra khỏi Chìa khóa thông minh.

Tham khảo phần "Chìa khóa khẩn cấp" ở trang 3-10.

3. Hướng mặt có logo MITSUBISHI về phía bạn, chèn đầu vít dẹp (dấu trừ) đã được bao bằng vải vào rãnh trên vỏ chìa khóa và tách vỏ ra.

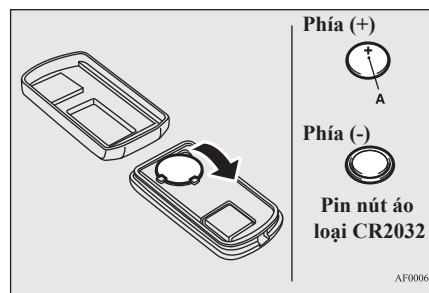
Mở vỏ ra



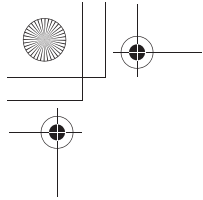
📖 LƯU Ý

- Bảo đảm thực hiện trình tự công việc với dấu MITSUBISHI hướng về phía bạn. Nếu logo MITSUBISHI không hướng về phía bạn khi mở vỏ chìa khóa, công-tắc có thể bị rơi ra.

4. Lấy pin cũ ra.
5. Lắp pin mới vào với phía dấu + (A) hướng lên trên.



6. Lắp vỏ chìa khóa vào một cách chắc chắn.
7. Lắp chìa khóa khẩn cấp đã tháo ở bước 2 vào.
8. Kiểm tra hệ thống đóng mở khóa cửa từ xa hoạt động như thế nào.



Hệ thống chìa khóa thông minh (KOS)

E00305602979

Khi mang theo chìa khóa thông minh (KOS), hệ thống chìa khóa thông minh (KOS) cho phép bạn:

- Khóa và mở khóa các cửa và cửa đuôi (nếu được trang bị).
- Khởi động động cơ.
- Thay đổi công-tắc máy.

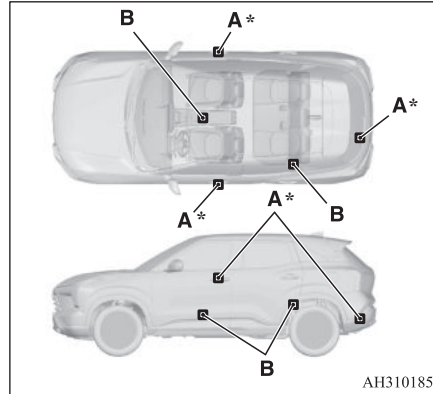
Chìa khóa thông minh là cần thiết cho các tình huống trên, vì vậy trước khi khóa và rời khỏi xe, hãy nhớ kiểm tra xem bạn có mang chìa khóa hay không.

Các công-tắc trên chìa khóa thông minh cũng có thể được sử dụng như công-tắc chìa khóa của hệ thống đóng mở khóa cửa từ xa.

Tham khảo phần "Hệ thống đóng mở khóa cửa từ xa" ở trang 3-3.

⚠ CẢNH BÁO

- Người được cấy ghép máy điều hòa nhịp tim hoặc máy khử rung tim không nên đứng gần chìa khóa bên ngoài (A) hoặc chìa khóa bên trong (B) Sóng Radio dùng cho hệ thống vận hành xe không cần chìa khóa có thể làm ảnh hưởng đến máy điều hòa nhịp tim hoặc máy khử rung tim được cấy ghép.



* : Nếu được trang bị.

⚠ CẢNH BÁO

- Khi sử dụng các thiết bị y tế điện tử khác ngoài máy điều hòa nhịp tim hoặc máy khử rung tim, hãy liên hệ với nhà sản xuất thiết bị y tế điện tử để xác định sự ảnh hưởng của sóng radio lên thiết bị. Hoạt động của các thiết bị y tế điện tử có thể bị ảnh hưởng bởi sóng radio.

Hệ thống chìa khóa thông minh (KOS)

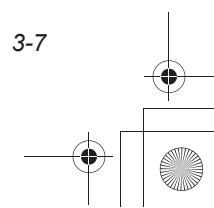
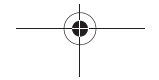
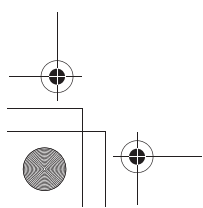
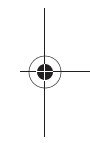
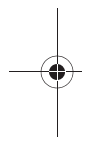
Bạn có thể giới hạn khả năng hoạt động của hệ thống chìa khóa thông minh (KOS) theo những cách dưới đây. (Hệ thống chìa khóa thông minh (KOS) có thể được dùng như hệ thống đóng mở khóa cửa từ xa). Để biết thông tin chi tiết hãy liên hệ nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

3

- Bạn có thể giới hạn hoạt động khóa và mở khóa cho cửa và cửa đuôi.
- Bạn có thể giới hạn hoạt động khởi động động cơ.
- Có thể hủy kích hoạt hệ thống chìa khóa thông minh (KOS).

📖 LƯU Ý

- Chìa khóa sử dụng sóng điện từ cực yếu. Trong những trường hợp dưới đây, hệ thống vận hành xe không cần chìa khóa có thể làm việc không chính xác hoặc không ổn định.
- Khi đặt gần các thiết bị phát sóng radio mạnh, như là trạm phát điện, đài phát thanh truyền hình hoặc sân bay.
- Hệ thống vận hành xe không cần chìa khóa làm việc cùng với các thiết bị giao tiếp như là điện thoại di động, máy radio hoặc các thiết bị điện tử như là máy tính cá nhân.



Hệ thống chìa khóa thông minh (KOS)

3

LƯU Ý

- Chìa khóa bị chạm hay bị che bởi vật bằng kim loại.
- Một hệ thống khóa cửa từ xa đang được sử dụng ở gần đó.
- Khi chìa khóa thông minh hết pin.
- Khi chìa khóa thông minh đặt ở vòng có sóng radio mạnh hoặc bị nhiễu.

Trong những trường hợp như vậy, hãy sử dụng chìa khóa khẩn cấp. Tham khảo phần "Cách khóa/mở khóa không bằng chức năng chìa khóa vận hành xe không cần chìa" ở trang 3-10.

- Vì chìa khóa thông minh nhận tín hiệu để giao tiếp với bộ phát tín hiệu trên xe, pin liên tục mất điện cho dù không sử dụng chìa khóa thông minh. Tuổi thọ của pin là 1 đến 2 năm tùy theo điều kiện sử dụng. Khi pin yếu, thay thế pin theo trình tự mô tả trong sổ tay này hoặc thay tại nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS. Tham khảo phần "Trình tự thay thế pin cho chìa khóa" ở trang 3-5.

LƯU Ý

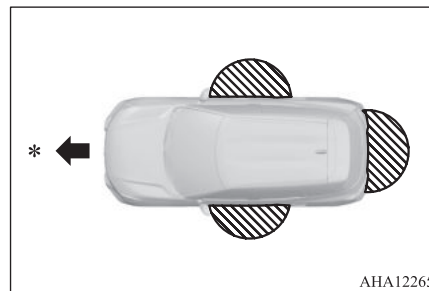
- Vì chìa khóa vận hành xe không cần chìa liên tục nhận tín hiệu, việc nhận sóng radio mạnh có thể ảnh hưởng đến việc hao pin. Không để chìa khóa gần TV, máy tính cá nhân hoặc các thiết bị điện tử khác.

Vùng hoạt động để khóa và mở khóa cửa và cửa đuôi.

E00305702286

Nếu đang mang theo chìa khóa thông minh, vào vùng hoạt động của hệ thống chìa khóa thông minh (KOS) và nhấn công-tắc khóa/mở khóa trên cửa phía người lái hoặc hành khách phía trước, công-tắc khóa kính cửa sổ trên cửa đuôi hoặc công-tắc mở cửa đuôi, mã ID của chìa khóa thông minh sẽ được xác nhận. Có thể khóa hoặc mở khóa cửa và cửa đuôi, khởi động động cơ chỉ khi mã ID trên chìa khóa thông minh và cửa xe trùng nhau.

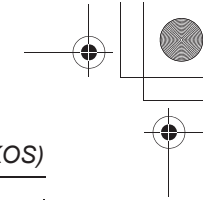
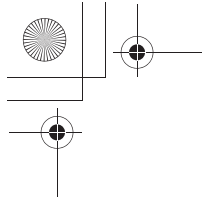
Vùng hoạt động là khoảng 70cm tính từ công-tắc khóa/mở khóa cửa phía người lái hoặc hành khách phía trước và tay nắm cửa đuôi.



- * : Chiều phía trước xe.
- ▨ : Vùng hoạt động

LƯU Ý

- Nếu pin của chìa khóa bị yếu hoặc đang trong vùng có sóng điện từ mạnh hoặc có nhiễu từ, vùng hoạt động có thể nhỏ hơn và hoạt động có thể không ổn định.
- Hoạt động khóa và mở khóa cửa chỉ tác dụng khi nhấn công-tắc cửa hoặc cửa đuôi nào đã xác định được chìa khóa thông minh.
- Hoạt động có thể không thực hiện nếu bạn quá gần cửa trước hoặc kính cửa sổ hoặc cửa đuôi.



Hệ thống chìa khóa thông minh (KOS)

LƯU Ý

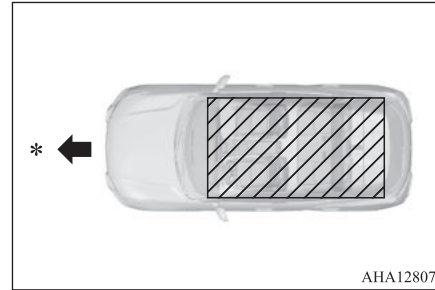
- Ngay cả nếu chìa khóa thông minh trong phạm vi 70cm tính từ công tắc khóa/mở khóa trên cửa phía người lái hoặc hành khách phía trước hoặc tay nắm cửa đuôi, nếu chìa khóa thông minh gần mặt đất hay quá cao thì hệ thống có thể không hoạt động.
- Nếu chìa khóa nằm trong vùng hoạt động, một ai đó không mang chìa khóa cũng có thể mở hoặc khóa cửa hoặc cửa đuôi bằng cách nhấn công tắc khóa/mở khóa cửa của người lái hoặc hành khách phía trước, công-tắc khóa/mở khóa cửa đuôi.

Vùng hoạt động để khởi động động cơ và thay đổi chế độ hoạt động


E0031780020

Có thể khóa hoặc mở khóa cửa, khởi động động cơ và thay đổi công-tắc máy nếu mã ID trên chìa khóa thông minh trùng với mã của xe.

Phạm vi hoạt động là không gian bên trong xe.



AHA128072

- * : Chiều phía trước xe.
-  : Vùng hoạt động

LƯU Ý

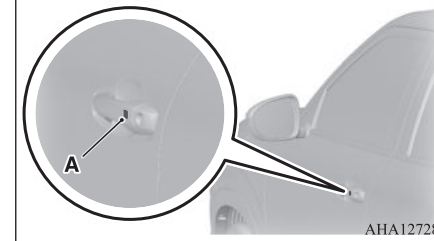
- Nếu pin của chìa khóa bị yếu hoặc đang trong vùng có sóng điện từ mạnh hoặc có nhiễu từ, vùng hoạt động có thể nhỏ hơn và hoạt động có thể không ổn định.
- Ngay cả khi trong vùng hoạt động, nếu chìa khóa nằm trong một vật chứa nhỏ như là ngăn chứa vật dụng phía hành khách, trên mặt bảng đồng hồ táp-lô, ngăn chứa trên cửa hoặc khoang hành lý, nó có thể không khởi động động cơ hoặc thay đổi chế độ hoạt động.
- Nếu chìa khóa quá gần cửa hoặc kính cửa sổ, có thể khởi động động cơ hoặc thay đổi chế độ hoạt động ngay cả khi chìa khóa nằm bên ngoài xe.

Cách vận hành bằng chức năng chìa khóa thông minh*

E00305803721

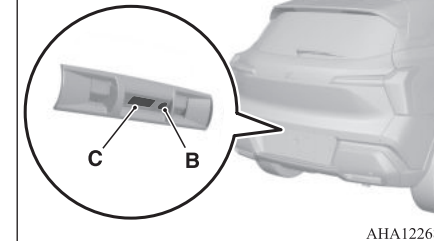
3

Công-tắc cửa trước



AHA127280

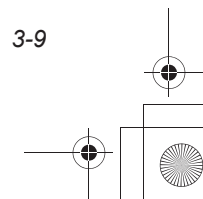
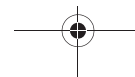
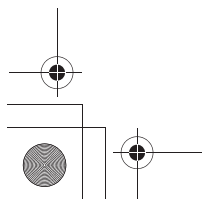
Công-tắc cửa đuôi

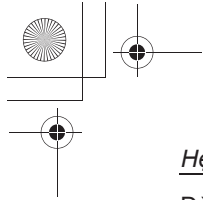


AHA122689

Khóa cửa và cửa đuôi

Khi mang theo chìa khóa thông minh, nếu nhấn công-tắc khóa/mở khóa phía cửa người lái hoặc hành khách phía trước (A), hoặc công-tắc khóa cửa đuôi (B) trong phạm vi hoạt động, cửa và cửa đuôi sẽ khóa.





Hệ thống chìa khóa thông minh (KOS)

3

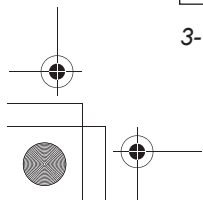
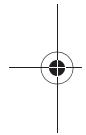
Đèn báo rẽ sẽ chớp một lần và âm báo sẽ kêu một tiếng.

Để biết chi tiết, hãy tham khảo phần "Cửa", "Khóa cửa trung tâm" và "Cửa đuôi" ở trang 3-15, 3-16 và 3-17 trong phần "Khóa và mở khóa".

LƯU Ý

- Bảo đảm là đã lấy chìa khóa thông minh ra trước khi khóa cửa. Ngay cả nếu chìa khóa thông minh còn trong ngăn chứa vật dụng phía hành khách hoặc các khu vực để vật dụng khác gần bảng đồng hồ táp-lô, hoặc trong khoang hành lý, xe có thể khóa được tùy theo sóng radio và những điều kiện môi trường khác, chìa khóa thông minh còn đâu đó trong xe.
- Gương chiếu hậu ngoài xe tự động gập lại khi tắt cả các cửa và cửa đuôi được khóa bằng chức năng hệ thống chìa khóa thông minh (KOS) (nếu có trang bị). Tham khảo phần "Gương chiếu hậu ngoài xe" ở trang 6-12.
- Chức năng đóng mở khóa cửa từ xa có thể không làm việc trong những điều kiện sau:
 - Chìa khóa bên trong xe.
 - Một cửa hoặc cửa đuôi đang mở hoặc chưa đóng kín.
 - Chế độ hoạt động không ở trạng thái OFF.

3-10 Khóa và mở khóa



LƯU Ý

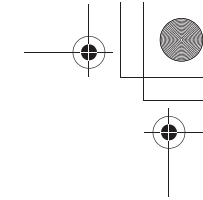
- Công-tắc mở cửa đuôi (C) có thể được dùng để kiểm tra xe có được khóa đúng chưa. Nhấn công-tắc mở cửa đuôi trong 3 giây để khóa xe. Nếu đợi lâu hơn 3 giây và nhấn công-tắc mở cửa đuôi, cửa và cửa đuôi sẽ mở khóa.
- Thời gian cho phép để kiểm tra xem xe có được khóa không là có thể điều chỉnh được. Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

Mở khóa cửa và cửa đuôi

Khi mang theo chìa khóa thông minh, nếu nhấn công-tắc khóa/mở khóa phía cửa người lái hoặc hành khách phía trước (A), hoặc công-tắc mở cửa đuôi (C) trong phạm vi hoạt động, tất cả các cửa và cửa đuôi sẽ khóa.

Nếu công-tắc đèn trong xe đang ở vị trí giữa (.) lúc này, đèn trong xe sẽ sáng trong khoảng 15 giây đèn báo rẽ sẽ chớp hai lần và âm báo sẽ kêu hai tiếng.

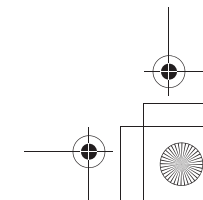
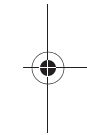
Nếu công tắc khóa/mở khóa cửa phía người lái và hành khách phía trước được nhấn và không có cửa nào hoặc cửa đuôi được mở trong vòng 30 giây, cửa sẽ tự động khóa lại.

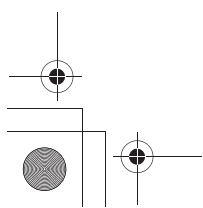
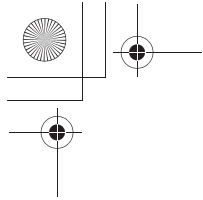


Để biết chi tiết, hãy tham khảo phần "Cửa", "Khóa cửa trung tâm" và "Cửa đuôi" ở trang 3-15, 3-16 và 3-17 trong phần "Khóa và mở khóa".

LƯU Ý

- Gương chiếu hậu ngoài xe tự động gập lại khi tắt cả các cửa và cửa đuôi được khóa bằng chức năng hệ thống chìa khóa thông minh (KOS) (nếu có trang bị). Hãy tham khảo phần "Gương chiếu hậu ngoài xe" ở trang 6-12 phần "Khởi động và lái xe".
- Chìa khóa thông minh không hoạt động khi chế độ hoạt động là OFF.
- Để có thể kiểm tra xem các cửa và cửa đuôi có được khóa, có thể mở khóa bằng công-tắc mở cửa đuôi trong 3 giây sau khi khóa.
- Thời gian từ khi mở khóa đến khi tự động khóa có thể điều chỉnh được. Vui lòng liên hệ nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS. Trên xe trang bị Thiết bị âm thanh kết với điện thoại thông minh [SDA], màn hình vận hành có thể được dùng để điều chỉnh. Tham khảo sổ tay hướng dẫn riêng để biết thêm chi tiết.





Xác nhận hoạt động khi khóa/mở khóa

Hoạt động có thể được xác nhận như trình bày dưới đây. Tuy nhiên, đèn trong xe sẽ chỉ sáng nếu công-tắc đèn trong xe đang ở vị trí giữ DOOR.

Khi đang khóa: Đèn báo rẽ sẽ chớp một lần và âm báo sẽ kêu một tiếng.

Khi đang mở khóa: Đèn trong xe sẽ sáng trong 15 giây, đèn báo rẽ sẽ chớp 2 lần và âm báo bên ngoài sẽ kêu 2 tiếng.

LƯU Ý

- Chức năng này có thể điều chỉnh như trình bày bên dưới. Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS. Trên xe trang bị thiết bị âm thanh kết với điện thoại thông minh [SDA], màn hình vận hành có thể được dùng để điều chỉnh. Tham khảo sổ tay hướng dẫn riêng để biết thêm chi tiết.
- Kích hoạt chức năng xác nhận hoạt động (nháy đèn báo rẽ) chỉ khi đang khóa hoặc đang mở khóa.
- Hủy chức năng xác nhận hoạt động (nháy đèn báo rẽ) và âm báo bên ngoài.
- Thay đổi số lần chớp của chức năng xác nhận hoạt động (nháy đèn báo rẽ).

Chế độ dừng chức năng khoá và mở khóa cửa và cửa đuôi của chìa khóa thông minh (KOS)

E00314100048

Để ngăn hoạt động khi chìa khóa được cất gần xe, bạn có thể thay đổi cài đặt để không thể khóa hoặc mở khóa từ phía người lái hoặc phía trước công-tắc khóa/mở khóa cửa hành khách và công-tắc cửa sau bằng cách thực hiện thao tác sau khi mang theo chìa khóa thông minh.

1. Xưởng số và giữ công-tắc LOCK.
2. Trong khoảng 4 giây, nhấn và giữ công-tắc UNLOCK.
3. Tiếp tục nhấn và giữ trong 4 giây hoặc lâu hơn và nhà công tắc khi đèn báo chuyển từ nhấp nháy sang sáng.

LƯU Ý

- Ngay cả khi bạn nhấn công-tắc chìa khóa khi cài đặt được bật, đèn báo sẽ không sáng.
- Để khôi phục cài đặt, hãy thực hiện lại thao tác tương tự.
- Bạn có thể khởi động động cơ hoặc thay đổi công-tắc máy khi cài đặt này được bật.

Hệ thống chìa khóa thông minh (KOS)

LƯU Ý

- Nếu chìa khóa chưa được cài đặt nằm trong phạm vi hoạt động, xe có thể được khóa hoặc mở khóa bằng cách vận hành cửa hoặc công tắc cửa sau.

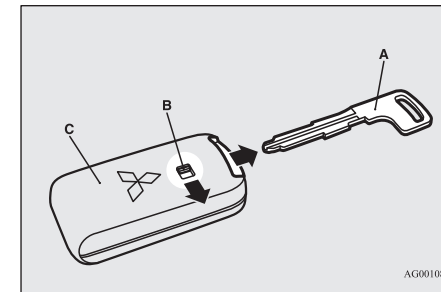
3

Khóa/mở khóa không dùng chức năng điều khiển từ xa

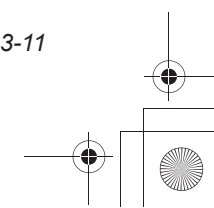
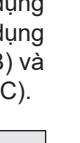
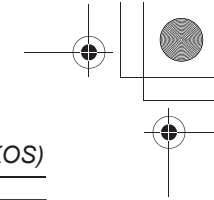
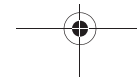
E00306001263

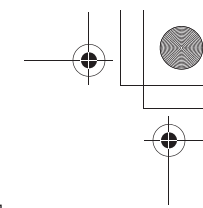
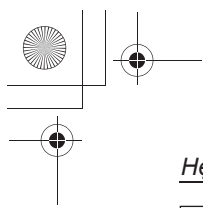
Chìa khóa khẩn cấp

Chìa khóa khẩn cấp (A) có thể sử dụng để khóa và mở khóa cửa. Để sử dụng chìa khóa khẩn cấp, mở núm khóa (B) và lấy nó ra khỏi chìa khóa thông minh (C).



AG0010823





Hệ thống chìa khóa thông minh (KOS)

3

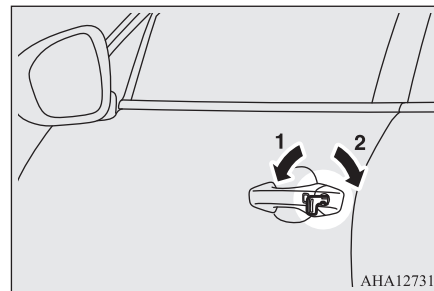
LƯU Ý

- Chỉ sử dụng chìa khóa khẩn cấp cho những trường hợp khẩn cấp. Nếu pin của chìa khóa yếu, nhanh chóng thay thế càng sớm càng tốt để có thể sử dụng chìa khóa thông minh.
- Chìa khóa khẩn cấp được tích hợp bên trong chìa khóa thông minh.
- Sau khi sử dụng chìa khóa khẩn cấp, luôn trả nó về vị trí ban đầu.

Khóa và mở khóa cửa

Xoay chìa khóa khẩn cấp về phía trước để khóa cửa và xoay nó ra phía sau để mở khóa cửa.

Để biết thêm chi tiết, *hãy tham khảo phần "Cửa" ở trang 3-15 trong phần "Khóa và mở khóa"*.



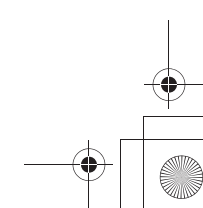
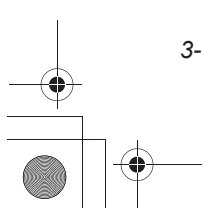
- 1 - Khóa.
- 2 - Mở khóa.





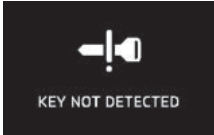

Cảnh báo kích hoạt

Để ngăn xe bị mất trộm hoặc vô tình thao tác hệ thống chìa khóa thông minh (KOS), âm báo và hiển thị trên màn hình thông tin trên màn hình hiển thị đa thông tin được dùng để cảnh báo cho người lái.

Nếu cảnh báo được kích hoạt, luôn kiểm tra xe và chìa khóa thông minh. Cảnh báo cũng được hiển thị nếu có lỗi trên hệ thống chìa khóa thông minh (KOS).



Mục	Màn hình hiển thị		Âm báo	Chú ý (giải pháp)
	Bảng đồng hồ - Loại A	Bảng đồng hồ - Loại B		
Phát hiện lỗi			Âm báo bên trong phát ra một lần.	Hệ thống chìa khóa thông minh (KOS) bị lỗi.



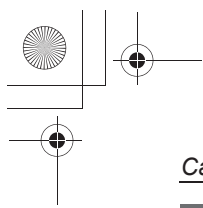
Mục	Màn hình hiển thị		Âm báo	Chú ý (giải pháp)
	Bảng đồng hồ - Loại A	Bảng đồng hồ - Loại B		
Lỗi điện áp pin chìa khóa			Âm báo bên trong phát ra một lần.	Điện áp của pin chìa khóa yếu, cảnh báo được kích hoạt (Cảnh báo không được kích hoạt nếu pin chìa khóa hết điện hoàn toàn).
Không xác nhận chìa khóa	<p>Nhấn công-tắc máy 1 lần</p>  <p>Công-tắc máy được nhấn 2 lần hoặc nhiều hơn</p> 	<p>Nhấn công-tắc máy 1 lần</p>  <p>Công-tắc máy được nhấn 2 lần hoặc nhiều hơn</p> 	Âm báo bên trong phát ra một lần.	<p>Khi công-tắc máy được nhấn để chuyển chế độ hoạt động từ OFF hoặc khi động cơ được khởi động, cảnh báo được kích hoạt, nếu xảy ra các điều kiện dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đang mang theo chìa khóa có mã khác biệt, hoặc chìa khóa thông minh có thể nằm ngoài vùng hoạt động. • Điện áp pin của chìa khóa thấp. • Giao tiếp bị khóa do môi trường có sóng điện. <p>Trong trường hợp đó, hãy chạm chìa khóa vào công-tắc máy để chuyển chế độ hoạt động hoặc khởi động động cơ. <i>Tham khảo "Nếu chìa khóa làm việc không đúng" ở trang 6-20.</i></p>

Hệ thống chìa khóa thông minh (KOS)

3

Mục	Màn hình hiển thị		Âm báo	Chú ý (giải pháp)
	Bảng đồng hồ - Loại A	Bảng đồng hồ - Loại B		
Hệ thống theo dõi việc lấy chìa khóa thông minh (KOS) ra.			Âm báo bên trong phát 1 lần. Âm báo bên ngoài phát ngắt quãng.	<ul style="list-style-type: none"> • Khi xe đậu với chế độ hoạt động ở bất kỳ vị trí khác OFF, nếu đóng cửa sau khi mở bất kỳ cửa nào và chìa khóa ra khỏi xe, cảnh báo sẽ xuất hiện cho đến khi chìa khóa được xác nhận có trong xe. • Nếu lấy chìa khóa ra khỏi xe qua ngõ cửa sổ mà không mở cửa, hệ thống theo dõi việc lấy chìa khóa này sẽ không hoạt động. • Có thể thay đổi cài đặt để hệ thống theo dõi việc lấy chìa khóa ra khỏi xe qua ngõ cửa sổ dù không mở cửa. Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS. • Ngay cả khi chìa khóa nằm trong vùng khởi động động cơ, nếu mã ID của chìa khóa và của xe không tương thích, ví dụ do môi trường môi trường hoặc môi trường điện từ, cảnh báo sẽ được kích hoạt.

Mục	Màn hình hiển thị		Âm báo	Chú ý (giải pháp)
	Bảng đồng hồ - Loại A	Bảng đồng hồ - Loại B		
Hệ thống ngăn khoá cửa khi chìa khoá còn bên trong xe.			Âm báo bên trong sẽ phát 1 lần. Âm báo bên ngoài sẽ phát ngắt quãng trong mỗi khoảng 3 giây .	<ul style="list-style-type: none"> • Khi chế độ hoạt động là OFF, nếu đóng tất cả các cửa và cửa đuôi với chìa khóa thông minh (KOS) để trên xe, và cố khóa cửa và cửa đuôi bằng cách nhấn công-tắc khóa/mở khóa cửa phía hành khách phía trước hoặc người lái, hoặc công-tắc khóa cửa đuôi, cảnh báo sẽ xuất hiện và không thể khóa cửa và cửa đuôi. • Bảo đảm là đã lấy chìa khóa thông minh (KOS) ra trước khi khóa cửa. Ngay cả khi chìa khóa thông minh có ở trong xe, cửa có thể khóa tùy theo môi trường xung quanh và điều kiện tín hiệu vô tuyến.
Hệ thống ngăn cửa không đóng chặt.			Âm báo bên trong sẽ phát 1 lần. Âm báo bên ngoài sẽ phát ngắt quãng trong mỗi khoảng 3 giây	Khi chế độ hoạt động là OFF, nếu cố khóa cửa và cửa đuôi bằng cách nhấn công-tắc khóa/mở khóa phía người lái hoặc hành khách phía trước, hoặc công-tắc khóa cửa đuôi với một cửa hoặc cửa đuôi chưa được đóng kín, cảnh báo sẽ phát ra và không thể khóa cửa và cửa đuôi.
Hệ thống nhắc chế độ hoạt động OFF.			Âm báo bên trong sẽ phát 1 lần. Âm báo bên ngoài sẽ phát ngắt quãng trong mỗi khoảng 3 giây	Khi chế độ hoạt động là khác OFF, nếu đóng tất cả các cửa và cửa đuôi và cố khóa cửa hoặc cửa đuôi bằng cách nhấn công-tắc khóa/mở khóa cửa phía hành khách phía trước hoặc người lái, hoặc công-tắc khóa/mở khóa cửa đuôi, cảnh báo sẽ xuất hiện và không thể khóa cửa và cửa đuôi.



Các cửa

Các cửa

E00300404064

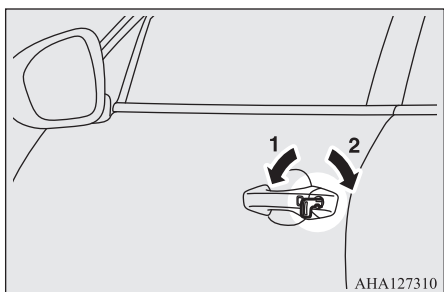
3

⚠ CHÚ Ý

- Bảo đảm tất cả các cửa đã đóng: Lái xe mà cửa chưa được đóng kín là rất nguy hiểm.
- Không để trẻ em trong xe mà không giám sát.
- Cần thận không khóa cửa khi chìa khóa còn ở trong xe.

Khóa hay mở khóa cửa bằng chìa khóa

Sử dụng chìa khóa trên cửa phía người lái để khóa hoặc mở khóa.
Tham khảo phần "Chìa khóa khẩn cấp" ở trang 3-10.



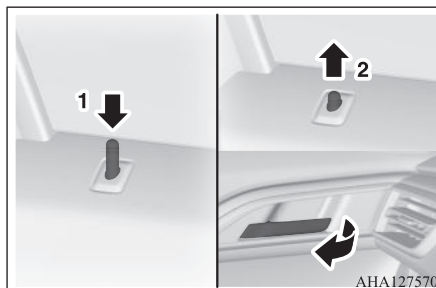
- 1 - Khóa
2 - Mở khóa

3-16 Khóa và mở khóa

📖 LƯU Ý

- Khi khóa hoặc mở khóa bằng chìa khóa, tất cả các cửa và cửa đuôi sẽ khóa hoặc mở khóa.
Tham khảo phần "Khóa cửa trung tâm" ở trang 3-16.

Khóa hay mở khóa từ bên trong xe

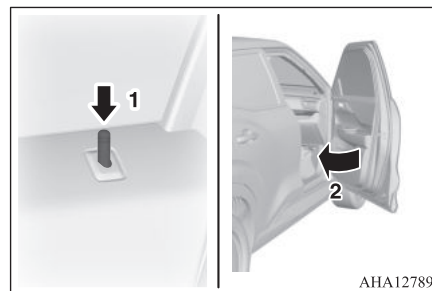


- 1 - Khóa
2 - Mở khóa

Khi mở khóa cửa phía người lái hãy kéo tay nắm cửa bên trong để mở khóa và mở cửa cùng lúc.

Khi mở khóa cửa hành khách phía trước và cửa sau, hãy kéo tay nắm cửa bên trong của bạn đang mở khóa.

Khóa cửa không sử dụng chìa khóa



Đặt nút khóa bên trong (1) ở vị trí khóa và đóng cửa (2).

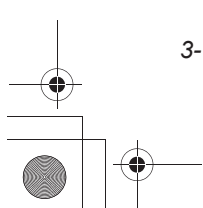
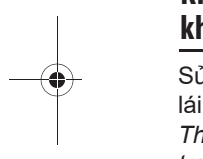
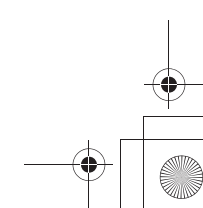
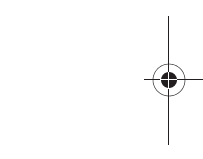
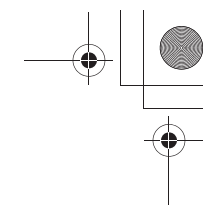
📖 LƯU Ý

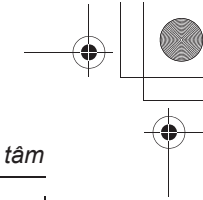
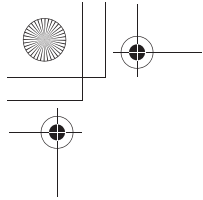
- Thao tác khóa bằng nút khóa bên trong khi cửa đang mở chỉ có thể được thực hiện đối với các cửa không phải cửa người lái.

"Chức năng chống quên chìa khóa"

E00300601430

Nếu công-tác máy ở bất kỳ chế độ nào khác ngoài OFF, nút khóa sẽ tự động trở về vị trí mở khóa nếu bạn ấn nút khóa xuống hoặc nhấn công-tác khóa cửa trung tâm để khóa cửa khi cửa tài xế mở.





Khóa cửa trung tâm

E00300803902

LƯU Ý

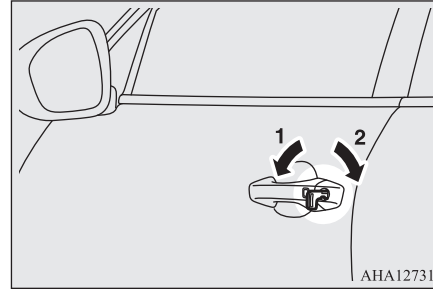
- Thao tác liên tục khóa và mở khóa có thể làm kích hoạt mạch điện bảo vệ tích hợp trong hệ thống khóa cửa trung tâm và nó sẽ ngăn hệ thống làm việc. Nếu điều này xảy ra, đợi khoảng 1 phút trước khi thao tác công-tắc khóa cửa trung tâm.

Tất cả các cửa và cửa đuôi có thể khóa và mở khóa như mô tả dưới đây.

Bảng chìa khóa với cửa phía người lái

Sử dụng chìa khóa trên cửa phía người lái để khóa hoặc mở khóa tất cả các cửa và cửa đuôi.

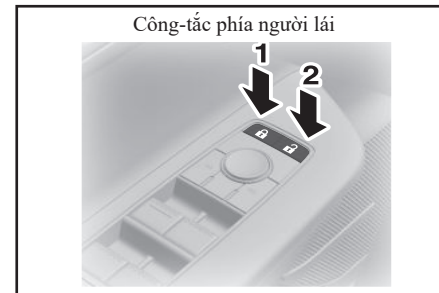
Tham khảo phần "Chìa khóa khẩn cấp" ở trang 3-10.



- 1 - Khóa
- 2 - Mở khóa

Dùng công-tắc khóa cửa trung tâm

Sử dụng công-tắc khóa cửa trung tâm để khóa hoặc mở khóa tất cả các cửa và cửa đuôi.



- 1 - Khóa
- 2 - Mở khóa

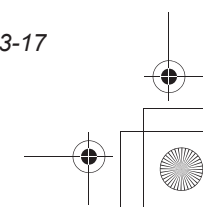
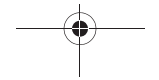
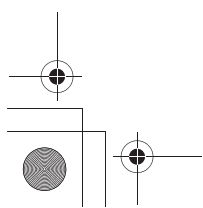
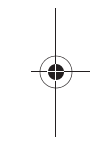
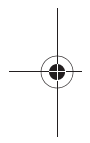
Khóa cửa trung tâm tự động theo cảm biến tốc độ (tích hợp cơ chế mở khóa kích hoạt khi va chạm)

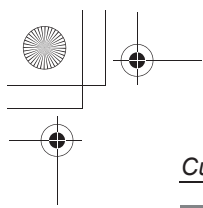
Tất cả các cửa và cửa đuôi sẽ tự động khóa khi tốc độ xe vượt hơn 15 km/h. Bên cạnh đó, tất cả các cửa và cửa đuôi sẽ mở khóa khi có lực va chạm mạnh có thể gây ảnh hưởng cho người ngồi trong xe khi xảy ra tai nạn. Điều này là để chuẩn bị cho việc cứu hộ khi có tai nạn xảy ra.

CẢNH BÁO

- Khi chức năng khóa cửa theo tốc độ xe (với cơ cấu mở khóa tự động khi có va chạm) có thể không làm việc trong những trường hợp dưới đây, hãy mang xe đi kiểm tra tại các nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS ngay lập tức.
- Cửa không tự động khóa ngay cả khi tốc độ xe quá 15 km/h.
- Cửa tự động mở khóa khi xe đang chạy.
- Ngay cả khi chế độ hoạt động là ON, đèn cảnh báo SRS cũng không sáng hoặc luôn sáng.
- Đèn cảnh báo SRS và / hoặc hiển thị cảnh báo sẽ xuất hiện khi lái xe.

3





Cửa sau “Bảo vệ trẻ em”

3

⚠ CẢNH BÁO

- Thời gian tự động khóa lại có thể thay đổi được.

📖 LƯU Ý

- Ngay cả khi xe bị biến dạng đáng kể sau va chạm, tùy theo vị trí và góc va chạm, cũng như hình dạng và trạng thái của vật va chạm mà các cửa và cửa đuôi có thể không mở khóa. Mức độ biến dạng hay hư hỏng của xe không đủ mức cần thiết để mở khóa các cửa và cửa đuôi.
- Chức năng này kích hoạt từ nhà máy. Nếu muốn kích hoạt hay hủy kích hoạt chức năng khóa cửa trung tâm tự động theo tốc độ xe, vui lòng liên hệ với các nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

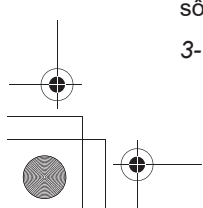
Mở khóa bằng công-tắc máy hoặc cần chuyển số

Có thể mở khóa các cửa và cửa đuôi trong bất kỳ trường hợp nào dưới đây:

- + Cần chuyển số được đặt ở vị trí "P" khi công-tắc máy ở ON.
- + Hoặc có thể mở khóa khi công-tắc máy ở vị trí OFF.

Tính năng mở khóa cửa theo tín hiệu cần số "P" được kích hoạt từ nhà máy.

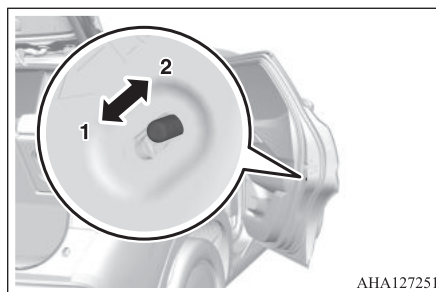
3-18 Khóa và mở khóa



Tính năng mở khóa cửa khi công-tắc OFF không được kích hoạt từ nhà máy. Nếu muốn kích hoạt hay hủy kích hoạt, vui lòng liên hệ với các nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

Cửa sau “Bảo vệ trẻ em”

E00300902368

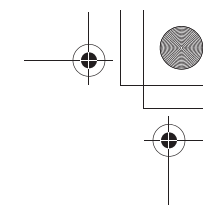


AHA127251

- 1 - Khóa
- 2 - Mở khóa

Chức năng bảo vệ trẻ em giúp ngăn cửa sau không bị mở một cách vô ý từ phía trong xe.

Nếu chốt đặt ở vị trí khóa, cửa sau không thể mở thủ công nắm phía trong nhưng chỉ có thể mở thủ công nắm phía ngoài. Nếu chốt đặt ở vị trí mở khóa (2), cơ cấu bảo vệ trẻ em sẽ không làm việc.



⚠ CHÚ Ý

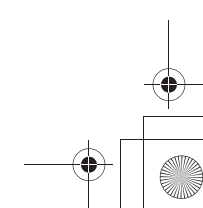
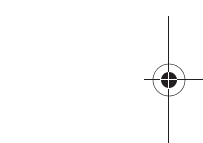
- Khi lái xe có trẻ em ở hàng ghế sau, vui lòng sử dụng chức năng khóa bảo vệ trẻ em để phòng ngừa vô tình mở cửa dẫn đến tai nạn.

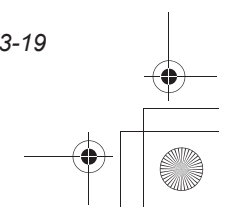
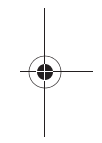
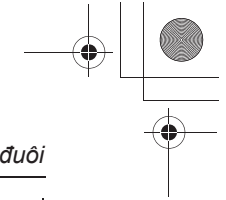
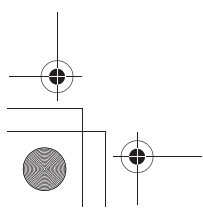
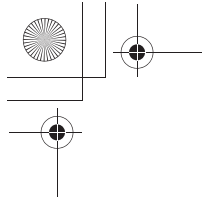
Cửa đuôi

E00301403442

⚠ CẢNH BÁO

- Trước khi lái xe, hãy kiểm tra chắc chắn rằng cửa đuôi điện đã được đóng chặt. Nếu lái xe với cửa đuôi mở là nguy hiểm vì khí carbon monoxide (CO) có thể bay vào trong xe. Bạn không thể nhìn thấy hoặc ngửi CO được. Nó có thể dẫn đến bất tỉnh và thậm chí là tử vong. Ngoài ra, nếu cửa sau mở khi đang lái xe, hành lý có thể rơi ra ngoài. Điều này có thể gây tai nạn nghiêm trọng.
- Khoảng hành lý không được thiết kế để cho người ngồi vào. Không để người ngồi trong hoặc trẻ em chơi ở đó. Điều này có thể gây tai nạn nghiêm trọng.





⚠ CẢNH BÁO

- Khi đóng mở cửa đuôi, phải bảo đảm an toàn cho khu vực xung quanh và giữ đủ không gian phía trên và phía sau xe và luôn cẩn thận không để bị đụng đầu, kẹt tay, kẹt cổ, v.v.
- Khi bị đóng bằng hay tuyết bám, hãy làm sạch trước khi mở cửa đuôi. Nếu không làm sạch mà mở cửa đuôi, cửa có thể đóng một cách bất ngờ do trọng lượng của tuyết và băng.
- Khi mở cửa đuôi, phải bảo đảm là cửa đuôi phải được mở hết và ở vị trí được mở hết. Nếu chỉ mở cửa đuôi nửa chừng thì có nguy cơ cửa đuôi sẽ bị rơi và đóng lại. Nếu mở cửa đuôi khi xe đang đậu trên một bề mặt không phẳng thì sẽ khó mở hơn so với khi đỗ xe trên mặt phẳng và cửa có thể bị rơi xuống và đóng sầm lại. Khi sử dụng chế độ bộ nhớ chiều cao của cốp sau chính điện, cốp sau sẽ chỉ mở đến vị trí đã cài đặt.

⚠ CHÚ Ý

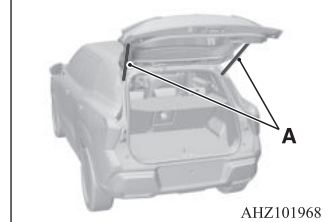
- Không đứng phía sau đường ống thải khi chất hoặc dỡ hàng hóa. Sức nóng từ ống thải có thể gây bỏng.

⚠ CHÚ Ý

- Để tránh hư hỏng cửa đuôi, bảo đảm khu vực phía trên và phía sau cửa đuôi trống trải khi mở.

📖 LƯU Ý

- Ty chống (A) được lắp để đỡ cửa đuôi.



- Để tránh hư hỏng hoặc thao tác sai.
- Không giữ Ty chống khi đóng cửa đuôi.
 - Đồng thời, không kéo hoặc đẩy ty chống hơi.
 - Không dán băng keo, nhựa, v.v. lên ty chống hơi.
 - Không cột dây, v.v. xung quanh ty chống hơi.
 - Không treo bất kỳ vật dụng gì lên ty chống hơi.

Khóa và mở khóa cửa đuôi

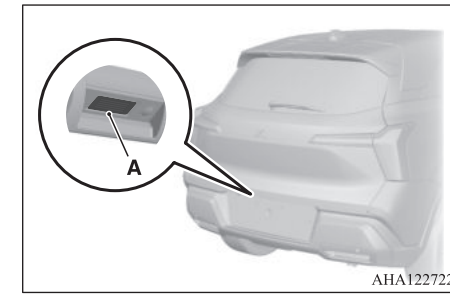
Cửa đuôi có thể được khóa hoặc mở khóa bằng cách sử dụng công tắc khóa cửa trung tâm (phía người lái), hệ thống mở khóa cửa từ xa hoặc hệ thống chìa khóa thông minh (KOS) (nếu trang bị).
 Tham khảo phần "Hệ thống đóng mở khóa cửa từ xa" ở trang 3-3.
 Tham khảo phần "Hệ thống chìa khóa thông minh (KOS)" ở trang 3-6.
 Tham khảo phần "khóa cửa trung tâm" ở trang 3-16.

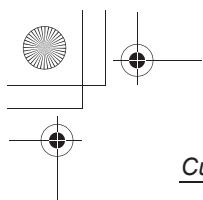
3

Vận hành cửa đuôi (Xe không có cửa đuôi điện)

Mở từ bên ngoài xe

Sau khi mở khóa cửa đuôi, nhấn công-tắc mở cửa đuôi (A) và kéo cửa đuôi lên.





Cửa đuôi

3

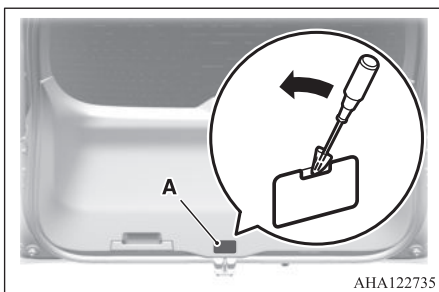
LƯU Ý

- Không thể kéo cửa đuôi lên nếu không mở cửa ngay sau khi nhấn công-tắc mở cửa đuôi. Trong trường hợp này, nhấn công-tắc mở cửa đuôi lại và kéo cửa đuôi lên.
- Không thể mở cửa đuôi khi ắc-quy hết điện hoặc bị ngắt kết nối.

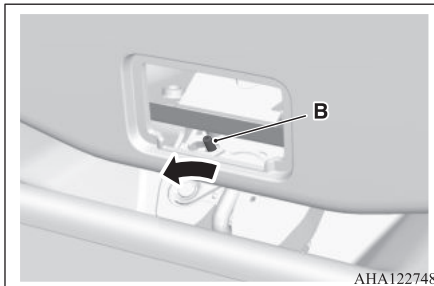
Mở từ bên trong xe

Có thể mở cửa đuôi từ phía trong của xe. Cửa đuôi được thiết kế để có thể mở từ phía trong xe trong trường hợp ắc-quy hết điện.

1. Chèn vít dẹt (vít dẹt) đã được bọc vải vào rãnh trên mép (A) bên trong cửa đuôi và cạy nhẹ để lấy nó ra.



2. Di chuyển cần (B) để mở cửa đuôi.



3. Đẩy cửa đuôi để mở nó ra.

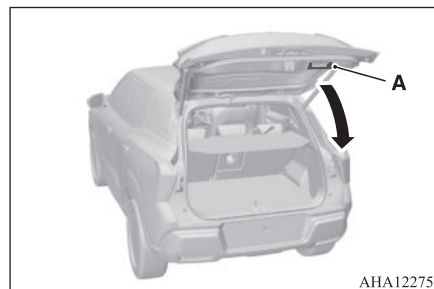
CẢNH BÁO

- Luôn giữ nắp tay đòn mở cửa được đóng khi lái xe để hành lý không vô tình tác động lên cần và mở cửa đuôi.

Cách đóng

Để đóng cửa sau, kéo tay nắm cửa sau (A) xuống dưới và thả ra trước khi cửa sau được đóng lại.

Đóng hoàn toàn, nhấn nhẹ nút trên cửa đuôi từ bên ngoài.



CHÚ Ý

- Khi đóng cửa đuôi, không dùng tay đè trực tiếp lên mép cửa đuôi. Khi bàn tay hay cánh tay bị kẹt, có thể gây ra chấn thương nghiêm trọng.

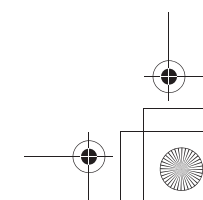
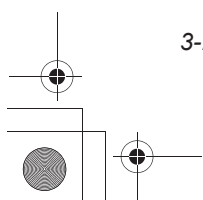
Mở cửa đuôi (cửa đuôi điện)

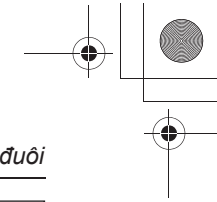
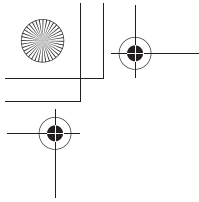
E00314700073

Để mở và đóng cửa đuôi điện

CẢNH BÁO

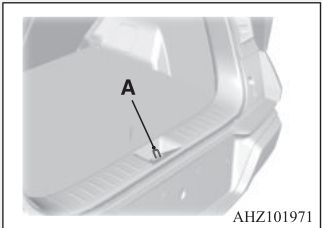
- Để an toàn, cửa đuôi điện nên được thao tác bởi người trưởng thành và không phải trẻ em.
- Bảo đảm cửa đuôi điện mở hoàn toàn trước khi chất hoặc dỡ hành lý.





⚠ CHÚ Ý

- Khi đóng cửa đuôi điện, bảo đảm không có vật gì xung quanh bộ chốt cửa (A).
Nếu có vật lạ vào trong bộ chốt cửa, nó có thể ngăn cửa đuôi điện đóng một cách bình thường.



AHZ101971

- Không lắp phụ kiện không chính hãng MITSUBISHI MOTORS lên cửa đuôi điện. Một vài phụ kiện có thể quá nặng, làm hạ cơ cấu hoạt động. Tham khảo phần "Cơ cấu ngăn cửa đuôi rơi xuống" ở trang 3-27.

Hoạt động tự động

E00314800074

Có 5 phương pháp sau đây để vận hành tự động cửa đuôi điện.

Tham khảo "Vận hành cửa đuôi điện bằng chìa khóa thông minh" trên trang 3-21.

Tham khảo "Vận hành cửa đuôi điện bằng công-tắc cửa đuôi điện bên trong" trên trang 3-21.

Tham khảo "Vận hành cửa đuôi điện bằng công-tắc bên trong cửa đuôi" trên trang 3-22.

Tham khảo "Mở cửa đuôi điện bằng công-tắc mở" ở trang 3-23.

Tham khảo "Vận hành cửa đuôi điện bằng chức năng mở tự động rảnh tay (cảm biến đá chân)" trên trang 3-23.

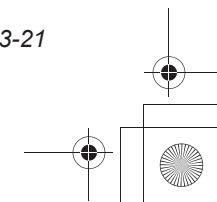
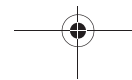
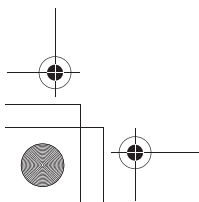
⚠ CHÚ Ý

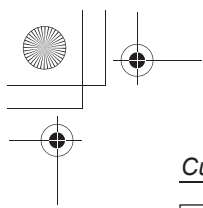
- Dùng dùng lực quá mạnh trên cửa đuôi điện khi mở hoặc đóng nó. Làm như thế có thể dẫn đến hư hỏng.
- Không khởi động động cơ khi cửa đuôi đang mở. Cơ chế ngăn chặn vận hành đột ngột có thể hoạt động khiến cửa đuôi điện thỉnh thoảng dừng lại khi di chuyển.

📖 LƯU Ý

- Hoạt động tự động có thể chuyển từ ON/OFF.
Tham khảo "Chuyển đổi hoạt động tự động ON/OFF cửa đuôi điện" trên trang 3-27.
- Cửa đuôi điện có thể không làm việc bình thường trong những điều kiện sau:
 - Khi đỗ xe trên bề mặt nghiêng.
 - Khi có gió mạnh.
 - Khi cửa đuôi điện bị tuyết bao phủ.
- Khi có tải tác dụng lên cửa đuôi điện hoặc khi nó được vận hành với tải theo hướng ngược với hướng vận hành, mạch bảo vệ sẽ được kích hoạt để chuyển công-tắc máy tự động sang vận hành thủ công.
- Nếu nhấn công-tắc vận hành cửa đuôi điện hoặc sử dụng chức năng mở cốp tự động trong khi cửa đuôi điện đang hoạt động, thì cửa đuôi điện sẽ ngừng di chuyển.
Nếu nhấn công-tắc hoặc sử dụng lại tính năng mở cốp tự động, cửa đuôi điện sẽ di chuyển theo hướng ngược lại với hướng mà nó đã di chuyển trước đó.

3



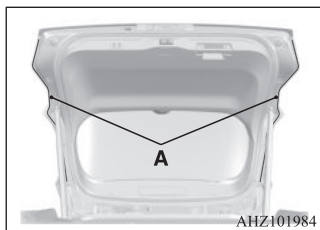


Cửa đuôi

3

LƯU Ý

- Khi cửa đuôi điện mở hoàn toàn tự động hoặc khi cần số được chuyển sang bất kỳ vị trí nào khác ngoài vị trí "P" (ĐỔ XE) trong khi cửa đuôi điện đang hoạt động, còi cảnh báo sẽ kêu trong khoảng 10 giây để thông báo cho người lái xe rằng cửa đuôi điện đang mở.
- Khi đóng cửa đuôi điện, đảm bảo không có hành lý, người, hành lý, v.v. không chạm vào các cảm biến (A). Trong trường hợp đó, còi cảnh báo sẽ vang lên và cửa đuôi điện không thể đóng được.



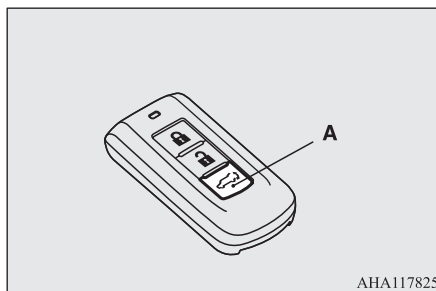
AHZ101984

- Nếu ắc-qui hoặc cầu chì được thay thế trong khi cửa đuôi điện đang mở, nó có thể không tự động đóng. Trong trường hợp này, đóng cửa đuôi điện thủ công.

■ Vận hành cửa đuôi điện bằng chìa khóa thông minh

E0031490088

Cửa đuôi điện có thể được mở hoặc đóng tự động bằng cách nhấn công-tắc cửa đuôi điện (A) khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau.



AHA117825

<Điều kiện mở>

- Công-tắc máy đang ở OFF.
- Cửa đuôi điện đóng kín.
- Cửa đuôi điện được mở khóa.

<Điều kiện đóng>

- Công-tắc máy đang ở OFF.
- Cửa đuôi điện mở hoàn toàn.
- Người, hành lý, v.v. không chạm vào các cảm biến.

Nếu nhấn nhanh công-tắc cửa đuôi điện hai lần, còi cảnh báo sẽ phát ra, đèn cảnh báo nguy hiểm nhấp nháy và cửa đuôi điện sẽ hoạt động như sau:

- Khi đóng: Cửa đuôi mở hoàn toàn.
- Khi mở: Cửa đuôi đóng hoàn toàn.

Nếu nhấn công-tắc vận hành cửa đuôi điện hoặc sử dụng chức năng mở đuôi tự động trong khi cửa đuôi điện đang hoạt động, thì cửa đuôi điện sẽ ngừng di chuyển.

Sau đó âm cảnh báo phát ra âm thanh.

Nếu công-tắc cửa đuôi điện nhấn lại nhanh 2 lần cửa đuôi điện sẽ di chuyển theo hướng ngược với hướng trước đó.

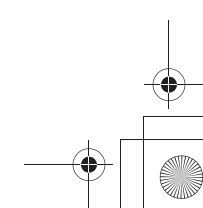
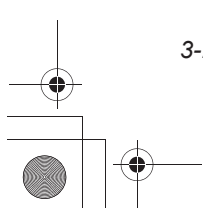
LƯU Ý

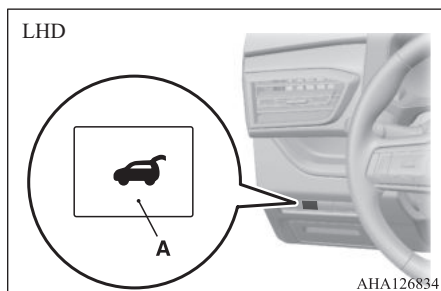
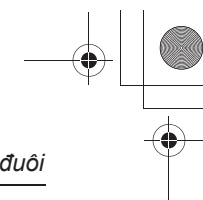
- Nếu công-tắc cửa đuôi điện được nhấn 3 lần hoặc hơn, cửa đuôi có thể không làm việc bình thường. Nếu điều này xảy ra, đợi một lúc trước khi thử lại bằng cách nhấn công-tắc cửa đuôi điện hai lần.

■ Vận hành cửa đuôi điện bằng công tắc cửa đuôi điện bên trong

E0031500086

Cửa đuôi điện có thể được vận hành tự động bằng cách nhấn công-tắc cửa đuôi điện bên trong (A) khi cửa đuôi điện được mở khóa.





Nếu nhấn nhanh công-tắc cửa đuôi điện nhiều trong khoảng 1 giây, còi cảnh báo sẽ phát ra, đèn cảnh báo nguy hiểm nhấp nháy và cửa đuôi điện sẽ hoạt động như sau:

- Trong khi đóng: Cửa đuôi điện mở hoàn toàn.
- Khi mở: Cửa đuôi điện đóng kín hoàn toàn.

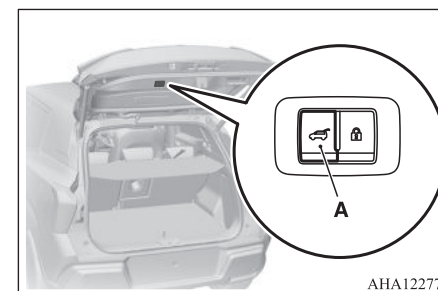
Nếu nhấn công-tắc vận hành cửa đuôi điện hoặc sử dụng chức năng mở cửa đuôi điện tự động trong khi cửa đuôi điện đang hoạt động, thì cửa đuôi điện sẽ ngừng di chuyển

Nếu nhấn công-tắc bên trong cửa đuôi điện được nhấn nhiều trong vòng 1 giây, cửa đuôi điện sẽ di chuyển theo hướng ngược lại với hướng mà nó đã di chuyển trước đó.

■ Vận hành cửa đuôi điện bằng công-tắc cửa đuôi điện bên trong

E00315100074

Cửa đuôi điện có thể được vận hành tự động bằng cách nhấn công-tắc cửa đuôi điện bên trong (A) khi cửa đuôi điện được mở khóa.



3

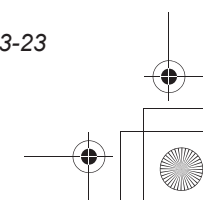
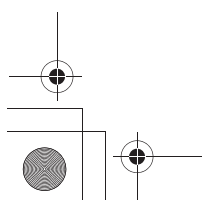
LƯU Ý

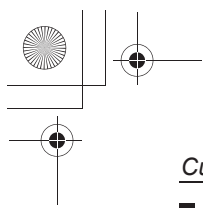
- Khi công-tắc máy ON, không thể mở cốp điện bằng cách nhấn công-tắc cốp điện bên trong, trừ khi cần số ở vị trí "P" (ĐỖ XE).
- Nếu người, hành lý, v.v. chạm vào cảm biến, cửa đuôi điện sẽ không thể đóng.

Nếu nhấn nhanh công-tắc cửa đuôi điện bên trong, còi cảnh báo sẽ phát ra, đèn cảnh báo nguy hiểm nhấp nháy và cửa đuôi điện sẽ đóng.

Nếu nhấn công-tắc vận hành cửa đuôi điện bên trong khi cửa đuôi điện đang đóng, chức năng mở cửa đuôi điện tự động sẽ dừng sau đó âm báo cảnh báo phát ra.

Nếu công-tắc bên trong cửa đuôi điện được nhấn lại, cửa đuôi điện sẽ mở.





Cửa đuôi

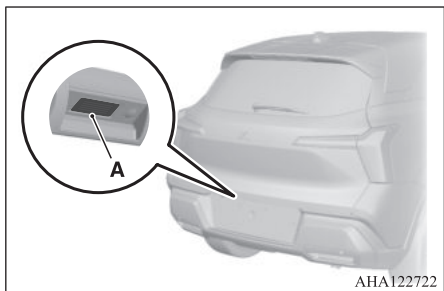
■ Mở cửa đuôi điện bằng công-tắc mở

E00315200075

Cửa đuôi điện có thể được mở tự động ngay cả khi nó bị khóa bằng cách nhấn công-tắc mở (A) khi chìa khóa thông minh nằm trong phạm vi hoạt động của hệ thống chìa khóa thông minh (KOS).

Khi mở khóa cửa đuôi điện, cửa đuôi điện sẽ tự động mở bằng cách nhấn công-tắc mở.

3



AHA122722

■ LƯU Ý

- Khi công-tắc máy ON, không thể mở cửa đuôi điện bằng cách nhấn công-tắc cửa đuôi điện bên trong, trừ khi cần số ở vị trí "P" (ĐỖ XE).

Nếu công-tắc mở cửa đuôi điện bên trong, còi cảnh báo sẽ phát ra, đèn cảnh báo nguy hiểm nhấp nháy và cửa đuôi điện sẽ mở.

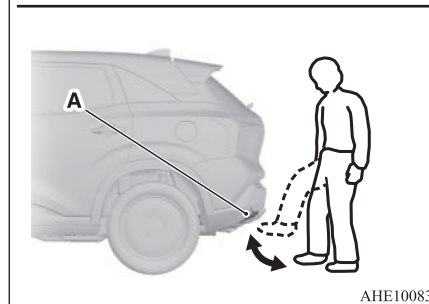
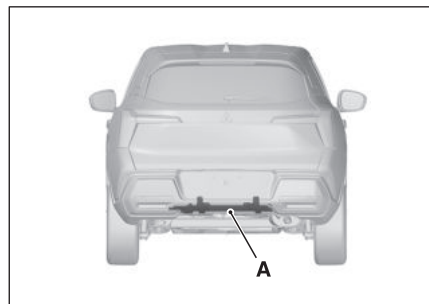
■ LƯU Ý

- Nếu nhấn công-tắc mở cửa đuôi điện trong khi cửa đuôi điện đang hoạt động, thì cửa đuôi điện sẽ ngừng di chuyển sau khi âm cảnh báo phát ra. Nếu công-tắc bên trong cửa đuôi điện được nhấn lại, cửa đuôi điện sẽ đóng.

■ Vận hành cửa đuôi điện bằng chức năng mở tự động rảnh tay

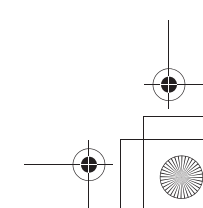
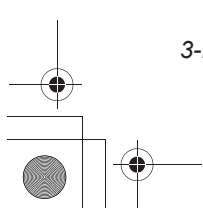
E00315300151

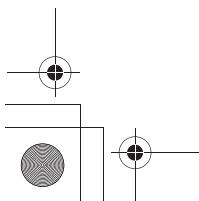
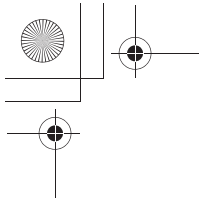
Cửa đuôi điện có thể được vận hành tự động bằng cách làm cho cảm biến phát hiện chuyển động (A) ở giữa phía dưới của cản sau cảm nhận được chuyển động của bàn chân.



AHE100834

Nếu bạn thực hiện động tác đá để di chuyển chân xuống bên dưới giữa của cản sau (nơi lắp cảm biến) rồi rút chân ra, đồng thời mang chìa khóa trong phạm vi hoạt động của hệ thống chìa khóa thông minh (KOS), thì còi cảnh báo sẽ kêu, đèn cảnh báo nguy hiểm nhấp nháy và cửa đuôi điện hoạt động như sau:





Cửa đuôi

- Khi đóng: Cửa đuôi mở hoàn toàn.
- Khi mở: Cửa đuôi đóng hoàn toàn.

LƯU Ý

- Nếu người, hành lý, v.v. chạm vào cảm biến, cửa đuôi điện sẽ không thể đóng được.

Nếu bạn thực hiện động tác đá để di chuyển chân vào bên dưới ở giữa cửa cản sau (nơi lắp cảm biến) rồi rút chân ra trong khi cửa đuôi điện đang hoạt động, cửa đuôi điện sẽ ngừng chuyển động. Nếu bạn trượt chân xuống phía dưới giữa cản sau (nơi lắp cảm biến), cửa đuôi điện sẽ di chuyển theo hướng ngược lại với hướng mà nó di chuyển trước đó.

CHÚ Ý

- Khi bạn thực hiện động tác đá chân trên dốc, đường không trải nhựa, mặt đường đóng băng, v.v., hãy cẩn thận để không bị thương do ngã.
- Bật OFF chế độ tự động trước khi rửa hoặc đánh bóng khu vực xung quanh cảm biến đá chân hoặc lấp/tháo bọc xe hoặc khi có nhiều nước bắn vào cản sau như mưa lớn, v.v.

CHÚ Ý

Hoặc không mang chìa khóa thông minh đi trong phạm vi hoạt động trong thời gian này. Nếu chế độ mở cửa đuôi rảnh tay vẫn bật, bạn có thể bị thương do cửa đuôi điện đóng mở bằng điện đột ngột do phản ứng có thể xảy ra của cảm biến chuyển đá chân. *Tham khảo “Chuyển đổi hoạt động tự động ON/OFF cửa đuôi điện” trên trang 3-27.*

- Không thực hiện động tác đá chân gần ống xả. Nếu không, bạn có thể bị bỏng do khí thải nóng.
- Ngăn không cho chân bạn chạm vào cản sau khi thực hiện động tác đá chân. Nếu không, cản sau và cảm biến chuyển động đá chân có thể bị hỏng.
- Xin lưu ý rằng cửa đuôi điện có thể mở hoặc đóng nếu có một vật không phải là chân bạn được đưa đến gần cảm biến chuyển động đá khi bạn đang mang chìa khóa. Cảm biến chuyển động đá chân có thể phản hồi và cửa đuôi điện có thể hoạt động đột ngột, dẫn đến nguy cơ chấn thương.

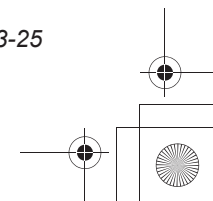
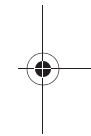
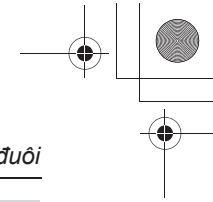
CHÚ Ý

- Xin lưu ý rằng nếu ai đó đang mang chìa khóa thông minh gần cửa đuôi điện, thì người không mang chìa khóa thông minh có thể mở hoặc đóng cửa đuôi điện bằng cảm biến chuyển động đá chân, dẫn đến nguy cơ bị thương.

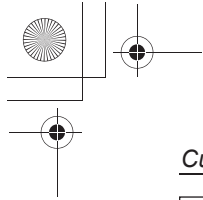
LƯU Ý

- Nếu chế độ rảnh tay được sử dụng trong khi cửa bị khóa thì tất cả các cửa sẽ được mở khóa.
- Cảm biến chuyển động đá chân có thể không hoạt động bình thường trong các môi trường hoạt động sau:
 - Khi đặt gần các thiết bị phát sóng radio mạnh, như là trạm phát điện, đài phát thanh truyền hình hoặc sân bay.
 - Khi đỗ xe trong bãi đỗ xe có đồng hồ đo không gian đỗ xe (vì sóng vô tuyến phát hiện xe có thể ảnh hưởng).
 - Khi mang chất liệu khó dẫn điện, chẳng hạn như ủng cao su. Khi nước bám vào cản sau do rửa xe, đi mưa,...

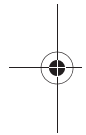
3



Khóa và mở khóa 3-25



3



Cửa đuôi

LƯU Ý

- Không gắn hoặc lắp đặt các bộ phận mạ hoặc bộ phận kim loại, v.v. ngoại trừ các phụ kiện chính hãng MITSUBISHI MOTORS, gần cảm biến chuyển động đá chân. Nếu không, cảm biến chuyển động đá chân có thể không phản ứng và cửa đuôi điện có thể không hoạt động bình thường.
- Các phụ kiện chính hãng MITSUBISHI MOTORS được lắp trên cản sau có thể ảnh hưởng đến khả năng phát hiện của cảm biến chuyển động đá. Khi lắp đặt các phụ kiện chính hãng, vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng của phụ kiện hoặc liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

■ Chức năng đóng/ khóa

E00315400110

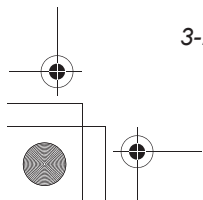
Đó là chức năng đặt trước để khóa tất cả các cửa trước khi cửa đuôi điện tự động đóng lại.

◆ Chức năng đóng/ khóa

Chức năng đóng và khóa hoạt động khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau.

- Tất cả các cửa ngoại trừ cửa đuôi điện đều được đóng hoàn toàn.

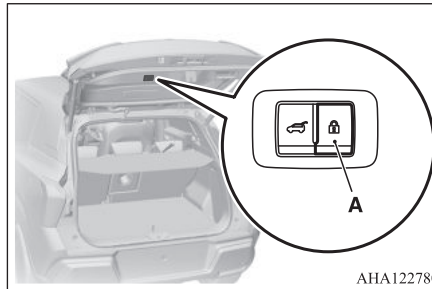
3-26 Khóa và mở khóa



- Chia khóa thông minh nằm trong phạm vi hoạt động của hệ thống chia khóa thông minh (KOS).

◆ Để vận hành chức năng đóng và khóa

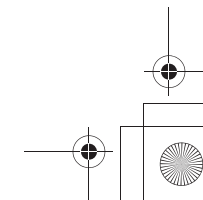
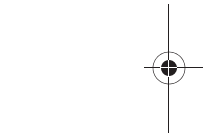
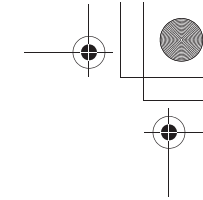
1. Nhấn công-tắc đóng và khóa (A) bên trong cửa đuôi điện một lần. Còi cảnh báo phát không liên tục, tất cả các cửa và cửa đuôi điện đều bị khóa và cửa đuôi điện được đóng về vị trí đóng hoàn toàn.



2. Khi quá trình vận hành hoàn tất bình thường, âm báo bên ngoài sẽ kêu, đèn cảnh báo nguy hiểm nhấp nháy và gương cửa được gập lại.

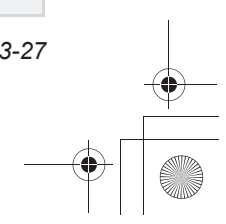
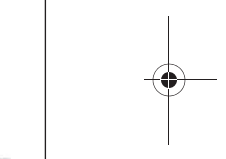
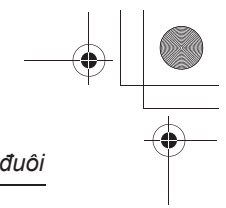
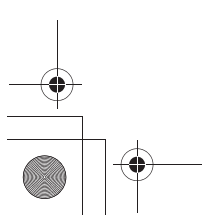
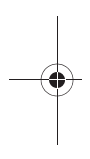
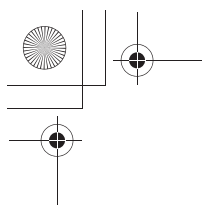
LƯU Ý

- Đảm bảo tất cả các cửa và cửa đuôi điện đều được khóa khi rời khỏi xe.



LƯU Ý

- Nếu bạn vận hành cửa cấp điện trong khi chức năng đóng và khóa đang hoạt động thì cửa cấp điện sẽ ngừng di chuyển và tất cả các cửa cũng như cửa đuôi đều được mở khóa. Tham khảo phần "Hệ thống hoạt động tự động" ở trang 3-20. Tham khảo phần "Hệ thống hoạt động thủ công" ở trang 3-28.
- Nếu bạn thực hiện thao tác mở khóa trong khi chức năng đóng và khóa đang hoạt động, tất cả các cửa và cửa đuôi điện sẽ được mở khóa và cửa đuôi điện sẽ đóng về vị trí đóng hoàn toàn. Tham khảo "Cách thao tác bằng chức năng vận hành xe không cần chìa" ở trang 3-8. Tham khảo phần "Cách khóa/mở khóa không bằng chức năng chia khóa vận hành xe không cần chìa" ở trang 3-10. Tham khảo "Khóa và mở khóa cửa đuôi" ở trang 3-18.
- Nếu chức năng đóng và khóa được kích hoạt khi chia khóa thông minh vẫn còn trên xe, âm cảnh báo sẽ phát ra và cảnh báo sẽ hiển thị. Trong trường hợp này, tất cả các cửa và cửa đuôi điện đều không thể khóa được.

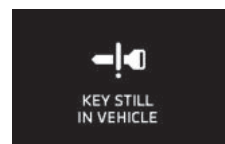


LƯU Ý

Bảng đồng hồ - Loại A



Bảng đồng hồ - Loại B



Bảo đảm là đã lấy chìa khóa ra ngoài trước khi khóa các cửa và cửa đuôi.

- Khi hoạt động của chức năng đóng và khóa hoàn tất, cảnh báo an ninh sẽ được đặt. Để biết chi tiết, *hãy tham khảo "Hệ thống báo động an ninh" ở trang 3-29.*

Bộ nhớ độ cao E00315500081

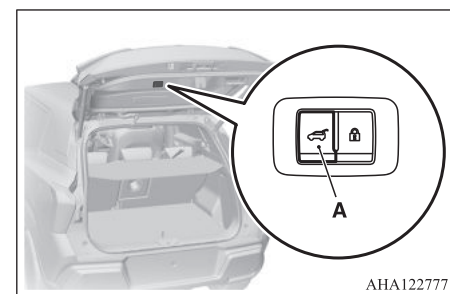
Cửa đuôi điện có thể được cài đặt dừng nửa chừng khi mở tự động.

[Để thiết lập]

1. Sử dụng một trong các phương pháp sau để dừng cửa đuôi điện ở một góc mà bạn không muốn mở thêm.

- Nhấn công-tắc cửa đuôi điện hoặc chức năng mở tự động rảnh tay trong khi cửa đuôi điện đang mở hoặc đóng.
- Thao tác thủ công.

2. Nhấn và giữ công-tắc bên trong cửa đuôi điện (A) trong khoảng 3 giây.



3. Việc cài đặt hoàn tất khi âm báo phát ra.

LƯU Ý

- Vị trí dừng của cửa đuôi điện không được đặt ở độ cao nhỏ hơn 2/3 tính từ thấp nhất.

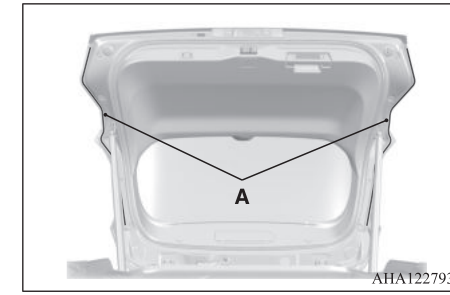
[Cách reset]

1. Mở cửa đuôi điện đến vị trí mở hoàn toàn thủ công.
2. Nhấn và giữ công-tắc bên trong cửa đuôi điện khoảng 3 giây.
3. Việc cài đặt hoàn tất khi âm báo phát ra.

Cơ cấu an toàn E00315600066

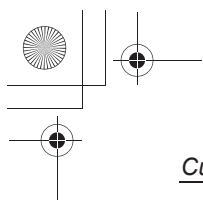
Cơ cấu an toàn được kích hoạt nếu cửa đuôi điện kẹt người hay vật khi đang làm việc tự động, hoặc nếu cảm biến (A) (A) bên cả hai phía của cửa đuôi điện bị kẹt bởi người hay hành lý. Âm báo sẽ phát ra một lần cho an toàn và cửa đuôi điện sẽ tự động di chuyển theo chiều ngược lại với chiều nó đang hoạt động.

3



CHÚ Ý

- Cơ cấu an toàn đôi khi sẽ không hoạt động tùy theo tình trạng vật bị vướng và cách bị vướng. Do đó, đặc biệt cần thận không bị kẹt tay hay các phần khác của cơ thể hoặc chương ngại vật.
- Cơ cấu an toàn cơ khí không kích hoạt trong những điều kiện sau. Do đó, đặc biệt cần thận không bị kẹt tay hay ngón tay.



Cửa đuôi

3

⚠ CHÚ Ý

- Ngay trước khi cửa đuôi điện đóng hoàn toàn (để đảm bảo đóng hoàn toàn cửa đuôi điện).
- Khi cửa đuôi điện được đóng thủ công.
- Nếu cơ cấu an toàn làm việc lặp đi lặp lại, cửa đuôi có thể chuyển sang chế độ thủ công. Cần thận vào lúc này, cửa đuôi điện có thể mở hoặc đóng bất ngờ, tùy theo vị trí của nó. Khi cửa đuôi điện được đóng hoặc mở, kiểu hoạt động tự động lại được thực hiện.

📖 LƯU Ý

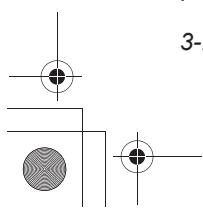
- Nếu môi trường hoặc điều kiện sử dụng tác động đến cảm biến tương tự như lực khi vướng người hay vật, cơ cấu an toàn sẽ kích hoạt.
- Không làm hỏng cảm biến khi chất hay dỡ hành lý, hoặc khi làm vệ sinh cửa sau. Làm như thế sẽ làm cho cửa đuôi không đóng tự động được.

■ Cơ cấu ngăn cửa đuôi rơi xuống

E00315700054

Sau khi cửa đuôi điện được mở tự động, nếu cửa đuôi được xác định là đang rơi xuống do lý do nào đó như là do tuyết phủ, cửa sẽ tự động đóng.

3-28 Khóa và mở khóa



Âm báo sẽ kêu liên tục khi cơ cấu ngăn cửa đuôi rơi xuống.

📖 LƯU Ý

- Nếu tuyết phủ trên cửa đuôi điện, loại bỏ trước khi sử dụng.
- Cơ cấu ngăn cửa rơi xuống có thể được kích hoạt nếu thao tác thủ công ngay sau khi cửa đuôi điện tự động mở hoàn toàn.

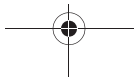
■ Cơ cấu ngăn cửa bất ngờ hoạt động

E00315800055

Nếu động cơ được khởi động khi cửa đuôi điện đang hoạt động, nó có thể chuyển sang hoạt động thủ công do điện áp ắc-qui không đủ, làm cho cửa đuôi điện bị dừng khi đang di chuyển. Nó sẽ dừng hoạt động của cửa đuôi điện đột ngột. Sau khi cửa đuôi điện mở hoặc đóng hoàn toàn, khoảng 10 giây sau có thể vận hành tự động bình thường trở lại.

⚠ CHÚ Ý

- Cơ cấu an toàn được hủy kích hoạt khi cơ cấu ngăn cửa bất ngờ hoạt động làm việc. Do đó, đặc biệt cẩn thận không bị kẹt tay hay ngón tay.



■ Chuyển đổi hoạt động tự động ON/OFF cửa đuôi điện

E00315900072

Khi công-tắc máy được BẬT, hoạt động tự động có thể được ON/OFF bằng cách cài đặt các chức năng trên đồng hồ.

1. Vận hành các công tắc hiển thị kỹ thuật số của người lái để chuyển màn hình đa thông tin sang màn hình cài đặt chức năng.

Tham khảo phần "Công-tắc màn hình hiển thị kỹ thuật số cho người lái" ở trang 5-20.

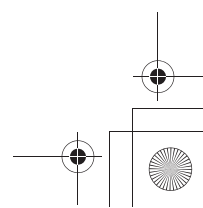
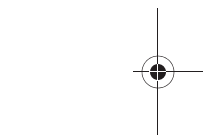
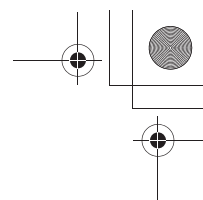
Tham khảo phần "Hiển thị chức năng cài đặt" ở trang 5-27.

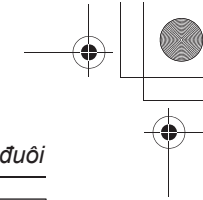
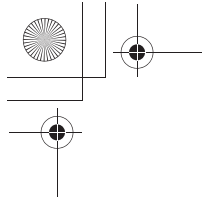
2. Vận hành các công-tắc màn hình kỹ thuật số của người lái để chọn "Cửa đuôi điện" (công tắc ON/OFF cửa đuôi điện).

Nhấn công tắc Enter để chọn "ON" hoặc "OFF". Cài đặt sẽ thay đổi sang điều kiện được chọn.

⚠ CẢNH BÁO

- Nếu chức năng hoạt động tự động bật OFF trong khi cửa đuôi đang làm việc, nó sẽ dừng di chuyển và chuyển sang thao tác tay. Lúc này, cửa đuôi điện có thể mở hoặc đóng bất ngờ, tùy theo vị trí của nó.





LƯU Ý

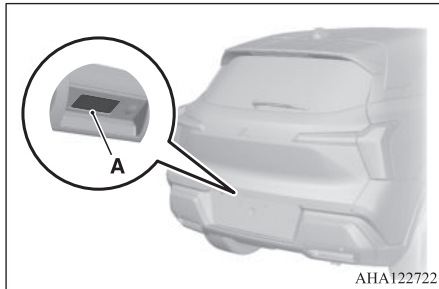
- Nếu hệ thống đóng mở khóa cửa từ xa hoặc công-tắc đóng được thao tác khi công-tắc nguồn cửa đuôi điện OFF, âm báo sẽ kêu 4 lần để cảnh báo người lái cửa đuôi không thể làm việc.

Thao tác thủ công

E00316200173

<Để mở từ bên ngoài xe>

Sau khi mở khóa cửa đuôi, nhấn công-tắc mở cửa đuôi (A) và kéo cửa đuôi lên.



LƯU Ý

- Không thể kéo cửa đuôi lên nếu không mở cửa ngay sau khi nhấn công-tắc mở cửa đuôi
Trong trường hợp này, nhấn công-tắc mở cửa đuôi lại và kéo cửa đuôi lên.

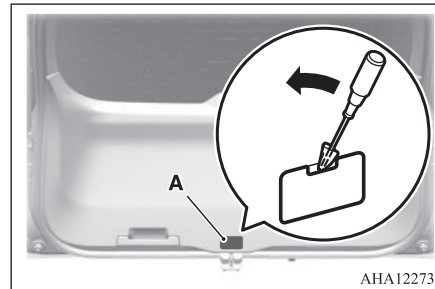
LƯU Ý

- Cửa đuôi điện không thể mở khi ắc-qui hết điện hoặc bị ngắt kết nối.

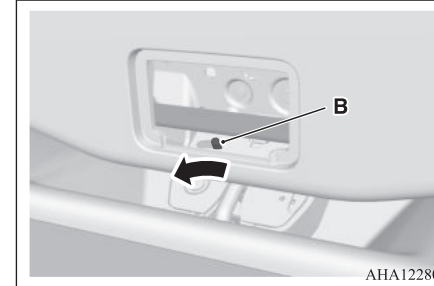
<Để mở từ bên trong xe>

Có thể mở cửa đuôi từ phía trong của xe. Cửa đuôi được thiết kế để có thể mở từ phía trong xe trong trường hợp ắc-qui hết điện.

1. Chèn vít dẹt (vít dẹt) đã được bọc vải vào rãnh trên mép (A) bên trong cửa đuôi và cạy nhẹ để lấy nó ra.



2. Di chuyển cần (B) để mở cửa đuôi.



3. Đẩy cửa đuôi để mở nó ra.

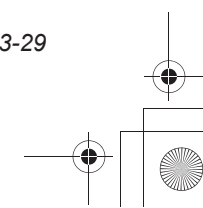
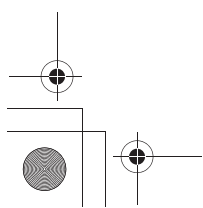
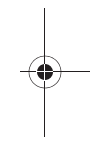
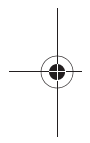
CẢNH BÁO

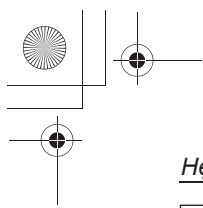
- Luôn giữ nắp tay đòn mở cửa được đóng khi lái xe để hành lý không vô tình tác động lên cần và mở cửa đuôi.

<Để đóng>

Để đóng cửa đuôi, kéo tay nắm cửa đuôi (A) xuống và buông nó ra trước khi cửa đuôi đóng hoàn toàn, và sau đó đóng nhẹ cửa đuôi từ bên ngoài.

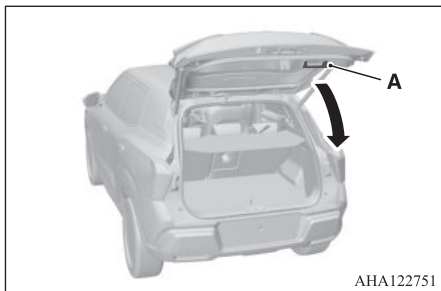
3





Hệ thống báo trộm

3



AHA122751

⚠ CHÚ Ý

- Khi đóng cửa đuôi, không dùng tay đè trực tiếp lên mép cửa đuôi. Khi bàn tay hay cánh tay bị kẹt, có thể gây ra chấn thương nghiêm trọng.
- Cơ cấu an toàn sẽ hủy kích hoạt khi cửa đuôi điện được đóng thủ công. Do đó, đặc biệt cẩn thận không bị kẹt tay hay ngón tay.

Hỗ trợ đóng cửa đuôi

Hỗ trợ đóng cửa đuôi là một cơ cấu hỗ trợ việc đóng cửa đuôi điện

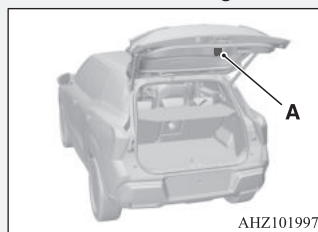
Nếu cửa đuôi điện được đóng ở vị trí được xác định là đóng chưa kín, nó sẽ tự động đóng kín.

⚠ CẢNH BÁO

- **Hãy cẩn thận để không bị kẹt tay hoặc ngón tay của bạn trong quá trình vận hành cửa đuôi. Nếu bạn cho rằng điều này có thể xảy ra, hãy nhấn công-tác vận hành cửa đuôi điện hoặc sử dụng truy cập rãnh tay. Cửa đuôi điện sẽ trở về vị trí chưa đóng kín.**

⚠ CHÚ Ý

- Không chạm vào chốt khóa (A) phía trong cửa đuôi điện. Nếu không, ngón tay của bạn có thể bị mắc kẹt trong chốt khi cửa sau đóng mở.



AHZ101997

- Hỗ trợ đóng mở cửa đuôi điện hoạt động ngay cả khi hoạt động tự động của cửa đuôi điện được đặt thành OFF theo cài đặt chức năng trên đồng hồ. Do đó, đặc biệt cẩn thận không bị kẹt tay hay ngón tay.

📖 LƯU Ý

- Liên tục lặp đi lặp lại thao tác tay nắm cửa đuôi có thể kích hoạt mạch điện bảo vệ và tạm ngăn không cho cơ cấu hỗ trợ đóng cửa đuôi hoạt động. Trong trường hợp này, hãy nhấn lại công-tác mở sau khi đợi khoảng 1 phút. Khi đó, đẩy cửa đuôi để mở nó ra.

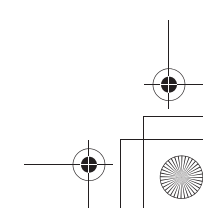
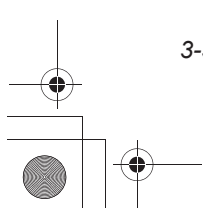
Hệ thống báo trộm

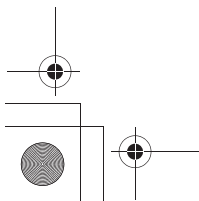
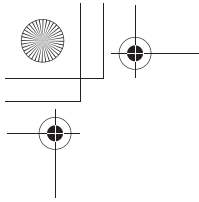
E00301502912

Hệ thống báo trộm dùng để báo động cho khu vực xung quanh khi có hành động bất hợp pháp tác động đến xe bằng cách phát báo động, nếu cửa hoặc cửa đuôi mở mà không dùng chức năng hệ thống đóng mở khóa cửa từ xa hoặc hệ thống chìa khóa thông minh (KOS) (Nếu có trang bị).

⚠ CHÚ Ý

- Không được thay đổi các chi tiết của hệ thống báo trộm. Làm như vậy có thể làm cho chuông báo trộm bị lỗi.





LƯU Ý

- Hệ thống báo động sẽ không được kích hoạt nếu các cửa và cửa đuôi đã được khóa bằng chìa khóa cơ, nút khóa bên trong hoặc công-tác khóa cửa trung tâm (thay vì hệ thống đóng mở khóa cửa từ xa, hệ thống chìa khóa thông minh (KOS) (nếu được trang bị) hoặc chức năng đóng và khóa cửa đuôi (xe được trang bị cửa đuôi điện)).
- Nếu đèn báo rẽ không chớp sau khi khóa và mở khóa bằng hệ thống đóng mở khóa cửa từ xa hoặc hệ thống chìa khóa thông minh (KOS) (nếu có trang bị), hệ thống báo trộm có thể bị lỗi.
Hãy liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS. Nếu chức năng xác nhận (nháy đèn báo rẽ khi khóa và mở khóa các cửa và cửa đuôi) bị hủy kích hoạt, đèn báo rẽ sẽ không chớp khi khóa và mở khóa.
Thông tin về chức năng xác nhận tham khảo phần "Khóa cửa trung tâm" ở trang 3-3 và phần "Để vận hành xe sử dụng chức năng vận hành xe không cần chìa khóa" ở trang 3-8.

Chức năng báo trộm có 4 chế độ

Chế độ trạng thái đã sẵn sàng làm việc (trong khoảng 20 giây)

(Âm báo sẽ kêu không liên tục và đèn chỉ thị hệ thống báo trộm trên bảng đồng hồ sẽ chớp).

Đèn chỉ thị



Thời gian chuẩn bị hệ thống kéo dài từ lúc các cửa và cửa đuôi được đóng bằng công-tác LOCK trên chìa khóa thông minh của hệ thống chìa khóa thông minh (KOS) (Nếu có trang bị) hoặc chức năng đóng và khóa cửa đuôi điện (xe trang bị sẵn sàng làm việc có tác dụng).

Trong thời gian này, có thể tạm mở cửa hoặc cửa đuôi bằng hệ thống đóng mở khóa cửa từ xa hoặc hệ thống chìa khóa thông minh (KOS) và không làm kích hoạt chuông báo động (ví dụ khi quên vật gì đó bên trong xe hay khi thấy cửa sổ còn mở).

Hệ thống báo trộm

Chế độ trạng thái đã sẵn sàng làm việc

(Âm báo dừng kêu và đèn chỉ thị hệ thống báo trộm chớp với thời gian sáng giảm đi). Khi đã hết chế độ chuẩn bị hệ thống, chế độ sẵn sàng hệ thống sẽ bắt đầu.

Nếu có việc mở cửa hoặc cửa đuôi bất hợp pháp được xác định khi ở chế độ sẵn sàng, âm báo trộm sẽ kêu để cảnh báo cho người xung quanh xe về tình trạng bất thường của xe.

Kích hoạt báo động

Âm cảnh báo bên trong (trong khoảng 10 giây).

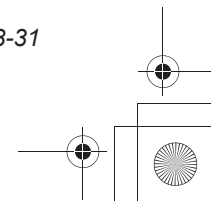
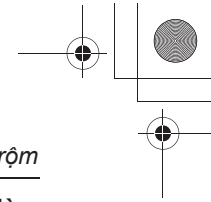
Âm báo, với đèn cảnh báo an ninh nhấp nháy đồng thời để cảnh báo những người bên trong xe về tình trạng bất thường.

Âm cảnh báo bên ngoài (trong khoảng 30 giây).

Đèn báo rẽ sẽ chớp và âm báo sẽ kêu để cảnh báo cho người xung quanh biết có bất thường.

Tham khảo phần "Kích hoạt báo động" ở trang 3-33.

3



Hệ thống báo trộm

LƯU Ý

- Còi báo sẽ kêu lại nếu các hành động bất hợp pháp lại tiếp tục, ngay cả khi còi báo động đã dừng.

3

Hủy hệ thống

Có thể hủy kích hoạt hệ thống trong chế độ chuẩn bị hệ thống hay chế độ sẵn sàng hệ thống.

Thêm vào đó, có thể hủy còi báo khi nó được kích hoạt.

Tham khảo phần "Hủy hệ thống" ở trang 3-32, "Hủy còi báo động" ở trang 3-33.

LƯU Ý

- Khi cho người khác mượn xe hoặc để người khác lái xe mà người này chưa quen với hệ thống báo trộm, bảo đảm là đã giải thích cho người này về hệ thống báo trộm.

Nếu người chưa quen với hệ thống báo trộm vô ý không khóa xe, làm còi báo động kêu gây khó chịu cho người xung quanh.

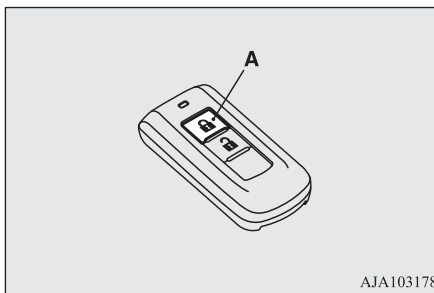
Thiết lập hệ thống

E00301702972

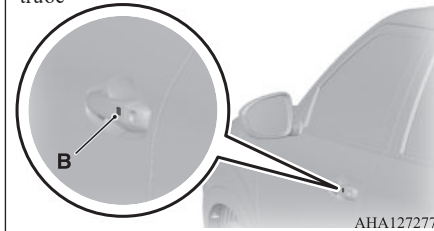
Thực hiện trình tự dưới đây để cài đặt hệ thống sang trạng thái đã sẵn sàng làm việc.

3-32 Khóa và mở khóa

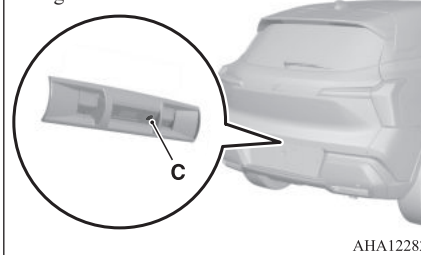
1. Đặt công-tắc máy ở OFF.
2. Ra khỏi xe và đóng hết các cửa và cửa đuôi.
3. Nhấn công tắc LOCK (A) trên chìa khóa thông minh, công tắc khóa/mở cửa người lái hoặc hành khách phía trước (B), công-tắc khóa cửa đuôi (C) hoặc sử dụng chức năng đóng và khóa cửa đuôi (xe được trang bị cửa đuôi điện) để khóa tất cả các cửa và cửa đuôi.



Công-tắc mở/ khóa cửa phía hành khách phía trước



Công-tắc khóa cửa đuôi

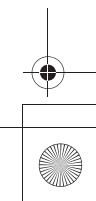
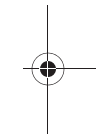
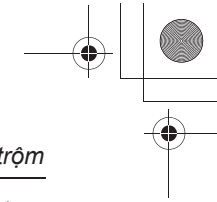
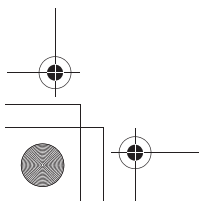
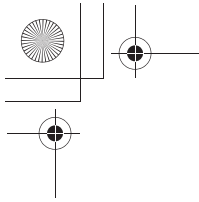


Bằng cách khóa xe bằng hệ thống ra vào không cần chìa khóa, chức năng vận hành không cần chìa khóa (nếu được trang bị) hoặc chức năng đóng và khóa (xe được trang bị cửa đuôi điện), chế độ chuẩn bị hệ thống sẽ được kích hoạt.

Âm báo sẽ kêu ngắt quãng và đèn chỉ thị hệ thống báo trộm trên táp-lô sẽ chớp để xác nhận.

Đèn chỉ thị





LƯU Ý

- Chế độ chuẩn bị hệ thống không được kích hoạt khi tất cả các cửa, cửa đuôi được khóa bằng cách không dùng hệ thống đóng mở khóa cửa từ xa hoặc hệ thống chia khóa thông minh (KOS) (nếu có trang bị), hoặc chức năng đóng và khóa (xe có trang bị hệ thống cửa đuôi điện).
- Nếu đèn báo an toàn trong cụm đồng hồ không nhấp nháy sau thao tác khóa bằng hệ thống đóng mở khóa cửa từ xa, hệ thống chia khóa thông minh (KOS) (nếu được trang bị) hoặc chức năng đóng và khóa cửa đuôi điện (xe được trang bị cửa đuôi điện) thì hệ thống báo động an ninh có thể gặp trục trặc. Hãy liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

4. Âm báo sẽ dừng sau khoảng 20 giây và việc nhấp đèn của đèn chỉ thị hệ thống báo trộm sẽ chậm dần, chế độ sẵn sàng hoạt động sẽ bắt đầu có tác dụng.
Đèn chỉ thị hệ thống báo trộm tiếp tục chớp khi ở trạng thái đã sẵn sàng làm việc.

LƯU Ý

- Hệ thống báo trộm có thể kích hoạt khi có người trong xe hoặc khi cửa sổ mở. Để tránh kích hoạt hệ thống một cách vô ý, không cài hệ thống sang chế độ sẵn sàng có người trong xe.
- Không để những vật có giá trị trong xe ngay cả khi hệ thống báo trộm đã ở chế độ "kích hoạt".

Hủy hệ thống

E0030180283

Có thể dùng những cách dưới đây để hủy hệ thống khi đang ở chế độ chuẩn bị hoặc chế độ sẵn sàng.

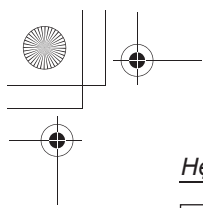
- Nhấn nút UNLOCK trên chìa khóa thông minh.
- Đặt công-tắc máy ở ON hoặc ACC.
- Mở bất kỳ cửa nào hoặc cửa đuôi, khi hệ thống đang ở chế độ chuẩn sẵn sàng hoạt động.
- Giữ chìa khóa thông minh và nhấn công-tắc khóa/mở khóa phía người lái hoặc hành khách phía trước, hoặc công-tắc mở cửa đuôi để mở khóa các cửa và cửa đuôi.

- Vận hành cửa đuôi điện bằng truy cập rảnh tay (xe được trang bị cảm biến chuyển động đá chân). *Tham khảo "Vận hành cửa đuôi điện bằng chức năng mở tự động rảnh tay (cảm biến đá chân)" trên trang 3-23.*

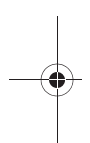
3

LƯU Ý

- Khi các cọc bình bị tháo ra trong khi hệ thống đang ở trong chế độ chuẩn bị hệ thống, bộ nhớ sẽ bị xóa.
- Miễn là khi chia khóa đã được đăng ký, bất kỳ chìa khóa nào khác cài được sử dụng để kích hoạt hệ thống cũng có thể sử dụng để hủy hệ thống. Nếu muốn bổ sung thêm công-tắc điều khiển từ xa, vui lòng liên hệ với các nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.
- Khoảng cách kích hoạt của hệ thống đóng mở khóa cửa từ xa là khoảng 4m.
Nếu không thể khóa hay mở khóa bằng cách nhấn công-tắc ở một khoảng cách thích hợp hoặc hệ thống báo trộm không thể cài đặt hoặc hủy bằng công tắc, có thể cần thay pin mới.
Thay pin tại nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.



3



LƯU Ý

- Nếu công-tắc mở khóa UNLOCK trên chìa khóa hoặc công-tắc khóa/mở khóa phía người lái hoặc hành khách phía trước được nhấn nhưng không có cửa hoặc cửa đuôi được mở trong khoảng 30 giây, các cửa và cửa đuôi sẽ tự động khóa lại. Trong trường hợp như vậy, chế độ chuẩn bị hệ thống sẽ có hiệu lực.
- Có thể điều chỉnh thời gian giữa lần nhấn công-tắc UNLOCK trên chìa khóa thông minh hoặc công-tắc khóa/mở khóa cửa phía người lái hoặc hành khách phía trước và tự động khóa. Vui lòng liên hệ nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

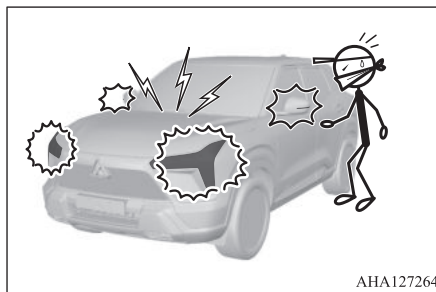
Trên xe trang bị thiết bị âm thanh kết với điện thoại thông minh [SDA], màn hình vận hành có thể được dùng để điều chỉnh. Tham khảo sổ tay hướng dẫn riêng để biết thêm chi tiết.

Kích hoạt báo động

E00301902828

Khi hệ thống đang ở trong trạng thái đã sẵn sàng làm việc, còi báo động sẽ được kích hoạt như dưới đây khi xe được mở khóa bất kỳ cửa hoặc cửa đuôi bằng cách không dùng hệ thống đóng mở khóa cửa từ xa hoặc hệ thống chìa khóa thông minh (KOS) (nếu có trang bị).

1. Cảnh báo bên trong sẽ được kích hoạt khi đèn báo chống trộm nhấp nháy cùng lúc với âm thanh trong khoảng 10 giây.
2. Còi báo động sẽ được kích hoạt trong khoảng 30 giây.
Đèn báo rẽ sẽ chớp và còi báo sẽ kêu ngay liên tục.



AHA127264

3. Còi báo sẽ kêu lại nếu các hành động bất hợp pháp lại tiếp tục, ngay cả khi còi báo động đã dừng.

Hủy báo động

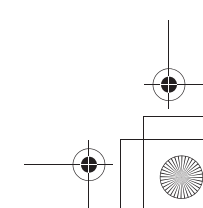
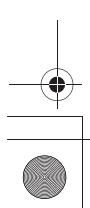
E00302002246

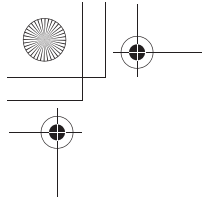
Có thể dừng kích hoạt còi báo bằng những cách dưới đây:

- Nhấn nút LOCK hoặc UNLOCK trên chìa khóa thông minh.
(Sau khi nhấn công-tắc LOCK, xe sẽ khóa nếu tất cả các cửa, cửa đuôi được đóng, sau khi tất cả các cửa và cửa đuôi có tác dụng trở lại).
- Đặt công-tắc máy ở ON hoặc ACC.
- Giữ chìa khóa thông minh để khóa hoặc mở khóa các cửa và cửa đuôi bằng hệ thống chìa khóa thông minh (KOS) (Nếu được trang bị).
- Vận hành cửa đuôi điện bằng bộ chìa khóa thông minh (chế độ rảnh tay). Xe có trang bị cảm biến đá chân). Tham khảo “Vận hành cửa đuôi điện bằng chức năng mở tự động rảnh tay (cảm biến phát hiện chuyển động)” trên trang 3-23.

LƯU Ý

- Ngay cả khi cửa hoặc cửa đuôi đóng trong khi cảnh báo bên trong đang kích hoạt, thao tác này sẽ không hủy kích hoạt cảnh báo.





LƯU Ý

- Khi công-tắc máy được bật ON, còi sẽ kêu bốn lần và đèn báo an ninh sẽ nhấp nháy bốn lần. Hoạt động này chứng tỏ rằng báo động đã được kích hoạt trong khi xe đã đậu. Vui lòng kiểm tra bên trong xe và xác nhận không bị mất gì.
- Ngay cả khi bình ắc-qui đã bị ngắt, bộ nhớ kích hoạt báo động cũng không bị xóa.

Điều khiển kính cửa điện

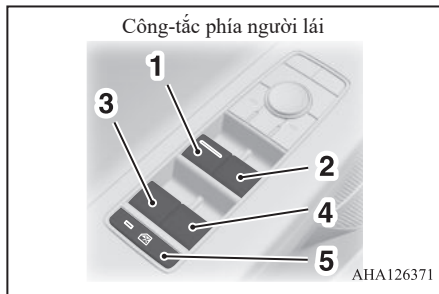
E00302202062

Kính cửa sổ điện chỉ có thể hoạt động với công-tắc máy đang ở ON.

Công-tắc điều khiển kính cửa sổ điện

E00302304009

Từng kính cửa sổ mở hoặc đóng tương ứng với thao tác của công-tắc.



- 1 - Kính cửa sổ phía người lái.
- 2 - Kính cửa sổ phía trước bên phụ.
- 3 - Kính cửa sổ sau trái.
- 4 - Kính cửa sổ sau phải.
- 5 - Công-tắc khóa kính cửa sổ.

CẢNH BÁO

- Trước khi vận hành điều khiển cửa sổ điện, đảm bảo rằng không có gì có thể bị mắc kẹt (đầu, bàn tay, ngón tay, v.v...)
- Không bao giờ rời khỏi xe khi chưa lấy chìa khóa ra.
- Không để trẻ con một mình trong xe (hoặc người khác mà có thể không an toàn vì điều khiển cửa sổ điện).

Công-tắc phía người lái

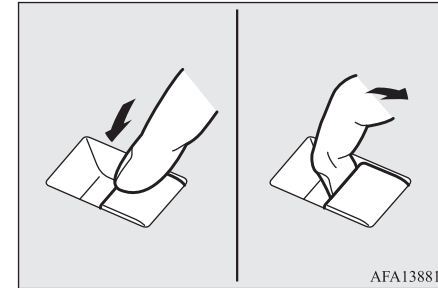
Công-tắc của người lái có thể sử dụng để vận hành tất cả các cửa sổ. Cửa sổ có thể được đóng hoặc mở bằng cách thao tác công-tắc tương ứng. Nhấn công-tắc xuống để mở kính cửa và kéo công-tắc lên để đóng. Khi công-tắc cửa sổ của người lái được nhấn xuống/kéo lên hoàn toàn, cửa sổ cũng tự động mở/đóng hoàn toàn. Nếu bạn muốn kính cửa sổ dừng chuyển động, thao tác công-tắc nhẹ nhàng theo chiều ngược lại.

Điều khiển kính cửa điện*

Công-tắc của hành khách

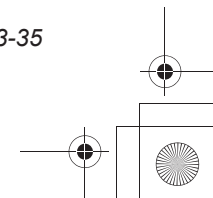
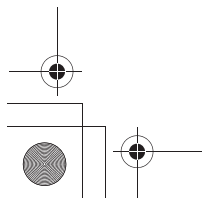
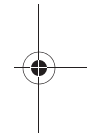
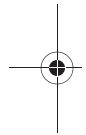
Công-tắc của hành khách có thể sử dụng để vận hành kính cửa sổ tương ứng. Nhấn công-tắc xuống để kéo kính cửa xuống và kéo công-tắc lên để đóng kính cửa.

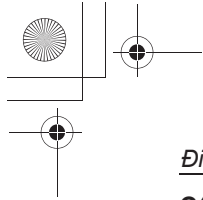
3



LƯU Ý

- Thao tác được lặp đi lặp lại khi động cơ đã ngừng sẽ làm ắc-qui hết điện. Vận hành các công-tắc cửa sổ chỉ khi động cơ đang chạy.
- Các cửa sổ phía sau chỉ mở được một nửa.





Điều khiển kính cửa điện

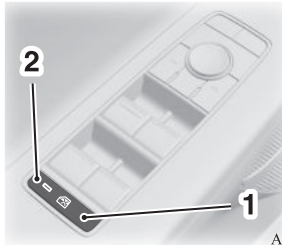
Công-tác khóa kính cửa

E00303102824

3

Khi công tắc (1) được vận hành, đèn chỉ thị (2) sẽ sáng, và công-tác của hành khách không thể dùng để mở hay đóng các cửa sổ và công-tác của người lái cũng không đóng mở được các cửa sổ khác ngoài cửa sổ người lái. Để mở khóa, nhấn lại công-tác khóa kính cửa sổ và đèn chỉ thị sẽ tắt.

Công-tác phía người lái



AHA126645

⚠ CẢNH BÁO

- Trẻ con có thể bấm nhầm công-tác dẫn đến rủi ro có thể làm kẹt tay hoặc đầu trong kính cửa sổ. Khi lái xe có trẻ con trong xe, vui lòng nhấn công-tác khóa cửa sổ để vô hiệu hóa các công-tác phía ghế hành khách.

Chức năng hẹn giờ

E00302402338

Kính cửa sổ có thể mở hoặc đóng trong 30 giây sau khi động cơ dừng. Tuy nhiên, khi cửa phía người lái hoặc hành khách phía trước được mở, kính cửa sổ không thể hoạt động theo chế độ này nữa.

Cơ cấu an toàn (chỉ phía người lái)

E00302502599

Trong khi đóng cửa phía người lái, nếu tay hay đầu đang bị kẹt trong cửa sổ đang đóng, nó sẽ tự động hạ xuống. Tuy nhiên, hãy chắc chắn rằng không ai đặt đầu hoặc tay ra ngoài cửa sổ khi đóng cửa sổ phía người lái. Cửa sổ đã hạ xuống sẽ trở nên hoạt động được sau một vài giây.

⚠ CẢNH BÁO

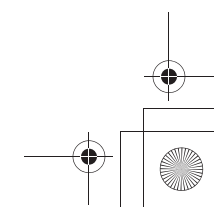
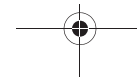
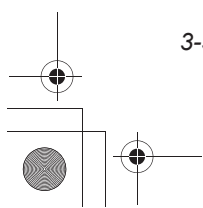
- Nếu tháo chân cực của ắc-qui hoặc cầu chì của kính cửa sổ điện bị thay thế, cơ cấu an toàn sẽ bị hủy. Khi tay hay đầu bị kẹt, có thể gây ra chấn thương nghiêm trọng.

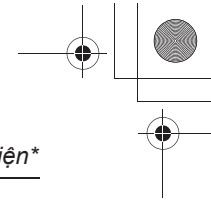
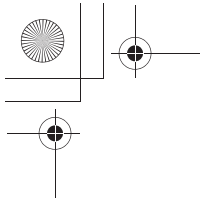
⚠ CHÚ Ý

- Cơ cấu an toàn bị hủy chỉ trước khi cửa sổ đã đóng hoàn toàn. Điều này cho phép cửa sổ đóng hoàn toàn. Do đó phải đặc biệt cẩn thận là không để các ngón tay bị kẹt trong kính cửa sổ.

📖 LƯU Ý

- Các cơ chế an toàn có thể được kích hoạt nếu các điều kiện lái xe hoặc các trường hợp khác gây cho cửa sổ phía người lái một cú sốc vật lý tương tự như gây ra bởi một bàn tay hoặc đầu bị mắc kẹt.
- Nếu cơ chế an toàn được kích hoạt năm lần trở lên liên tiếp, cửa sổ phía người lái sẽ không tự động đóng lại. Trong những trường hợp đó, những trình tự dưới đây có thể được thực hiện để điều chỉnh tình huống này. Nếu cửa sổ được mở, nâng liên tục công-tác cửa sổ cho đến khi cửa sổ đã đóng cửa hoàn toàn. Làm như thế, nhả công-tác ra, nâng cao công-tác một lần nữa và giữ nó trong tình trạng này ít nhất 1 giây, sau đó lại thả nó ra. Bây giờ bạn có thể vận hành cửa sổ phía người lái một cách bình thường.





Điều khiển kính cửa điện*

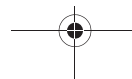
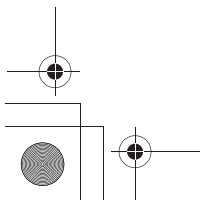
 **LƯU Ý**

- Nếu tháo chân cực của ắc-qui hoặc cầu chì của kính cửa sổ điện bị thay thế, cơ cấu an toàn sẽ bị hủy và kính cửa sổ điện sẽ tự động mở/đóng hoàn toàn.

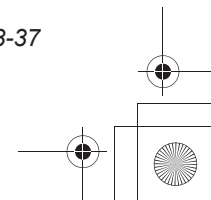
Nếu cửa sổ được mở, nâng liên tục công-tắc cửa sổ cho đến khi cửa sổ đã đóng cửa hoàn toàn. Làm như thế, nhả công-tắc ra, nâng cao công-tắc một lần nữa và giữ nó trong tình trạng này ít nhất 1 giây, sau đó lại thả nó ra. Bây giờ bạn có thể vận hành cửa sổ phía người lái một cách bình thường.

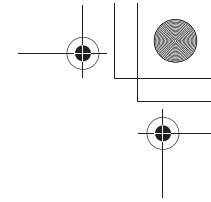
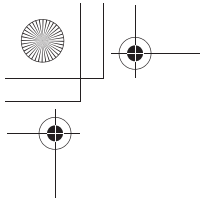


3



Khóa và mở khóa 3-37



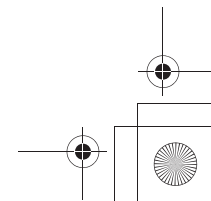
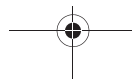
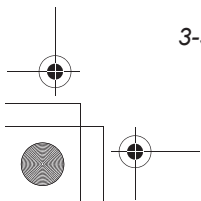


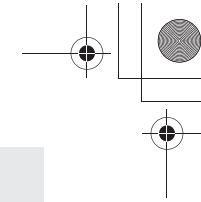
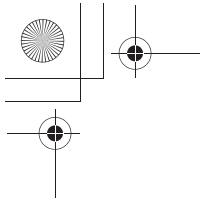
3



A series of horizontal dashed lines for writing, spanning the width of the page.

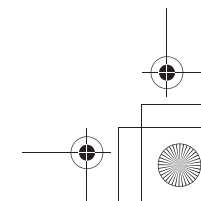
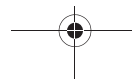
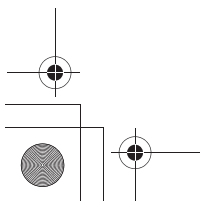
3-38 *Khóa và mở khóa*

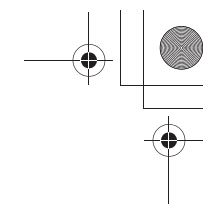
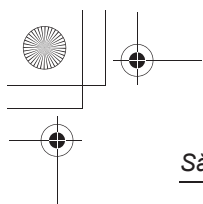




GHẾ VÀ DÂY AN TOÀN

Sắp xếp ghế ngồi	4-2
Điều chỉnh ghế ngồi	4-3
Ghế phía trước	4-4
Ghế phía sau	4-5
Tựa đầu	4-5
Sắp xếp khoang hành lý	4-7
Dây đai an toàn	4-7
An toàn cho phụ nữ có thai	4-13
Hệ thống chủ động kéo căng dây đai và hệ thống giới hạn lực căng	4-13
Hệ thống an toàn cho trẻ	4-14
Kiểm tra dây đai an toàn	4-21
Hệ thống hỗ trợ an toàn (SRS) – Túi khí an toàn ..	4-22





Sắp xếp ghế

Sắp xếp ghế

E00400202131

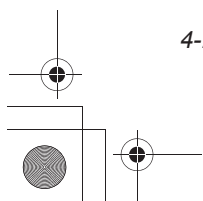
Bằng cách sắp xếp hàng ghế trước hoặc sau để có cách bố trí ghế theo ý muốn.

4

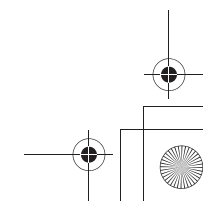
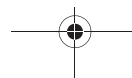
Điều kiện sử dụng thông thường






AHM105369



4-2 Ghế và dây đai an toàn



Sắp gập ghế để tăng khoảng hành lý	Gập bệ tay hàng ghế sau → Trang 4-5	 AHM105330
	Gập hàng ghế sau → Trang 4-7	 AHM105343
		 AHM105356

4

Điều chỉnh ghế

E00400302318

Điều chỉnh ghế người lái sao cho cảm thấy thoải mái và có thể thao tác các bàn đạp, vô-lăng, các công-tắc, v.v. và vẫn duy trì tầm quan sát tốt nhất.

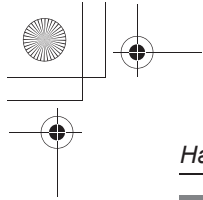
⚠ CẢNH BÁO

- Không cố điều chỉnh ghế khi xe đang chạy. Điều này có thể làm mất kiểm soát xe và gây tai nạn. Sau khi điều chỉnh, bảo đảm ghế được khóa đúng vị trí bằng cách thử di chuyển ghế tới lui mà không tác động đến cơ cấu điều chỉnh.

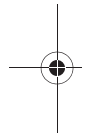
⚠ CẢNH BÁO

- Sẽ rất nguy hiểm nếu ngồi ở khu vực hành lý của xe. Đồng thời, khu vực chở hàng hóa và hàng ghế sau không được sử dụng làm nơi cho trẻ vui đùa. Trường hợp xảy ra tai nạn, người và trẻ em ngồi trên xe mà không được bảo vệ sẽ rất dễ bị các chất thương nghiêm trọng và có thể tử vong.

Ghế ngồi và dây an toàn 4-3



4



⚠ CẢNH BÁO

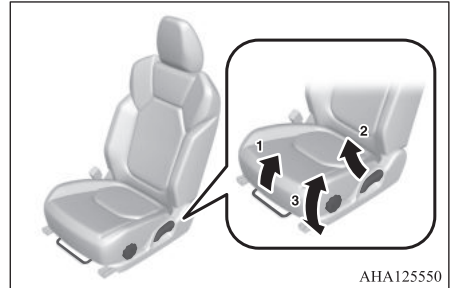
- Không để người khác hay trẻ em trên bất kỳ vị trí nào của xe mà không có ghế và dây đai an toàn, đảm bảo là mọi người trên xe đã ngồi trên ghế và đeo dây đai an toàn khi xe chạy hoặc trẻ em được ngồi trong ghế ngồi dành cho trẻ em đã được khóa với Iso-fix.
- Để giảm thiểu chấn thương cho người trong trường hợp có va chạm hoặc khi phanh gấp, lưng ghế phải luôn ở vị trí thẳng đứng khi xe di chuyển. Việc bảo vệ của dây đai an toàn có thể bị giảm đáng kể nếu lưng ghế bị nghiêng. Nguy cơ càng lớn khi hành khách trượt bên dưới dây đai an toàn, dẫn đến chấn thương nghiêm trọng, nếu lưng ghế nghiêng.
- Không đặt vật gì dưới ghế. Điều này có thể ngăn ghế được khóa đúng vị trí và có thể dẫn đến tai nạn. Điều này cũng có thể làm hỏng ghế và các chi tiết khác.

⚠ CHÚ Ý

- Bảo đảm ghế được điều chỉnh bởi một người trưởng thành hoặc dưới sự giám sát của người trưởng thành để việc điều chỉnh được đúng cách và an toàn.
- Không đặt đệm lót hoặc vật tương tự giữa lưng và lưng ghế khi lái xe. Tác dụng của tựa đầu sẽ bị giảm trong trường hợp xảy ra tai nạn.
- Cơ cấu nghiêng lưng ghế của ghế trước chịu lực đàn hồi nên nó sẽ trở về vị trí thẳng đứng khi kéo tay khóa. Khi sử dụng cần, hãy ngồi sát vào lưng ghế hoặc dùng tay giữ lưng ghế để kiểm soát hành trình của nó.
- Khi trượt ghế, cẩn thận không làm kẹt tay chân.
- Khi trượt hoặc điều chỉnh lưng ghế, chú ý đến người ngồi ở hàng ghế sau.

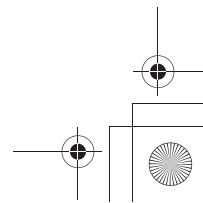
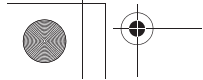
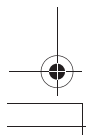
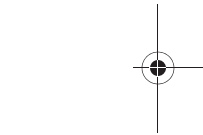
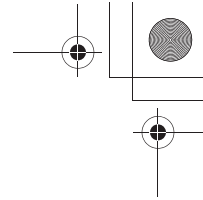
Hàng ghế trước

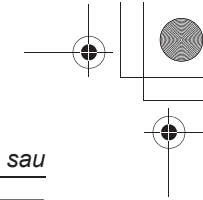
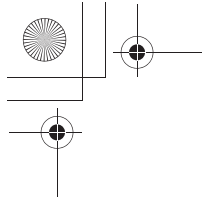
E00400402003



AHA125550

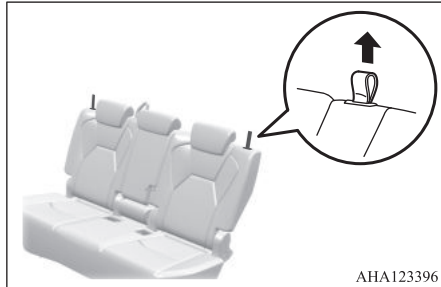
1. Điều chỉnh tới và lùi.
Nâng tay khóa và điều chỉnh ghế đến vị trí mong muốn và buông tay khóa ra. Kéo tay khóa lên và điều chỉnh lưng ghế thủ công đến vị trí mong muốn rồi buông tay khóa ra.
2. Cách ngả lưng ghế.
Kéo tay khóa và tựa vào lưng ghế để điều chỉnh đến vị trí mong muốn và buông tay khóa ra.
- 3 - Cách điều chỉnh độ cao của mặt ghế (chỉ ghế người lái).
Xoay núm và điều chỉnh chiều cao mặt ghế đến vị trí mong muốn.





Hàng ghế sau

E00402001817



Kéo tay khóa lên và điều chỉnh lưng ghế thủ công đến vị trí mong muốn rồi buông tay khóa ra.

⚠ CHÚ Ý

- Nếu lưng ghế nghiêng khi đang sử dụng khay giữ ly, thức uống có thể bị bắn ra. Nếu thức uống nóng thì bạn có thể bị bỏng.

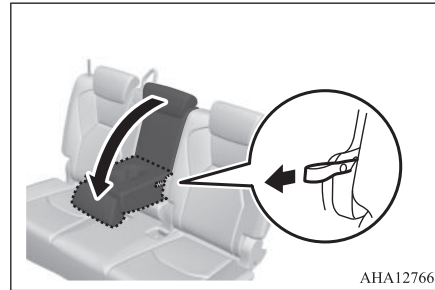
📖 LƯU Ý

- Nó có thể điều chỉnh góc lưng ghế và di chuyển ghế về trước và sau riêng cho từng ghế.

Gác tay

E00402401909

Để sử dụng gác tay, hãy kéo dây móc về trước để mở khóa và gập gác tay xuống. Để trả nó về vị trí ban đầu, đẩy nó về cho đến khi nó phẳng với ghế.



⚠ CHÚ Ý

- Không đứng hoặc ngồi lên gác tay. Làm như vậy có thể làm hỏng gác tay.

📖 LƯU Ý

- Mặt trên của gác tay có khay giữ ly cho người ngồi ở hàng ghế sau. Tham khảo phần "Khay giữ ly" ở trang 7-33.

Tựa đầu

E00403303185

⚠ CẢNH BÁO

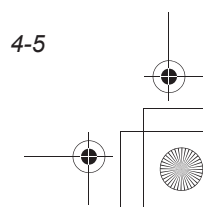
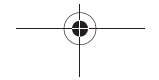
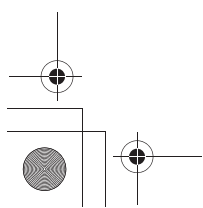
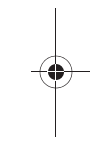
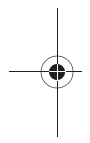
- Lái xe mà không có tựa đầu có thể làm bạn và hành khách của bạn chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra tai nạn. Để giảm nguy cơ chấn thương tai nạn khi tai nạn xảy ra, luôn luôn đảm bảo các tựa đầu được lắp đặt vào vị trí đúng cách khi ngồi vào ghế.
- Không bao giờ đặt một chiếc gối hoặc thiết bị tương tự trên lưng ghế. Điều này có thể ảnh hưởng xấu đến tác dụng của tựa đầu do tăng khoảng cách giữa đầu và tựa đầu.

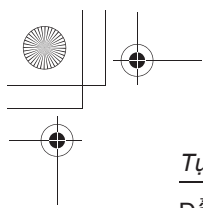
4

Điều chỉnh độ cao ghế

Hàng ghế trước

Điều chỉnh chiều cao tựa đầu sao cho tâm của tựa đầu càng gần ngang tầm mắt càng tốt để giảm nguy cơ chấn thương trong trường hợp xảy ra va chạm. Bất kỳ người nào quá cao mà tựa đầu có thể đạt được tầm nhìn khi ngồi của họ, nên điều chỉnh tựa đầu càng cao càng tốt.





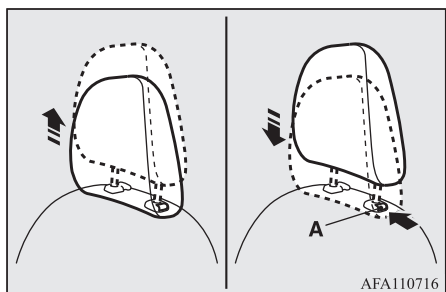
Tựa đầu

Để nâng tựa đầu, di chuyển nó lên phía trên.

Để hạ tựa đầu, di chuyển nó xuống phía dưới.

Trong khi nhấn nút điều chỉnh độ cao tựa đầu (A) theo hướng mũi tên. Sau khi điều chỉnh, đẩy tựa đầu xuống và chắc chắn rằng nó đã được khóa.

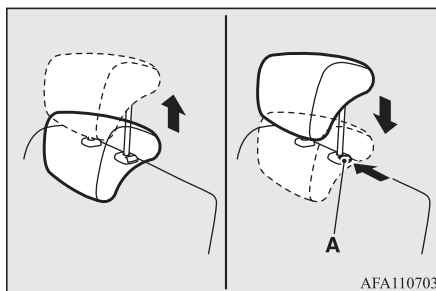
4



Hàng ghế sau

Để giảm nguy cơ gây chấn thương khi có tai nạn xảy ra, kéo tựa đầu về đúng vị trí khóa.

Để nâng tựa đầu, di chuyển nó lên phía trên. Để hạ tựa đầu, để nó xuống trong khi đẩy nút điều chỉnh chiều cao (A) theo hướng mũi tên. Sau khi điều chỉnh, đẩy tựa đầu xuống và chắc chắn rằng nó đã được khóa.



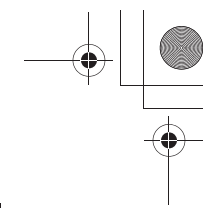
⚠ CẢNH BÁO

- Khi có người ngồi lên ghế sau, kéo tựa đầu đến độ cao và nó được khóa đúng vị trí. Bảo đảm điều chỉnh trước khi lái xe. Có thể bị chấn thương nghiêm trọng khi tai nạn xảy ra.



Cách tháo

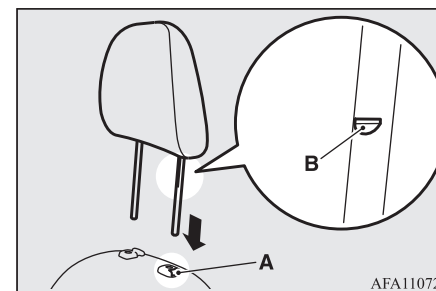
Để tháo tựa đầu, nâng tựa đầu với nút điều chỉnh chiều cao (A) được đẩy vào.



Cách lắp

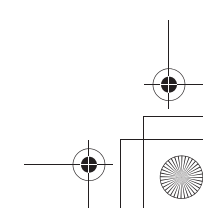
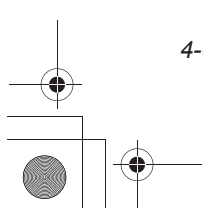
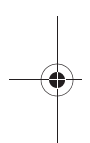
Để lắp tựa đầu, trước tiên xác nhận xem chúng đang quay đúng chiều chưa rồi đưa chúng vào trong lưng ghế trong lúc đang ấn nút điều chỉnh chiều cao (A) vào theo chiều mũi tên.

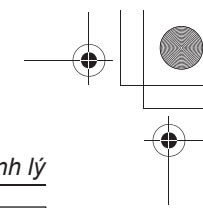
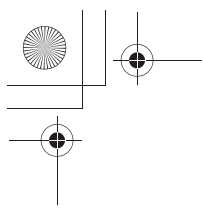
Phần chân của tựa đầu có các rãnh điều chỉnh (B) phải được lắp vào lỗ có khóa điều chỉnh (A).



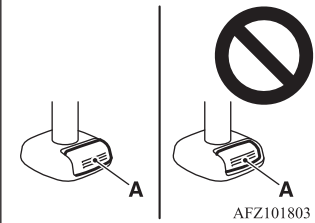
⚠ CHÚ Ý

- Xác nhận xem nút điều chỉnh chiều cao (A) đã được điều chỉnh đúng như hình minh họa chưa, và đồng thời nâng tựa đầu lên để chắc chắn chúng không tuột ra khỏi lưng ghế.






CHÚ Ý



• Hình dạng và kích thước của tựa đầu khác nhau tùy theo ghế. Luôn sử dụng đúng tựa đầu được trang bị vào đúng ghế và không được lắp tựa đầu ngược chiều.



Sắp xếp ghế để tăng khoang chứa hành lý

E00403401632

Để tạo không gian cho hành lý, có thể gập hàng ghế sau.

CHÚ Ý

- Không chất hành lý lên lưng ghế. Cố định hành lý một cách chắc chắn. Có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng do hành lý không được cố định rơi vào khoang hành khách khi phanh đột ngột.
- Khi gập ghế, cẩn thận không làm kẹt tay chân.

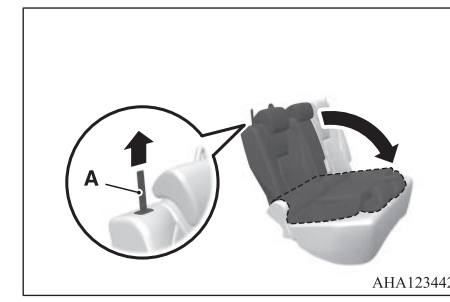
LƯU Ý

- Có thể gập ghế độc lập cho mỗi bên.

Cách gập

E00415900145

1. Hạ tựa đầu của ghế sau đến vị trí thấp nhất.
Tham khảo phần "Tựa đầu" ở trang 4-5
2. Cất giữ dây đai an toàn vào giữa ghế sau.
Tham khảo phần "Dây đai an toàn loại 3 điểm ở giữa ghế sau" ở trang 4-10.
3. Đẩy các móc khóa vào đệm ghế.
Tham khảo phần "Lưu giữ dây đai an toàn phía sau" ở trang 4-12.
4. Kéo tay khóa (A) lên rồi gập lưng ghế về trước.



4

Cách trả về

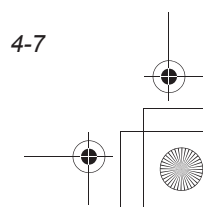
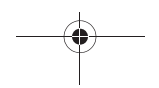
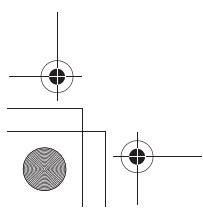
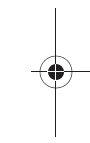
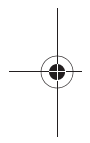
E00464800113

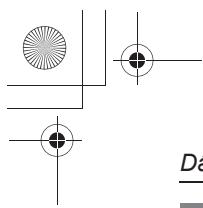
Nâng lưng ghế cho đến khi nó khóa chặt vào đúng vị trí. Đẩy nhẹ lưng ghế để xác nhận nó đã được cố định chắc chắn.

Dây đai an toàn

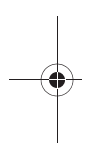
E00404802715

Để bảo vệ bạn và hành khách của bạn trong trường hợp xảy ra tai nạn, điều quan trọng nhất là dây an toàn được đeo một cách chính xác trong khi xe đang chạy. Các dây an toàn phía trước có hệ thống tự điều chỉnh lực căng. Những dây đai được sử dụng cùng một cách như dây an toàn thông thường.
Tham khảo phần "Hệ thống chủ động kéo căng dây đai và hệ thống giới hạn lực căng" ở trang 4-13.*



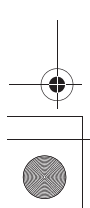


4



⚠ CẢNH BÁO

- Dây an toàn nên luôn luôn được đeo bởi người lớn là người lái xe hoặc người đi cùng trong xe, và tất cả trẻ em đủ lớn để đeo dây an toàn đúng cách. Các trẻ em khác nên luôn luôn sử dụng ghế ngồi dành cho trẻ em thích hợp.
- Luôn luôn đặt dây đai qua vai và ngực của bạn. Không bao giờ đặt nó phía sau bạn hoặc dưới cánh tay của bạn.
- Một dây an toàn nên được sử dụng chỉ cho một người. Sẽ rất nguy hiểm nếu thắt dây an toàn quanh trẻ em đang được người ngồi bế trong lòng.
- Dây an toàn sẽ cung cấp cho người mang nó với mức bảo vệ tối đa nếu như độ ngả lưng ghế được đặt ở vị trí thẳng đứng hoàn toàn. Khi lưng ghế được ngả, có nguy cơ lớn hơn là vì hành khách sẽ trượt ở dưới dây an toàn, đặc biệt là trong một tai nạn tác động về phía trước, và có thể bị thương do dây an toàn hoặc do đập vào bảng điều khiển hoặc các lưng ghế.
- Khi sử dụng không được để cho dây đai an toàn bị xoắn.



⚠ CẢNH BÁO

- Khi thắt dây đai an toàn phía sau ở vị trí ngồi phía ngoài, hãy đảm bảo rằng dây đai cố định dây đai đã được tháo ra. Nếu dây đai được quấn quanh đai an toàn, hiệu quả hạn chế của người hoặc hệ thống ghế trẻ em đã năng có thể bị giảm trong trường hợp xảy ra tai nạn. *Tham khảo phần "Lưu giữ dây đai an toàn phía sau" ở trang 4-12.*

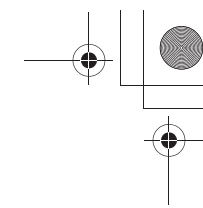
Dây đai an toàn loại 3 điểm (có cơ cấu khóa khẩn cấp)

E00404903739

Kiểu dây đai an toàn này không yêu cầu điều chỉnh độ dài. Khi đeo dây đai, tự dây đai sẽ di chuyển để ôm vừa người đeo dây đai, nhưng khi có lực va đập mạnh hay bất ngờ, dây đai sẽ tự động giữ cơ thể người đeo dây đai lại.

📖 LƯU Ý

- Bạn có thể kiểm tra dây đai có khóa cứng hay không bằng cách kéo nhanh nó về phía trước.



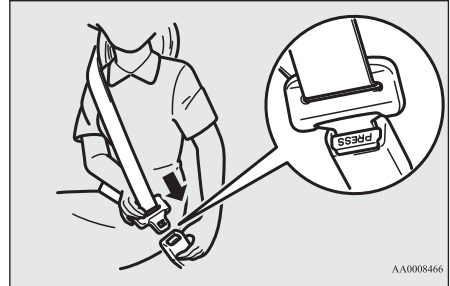
Cách đeo dây đai an toàn

1. Giữ móc khóa và kéo dây đai an toàn chậm.

📖 LƯU Ý

- Khi dây an toàn không thể kéo ra được trong tình trạng bị khóa, kéo dây mạnh một lần và sau đó trả lại. Sau đó, kéo dây đai an toàn ra từ từ một lần nữa.

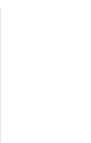
2. Chèn móc khóa vào khớp khóa cho đến khi nghe thấy tiếng "click".

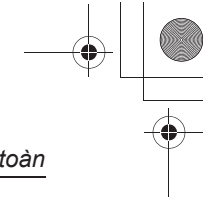
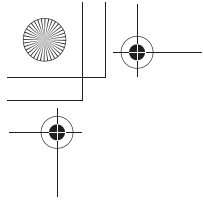


AA0008466

⚠ CẢNH BÁO

- Không bao giờ đeo phần vòng của dây đai qua ngang bụng. Khi tai nạn, dây đai có thể ép mạnh vào bụng và làm tăng nguy cơ chấn thương.
- Không được để dây đai bị xoắn khi đeo.

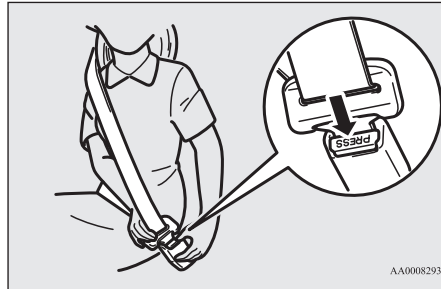




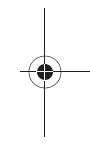
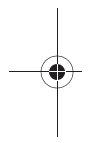
3. Kéo nhẹ dây đai để điều chỉnh độ chùng mong muốn.

Tháo dây đai an toàn

Giữ móc khóa và đẩy nút trên khớp khóa.



AA0008293

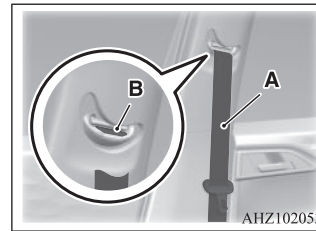


LƯU Ý

- Vì dây đai tự động rút vào, giữ móc khóa khi nó co rút vào sao cho dây rút vào chậm. Nếu làm không đúng có thể gây hư hỏng cho xe.

LƯU Ý

- Nếu dây đai an toàn (A) hoặc vòng (B) bị bẩn, dây đai có thể rút không trơn tru. Ngay cả khi dây đai an toàn và vòng đệm không có vẻ bẩn nhưng chúng thực sự có thể bị bẩn. Làm sạch toàn bộ dây đai an toàn bằng dung dịch tẩy rửa trung tính và lau sạch vòng đai. Loại bỏ bụi bẩn không nhìn thấy được có thể giúp dây an toàn rút lại trơn tru hơn. *Tham khảo phần "Vệ sinh dây đai an toàn" ở trang 9-3.*



AHZ102053

Nhắc nhở đeo dây đai an toàn

E00409803313

Hàng ghế trước

Đèn cảnh báo.



Hiện thị cảnh báo

Instruments - Bảng đồng hồ - Loại A - Loại B



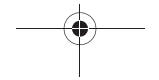
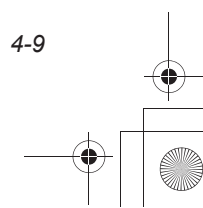
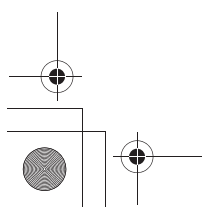
4

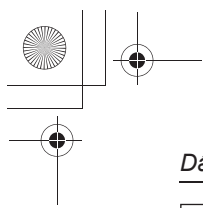
Nếu công-tắc máy của công-tắc nguồn được đặt ở ON trong khi dây đai an toàn chưa được đeo, đèn cảnh báo sẽ sáng và âm báo sẽ kêu trong 6 giây để nhắc người lái và hành khách phía trước đeo dây đai an toàn.

Nếu đã khởi hành xe mà chưa đeo dây đai an toàn, đèn cảnh báo sẽ chớp và âm báo sẽ kêu tuần tự khoảng 90 giây cho đến khi dây đai được đeo vào. Lúc này, màn hình thông tin trên màn hình hiển thị đa thông tin sẽ xuất hiện "FASTEN SEAT BELT" để báo cho người lái biết.

CẢNH BÁO

- Không lắp bất cứ linh kiện hay nhãn dán có thể làm cho đèn khó nhìn.





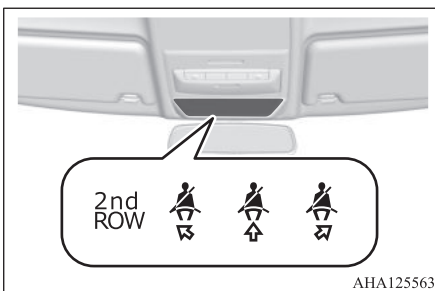
Dây đai an toàn

4

LƯU Ý

- Nếu dây đai an toàn vẫn chưa được đeo, đèn cảnh báo và âm báo sẽ tiếp tục cảnh báo mỗi lần xe di chuyển sau khi dừng.
- Đối với ghế hành khách phía trước, chức năng cảnh báo chỉ làm việc khi có người ngồi trên ghế.
- Khi hành lý được đặt trên ghế hành khách phía trước, cảm biến trên mặt ghế có thể làm việc tùy theo trọng lượng và vị trí đặt hành lý, sẽ làm cho xuất hiện đèn cảnh báo và âm báo.

Hàng ghế sau



Nếu công-tắc máy của công-tắc nguồn được đặt ở ON trong khi dây đai an toàn chưa được đeo, đèn cảnh báo sẽ sáng trong 60 giây để nhắc hành khách phía sau đeo dây đai an toàn.

4-10 Ghế và dây đai an toàn

Nếu lái xe mà dây đai an toàn vẫn chưa được đeo, đèn cảnh báo sẽ sáng tiếp trong 60 giây. (Đèn chỉ sáng ở lần đầu tiên).

Khi xe bắt đầu di chuyển với dây đai an toàn chưa được đeo vào.

Đèn cảnh báo sẽ tắt khi dây đai an toàn được đeo.

CẢNH BÁO

- Không lắp bất cứ linh kiện hay nhãn dán có thể làm cho đèn khó nhìn.

LƯU Ý

- Đèn cảnh báo sẽ sáng ngay cả khi không có người ngồi trên ghế sau.
- Nếu dây đai an toàn chưa được đeo khi đang lái xe, âm báo sẽ kêu trong khoảng 60 giây và đèn cảnh báo sẽ sáng trong khoảng 60 giây. Đồng thời, đèn cảnh báo nhấp nháy đối với tất cả các ghế không thắt dây an toàn.

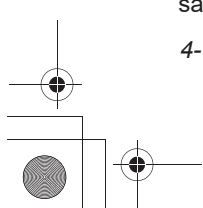
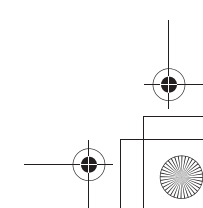
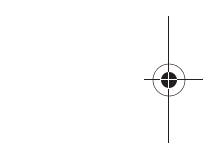
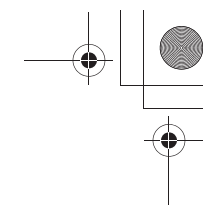
LƯU Ý

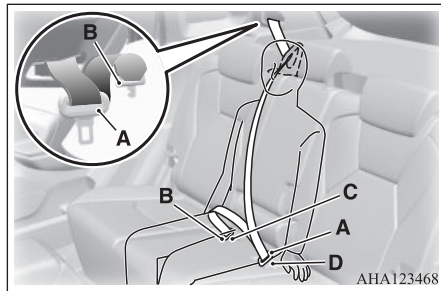
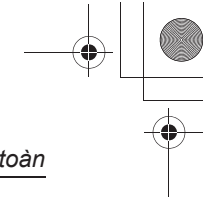
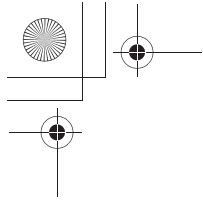
- Nếu dây đai an toàn được tháo ra khi xe đang đứng yên, đèn cảnh báo của tất cả các ghế không thắt dây an toàn sẽ sáng trong khoảng 60 giây. Nếu sau đó lái xe mà không thắt dây an toàn mà không mở hoặc đóng cửa sau, đèn cảnh báo của tất cả các ghế không thắt dây an toàn sẽ nhấp nháy và âm thanh cảnh báo sẽ phát ra trong khoảng 60 giây.
- Hành trình được coi là đã kết thúc và hệ thống sẽ thiết lập lại khi một trong hai cửa sau được mở trong khi xe đứng yên.

Vùng hoạt động để khóa và mở khóa cửa và cửa đuôi.

E00405201445

Dây đai an toàn loại 3 điểm giữa ghế sau phải được đeo đúng cách như trong hình minh họa.





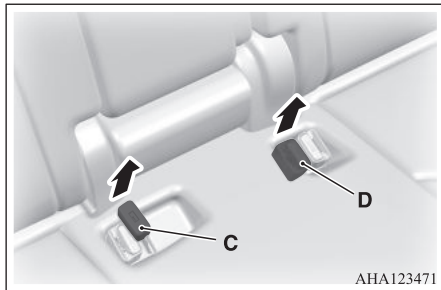
AHA123468

⚠ CẢNH BÁO

- **Bảo đảm cố định móc gài (A và B)**
Nếu không làm đúng sẽ làm giảm đáng kể khả năng bảo vệ và có thể gây chấn thương nghiêm trọng khi phanh gấp.

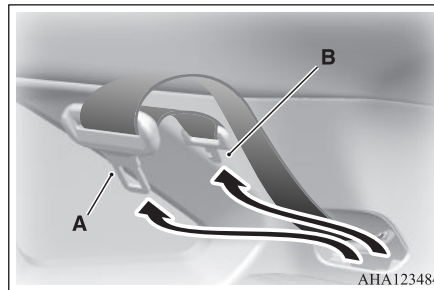
Cách đeo dây đai an toàn

1. Kéo khóa (C) và (D) ra khỏi đệm ghế.



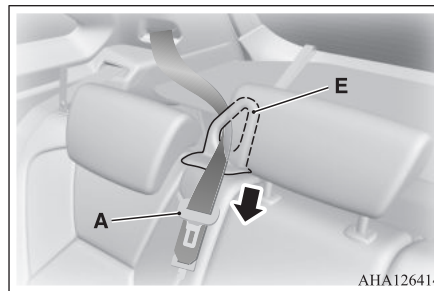
AHA123471

2. Kéo tấm móc gài (A) ra rồi kéo chốt khóa nhỏ (B) ra bằng cách nghiêng như trong hình minh họa.



AHA123484

3. Kéo dây đai an toàn ra từ từ và luồn qua thanh dẫn dây đai an toàn (E) sao cho tấm chốt (A) quay về phía trước.



AHA126414

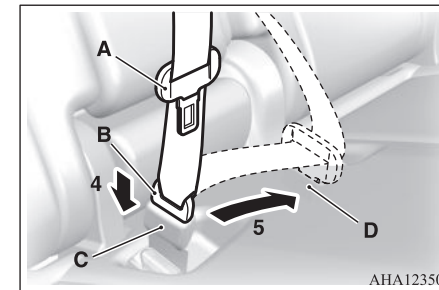
📖 LƯU Ý

- Khi dây an toàn không thể kéo ra được trong tình trạng bị khóa, kéo dây mạnh một lần và sau đó trả lại. Sau đó, kéo dây an toàn ra từ từ một lần nữa.

4

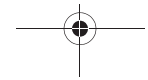
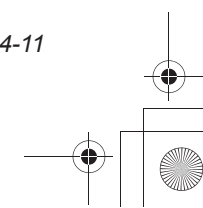
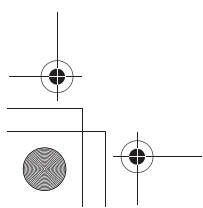
4. Kéo dây đai an toàn và chèn tấm móc gài (A) vào khóa (C).

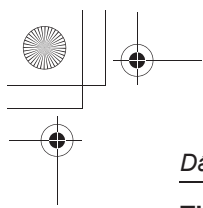
5. Chèn tấm móc gài (A) và khóa (D).



AHA123501

6. Kéo nhẹ dây đai để điều chỉnh độ chùng mong muốn.





Dây đai an toàn

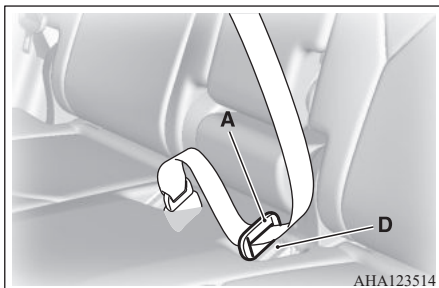
Tháo dây đai an toàn

⚠ CHÚ Ý

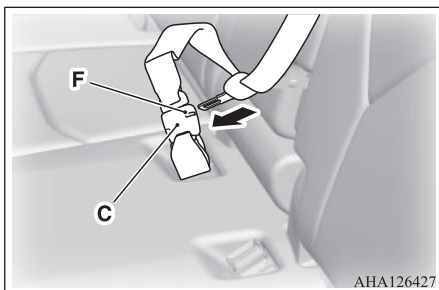
- Vì dây đai tự động rút vào, giữ móc khóa khi nó co rút vào sao cho dây rút vào chậm. Nếu làm không đúng có thể gây hư hỏng cho xe.

4

1. Giữ tấm móc gài (A) và đẩy nút trên khớp khóa (D).

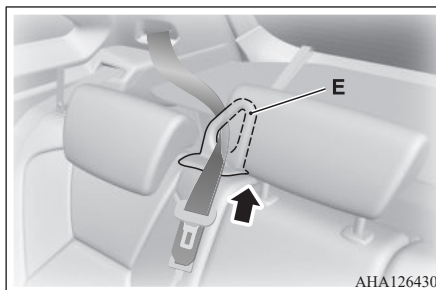


2. Để tháo khóa (C), hãy nhấn nút (F) với tấm móc gài (A).

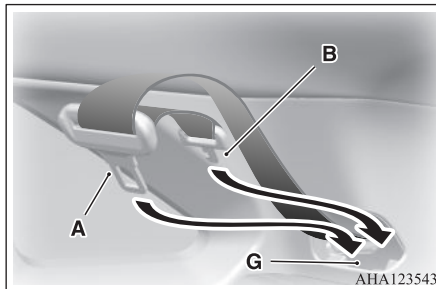


4-12 Ghế và dây đai an toàn

3. Rút dây đai an toàn và tháo nó ra khỏi thanh dẫn dây đai an toàn (E).



4. Sau khi dây an toàn được rút hoàn toàn, hãy lắp tấm chốt nhỏ (B) và tấm móc gài (A) vào túi (G).



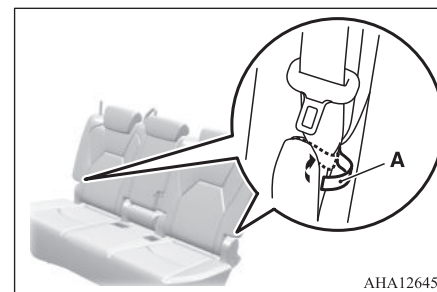
5. Sau khi sử dụng dây đai an toàn sau, cất nó vào trong khe. Tham khảo phần "Lưu giữ dây đai an toàn phía sau" ở trang 4-12.

Cất giữ dây đai an toàn phía

E00405301837

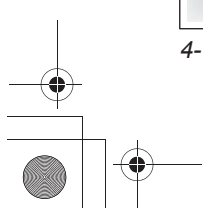
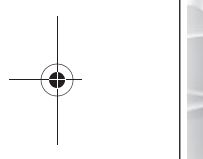
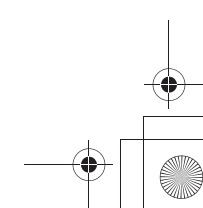
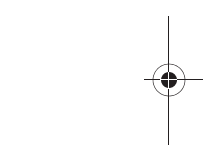
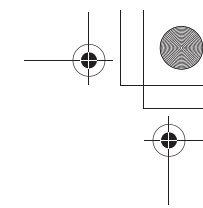
Cất giữ dây an toàn (Vị trí ngồi phía ngoài)

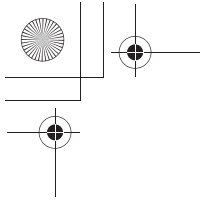
Nếu dây đai an toàn lắc lư từ bên này sang bên kia trong khi lái xe và gây khó chịu, bạn có thể dừng chuyển động bằng cách sử dụng dây cố định dây đai (A). Kéo dây đeo (A), quấn quanh đai an toàn và buộc chặt bằng vòng khóa như trong hình minh họa.



📖 LƯU Ý

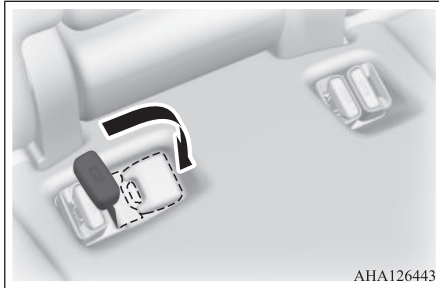
- Khi dây đeo (A) không được sử dụng để dừng chuyển động của dây đai an toàn, hãy cố định dây đeo (A) vào thành ghế bằng vòng khóa.





Cắt giữ ổ khóa dây đai an toàn

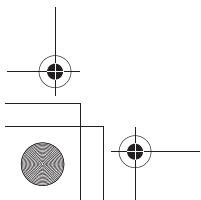
Khi không sử dụng dây đai an toàn, cắt giữ nó như trong hình minh họa.



AHA126443

Cắt giữ móc khóa dây đai an toàn (Vị trí ghế giữa)

Tham khảo phần "Dây đai an toàn loại 3 điểm ở giữa ghế sau" ở trang 4-10.



Hệ thống an toàn dành cho phụ nữ mang thai

E00405601289

⚠ CẢNH BÁO

- Đai an toàn làm việc cho tất cả mọi người, kể cả phụ nữ mang thai. Phụ nữ mang thai nên sử dụng dây an toàn có sẵn. Điều này sẽ làm giảm nguy cơ bị chấn thương cho cả bà mẹ và đứa bé chưa sinh. Đoạn dây đai nên được choàng qua phần đùi càng gần phần hông càng tốt, nhưng không choàng qua phần eo. Tham vấn ý kiến của bác sĩ nếu có vấn đề còn lo lắng hay có bất cứ câu hỏi gì.

Hệ thống chủ động kéo căng dây đai và hệ thống giới hạn lực căng

E00405701815

Ghế lái và ghế hành khách phía trước của mỗi người đều có một dây an toàn được trang bị một hệ thống tự điều chỉnh lực căng và hệ thống giới hạn lực va đập.



Hệ thống an toàn dành cho phụ nữ mang thai

Bộ chủ động kéo căng dây đai

E00405802796

Khi công-tắc máy của công-tắc nguồn là ON, nếu có va chạm từ phía trước hoặc va chạm từ cạnh bên đủ để gây chấn thương cho hành khách phía trước, hệ thống bộ chủ động kéo căng dây đai sẽ rút dây đai ngay lập tức, nhờ đó gia tăng tối đa hiệu quả của dây đai.

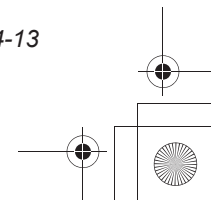
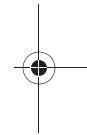
4

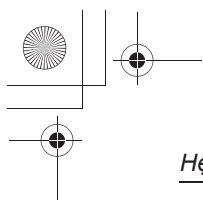
⚠ CẢNH BÁO

- Để có được kết quả tốt nhất từ bộ tự kéo căng dây đai an toàn, hãy chắc chắn rằng đã điều chỉnh ghế ngồi một cách phù hợp và đeo dây an toàn đúng cách.

⚠ CHÚ Ý

- Bất kỳ việc lắp đặt thiết bị âm thanh hoặc sửa chữa trong vùng lân cận của bộ chủ động kéo căng dây đai hoặc khay chứa vật dụng dưới sàn phải được thực hiện bởi nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS. Điều quan trọng là phải làm như vậy bởi vì công việc này có thể ảnh hưởng đến hệ thống bộ chủ động kéo căng dây đai.





Hệ thống an toàn cho trẻ

4

⚠ CHÚ Ý

- Nếu cần phải loại bỏ xe, xin vui lòng tham khảo ý kiến của nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS. Điều quan trọng để làm như vậy là vì kích hoạt bất ngờ của hệ thống tự điều chỉnh lực căng có thể gây ra chấn thương.

📖 LƯU Ý

- Dây đai an toàn có bộ chủ động kéo căng sẽ được kích hoạt nếu xe bị va chạm từ phía trước ngay cả khi không đeo dây đai an toàn.
- Hệ thống tự điều chỉnh lực căng được thiết kế để làm việc chỉ một lần. Sau khi hệ thống tự điều chỉnh lực căng đã được kích hoạt, chúng phải được thay thế bởi nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

Cảnh báo SRS

E00405901484

Hiện thị/đèn cảnh báo này dùng chung cho túi khí an toàn SRS và hệ thống tự điều chỉnh lực căng.
Tham khảo phần "Hiện thị / đèn cảnh báo SRS ở trang 4-30.

Hệ thống giới hạn lực va đập

E00406001365

Trong trường hợp có va chạm, mỗi hệ thống giới hạn lực va đập sẽ hấp thụ một cách hiệu quả tải tác dụng đến dây an toàn để giảm thiểu tác động đến hành khách.

Hệ thống an toàn cho trẻ

E00406404272

Khi di chuyển với trẻ em trong xe, một vài loại hệ thống bảo vệ trẻ em nên luôn luôn được sử dụng theo kích cỡ của đứa trẻ. Đây là yêu cầu của pháp luật trong hầu hết các nước.
Các qui định liên quan đến việc lái xe mà có trẻ em ở ghế trước có thể có sự khác biệt giữa các quốc gia. Nên tuân thủ các qui định có liên quan.

⚠ CẢNH BÁO

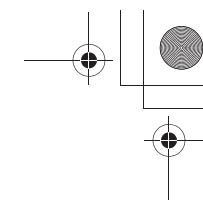
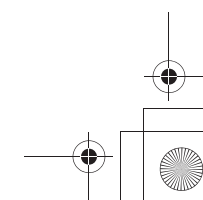
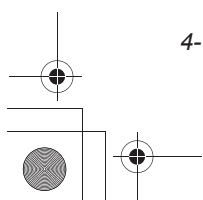
- Khi có thể, hãy để trẻ ngồi ở hàng ghế sau. Thông kê về tai nạn chỉ ra rằng trẻ em ở mọi kích cỡ và lứa tuổi sẽ an toàn hơn khi được cố định đúng cách ở ghế sau thay vì ở ghế trước.

⚠ CẢNH BÁO

- Việc giữ một đứa trẻ trong vòng tay của bạn thì không thể thay thế cho một hệ thống bảo vệ trẻ em. Sử dụng sai một hệ thống ghế an toàn thích hợp có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc gây tử vong cho con quý vị.
- Mỗi thiết bị an toàn cho trẻ em thì chỉ được sử dụng cho một đứa trẻ.
- Khi lắp một ghế trẻ em dùng cho ô tô vào hàng ghế thứ hai, tránh để lưng ghế trước chạm vào hệ thống hỗ trợ an toàn cho trẻ nhỏ. Nếu không tuân thủ điều này trẻ em có thể bị chấn thương nghiêm trọng trong trường hợp phanh gấp hoặc xảy ra tai nạn.

Lưu ý việc lắp đặt ghế nôi trên xe trang bị túi khí cho hành khách phía trước

Nhãn dưới đây được dán trên xe có trang bị túi khí cho hành khách phía trước.





AHA125576

⚠ CẢNH BÁO

- **Cực kỳ nguy hiểm !** KHÔNG được lắp ghế nôi hướng mặt về phía sau xe và vào ghế mà phía trước CÓ TRANG BỊ TÚI KHÍ, điều này có thể dẫn đến CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc gây TỬ VONG cho trẻ.
- HỆ THỐNG AN TOÀN CHO TRẺ EM LOẠI HƯỚNG MẶT RA SAU phải KHÔNG được sử dụng ở ghế hành khách trước vì đặt quá gần túi khí an toàn dành cho hành khách. Lực bung của túi khí có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ. Ghế ngồi cho trẻ loại hướng mặt ra sau chỉ được sử dụng cho ghế sau.

⚠ CẢNH BÁO

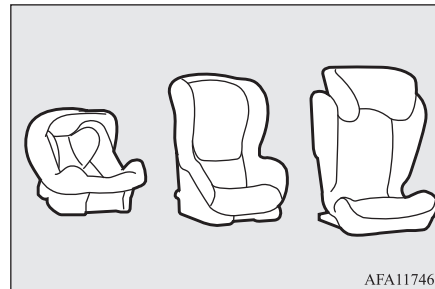


AFZ102695

- HỆ THỐNG AN TOÀN CHO TRẺ EM LOẠI HƯỚNG MẶT RA TRƯỚC nên sử dụng ở ghế sau mỗi khi có thể. Nếu dùng ở ghế trước, điều chỉnh ghế về hết phía sau.

Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ

Khi di chuyển có trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ trên xe, hãy tuân thủ các hướng dẫn dưới đây.



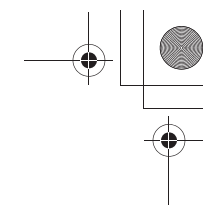
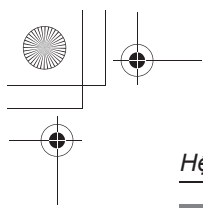
AFA117467

Hướng dẫn:

- Đối với trẻ nhỏ, nên sử dụng nôi cho trẻ sơ sinh. Đối với trẻ nhỏ mà dây đai tiếp xúc trực tiếp với mặt hoặc cổ khi ngồi thì nên sử dụng ghế nôi.
- Ghế nôi nên phù hợp với chiều cao và trọng lượng của trẻ và có thể lắp vừa vào xe. Để an toàn hơn: HỆ THỐNG AN TOÀN CHO TRẺ NÊN LẮP Ở HÀNG GHẾ SAU.
- Trước khi mua hệ thống an toàn cho trẻ, hãy lắp thử vào ghế sau để đảm bảo lắp được. Ghế nôi của một số nhà sản xuất không thể lắp chắc chắn vào ghế do vị trí của khóa dây đai và hình dạng mặt ghế. Nếu có thể dễ dàng kéo ghế nôi về trước hoặc sang hai bên sau khi đã siết chặt dây đai an toàn thì hãy chọn ghế nôi của nhà sản xuất khác.

⚠ CẢNH BÁO

- Khi lắp ghế nôi trẻ em hãy tham khảo hướng dẫn của nhà sản xuất. Sử dụng sai một hệ thống ghế an toàn thích hợp có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc gây tử vong cho con quý vị.



4

⚠ CẢNH BÁO

- Sau khi lắp đặt, hãy đẩy và kéo ghế nôi về phía trước, sau và sang hai bên để kiểm tra sự cố định tuyệt đối. Nếu ghế nôi không được lắp chắc chắn thì có thể gây chấn thương cho trẻ và những người khác khi xảy ra tai nạn hoặc phanh đột ngột.
- Khi không sử dụng hệ thống an toàn cho trẻ, giữa cho hệ thống an toàn cho trẻ chắc chắn cùng với dây đai hoặc tháo ra khỏi xe để tránh nó bị rơi gây chấn thương cho bạn và cho hành khách khác.

📖 LƯU Ý

- Tùy thuộc vào vị trí chỗ ngồi trong xe và hệ thống an toàn cho trẻ con mà bạn có, nôi trẻ em có thể được gắn bằng cách sử dụng một trong hai địa điểm sau đây:
 - Sử dụng móc phía dưới trên hàng ghế thứ hai chỉ khi hệ thống hỗ trợ an toàn cho trẻ nhỏ có khung lắp ISOFIX.
Tham khảo phần “Lắp đặt ghế nôi vào móc neo dưới (khung ISOFIX lắp hệ thống an toàn cho trẻ) và cột vào móc neo” ở trang 4-19.

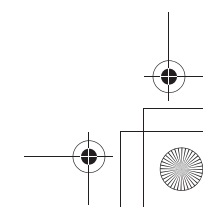
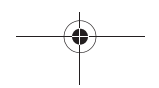
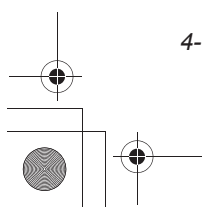
📖 LƯU Ý

- Sử dụng dây đai an toàn.
(Tham khảo phần “Lắp hệ thống an toàn cho trẻ với dây đai an toàn loại 3 điểm (Với “cơ cấu khóa khẩn cấp”) ở trang 4-21).

Trẻ lớn

E00406701489

Đối với những trẻ đã đủ lớn so với hệ thống an toàn cho trẻ thì nên ngồi ở ghế sau và đeo dây đai quàng qua vai loại các vòng dây có thể cuốn lại. Phần dây quấn nên được gập gọn và đặt hạ đúng vị trí trên bụng sao cho nằm dưới đỉnh của xương chậu. Nếu không, dây đai có thể gây ảnh hưởng lên bụng của trẻ khi có tai nạn xảy ra và gây chấn thương.



Chọn hệ thống hỗ trợ an toàn cho trẻ nhỏ cho các vị trí ghế

E00406804120



Phù hợp cho hệ thống hỗ trợ an toàn cho trẻ nhỏ loại i-Size và ISOFIX.



Chỉ phù hợp cho hệ thống hỗ trợ an toàn cho trẻ nhỏ loại hướng mặt về trước.



Không được lắp hệ thống hỗ trợ an toàn cho trẻ nhỏ qua mặt ra sau.



Không phù hợp với hệ thống ghế trẻ em.



Ghế này được trang bị neo dây buộc phía trên.

4

*1: Khi lắp đặt ghế nôi, tháo tựa đầu ra khỏi ghế. Tuy nhiên, không di chuyển tựa đầu khi lắp đệm ghế (*tham khảo trang 4-19, 4-21*).

*2: Khi lắp đặt hệ thống ghế trẻ em trên ghế hành khách phía trước, hãy điều chỉnh góc tựa lưng ghế về phía sau năm bước tính từ vị trí thẳng đứng nhất và điều chỉnh trượt ghế về vị trí xa nhất về phía sau. Tuy nhiên, khi lắp ghế trẻ em trên ghế hành khách phía trước, nếu neo vai của đai an toàn nằm phía trước thanh dẫn dây đai của hệ thống ghế trẻ em, hãy trượt ghế hành khách phía trước về phía trước (*xem trang 4-21*).

Hệ thống an toàn cho trẻ

*3: Khi lắp hệ thống ghế trẻ em ở ghế sau, hãy trượt ghế trước về phía trước và điều chỉnh góc tựa lưng ghế trước hoặc điều chỉnh để ghế trước không chạm vào chân trẻ và hệ thống ghế trẻ em.

4

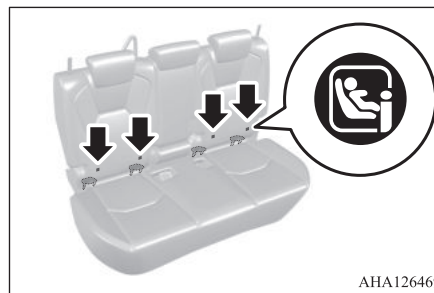
Loại xe	Vị trí ngồi			
	①	②	③	④
	Hành khách phía trước	Sau (trái)	Sau (giữa)	Sau (phải)
Vị trí ngồi phù hợp với đai an toàn phổ thông (Có/Không)	Có*	Có	Không	Có
Vị trí ngồi phù hợp với i-Size and ISOFIX (Có/Không)	Không	Có	Không	Có
Vị trí ngồi phù hợp với thiết bị cố định bên (L1/L2)	Không	Không	Không	Không
Thiết bị cố định hướng về phía sau phù hợp lớn nhất (R1/R2X/R2/R3)	Không	R3	Không	R3
Thiết bị cố định hướng về phía trước thích hợp lớn nhất (F2X/F2/F3)	Không	F3	Không	F3
Thiết bị hỗ trợ phù hợp lớn nhất (B2/B3)	B3	B3	Không	B3

* : Chỉ có thể lắp đặt hệ thống ghế trẻ em quay mặt về phía trước.

Lắp đặt ghế nôi vào móc neo dưới (khung i-Size và ISOFIX lắp hệ thống an toàn cho trẻ) và cột vào móc neo

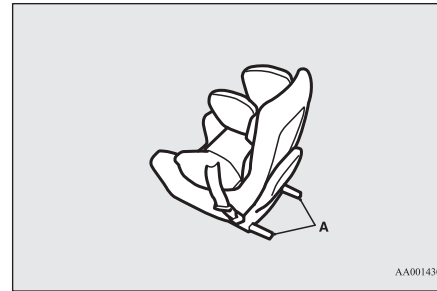
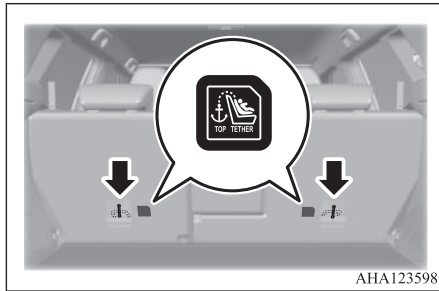
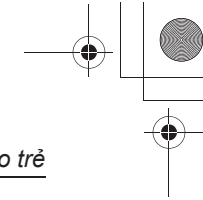
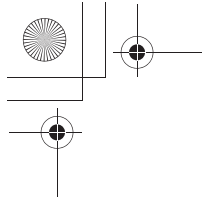
Vị trí móc neo dưới

Ghế sau của xe được lắp với móc neo dưới để gắn hệ thống an toàn cho trẻ có khung i-Size và ISOFIX.



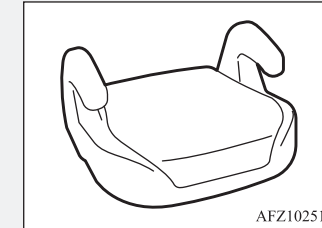
Các vị trí cột móc neo

Có hai móc neo cho hệ thống hỗ trợ an toàn cho trẻ nhỏ nằm ở phía lưng ghế hàng ghế thứ hai. Có hệ thống an toàn cho trẻ cột dây ở mỗi 2 vị trí ngồi phía sau trên xe.



CHÚ Ý

- Không tháo tựa đầu khi lắp đệm ghế.



4

⚠ CẢNH BÁO

- Các móc neo hệ thống an toàn cho trẻ được thiết kế chỉ để chịu được tải trọng khi lắp ghế ngồi phù hợp. Không được sử dụng chúng để làm dây đai người lớn, dây nịt hoặc để gắn các vật dụng hoặc các thiết bị khác cho chiếc xe.

A: Các khớp nối của ghế ngồi.

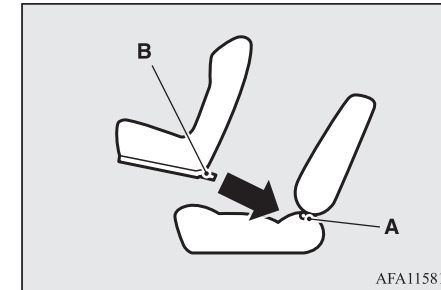
Cách lắp

1. Loại bỏ các vật lạ bên trong hoặc xung quanh các khớp nối và bảo đảm là dây đai an toàn của xe đã được cất giữ vào đúng vị trí bình thường.
2. Lấy tựa đầu ra khỏi vị trí mà bạn muốn lắp hệ thống hỗ trợ an toàn cho trẻ nhỏ.

Tham khảo phần "Tựa đầu" ở trang 4-5.

3. Chờ khoảng 5 phút để thao tác với chốt khóa (A).

4. Đẩy các khớp nối của ghế ngồi cho trẻ (B) vào móc neo bên dưới (A) theo các hướng dẫn được cung cấp bởi nhà sản xuất hệ thống hỗ trợ an toàn cho trẻ nhỏ.

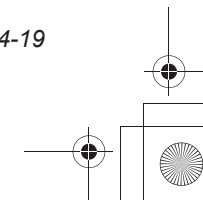
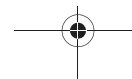
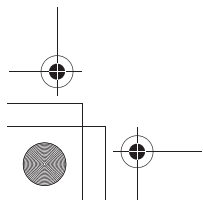
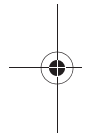


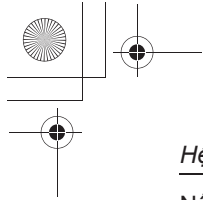
A: Móc neo dưới.

B: Khớp nối.

Hệ thống hỗ trợ an toàn cho trẻ nhỏ có khung i-Size và ISOFIX

Ghế ngồi được thiết kế chỉ dành cho các ghế có kết hợp móc neo bên dưới. Giữ ghế ngồi bằng các móc neo dưới. Không cần giữ ghế ngồi bằng các dây đai an toàn của xe.





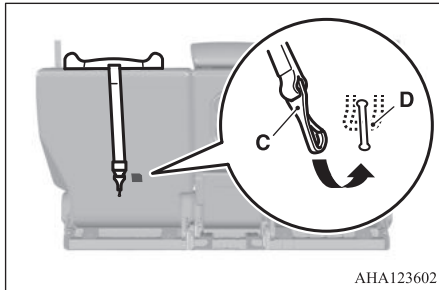
Hệ thống an toàn cho trẻ

Nếu hệ thống hỗ trợ an toàn cho trẻ nhỏ có đỡ chân, bảo đảm đỡ chân ở vị trí ổn định trên sàn xe.

Nếu hệ thống ghế nôi dành cho trẻ yêu cầu sử dụng móc dây neo, siết móc dây neo thật chắc chắn như ở bước 5.

4

5. Chốt móc dây buộc (C) của hệ thống ghế trẻ em vào neo dây buộc (D) và siết chặt móc dây buộc phía trên để nó được cố định chắc chắn.

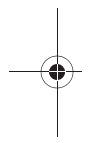


AHA123602

6. Đẩy và kéo ghế nôi theo tất cả các hướng để chắc chắn nó đã cố định.

Cách tháo

Tháo hệ thống ghế nôi an toàn cho trẻ theo hướng dẫn được cung cấp bởi nhà sản xuất ghế nôi.



Lắp hệ thống an toàn cho trẻ với dây đai an toàn loại 3 điểm (với "cơ cấu khóa tự động khẩn cấp")

E00408702288

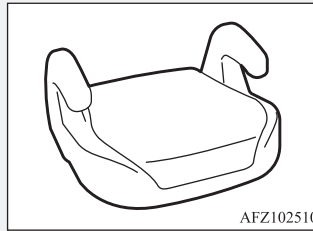
Cách lắp

1. Đặt ghế nôi lên ghế mà bạn muốn lắp và tháo tựa đầu ra khỏi ghế.

Tham khảo phần "Tựa đầu" ở trang 4-5

⚠ CHÚ Ý

- Không tháo tựa đầu khi lắp đệm ghế.



AFZ102510

2. Nếu có cơ cấu trượt thì điều chỉnh thanh trượt ghế về vị trí sau cùng.

3. Quàng dây đai qua hệ thống an toàn cho trẻ theo hướng dẫn của nhà sản xuất sau đó gài móc khóa vào ổ khóa.

4. Loại bỏ các chốt bị chùng bằng cách kéo dọc hết dây đai theo móc điều chỉnh.

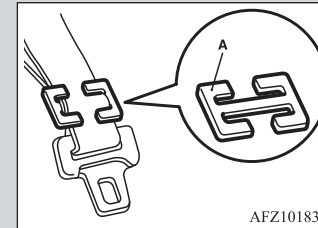
Dây đai loại 3 điểm không cần phải điều chỉnh độ dài, loại bỏ hết những chốt chùng bằng móc khóa.

⚠ CẢNH BÁO

- Đối với một số hệ thống ghế nôi an toàn cho trẻ, móc khóa (A) nên được sử dụng để giúp tránh bị thương trong khi va chạm hay tác động đột ngột.

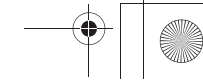
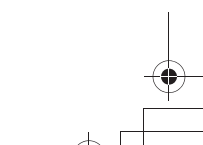
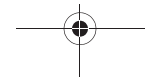
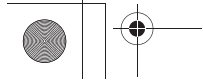
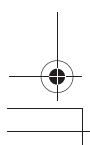
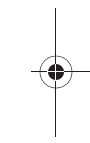
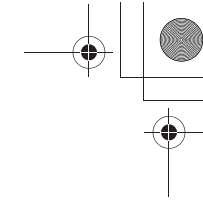
Nó phải được lắp đặt và sử dụng theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất ghế nôi.

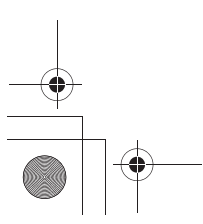
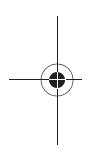
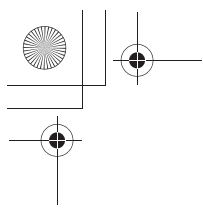
Các móc khóa phải được tháo ra khi tháo ghế nôi.



AFZ101832

5. Trước khi đặt trẻ vào nôi, kéo và đẩy ghế nôi theo tất cả các hướng để bảo đảm nó đã được cố định. Thực hiện điều này trước mỗi lần sử dụng.





⚠ CẢNH BÁO

- Khi lắp ghế trẻ em trên ghế hành khách phía trước, nếu neo vai của đai an toàn nằm phía trước thanh dẫn dây đai của hệ thống ghế trẻ em, hãy trượt ghế hành khách phía trước về phía trước.

Cách tháo

Tháo móc khóa ra khỏi ổ khóa sau đó tháo dây đai an toàn ra khỏi hệ thống an toàn cho trẻ.

Kiểm tra dây đai an toàn

E00406302075

Kiểm tra các vết đứt, mòn hoặc sờn của dây đai và những chỗ bị nứt hoặc biến dạng trên các chi tiết kim loại. Hãy thay cụm dây đai an toàn nếu bị hư hỏng.

⚠ CẢNH BÁO

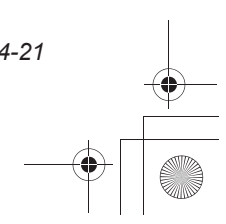
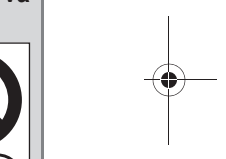
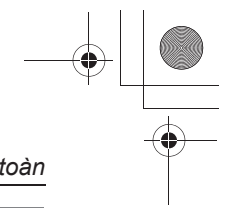
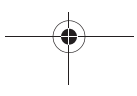
- Đề nghị kiểm tra tất cả các ghế, bộ rút dây đai an toàn và các phần liên quan sau bất kỳ va chạm nào. Chúng tôi khuyến cáo những dây đai sử dụng khi xảy ra va chạm nên được thay mới trừ trường hợp va chạm nhẹ và các dây đai không có dấu hiệu hư hỏng và vẫn làm việc tốt.
- Không cố sửa chữa hoặc thay thế bất kỳ chi tiết nào của cụm dây đai an toàn. Hãy để những việc này được thực hiện bởi nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS. Nếu sửa chữa hoặc thay thế không đúng có thể làm giảm hiệu quả của đai an toàn và dẫn đến chấn thương nghiêm trọng khi xảy ra va chạm.

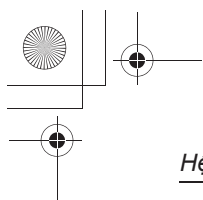
Kiểm tra dây đai an toàn

⚠ CẢNH BÁO

- Một khi hệ thống tự điều chỉnh lực căng đã được kích hoạt thì không thể tái sử dụng. Chúng phải được thay thế cùng với bộ rút dây đai.
- Không chèn bất kỳ vật gì (miếng nhựa, kẹp giấy, nút, v.v) vào nút khóa của cơ cấu rút dây. Bên cạnh đó, không cài tạo, tháo dỡ, lắp đặt dây đai an toàn. Nếu không, dây đai an toàn sẽ không cung cấp đủ khả năng bảo vệ trước các va chạm và các tình huống khác.

- Dây đai bị bẩn nên được làm sạch với chất tẩy trung tính pha với nước ấm. Sau khi rửa lại bằng nước, hãy để khô trong bóng râm. Không tẩy hoặc nhuộm lại dây đai vì điều này làm ảnh hưởng đến đặc tính của nó.





Hệ thống hỗ trợ an toàn (SRS) - Túi khí

4

Thông tin trình bày trong phần hệ thống hỗ trợ an toàn (SRS) này có các thông tin quan trọng dành túi khí cho người lái, hành khách phía trước, túi khí cạnh bên và túi khí trần xe.

Túi khí an toàn SRS dành cho người lái và hành khách phía trước được thiết kế chủ yếu để hỗ trợ dây đai an toàn trong việc bảo vệ cho người lái và hành khách phía trước, nhằm bảo vệ những người này trước các chấn thương đầu và ngực trong các va chạm trực diện từ trung bình đến mạnh.

Các túi khí cạnh bên SRS được thiết kế để bổ sung cho dây an toàn đúng cách và cung cấp cho người lái xe và hành khách nhằm bảo vệ các người này trước chấn thương ngực trong các va chạm bên hông từ trung bình đến mạnh.

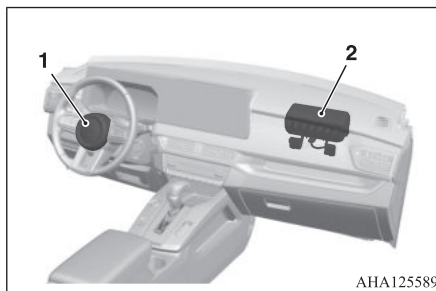
Các túi khí trần xe SRS (nếu có trang bị) được thiết kế để bổ sung cho việc đeo dây an toàn đúng cách nhằm bảo vệ người lái và hành khách phía trước trước chấn thương ngực trong các va chạm bên hông từ trung bình đến mạnh.

SRS không thay thế cho dây đai an toàn, để bảo vệ tối đa trong các va chạm và tai nạn, LUÔN đeo dây đai an toàn cho tất cả mọi người ngồi trên xe.

Hệ thống hỗ trợ an toàn làm việc như thế nào?

E00407303910

Túi khí SRS bao gồm các thành phần sau đây:



AHA125589

1 - Cụm túi khí (Dành cho người lái).

2 - Cụm túi khí (Dành cho hành khách).

Chỉ khi công-tắc máy của công-tắc nguồn là ON, túi khí an toàn sẽ làm việc.

Việc triển khai túi khí tạo ra tiếng ồn lớn, đột ngột và thổi ra một ít khói và bột, nhưng những tình trạng này không gây nguy hiểm và không phải là dấu hiệu cho thấy xe có cháy. Người có vấn đề về hô hấp có thể cảm thấy khó thở tạm thời

bởi những hóa chất dùng để bung túi khí. Nếu có thể, hãy mở các kính cửa sau khi túi khí bung nếu an toàn.

Túi khí an toàn thoát hơi rất nhanh sau khi nổ, do đó có thể làm cản tầm nhìn gây nguy hiểm.

CHÚ Ý

- Túi khí thoát hơi với tốc độ rất nhanh. Trong vài tình huống nhất định, tiếp xúc với túi khí đang bung có thể gây trầy xước, vết cắt nhẹ, thâm tím hoặc các triệu chứng tương tự.

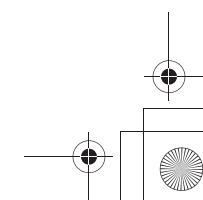
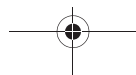
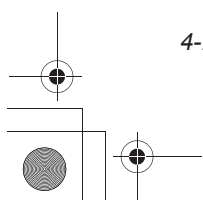
CẢNH BÁO

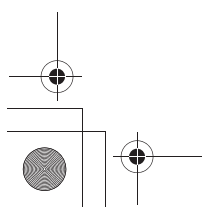
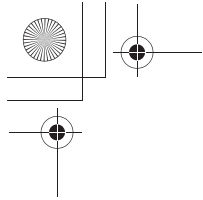
• NGỒI ĐÚNG CÁCH RẤT QUAN TRỌNG

Người lái hoặc hành khách phía trước ngồi quá gần vô-lăng hoặc bảng điều khiển khi túi khí bung có thể bị tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Túi khí an toàn bung ra rất nhanh, với một lực rất lớn.

Nếu người lái và hành khách trước đeo dây đai không đúng thì túi khí sẽ không bảo vệ tốt và có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng khi nó bung.





⚠ CẢNH BÁO


- Không ngồi ở mép ghế hay tựa đầu hoặc ngực vào vô-lăng hoặc táp-lô. Không được đặt chân lên bảng điều khiển.
- Đặt trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ ở ghế sau và phải được giữ chặt bằng hệ thống an toàn cho trẻ phù hợp. Ghế sau là vị trí an toàn nhất cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.




AFZ102073

⚠ CẢNH BÁO

- Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ phải luôn được bảo vệ, không đứng dựa vào táp-lô hay ôm trong tay hay giữ trong lòng. Chúng sẽ bị chấn thương nghiêm trọng hay tử vong khi tai nạn xảy ra, và cả khi túi khí bung ra. Trẻ phải được đặt ở ghế sau trên một hệ thống an toàn cho trẻ phù hợp. Xem phần "hệ thống an toàn cho trẻ" trong Sách hướng dẫn này.

AFZ102086

- Nên đặt trẻ lớn ngồi ở ghế sau, đeo đai an toàn đúng cách, trang bị ghế phụ nếu cần.

Lưu ý việc lắp đặt ghế nôi trên xe trang bị túi khí cho hành khách phía trước

E00408802814

Nhãn dưới đây được dán trên xe có trang bị túi khí cho hành khách phía trước.

Hệ thống hỗ trợ an toàn (SRS) - Túi khí



4

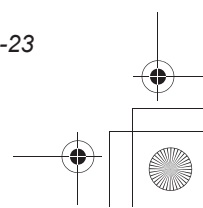
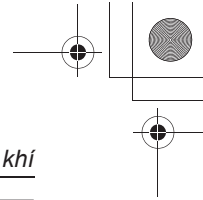
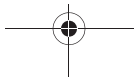
⚠ CẢNH BÁO

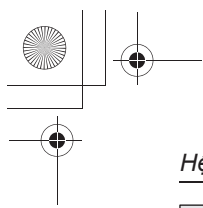
- Cực kỳ nguy hiểm ! **KHÔNG** được lắp ghế nôi hướng mặt về phía sau xe và vào ghế mà phía trước **CÓ TRANG BỊ TÚI KHÍ**, điều này có thể dẫn đến **CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG** hoặc gây **TỬ VONG** cho trẻ.

Hệ thống túi khí trước

E00407402305

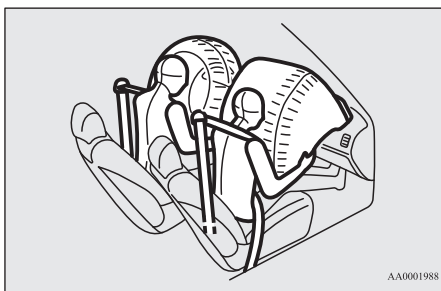
Túi khí an toàn cho người lái nằm bên dưới nắp che giữa vô-lăng túi khí an toàn dành cho hành khách phía trước được đặt trong bảng đồng hồ táp-lô bên trên ngăn chứa vật dụng phía hành khách. Túi khí an toàn hành khách phía trước bung ra cùng lúc với túi khí an toàn dành cho người lái, ngay cả khi không có hành khách ngồi trên ghế.





Hệ thống hỗ trợ an toàn (SRS) - Túi khí

4

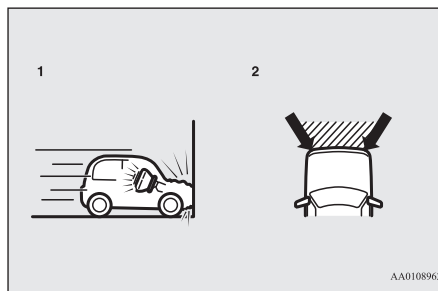


Khóa và mở khóa các cửa và cửa đuôi

E00412501509

Túi khí an toàn phía trước được thiết kế để bung khi...

Túi khí phía trước được thiết kế để bung ra khi xe bị va chạm mạnh từ phía trước. Hình minh họa là trường hợp điển hình.



- 1 - Va chạm phần đầu với tường cứng ở tốc độ 25km/h hoặc cao hơn.
- 2 - Va chạm trước từ trung bình đến mạnh ở trong phạm vi được tô đậm giữa hai mũi tên.

Túi khí an toàn phía trước sẽ bung nếu chịu một lực va đập lớn hơn ngưỡng được thiết kế, có thể so với va chạm khi ở 25km/h với một vật cứng chính diện cố định và không biến dạng. Nếu mức độ va chạm nằm dưới ngưỡng, túi khí sẽ không bung ra. Tuy nhiên, ngưỡng tốc độ sẽ có thể cao hơn nếu xe đâm vào vật có thể hấp thụ va đập nhờ biến dạng hay di chuyển (ví dụ như một chiếc xe khác đang đứng yên, cột hoặc hàng rào bảo vệ).

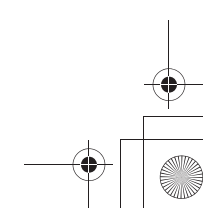
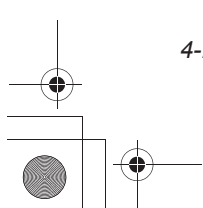
Bởi vì va chạm phía trước có thể khiến cho bạn văng ra khỏi chỗ ngồi, do đó đeo đai an toàn đúng cách là rất quan trọng. Đai an toàn sẽ giữ bạn ở khoảng cách an toàn với vô-lăng hoặc táp-lô trong giai đoạn hoạt động ban đầu của túi khí. Lực tác động trong giai đoạn này là mạnh nhất và có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng. Hơn nữa, dây đai an toàn là biện pháp bảo vệ chủ yếu khi xảy ra va chạm.

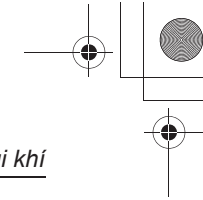
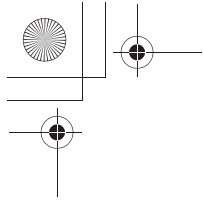
Trong 1 va chạm túi khí SRS được thiết kế chỉ để bảo vệ thêm. Do đó, vì sự an toàn của bạn và hành khách, phải luôn đeo dây đai đúng cách.

Túi khí CÓ THỂ KHÔNG BUNG RA khi...

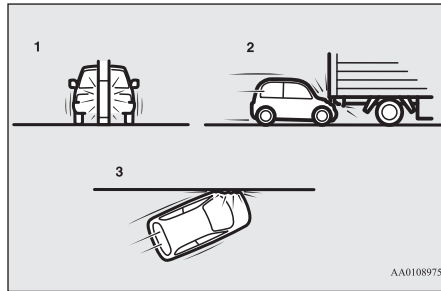
Với những kiểu va chạm trực diện, cấu trúc thân xe được thiết kế để hấp thụ chấn động nhằm bảo vệ hành khách khỏi các chấn thương. (Phần thân trước của xe sẽ biến dạng rất lớn vì nó hấp thụ va đập). Trong những trường hợp như vậy, túi khí an toàn có thể không bung cùng với việc bị biến dạng và hư hỏng cho thân xe.

Hình minh họa là trường hợp điển hình.



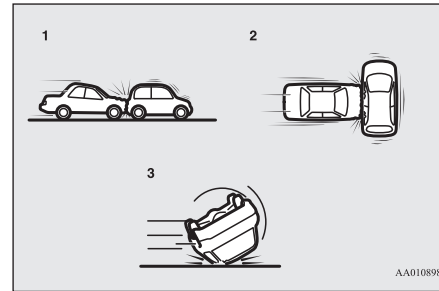


Hệ thống hỗ trợ an toàn (SRS) - Túi khí



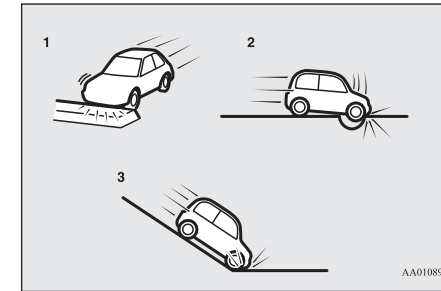
- 1 - Va chạm vào cột đèn, cây hoặc vật thể hẹp khác.
- 2 - Xe trượt bên dưới thùng sau của xe tải.
- 3 - Va chạm chéo phía trước.

AA0108975



- 1 - Va chạm từ phía sau.
- 2 - Va chạm từ bên hông.
- 3 - Xe lộn vòng qua cạnh hoặc trần.

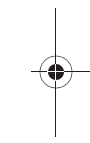
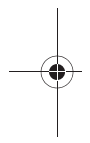
AA0108988



- 1 - Va chạm với dải phân cách hoặc lề đường.
- 2 - Xe di chuyển qua hố sâu/ rãnh mương.
- 3 - Lái xe xuống thêm hay đâm vào mặt đất.

AA0108991

4



Bởi vì túi khí phía trước không bảo vệ hành khách trong mọi trường hợp va chạm, do đó phải luôn đeo dây đai an toàn đúng cách.

Túi khí phía trước KHÔNG ĐƯỢC THIẾT KẾ ĐỂ HOẠT ĐỘNG khi...

Túi khí trước không được thiết kế để hoạt động trong những tình huống đặc biệt mà chúng không thể bảo vệ được hành khách.

Những tình huống đó được minh họa như hình vẽ.

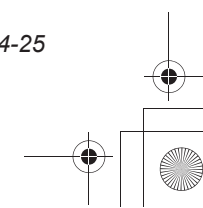
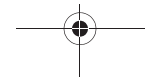
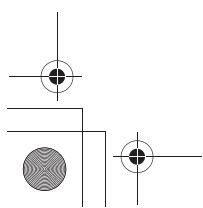
Bởi vì túi khí phía trước không bảo vệ hành khách trong mọi trường hợp va chạm, do đó phải luôn đeo dây đai an toàn đúng cách.

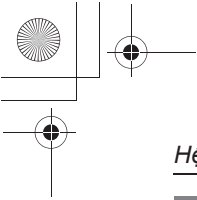
Túi khí trước CÓ THỂ BUNG khi...

Túi khí phía trước có thể bung nếu phần dưới của xe chịu va chạm mạnh (gây hư hỏng phần bên dưới)

Hình minh họa là trường hợp điển hình.

Bởi vì va chạm phía trước có thể bung trong một vài trường hợp không mong muốn như trong hình minh họa khiến cho bạn dễ văng ra khỏi chỗ ngồi, do đó đeo đai an toàn đúng cách là rất quan trọng. Đai an toàn sẽ giữ bạn ở khoảng cách an toàn với vô-lăng hoặc táp-lô trong giai đoạn hoạt động ban đầu của túi khí. Lực tác động trong giai đoạn này là mạnh nhất và có thể gây tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng khi bạn tiếp xúc với nó.

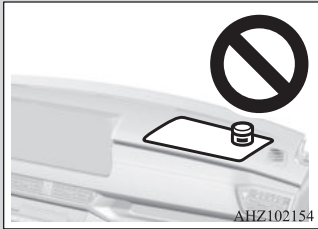




4

⚠ CẢNH BÁO

- Không đính bất kỳ vật gì lên nắp che vô-lăng, ví dụ các tấm ốp, v.v. nó có thể văng ra và gây chấn thương cho hành khách khi túi khí bung.
- Không được đặt hoặc lắp bất kỳ vật gì lên táp-lô phía trên hộc chứa đồ. Nó có thể va đập và gây chấn thương cho hành khách nếu túi khí bung.



- Không được lắp phụ kiện vào hoặc đặt phía trước kính chắn gió. Chúng có thể cản trở việc bung túi khí hoặc văng trúng và gây chấn thương cho hành khách khi túi khí bung ra.
- Không được đặt hành lý, vật nuôi hoặc các vật thể khác giữa túi khí và người lái hoặc hành khách phía trước. Nó có thể ảnh hưởng đến hiệu quả của túi khí hoặc có thể gây chấn thương khi túi khí bung ra.

4-26 Ghế và dây đai an toàn

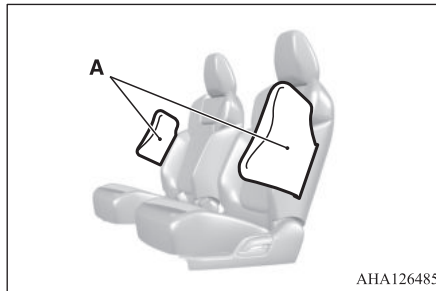
⚠ CẢNH BÁO

- Ngay sau khi túi khí bung ra, một vài chi tiết của nó sẽ nóng. Không chạm vào nó vì có thể bị bỏng.
- Túi khí được thiết kế chỉ để hoạt động một lần. Một khi đã bung ra, chúng sẽ không làm việc nữa. Chúng phải được nhanh chóng thay thế và phải được kiểm tra bởi nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

Túi khí cạnh bên

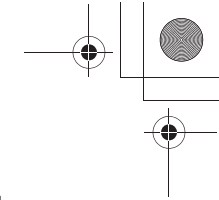
E00407602251

Túi khí cạnh bên (A) đặt tại lưng ghế của ghế người lái và hành khách phía trước. Túi khí cạnh bên được thiết kế chỉ để bung bên phía xe bị va chạm, ngay cả khi không có người ngồi trên ghế trước.



AHA126485

Nhãn dưới đây được dán vào lưng ghế có túi khí cạnh bên.

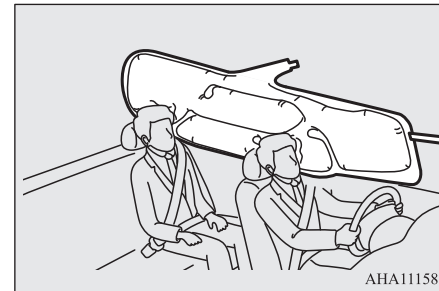


AHA123631

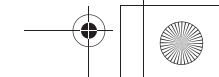
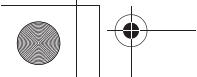
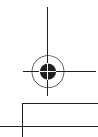
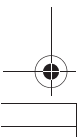
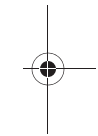
Hệ thống túi khí trần xe*

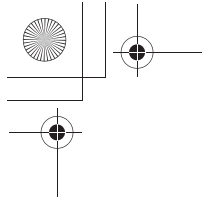
E00409102276

Túi khí trần xe nằm ở trụ trước và thanh dọc trần xe túi khí trần xe được thiết kế chỉ để bung bên phía xe bị va chạm, ngay cả khi không có người ngồi trên ghế trước và ghế sau.



AHA111588



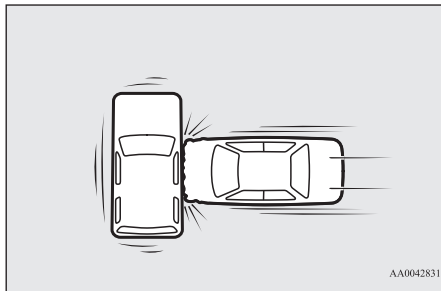


Hoạt động của các túi khí cạnh bên và túi khí trần xe

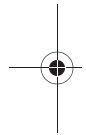
E00407702988

Túi khí cạnh bên và túi khí trần xe ĐƯỢC THIẾT KẾ ĐỂ BUNG RA khi...

Túi khí cạnh bên và túi khí trần xe được thiết kế để hoạt động khi xe chịu va chạm bên hông với cường độ từ trung bình đến mạnh đối với khoang hành khách. Hình minh họa là trường hợp điển hình.



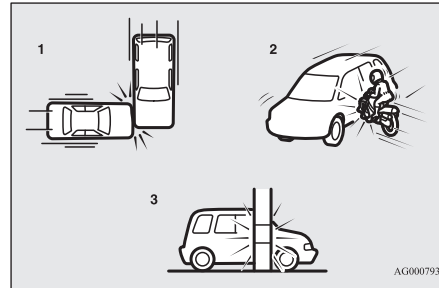
Dây đai an toàn trong xe bạn là biện pháp bảo vệ chủ yếu khi xảy ra va chạm. Túi khí cạnh bên và túi khí trần xe được thiết kế chỉ để bảo vệ thêm. Do đó, để an toàn cho bạn và cho mọi người trên xe, bảo đảm luôn đeo dây đai an toàn đúng cách.



Túi khí cạnh bên và túi khí trần xe CÓ THỂ KHÔNG HOẠT ĐỘNG khi...

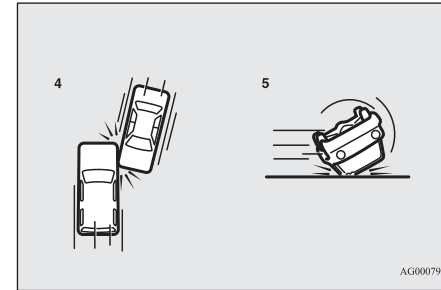
Với một số loại va chạm bên hông nhất định.

Cấu trúc thân xe được thiết kế ngăn cú sốc nhằm bảo vệ hành khách bên trong. (Phần thân cạnh bên của xe sẽ biến dạng rất lớn vì nó hấp thu va đập). Trong những trường hợp như vậy, túi khí cạnh bên và túi khí trần xe có thể không bung ra cùng với việc bị biến dạng và hư hỏng của thân xe. Hình minh họa là trường hợp điển hình.



- 1 - Va chạm cạnh bên ở vùng xa khoang hành khách.
- 2 - Xe máy hoặc phương tiện nhỏ tương tự va chạm vào hông xe.
- 3 - Va chạm vào cột đèn, cây hoặc vật thể khác.

Hệ thống hỗ trợ an toàn (SRS) - Túi khí



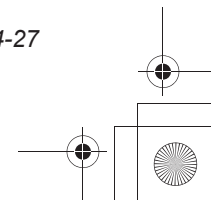
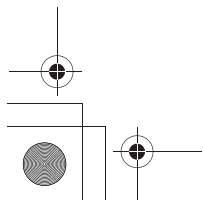
4

- 4 - Va chạm chéo cạnh.
- 5 - Xe lộn vòng qua cạnh hoặc trần.

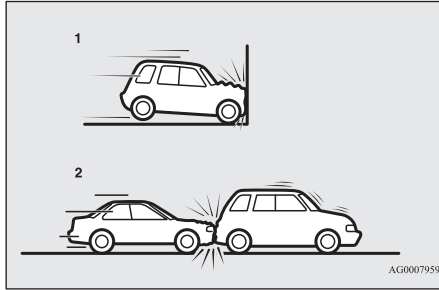
Bởi vì túi khí bên hông xe và túi khí rèm không bảo vệ hành khách trong mọi trường hợp va chạm, do đó phải luôn đeo dây đai an toàn đúng cách.

Túi khí cạnh bên và túi khí trần xe KHÔNG ĐƯỢC THIẾT KẾ ĐỂ BUNG RA khi...

Túi khí bên hông xe và túi khí rèm không được thiết kế để hoạt động trong những tình huống đặc biệt mà chúng không thể bảo vệ được hành khách. Những tình huống đó được minh họa như hình.



4



1 - Va chạm trực diện.
2 - Va chạm từ phía sau.

Vì túi khí cạnh bên và túi khí trần xe không bảo vệ hành khách trong mọi trường hợp va chạm, do đó phải luôn đeo dây đai an toàn đúng cách.

⚠ CẢNH BÁO

- Các túi khí cạnh bên và túi khí trần xe được thiết kế để bổ sung cho dây đai an toàn của người lái và hành khách trong va chạm bên hông xe. Dây an toàn nên luôn luôn đeo đúng cách, và người lái xe và hành khách nên ngồi thẳng lưng, không tựa lưng vào cửa sổ hoặc cửa ra vào.

⚠ CẢNH BÁO

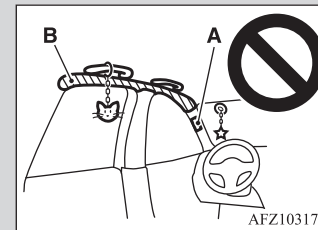
- Các túi khí cạnh bên và túi khí trần xe sẽ bung ra với một lực lớn. Người lái xe và hành khách không nên đặt cánh tay ra ngoài cửa sổ, và không nên dựa vào cánh cửa, để giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong có thể từ hoạt động của các túi khí bên và túi khí rèm.

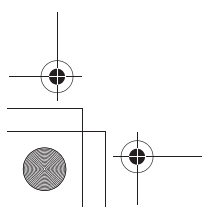
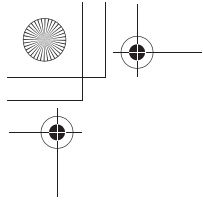


- Không cho phép bất kỳ ai ngồi ghế sau giữ lên lưng ghế của một trong hai ghế trước, để giảm nguy cơ chấn thương từ hoạt động của các túi khí bên. Quan tâm đặc biệt cần được thực hiện với trẻ em.
- Không đặt bất kỳ vật thể gắn hoặc ở phía trước của lưng ghế của một trong hai ghế trước. Chúng có thể ảnh hưởng đến độ chính xác khi túi khí hông xe bung ra, và cũng có thể gây thương tích khi văng tự do do hoạt động của túi khí hông xe.

⚠ CẢNH BÁO

- Không dán thêm nhãn hoặc cắt xén nhãn trên lưng ghế của một trong hai ghế trước. Chúng có thể ảnh hưởng đến việc bung chính xác túi khí.
- Không lắp các áo bọc ghế trên ghế có túi khí cạnh bên. Không bao phủ ghế có túi khí bên. Chúng có thể ảnh hưởng đến việc bung túi khí một cách chính xác.
- Không gắn micro (A) hoặc bất kỳ thiết bị khác hoặc vật dụng xung quanh bộ phận nơi túi khí rèm (B) kích hoạt như trên kính chắn gió, kính cửa bên, các trụ xe phía trước và phía sau và bên hông trần xe hoặc các tay vịn phụ. Khi túi khí bung ra, micro hoặc thiết bị hoặc vật dụng khác sẽ bị ném với một lực lớn hoặc túi khí có thể không kích hoạt một cách chính xác, dẫn đến tử vong hoặc chấn thương nghiêm trọng.





⚠ CẢNH BÁO

- Không treo hay móc bất kỳ vật nặng hoặc nhọn trên móc áo. Nếu túi khí rèm đã được kích hoạt, bất kỳ vật phẩm nào như vậy cũng có thể được đẩy ra với một lực lớn và có thể làm cản trở các túi khí rèm bung ra một cách chính xác. Treo quần áo trực tiếp lên móc áo (không dùng móc áo). Bảo đảm không quá nặng hoặc vật nhọn bên trong túi quần được móc lên móc áo.
- Không cho phép trẻ em tựa hoặc gần cửa trước ngay cả khi đứa trẻ đang ngồi trong ghế nôi. Đầu của đứa trẻ cũng không nên dựa vào hoặc là gần khu vực nơi mà các túi khí bên và túi khí rèm được đặt. Rất nguy hiểm khi túi khí cạnh bên và túi khí trần xe bung ra. Không tuân theo tất cả các hướng dẫn có thể dẫn đến chấn thương nghiêm trọng hoặc gây tử vong cho trẻ.
- Các công việc xung quanh và trên túi khí cạnh bên và túi khí trần xe chỉ nên được thực hiện bởi nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

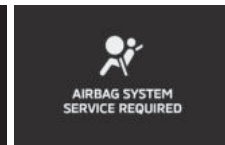
Hiển thị / đèn cảnh báo SRS

E00407803609

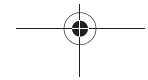
Đèn cảnh báo



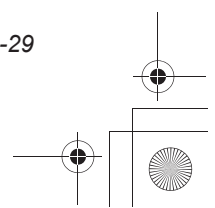
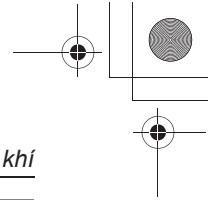
Hiển thị cảnh báo
Đồng hồ - Loại A Đồng hồ - Loại B



Có đèn cảnh báo của hệ thống hỗ trợ an toàn ("SRS") trong bảng đồng hồ táp-lô. Hệ thống tự kiểm tra mỗi lần công-tác máy của công-tác nguồn là ON. Đèn cảnh báo SRS sẽ báo trong vài giây và tắt sau đó. Điều này là bình thường và có nghĩa là hệ thống đang làm việc đúng. Nếu có vấn đề liên quan đến một hoặc nhiều thành phần của SRS, đèn cảnh báo sẽ sáng và luôn sáng. Lúc này, hiển thị cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình thông tin của màn hình hiển thị đa thông tin. Đèn cảnh báo SRS được dùng chung với các túi khí SRS và hệ thống tự điều chỉnh lực căng.



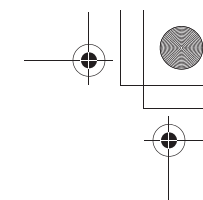
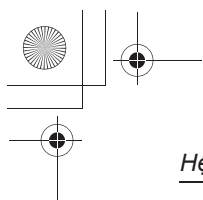
Hệ thống hỗ trợ an toàn (SRS) - Túi khí



⚠ CẢNH BÁO

- Nếu một trong các điều kiện sau đây xảy ra, có thể có một vấn đề với túi khí SRS và / hoặc bộ chủ động kéo căng dây đai, và chúng có thể không hoạt động đúng khi có va chạm hay đột nhiên có thể kích hoạt mà không cần có va chạm:
- Ngay cả khi chế độ hoạt động là ON, đèn cảnh báo SRS cũng không sáng hoặc luôn sáng.
- Đèn cảnh báo SRS và / hoặc hiển thị cảnh báo sẽ xuất hiện khi lái xe.

Các túi khí SRS và bộ chủ động kéo căng dây đai được thiết kế để giúp giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong với những va chạm nhất định. Nếu một trong các điều kiện trên xảy ra, ngay lập tức chiếc xe của bạn đã được kiểm tra bởi một nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.



Bảo dưỡng hệ thống SRS

E00407903075

4

⚠ CẢNH BÁO

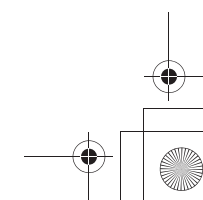
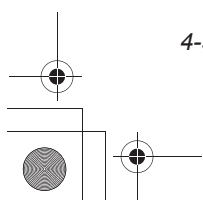
- Bất kỳ bảo dưỡng nào thực hiện trên hoặc gần các bộ phận của của SRS phải được thực hiện bởi nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS. Không cho phép bất cứ ai khác để làm dịch vụ, kiểm tra, bảo dưỡng hoặc sửa chữa trên bất kỳ bộ phận SRS hoặc hệ thống dây điện; tương tự như vậy, không có chi tiết nào của SRS nên được xử lý hoặc xử lý bởi bất cứ ai ngoại trừ một nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS. Thực hiện không đúng trên các thành phần của SRS hoặc đường dây điện có thể gây ra vô tình bung túi khí hoặc làm cho túi khí không hoạt động và cả hai đều có thể gây chấn thương nghiêm trọng.
- Không sửa đổi vô-lăng, bộ rút dây đai hay bất kỳ thành phần nào của SRS. Ví dụ, thay thế trụ lái, hoặc cài tạo cản trước hoặc cấu trúc thân xe có thể ảnh hưởng đến hoạt động của SRS và có thể dẫn đến chấn thương.

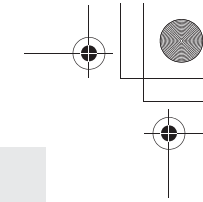
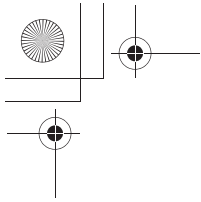
⚠ CẢNH BÁO

- Nếu xe của bạn đã bị bất kỳ hư hỏng nào, nên đưa để SRS được kiểm tra bởi nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để đảm bảo nó hoạt động đúng.
- Không cài tạo ghế trước, trụ giữa và ngăn chứa trung tâm. Nó có thể ảnh hưởng đến hoạt động của SRS và có thể dẫn đến chấn thương.
- Nếu phát hiện bất kỳ vết nứt, sòn, rách, hoặc hư hỏng tại những phần chứa túi khí an toàn, nên kiểm tra SRS tại các nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

📖 LƯU Ý

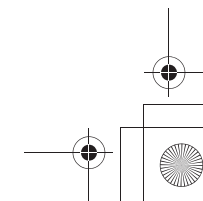
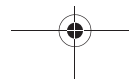
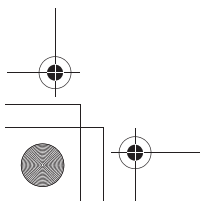
- Nếu phải loại bỏ xe, thực hiện theo qui định địa phương và liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để hủy hệ thống túi khí một cách an toàn.





BẢNG ĐỒNG HỒ VÀ CÁC CÔNG-TẮC CHỨC NĂNG

Loại bảng đồng hồ	5-2
Bảng đồng hồ - Loại A	5-2
Bảng đồng hồ - Loại B	5-18
Đèn chỉ thị và cảnh báo	5-37
Danh mục hiển thị của màn hình thông tin	5-39
Đèn chỉ thị	5-62
Đèn cảnh báo	5-63
Màn hình thông tin hiển thị	5-65
Cụm đèn đầu và các công-tắc bấm	5-66
Điều chỉnh độ cao chiếu sáng đèn đầu	5-74
Công-tắc đèn báo rẽ	5-74
Công-tắc chớp đèn báo nguy.....	5-75
Công-tắc đèn sương mù.....	5-75
Công-tắc gạt nước và rửa kính	5-76
Công-tắc sưởi kính sau	5-82
Công-tắc còi.....	5-82

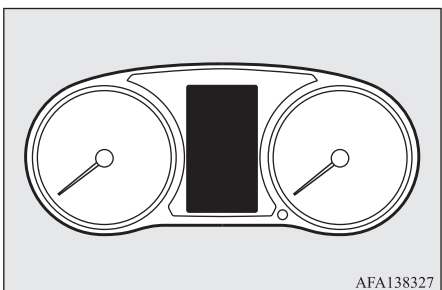


Loại bảng đồng hồ

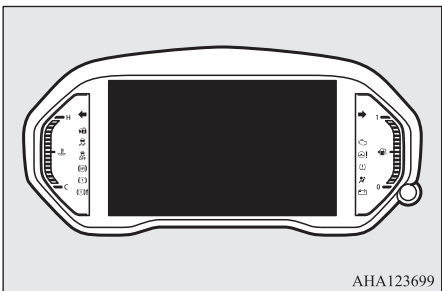
Loại bảng đồng hồ

E00569700105

Loại A (Tham khảo trang 5-2)

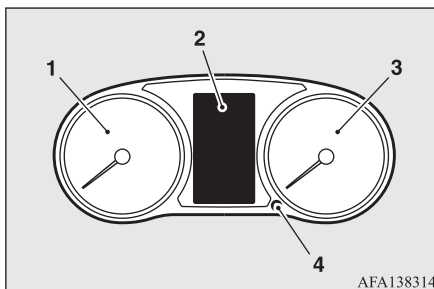


Loại B (Tham khảo trang 5-17)



Bảng đồng hồ - Loại A

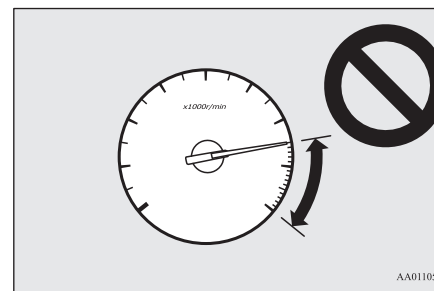
E00500103503



- 1 - Đồng hồ tốc độ động cơ.
Đồng hồ tốc độ động cơ chỉ tốc độ của động cơ (vòng/phút). Đồng hồ tốc độ động cơ có thể giúp người lái quan sát và theo dõi để đạt được khả năng lái xe tiết kiệm và cảnh báo cho người lái khi tốc độ động cơ quá cao (rơi vào vùng đỏ).
- 2 - Màn hình hiển thị đa thông tin → Trang 5-3.
Màn hình thông tin → Trang 5-4.
- 3 - Đồng hồ tốc độ xe (km/h).
- 4 - Nút điều chỉnh độ sáng.

⚠ CHÚ Ý

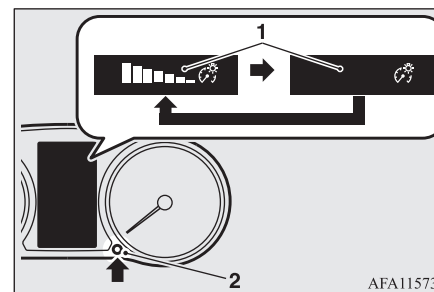
- Khi đang lái xe, chú ý đồng hồ tốc độ động cơ để bảo đảm kim tốc độ động cơ không tăng đến vùng đỏ (tốc độ động cơ quá cao).



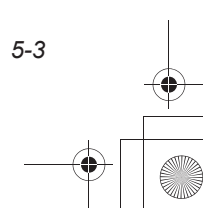
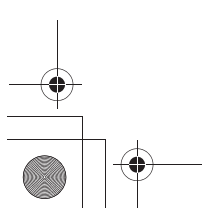
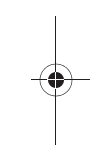
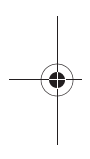
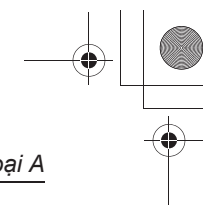
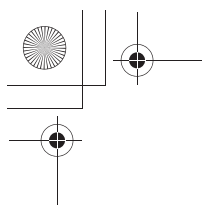
Điều khiển chiếu sáng bảng đồng hồ

E00531302009

Mỗi lần nhấn nút bấm thay đổi độ sáng, sẽ có âm thanh phát ra và độ sáng của bảng đồng hồ sẽ thay đổi.



- 1 - Mức độ sáng.
- 2 - Nút bấm thay đổi độ sáng.



Bảng đồng hồ - Loại A

LƯU Ý

- Bạn có thể chỉnh 8 mức khác nhau khi đèn vị trí sáng và khi đèn không sáng.
- Trên xe được trang bị hệ thống điều khiển đèn tự động, đèn đồng hồ sẽ tự động chuyển sang độ sáng đã điều chỉnh, tùy thuộc vào độ sáng bên ngoài xe.
- Độ sáng trên bảng đồng hồ sẽ được lưu khi chế độ hoạt động của công-tắc nguồn được đặt ở OFF.
- Nếu nhấn và giữ nút bấm trong khoảng 2 giây hoặc hơn khi đèn vị trí sáng, độ sáng sẽ ở mức cao nhất. Nhấn và giữ nút bấm khoảng 2 giây hoặc hơn để trở về độ sáng trước đó. Nên sử dụng chức năng này khi khó đọc đồng hồ do độ sáng của đồng hồ bị mờ do bật đèn hậu ở khu vực sáng. Vì xe của bạn được trang bị âm thanh hiển thị liên kết điện thoại thông minh [SDA] nên hoạt động của chủ đề nền màn hình và độ sáng của công tắc khi mức độ sáng của đồng hồ đo được thay đổi thành mức tối đa sẽ khác nhau tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của SDA.

Màn hình hiển thị đa thông tin

E00569900383

Luôn dừng xe ở nơi an toàn trước khi thao tác.
 Những thông tin dưới đây có trên màn hình hiển thị đa thông tin: các cảnh báo, đồng hồ tổng quãng đường đi, đồng hồ quãng đường mỗi chuyến đi, mức tiêu hao nhiên liệu trung bình và tức thời, tốc độ trung bình, v.v.

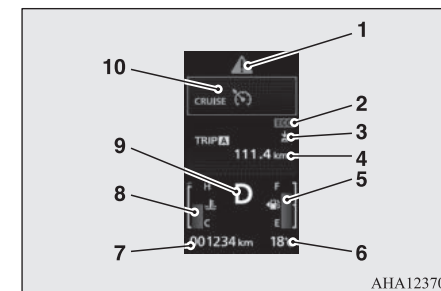
[Khi công-tắc máy là OFF]



AFA136831

- 1 - Ký hiệu hiển thị → Trang 5-6.
- 2 - “” hoặc “” Hiển thị ký hiệu → Trang 5-5.
- 3 - Màn hình thông tin → Trang 5-4.
Màn hình hiển thị gián đoạn → Trang 5-5.
- 4 - Đồng hồ tổng quãng đường đi → Trang 5-8.

[Khi công-tắc máy là ON]



AHA123703

5

- 1 - Hiển thị ký hiệu → Trang 5-6.
- 2 - Hiển thị ECO → Trang 5-12.
- 3 - “” hoặc “” Hiển thị ký hiệu → Trang 5-5.
- 4 - Màn hình thông tin → Trang 5-5.
- 5 - Hình hiển thị mức nhiên liệu còn lại → Trang 5-7.
- 6 - Hiển thị nhiệt độ bên ngoài → Trang 5-8.
- 7 - Đồng hồ tổng quãng đường đi → Trang 5-8.
- 8 - Hiển thị nhiệt độ nước làm mát động cơ → Trang 5-7.
- 9 - Hiển thị vị trí cần chuyển số → Trang 6-22.
- 10 - Đèn báo Hệ thống kiểm soát hành trình* → Trang 6-40.

Bảng đồng hồ - Loại A

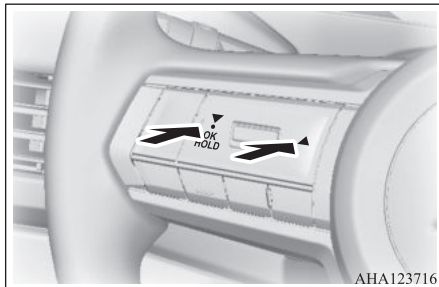
LƯU Ý

- Đơn vị nhiên liệu, đơn vị nhiệt độ bên ngoài, ngôn ngữ hiển thị và các cài đặt khác có thể thay đổi.
Tham khảo phần "Thay đổi cài đặt chức năng" ở trang 5-13.

5

Màn hình hiển thị đa thông tin

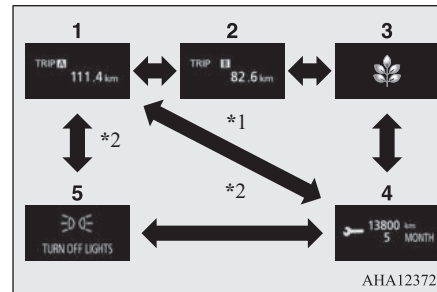
Mỗi lần nhấn công-tắc màn hình đa thông tin, âm báo sẽ kêu và màn hình đa thông tin sẽ thay đổi các thông tin như là cảnh báo, đồng hồ quãng đường mỗi chuyến đi, mức tiêu hao nhiên liệu tức thời và trung bình, quãng đường đã đi, v.v. Cũng có thể thay đổi các thành phần như ngôn ngữ hiển thị và đơn vị được sử dụng trên màn hình hiển thị đa thông tin bằng thao tác trên công-tắc màn hình đa thông tin.



Màn hình thông tin (Khi công-tắc máy là OFF)

E00571800116

Mỗi lần nhấn nhẹ vào công-tắc màn hình hiển thị đa thông tin, màn hình hiển thị sẽ thay đổi như dưới đây.



*1: Khi không có hiển thị cảnh báo.

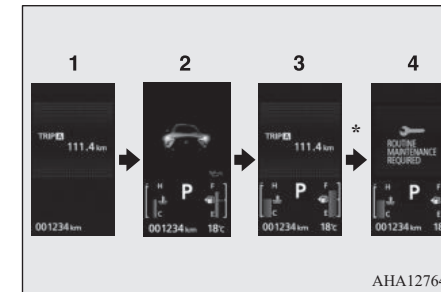
*2: Khi có hiển thị cảnh báo.

- 1 - Đồng hồ quãng đường mỗi chuyến đi **A** → Trang 5-8.
- 2 - Đồng hồ quãng đường mỗi chuyến đi **B** → Trang 5-8.
- 3 - Hiển thị chế độ ECO → Trang 5-12.
- 4 - Nhắc bảo dưỡng → Trang 5-8.
- 5 - Hiển thị trở lại của màn hình cảnh báo → Trang 5-5.

Màn hình thông tin (Khi công-tắc máy được chuyển từ OFF sang ON)

E00571900090

Khi công-tắc máy là ON, màn hình hiển thị sẽ thay đổi theo thứ tự dưới đây.



*: Khi đến thời gian kiểm tra bảo dưỡng

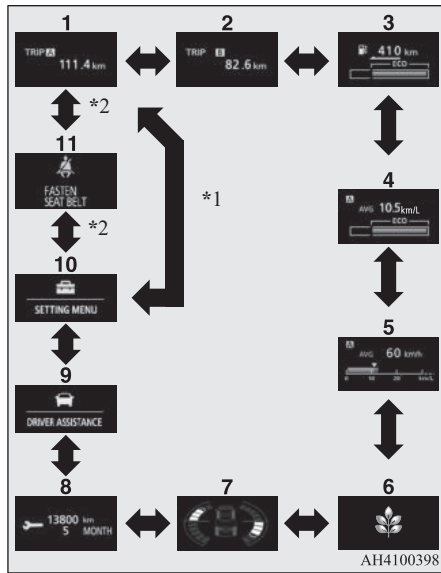
- 1 - Màn hình khi công-tắc máy là OFF.
- 2 - Màn hình kiểm tra hệ thống → Trang 5-10.
- 3 - Màn hình khi công-tắc máy được kích hoạt là ON.
- 4 - Nhắc bảo dưỡng → Trang 5-8.

5-4 Bảng đồng hồ và các công-tắc chức năng

Màn hình thông tin (Khi công-tắc máy là ON)

E00572000128

Mỗi lần nhấn nhẹ vào công-tắc màn hình hiển thị đa thông tin, màn hình hiển thị sẽ thay đổi như dưới đây.



*1: Khi không có hiển thị cảnh báo.

*2: Khi có hiển thị cảnh báo.

1 - Đồng hồ quãng đường mỗi chuyến đi **A** → Trang 5-8.

2 - Đồng hồ quãng đường mỗi chuyến đi **B** → Trang 5-8.

3 - Hiển thị khoảng cách đi được còn lại → Trang 5-10.

Hiển thị hỗ trợ lái xe tiết kiệm ECO → Trang 5-12.

4 - Hiển thị lượng tiêu hao nhiên liệu trung bình → Trang 5-10.

Hiển thị hỗ trợ lái xe tiết kiệm ECO → Trang 5-12.

5 - Hiển thị tốc độ trung bình → Trang 5-11.
Hiển thị lượng tiêu hao nhiên liệu tức thời → Trang 5-11.

6 - Hiển thị điểm ECO → Trang 5-12.

7- Hiển thị hoạt động AYC (Hệ thống kiểm soát vào cua chủ động) → Trang 6-33.

8 - Nhắc bảo dưỡng → Trang 5-8.

9 - Màn hình cài đặt hỗ trợ lái → Trang 5-12.

10 - Màn hình cài đặt chức năng → Trang 5-13.

11 - Hiển thị trở lại của màn hình cảnh báo → Trang 5-5.

LƯU Ý

- Khi đang lái xe, nhắc bảo dưỡng sẽ không hiển thị ngay cả nếu thao tác công-tắc màn hình hiển thị đa thông tin. Luôn dừng xe ở nơi an toàn trước khi thao tác.

LƯU Ý

- Khi đang lái xe, màn hình cài đặt chức năng không được hiển thị ngay cả khi thao tác công-tắc màn hình hiển thị đa thông tin. Luôn dừng xe nơi an toàn trước khi kéo phanh đỗ xe và di chuyển cần số đến vị trí số vị trí "P" (ĐỖ XE).
Tham khảo phần "Thay đổi cài đặt chức năng" ở trang 5-13.
- Khi có thông báo được phát ra, như là lỗi của hệ thống, âm báo sẽ kêu và màn hình hiển thị sẽ thay đổi.
Tham khảo phần "Màn hình hiển thị gián đoạn" ở trang 5-5.

5

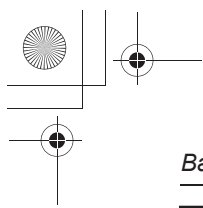
Màn hình hiển thị gián đoạn

■ **Hiện thị cảnh báo**

Khi có thông tin được thông báo, như là lỗi hệ thống, âm báo được phát ra và màn hình thông tin được chuyển sang màn hình hiển thị cảnh báo.

Tham khảo danh mục cảnh báo và có các giải pháp cần thiết.

Tham khảo phần "Danh mục hiển thị cảnh báo" ở trang 5-40. Khi nguyên nhân của hiển thị cảnh báo không còn nữa, hiển thị cảnh báo sẽ tự động biến mất.

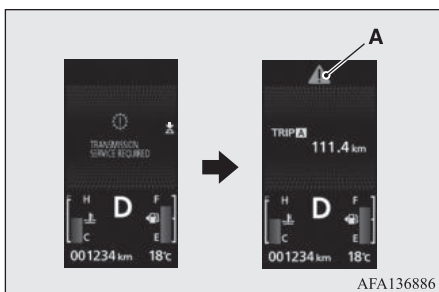


Bảng đồng hồ - Loại A

Đề quay lại màn hình hiển thị trước khi hiển thị cảnh báo

Ngay cả nếu hiển thị cảnh báo không được loại bỏ, bạn có thể trở về màn hình đã được hiển thị trước hiển thị cảnh báo. Nếu bạn nhấn và giữ công-tắc ▼ trong khoảng 2 giây trở lên, màn hình hiển thị sẽ chuyển sang màn hình hiển thị trước khi cảnh báo xuất hiện và ký hiệu (A) được hiển thị.

5



Nếu muốn thay đổi hiển thị

Màn hình hiển thị cảnh báo “” hoặc “” hiển thị ở phần trên bên phải của màn hình sẽ được thay đổi. Nếu muốn chuyển hiển thị, nhấn công-tắc màn hình hiển thị đa thông tin như dưới đây:

“” : Nhấn nhẹ

“” : Nhấn và giữ công-tắc ▼ trong khoảng 2 giây hoặc hơn.

■ Hiện thị trở lại của màn hình hiển thị cảnh báo

Khi ký hiệu được hiển thị, nếu nhấn nhẹ công-tắc màn hình hiển thị đa thông tin vài lần, màn hình hiển thị cảnh báo trước đó sẽ hiển thị lại.

■ Các gián đoạn hiển thị khác

Tình trạng hoạt động của mỗi hệ thống được hiển thị trên màn hình thông tin.

Tham khảo trang tương ứng trong danh sách hiển thị cảnh báo để biết thông tin chi tiết.

Tham khảo phần “Các hiển thị gián đoạn khác” ở trang 5-56.

Hiện thị ký hiệu

Điều này được hiển thị khi bạn nhấn và giữ công-tắc ▼ trong khoảng 2 giây trở lên và quay lại từ màn hình cảnh báo màn hình trước đó.

Ký hiệu này cũng được hiển thị nếu có cảnh báo khác được hiển thị.

Khi nguyên nhân của hiển thị cảnh báo bị loại bỏ, dấu sẽ tự động biến mất.

LƯU Ý

- Khi ký hiệu được hiển thị, màn hình hiển thị cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình thông tin.

Tham khảo phần “Màn hình thông tin (khi chế độ hoạt động là OFF)” ở trang 5-4.

Tham khảo phần “Màn hình thông tin (khi chế độ hoạt động là ON)” ở trang 5-5.

Hiện thị cảnh báo cửa chưa đóng

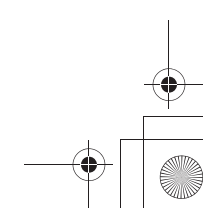
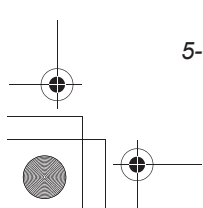
E00572300147

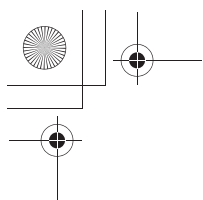


Nếu có bất kỳ cửa nào hoặc cửa đuôi đóng chưa kín, cảnh báo sẽ hiển thị.

CHÚ Ý

- Trước khi di chuyển xe, kiểm tra các đèn cảnh báo đều tắt hết.







Hiện thị nhiệt độ nước làm mát động cơ

E00570900107



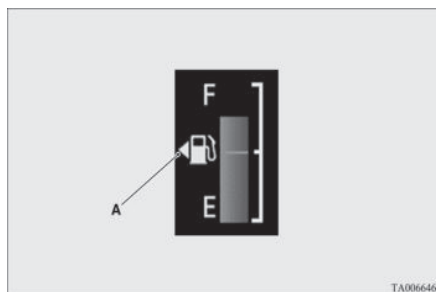
Chỉ nhiệt độ nước làm mát động cơ. Nếu nước làm mát nóng, “” sẽ nhấp nháy. Cần thận chú ý đến hiển thị nhiệt độ nước làm mát động cơ khi lái xe.

CHÚ Ý

- Nếu động cơ quá nhiệt, “” sẽ chớp. Trong trường hợp này, thanh đồ thị sẽ nằm trong vùng đỏ. Ngay lập tức đỗ xe ở nơi an toàn và có các hành động hợp lý.
Tham khảo phần "Động cơ quá nhiệt" ở trang 8-3.

Màn hình hiển thị mức nhiên liệu còn lại

Hiện thị lượng nhiên liệu còn lại.



F - Full (đầy).
E - Empty (hết).

LƯU Ý



- Có thể mất nhiều giây để hiển thị ổn định sau khi châm nhiên liệu.
- Nếu nhiên liệu được bổ sung khi chế độ hoạt động ở ON, đồng hồ nhiên liệu có thể chỉ mức nhiên liệu không chính xác
- Mũi tên (A) chỉ vị trí châm nhiên liệu của thùng nhiên liệu nằm ở bên trái của xe.

■ Hiện thị cảnh báo mức nhiên liệu còn lại

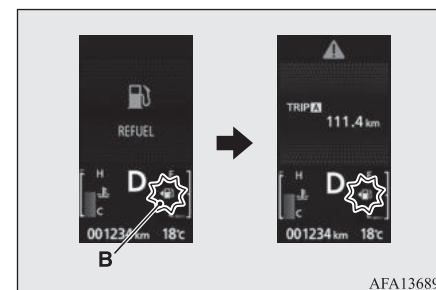
E00571100119

Khi nhiên liệu giảm xuống còn khoảng 7 lít, màn hình thông tin sẽ chuyển sang hiển thị ngắt quãng cảnh báo lượng nhiên liệu còn lại.

Bảng đồng hồ - Loại A

Và ký hiệu “” (B) trên màn hình hiển thị lượng nhiên liệu còn lại nhấp nháy chậm (khoảng một lần mỗi giây). Sau vài giây, màn hình thông tin sẽ chuyển từ hiển thị cảnh báo mức nhiên liệu còn lại sang màn hình trước đó. Nếu mức nhiên liệu còn lại giảm thêm, màn hình thông tin sẽ chuyển sang hiển thị cảnh báo mức nhiên liệu còn lại và ký hiệu “” (B) trên màn hình hiển thị mức nhiên liệu còn lại sẽ chớp nhanh (khoảng 1 giây hai lần).

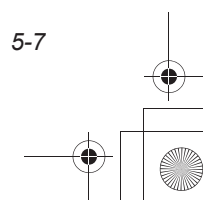
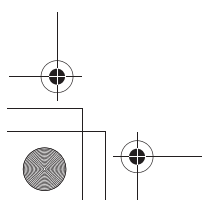
5



AFA136899

CHÚ Ý

- Không chạy đến hết nhiên liệu, nếu không bộ xử lý khí thải có thể bị ảnh hưởng. Nếu hiển thị cảnh báo xuất hiện, châm nhiên liệu càng sớm càng tốt.



Bảng đồng hồ - Loại A

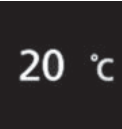
LƯU Ý

- Trên đường không bằng phẳng hoặc dốc, hiển thị sẽ không chính xác do di chuyển của nhiên liệu trong thùng nhiên liệu.

5

Hiển thị nhiệt độ bên ngoài

E00570700176



Hiển thị nhiệt độ bên ngoài xe.

LƯU Ý

- Cài đặt hiển thị có thể thay đổi đơn vị tham khảo (°C hoặc °F).
Tham khảo phần "Thay đổi cài đặt chức năng" ở trang 5-13.
- Tùy thuộc các yếu tố như điều kiện lái xe, nhiệt độ hiển thị có thể khác với nhiệt độ thực tế bên ngoài xe.

Chỉ số quãng đường đã đi

E00570200139

Tổng quãng đường đi chỉ tổng quãng đường mà xe đã đi.

Quãng đường mỗi chuyến đi

E00570300231

Đồng hồ quãng đường mỗi chuyến đi chỉ quãng đường mà xe đã đi giữa hai điểm.

5-8 Bảng đồng hồ và các công-tắc chức năng

Ví dụ sử dụng đồng hồ quãng đường mỗi chuyến đi [A] hoặc [B].

Có thể đo khoảng cách giữa hai điểm hiện tại, từ điểm xuất phát từ nhà [A] và từ một điểm riêng biệt trên đường đi bằng cách sử dụng đồng hồ quãng đường mỗi chuyến đi [B].

■ Cách reset đồng hồ quãng đường mỗi chuyến đi

Để trở về 0, nhấn giữ công-tắc ▼ màn hình hiển thị đa thông tin trong 2 giây hoặc hơn. Chỉ có giá trị đang được hiển thị sẽ bị reset.

Ví dụ:

Nếu đồng hồ quãng đường mỗi chuyến đi [A] được hiển thị, chỉ có đồng hồ quãng đường mỗi chuyến đi được [A] reset lại.

LƯU Ý

- Khi tháo cực bình ắc-qui, bộ nhớ của hiển thị đồng hồ quãng đường mỗi chuyến đi [A] và [B] bị xóa, và màn hình sẽ trở về "0".

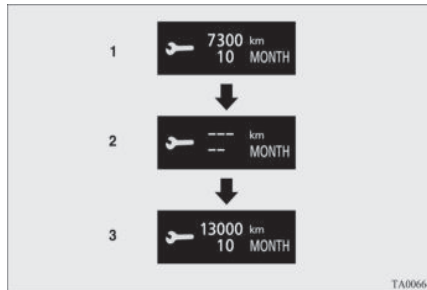
Nhắc bảo dưỡng

E00571200237

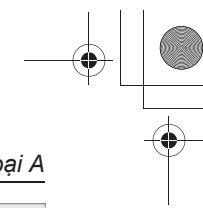
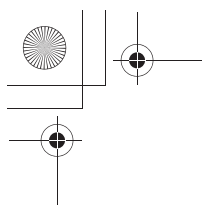
Hiển thị thời gian đến lần bảo dưỡng kế tiếp, được khuyến cáo bởi MITSUBISHI MOTORS. "---" được hiển thị đã đến thời gian kiểm tra bảo dưỡng.

LƯU Ý

- Tùy theo thông số tiêu chuẩn của xe, thời gian hiển thị có thể khác với thời gian đến lần kiểm tra bảo dưỡng kế tiếp do MITSUBISHI MOTORS đề xuất.
Thêm vào đó, việc cài đặt hiển thị cho lần bảo dưỡng tiếp theo có thể thay đổi được.
Để thay đổi cài đặt hiển thị, hãy để nó được điều chỉnh tại các nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.
Để biết thêm chi tiết, , hãy liên hệ nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS .



1. Hiển thị thời gian đến lần bảo dưỡng kế tiếp.



Bảng đồng hồ - Loại A

LƯU Ý

- Khoảng cách được hiển thị dưới đơn vị 100 km (100 miles). Thời gian được hiển thị dưới đơn vị tháng.

2. Thông báo định kỳ kiểm tra bảo dưỡng đã đến. Vui lòng liên hệ nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

Lúc này, khi công-tắc máy chuyển từ OFF sang ON, hiển thị cảnh báo được hiển thị trong vài giây trên màn hình thông tin.

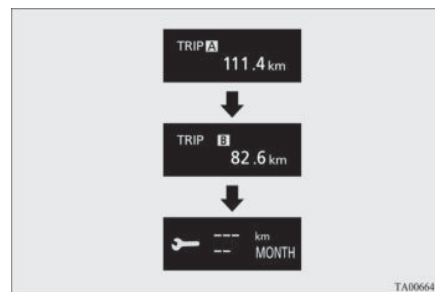


3. Sau khi xe được kiểm tra bởi nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS, nó sẽ hiển thị thời gian đến lần kiểm tra bảo dưỡng tiếp theo.

■ Cách reset

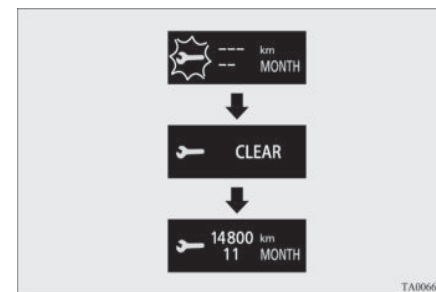
Hiển thị "----" có thể reset khi công-tắc máy đang ở OFF. Khi hiển thị được reset, thời gian đến lần kiểm tra bảo dưỡng kế tiếp được hiển thị và hiển thị cảnh báo sẽ không còn hiển thị nữa khi công-tắc máy được chuyển từ OFF sang ON.

1. Khi nhấn nhẹ công-tắc đồng hồ đa thông tin vài lần, màn hình thông tin sẽ chuyển sang màn hình nhắc bảo dưỡng.



2. Nhấn và giữ ▼
Khoảng 2 giây hoặc hơn để hiển thị "🔑" và bắt đầu nhấp nháy. (Nếu không thao tác trong 10 giây mà nó đang chớp, hiển thị sẽ trở về màn hình trước đó).

3. Nhấn và giữ công-tắc ▼ khoảng 2 giây hoặc hơn trong khi biểu tượng nhấp nháy để đổi màn hình hiển thị từ "---" sang "CLEAR". Sau đó, thời gian đến lần bảo dưỡng kế tiếp sẽ được hiển thị.



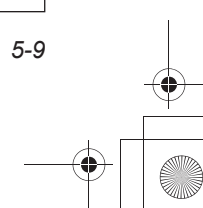
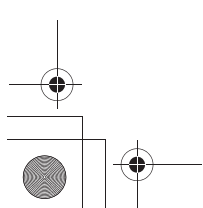
CHÚ Ý

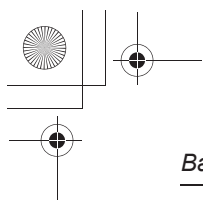
- Khách hàng phải bảo đảm thực hiện đúng việc kiểm tra bảo dưỡng định kỳ. Kiểm tra bảo dưỡng phải được thực hiện để ngăn ngừa tai nạn và trục trặc.

LƯU Ý

- Hiển thị "----" không thể reset khi chế độ hoạt động đang ở ON.
- Khi "---" được hiển thị, sau một quãng đường hay một quãng thời gian nhất định, hiển thị được reset và thời gian đến lần bảo dưỡng tiếp theo sẽ được hiển thị.
- Nếu vô tình reset hiển thị, hãy liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để được hỗ trợ.

5





Bảng đồng hồ - Loại A

Màn hình kiểm tra hệ thống

Khi công-tắc máy được bật là ON. Màn hình kiểm tra hệ thống được hiển thị trong khoảng 4 giây. Nếu không có lỗi, màn hình thông tin được hiển thị (khi công-tắc máy ở ON).

5

Nếu có lỗi, màn hình sẽ chuyển sang hiển thị cảnh báo.

Tham khảo phần "Danh mục hiển thị cảnh báo" ở trang 5-40.



LƯU Ý

- Màn hình kiểm tra hệ thống thay đổi tùy theo trang thiết bị có trên xe.

Hiển thị quãng đường đi được còn lại

Hiển thị khoảng cách lái trung bình (bạn có thể lái được bao nhiêu kilomet hoặc bao nhiêu dặm). Khi khoảng cách lái giảm xuống dưới khoảng 50km (30 miles), màn hình sẽ hiển thị "--".

Châm thêm nhiên liệu ngay lập tức.



LƯU Ý

- Quãng đường đi được còn lại được tính toán dựa trên dữ liệu lượng nhiên liệu tiêu thụ. Nó có thể sai khác tùy theo cách lái và điều kiện lái. Sử dụng khoảng cách hiển thị chỉ để tham khảo.
- Khi châm nhiên liệu, hiển thị khoảng cách lái sẽ được cập nhật. Tuy nhiên, nếu chỉ châm một ít nhiên liệu, giá trị hiển thị sẽ không chính xác. Nạp đầy nhiên liệu ngay khi có thể.
- Trong rất ít trường hợp, giá trị hiển thị khoảng cách lái có thể thay đổi nếu đỗ xe trên mặt đường không bằng phẳng. Điều này xảy ra do sự di chuyển của nhiên liệu trong thùng nhiên liệu và không phải là lỗi.
- Cài đặt hiển thị có thể thay đổi đơn vị tham khảo (km hoặc miles). Tham khảo phần "Thay đổi cài đặt chức năng" ở trang 5-13.

Hiển thị lượng tiêu hao nhiên liệu trung bình

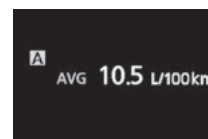
E00570600234

Hiển thị lượng nhiên liệu tiêu hao trung bình từ lần reset trước đó đến thời điểm hiện tại.

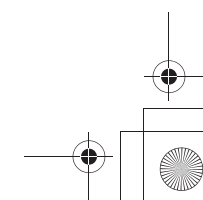
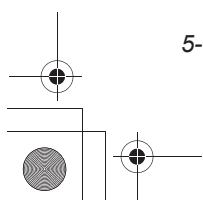
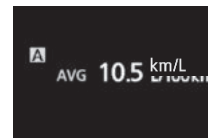
Các điều kiện của chế độ reset cho mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình có thể thay đổi giữa "Reset tự động" và "Reset thủ công".

Tham khảo phần "Thay đổi chế độ reset mức tiêu hao nhiên liệu trung bình và tốc độ trung bình" ở trang 5-14.

Để biết thêm thông tin về thay đổi mức tiêu hao nhiên liệu trung bình, vui lòng tham khảo "Thay đổi cài đặt chức năng" ở trang 5-13.



hoặc



LƯU Ý

- Có thể reset hiển thị mức tiêu hao nhiên liệu trung bình riêng ở chế độ reset tự động và chế độ reset thủ công.
- “---” được hiển thị khi không thể đo lượng nhiên liệu tiêu hao trung bình.
- Cài đặt ban đầu (mặc định) là chế độ reset tự động.
- Lượng nhiên liệu tiêu hao trung bình tùy thuộc vào điều kiện lái (điều kiện đường sá, cách lái xe, v.v.). Hiển thị lượng nhiên liệu tiêu hao trung bình có thể sai khác so với lượng tiêu hao nhiên liệu thực tế. Sử dụng hiển thị lượng tiêu hao nhiên liệu trung bình chỉ để tham khảo.
- Bộ nhớ của chế độ reset thủ công hoặc reset tự động của hiển thị lượng nhiên liệu tiêu hao trung bình có thể bị xóa khi tháo cực ắc-qui.
- Cài đặt hiển thị có thể thay đổi đơn vị tham khảo {km/L, mpg (US), mpg (UK) hoặc L/100 km}.
Tham khảo phần "Thay đổi cài đặt chức năng" ở trang 5-13.

Hiển thị tốc độ trung bình

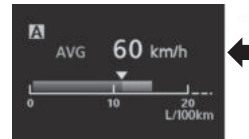
E00572600209

Hiển thị tốc độ trung bình từ lần reset trước đó đến thời điểm hiện tại.

Các điều kiện cho chế độ reset của hiển thị tốc độ trung bình có thể chuyển đổi giữa "Reset tự động" hoặc "Reset thủ công".

Tham khảo phần "Thay đổi chế độ reset mức tiêu hao nhiên liệu trung bình và tốc độ trung bình" ở trang 5-14.

Để biết thêm thông tin về cách thay đổi cài đặt hiển thị tốc độ trung bình, vui lòng tham khảo "Thay đổi cài đặt chức năng" ở trang 5-13.



Hoặc



LƯU Ý

- Có thể reset hiển thị tốc độ trung bình riêng ở chế độ reset tự động và chế độ reset thủ công.
- “---” được hiển thị khi không thể đo tốc độ trung bình.

LƯU Ý

- Cài đặt ban đầu (mặc định) là chế độ reset tự động.
- Cài đặt hiển thị có thể thay đổi đơn vị tham khảo (km/h hoặc mph).
Tham khảo phần "Thay đổi cài đặt chức năng" ở trang 5-13.
- Bộ nhớ của chế độ reset tự động hoặc reset thủ công của hiển thị tốc độ trung bình có thể bị xóa khi tháo cực ắc-qui.

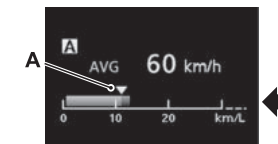
Hiển thị lượng tiêu hao nhiên liệu tức thời

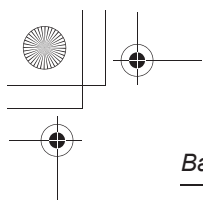
E00572700255

Khi đang lái xe, lượng nhiên liệu tiêu hao tức thời được hiển thị dưới dạng biểu đồ.



hoặc





Bảng đồng hồ - Loại A

Ký hiệu “” (A) của đồng hồ đo nhiên liệu tức thời chỉ lượng nhiên liệu tiêu hao trung bình.

Khi giá trị tiêu hao nhiên liệu tại thời điểm đó vượt quá giá trị lượng nhiên liệu tiêu hao trung bình, giá trị lượng nhiên liệu tiêu hao tức thời sẽ được hiển thị bằng thang đo màu xanh.

5

Hãy hiểu rõ ý nghĩa của việc duy trì mức tiêu hao nhiên liệu tức thời dưới mức tiêu hao nhiên liệu trung bình, nó có thể giúp bạn lái xe tiết kiệm hơn.

LƯU Ý

- Khi lượng nhiên liệu tiêu hao tức thời không thể đo được, thang đo sẽ không hiển thị.
- Cài đặt hiển thị có thể thay đổi đơn vị tham khảo {km/L, mpg (US), mpg (UK) hoặc L/100 km}.
Tham khảo phần "Thay đổi cài đặt chức năng" ở trang 5-13.
- Có thể xóa thang đo màu xanh. *Tham khảo phần "Thay đổi cài đặt chức năng" ở trang 5-13.*

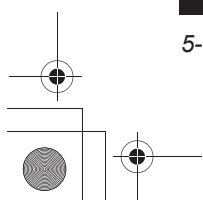
Đèn chỉ thị ECO

E00532400058



Đèn sáng khi xe đạt được chế độ tiết kiệm nhiên liệu.

5-12 Bảng đồng hồ và các công-tắc chức năng

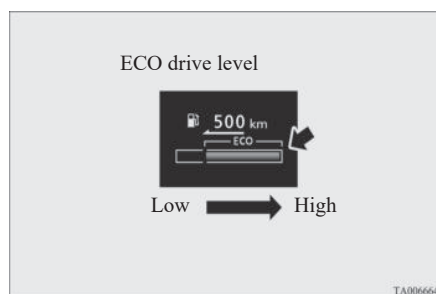


Hiển thị hỗ trợ lái xe tiết kiệm ECO

E00572800214

Chức năng này sẽ hiển thị mức tiết kiệm nhiên liệu như thế nào dưới những điều kiện lái khác nhau.

Hiển thị hỗ trợ lái xe tiết kiệm ECO sẽ thay đổi như dưới đây nếu lái xe tiết kiệm nhiên liệu nhờ kết hợp việc sử dụng bàn đạp ga phù hợp với tốc độ xe.



LƯU Ý

- Hỗ trợ lái xe tiết kiệm ECO chỉ hiển thị khi cần số ở vị trí D.

Hiển thị điểm ECO

E00572900185

Điểm ECO chỉ số điểm hiệu quả sử dụng nhiên liệu đạt được khi lái xe được thể hiện bằng số như dưới đây:

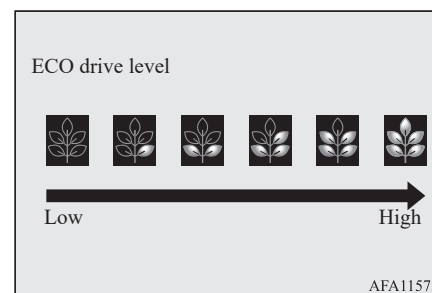


[Khi công-tắc máy là ON]]

Hiển thị chỉ số điểm đạt được ở những phút trước đó.

[Khi công-tắc máy được bật là OFF]

Hiển thị tổng số điểm ECO đạt được từ khi công-tắc máy là ON đến thời điểm công-tắc máy là OFF.

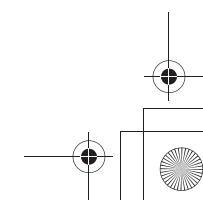
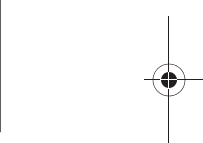
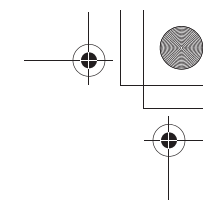


Thay đổi chế độ cài đặt hỗ trợ lái

E00584700034

Cài đặt “ASC” có thể điều chỉnh theo ý muốn.

1. Dừng xe ở nơi an toàn. Sử dụng phanh đỗ xe và đặt cần số ở vị trí “P” (ĐỖ XE).
2. Nhấn nhẹ công-tắc đồng hồ đa thông tin vài lần để thay đổi màn hình thông tin sang màn hình cài đặt chức năng.
Tham khảo phần "Màn hình thông tin (khi công-tắc máy là ON)" ở trang 5-5.



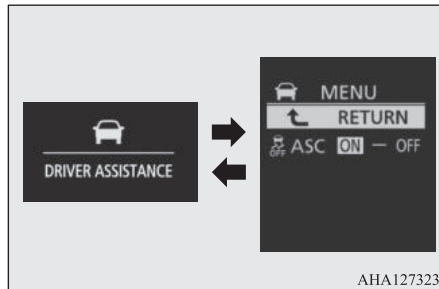


DRIVER ASSISTANCE

CHÚ Ý

- Để an toàn, dừng xe trước khi thao tác.

3. Nhấn và giữ công-tắc ▼ màn hình đa thông tin khoảng 2 giây hoặc hơn để thay đổi từ màn hình chế độ cài đặt sang màn hình danh mục.



AHA127323

LƯU Ý

- Trở về màn hình danh mục để vào màn hình cài đặt hỗ trợ lái xe, nhấn và giữ công-tắc ▼ màn hình thông tin trong khoảng 2 giây hoặc hơn.

LƯU Ý

- Nếu không có thao tác được thực hiện trong vòng 30 giây khi màn hình danh mục hiển thị, hiển thị sẽ trở về màn hình cài đặt chức năng.

4. Chọn mục cần thay đổi trên màn hình danh mục và thay đổi đến cài đặt mong muốn.

Tham khảo phần "Công-tắc ON/OFF ASC" ở trang 6-39.

Thay đổi cài đặt chức năng

E00571300179

Cách reset "Display language - Ngôn ngữ hiển thị", "Fuel consumption unit - Đơn vị tiêu hao nhiên liệu" và "Average fuel consumption and speed reset method - mức tiêu hao nhiên liệu trung bình và tốc độ", v.v. có thể thay đổi theo ý thích.

1. Dừng xe ở nơi an toàn.

Sử dụng phanh đỗ xe và đặt cần số ở vị trí "P" (ĐỖ XE).

2. Nhấn nhẹ công-tắc đồng hồ đa thông tin vài lần để thay đổi màn hình thông tin sang màn hình cài đặt chức năng.

Tham khảo phần "Màn hình thông tin (khi công-tắc máy là ON)" ở trang 5-5.

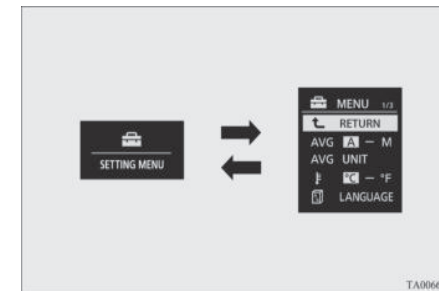


SETTING MENU

CHÚ Ý

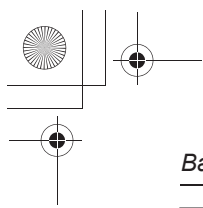
- Để an toàn, dừng xe trước khi thao tác. Khi đang lái xe, ngay cả khi bạn có thể thao tác công-tắc đồng hồ đa thông tin, màn hình cài đặt chức năng sẽ không hiển thị.

3. Nhấn và giữ công-tắc ▼ màn hình đa thông tin khoảng 2 giây hoặc hơn để thay đổi từ màn hình chế độ cài đặt sang màn hình danh mục.



TA0066515

5



Bảng đồng hồ - Loại A

5

LƯU Ý

- Trở về màn hình danh mục để vào màn hình cài đặt hỗ trợ lái xe, nhấn và giữ công-tắc ▼ màn hình thông tin trong khoảng 2 giây hoặc hơn.
- Nếu không có thao tác được thực hiện trong vòng 30 giây khi màn hình danh mục hiển thị, hiển thị sẽ trở về màn hình cài đặt chức năng.

4. Chọn mục cần thay đổi trên màn hình danh mục và thay đổi đến cài đặt mong muốn. Tham khảo các mục dưới đây để biết thông tin chi tiết về các thao tác.

Tham khảo phần "Thay đổi chế độ reset mức tiêu hao nhiên liệu trung bình và tốc độ trung bình" ở trang 5-14.

Tham khảo phần "Thay đổi đơn vị hiển thị cho mức tiêu hao nhiên liệu" ở trang 5-15.

Tham khảo phần "Thay đổi đơn vị nhiệt độ" ở trang 5-15.

Tham khảo phần "Thay đổi ngôn ngữ hiển thị" ở trang 5-15.

Tham khảo phần "Cài đặt âm thanh hoạt động" ở trang 5-16.

Tham khảo phần "Thay đổi thời gian đến khi "REST REMINDER" được hiển thị" ở trang 5-16.

Tham khảo phần "Thay đổi âm thanh tín hiệu báo rẽ" ở trang 5-16 .

Tham khảo phần "Thay đổi hiển thị mức tiêu hao nhiên liệu tức thời" ở trang 5-16.

Tham khảo phần "Reset ngưỡng cảnh báo áp suất lốp xe" ở trang 6-80.

Tham khảo phần "Thay đổi cài đặt ID của lốp xe" ở trang 6-80.

Tham khảo phần "Trở về cài đặt từ nhà máy" ở trang 5-17.

LƯU Ý

- Nếu ngắt kết nối bình ắc-quy, các cài đặt chức năng này sẽ tự động được reset về cài đặt gốc (ngoại trừ "Đặt lại ngưỡng cảnh báo áp suất lốp thấp" và "Thay đổi cài đặt ID lốp").

■ Thay đổi chế độ reset cho mức tiêu hao nhiên liệu trung bình và tốc độ trung bình

E00571400125

Các điều kiện của chế độ hiển thị mức tiêu hao nhiên liệu trung bình và tốc độ trung bình có thể thay đổi giữa "Reset tự động" và "Reset thủ công".

1. Nhấn và giữ công-tắc ▼ màn hình đa thông tin khoảng 2 giây hoặc hơn để thay đổi từ màn hình chế độ cài đặt sang màn hình danh mục.

Tham khảo phần "Thay đổi cài đặt chức năng" ở trang 5-13.

2. Nhấn nhẹ công-tắc màn hình hiển thị thông tin để chọn **AVG A - M** "AVG (cài đặt mức tiêu hao nhiên liệu trung bình và tốc độ trung bình).

3. Nhấn và giữ công-tắc ▼ màn hình đa thông tin trong 2 giây hoặc hơn để chuyển từ A/1 (chế độ reset tự động) sang M/2/P (chế độ reset thủ công) hoặc M/2/P sang A/1.

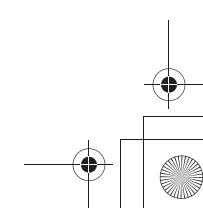
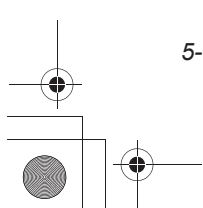
Cài đặt sẽ thay đổi sang điều kiện của chế độ cài đặt được chọn.

Chế độ reset thủ công

- Khi mức tiêu hao nhiên liệu trung bình và tốc độ trung bình được hiển thị.

Nếu bạn nhấn giữ công-tắc ▼ trong khoảng 2 giây trở lên, mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình và tốc độ trung bình hiển thị tại thời điểm đó sẽ được reset.

5-14 Bảng đồng hồ và các công-tắc chức năng



Chế độ reset tự động

- Khi mức tiêu hao nhiên liệu trung bình và tốc độ trung bình được hiển thị.
Nếu bạn nhấn giữ công-tắc ▼ trong khoảng 2 giây trở lên, mức tiêu thụ nhiên liệu trung bình và tốc độ trung bình hiển thị tại thời điểm đó sẽ được reset.
- Khi công-tắc máy là ACC hoặc OFF trong 4 giờ hoặc lâu hơn, hiển thị mức tiêu hao nhiên liệu trung bình và tốc độ trung bình sẽ được reset một cách tự động.

LƯU Ý

- Có thể reset hiển thị mức tiêu hao nhiên liệu trung bình và tốc độ trung bình riêng ở chế độ reset tự động và chế độ reset thủ công.
- Bộ nhớ của chế độ reset thủ công hoặc reset tự động của hiển thị lượng nhiên liệu tiêu hao trung bình và tốc độ trung bình có thể bị xóa khi tháo cục ắc-quy.

Thay đổi đơn vị hiển thị mức tiêu hao nhiên liệu

E00571500139

Đơn vị của mức nhiên liệu tiêu hao có thể thay đổi đơn vị của khoảng cách, tốc độ và lượng nhiên liệu được thay đổi phù hợp với đơn vị tiêu hao nhiên liệu được chọn.

1. Nhấn và giữ công-tắc ▼ màn hình đa thông tin khoảng 2 giây hoặc hơn để thay đổi từ màn hình chế độ cài đặt sang màn hình danh mục.
Tham khảo phần "Thay đổi cài đặt chức năng" ở trang 5-13.
2. Nhấn nhẹ công-tắc màn hình đa thông tin để chọn **AVG A - M** "AVG UNIT" (cài đặt hiển thị mức tiêu hao nhiên liệu).
3. Nhấn và giữ công-tắc ▼ màn hình đa thông tin trong 2 giây hoặc hơn để hiển thị "AVG UNIT".
4. Nhấn nhẹ công-tắc màn hình hiển thị đa thông tin để chọn đơn vị.
5. Nhấn và giữ công-tắc ▼ màn hình đa thông tin khoảng 2 giây hoặc hơn để thay đổi từ màn hình chế độ cài đặt sang màn hình danh mục.

LƯU Ý

- Đơn vị hiển thị cho khoảng cách lái xe, mức tiêu hao nhiên liệu trung bình, tốc độ trung bình và mức tiêu hao nhiên liệu tức thời được thay đổi, nhưng đơn vị hiển thị của kim đồng hồ (đồng hồ tốc độ xe), đồng hồ tổng quãng đường đi và đồng hồ quãng đường mỗi chuyến đi sẽ không thay đổi.

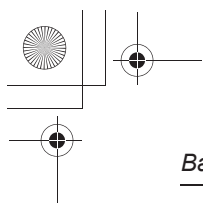
Đơn vị của khoảng cách và tốc độ cũng được thay đổi theo sự kết hợp dưới đây để phù hợp với đơn vị tiêu hao nhiên liệu được chọn.

Tiêu hao nhiên liệu	Khoảng cách (phạm vi lái xe)	Tốc độ (tốc độ trung bình)
L/100 km	km	km/h
mpg (US)	mile (s)	mph
mpg (UK)	mile (s)	mph
km/L	km	km/h

Thay đổi đơn vị nhiệt độ

E00571600127

Đơn vị của nhiệt độ có thể thay đổi được.



Bảng đồng hồ - Loại A

5

1. Nhấn và giữ công-tắc ▼ màn hình đa thông tin khoảng 2 giây hoặc hơn để thay đổi từ màn hình chế độ cài đặt sang màn hình danh mục.

Tham khảo phần "Thay đổi cài đặt chức năng" ở trang 5-13.

2. Nhấn nhẹ công-tắc đồng hồ đa thông tin. Để chọn "F" (cài đặt đơn vị nhiệt độ).

3. Nhấn và giữ công-tắc ▼ màn hình đa thông tin trong 2 giây hoặc hơn để thay đổi từ °C sang °F, hoặc từ °F sang °C. Cài đặt sẽ thay đổi sang đơn vị nhiệt độ được chọn.

■ Thay đổi ngôn ngữ hiển thị

E00573000112

Ngôn ngữ của màn hình hiển thị đa thông tin có thể thay đổi.

1. Nhấn và giữ công-tắc ▼ màn hình đa thông tin khoảng 2 giây hoặc hơn để thay đổi từ màn hình chế độ cài đặt sang màn hình danh mục.

Tham khảo phần "Thay đổi cài đặt chức năng" ở trang 5-13.

2. Nhấn nhẹ công-tắc màn hình hiển thị thông tin để chọn **LANGUAGE** ("LANGUAGE" (cài đặt ngôn ngữ).

3. Nhấn và giữ công-tắc ▼ màn hình đa thông tin trong 2 giây hoặc hơn để hiển thị "LANGUAGE".

4. Nhấn nhẹ công-tắc màn hình hiển thị thông tin để chọn ngôn ngữ mong muốn.

5. Nhấn và giữ công-tắc ▼ đồng hồ đa thông tin khoảng 2 giây hoặc hơn, cài đặt được chuyển sang ngôn ngữ được chọn.

📖 LƯU Ý

- Nếu "---" được chọn trong phần cài đặt ngôn ngữ, thông tin cảnh báo sẽ không hiển thị khi có hiển thị cảnh báo hoặc gián đoạn hiển thị.

■ Cài đặt âm thanh hoạt động

E00573100113

Có thể tắt âm thanh hoạt động của công-tắc màn hình hiển thị đa thông tin và nút bấm thay đổi độ sáng.

1. Nhấn và giữ công-tắc ▼ màn hình đa thông tin khoảng 2 giây hoặc hơn để thay đổi từ màn hình chế độ cài đặt sang màn hình danh mục.

Tham khảo phần "Thay đổi cài đặt chức năng" ở trang 5-13.

2. Nhấn nhẹ công-tắc đồng hồ đa thông tin. Để chọn "M" (cài đặt âm thanh hoạt động).

3. Nhấn và giữ công-tắc ▼ đồng hồ đa thông tin trong 2 giây hoặc hơn để chuyển trình tự từ ON (có âm thanh hoạt động) → OFF (tắt âm thanh hoạt động) hoặc từ OFF sang ON.

Cài đặt sẽ thay đổi sang điều kiện của chế độ cài đặt được chọn.

📖 LƯU Ý

- Cài đặt âm thanh hoạt động chỉ ngắt kích hoạt âm thanh hoạt động của đồng hồ đa thông tin và nút bấm thay đổi độ sáng hiển thị cảnh báo và những âm thanh khác có thể hủy kích hoạt được.

■ Thay đổi thời gian đến khi "SERVICE REMINDER" được hiển thị

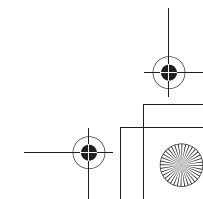
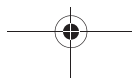
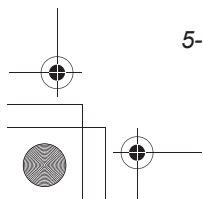
E00573200114

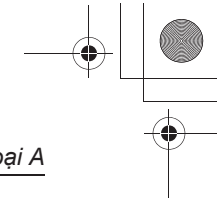
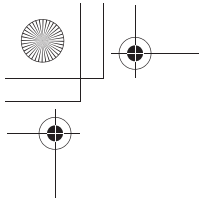
Có thể thay đổi thời gian đến khi hiển thị này xuất hiện.

1. Nhấn và giữ công-tắc ▼ màn hình đa thông tin khoảng 2 giây hoặc hơn để thay đổi từ màn hình chế độ cài đặt sang màn hình danh mục.

Tham khảo phần "Thay đổi cài đặt chức năng" ở trang 5-13.

2. Nhấn nhẹ công-tắc màn hình hiển thị đa thông tin để chọn "ALARM" (cài đặt thời gian nghỉ).





3. Nhấn và giữ công-tắc ▼ màn hình thông tin trong 2 giây hoặc hơn để hiển thị "ALARM".
4. Nhấn nhẹ công-tắc màn hình hiển thị đa thông tin để chọn thời gian đến khi hiển thị.
5. Nhấn và giữ công-tắc ▼ màn hình đa thông tin khoảng 2 giây hoặc hơn để thay đổi sang thời gian chọn.


LƯU Ý

- Thời gian lái xe được reset khi chế độ hoạt động là OFF.

Thay đổi âm thanh tín hiệu báo rẽ

E00573300115

Có thể thay đổi âm thanh tín hiệu báo rẽ.


1. Nhấn và giữ công-tắc ▼ màn hình đa thông tin khoảng 2 giây hoặc hơn để thay đổi từ màn hình chế độ cài đặt sang màn hình danh mục.
Tham khảo phần "Thay đổi cài đặt chức năng" ở trang 5-13.
2. Nhấn nhẹ công-tắc đồng hồ đa thông tin để chọn  (thay đổi âm thanh báo rẽ).

3. Nhấn và giữ công-tắc ▼ màn hình hiển thị đa thông tin trong 2 giây hoặc hơn để thay đổi từ 1 (âm thanh tín hiệu báo rẽ 1) sang 2 (âm thanh tín hiệu báo rẽ 2) hoặc từ 2 sang 1.
Cài đặt sẽ thay đổi sang âm thanh tín hiệu báo rẽ được chọn.

Thay đổi hiển thị mức tiêu hao nhiên liệu tức thời

E00573400116

Có thể thay đổi cài đặt thanh đồ thị của mức tiêu hao nhiên liệu tức thời.

1. Nhấn và giữ công-tắc ▼ màn hình đa thông tin khoảng 2 giây hoặc hơn để thay đổi từ màn hình chế độ cài đặt sang màn hình danh mục.
Tham khảo phần "Thay đổi cài đặt chức năng" ở trang 5-13.
2. Nhấn nhẹ công-tắc đồng hồ đa thông tin để chọn  (thay đổi hiển thị mức tiêu hao nhiên liệu tức thời).
3. Nhấn và giữ công-tắc ▼ đồng hồ đa thông tin trong 2 giây hoặc hơn để chuyển từ ON (có đồ thị thanh màu xanh) sang OFF (không có đồ thị thanh màu xanh) hoặc từ OFF sang ON.
Cài đặt sẽ thay đổi sang cài đặt được chọn.

Trở về cài đặt của nhà máy

E00573500188

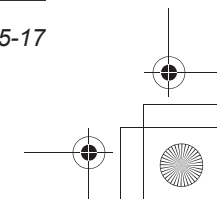
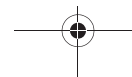
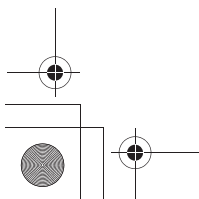
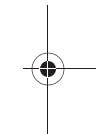
Nhiều cài đặt chức năng có thể trở về cài đặt của nhà máy.

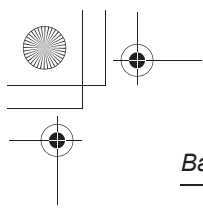
1. Nhấn và giữ công-tắc ▼ màn hình đa thông tin khoảng 2 giây hoặc hơn để thay đổi từ màn hình chế độ cài đặt sang màn hình danh mục.
Tham khảo phần "Thay đổi cài đặt chức năng" ở trang 5-13.
2. Nhấn nhẹ công-tắc đồng hồ đa thông tin để chọn "RESET" (trở về cài đặt của nhà máy).
3. Nhấn và giữ công-tắc ▼ đồng hồ đa thông tin trong 5 giây hoặc hơn, có âm báo phát ra và tất cả các cài đặt chức năng sẽ trở về cài đặt của nhà máy.

5

LƯU Ý

- Cài đặt của nhà máy như trình bày dưới đây:
 - Chế độ reset tốc độ trung bình và mức tiêu hao nhiên liệu trung bình : A (Reset tự động).
 - Đơn vị hiển thị tiêu hao nhiên liệu: L/100 km hoặc km/L.
 - Đơn vị nhiệt độ: °C.
 - Ngôn ngữ hiển thị: ENGLISH, THAI, INDONESIAN hoặc VIETNAMESE.
 - Âm thanh hoạt động: ON (Có âm thanh hoạt động).





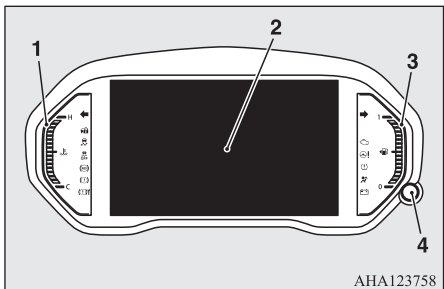
Bảng đồng hồ - Loại B

5

- LƯU Ý**
- Hiện thị "REST REMINDER": OFF.
 - Âm thanh tín hiệu báo rẽ âm thanh tín hiệu báo rẽ 1.
 - Mức tiêu hao nhiên liệu tức thời với thang đo màu xanh: ON.
 - Cài đặt ngưỡng cảnh báo áp suất lốp xe và ID của lốp xe không thể trở về cài đặt của nhà máy.

Bảng đồng hồ - Loại B

E00500103486



AHA123758

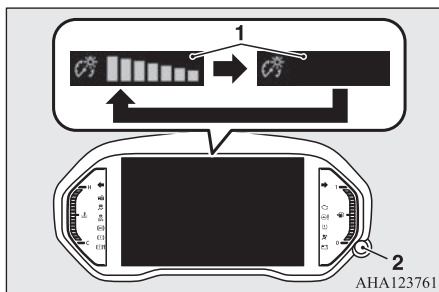
- 1 - Hiện thị nhiệt độ nước làm mát động cơ → Trang 5-18.
- 2 - Màn hình hiển thị 8 inch → Trang 5-19. Màn hình hiển thị thông tin → Trang 5-63.

- 3 - Màn hình hiển thị mức nhiên liệu còn lại → Trang 5-18.
- 4 - Nút điều chỉnh độ sáng. → Trang 5-17.

Điều khiển chiếu sáng bảng đồng hồ

E00531302012

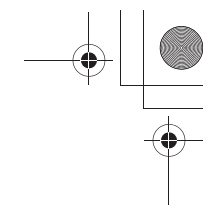
Mỗi lần nhấn nút điều chỉnh độ sáng, sẽ có âm thanh phát ra và độ sáng của bảng đồng hồ sẽ thay đổi.



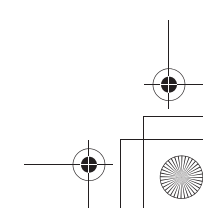
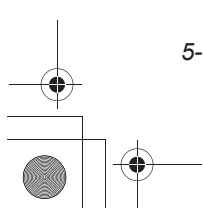
AHA123761

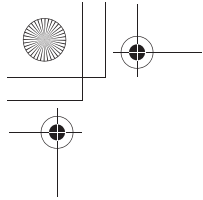
- 1 - Mức độ sáng.
- 2 - Nút điều chỉnh độ sáng.

- LƯU Ý**
- Bạn có thể điều chỉnh 8 mức độ khác nhau tương ứng với khi đèn vị trí sáng và không sáng.



- LƯU Ý**
- Nếu xe được trang bị chức năng điều khiển đèn tự động, khi công-tắc đèn đang ở vị trí khác "OFF", độ sáng của đồng hồ sẽ tự động được điều chỉnh tùy theo độ sáng bên ngoài xe.
 - Mức độ sáng của bảng đồng hồ được ghi nhớ khi công-tắc máy ở trạng thái OFF.
 - Nếu nhấn và giữ nút bấm trong khoảng 2 giây hoặc hơn khi đèn vị trí sáng, độ sáng sẽ ở mức cao nhất. Nhấn và giữ nút bấm khoảng 2 giây hoặc hơn để trở về độ sáng trước đó. Tính năng này được khuyến nghị sử dụng khi khó nhìn vào đồng hồ do độ sáng màn hình bị giảm khi bật đèn ở những nơi sáng.
 - Vì xe của bạn được trang bị âm thanh hiển thị liên kết điện thoại thông minh [SDA] nên các hoạt động của màn hình nền và nút chỉnh độ sáng khi độ sáng của màn hình tăng lên mức tối đa phụ thuộc vào đặc tính của hệ thống SDA.
 - Màn hình kỹ thuật số 8 inch có thể bị tối khi thời tiết nóng, nhưng đây không phải là lỗi.





Hiển thị nhiệt độ nước làm mát động cơ

E00573600088



Chỉ nhiệt độ nước làm mát động cơ.
Nếu nước làm mát nóng, “” sẽ nhấp nháy. Cần thận chú ý đến hiển thị nhiệt độ nước làm mát động cơ khi lái xe.

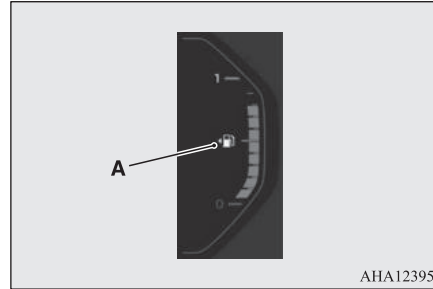
CHÚ Ý

- Nếu động cơ quá nhiệt, “” sẽ chớp. Trong trường hợp này, thanh đồ thị sẽ nằm trong vùng đỏ. Ngay lập tức đỗ xe ở nơi an toàn và có các hành động hợp lý.
Tham khảo phần "Động cơ quá nhiệt" ở trang 8-3.

Màn hình hiển thị mức nhiên liệu còn lại

E00573700092

Hiển thị lượng nhiên liệu còn lại.



AHA123950

- 1 - Đầy
- 0 - Hết

LƯU Ý

- Có thể mất vài giây để hiển thị ổn định sau khi châm nhiên liệu.
- Nếu nhiên liệu được bổ sung khi chế độ hoạt động ở ON, đồng hồ nhiên liệu có thể chỉ mức nhiên liệu không chính xác.
- Mũi tên (A) chỉ vị trí châm nhiên liệu của thùng nhiên liệu nằm ở bên trái của xe.

Hiển thị cảnh báo mức nhiên liệu còn lại

E00573800123

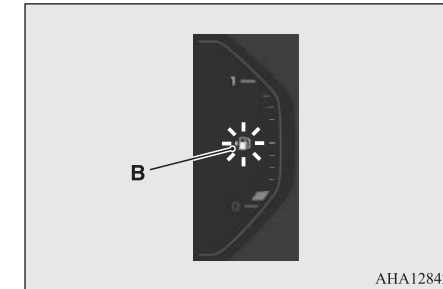
Khi nhiên liệu giảm xuống còn khoảng 7 lít, màn hình thông tin sẽ chuyển sang hiển thị ngắt quãng cảnh báo lượng nhiên liệu còn lại.

Bảng đồng hồ - Loại B

Và ký hiệu “” (B) trên màn hình hiển thị lượng nhiên liệu còn lại nhấp nháy chậm (khoảng một lần mỗi giây). Sau vài giây, màn hình thông tin sẽ chuyển từ hiển thị cảnh báo mức nhiên liệu còn lại sang màn hình trước đó.

Nếu mức nhiên liệu còn lại tiếp tục giảm, màn hình thông tin sẽ chuyển sang hiển thị cảnh báo còn lại và dấu “” (B) trên màn hình hiển thị lượng nhiên liệu còn lại nhấp nháy nhanh (khoảng hai lần mỗi giây).

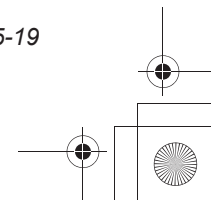
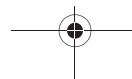
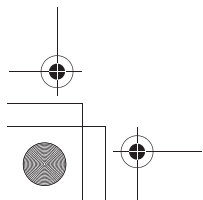
5

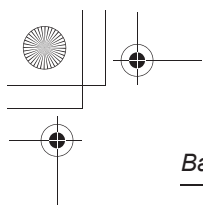


AHA128421

CHÚ Ý

- Không chạy đến khi cạn nhiên liệu, nếu không bộ xử lý khí thải có thể bị ảnh hưởng. Nếu hiển thị cảnh báo xuất hiện, châm nhiên liệu càng sớm càng tốt.





Bảng đồng hồ - Loại B

LƯU Ý

- Trên đường không bằng phẳng hoặc dốc, hiển thị sẽ không chính xác do di chuyển của nhiên liệu trong thùng nhiên liệu.

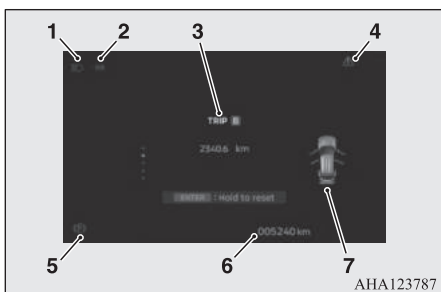
5 Màn hình kỹ thuật số 8 inch

E00569900396

Luôn dừng xe ở nơi an toàn trước khi thao tác.

Các thông tin sau đây sẽ hiển thị trên màn hình kỹ thuật số 8 inch: đồng hồ tốc độ xe, đồng hồ tốc độ động cơ, cảnh báo, đồng hồ tổng quãng đường đi, đồng hồ đo hành trình, mức tiêu hao nhiên liệu tức thời, tốc độ trung bình, hỗ trợ lái, v.v

[Khi công-tắc máy là OFF]



- 1 - Đèn chỉ thị chiều xa → Trang 5-60.
- 2 - Đèn chỉ thị cho đèn vị trí → Trang 5-60.
- 3 - Màn hình thông tin → Trang 5-24.
Màn hình hiển thị giá đoạn → Trang 5-31.
- 4 - Hiển thị ký hiệu → Trang 5-32.
- 5 - Đèn chỉ báo phanh đỗ xe điện tử → Trang 5-60.
- 6 - Đồng hồ tổng quãng đường đi → Trang 5-32.
- 7 - Hình hiển thị cảnh báo cửa chưa đóng kín → Trang 5-32.

[Khi công-tắc máy là ON]

Loại 1



Loại 2



Có thể hiển thị 2 loại màn hình trên màn hình kỹ thuật số 8 inch như hình bên dưới. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Đèn chỉ thị trên màn hình hiển thị" ở trang 5-21.

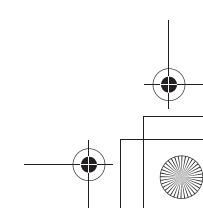
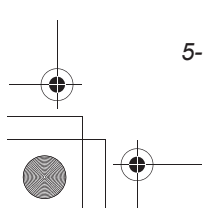
Cách thay đổi màn hình hiển thị

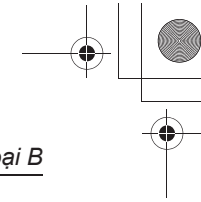
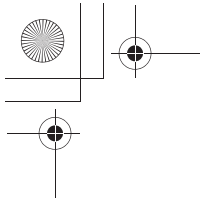
E00573900108

Có thể thay đổi ở mục "Hiển thị cài đặt chức năng" của màn hình đa thông tin. Tham khảo phần "Thay đổi loại hiển thị" ở trang 5-28.

LƯU Ý

- Khi bạn tháo cực bình ắc-quy, màn hình sẽ chuyển sang loại 1.

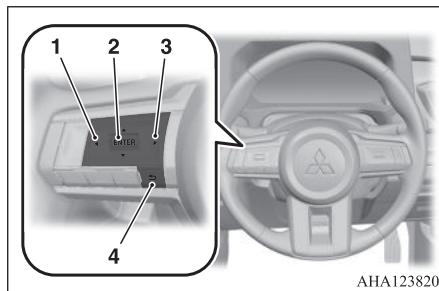




Công-tác hiển thị màn hình kỹ thuật số

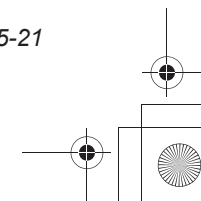
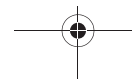
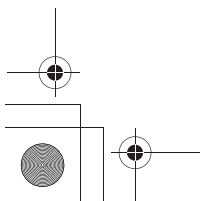
E00571700157

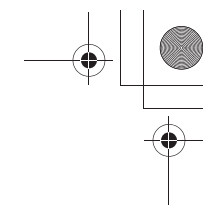
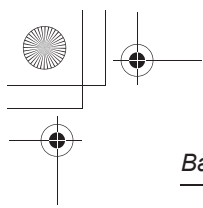
Công-tác hiển thị màn hình kỹ thuật số có thể thay đổi thông tin về xe và các cài đặt khác nhau, v.v.



- 1 - Công-tác bên trái.
- 2 - Công-tác trung tâm.
Công-tác lên/xuống.
- 3 - Công-tác bên phải.
- 4 - Công-tác quay lại.

5





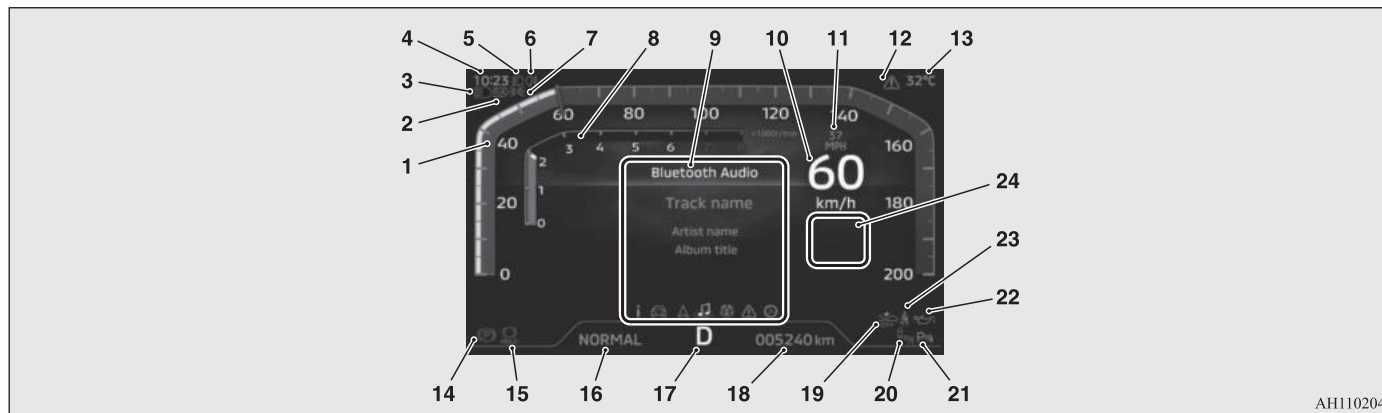
Bảng đồng hồ - Loại B

Đèn chỉ thị trên màn hình hiển thị

■ Loại 1

E00574200179

5



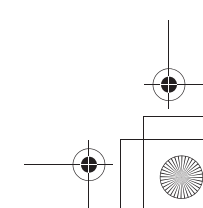
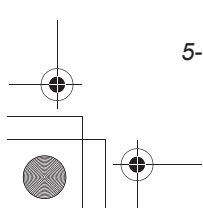
AH1102043

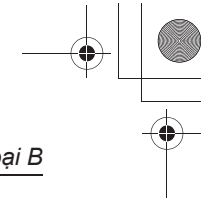
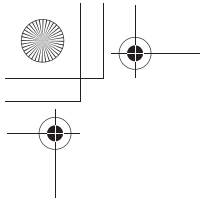
- 1 - Đồng hồ tốc độ động cơ Analog.
- 2 - Đèn chỉ thị hệ thống chiếu xa tự động (AHB)* → Trang 5-67.
- 3 - Đèn chỉ thị chiếu xa → Trang 5-60.
- 4 - Hiển thị đồng hồ kỹ thuật số (Tham khảo sổ tay hướng dẫn sử dụng riêng).
- 5 - Đèn chỉ thị cho đèn sương mù trước → Trang 5-60.
- 6 - Đèn hiển thị cho đèn sương mù sau* → Trang 5-60.
- 7 - Đèn hiển thị cho đèn vị trí → Trang 5-60.

- 8 - Đồng hồ đo tốc độ động cơ Analog. Đồng hồ tốc độ động cơ chỉ tốc độ của động cơ (vòng/phút). Đồng hồ tốc độ động cơ có thể giúp người lái quan sát và theo dõi để đạt được khả năng lái xe tiết kiệm và cảnh báo cho người lái khi tốc độ động cơ quá cao (rơi vào vùng đỏ).
- 9 - Màn hình đa thông tin → Trang 5-24. Màn hình hiển thị gián đoạn → Trang 5-31.
- 10 - Đồng hồ tốc độ xe kỹ thuật số.
- 11 - Đồng hồ tốc độ đơn vị phụ → Trang 5-28.
- Đèn cảnh báo tốc độ* → Trang 5-63.

- 12 - Ký hiệu hiển thị → Trang 5-32.
- 13 - Hiển thị nhiệt độ bên ngoài → Trang 5-32.
- 14 - Đèn chỉ thị phanh đỗ điện tử → Trang 5-60.
- 15 - Đèn chỉ thị chế độ chờ giữ phanh tự động → Trang 6-28. Đèn chỉ thị giữ phanh tự động (xanh) → Trang 6-28.
- 16 - Hiển thị chế độ lái → Trang 6-27.
- 17 - Hiển thị vị trí cần chuyển số → Trang 6-22.

5-22 Bảng đồng hồ và các công-tắc chức năng





- 18 - Đồng hồ tổng quãng đường đi
→ Trang 5-32.
- 19 - Chỉ báo OFF hệ thống giảm thiểu va chạm phía trước (FCM)* → Trang 6-62.
- 20 - Đèn chỉ thị cảnh báo điểm mù (BSW)*
→ Trang 6-71.
- 21 - Đèn chỉ thị cảm biến đỗ xe → Trang 6-83.
- 22 - Đèn cảnh báo áp lực dầu → Trang 5-62.
- 23 - Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ
→ Trang 4-9.
- 24 - Hiển thị hỗ trợ lái
 - Đèn báo hệ thống kiểm soát hành trình* → Trang 6-41.
 - Hiển thị điều khiển hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng [ACC]*
→ Trang 6-50.

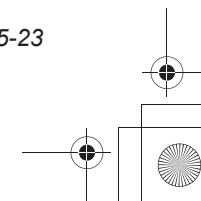
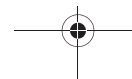
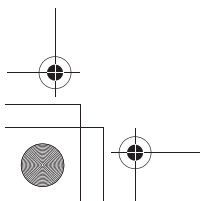
CHÚ Ý

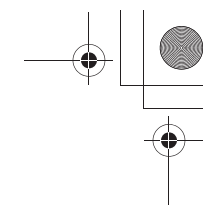
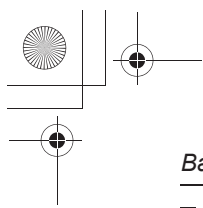
- Khi đang lái xe, chú ý đồng hồ tốc độ động cơ để bảo đảm kim tốc độ động cơ không tăng đến vùng đỏ (tốc độ động cơ quá cao).



AHZ102079

5

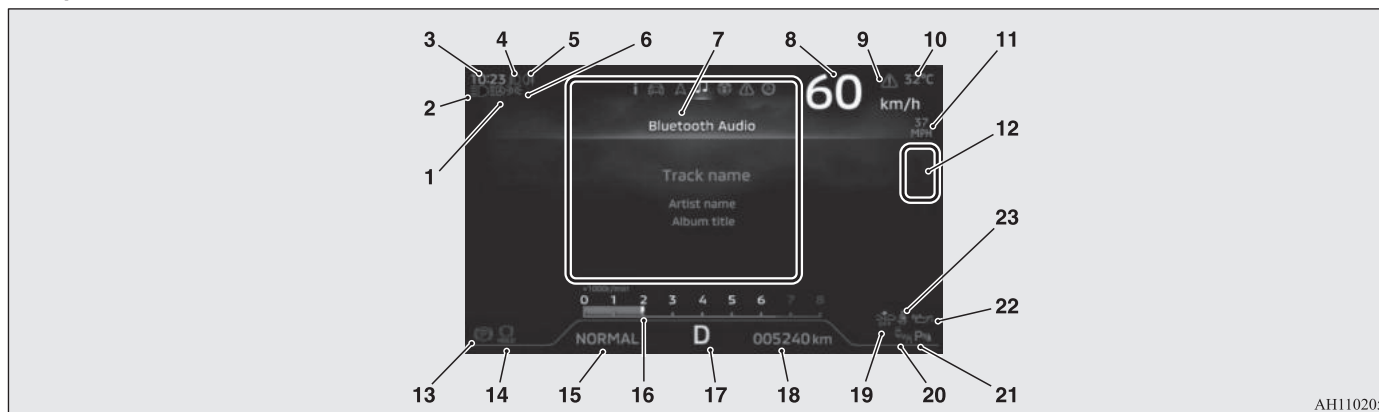




Bảng đồng hồ - Loại B

■ Loại 2

5



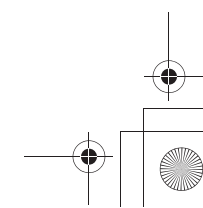
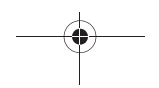
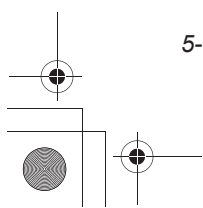
AH1102056

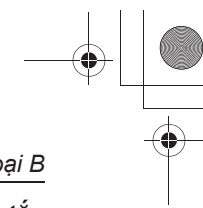
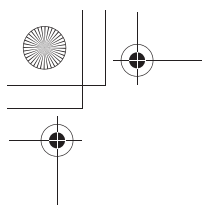
- 1 - Đèn chỉ thị hệ thống chiếu xa tự động (AHB)* → Trang 5-67.
- 2 - Đèn chỉ thị chiếu xa → Trang 5-60.
- 3 - Hiển thị đồng hồ kỹ thuật số (Tham khảo sổ tay hướng dẫn sử dụng riêng).
- 4 - Đèn chỉ thị cho đèn sương mù trước → Trang 5-60.
- 5 - Đèn hiển thị cho đèn sương mù sau* → Trang 5-60.
- 6 - Đèn hiển thị cho đèn vị trí → Trang 5-60.
- 7 - Màn hình đa thông tin → Trang 5-24.
Màn hình hiển thị gián đoạn → Trang 5-31.
- 8 - Đồng hồ tốc độ xe kỹ thuật số.
- 9 - Ký hiệu hiển thị → Trang 5-32.

- 10 - Hiển thị nhiệt độ bên ngoài → Trang 5-32.
- 11 - Đồng hồ tốc độ đơn vị phụ → Trang 5-28.
Đèn cảnh báo tốc độ* → Trang 5-63.
- 12 - Màn hình hỗ trợ lái
Hiển thị chỉ báo hệ thống kiểm soát hành trình* → Trang 6-41.
Hiển thị điều khiển hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng [ACC]* → Trang 6-50.
- 13 - Đèn chỉ báo phanh đỗ điện tử → Trang 5-60.
- 14. Đèn chỉ thị chế độ chờ của giữ phanh tự động (trắng) → Trang 6-28.
- 15 - Hiển thị chế độ lái → Trang 6-27.

- 16 - Đồng hồ tốc độ động cơ Analog.
Đồng hồ tốc độ động cơ chỉ tốc độ của động cơ (vòng/phút). Đồng hồ tốc độ động cơ có thể giúp người lái quan sát và theo dõi để đạt được khả năng lái xe tiết kiệm và cảnh báo cho người lái khi tốc độ động cơ quá cao (rơi vào vùng đỏ).
- 17 - Hiển thị vị trí cần chuyển số → Trang 6-22.
- 18 - Tổng quãng đường đi → Trang 5-32.
- 19 - Hiển thị OFF hệ thống giảm thiểu va chạm phía trước (FCM)* → Trang 6-62.
- 20 - Đèn chỉ thị cảnh báo điểm mù (BSW)* → Trang 6-71.
- 21 - Đèn chỉ thị cảm biến đỗ xe → Trang 6-83.
- 22 - Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ → Trang 6-62
- 23 - Đèn cảnh báo dây đai an toàn → Trang 4-9.

5-24 Bảng đồng hồ và các công-tắc chức năng





CHÚ Ý

- Khi đang lái xe, chú ý đồng hồ tốc độ động cơ để bảo đảm kim tốc độ động cơ không tăng đến vùng đỏ (tốc độ động cơ quá cao).

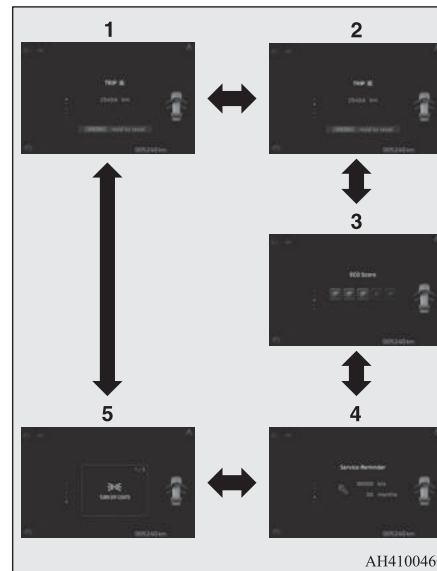


AHZ102082

Màn hình đa thông tin (Khi công-tắc máy là OFF)

E00574300183

Màn hình đa thông tin chuyển đổi như sau bằng cách nhấn nút Enter của màn hình kỹ thuật theo hướng lên hoặc xuống.

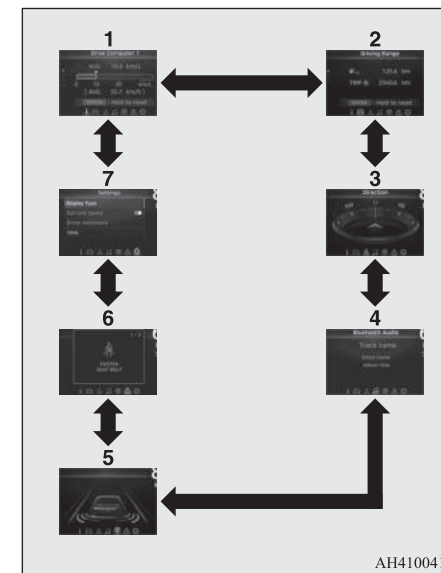


↕ : Công-tắc lên/ xuống.

- 1 - Đồng hồ quãng đường mỗi chuyến đi **A** → Trang 5-32.
- 2 - Đồng hồ quãng đường mỗi chuyến đi **B** → Trang 5-32.
- 3 - Hiện thị điểm ECO → Trang 5-36.
- 4 - Nhắc bảo dưỡng → Trang 5-33.
- 5 - Hiện thị trở lại màn hình cảnh báo → Trang 5-31.

Màn hình đa thông tin (Khi công-tắc máy là ON)

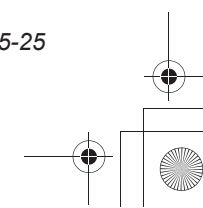
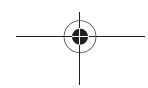
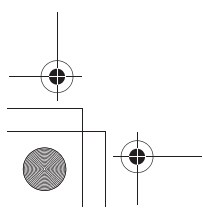
E00574400126



↕ : Công-tắc lên/ xuống.

- 1 - Hiện thị thông tin ECO → Trang 5-25.
- 2 - Hiện thị thông tin lái xe → Trang 5-25.
- 3 - Hiện thị thông tin định vị → Trang 5-26.
- 4 - Hiện thị thông tin âm thanh → Trang 5-26.
- 5 - Hiện thị hỗ trợ lái xe → Trang 5-26.

5



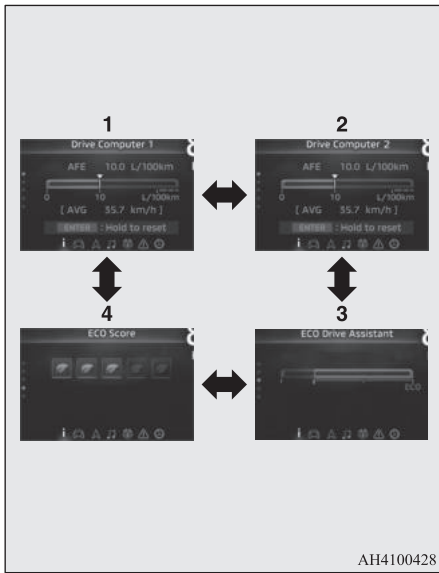
Bảng đồng hồ - Loại B

- 6 - Màn hình hiển thị thông tin cảnh báo
→ Trang 5-27.
- 7 - Hiển thị cài đặt chức năng
→ Trang 5-27.

■ Hiển thị thông tin ECO

E00577600116

5



AH4100428

➡ : Công-tắc lên/ xuống.

- 1 - Hiển thị lượng tiêu hao nhiên liệu trung bình (Chế độ reset tự động)
→ Trang 5-34.
Hiển thị tốc độ trung bình → Trang 5-35

- 2 - Hiển thị lượng tiêu hao nhiên liệu trung bình (Chế độ reset thủ công)
→ Trang 5-34.
Hiển thị tốc độ trung bình → Trang 5-35.
- 3 - Hiển thị hỗ trợ lái xe tiết kiệm ECO
→ Trang 5-36.
- 4 - Hiển thị điểm ECO → Trang 5-36.

Khi 1 hoặc 2 được hiển thị, nhấn giữ công-tắc Enter trong 2 giây trở lên để đặt lại giá trị.

[Chế độ reset tự động]

- Khi lượng nhiên liệu tiêu hao trung bình và tốc độ trung bình đang được hiển thị, nếu nhấn giữ công-tắc Enter trong khoảng 2 giây hoặc hơn, mức tiêu hao nhiên liệu trung bình và tốc độ trung bình hiển thị sẽ được cài đặt lại.
- Khi công-tắc máy là ACC hoặc OFF trong 4 giờ hoặc lâu hơn, hiển thị mức tiêu hao nhiên liệu trung bình và tốc độ trung bình sẽ được reset một cách tự động.

[Chế độ reset thủ công]

- Khi lượng nhiên liệu tiêu hao trung bình và tốc độ trung bình đang được hiển thị, nếu nhấn giữ công-tắc Enter trong khoảng 2 giây hoặc hơn, mức tiêu hao nhiên liệu trung bình và tốc độ trung bình hiển thị sẽ được cài đặt lại.

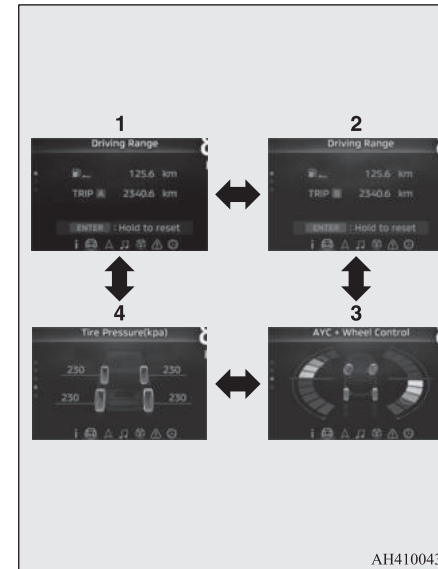
5-26 Bảng đồng hồ và các công-tắc chức năng

LƯU Ý

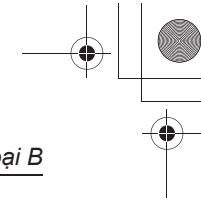
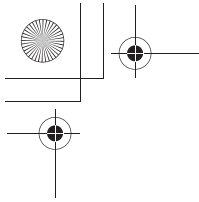
- Có thể reset hiển thị mức tiêu hao nhiên liệu trung bình và tốc độ trung bình riêng biệt ở chế độ reset tự động và chế độ reset thủ công.
- Bộ nhớ của chế độ reset thủ công hoặc reset tự động của hiển thị lượng nhiên liệu tiêu hao trung bình và tốc độ trung bình có thể bị xóa khi tháo cực ắc-quy.

■ Hiển thị thông tin lái xe

E00577700117



AH4100431



➡ : Công-tắc lên/ xuống.

1 - Hiện thị khoảng cách lái xe
→ Trang 5-34.

Đồng hồ quãng đường mỗi chuyến đi **A**
→ Trang 5-32.

2 - Hiện thị khoảng cách lái xe
→ Trang 5-34.

Đồng hồ quãng đường mỗi chuyến đi **B**
→ Trang 5-32.

3 - Hiện thị hoạt động AYC (Hệ thống kiểm soát vào cua chủ động)
→ Trang 6-33.

4 - Hiện thị áp suất lốp xe* → Trang 5-36.

Khi 1 hoặc 2 được hiển thị, nhấn công-tắc Enter trong 2 giây trở lên để đặt lại giá trị.

■ Hiện thị thông tin định vị

E00584800048

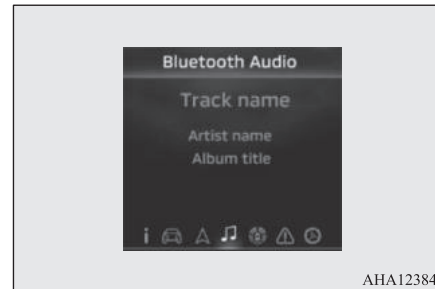


AHA123833

Màn hình này cho biết hướng đi của xe.

■ Hiện thị thông tin âm thanh

E00584900036



AHA123846

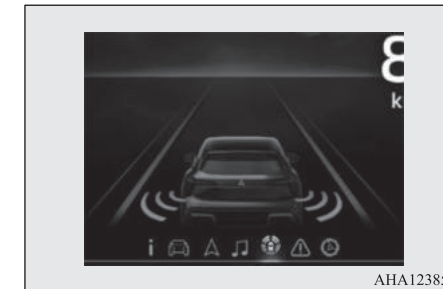
Thông tin nguồn âm thanh, tên kênh/đài phát thanh, tên bài hát/tên nghệ sĩ, v.v. sẽ được hiển thị.

📖 LƯU Ý

- Màn hình hiển thị thay đổi tùy theo điều kiện sử dụng âm thanh.
- Nếu thông tin nguồn âm thanh thay đổi, màn hình hiển thị ngắt quãng sẽ được hiển thị. Bạn có thể BẬT/TẮT màn hình hiển thị ngắt quãng ở mục "Hiện thị cài đặt chức năng".
Tham khảo "Thay đổi cài đặt hiển thị pop-up" ở trang 5-28.

■ Hiện thị hỗ trợ người lái

E00585000034

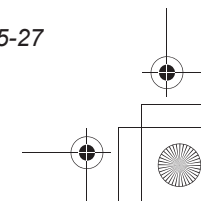
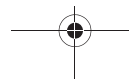
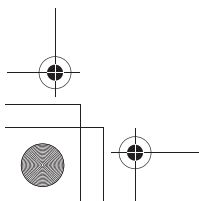


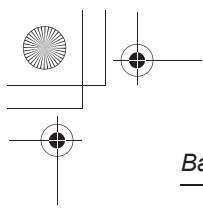
AHA123859

Trạng thái ON/OFF của từng hệ thống hỗ trợ người lái được hiển thị. Nhấn công-tắc trái hoặc công-tắc phải, chọn màn hình cài đặt chức năng của màn hình đa thông tin. Mỗi hệ thống có thể được ON/OFF trên màn hình menu hỗ trợ người lái.

Tham khảo "Cách sử dụng ACC" ở trang 6-51. Tham khảo phần "Cảnh báo điểm mù (BSW): Để thao tác" ở trang 6-71.

5





Bảng đồng hồ - Loại B

■ Hiện thị thông tin cảnh báo

E0057800090

5



AH4100444

➡ : Công-tắc lên/ xuống.

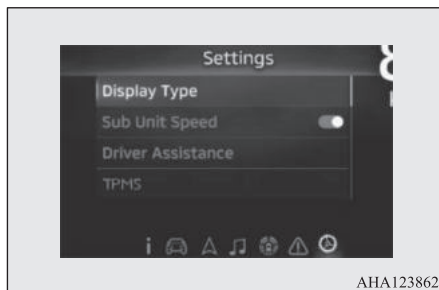
- 1 - Khi không có cảnh báo.
- 2 - Khi có cảnh báo.
- 3 - Khi có cảnh báo.

📖 LƯU Ý

- Khi nhiều cảnh báo xảy ra đồng thời, tất cả cảnh báo có thể được hiển thị bằng cách sử dụng công-tắc Lên/Xuống.

■ Màn hình hiển thị cảnh báo

E00578100251



AHA123862

“Loại hiển thị”, “Đồng hồ tốc độ đơn vị phụ”, “Hỗ trợ người lái”, “TPMS”, “Thông báo bật lên”, “Đèn xung quanh”, “Cửa đui”, “Nhắc nhở nghỉ ngơi”, “Âm thanh đèn báo rẽ”, v.v. có thể được thay đổi theo cài đặt bạn chọn. Thực hiện trình tự dưới đây:

1. Dừng xe ở nơi an toàn. Cài phanh đỗ và đặt cần số ở vị trí P.

2. Nhấn công-tắc trái hoặc công-tắc phải, chọn màn hình cài đặt chức năng của màn hình đa thông tin. *Tham khảo phần "Màn hình hiển thị đa thông tin" ở trang 5-24.*

⚠ CHÚ Ý

- Để an toàn, dừng xe trước khi thao tác. Bạn không thể thay đổi cài đặt trong khi lái xe (ngoại trừ “Hỗ trợ người lái”).

3. Nhấn công-tắc Lên/Xuống để chọn mục cài đặt mong muốn, sau đó nhấn công-tắc Enter để thay đổi sang từng màn hình cài đặt. Vui lòng đọc từng mục về phương pháp cài đặt chi tiết. *Tham khảo phần "Thay đổi loại hiển thị" ở trang 5-28.*

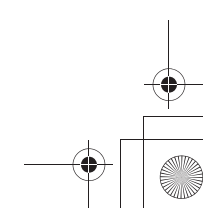
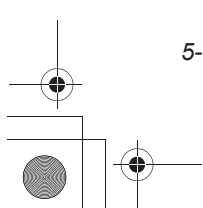
Tham khảo phần "Thay đổi đơn vị phụ đồng hồ tốc độ" ở trang 5-28.

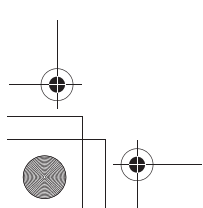
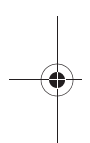
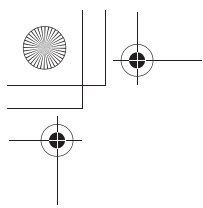
Tham khảo "Hệ thống giảm thiểu va chạm phía trước [FCM]: Bật "Công-tắc ON/OFF FCM" ở trang 6-62.

Tham khảo "Cảnh báo điểm mù (BSW) (Kết hợp hỗ trợ chuyển làn xe) để thao tác" ở trang 6-71.

Tham khảo "Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA): để thao tác" ở trang 6-75.

Tham khảo "Cảm biến đỗ xe: Để vận hành hệ thống hoặc thay đổi vùng phát hiện" ở trang 6-83.





Tham khảo phần "Hệ thống cảnh báo lệch làn xe (LCDN)" ở trang 6-67.
 Tham khảo phần "Thay đổi công-tắc ON/OFF ASC" ở trang 6-39.
 Tham khảo phần "Reset ngưỡng cảnh báo áp suất lốp xe" ở trang 6-80.
 Tham khảo "Thay đổi cài đặt thông báo bật lên" ở trang 5-28.
 Tham khảo phần "Thay đổi độ sáng đèn nền" ở trang 5-29.
 Tham khảo "Chuyển đổi hoạt động tự động ON/OFF cửa đuôi điện" trên trang 3-27.
 Tham khảo phần "Thay đổi thời gian đến khi "REST REMINDER" được hiển thị" ở trang 5-29.
 Tham khảo phần "Thay đổi âm thanh tín hiệu báo rẽ" ở trang 5-29.
 Tham khảo phần "Cài đặt âm thanh hoạt động" ở trang 5-29.
 Tham khảo phần "Thay đổi ngôn ngữ hiển thị" ở trang 5-29.
 Tham khảo phần "Thay đổi đơn vị hiển thị cho mức tiêu hao nhiên liệu và đơn vị nhiệt độ" ở trang 5-30.
 Tham khảo phần "Nhắc bảo dưỡng" ở trang 5-33.
 Tham khảo phần "Trở về cài đặt từ nhà máy" ở trang 5-30.

LƯU Ý

- Để đưa màn hình menu về màn hình cài đặt chức năng, nhấn công-tắc quay lại.
- Nếu bình ắc-qui bị ngắt kết nối, các cài đặt chức năng này sẽ tự động được đặt lại về cài đặt nhà máy từ bộ nhớ (ngoại trừ cài đặt "Hỗ trợ người lái", "TPMS", "Cửa đuôi điện", "Âm thanh đèn báo rẽ").

◆ Thay đổi cài đặt loại hiển thị

Bạn có thể thay đổi loại hiển thị đến màn hình hiển thị được chọn.

1. Thay đổi hiển thị cài đặt chức năng. Tham khảo phần "Hiển thị chức năng cài đặt" ở trang 5-27.
2. Sau khi chọn "Loại hiển thị" (cài đặt loại hiển thị), nhấn nút Enter, nó sẽ chuyển sang hiển thị màn hình đã chọn.

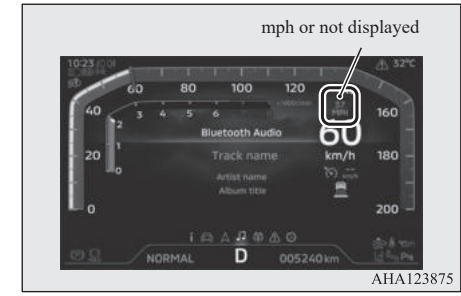
LƯU Ý

- Khi bạn tháo cực bình ắc-qui, màn hình sẽ chuyển sang Loại 1.

Bảng đồng hồ - Loại B

◆ Chuyển đổi đơn vị phụ đồng hồ tốc độ

Bạn có thể đặt ON/OFF hiển thị tốc độ mph.

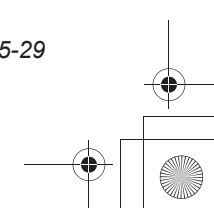
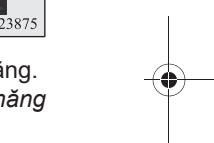
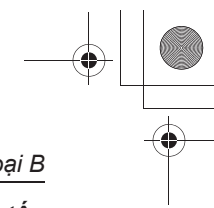
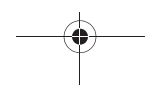


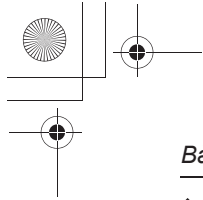
5

1. Thay đổi hiển thị cài đặt chức năng. Tham khảo phần "Hiển thị chức năng cài đặt" ở trang 5-27.
2. Chọn "Sub Unit Speed" (Cài đặt đơn vị phụ của đồng hồ tốc độ).
3. Nhấn công-tắc Enter để chọn "ON/OFF" hiển thị.

LƯU Ý

- Đơn vị phụ đồng hồ tốc độ không hiển thị, nếu đèn cảnh báo tốc độ (nếu có trang bị) nhấp nháy. Tham khảo phần "Đèn cảnh báo tốc độ" ở trang 5-63.





Bảng đồng hồ - Loại B

◆ Thay đổi cài đặt hiển thị pop-up

E00578400065

Bạn có thể bật/tắt nguồn âm thanh hoặc hiển thị ngắt cuộc gọi như sau.

1. Thay đổi hiển thị cài đặt chức năng *Tham khảo phần "Hiển thị chức năng cài đặt" ở trang 5-27.*

2. Sau khi chọn "Pop-up Notification" (cài đặt thông tin cảnh báo), nhấn nút Enter.

3. Sau đó chọn hiển thị bạn muốn chọn. Và nhấn công-tắc Enter, cài đặt ON sẽ được hiển thị và chọn.

Nếu bạn nhấn công-tắc một lần nữa, cài đặt sẽ trở về trạng thái OFF và lựa chọn sẽ bị hủy. Nếu bạn không muốn hiển thị màn hình ngắt quãng, bạn có thể tắt tất cả các mục.

Các mục hiển thị có thể khác nhau tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của thiết bị.

◆ Thay đổi cài đặt ánh sáng xung quanh

E00585100035

Có thể điều chỉnh độ sáng của các đèn chiếu sáng.

1. Thay đổi hiển thị cài đặt chức năng *Tham khảo phần "Hiển thị chức năng cài đặt" ở trang 5-27.*

2. Sau khi chọn "Ambient Lighting" (cài đặt ánh sáng xung quanh), nhấn nút Enter.

5



3. Chọn độ sáng mong muốn của bạn hoặc OFF và nhấn nút Enter.

Cài đặt sẽ được thay đổi thành độ sáng mong muốn hoặc OFF.

◆ Thay đổi thời gian đến khi "REST REMINDER" được hiển thị

E00578500154

Có thể thay đổi thời gian đến khi hiển thị này xuất hiện.

1. Thay đổi hiển thị cài đặt chức năng. *Tham khảo phần "Hiển thị chức năng cài đặt" ở trang 5-27.*

2. Sau khi chọn "Rest Reminder" (Cài đặt nhắc nghỉ ngơi), nhấn nút Enter.

3. Tắt hoặc chọn thời gian cho đến giờ nhắc nghỉ ngơi mong muốn và nhấn nút Enter. Nó sẽ được thay đổi thành OFF hoặc thời gian mong muốn.

LƯU Ý

- Thời gian lái xe được reset khi chế độ hoạt động là OFF.

◆ Thay đổi âm thanh tín hiệu báo rẽ

E00578600083

Có thể thay đổi âm thanh tín hiệu báo rẽ.

1. Thay đổi hiển thị cài đặt chức năng. *Tham khảo phần "Hiển thị chức năng cài đặt" ở trang 5-27.*

2. Sau khi chọn "Turn Signal Sound" (Cài đặt âm thanh tín hiệu báo rẽ), nhấn nút Enter.

3. Chọn âm thanh và nhấn công-tắc Enter.

Cài đặt sẽ thay đổi sang âm thanh tín hiệu báo rẽ được chọn.

◆ Cài đặt âm thanh hoạt động

E00578700071

Bạn có thể cài đặt âm thanh hoạt động có hoặc không có.

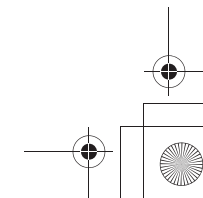
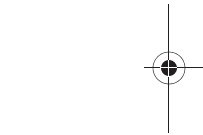
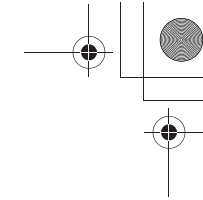
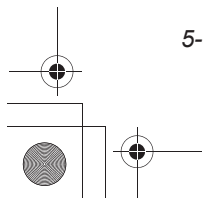
1. Thay đổi hiển thị cài đặt chức năng. *Tham khảo phần "Hiển thị chức năng cài đặt" ở trang 5-27.*

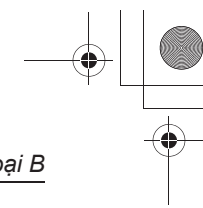
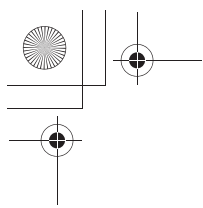
2. Chọn "Âm thanh hoạt động:" (cài đặt âm thanh hoạt động).

3. Nhấn công-tắc Enter để chọn "ON/OFF" âm thanh hoạt động.

LƯU Ý

- Cài đặt âm thanh hoạt động chỉ tắt âm thanh vận hành của công-tắc trên màn hình kỹ thuật số. Hiển thị cảnh báo và những âm thanh khác không thể hủy kích hoạt.





◆ Thay đổi ngôn ngữ hiển thị

E0057880069

Ngôn ngữ của màn hình kỹ thuật số 8 inch

1. Thay đổi hiển thị cài đặt chức năng. Tham khảo phần "Hiển thị chức năng cài đặt" ở trang 5-27.
 2. Sau khi chọn "Language" (cài đặt ngôn ngữ), nhấn nút Enter.
 3. Sau khi chọn ngôn ngữ muốn thiết lập, nhấn nút Enter.
- Nó thay đổi sang ngôn ngữ mà bạn đặt.

LƯU Ý

- Nếu "---" được chọn trong phần cài đặt ngôn ngữ, thông tin cảnh báo sẽ không hiển thị khi có cảnh báo hoặc hiển thị gián đoạn.

◆ Thay đổi đơn vị hiển thị cho mức tiêu hao nhiên liệu và đơn vị nhiệt độ

E0057890086

Đơn vị hiển thị của mức tiêu hao nhiên liệu và nhiệt độ có thể thay đổi được.

1. Thay đổi hiển thị cài đặt chức năng. Tham khảo phần "Hiển thị chức năng cài đặt" ở trang 5-27.
2. Sau khi chọn "Unit" (cài đặt hiển thị mức tiêu thụ nhiên liệu và cài đặt đơn vị nhiệt độ), nhấn công-tắc Enter.
3. Sau khi chọn mục bạn muốn đặt, nhấn nút Enter.

[Khi chọn mức tiêu hao nhiên liệu]

E00579300133

LƯU Ý

- Đơn vị hiển thị cho phạm vi lái xe, mức tiêu hao nhiên liệu trung bình, tốc độ trung bình và mức tiêu hao nhiên liệu tức thời được thay đổi, nhưng đơn vị hiển thị của kim đồng hồ (đồng hồ tốc độ xe), đồng hồ tổng quãng đường đi và đồng hồ quãng đường mỗi chuyến đi sẽ không thay đổi.

Đơn vị của khoảng cách và tốc độ cũng được thay đổi theo sự kết hợp dưới đây để phù với đơn vị tiêu hao nhiên liệu được chọn.

Tiêu hao nhiên liệu	Khoảng cách (phạm vi lái xe)	Tốc độ (tốc độ trung bình)
km/L	km	km/h
L/100 km	km	km/h
MPG (US)	mile (s)	mph
MPG (UK)	mile (s)	mph

[Khi nhiệt độ được chọn]

E00579400059

LƯU Ý

- Giá trị nhiệt độ trên bảng điều chỉnh điều hòa không khí được chuyển cùng với đơn vị hiển thị nhiệt độ bên ngoài xe trên màn hình hiển thị 8 inch. Tuy nhiên, "°C" hoặc "°F" không hiển thị nhiệt độ cho điều hòa không khí.

◆ Trở về cài đặt của nhà máy

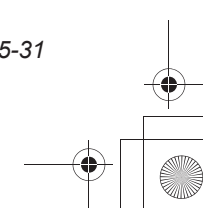
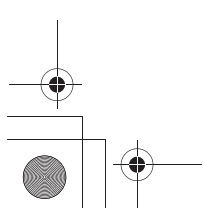
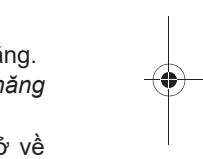
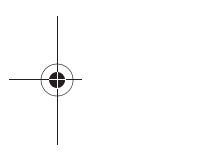
E00579200187

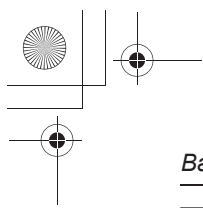
Nhiều cài đặt chức năng có thể đưa về cài đặt của nhà máy.

1. Thay đổi hiển thị cài đặt chức năng. Tham khảo phần "Hiển thị chức năng cài đặt" ở trang 5-27.
2. Sau khi chọn "Factory reset" (trở về cài đặt của nhà máy), nhấn nút Enter.
3. Nhấn công tắc Enter trong hơn 5 giây trên màn hình Reset. Âm báo phát ra và cài đặt trở về mặc định ban đầu.

LƯU Ý

- Cài đặt của nhà máy như trình bày dưới đây:
 - "Cài đặt hiển thị": Loại 1.
 - "Đơn vị phụ đồng hồ tốc độ": OFF.
 - "Cảnh báo Pop-up": ON.





Bảng đồng hồ - Loại B

5

LƯU Ý

- "Chiếu sáng xung quanh": 4.
- Hiển thị "REST REMINDER": OFF.
- "Âm thanh tín hiệu báo rẽ": Âm thanh 1.
- "Âm thanh hoạt động": ON.
- "Ngôn ngữ hiển thị": ENGLISH, THAI, INDONESIAN hoặc VIETNAMESE.
- "Đơn vị hiển thị tiêu hao nhiên liệu": L/100km hoặc km/L.
- "Đơn vị nhiệt độ": °C.
- Cài đặt "Hỗ trợ người lái". "TPMS" và "Cửa đuôi" không thể trở về cài đặt gốc của nhà máy.

Hiển thị gián đoạn

E00572100174

■ Hiển thị cảnh báo

E00576200085

Khi có thông tin cần cảnh báo, như là lỗi hệ thống, âm báo được phát ra và màn hình thông tin được chuyển sang màn hình hiển thị cảnh báo.

Nếu có nhiều cảnh báo xuất hiện khi công-tắc máy được ON, chúng sẽ được chuyển đổi sau mỗi 4 giây.

Tham khảo danh mục cảnh báo và có các giải pháp cần thiết.

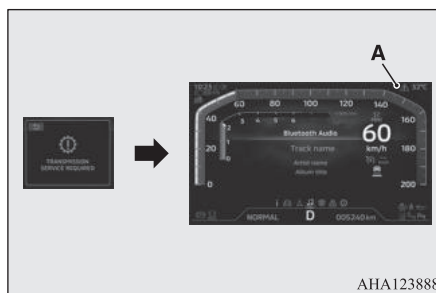
Tham khảo phần "Danh mục hiển thị cảnh báo" ở trang 5-40. Khi nguyên nhân của hiển thị cảnh báo không còn nữa, hiển thị cảnh báo sẽ tự động biến mất.

5-32 Bảng đồng hồ và các công-tắc chức năng

◆ Đề trở về màn hình hiển thị trước khi hiển thị cảnh báo

E00576300161

Ngay cả nếu hiển thị cảnh báo không được loại bỏ, bạn có thể trở về màn hình đã được hiển thị trước hiển thị cảnh báo. Nếu bạn nhấn công-tắc quay lại của màn hình kỹ thuật số, màn hình hiển thị sẽ chuyển sang màn hình hiển thị cảnh báo trước đó và dấu (A) sẽ hiển thị.



AHA123888

◆ Nếu muốn thay đổi hiển thị

E00576400074

Màn hình hiển thị cảnh báo bằng ký hiệu hiển thị ở góc trái của màn hình có thể thay đổi. Nếu bạn muốn chuyển đổi màn hình, hãy nhấn công-tắc quay lại của màn hình kỹ thuật số.

◆ Hiển thị lại màn hình cảnh báo

E00585500039

[Khi công-tắc máy là OFF]

Nếu bạn nhấn công-tắc Enter của màn hình kỹ thuật số 8 inch vài lần trong khi dấu được hiển thị, màn hình cảnh báo sẽ xuất hiện lại. Khi có nhiều cảnh báo đồng thời, hiển thị cảnh báo sẽ thay đổi tự động sau mỗi 4 giây.

Tham khảo phần "Màn hình đa thông tin (khi công-tắc máy là OFF)" ở trang 5-24.

[Khi công-tắc máy là ON]

Nếu bạn nhấn công-tắc Trái/Công tắc phải của màn hình kỹ thuật số 8 inch vài lần trong khi dấu được hiển thị, màn hình cảnh báo sẽ xuất hiện lại.

Tham khảo phần "Màn hình thông tin (khi công-tắc máy là ON)" ở trang 5-24.

Tham khảo phần "Màn hình hiển thị: Hiển thị thông tin cảnh báo" ở trang 5-27.

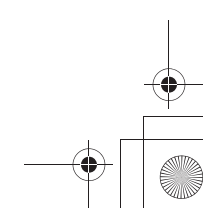
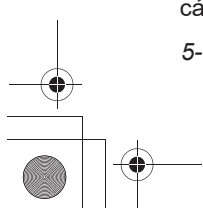
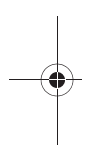
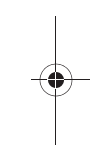
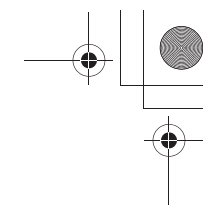
■ Các hiển thị gián đoạn khác

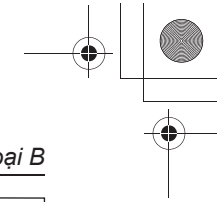
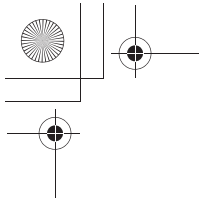
E00576600122

Tình trạng hoạt động của mỗi hệ thống được hiển thị trên màn hình thông tin.

Tham khảo trang tương ứng trong danh sách hiển thị cảnh báo để biết thông tin chi tiết.

Tham khảo phần "Các hiển thị gián đoạn khác" ở trang 5-56.






Hiện thị ký hiệu


E00572200162

Được hiển thị khi nhấn công-tắc quay lại trên màn hình kỹ thuật số và quay lại từ màn hình cảnh báo đến màn hình trước đó.

Dấu này cũng được hiển thị nếu có cảnh báo khác hiển thị.

Khi nguyên nhân của hiển thị cảnh báo không còn nữa, ký hiệu  sẽ tự động biến mất.

LƯU Ý

- Khi ký hiệu  được hiển thị, màn hình hiển thị cảnh báo sẽ xuất hiện lại trên màn hình thông tin.
Tham khảo phần "Màn hình thông tin (khi chế độ hoạt động là OFF)" ở trang 5-24.
Tham khảo phần "Màn hình hiển thị: Hiện thị thông tin cảnh báo" ở trang 5-27.

Hiện thị cảnh báo cửa chưa đóng

E00572300121



Nếu có bất kỳ cửa nào hoặc cửa đuôi đóng chưa kín, cảnh báo sẽ hiển thị.

CHÚ Ý

- Trước khi xe di chuyển, kiểm tra các đèn cảnh báo đều tắt hết.

LƯU Ý

- Khi công-tắc máy OFF, nếu tắt cả các cửa và cửa đuôi đóng, màn hình sẽ hiển thị trạng thái các cửa hoặc cửa đuôi đóng và biến mất.
- Khi công-tắc máy ON, nếu tắt cả các cửa và cửa đuôi đều đóng, màn hình sẽ hiển thị trạng thái các cửa hoặc cửa đuôi đóng và biến mất sau một vài giây.

Hiện thị nhiệt độ bên ngoài

E00570700189

Hiện thị nhiệt độ bên ngoài xe.

20°C

LƯU Ý

- Cài đặt hiển thị có thể thay đổi đơn vị tham khảo (°C hoặc °F).
Tham khảo phần "Hiện thị chức năng cài đặt" ở trang 5-27.

LƯU Ý

- Tùy thuộc các yếu tố như điều kiện lái xe, nhiệt độ hiển thị có thể khác với nhiệt độ thực tế bên ngoài xe.

Chỉ số quãng đường đã đi

E00570200142

Tổng quãng đường đi chỉ tổng quãng đường mà xe đã đi.

5

Quãng đường mỗi chuyến đi

E00570300244

Quãng đường mỗi chuyến đi chỉ khoảng cách giữa hai điểm đi và đến.

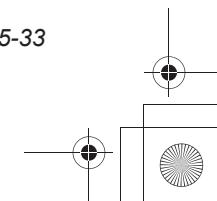
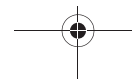
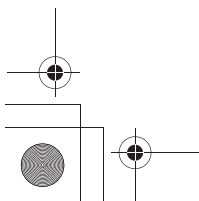
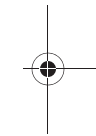
Ví dụ: Sử dụng đồng hồ quãng đường mỗi chuyến đi **A** và **B**

Có thể khoảng cách của 2 hành trình hiện tại, từ nhà sử dụng đồng hồ quãng đường mỗi chuyến đi **A** và từ 1 điểm khác trên đường đi **B**.

Sử dụng đồng hồ quãng đường mỗi chuyến đi.

■ Cách reset đồng hồ quãng đường mỗi chuyến đi

Để trở về 0, nhấn giữ công-tắc màn hình hiển thị đa thông tin trong 2 giây hoặc hơn. Chỉ có giá trị đang được hiển thị sẽ bị reset.



Bảng đồng hồ - Loại B

Ví dụ: Nếu đồng hồ quãng đường mỗi chuyến đi **A** được hiển thị, chỉ có đồng hồ quãng đường mỗi chuyến đi **A** được reset lại.

LƯU Ý

- Khi tháo cực bình ắc-quy, bộ nhớ của hiển thị đồng hồ quãng đường mỗi chuyến đi **A** và **B** bị xóa, và màn hình sẽ trở về "0".

5

Nhắc bảo dưỡng

E00571200240

Hiển thị thời gian dự tính đến lần bảo dưỡng kế tiếp được MITSUBISHI MOTORS khuyến cáo "---" được hiển thị đã đến thời gian kiểm tra bảo dưỡng.

LƯU Ý

- Tùy theo thông số tiêu chuẩn của xe, thời gian hiển thị có thể khác với thời gian đến lần kiểm tra bảo dưỡng kế tiếp do MITSUBISHI MOTORS đề xuất. Thêm vào đó, việc cài đặt hiển thị cho lần bảo dưỡng tiếp theo có thể thay đổi được.

Để thay đổi cài đặt hiển thị, hãy để nó được điều chỉnh tại các nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS. Để biết thêm chi tiết, hãy liên hệ nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

5-34 Bảng đồng hồ và các công-tắc chức năng



1. Hiển thị thời gian đến lần kiểm tra bảo dưỡng kế tiếp.

LƯU Ý

- Khoảng cách được hiển thị dưới đơn vị 100km (100 miles). Thời gian được hiển thị dưới đơn vị tháng.

2. Thông báo định kỳ kiểm tra bảo dưỡng đã đến. Vui lòng liên hệ nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

Lúc này, khi công-tắc máy chuyển từ OFF sang ON, cảnh báo được hiển thị trong vài giây trên màn hình thông tin.



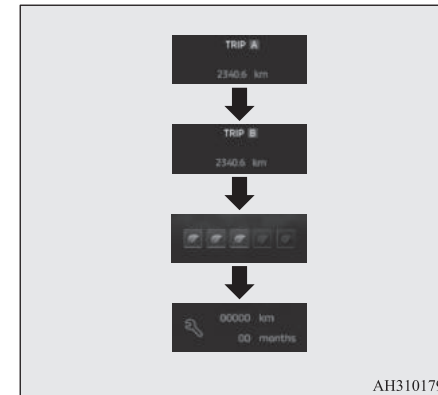
3. Sau khi xe được kiểm tra bởi nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS, nó sẽ hiển thị thời gian đến lần kiểm tra bảo dưỡng tiếp theo.

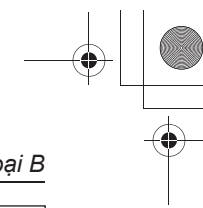
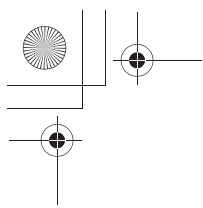
Cách reset


E00576800153

Hiển thị "---" có thể reset khi công-tắc máy đang ở OFF. Khi hiển thị được reset, thời gian đến lần kiểm tra bảo dưỡng kế tiếp được hiển thị và hiển thị cảnh báo sẽ không còn hiển thị nữa khi công-tắc máy thay đổi từ OFF sang ON.

1. Khi nhấn nhẹ công-tắc Enter vài lần, màn hình thông tin sẽ chuyển sang màn hình nhắc bảo dưỡng.





2. Nhấn và giữ công-tắc trung tâm trong khoảng 2 giây hoặc hơn và “

3. Nhấn nhẹ công-tắc Enter trong khi biểu tượng nhấp nháy và thay đổi màn hình hiển thị từ “---” sang “CLEAR”. Sau đó, thời gian đến lần bảo dưỡng kế tiếp sẽ được hiển thị.



CHÚ Ý

- Khách hàng phải bảo đảm thực hiện đúng việc kiểm tra bảo dưỡng định kỳ. Kiểm tra bảo dưỡng phải được thực hiện để ngăn ngừa tai nạn và trực trặc.

LƯU Ý

- Hiển thị “-----” không thể reset khi chế độ hoạt động đang ở ON.
- Khi “---” được hiển thị, sau một quãng đường hay một quãng thời gian nhất định, hiển thị được reset và thời gian đến lần bảo dưỡng tiếp theo sẽ được hiển thị.
- Nếu vô tình reset hiển thị, hãy liên hệ với đại lý ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để được hỗ trợ.

Hiển thị quãng đường đi được còn lại

E00570500275

Hiển thị khoảng cách lái trung bình (bạn có thể lái được bao nhiêu kilomet hoặc bao nhiêu dặm). Khi khoảng cách lái giảm xuống dưới khoảng 50km (30 miles), màn hình sẽ hiển thị “---”.

Châm thêm nhiên liệu ngay lập tức.



LƯU Ý

- Khoảng cách lái được quyết định dựa trên dữ liệu lượng nhiên liệu tiêu thụ. Nó có thể sai khác tùy theo cách lái và điều kiện lái. Sử dụng khoảng cách hiển thị chỉ để tham khảo.
- Khi châm nhiên liệu, hiển thị khoảng cách lái sẽ được cập nhật. Tuy nhiên, nếu chỉ châm một ít nhiên liệu, giá trị hiển thị sẽ không chính xác. Nạp đầy nhiên liệu bất kể lúc nào có thể được.
- Trong rất ít trường hợp, giá trị hiển thị khoảng cách lái có thể thay đổi nếu đổ xe trên mặt đường không bằng phẳng. Điều này xảy ra do sự di chuyển của nhiên liệu trong thùng nhiên liệu và không phải là lỗi.
- Cài đặt hiển thị có thể thay đổi đơn vị tham khảo (km hoặc miles). Tham khảo phần “*Hiển thị chức năng cài đặt*” ở trang 5-27.

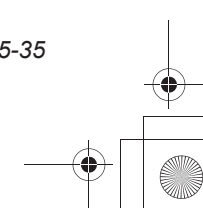
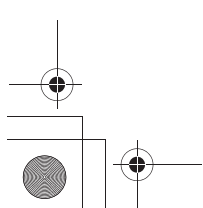
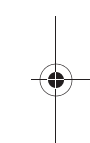
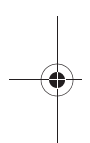
5

Hiển thị lượng tiêu hao nhiên liệu trung bình

E00570600247

Hiển thị lượng nhiên liệu tiêu hao trung bình từ lần reset trước đó đến thời điểm hiện tại.

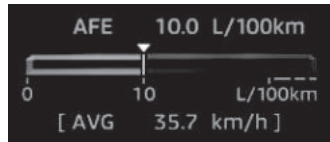
Có 2 loại chế độ là reset tự động [1] và reset thủ công [2].



Bảng đồng hồ - Loại B

Để biết thêm thông tin về cách thay đổi hiển thị mức tiêu hao nhiên liệu trung bình, vui lòng tham khảo "Hiển thị thông tin ECO" ở trang 5-25.

5



hoặc



LƯU Ý

- Có thể reset hiển thị mức tiêu hao nhiên liệu trung bình riêng biệt ở chế độ reset tự động và chế độ reset thủ công.
- "---" được hiển thị khi không thể đo lượng nhiên liệu tiêu hao trung bình.
- Lượng nhiên liệu tiêu hao trung bình tùy thuộc vào điều kiện lái (điều kiện đường sá, cách lái xe, v.v.) Hiển thị lượng nhiên liệu tiêu hao trung bình có thể sai khác so với lượng tiêu hao nhiên liệu thực tế. Sử dụng hiển thị lượng tiêu hao nhiên liệu trung bình cho mục đích tham khảo.

LƯU Ý

- Bộ nhớ của chế độ reset thủ công hoặc reset tự động của hiển thị lượng nhiên liệu tiêu hao trung bình có thể bị xóa khi tháo cực ắc-quy.
- Cài đặt hiển thị có thể thay đổi đơn vị tham khảo {km/L, mpg (US), mpg (UK) hoặc L/100km}.
Tham khảo phần "Hiển thị chức năng cài đặt" ở trang 5-27.

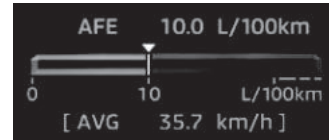
Hiển thị tốc độ trung bình

E00572600212

Hiển thị tốc độ trung bình từ lần reset trước đó đến thời điểm hiện tại.

Có 2 loại cài đặt chế độ là reset tự động [1] và reset thủ công [2].

Để biết thêm thông tin về cách thay đổi hiển thị tốc độ trung bình, vui lòng tham khảo "Thay đổi cài đặt chức năng" ở trang 5-25.



hoặc



LƯU Ý

- Có thể reset hiển thị tốc độ trung bình riêng ở chế độ reset tự động và chế độ reset thủ công.
- "---" được hiển thị khi không thể đo tốc độ trung bình.
- Cài đặt hiển thị có thể thay đổi đơn vị tham khảo (km/h hoặc mph).
Tham khảo phần "Hiển thị chức năng cài đặt" ở trang 5-27.
- Bộ nhớ của chế độ reset tự động hoặc reset thủ công của hiển thị tốc độ trung bình có thể bị xóa khi tháo cực ắc-quy.

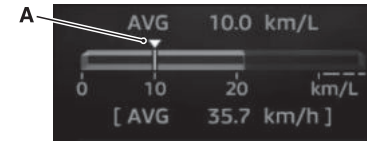
Hiển thị lượng tiêu hao nhiên liệu tức thời

E00572700268

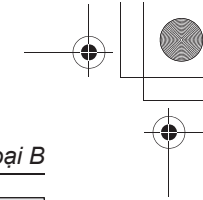
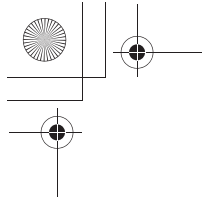
Khi đang lái xe, lượng nhiên liệu tiêu hao tức thời được hiển thị dưới dạng biểu đồ.




hoặc



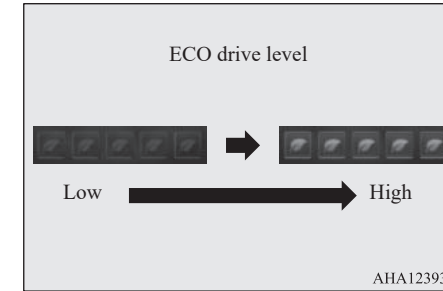
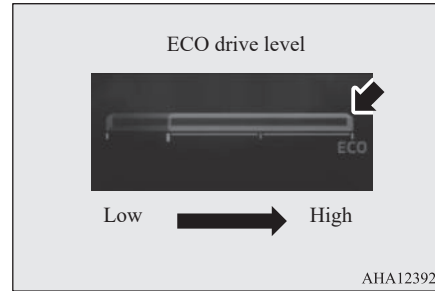
5-36 Bảng đồng hồ và các công-tắc chức năng



Bảng đồng hồ - Loại B

Ký hiệu “” (A) của đồng hồ đo nhiên liệu tức thời chỉ lượng nhiên liệu tiêu hao trung bình. Khi mức tiêu hao nhiên liệu tức thời vượt quá giá trị lượng nhiên liệu tiêu hao trung bình, giá trị lượng nhiên liệu tiêu hao tức thời sẽ được hiển thị bằng thang đo màu xanh.

Hãy hiểu rõ ý nghĩa của việc duy trì mức tiêu hao nhiên liệu tức thời dưới mức tiêu hao nhiên liệu trung bình, nó có thể giúp bạn lái xe tiết kiệm hơn.



5

LƯU Ý

- Khi lượng nhiên liệu tiêu hao tức thời không thể đo được, thang đo sẽ không hiển thị.
 - Cài đặt hiển thị có thể thay đổi đơn vị tham khảo {km/L, mpg (US), mpg (UK) hoặc L/100km}.
- Tham khảo phần "Hiển thị chức năng cài đặt" ở trang 5-27.*

LƯU Ý

- Hỗ trợ lái xe tiết kiệm ECO chỉ hiển thị khi cần số ở vị trí D.

Hiển thị hỗ trợ lái xe tiết kiệm ECO

E00572800227

Chức năng này sẽ hiển thị mức tiết kiệm nhiên liệu như thế nào dưới những điều kiện lái khác nhau.

Hiển thị hỗ trợ lái xe tiết kiệm ECO sẽ thay đổi như dưới đây nếu lái xe tiết kiệm nhiên liệu nhờ kết hợp việc sử dụng bàn đạp ga phù hợp với tốc độ xe.

Hiển thị điểm ECO*

E00572900198

Điểm ECO chỉ số điểm hiệu quả sử dụng nhiên liệu đạt được khi lái xe được thể hiện bằng số như dưới đây:

[Khi công-tắc máy là ON]

Hiển thị chỉ số điểm đạt được ở những phút trước đó.

[Khi công-tắc máy là OFF]

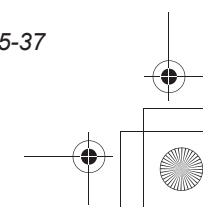
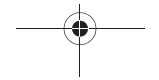
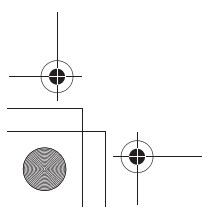
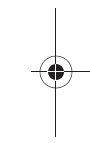
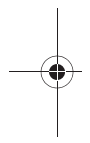
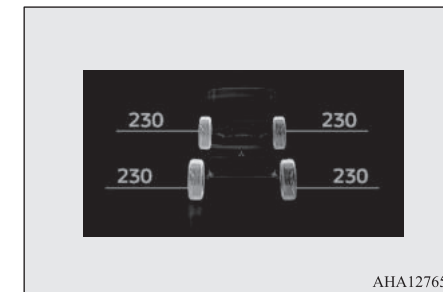
Hiển thị tổng số điểm ECO đạt được từ khi công-tắc máy là ON đến thời điểm công-tắc máy là OFF.

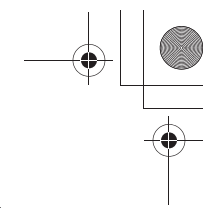
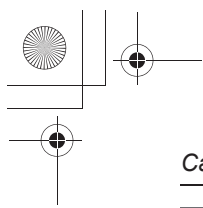
Hiển thị áp suất lốp xe

E00585200036

Hiển thị áp suất lốp của bốn bánh xe khi xe đang chạy.

Tham khảo phần "Hệ thống theo dõi áp suất lốp xe (TPMS)" ở trang 6-76.





Các đèn cảnh báo và đèn chỉ thị

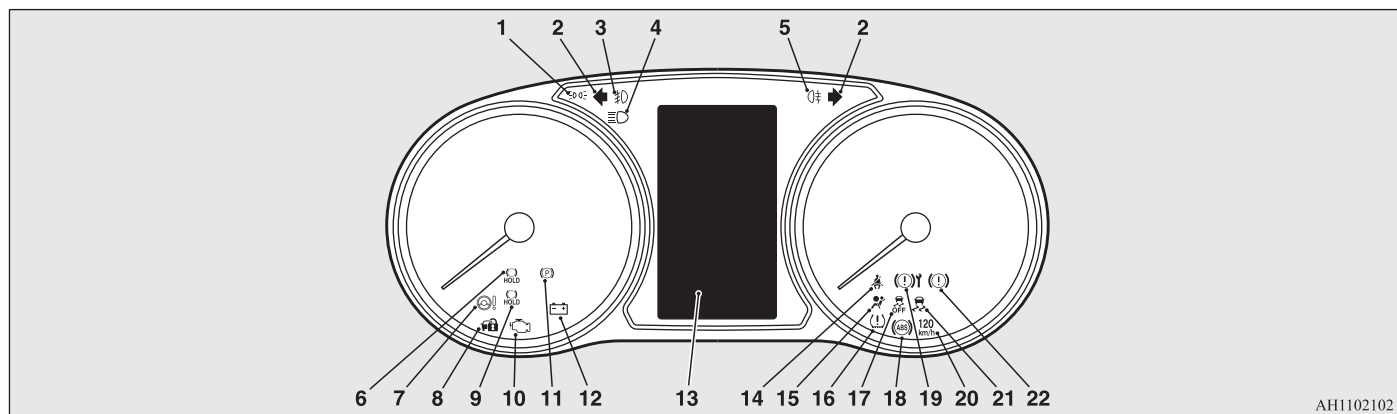
Đèn chỉ thị và cảnh báo

E00523701603

Bảng đồng hồ - Loại A

E00577000165

5



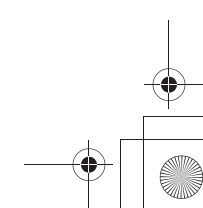
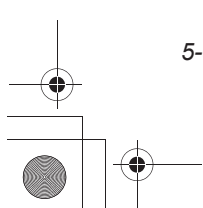
AH1102102

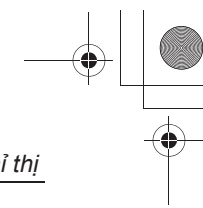
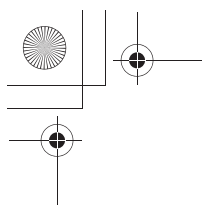
- 1 - Đèn chỉ thị cho đèn vị trí → Trang 5-60.
- 2 - Đèn chỉ thị đèn báo rẽ/ Báo nguy
Đèn hiển thị cảnh báo → Trang 5-60.
- 3 - Đèn chỉ thị cho đèn sương mù trước*
→ Trang 5-60.
- 4 - Đèn chỉ thị chiếu xa → Trang 5-60.
- 5 - Đèn chỉ thị cho đèn sương sau*
→ Trang 5-60.

- 6 - Đèn chỉ thị chế độ chờ của giữ phanh tự động (trắng) → Trang 6-28.
- 7 - Đèn cảnh báo Hệ thống trợ lực lái điện (EPS) → Trang 6-37.
- 8 - Đèn chỉ thị hệ thống báo trộm → Trang 3-29.
- 9 - Đèn chỉ thị giữ phanh tự động (xanh) → Trang 6-28.
- 10 - Đèn cảnh báo kiểm tra động cơ → Trang 5-62.

- 11 - Đèn cảnh báo phanh đỗ xe điện tử → Trang 5-60.
- 12 - Đèn cảnh báo hệ thống sạc → Trang 5-62
- 13 - Màn hình hiển thị thông tin → Trang 5-4.
- 14 - Đèn cảnh báo dây đai an toàn → Trang 4-9.
- 15 - Đèn cảnh báo hệ thống hỗ trợ an toàn (SRS) → Trang 4-30.

5-38 Bảng đồng hồ và các công-tắc chức năng

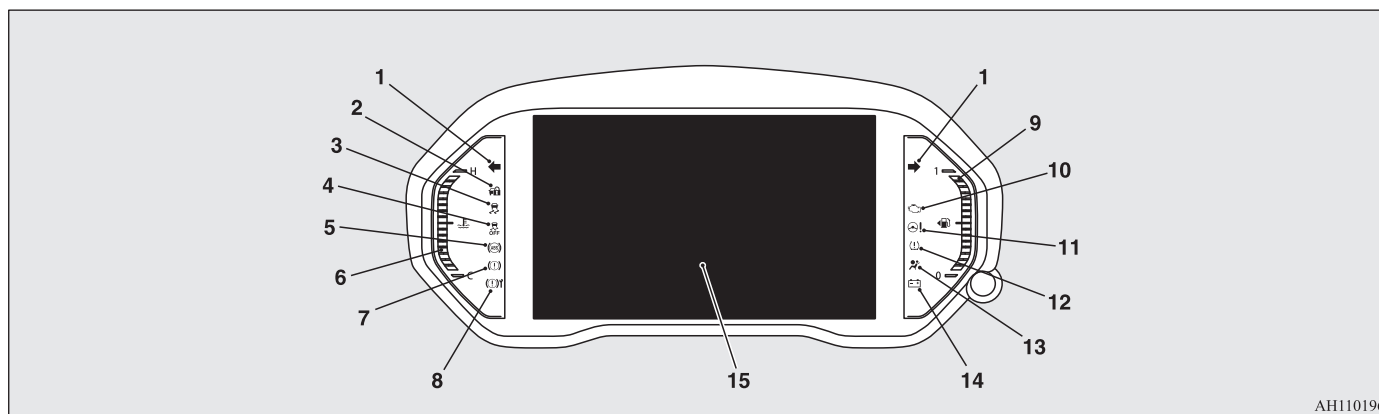




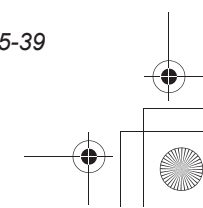
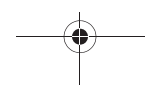
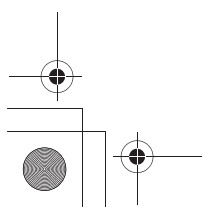
- 16 - Đèn cảnh báo hệ thống theo dõi áp suất lốp xe* → Trang 6-77.
- 17 - Đèn chỉ thị OFF hệ thống hệ thống cân bằng điện tử (ASC)* → Trang 6-39.
- 18 - Đèn cảnh báo hệ thống phanh chống bó cứng (ABS)* → Trang 6-34.
- 19 - Đèn cảnh báo phanh đỗ xe điện tử → Trang 5-61.
- 20 - Đèn cảnh báo tốc độ* → Trang 5-63.
- 21 - Đèn chỉ thị hệ thống hệ thống cân bằng điện tử (ASC)* → Trang 6-39.
- 22 - Đèn cảnh báo phanh → Trang 5-61.

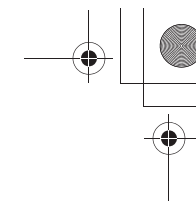
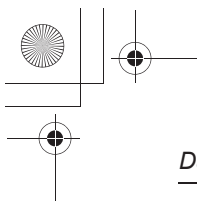
Bảng đồng hồ - Loại B

E0057710094



AH1101961





Danh mục hiển thị trên màn hình thông tin

5

- 1 - Đèn chỉ thị của đèn báo rẽ / Đèn chỉ thị báo nguy → *Trang 5-60.*
- 2 - Đèn chỉ thị hệ thống báo trộm → *Trang 3-29.*
- 3 - Đèn chỉ thị hệ thống cân bằng điện tử (ASC)* → *Trang 6-40.*
- 4 - Đèn chỉ thị OFF hệ thống cân bằng điện tử (ASC)* → *Trang 6-39.*
- 5 - Đèn cảnh báo hệ thống phanh chống bó cứng (ABS)* → *Trang 6-35.*

- 6 - Hiển thị nhiệt độ nước làm mát động cơ → *Trang 5-18.*
- 7 - Đèn cảnh báo phanh → *Trang 5-61.*
- 8 - Đèn cảnh báo phanh đỗ xe điện tử → *Trang 5-61.*
- 9 - Màn hình hiển thị mức nhiên liệu còn lại → *Trang 5-18.*
- 10 - Đèn cảnh báo kiểm tra động cơ → *Trang 5-62.*

- 11 - Đèn cảnh báo hệ thống trợ lực lái điện [EPS] → *Trang 5-37.*
- 12 - Đèn cảnh báo hệ thống theo dõi áp suất lốp xe* → *Trang 6-77.*
- 13 - Đèn cảnh báo hệ thống hỗ trợ an toàn (SRS) → *Trang 4-30.*
- 14 - Đèn cảnh báo hệ thống sạc → *Trang 5-62.*
- 15 - Màn hình kỹ thuật số 8 inch → *Trang 5-19.*

Danh mục hiển thị trên màn hình thông tin

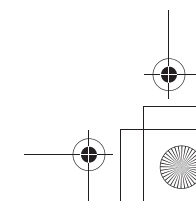
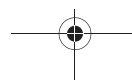
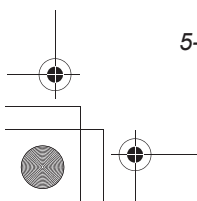
E00523701616

Khi có thông tin được thông báo, như là nhắc nhở bật đèn, âm báo được phát ra và màn hình thông tin được chuyển sang màn hình như dưới đây. Tham khảo trang nội dung tương ứng và có các biện pháp cần thiết. Khi nguyên nhân dẫn đến cảnh báo không còn nữa, cảnh báo sẽ tự động biến mất. Tham khảo phần "Danh mục hiển thị cảnh báo" ở trang 5-40. Tham khảo phần "Các hiển thị gián đoạn khác" ở trang 5-56.

LƯU Ý





- Cảnh báo có thể hiển thị trên màn hình thông tin và âm báo có thể phát ra trong một ít trường hợp sau. Điều này xảy ra do hệ thống bị nhiễu do hoặc do sóng điện từ mạnh và đây không phải là lỗi.
 - Một sóng điện từ cực mạnh nhận được từ một nguồn phát như là bộ phát sóng radio không hợp pháp, tia lửa điện, hoặc một trạm rada.
 - Điện áp bất thường hoặc lực tĩnh điện được phát ra bởi các thiết bị điện được lắp trên xe (ví dụ như các thiết bị điện lắp thêm ngoài thị trường).
- Nếu xuất hiện màn hình cảnh báo nhiều lần, liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để được tư vấn.

5-40 Bảng đồng hồ và các công-tắc chức năng



Danh mục hiển thị cảnh báo











E00577200154

Màn hình		Nguyên nhân	Giải pháp (tham khảo)
Bảng đồng hồ - Loại A	Bảng đồng hồ - Loại B		
		<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống khởi động chống trộm bị lỗi. 	<ul style="list-style-type: none"> Đặt chế độ hoạt động ở OFF và sau đó khởi động lại động cơ. Nếu cảnh báo vẫn hiển thị, liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để được tư vấn.
		<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống điện bị lỗi. 	<ul style="list-style-type: none"> Ngay lập tức dừng xe ở nơi an toàn và liên lạc với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

5









Danh mục hiển thị trên màn hình thông tin

5

Màn hình		Nguyên nhân	Giải pháp (tham khảo)
Bảng đồng hồ - Loại A	Bảng đồng hồ - Loại B		
 KEY BATTERY LOW	 KEY BATTERY LOW	<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống chìa khóa thông minh (KOS) bị lỗi. 	Tham khảo phần "Hệ thống chìa khóa thông minh (KOS)" ở trang 3-6.
 KEY NOT DETECTED	 KEY NOT DETECTED		
 KEY STILL IN VEHICLE	 KEY STILL IN VEHICLE		
 CHECK DOORS	 CHECK DOORS		
 KEYLESS OPERATION SYSTEM SERVICE REQUIRED	 KEYLESS OPERATION SYSTEM SERVICE REQUIRED		

5-42 Bảng đồng hồ và các công-tắc chức năng











Danh mục hiển thị trên màn hình thông tin

Màn hình		Nguyên nhân	Giải pháp (tham khảo)
Bảng đồng hồ - Loại A	Bảng đồng hồ - Loại B		
<p>Nhấn công-tắc máy 1 lần</p>  <p>KEY NOT DETECTED</p>	<p>Nhấn công-tắc máy 1 lần</p>  <p>KEY NOT DETECTED</p>	<ul style="list-style-type: none"> Dù công-tắc máy (Engine Switch) đã được nhấn, hệ thống vẫn chưa nhận được tín hiệu từ chìa khóa. 	<ul style="list-style-type: none"> Chạm chìa khóa vào công-tắc máy (Engine Switch). <i>Tham khảo "Nếu chìa khóa làm việc không đúng" ở trang 6-20.</i>
<p>Công-tắc máy được nhấn 2 lần hoặc nhiều hơn</p>  <p>KEY NOT DETECTED TOUCH SWITCH WITH KEY</p>	<p>Công-tắc máy được nhấn 2 lần hoặc nhiều hơn</p>  <p>KEY NOT DETECTED TOUCH SWITCH WITH KEY</p>		
 <p>FASTEN SEAT BELT</p>	 <p>FASTEN SEAT BELT</p>	<ul style="list-style-type: none"> Chế độ hoạt động ở ON, dây đai an toàn chưa được cài. 	<ul style="list-style-type: none"> Đeo dây đai an toàn đúng cách. <i>Tham khảo phần "Nhắc đeo dây đai an toàn" ở trang 4-9.</i>
 <p>AIRBAG SYSTEM SERVICE REQUIRED</p>	 <p>AIRBAG SYSTEM SERVICE REQUIRED</p>	<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống túi khí an toàn SRS và bộ chủ động kéo căng dây đai an toàn bị lỗi. 	<ul style="list-style-type: none"> Hãy liên hệ nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để kiểm tra hệ thống ngay lập tức. <i>Tham khảo phần "Hiện thị / Đèn cảnh báo SRS" ở trang 4-30.</i>











5

Danh mục hiển thị trên màn hình thông tin

5

Màn hình		Nguyên nhân	Giải pháp (tham khảo)
Bảng đồng hồ - Loại A	Bảng đồng hồ - Loại B		
		<ul style="list-style-type: none"> Một trong các cửa hoặc cửa đuôi chưa đóng chặt. Cửa mở được hiển thị. 	<ul style="list-style-type: none"> Đóng cửa hoặc cửa đuôi. <i>Tham khảo phần "Hiển thị cảnh báo cửa chưa đóng kín" ở trang 5-6 (Bảng đồng hồ - Loại A), 5-32 (Bảng đồng hồ - Loại B).</i>
		<ul style="list-style-type: none"> Nhiên liệu gần hết. 	<ul style="list-style-type: none"> Châm thêm nhiên liệu ngay lập tức. <i>Tham khảo phần "Hiển thị mức nhiên liệu còn lại" ở trang 5-7 (Bảng đồng hồ - Loại A), 5-19 (Bảng đồng hồ - Loại B)</i>
		<ul style="list-style-type: none"> Có lỗi trong hệ thống nhiên liệu. 	<ul style="list-style-type: none"> Nhanh chóng liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để kiểm tra xe.
		<ul style="list-style-type: none"> Xe đã di chuyển mà phanh đỗ xe chưa được nhả. 	<ul style="list-style-type: none"> Nhả phanh đỗ xe. <i>Tham khảo phần "Hiển thị cảnh báo phanh" ở trang 5-63.</i>
		<ul style="list-style-type: none"> Mức dầu phanh trong bình chứa ở mức thấp "LOW". Hệ thống phanh bị lỗi. 	<ul style="list-style-type: none"> Ngay lập tức dừng xe ở nơi an toàn và liên lạc với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS. <i>Tham khảo phần "Hiển thị cảnh báo phanh" ở trang 5-63.</i>

Danh mục hiển thị trên màn hình thông tin

Màn hình		Nguyên nhân	Giải pháp (tham khảo)
Bảng đồng hồ - Loại A	Bảng đồng hồ - Loại B		
		<ul style="list-style-type: none"> Có lỗi trong hệ thống phanh tay điện tử. 	<p>Ngay lập tức liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS. Tham khảo phần “Phanh tay điện tử” ở trang 6-4.</p>
		<ul style="list-style-type: none"> Phanh đỗ xe tạm thời không có tác dụng do công-tắc phanh tay điện tử làm việc nhiều lần trong thời gian ngắn. 	<p>Tham khảo phần “Phanh tay điện tử” ở trang 6-4.</p>
		<ul style="list-style-type: none"> Nhà công-tắc phanh tay điện tử mà không đạp bàn đạp phanh. 	<p>Tham khảo phần “Phanh tay điện tử” ở trang 6-4.</p>
		<ul style="list-style-type: none"> Phanh tay điện tử được áp dụng tự động. 	<p>Tham khảo phần “Giữ phanh tự động” ở trang 6-28.</p>
		<ul style="list-style-type: none"> Giữ phanh tự động sẽ được hủy. 	<p>Tham khảo phần “Giữ phanh tự động” ở trang 6-28.</p>

5










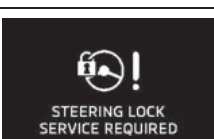


Danh mục hiển thị trên màn hình thông tin

5

Màn hình		Nguyên nhân	Giải pháp (tham khảo)
Bảng đồng hồ - Loại A	Bảng đồng hồ - Loại B		
		<ul style="list-style-type: none"> Giữ phanh tự động không sẵn sàng. 	<p>Tham khảo phần "Giữ phanh tự động" ở trang 6-28.</p>
		<ul style="list-style-type: none"> Phanh tay điện tử không được kích hoạt tự động do có lỗi trong hệ thống phanh tay điện tử. 	<ul style="list-style-type: none"> Khi công-tắc máy ở vị trí OFF, đặt cần số ở vị trí "P" (ĐỔ XE) và nhấn bàn đạp phanh mạnh hơn bình thường bằng chân phải. Sau đó, nhấn công-tắc máy. Chúng tôi khuyến cáo kiểm tra hệ thống giữ phanh tự động tại nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS. <p>Tham khảo phần "Giữ phanh tự động" ở trang 6-28.</p>
		<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống giữ phanh tự động không bật ON bởi vì dây đai cho người lái không được thắt. 	<ul style="list-style-type: none"> Nhấn công-tắc giữ phanh tự động sau khi thắt dây đai cho người lái. <p>Tham khảo phần "Giữ phanh tự động" ở trang 6-28.</p>
		<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống giữ phanh tự động không tắt bởi vì bàn đạp phanh không được nhấn. 	<ul style="list-style-type: none"> Đạp bàn đạp phanh mạnh hơn so với bình thường bằng chân phải. Khi đó, nhấn công-tắc giữ phanh tự động. <p>Tham khảo phần "Giữ phanh tự động" ở trang 6-28.</p>

5-46 Bảng đồng hồ và các công-tắc chức năng

Danh mục hiển thị trên màn hình thông tin











Màn hình		Nguyên nhân	Giải pháp (tham khảo)
Bảng đồng hồ - Loại A	Bảng đồng hồ - Loại B		
 CHARGING SYSTEM SERVICE REQUIRED	 CHARGING SYSTEM SERVICE REQUIRED	<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống nạp điện bị lỗi. 	<ul style="list-style-type: none"> Ngay lập tức dừng xe ở nơi an toàn và liên lạc ngay với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS . <i>Tham khảo phần "Hiển thị cảnh báo nạp điện" ở trang 5-64.</i>
 LOW OIL PRESSURE	 LOW OIL PRESSURE	<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống tuần hoàn dầu bôi trơn động cơ bị lỗi. 	<ul style="list-style-type: none"> Ngay lập tức dừng xe ở nơi an toàn và liên lạc ngay với đại lý ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS . <i>Tham khảo phần "Hiển thị cảnh báo áp lực dầu" ở trang 5-64.</i>
 TURN OFF LIGHTS	 TURN OFF LIGHTS	<ul style="list-style-type: none"> Do quên không tắt đèn. 	<ul style="list-style-type: none"> Chức năng tự động tắt đèn (Đèn đầu, đèn sương mù, v.v.) ở trang 5-66.
 OFF	 OFF	<ul style="list-style-type: none"> Cửa người lái mở và công-tắc máy được đặt ngoài vị trí OFF. 	<ul style="list-style-type: none"> Đặt công-tắc máy ở OFF. <i>Tham khảo phần "Hệ thống nhắc công-tắc máy OFF" trang 6-16.</i>
 OFF	 OFF	<ul style="list-style-type: none"> Nếu cố khóa các cửa và cửa đuôi với công-tắc máy đặt ngoài vị trí OFF. 	<ul style="list-style-type: none"> Đặt công-tắc máy ở OFF. <i>Tham khảo phần "Hệ thống nhắc công-tắc máy OFF" trang 6-16.</i>
 STEERING LOCK SERVICE REQUIRED	 STEERING LOCK SERVICE REQUIRED	<ul style="list-style-type: none"> Khóa vô-lăng bị lỗi. 	<ul style="list-style-type: none"> Ngay lập tức dừng xe ở nơi an toàn và liên lạc với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

5









Bảng đồng hồ và các công-tắc chức năng 5-47

Danh mục hiển thị trên màn hình thông tin

5

Màn hình		Nguyên nhân	Giải pháp (tham khảo)
Bảng đồng hồ - Loại A	Bảng đồng hồ - Loại B		
 PUSH ENGINE SWITCH WHILE TURNING STEERING WHEEL	 PUSH ENGINE SWITCH WHILE TURNING STEERING WHEEL	<ul style="list-style-type: none"> • Vô-lăng bị khóa. 	<ul style="list-style-type: none"> • Nhấn công-tắc máy trong đang xoay vô-lăng. <i>Tham khảo phần "Khóa vô-lăng" ở trang 6-16.</i>
 SHIFT SHIFT TO P POSITION	 SHIFT SHIFT TO P POSITION	<ul style="list-style-type: none"> • Động cơ dừng và cần chuyển số nằm ở vị trí ngoài vị trí "P" . 	<ul style="list-style-type: none"> • Di chuyển cần chuyển số đến vị trí "P" (ĐỖ XE) để đặt chế độ hoạt động ở OFF.
 STEERING WHEEL UNLOCKED	 STEERING WHEEL UNLOCKED	<ul style="list-style-type: none"> • Cửa phía người lái được mở với vô-lăng không được khóa. 	<p><i>Tham khảo phần "Khóa vô-lăng" ở trang 6-16.</i></p>
 POWER STEERING SERVICE REQUIRED	 POWER STEERING SERVICE REQUIRED	<ul style="list-style-type: none"> • Có lỗi trong hệ thống lái điện tử [EPS]. 	<ul style="list-style-type: none"> • Hãy mang xe đến các nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để kiểm tra càng sớm càng tốt. <i>Tham khảo phần "Hệ thống trợ lực lái điện (EPS)" ở trang 6-37.</i>
 TRANSMISSION OVERHEATING SLOW DOWN	 TRANSMISSION OVERHEATING SLOW DOWN	<ul style="list-style-type: none"> • Nhiệt độ dầu CVT quá cao. 	<p><i>Tham khảo phần "Hộp số tự động vô cấp [CVT] khi có trục trặc xảy ra với hộp số CVT" ở trang 6-23.</i></p>

Danh mục hiển thị trên màn hình thông tin



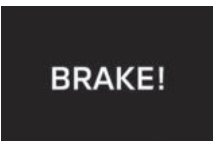
Màn hình		Nguyên nhân	Giải pháp (tham khảo)
Bảng đồng hồ - Loại A	Bảng đồng hồ - Loại B		
		<ul style="list-style-type: none"> CVT bị lỗi. 	<ul style="list-style-type: none"> Nhanh chóng liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để kiểm tra xe. Tham khảo "Hộp số tự động vô cấp [CVT]" Khi có trục trặc xảy ra với hộp số CVT ở trang 6-23.
		<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống hỗ trợ xuất phát ngang dốc bị lỗi. 	<ul style="list-style-type: none"> Hãy liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để xe của bạn được kiểm tra . <i>Tham khảo phần "Hiển thị / đèn cảnh báo ở trang 6-32.</i>
		<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống kiểm soát ổn định chủ động (ASC) bị lỗi. 	<ul style="list-style-type: none"> Hãy liên hệ với đại lý ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để xe của bạn được kiểm tra . <i>Tham khảo phần "Hiển thị / Đèn cảnh báo ASC ở trang 6-40.</i>
		<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống ABS bị lỗi. 	<ul style="list-style-type: none"> Tránh phanh đột ngột và lái ở tốc độ cao, dừng xe ở nơi an toàn và có cách xử lý phù hợp. <i>Tham khảo phần "Hiển thị / Đèn cảnh báo ABS" ở trang 6-35.</i>
		<ul style="list-style-type: none"> Động cơ quá nhiệt. 	<ul style="list-style-type: none"> Dừng xe ở nơi an toàn và có các giải pháp phù hợp. <i>Tham khảo phần "Động cơ quá nhiệt" ở trang 8-3.</i>

5




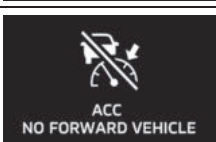

Bảng đồng hồ và các công-tắc chức năng 5-49

Danh mục hiển thị trên màn hình thông tin

5

Màn hình		Nguyên nhân	Giải pháp (tham khảo)
Bảng đồng hồ - Loại A	Bảng đồng hồ - Loại B		
		<ul style="list-style-type: none"> Phanh tay điện tử không thể áp dụng tự động. Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) không thể duy trì trạng thái giữ xe đứng yên. 	<ul style="list-style-type: none"> Nhấn bàn đạp phanh nhanh nhất có thể. <i>Tham khảo phần "Giữ phanh tự động" ở trang 6-28.</i> Nhấn bàn đạp phanh để hủy trạng thái giữ xe đứng yên. <i>Tham khảo phần "Cách sử dụng ACC" ở trang 6-51.</i>
-		<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) đã phát hiện có khả năng va chạm xe ở phía trước. Hệ thống giảm thiểu va chạm phía trước [FCM] xác định có nguy hiểm va chạm. 	<ul style="list-style-type: none"> Tăng khoảng cách bám theo xe trước bằng cách nhấn bàn đạp phanh hoặc thao tác giảm tốc khác. <i>Tham khảo phần "Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC): Cảnh báo khoảng cách gần" ở trang 6-48.</i> Có các hành động thích hợp như đạp phanh để tránh va chạm. <i>Tham khảo phần "Hệ thống FCM" ở trang 6-59.</i>





Danh mục hiển thị trên màn hình thông tin

Màn hình		Nguyên nhân	Giải pháp (tham khảo)
Bảng đồng hồ - Loại A	Bảng đồng hồ - Loại B		
-		<ul style="list-style-type: none"> Việc điều khiển của hệ thống Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) sẽ tự hủy và hệ thống sẽ được đặt ở trạng thái chờ. 	Tham khảo "Cách sử dụng ACC" ở trang 6-51.
-		<ul style="list-style-type: none"> Điều kiện để bắt đầu việc điều khiển không thỏa, hệ thống Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) không thể bắt đầu việc điều khiển. 	
-		<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) không thể bắt đầu điều khiển vì tốc độ xe nằm ngoài vùng tốc độ. 	
-		<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) không thể bắt đầu điều khiển vì không phát hiện xe phía trước. 	
-		<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) tạm thời không hoạt động như là do có chất bẩn bám trên cảm biến. Nhưng điều này không phải là lỗi. 	

5



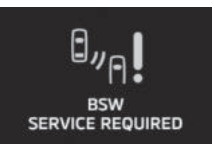

Danh mục hiển thị trên màn hình thông tin

5

Màn hình		Nguyên nhân	Giải pháp (tham khảo)
Bảng đồng hồ - Loại A	Bảng đồng hồ - Loại B		
-		<ul style="list-style-type: none"> Có lỗi trong hệ thống kiểm soát ổn định chủ động (ASC). 	<ul style="list-style-type: none"> Chúng tôi đề nghị mang xe đi kiểm tra. Tham khảo phần "Cách dừng kiểm soát ACC" ở trang 6-55.
-		<ul style="list-style-type: none"> Vật lạ, chất bẩn, băng tuyết bám trên bề mặt của cảm, xung quanh cảm biến. 	<ul style="list-style-type: none"> Vệ sinh chất bẩn bám trên bề mặt cảm xung quanh cảm biến. Khi hiển thị cảnh báo không biến mất sau khi đã vệ sinh cảm, khu vực xung quanh cảm biến. Hãy liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS. Tham khảo phần "Cách dừng kiểm soát ACC" ở trang 6-55. Tham khảo "Hệ thống giảm thiểu va chạm phía trước [FCM]: Cảnh báo hệ thống có trục trặc" ở trang 6-64.
-		<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống giảm thiểu va chạm phía trước (FCM) bị lỗi. 	<ul style="list-style-type: none"> Chúng tôi đề nghị mang xe đi kiểm tra. Tham khảo phần "Cảnh báo hệ thống có trục trặc" ở trang 6-64.
-		<ul style="list-style-type: none"> Chức năng phanh FCM của hệ thống giảm thiểu va chạm phía trước (FCM) đã được kích hoạt. 	<ul style="list-style-type: none"> Tham khảo phần "Hệ thống FCM" ở trang 6-59.

5-52 Bảng đồng hồ và các công-tắc chức năng



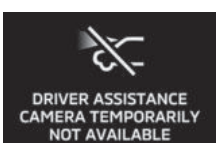

Danh mục hiển thị trên màn hình thông tin

Màn hình		Nguyên nhân	Giải pháp (tham khảo)
Bảng đồng hồ - Loại A	Bảng đồng hồ - Loại B		
-		<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống giảm thiểu va chạm phía trước [FCM] tạm thời không kích hoạt bởi vì một vài lý do. Nhưng điều này không phải là lỗi. 	<p><i>Tham khảo phần "Cảnh báo hệ thống có trục trặc" ở trang 6-64.</i></p>
-		<ul style="list-style-type: none"> Cảm biến cảnh báo điểm mù (BSW) tạm thời không có tác dụng vì một số lý do như là điều kiện môi trường hoặc sự gia tăng nhiệt độ của cảm biến. 	<ul style="list-style-type: none"> Khi hiển thị cảnh báo không xuất hiện sau khi đợi một lúc, hãy liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS. <p><i>Tham khảo phần "Khi cảm biến không có tác dụng tạm thời" ở trang 6-73.</i></p>
-		<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống cảnh báo điểm mù (BSW) không làm việc một cách bình thường do lỗi của cảm biến hoặc của hệ thống. 	<ul style="list-style-type: none"> Hãy mang xe đến các nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để kiểm tra càng sớm càng tốt. <p><i>Tham khảo phần "Khi cảm biến hoặc hệ thống có lỗi" ở trang 6-72.</i></p>
-		<ul style="list-style-type: none"> Vật lạ, chất bẩn, băng tuyết bám trên bề mặt của cảm, xung quanh cảm biến. 	<ul style="list-style-type: none"> Vệ sinh chất bẩn bám trên bề mặt cảm xung quanh cảm biến. <p>Khi hiển thị cảnh báo không biến mất sau khi đã vệ sinh cảm, khu vực xung quanh cảm biến. Hãy liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.</p> <p><i>Tham khảo phần "Cảnh báo điểm mù (BSW): Khi có vật lạ bám trên cảm biến" ở trang 6-73.</i></p>

5





Danh mục hiển thị trên màn hình thông tin

5

Màn hình		Nguyên nhân	Giải pháp (tham khảo)
Bảng đồng hồ - Loại A	Bảng đồng hồ - Loại B		
-		<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống cảnh báo tình trạng giao thông từ phía sau (RCTA) xác định có xe phía sau xe của bạn. 	<ul style="list-style-type: none"> Hãy đặc biệt chú ý xe phía sau. <i>Tham khảo phần "Hệ thống Cảnh báo tình trạng giao thông từ phía sau (RCTA)" ở trang 6-73.</i>
-		<ul style="list-style-type: none"> Cảm biến bị lỗi. 	<ul style="list-style-type: none"> Chúng tôi khuyến cáo liên hệ nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS. <i>Tham khảo phần "Hệ thống giảm thiểu va chạm phía trước [FCM]: Cảnh báo hệ thống có trục trặc" ở trang 6-64.</i> <i>Hãy tham khảo "Hệ thống chiếu xa tự động (AHB): Cảnh báo hệ thống có trục trặc" ở trang 5-69.</i>
-		<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống giảm thiểu va chạm phía trước [FCM] và hệ thống chiếu xa tự động (AHB) tạm thời không hoạt động bởi vì một vài lý do. Nhưng điều này không phải là lỗi. 	<ul style="list-style-type: none"> <i>Tham khảo Hệ thống giảm thiểu va chạm phía trước [FCM]: Cảnh báo hệ thống có trục trặc" ở trang 6-64.</i> <i>Hãy tham khảo "Hệ thống chiếu xa tự động (AHB): Cảnh báo hệ thống có trục trặc" ở trang 5-69.</i>
-		<ul style="list-style-type: none"> Trong những điều kiện khắc nghiệt như khi đỗ xe dưới môi trường nắng nóng, nhiệt độ bên trong sẽ trở nên nóng, tạm thời vô hiệu hóa cảm biến của hệ thống giảm thiểu va chạm phía trước [FCM] và đèn pha tự động [AHB]. 	<ul style="list-style-type: none"> Sau khi nhiệt độ cảm biến trở lại bình thường, hệ thống sẽ lại hoạt động một cách tự động <i>Tham khảo phần "Hệ thống giảm thiểu va chạm phía trước [FCM]: Cảnh báo hệ thống có trục trặc" ở trang 6-64.</i> <i>Hãy tham khảo "Hệ thống chiếu xa tự động (AHB): Cảnh báo hệ thống có trục trặc" ở trang 5-69.</i>

5-54 Bảng đồng hồ và các công-tắc chức năng





Danh mục hiển thị trên màn hình thông tin

Màn hình		Nguyên nhân	Giải pháp (tham khảo)
Bảng đồng hồ - Loại A	Bảng đồng hồ - Loại B		
-		<ul style="list-style-type: none"> Cảm biến sẽ tạm thời không làm việc trong những điều kiện như là khi cảm biến hay kính chắn gió bị bám bẩn. Nhưng điều này không phải là lỗi. 	<p>Tham khảo "Hệ thống giảm thiểu va chạm phía trước [FCM]: Cảnh báo hệ thống có trục trặc" ở trang 6-64.</p> <p>Hãy tham khảo "Hệ thống chiếu xa tự động (AHB): Cảnh báo hệ thống có trục trặc" ở trang 5-69.</p>
-		<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống giảm thiểu va chạm phía trước [FCM] sẽ tự động tắt khi camera và radar không thể phát hiện chính xác vật thể do việc hiệu chỉnh camera chưa hoàn tất hoặc không thành công. 	<ul style="list-style-type: none"> Khi hiển thị cảnh báo không xuất hiện sau khi đợi một lúc, hãy liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS. <p>Tham khảo "Hệ thống giảm thiểu va chạm phía trước [FCM]: Cảnh báo hệ thống có trục trặc" ở trang 6-64.</p>
-		<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống chiếu xa tự động (AHB) bị lỗi. 	<ul style="list-style-type: none"> Chúng tôi khuyến cáo liên hệ nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS. <p>Hãy tham khảo "Hệ thống chiếu xa tự động (AHB): Cảnh báo hệ thống có trục trặc" ở trang 5-69.</p>
-		<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống giảm thiểu va chạm phía trước [FCM] và hệ thống chiếu xa tự động (AHB) tạm thời không hoạt động bởi vì một vài lý do. Nhưng điều này không phải là lỗi. 	<p>Tham khảo "Hệ thống giảm thiểu va chạm phía trước [FCM]: Cảnh báo hệ thống có trục trặc" ở trang 6-64.</p> <p>Hãy tham khảo "Hệ thống chiếu xa tự động (AHB): Cảnh báo hệ thống có trục trặc" ở trang 5-69.</p>

5

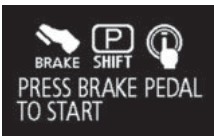
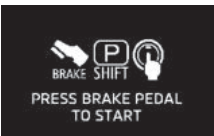
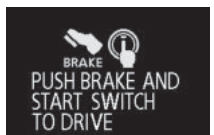
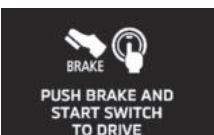
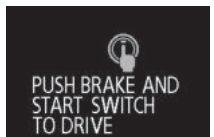
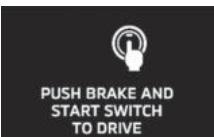
Danh mục hiển thị trên màn hình thông tin

5

Màn hình		Nguyên nhân	Giải pháp (tham khảo)
Bảng đồng hồ - Loại A	Bảng đồng hồ - Loại B		
 LOW TIRE PRESSURE	 LOW TIRE PRESSURE	<ul style="list-style-type: none"> Áp suất lốp xe của một trong các lốp thấp. 	<i>Tham khảo phần "Hiển thị / Đèn cảnh báo TPMS ở trang 6-77.</i>
 TIRE PRESSURE MONITOR SERVICE REQUIRED	 TIRE PRESSURE MONITOR SERVICE REQUIRED	<ul style="list-style-type: none"> Lỗi trong hệ thống theo dõi áp suất lốp xe [TPMS]. 	<i>Tham khảo phần "Hiển thị / Đèn cảnh báo TPMS ở trang 6-77.</i>

Các giá đoạn hiển thị khác

E00577300139








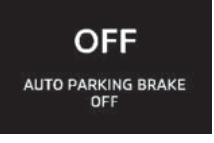
Màn hình		Nguyên nhân	Giải pháp (tham khảo)
Bảng đồng hồ - Loại A	Bảng đồng hồ - Loại B		
		<ul style="list-style-type: none"> • Khi đang khởi động động cơ, cần chuyển số nằm ngoài vị trí “P” hoặc “N”, hoặc nhấn công-tắc máy mà không đạp bàn đạp phanh (CVT). 	<ul style="list-style-type: none"> • Đặt cần chọn số sang vị trí “P” đạp bàn đạp phanh chặt hơn bình thường bằng chân phải. Sau đó, nhấn công-tắc máy <i>Tham khảo "Khởi động động cơ" ở trang 6-18.</i>
		<ul style="list-style-type: none"> • Khi giao tiếp thành công: Khi chìa khóa chạm vào công-tắc máy. 	<ul style="list-style-type: none"> • <i>Tham khảo "Nếu chìa khóa làm việc không đúng" ở trang 6-20.</i>
		<ul style="list-style-type: none"> • Không đạp bàn đạp phanh. 	<ul style="list-style-type: none"> • Khi bàn đạp phanh không được nhấn chặt, biểu tượng phanh trên màn hình cảnh báo sẽ xuất hiện. <i>Tham khảo "Khởi động động cơ" ở trang 6-18.</i>
		<ul style="list-style-type: none"> • Không đạp bàn đạp phanh. 	<ul style="list-style-type: none"> • <i>Tham khảo "Khởi động động cơ" ở trang 6-18.</i>

5

Tình trạng hoạt động của mỗi hệ thống được hiển thị trên màn hình thông tin. Tham khảo trang tương ứng cho hệ thống để biết thông tin chi tiết.




Danh mục hiển thị trên màn hình thông tin

5

Màn hình		Nguyên nhân	Giải pháp (tham khảo)
Bảng đồng hồ - Loại A	Bảng đồng hồ - Loại B		
-		<ul style="list-style-type: none"> Khi chế độ lái "NORMAL" được chọn. 	Tham khảo phần "Công tắc chuyển chế độ lái" ở trang 6-26.
-		<ul style="list-style-type: none"> Khi chế độ lái "WET" được chọn. 	Tham khảo phần "Công tắc chuyển chế độ lái" ở trang 6-26.
-		<ul style="list-style-type: none"> Khi chế độ lái "GRAVEL" được chọn. 	Tham khảo phần "Công tắc chuyển chế độ lái" ở trang 6-26.
-		<ul style="list-style-type: none"> Khi chế độ lái "MUD" được chọn. 	Tham khảo phần "Công tắc chuyển chế độ lái" ở trang 6-26.
		<ul style="list-style-type: none"> Khi chức năng phanh đỗ xe tự động được kích hoạt. 	Tham khảo phần "Phanh tay điện tử" ở trang 6-8.
		<ul style="list-style-type: none"> Khi chức năng phanh đỗ xe tự động được hủy kích hoạt. 	Tham khảo phần "Phanh tay điện tử" ở trang 6-8.

5-58 Bảng đồng hồ và các công-tắc chức năng







Danh mục hiển thị trên màn hình thông tin

Màn hình		Nguyên nhân	Giải pháp (tham khảo)
Bảng đồng hồ - Loại A	Bảng đồng hồ - Loại B		
-		<ul style="list-style-type: none"> Khi cảm biến hỗ trợ đỗ xe tự động xác định có chướng ngại vật. 	Tham khảo "Cảm biến hỗ trợ đỗ xe: Để vận hành "hệ thống hoặc thay đổi vùng phát hiện" ở trang 6-83.
-		<ul style="list-style-type: none"> Khi hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe tạm thời có lỗi. 	Tham khảo "Cảm biến hỗ trợ đỗ xe: Hiển thị thông tin cảnh báo" ở trang 6-84
-		<ul style="list-style-type: none"> Khi hệ thống cảm biến hỗ trợ đỗ xe có lỗi. 	Tham khảo "Cảm biến hỗ trợ đỗ xe: Hiển thị thông tin cảnh báo" ở trang 6-84

5

Danh mục hiển thị trên màn hình thông tin



5

Màn hình	Tình trạng hoạt động của hệ thống	Tham khảo
Bảng đồng hồ - Loại B 	<ul style="list-style-type: none"> Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng (ACC) điều khiển kích hoạt. 	<p>Tham khảo phần "Khi ACC xác định có xe phía trước trong phạm vi được cài đặt" ở trang 6-47.</p>
	<ul style="list-style-type: none"> Khi xe của bạn vẫn đứng yên ngay cả khi xe phía trước bắt đầu di chuyển. 	<p>Tham khảo phần "Hệ thống cảnh báo lệch làn xe (LCDN)" ở trang 6-67.</p>
  	<ul style="list-style-type: none"> Khi hệ thống giảm thiểu va chạm phía trước (FCM) được kích hoạt hoặc thời gian báo động thay đổi. 	<p>Tham khảo "Bật công-tắc ON/OFF FCM" ở trang 6-62.</p>
	<ul style="list-style-type: none"> Khi hệ thống giảm thiểu va chạm phía trước (FCM) bị hủy kích hoạt. 	

5-60 Bảng đồng hồ và các công-tắc chức năng



Danh mục hiển thị trên màn hình thông tin

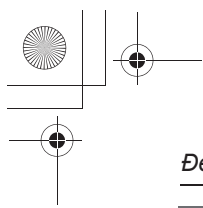
Thông báo định kỳ kiểm tra bảo dưỡng.

Màn hình		Giải pháp
Bảng đồng hồ - Loại A	Bảng đồng hồ - Loại B	
		Chúng tôi đề nghị mang xe đi kiểm tra . <i>Tham khảo phần "Nhắc bảo dưỡng" ở trang 5-8 (Bảng đồng hồ - Loại A), 5-33 (Bảng đồng hồ - Loại B).</i>

5

Cài đặt cho khoảng thời gian nghỉ ngơi có thể thay đổi được.

Màn hình		Giải pháp
Bảng đồng hồ - Loại A	Bảng đồng hồ - Loại B	
		<p>Dừng xe nơi an toàn, tắt động cơ và nghỉ ngơi. Sử dụng hiển thị như là một tham khảo cơ bản cho một quãng đường dài.</p> <p>Có thể cài đặt khoảng thời gian từ khi bắt đầu chuyến đi cho đến khi thông tin này được hiển thị. <i>Tham khảo phần "Thay đổi thời gian đến khi "REST REMINDER" được hiển thị" ở trang 5-16 (Bảng đồng hồ - Loại A), 5-29 (Bảng đồng hồ - Loại B).</i></p> <p>Hiển thị và âm báo sẽ báo cho người lái biết thời gian được cài đặt đã hết. Nếu tiếp tục lái xe mà không nghỉ ngơi, âm báo sẽ báo mỗi 5 phút để nhắc bạn nghỉ ngơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Trong những trường hợp dưới đây, thời gian lái được reset và hiển thị trở về màn hình hiển thị trước đó. Sau đó, khi thời gian được cài đặt lại hết, âm báo và hiển thị "You to take a rest" sẽ xuất hiện để nhắc bạn nghỉ ngơi. <ul style="list-style-type: none"> • Âm báo phát ra 3 lần. • Đặt chế độ hoạt động ở OFF. • Công-tắc hiển thị đa thông tin (Bảng đồng hồ - Loại A) hoặc công-tắc Enter của công-tắc hiển thị trình điều khiển kỹ thuật số (Bảng đồng hồ - Loại B) được giữ trong khoảng 2 giây hoặc hơn.



Đèn chỉ thị

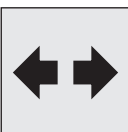
Đèn chỉ thị

E00501601295

Đèn chỉ thị cho tín hiệu báo rẽ / đèn chỉ thị cho đèn báo nguy

E00501701892

5



Những đèn chỉ thị này sẽ chớp và tắt khi đèn báo rẽ hoạt động.

LƯU Ý

- Nếu chớp quá nhanh, nguyên nhân có thể do bóng đèn bị đứt hoặc lỗi kết nối của tín hiệu báo rẽ.
- Khi công-tắc đèn báo nguy được nhấn, tất cả đèn báo rẽ sẽ chớp liên tục.
- Khi đèn báo nguy tự động kích hoạt do phanh gấp khi đang lái xe. Tham khảo phần "Hệ thống tín hiệu dừng khẩn cấp" ở trang 6-34.

Đèn chỉ thị chiếu xa

E00501801415



Đèn chỉ thị này sáng khi đèn chiếu xa được sử dụng.

Đèn chỉ thị cho đèn sương mù trước*

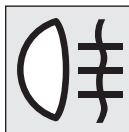
E00501901881



Đèn này sáng khi đèn sương mù trước được bật.

Đèn chỉ thị cho đèn sương mù sau*

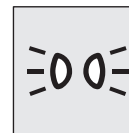
E00502001531



Đèn này sáng khi đèn sương mù sau được bật.

Đèn chỉ thị cho đèn vị trí

E00508901431



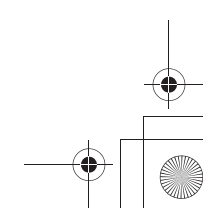
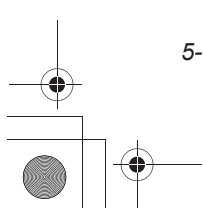
Đèn chỉ thị này sáng khi đèn vị trí được bật.

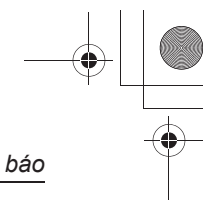
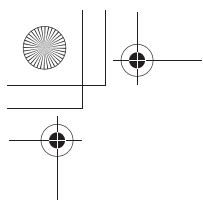
Đèn chỉ thị công-tắc phanh tay điện tử

E00577400127



Đèn này sáng khi phanh tay điện tử được áp dụng trong khi công-tắc máy ở trạng thái ON. Tất cả đèn sẽ tự động tắt sau 15 giây khi công-tắc máy chuyển sang vị trí "OFF". Khi sử dụng phanh tay điện tử ở công-tắc máy OFF, đèn này sẽ sáng trong 15 giây sau khi kích hoạt.





CHÚ Ý

- Khi đèn này tiếp tục nhấp nháy sau khi phanh tay điện tử đã được nhả, hãy liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS. Ngoài ra, nếu đèn cảnh báo phanh tay điện tử sáng trong khi đèn báo phanh tay nhấp nháy thì hệ thống phanh tay điện tử có trục trặc. Ngay lập tức liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

Đèn cảnh báo

E00502401548

Đèn cảnh báo phanh

E00502504481



Đèn cảnh báo sáng khi công-tắc máy của công-tắc nguồn được đặt ở ON và tắt sau vài giây.

Luôn bảo đảm là đèn tắt trước khi lái xe.

Với công-tắc máy là ON, đèn cảnh báo phanh sáng dưới những điều kiện sau:

- Khi mức dầu phanh trong bình chứa xuống tới mức LOW.
- Khi chức năng phân phối lực phanh không làm việc đúng.

CHÚ Ý

- Trong những trường hợp dưới đây, hoạt động phanh có thể không đúng hoặc xe có thể trở nên không ổn định nếu phanh bất ngờ. Do đó, tránh lái xe ở tốc độ cao hoặc phanh gấp. Hơn nữa, ngay lập tức dừng xe ở nơi an toàn và liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS nơi gần nhất.
 - Đèn cảnh báo phanh và đèn cảnh báo ABS sáng đồng thời. Để biết thêm chi tiết, tham khảo phần "*Hiện thị / Đèn cảnh báo phanh ABS*" ở trang 6-35.
 - Đèn cảnh báo phanh vẫn sáng khi xe đang chạy.
 - Mang xe đến nơi có thể thực hiện những việc dưới đây khi hiệu quả phanh bị ảnh hưởng.
 - Đạp bàn đạp phanh nặng hơn bình thường. Ngay cả nếu bàn đạp phanh đi xuống gần hết hành trình của nó, đừng mạnh để giữ.
 - Nếu phanh bị lỗi, dùng phanh động cơ để giảm tốc độ và kéo cần phanh tay điện tử một cách cẩn thận. (*Tham khảo phần "Phanh tay điện tử" ở trang 6-4*).
- Đạp bàn đạp phanh để sáng đèn phanh để cảnh báo cho xe phía sau.

Đèn cảnh báo phanh đỗ xe bằng điện

E00568900416



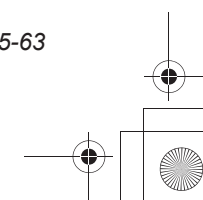
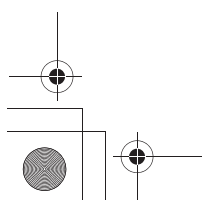
Đèn cảnh báo sẽ sáng khi có lỗi trên hệ thống phanh tay điện tử.

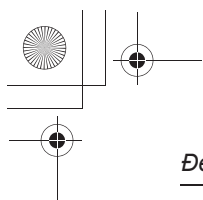
Bình thường, đèn cảnh báo sáng khi công-tắc máy của công-tắc nguồn được đặt ở ON và tắt sau vài giây.

5

CHÚ Ý

- Khi đèn cảnh báo luôn sáng hoặc không sáng, có khả năng là phanh tay điện tử không thể làm việc hoặc không thể nhả ra. Hãy liên hệ ngay với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS. Khi đèn cảnh báo sáng khi đang lái xe, ngay lập tức dừng xe ở nơi an toàn và liên hệ với các nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS. Nếu phải đỗ xe, hãy đỗ xe trên nền bằng phẳng, chuyển cần số về vị trí P và chêm bánh xe lại.

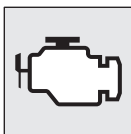




Đèn cảnh báo

Đèn cảnh báo kiểm tra động cơ

E00502603834



Đèn này là một phần của hệ thống chẩn đoán, nó theo dõi hệ thống khí thải, hệ thống điều khiển động cơ hoặc CVT.

5

Hệ thống điều khiển.

Nếu một vấn đề được phát hiện ở một trong những hệ thống này.

Đèn này sáng hoặc nhấp. Mặc dù xe vẫn có thể lái xe được và không cần phải kéo xe, chúng tôi đề nghị nên kiểm tra hệ thống ngay lập tức.

Đèn này cũng sẽ sáng khi công-tác máy được đặt trong ON và tắt sau khi động cơ khởi động xong. Nếu nó không tắt sau khi động cơ đã khởi động, chúng tôi đề nghị nên kiểm tra xe.

CHÚ Ý

- Khi những đèn này sáng mà vẫn tiếp tục lái xe có thể làm hư hỏng thêm hệ thống kiểm soát khí thải. Nó cũng có thể ảnh hưởng đến mức tiêu hao nhiên liệu và khả năng vận hành xe.
- Nếu đèn không sáng khi chế độ hoạt động ở ON, hãy kiểm tra lại hệ thống.

CHÚ Ý

- Nếu đèn này sáng khi động cơ đang chạy, tránh lái xe ở tốc độ cao và hãy để hệ thống được kiểm tra bởi nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS càng sớm càng tốt.

Đáp ứng của bàn đạp ga và bàn đạp phanh có thể không đúng trong những trường hợp này.

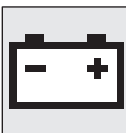
LƯU Ý

- Các bộ điều khiển điện tử tích hợp trên hệ thống chẩn đoán trên mạch có lưu nhiều dữ liệu bị lỗi (đặt biệt là về khí thải).

Dữ liệu sẽ xoá nếu tháo cực bình ắc-quì, sẽ gây khó khăn cho việc chẩn đoán nhanh chóng. Không ngắt kết nối ắc-quì khi đèn cảnh báo kiểm tra động cơ đang ON.

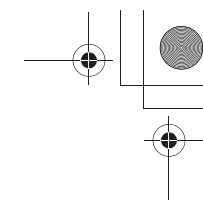
Đèn cảnh báo nạp điện

E00502702636



Đèn cảnh báo sáng khi công-tác máy của công-tác nguồn được đặt ở ON và tắt sau khi động cơ khởi động xong

Cảnh báo cũng hiển thị trên màn hình hiển thị đa thông tin.

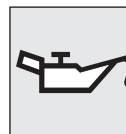


CHÚ Ý

- Nếu đèn sáng khi động cơ đang chạy, có trục trặc trên hệ thống nạp điện. Ngay lập tức dừng xe ở nơi an toàn và chúng tôi đề nghị mang xe đi kiểm tra .

Đèn cảnh báo áp lực dầu (Bảng đồng hồ - Loại B)

E00502802031

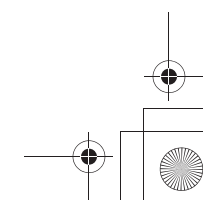
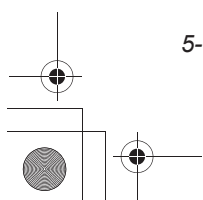


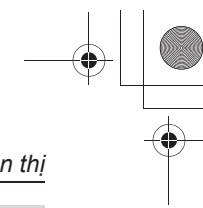
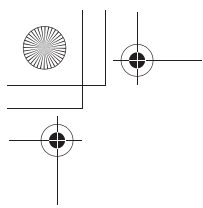
Đèn cảnh báo sáng khi công-tác máy của công-tác nguồn được đặt ở ON và tắt sau khi động cơ khởi động xong. Nếu sáng khi

động cơ đang chạy, áp lực dầu quá thấp. Tắt động cơ và kiểm tra.

CHÚ Ý

- Nếu lái xe khi dầu bôi trơn động cơ thấp, hoặc mức dầu bình thường nhưng xuất hiện cảnh báo, động cơ có thể bị cháy mòn và hư hỏng.
- Nếu đèn cảnh báo sáng khi động cơ đang chạy, ngay lập tức dừng xe ở nơi an toàn và kiểm tra mức dầu bôi trơn động cơ.
Tham khảo "Phần bảo dưỡng xe: dầu bôi trơn động cơ" ở trang 10-4.
- Nếu đèn cảnh báo sáng khi mức dầu động cơ bình thường, hãy kiểm tra xe.





LƯU Ý

- Đèn cảnh báo này không thể hiện mức dầu trong động cơ. Điều này phải được xác định bằng cách kiểm tra mức dầu bằng que kiểm tra mức dầu khi động cơ đã tắt.

Đèn cảnh báo tốc độ*

E00531901154

120 km/h

Nếu tốc độ vượt quá 120km/h đèn sẽ chớp.

Màn hình thông tin hiển thị

E00524601508

Hiển thị cảnh báo phanh

E00524701916

Bảng đồng hồ - Loại A



Bảng đồng hồ - Loại B



Cảnh báo này hiển thị khi lái xe mà phanh đỗ xe được kéo lên. Đèn cảnh báo trên bảng đồng hồ cũng sáng khi kéo phanh đỗ xe.

Nếu cảnh báo này hiển thị, hãy nhấn công tắc phanh tay điện tử để nhả phanh tay trong khi nhấn bàn đạp phanh.

CHÚ Ý

Nếu xe di chuyển mà không nhả phanh đỗ xe thì phanh sẽ bị quá nhiệt dẫn đến mất hiệu quả phanh và có thể hư hỏng phanh.

Bảng đồng hồ - Loại A



Bảng đồng hồ - Loại B

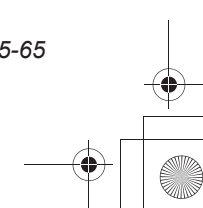
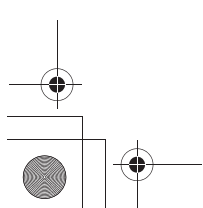
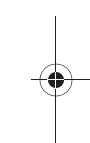
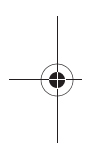


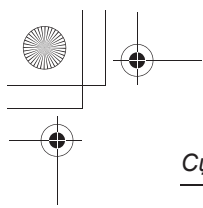
Khi công-tắc máy được đặt ở ON, nếu mức dầu phanh thấp, cảnh báo này sẽ được hiển thị. Đèn cảnh báo trên bảng đồng hồ cũng sáng.

CHÚ Ý

- Nếu cảnh báo vẫn xuất hiện và không tắt khi lái xe, phanh có thể không có tác dụng và rất nguy hiểm. Nếu điều này xảy ra, ngay lập tức dừng xe ở nơi an toàn và chúng tôi đề nghị phải kiểm tra nó.
- Nếu cảnh báo phanh xuất hiện và đèn cảnh báo phanh, đèn cảnh báo ABS sáng cùng lúc, chức năng phân phối lực phanh sẽ không làm việc, do đó xe có thể sẽ mất ổn định khi phanh gấp. Tránh phanh đột ngột và lái xe ở tốc độ cao, dừng xe ở nơi an toàn và kiểm tra.
- Mang xe đến nơi có thể thực hiện những việc dưới đây khi hiệu quả phanh bị ảnh hưởng.
- Đạp bàn đạp phanh nặng hơn bình thường. Ngay cả nếu bàn đạp phanh đi xuống gần hết hành trình của nó, đừng mạnh để giữ.
- Nếu phanh bị lỗi, dùng phanh động cơ để giảm tốc độ và kéo cần phanh tay điện tử một cách cẩn thận. (Tham khảo phần "Phanh tay điện tử" ở trang 6-4). Đạp bàn đạp phanh để sáng đèn phanh để cảnh báo cho xe phía sau.

5





Cụm đèn đầu và các công-tắc

Hiển thị cảnh báo nạp điện

E00524801526

Bảng đồng hồ
- Loại A

Bảng đồng hồ
- Loại B

5



Khi có lỗi xảy ra trong hệ thống nạp điện thì hiển thị cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị đa thông tin. Đèn cảnh báo trên bảng đồng hồ cũng sáng.

CHÚ Ý

- Nếu cảnh báo xuất hiện khi động cơ đang chạy, ngay lập tức dừng xe ở nơi an toàn và cho xe được kiểm tra.

Hiển thị cảnh báo áp lực dầu

E00524901631

Bảng đồng hồ
- Loại A

Bảng đồng hồ
- Loại B



Nếu áp lực dầu giảm khi động cơ đang chạy, hiển thị cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị đa thông tin.

CHÚ Ý

- Nếu lái xe khi dầu bôi trơn động cơ thấp, hoặc mức dầu bình thường nhưng xuất hiện cảnh báo, động cơ có thể bị mòn và hư hỏng.
- Nếu cảnh báo xuất hiện khi động cơ đang chạy, ngay lập tức dừng xe ở nơi an toàn và kiểm tra mức dầu bôi trơn động cơ.
Tham khảo phần "Bảo dưỡng xe: dầu bôi trơn động cơ" ở trang 10-4.
- Nếu cảnh báo xuất hiện khi mức dầu động cơ bình thường, hãy kiểm tra.

LƯU Ý

- Cảnh báo này xuất hiện không thể hiện mức dầu của động cơ. Điều này phải được xác định bằng cách kiểm tra mức dầu bằng que kiểm tra mức dầu khi động cơ đã tắt.

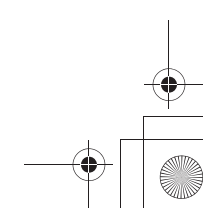
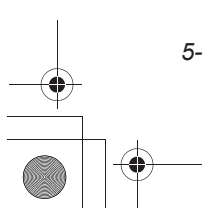
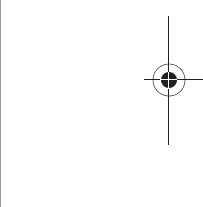
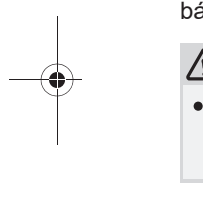
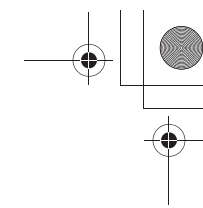
Cụm đèn đầu và các công-tắc

E00506005667

Đèn đầu

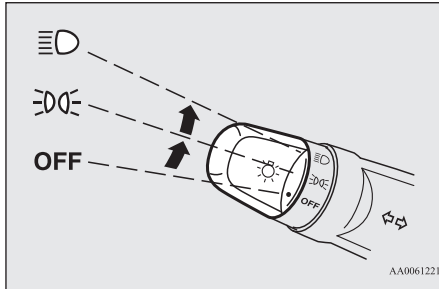
LƯU Ý

- Khi lái xe vào những quốc gia có chiều lái trên đường ngược lại với thiết kế của xe, cần phải có giải pháp để tránh gây chói mắt khi tham gia giao thông. Tuy nhiên, không cần điều chỉnh đèn đầu xe.
- Không để đèn sáng trong thời gian dài khi động cơ dừng (không chạy). Ắc-quy sẽ hết điện.
- Khi trời mưa, hay khi rửa xe, đôi khi bên trong thấu kính có thể có hơi sương. Hiện tượng này cũng tương tự như kính cửa đóng sương trong những ngày ẩm ướt, và điều này là không có gì bất thường. Khi mở đèn, nhiệt sẽ loại bỏ hơi sương. Tuy nhiên, nếu nước đọng bên trong đèn, hãy mang xe đến nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để kiểm tra.



Loại 1

Xoay công-tắc để mở đèn lên.

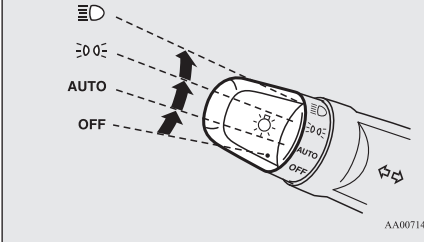


OFF	Tất cả đèn sẽ tắt (ngoại trừ đèn chạy xe ban ngày).
	Các đèn biển số, đèn vị trí, đèn đuôi và đèn táp-lô được bật.
	Đèn đầu và những đèn khác sáng.

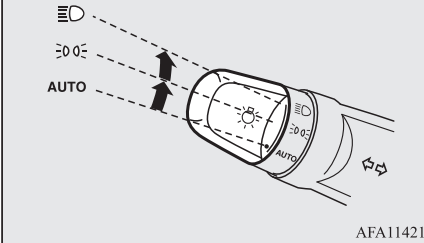
Loại 2

Xoay công-tắc để mở đèn.

Xe với vị trí "OFF"



Xe ngoài vị trí OFF

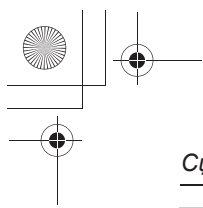


OFF	Tất cả đèn sẽ tắt (ngoại trừ đèn chạy xe ban ngày).
AUTO	Với chế độ hoạt động ở ON, đèn đầu, đèn vị trí, đèn đuôi, đèn biển số và đèn táp-lô được bật và tắt tự động tùy theo độ sáng bên ngoài. (Đèn chạy xe ban ngày sẽ sáng khi đèn đuôi tắt). Tất cả đèn sẽ tự động tắt khi chế độ hoạt động chuyển sang vị trí "OFF".

	Đèn biển số, đèn vị trí, và đèn trên bảng đồng hồ táp-lô được bật.
	Đèn đầu và những đèn khác được bật.

LƯU Ý

- Trên xe có trang bị cảm biến ánh sáng tự động (A), độ nhạy của việc tắt/mở tự động có thể điều chỉnh được (xe với vị trí "OFF"). Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.
- Khi đèn đầu được tắt bằng điều khiển tự động tắt/mở với chế độ hoạt động ở vị trí "ON", đèn sương mù trước và đèn sương mù sau (nếu có trang bị) cũng sẽ tắt. Khi đèn đầu được mở sáng trở lại do điều khiển tự động tắt/mở, đèn sương mù trước cũng được mở sáng nhưng đèn sương mù sau vẫn tắt. Nếu muốn mở đèn sương mù sau sáng trở lại, bật công-tắc lại.

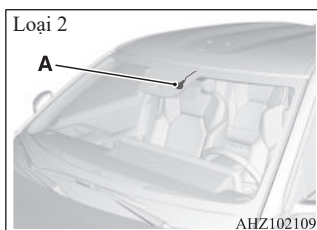
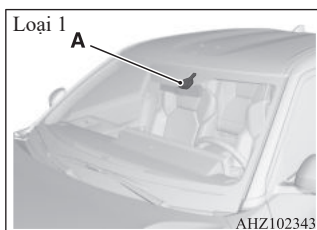


Cụm đèn đầu và các công-tắc

5

LƯU Ý

- Không để cảm biến (A) của điều khiển tự động tắt/mở bị che bởi nhãn dán trên kính chắn gió.



- Nếu đèn không tắt/mở khi công-tắc ở vị trí "AUTO" (nếu trang bị), hãy thao tác thủ công và mang xe đi kiểm tra.

Chức năng tự động tắt đèn (đèn đầu, đèn sương mù, v.v.)

E00532702127

- Nếu công-tắc máy được đặt ở vị trí OFF hoặc ACC trong khi công tắc đèn ở vị trí "☐D" đèn sẽ tự động tắt. Khi cửa phía người lái: Mở.
- Nếu công-tắc máy được đặt ở vị trí OFF hoặc ACC trong khi công tắc đèn ở vị trí "☐D" đèn sẽ tự động tắt. Khi cửa phía người lái đóng lại trong khoảng 3 phút.

LƯU Ý

- Đèn sẽ không tự động tắt khi công-tắc đèn ở vị trí "☐☐☐".
- Chức năng tự động tắt đèn cũng có thể ngắt kích hoạt. Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

Khi muốn giữ đèn sáng

1. Xoay công tắc đèn sang vị trí "OFF" (nếu được trang bị) hoặc vị trí "AUTO" (nếu được trang bị) trong khi công-tắc máy ở OFF hoặc ACC.
2. Mở đèn lại với công-tắc ở vị trí "☐☐☐" hoặc lại vị trí "☐D", sau đó đèn sẽ sáng.

Âm báo theo dõi đèn

E00506102074

Nếu cửa phía người lái được mở khi công-tắc máy ở ACC hoặc OFF khi đèn đang sáng, âm báo sẽ kêu để nhắc nhở người lái tắt đèn.

Còi sẽ tự động dừng nếu chức năng tự động ngắt được kích hoạt, công-tắc đèn được chuyển sang vị trí "OFF" (nếu được trang bị) hoặc vị trí "AUTO" (nếu được trang bị) hoặc cửa đóng.

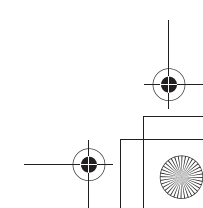
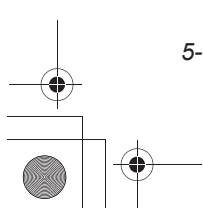
Đèn chạy xe ban ngày

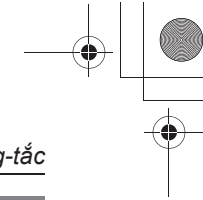
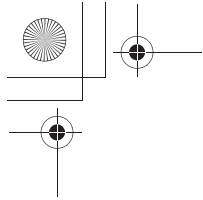
E00530601981

Đèn chạy xe ban ngày sáng khi động cơ đang chạy và công-tắc đèn ở vị trí "OFF" hoặc "AUTO" (xe có trang bị điều khiển đèn tự động) và đèn đuôi sẽ tắt.

LƯU Ý

- Nếu công-tắc đèn ở "☐☐☐" hoặc "☐D", hoặc nếu đèn đuôi sáng khi công-tắc đèn ở vị trí "AUTO" (nếu có trang bị), đèn chạy xe ban ngày sẽ sáng ở vị trí này.

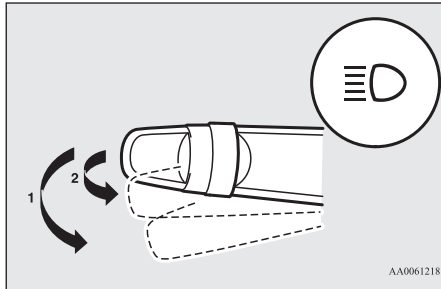




Công-tắc nhấn (thay đổi chiếu xa/chiếu gần)

E00506202088

Khi công-tắc đèn ở vị trí “☰D” tia sáng sẽ thay đổi từ xa sang gần (hoặc từ gần sang xa) mỗi lần cần công-tắc được kéo lên hết (1). Khi đang chiếu xa, đèn chỉ thị chiếu xa sẽ sáng trên bảng đồng hồ.



AA0061218

Nháy đèn pha*

E00506301675

Tia sáng sẽ chiếu xa khi cần công-tắc được kéo nhẹ (2) và sẽ tắt khi buông ra. Khi đang chiếu xa, đèn chỉ thị chiếu xa sẽ sáng trên bảng đồng hồ.

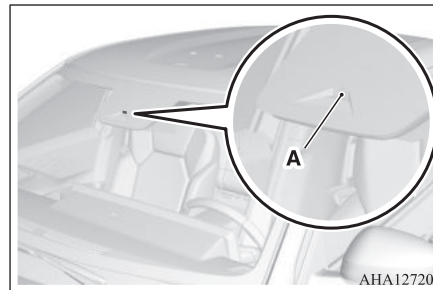
LƯU Ý

- Có thể nháy đèn chiếu xa khi công-tắc đèn ở OFF (nếu có trang bị).
- Nếu tắt đèn đầu khi ở vị trí chiếu xa, đèn đầu sẽ tự động chuyển về chiếu gần khi mở đèn đầu lại sau đó khi công-tắc đèn được chuyển sang vị trí “☰D”.

Hệ thống chiếu xa tự động (AHB)*

E00538200393

Hệ thống chiếu xa tự động (AHB) sẽ chuyển tia chiếu đèn đầu (xa/gần) khi cảm biến (A) cảm nhận được ánh sáng như là ánh sáng của xe chạy đối diện hoặc của đèn đường.



AHA127206

CẢNH BÁO

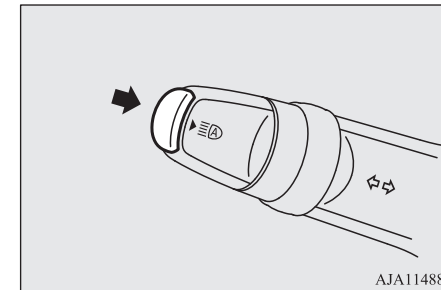
- Tia chiếu của đèn đầu (xa/gần) không thể chuyển tự động trong một vài trường hợp. Không đánh giá quá cao hệ thống. Trách nhiệm của người lái là chuyển tia chiếu của đèn đầu (xa/gần) thủ công để phù hợp với từng điều kiện lái. Tham khảo phần “Công-tắc chuyển chiếu xa/gần” ở trang 5-67.

5

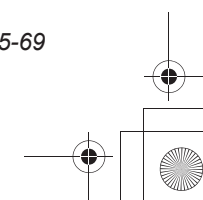
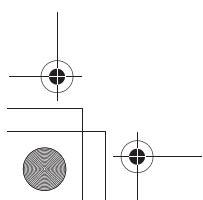
Cách sử dụng AHB

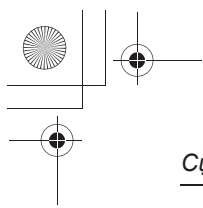
E00551500410

1. Xoay công-tắc đèn sang vị trí “☰D” hoặc “AUTO” khi động cơ đang nổ.
2. Nhấn công-tắc AHB.



AJA114888

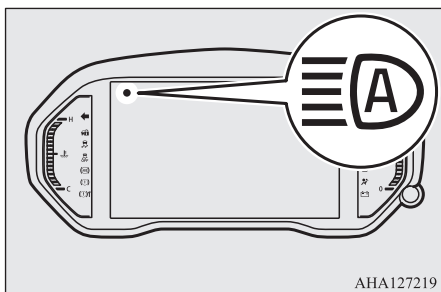




Cụm đèn đầu và các công-tắc

AHB sẽ được kích hoạt và đèn chỉ thị sẽ sáng.
Nếu công-tắc AHB lại được nhấn, chức năng AHB sẽ tắt và đèn chỉ thị AHB cũng tắt.

5



AHA127219

LƯU Ý

- Nếu đèn đầu là ON khi công-tắc đèn ở vị trí "AUTO", AHB sẽ làm việc.
- Bạn có thể chuyển chiếu xa/gần thủ công bằng cách thao tác cần công-tắc ngay cả khi AHB đang làm việc.
Tham khảo phần "Công-tắc chuyển chiếu xa/gần" ở trang 5-67.
Nếu thao tác cần công-tắc thủ công, đèn chỉ thị của AHB sẽ tắt và hệ thống AHB sẽ không làm việc.
Tham khảo phần "Công-tắc điều khiển thủ công" ở trang 5-68.
- AHB không hủy kích hoạt khi kéo nhẹ cần công-tắc (thao tác nháy đèn).

■ Công-tắc điều khiển thủ công

Chuyển sang chiếu gần

1. Kéo cần công-tắc đèn báo rẽ về phía bạn.
2. Đèn chỉ thị AHB sẽ tắt.
3. Công-tắc AHB được nhấn lại, AHB sẽ kích hoạt.

Chuyển sang chiếu xa

1. Kéo cần công-tắc đèn báo rẽ về phía bạn.
2. Đèn chỉ thị AHB sẽ tắt và đèn chỉ thị chiếu xa sẽ sáng.
3. Công-tắc AHB được nhấn lại, chức năng AHB sẽ làm việc.

Các điều kiện để chuyển tự động

E00551600219

Tia chiếu xa của đèn đầu sáng khi thỏa các điều kiện dưới đây.

- Tốc độ xe phải trên khoảng 40 km/h.
- Phía trước xe tối.
- Không có xe phía trước hay xe chạy đối diện hoặc bên ngoài không có đèn sáng.

Tia chiếu gần của đèn đầu sáng khi thỏa các điều kiện dưới đây.

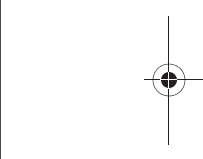
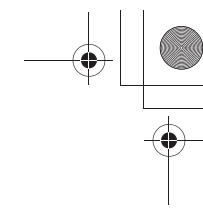
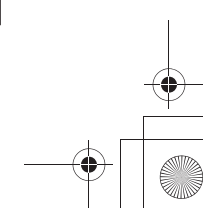
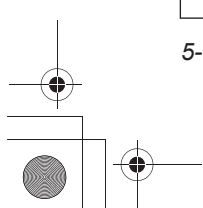
- Tốc độ xe không quá khoảng 30 km/h.
- Phía trước xe sáng.

- Đèn bên ngoài xe hoặc cửa xe chạy đối diện một chiếc xe ngược chiều đang đến gần.

LƯU Ý

- Đèn đầu có thể không chuyển từ chiếu xa sang chiếu gần trong một số trường hợp.
- Xe phía trước hoặc xe đối diện bị che khuất bởi vật cản như là mặt đất cong, mô đất, đèn giao thông hay đèn đường.
- Xe bạn băng ngang qua đầu xe đến bất ngờ và tầm nhìn bị hạn chế.
- Có xe khác băng ngang qua đầu xe bạn.
- Đèn đầu có thể tiếp tục chiếu gần (hoặc chuyển từ chiếu xa sang chiếu gần) khi có vật phản chiếu (ví dụ đèn đường, đèn giao thông, bảng hiệu hay bảng cảnh báo).
- Tất cả các yếu tố dưới đây làm ảnh hưởng thời gian chuyển tia sáng của đèn đầu.
- Độ sáng đèn bên ngoài xe hoặc cửa xe chạy đối diện hay xe chạy ngược chiều.
- Sự di chuyển của xe phía trước hoặc xe chạy đối diện sáng.
- Chỉ có đèn bên ngoài bên phải hoặc bên trái của xe phía trước hoặc xe chạy đối diện sáng.

5-70 Bảng đồng hồ và các công-tắc chức năng



LƯU Ý

- Xe phía trước hoặc xe chạy đối diện là xe mô-tô.
- Điều kiện đường sá (đốc, cong và tình trạng mặt đường).
- Số người ngồi trên xe và tải trọng hàng hóa.
- Hệ thống AHB nhận biết điều kiện môi trường bằng việc cảm nhận các nguồn ánh sáng phía trước xe. Do đó, bạn có thể cảm thấy không quá sáng khi tia sáng đèn đầu tự động chuyển.
- Hệ thống có thể không xác định những ánh sáng như của xe đạp.
- Hệ thống có thể không xác định ánh sáng môi trường xung quanh một cách chính xác. Điều này làm cho người đi đường bị chói do tia chiếu xa hay chiếu gần vẫn còn. Trong những trường hợp đó, bạn nên chuyển tia chiếu đèn đầu thủ công.
 - Khi thời tiết xấu (mưa lớn, sương mù, tuyết hoặc bão cát).
 - Kính chắn gió bị dơ hay bị đóng sương.
 - Kính chắn gió bị nứt hoặc vỡ.
 - Cảm biến bị biến dạng hoặc bị bẩn.
 - Ánh sáng, tương tự như ánh sáng từ đèn đầu hoặc đèn đuôi chiếu sáng xung quanh xe bạn.

LƯU Ý

- Xe phía trước hoặc xe chạy đối diện không mở đèn, đèn ngoài xe dơ hoặc bị ố, hoặc điều chỉnh đèn đầu không đúng.
- Trời sáng hoặc tối bất ngờ và liên tục xung quanh xe.
- Lái xe trên mặt đường không bằng phẳng.
- Lái xe trên mặt đường cong.
- Có vật phản chiếu như là băng hiệu hoặc gương phản chiếu ánh sáng phía trước xe.
- Khi đèn của xe phía trước hoặc đèn đầu của xe phía sau sáng.
- Phía sau xe phía trước (như là xe tải chở container) phản chiếu ánh sáng mạnh.
- Đèn đầu của xe bạn bị bẩn hay bị vỡ.
- Xe bạn bị nghiêng do lốp xe bị xẹp hay khi xe được kéo.
- Hiện thị cảnh báo sẽ xuất hiện. *(Tham khảo phần "Cảnh báo hệ thống có trục trặc" ở trang 5-69).*
- Tuân thủ các cảnh báo dưới đây để duy trì việc sử dụng xe tốt.
 - Không tháo rã cảm biến.
 - Không dán nhãn lên kính chắn gió, khu vực gần cảm biến.
 - Tránh quá tải.

LƯU Ý

- Không cải tạo xe.
- Khi kính chắn gió bị thay thế, sử dụng phụ tùng chính hãng MITSUBISHI MOTORS.

Cảnh báo hệ thống có trục trặc

E00551700409

5

Nếu trục trặc xảy ra với hệ thống, hiển thị cảnh báo dưới đây sẽ xuất hiện tùy theo loại trục trặc.

■ AHB không làm việc do bị lỗi

Nếu xác định có lỗi trong hệ thống, những hiển thị cảnh báo dưới đây sẽ xuất hiện và AHB sẽ tắt một cách tự động. Nếu màn hình cảnh báo vẫn tồn tại ngay cả sau khi công-tắc máy được đặt ở vị trí OFF và sau đó được bật quay lại ON, vui lòng liên hệ với nhà phân phối ủy quyền nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

[Khi AHB bị lỗi]



Cụm đèn đầu và các công-tắc

[Khi cảm biến bị lỗi]



5

LƯU Ý

- Nếu cảm biến hoặc khu vực xung quanh quá nóng như khi đỗ xe dưới trời nắng gắt, sẽ xuất hiện cảnh báo "AHB SERVICE REQUIRED". Nếu hiển thị cảnh báo vẫn còn ngay cả khi nhiệt độ của cảm biến hoặc khu vực xung quanh đã bình thường, hãy liên hệ nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

■ Khi hệ thống tạm thời không hoạt động

Nếu vì lý do nào đó hệ thống tạm thời không hoạt động, thông báo sau sẽ xuất hiện, AHB sẽ tự động tắt.

Nếu màn hình tiếp tục hiển thị thông báo thì có khả năng AHB bị trục trặc. Hãy liên hệ nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để kiểm tra hệ thống.



hoặc



■ Cảm biến quá nóng

Trong những điều kiện khắc nghiệt như khi đỗ xe dưới môi trường nắng nóng, nhiệt độ bên trong sẽ nóng lên và nếu cảm biến bị tắt, màn hình cảnh báo sau sẽ xuất hiện.

Sau khi nhiệt độ cảm biến trở lại bình thường, hệ thống sẽ lại hoạt động một cách tự động.

Nếu hiển thị cảnh báo không xuất hiện sau khi đợi một lúc, có thể AHB bị hỏng. Hãy liên hệ nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để kiểm tra hệ thống.



■ Kính chắn gió bị bẩn

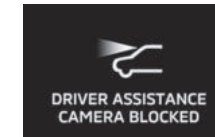
Nếu AHB xác định hoạt động của nó có vấn đề, hiển thị cảnh báo sẽ xuất hiện.

Điều này có thể xảy ra khi:

- Vật lạ, chất bẩn, băng tuyết bám trên bề mặt kính chắn gió tại vị trí của cảm biến.
- Dưới những điều kiện thời tiết xấu như là mưa, tuyết, bão cát, v.v.
- Bị xe phía trước hay xe chạy ngang bắn nước hoặc tuyết, chất bẩn lên xe.

Khi cảm biến hoạt động trở lại, AHB cũng sẽ hoạt động lại.

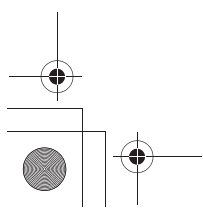
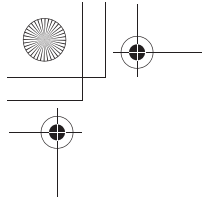
Nếu hiển thị cảnh báo không xuất hiện sau khi đợi một lúc, có thể cảm biến bị hỏng. Hãy liên hệ nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để kiểm tra cảm biến.



Đèn chào mời

E00528902737

Chức năng này bật đèn vị trí và đèn hậu trong khoảng 30 giây sau khi công-tắc UN-LOCK được nhấn.



Khi cài đặt cụm đèn đầu và duy trì độ sáng trong khoảng 30 giây, sau đó bật sang vị trí OFF hoặc vị trí "AUTO" (nếu có trang bị). Trên xe trang bị điều khiển đèn tự động, chức năng đèn chào mời sẽ hoạt động khi ánh sáng bên ngoài xe tối.

LƯU Ý

- Khi chức năng đèn chào mời hoạt động, thực hiện những thao tác dưới đây để xóa chức năng này.
 - Nhấn nút LOCK trên chìa khóa.
 - Chuyển công-tắc cụm đèn đầu và công-tắc đèn chiếu sáng sang vị trí "☰☱☲" hoặc "☰☱☲".
 - Đặt chế độ hoạt động ở ON.
- Có thể thay đổi các chức năng này như trình bày dưới đây:
 - Đèn đầu có thể sáng trở lại ở tia chiếu gần.
 - Chức năng đèn chào mời có thể hủy kích hoạt.

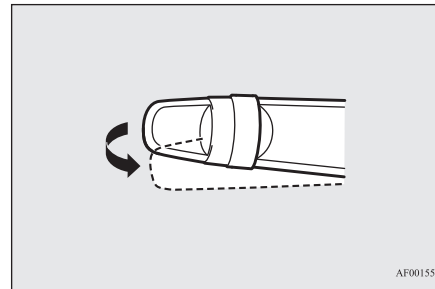
Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS. Trên xe trang bị thiết bị âm thanh kết với điện thoại thông minh [SDA], màn hình vận hành có thể được dùng để điều chỉnh. Tham khảo sổ tay hướng dẫn riêng để biết thêm chi tiết.

Đèn về đến nhà

E00529002458

Chức năng này mở đèn đầu ở tia chiếu gần trong 30 giây sau khi công-tắc máy đặt ở OFF.

1. Xoay cụm công-tắc đèn đầu và công tắc đèn chiếu sáng sang vị trí "OFF" (nếu được trang bị) hoặc vị trí "AUTO" (nếu được trang bị).
2. Đặt công-tắc máy ở OFF.
3. Trong vòng 60 giây khi đặt chế độ hoạt động ở OFF, kéo cần công-tắc đèn báo rẽ về phía bạn.



4. Đèn đầu sẽ bật sáng ở tia chiếu gần. Sau khi đèn đầu tắt, đèn đầu có thể sáng trở lại ở tia chiếu gần trong khoảng 30 giây bằng cách kéo cần công-tắc báo rẽ về phía bạn trong 60 giây khi công-tắc máy ở OFF.

Cụm đèn đầu và các công-tắc

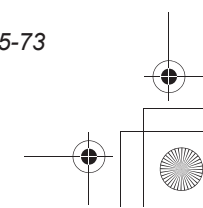
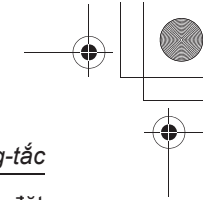
Mở đèn đầu lại sau 60 giây khi đặt công-tắc máy ở OFF, lặp lại thao tác 1.

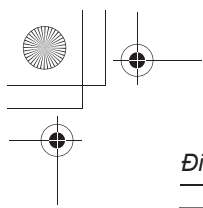
LƯU Ý

- Khi đèn về đến nhà hoạt động, hãy thao tác như dưới đây để hủy chức năng này.
 - Kéo cần công-tắc đèn báo rẽ về phía bạn.
 - Chuyển công-tắc cụm đèn đầu và công-tắc đèn chiếu sáng sang vị trí "☰☱☲" hoặc "☰☱☲".
 - Đặt chế độ hoạt động ở ON.
- Có thể thay đổi các chức năng này như trình bày dưới đây:
 - Đèn đầu có thể sáng trở lại ở tia chiếu gần.
 - Chức năng đèn chào mời có thể hủy kích hoạt.

Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS. Trên xe trang bị thiết bị âm thanh kết với điện thoại thông minh [SDA], màn hình vận hành có thể được dùng để điều chỉnh. Tham khảo sổ tay hướng dẫn riêng để biết thêm chi tiết.

5





Điều chỉnh hướng chiếu tia sáng

Điều chỉnh hướng chiếu tia sáng

E00517401230

Công-tắc điều chỉnh độ cao chiếu sáng

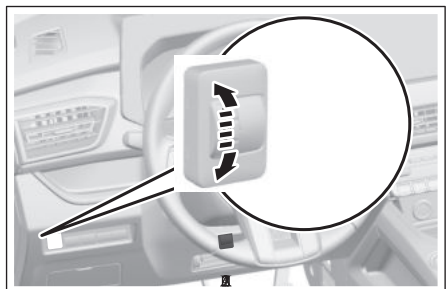
E00517502544

5

Góc chiếu của đèn đầu thay đổi. Tùy thuộc vào tải trọng chất lên xe.

Công-tắc điều chỉnh độ cao chiếu sáng có thể dùng để điều chỉnh khoảng cách chiếu sáng của đèn đầu (khi chiếu sáng gần) sao cho tia sáng của đèn đầu không gây chói cho xe ngược chiều.

Chỉnh công-tắc theo như bảng dưới đây.



CHÚ Ý

- Luôn thực hiện việc điều chỉnh trước khi lái. Không cố điều chỉnh khi đang lái xe vì có thể gây tai nạn.

Điều kiện xe	Vị trí công-tắc
	“0”
	“0”
	“1”
	“2”
	“3”

● : 1 người.

▨ : Đầy tải.

Vị trí công-tắc 0:

Chỉ người lái/Người lái + 1 hành khách phía trước.

Vị trí công-tắc 1:

5 hành khách (bao gồm người lái).

Vị trí công-tắc 2:

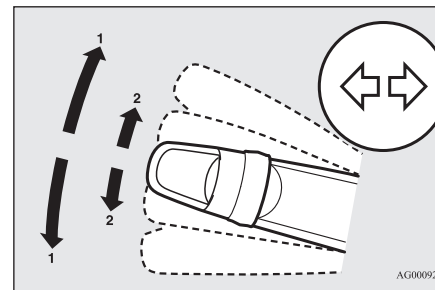
5 hành khách (bao gồm người lái) + đầy tải.

Vị trí công-tắc 3: Người lái + Đầy tải.

Công-tắc đèn báo rẽ

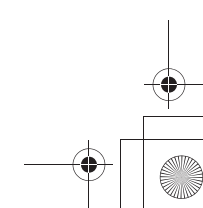
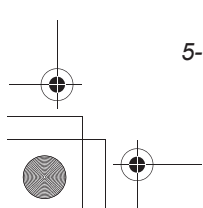
E00506503466

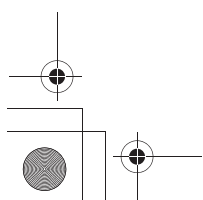
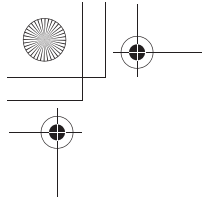
Nháy đèn báo rẽ khi cần công-tắc được thao tác (với công-tắc máy ở ON). Cùng lúc này, đèn chỉ thị tín hiệu báo rẽ sẽ chớp.



1 - Tín hiệu báo rẽ.

Khi chuyển hướng lái một cách bình thường, dùng vị trí (1) cần công-tắc sẽ tự động trở về khi chuyển hướng lái hoàn tất.





2 - Tín hiệu chuyển làn xe.
 Khi di chuyển nhẹ cần công-tắc (2) để chuyển làn xe, đèn báo rẽ và đèn chỉ thị trên bảng đồng hồ sẽ chỉ chớp khi thao tác cần công-tắc.
 Đồng thời, khi di chuyển nhẹ cần công-tắc (2) sau đó buông ra, đèn báo rẽ và đèn chỉ thị trên bảng đồng hồ sẽ chớp 3 lần.

LƯU Ý

- Nếu đèn chớp nhanh một cách bất thường, bóng đèn ở một bên có thể đã bị đứt. Hãy liên hệ nhà phân phối của MITSUBISHI MOTORS để kiểm tra xe.
- Có thể thay đổi kích hoạt những chức năng dưới đây:
 - Nháy đèn báo rẽ khi cần công-tắc được thao tác với chế độ hoạt động ở ACC.
 - Thời gian cần để thao tác cần công-tắc để nháy đèn 3 lần có thể điều chỉnh được.
 Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS .

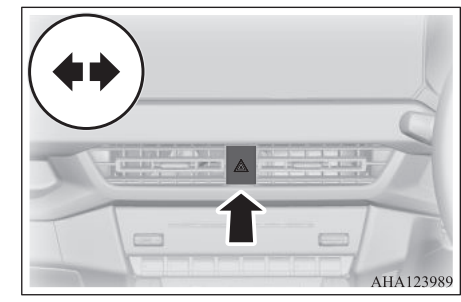
LƯU Ý

- Chức năng nháy đèn báo rẽ 3 lần có thể được hủy.
 Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS. Trên xe trang bị thiết bị âm thanh kết với điện thoại thông minh [SDA], màn hình vận hành có thể được dùng để điều chỉnh. Tham khảo sổ tay hướng dẫn riêng để biết thêm chi tiết.
- Có thể thay đổi âm sắc của âm báo khi đèn báo rẽ chớp [xe có trang bị bảng đồng hồ - Loại A].
Tham khảo phần "Thay đổi âm thanh tín hiệu báo rẽ" ở trang 5-16.
[Xe có trang bị bảng đồng hồ - Loại B]
Tham khảo phần "Thay đổi âm thanh tín hiệu báo rẽ" ở trang 5-29.

Công-tắc nháy đèn báo nguy

Dùng công-tắc nháy đèn báo nguy khi xe đỗ xe trên đường trong trường hợp khẩn cấp.
 Có thể cho đèn báo nguy luôn chớp, không liên quan đến công-tắc máy.
 Nhấn công-tắc để nháy đèn báo nguy, tất cả đèn báo rẽ sẽ chớp liên tục.
 Để tắt đèn, nhấn công-tắc lại.

Công-tắc nháy đèn báo nguy



5

LƯU Ý

- Khi đèn báo nguy chớp do được nhấn thủ công, hệ thống tín hiệu dừng khẩn cấp sẽ không làm việc. *Tham khảo phần "Hệ thống tín hiệu dừng khẩn cấp" ở trang 6-34.*

Công-tắc đèn sương mù

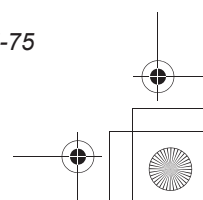
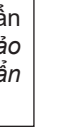
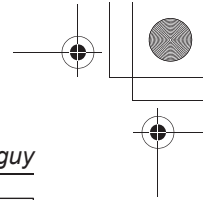
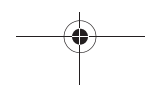
E00506701464

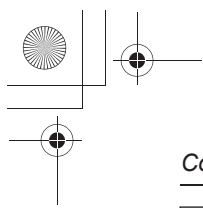
Khóa và mở khóa các cửa và cửa đuôi

E00508302100

Đèn sương mù trước có thể hoạt động khi đèn đầu hoặc đèn đuôi sáng. Xoay núm điều khiển theo chiều "ON" để mở đèn sương mù trước. Đèn chỉ thị trên bảng đồng hồ cũng sẽ sáng. Xoay núm điều khiển theo chiều "ON" để mở đèn sương mù trước núm điều khiển sẽ tự trả về vị trí ban đầu khi buông nó ra.

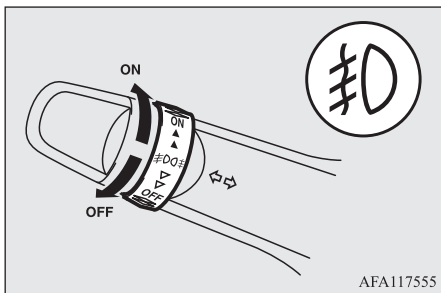
Bảng đồng hồ và các công-tắc chức năng 5-75





Công-tắc gạt nước và rửa kính

5



LƯU Ý

- Đèn sương mù trước sẽ tự động tắt khi đèn đầu hoặc đèn đuôi tắt. Để mở đèn sương mù trước lại, xoay núm điều khiển theo chiều "ON" sau khi mở đèn đầu hoặc đèn đuôi.
- Không dùng đèn sương mù, trừ khi thời tiết có sương mù, nếu không sẽ gây chói cho xe đối diện.

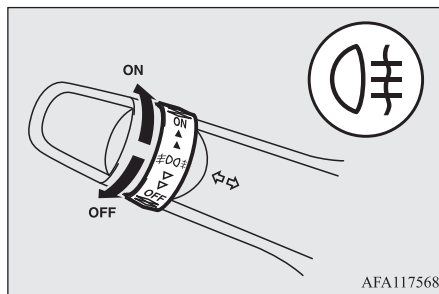
Công-tắc đèn sương mù sau*

E00508402013

Đèn sương mù sau có thể hoạt động khi đèn đầu hoặc đèn sương mù trước (nếu có trang bị) mở.
Đèn chỉ thị trên bảng đồng hồ sáng khi đèn sương mù sau sáng.

[Xe không có đèn sương mù trước]
Xoay núm điều khiển một lần theo chiều "ON" để mở đèn sương mù sau để tắt đèn sương mù sau, xoay núm điều khiển 1 lần theo chiều "OFF". Núm điều khiển sẽ tự trả về vị trí ban đầu khi buông nó ra.

[Xe có đèn sương mù trước]
Xoay núm điều khiển theo chiều "ON" để mở đèn sương mù trước. Xoay núm điều khiển một lần theo chiều "ON" để mở đèn sương mù sau để tắt đèn sương mù sau, xoay núm điều khiển 1 lần theo chiều "OFF". Xoay núm điều khiển theo chiều "OFF" để tắt đèn sương mù trước núm điều khiển sẽ tự động trả về vị trí khi nhả nó ra.



LƯU Ý

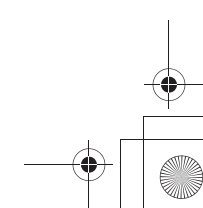
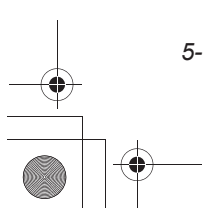
- Đèn sương mù sau tự động tắt khi đèn đầu hoặc đèn sương mù trước (nếu có trang bị) tắt.
- Để mở đèn sương mù sau lại, xoay núm điều khiển theo chiều "ON" sau khi mở đèn đầu hoặc đèn đuôi (xe không có đèn sương mù trước).
- Để mở đèn sương mù sau lại, xoay núm điều khiển hai lần theo chiều "ON" sau khi mở đèn đầu (xe có đèn sương mù trước).

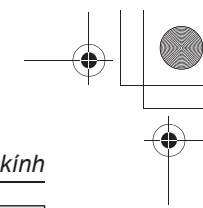
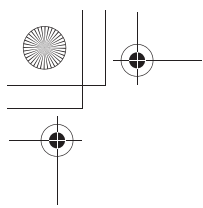
Công-tắc gạt nước và rửa kính

E00507102983

Cần gạt nước kính chắn gió và bơm nước rửa kính có thể hoạt động với công-tắc máy đang ở ON & ACC.

Nếu các cần gạt nước bị đóng băng vào kính chắn gió hoặc kính phía sau, không vận hành cần gạt nước cho đến khi và cần gạt nước được tan sương và không bị đông cứng, nếu không motor cần gạt nước có thể bị hỏng.





Công-tắc gạt nước và rửa kính

⚠ CHÚ Ý

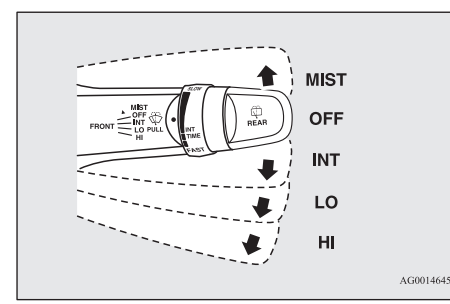
- Nếu sử dụng phun nước rửa kính khi thời tiết lạnh, nước rửa kính có thể bị đóng băng trên kính gây hạn chế tầm nhìn. Làm ấm kính bằng chức năng làm sấy kính trước khi sử dụng vòi phun.

Cần gạt nước kính chắn gió
E00516902600

📖 LƯU Ý

- Để bảo đảm tầm nhìn phía sau, cần gạt nước kính cửa sau sẽ tự động làm việc vài lần liên tục nếu cần chuyển số được đặt ở vị trí số lùi "R" trong khi cần gạt nước kính chắn gió đang làm việc. *Tham khảo phần "Motor gạt nước và rửa kính cửa sau" ở trang 5-78.*

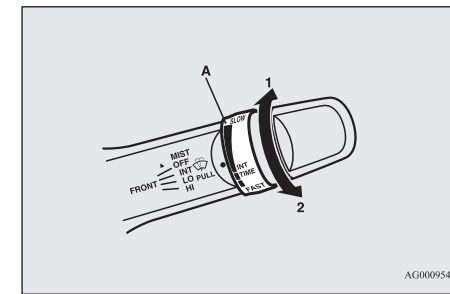
Ngoại trừ xe trang bị cảm biến lượng mưa
E00527001297



- MIST - Chức năng gạt sương. Cần gạt nước sẽ hoạt động một lần.
- OFF - Tắt.
- INT - Ngắt quãng (Làm việc theo tốc độ).
- LO - Chậm.
- HI - Nhanh.

Điều chỉnh thời gian ngắt quãng

Với công-tắc ở vị trí "INT" (hoạt động theo tốc độ), thời gian ngắt quãng có thể điều chỉnh bằng cách xoay núm (A).



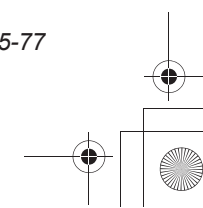
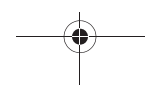
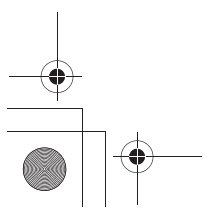
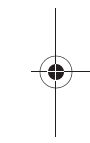
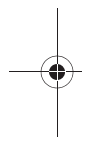
- 1 - Nhanh
- 2 - Chậm

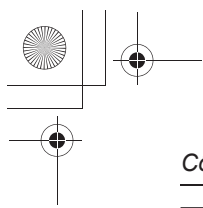
📖 LƯU Ý

- Chức năng làm việc theo tốc độ của cần gạt nước kính chắn gió có thể hủy kích hoạt. Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

Chức năng làm tan sương

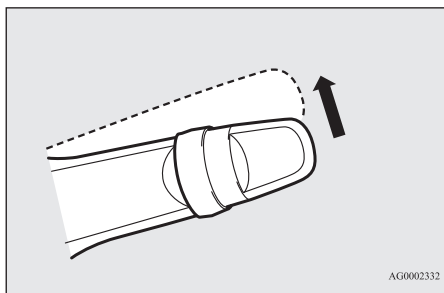
Di chuyển cần công-tắc theo chiều mũi tên và buông ra để cần gạt nước làm việc 1 lần. Dùng chức năng này khi lái xe dưới sương mù hoặc mưa phùn.





Công-tắc gạt nước và rửa kính

5



LO - Chậm.
HI - Nhanh.

Cảm biến lượng mưa

Có thể sử dụng khi công-tắc máy đang ở ON.

Nếu cần công-tắc đèn ở vị trí "AUTO", cảm biến lượng mưa (hoặc tuyết hay hơi ẩm, bụi, v.v.) và cần gạt nước sẽ làm việc tự động.

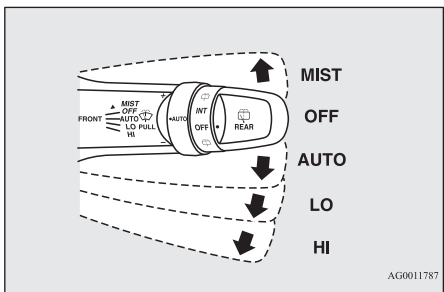
Cần gạt nước sẽ hoạt động tự động.

Giữ cần công-tắc ở vị trí "OFF" nếu kính chắn gió bị bẩn và thời tiết khô.

Hoạt động của cần gạt nước dưới những điều kiện như thế có thể làm hỏng kính chắn gió và làm hỏng cần gạt nước.

Xe trang bị cảm biến lượng mưa

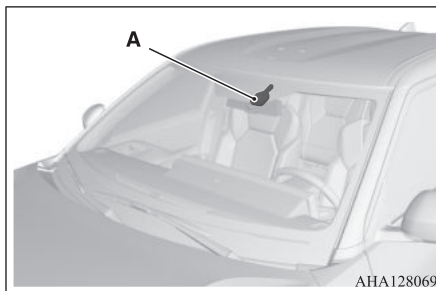
E00517001946



MIST - Chức năng gạt sương.
Cần gạt nước sẽ hoạt động một lần.

OFF - Tắt.

AUTO- Điều khiển cần gạt nước tự động với cảm biến lượng mưa.
Cần gạt nước sẽ làm việc tự động tùy theo độ ướt của kính chắn gió.

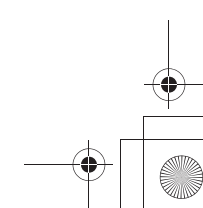
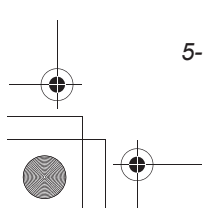


⚠ CHÚ Ý

- Với chế độ hoạt động ở ON và cần công-tắc ở vị trí "AUTO", cần gạt nước sẽ làm việc tự động trong những tình huống mô tả dưới đây.
Nếu bị kẹt tay, có thể bị chấn thương hoặc cần gạt nước có thể bị hỏng. Bảo đảm chuyển chìa khóa công-tắc chính sang vị trí "OFF" hoặc di chuyển cần công-tắc sang vị trí "OFF" để ngừng kích hoạt cảm biến lượng mưa.

- Khi vệ sinh bên ngoài bề mặt kính chắn gió, nếu chạm vào đỉnh của cảm biến lượng mưa.
- Khi vệ sinh bên ngoài bề mặt kính chắn gió, nếu lau đỉnh của cảm biến lượng mưa bằng vải.
- Khi cho xe vào máy rửa xe tự động.
- Sóc cơ học tác dụng lên kính chắn gió.
- Sóc cơ học tác dụng lên cảm biến lượng mưa.

5-78 Bảng đồng hồ và các công-tắc chức năng



LƯU Ý

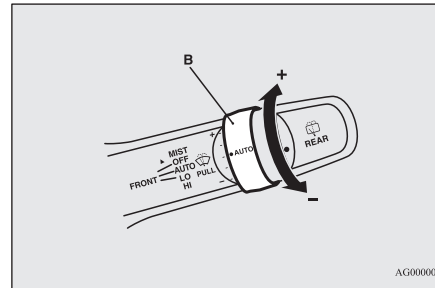
- Không che cảm biến bởi nhãn dán trên kính chắn gió. Đồng thời, không phủ các lớp chống nước lên kính chắn gió cảm biến lượng mưa sẽ không thể xác định lượng mưa và cần gạt nước có thể dừng làm việc như bình thường.
- Trong những trường hợp dưới đây, cảm biến lượng mưa có thể bị lỗi. Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.
 - Khi cần gạt nước làm việc trong một quãng thời gian không đổi mặc dù lượng mưa thay đổi.
 - Khi cần gạt nước không hoạt động cho dù trời mưa.
- Cần gạt nước sẽ tự động làm việc khi có vật lạ như lá như côn trùng bám trên đỉnh của cảm biến lượng mưa trên kính chắn gió hoặc khi kính chắn gió bị đóng băng. Những vật bám trên kính chắn gió sẽ dừng cần gạt nước khi cần gạt nước không thể gạt bỏ chúng. Để cần gạt nước làm việc lại, di chuyển cần công-tắc đến vị trí "LO" hoặc "HI".
Đồng thời, cần gạt nước có thể làm việc tự động do ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp hoặc sóng điện từ mạnh. Để dừng cần gạt nước, đặt cần công-tắc ở vị trí "OFF".

LƯU Ý

- Liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS khi thay thế kính chắn gió hoặc gia cố kính ở khu vực xung quanh cảm biến.

Cách điều chỉnh độ nhạy của cảm biến lượng mưa

Với cần công-tắc ở vị trí "AUTO" (cảm biến lượng mưa), có thể điều chỉnh độ nhạy của cảm biến lượng mưa bằng cách xoay núm điều chỉnh (A).



"+" - Cảm ứng cao với lượng mưa.
 "-" - Cảm ứng thấp với lượng mưa.

LƯU Ý

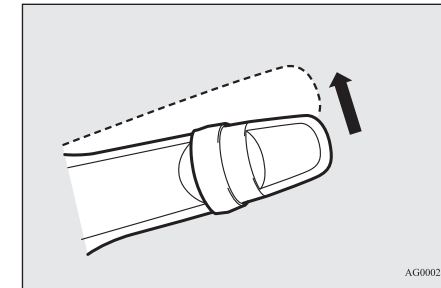
- Làm việc tự động (theo lượng mưa) có thể thay đổi sang hoạt động ngắt quãng. Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ với đại lý ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

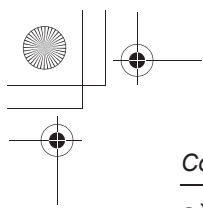
Chức năng làm tan sương

Di chuyển cần công-tắc theo chiều mũi tên và buông ra để cần gạt nước làm việc 1 lần.

Dùng chức năng này khi lái xe dưới sương mù hoặc mưa phùn.

Cần gạt nước kính sẽ hoạt động một lần nếu cần công-tắc được nâng lên vị trí "MIST" và buông ra khi công-tắc máy ở ON hoặc ACC. Cần gạt nước sẽ tiếp tục hoạt động khi cần công-tắc được giữ ở vị trí "MIST".

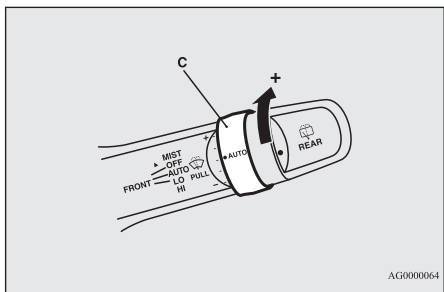




Công-tắc gạt nước và rửa kính

Cần gạt nước sẽ hoạt động một lần nếu cần công-tắc được chuyển đến vị trí "AUTO" - và nút điều khiển (C) được xoay theo chiều "+" khi công-tắc máy là ON.

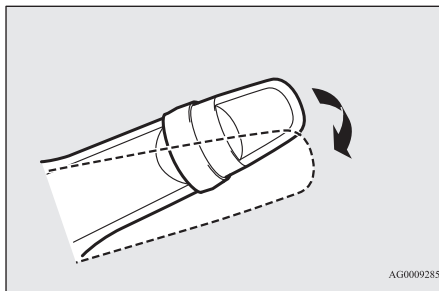
5



Vòi phun nước rửa kính chắn gió

E00507203154

Nước rửa kính sẽ phun lên kính chắn gió bằng cách kéo cần công-tắc về phía bạn. Cần gạt sẽ hoạt động tự động vài lần trong khi nước rửa kính đang được phun.



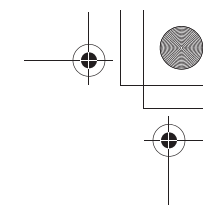
AG0009285

CHÚ Ý

- Nếu sử dụng vòi phun nước rửa khi thời tiết lạnh, nước rửa kính có thể bị đóng băng trên kính gây hạn chế tầm nhìn. Làm ấm kính bằng chức năng sưởi kính trước khi sử dụng vòi phun nước.

LƯU Ý

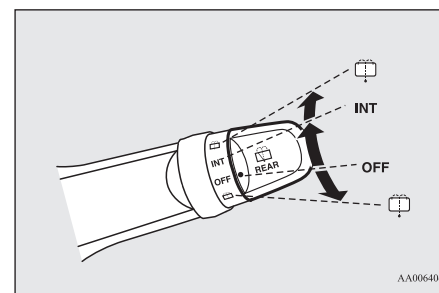
- Cần gạt nước làm việc kết hợp với phun nước có thể hủy kích hoạt. Để biết thêm chi tiết, hãy liên hệ nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.



Bơm nước rửa kính và cần gạt nước kính cửa đuôi

E00507303012


Cần gạt nước kính chắn phía sau và bơm nước rửa kính có thể hoạt động với chìa khóa công-tắc chính hoặc công-tắc máy đang ở ON hoặc ACC.

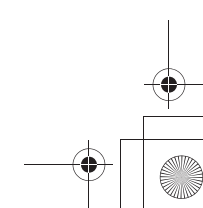
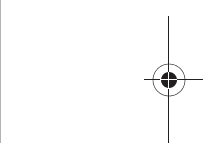
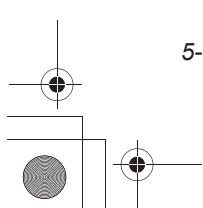
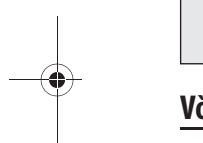


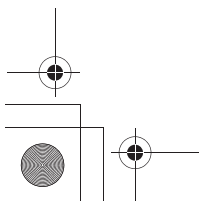
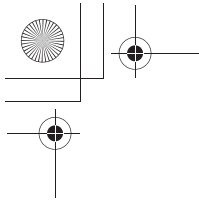
AA0064046

INT - Cần gạt nước hoạt động liên tục trong nhiều giây sau đó hoạt động ngắt quãng trong mỗi 8 giây.

OFF - Tắt.

 - Nước rửa kính sẽ phun ra kính cửa đuôi khi nút điều khiển được xoay hết về một phía. Cần gạt nước hoạt động tự động nhiều lần trong khi nước rửa kính được phun ra.





LƯU Ý

- Cần gạt nước kính cửa đuôi sẽ hoạt động tự động nhiều lần liên tục nếu cần chuyển số được đặt ở vị trí "R" trong khi cần gạt nước kính chắn gió hoặc kính cửa sau đang làm việc (chế độ hoạt động tự động).
Sau khi hoạt động tự động, cần gạt nước kính cửa đuôi sẽ dừng hoạt động nếu nút điều khiển nằm ở vị trí "OFF". Nếu nút điều khiển nằm ở vị trí "INT", cần gạt nước kính cửa đuôi sẽ trở về hoạt động ngắt quãng.
Có thể cài đặt cần gạt nước kính cửa đuôi hoạt động tự động chỉ khi cần chuyển số nằm ở vị trí "R" trong khi cần gạt nước kính cửa đuôi đang làm việc và nút điều khiển ở vị trí "INT".
Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS. Trên xe trang bị thiết bị âm thanh kết với điện thoại thông minh [SDA], màn hình vận hành có thể được dùng để điều chỉnh. Tham khảo sổ tay hướng dẫn riêng để biết thêm chi tiết.
- Nếu nút điều khiển ở vị trí "OFF", xoay nhanh nút điều khiển sang vị trí "INT" 2 lần để hoạt động cần gạt nước kính cửa đuôi liên tục (chế độ hoạt động liên tục).

LƯU Ý

- Xoay nút điều khiển sang vị trí "OFF" để dừng hoạt động liên tục của cần gạt nước kính cửa đuôi.
- Có thể điều chỉnh thời gian hoạt động ngắt quãng.
Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

Các lưu ý khi sử dụng cần gạt nước và phun nước rửa kính

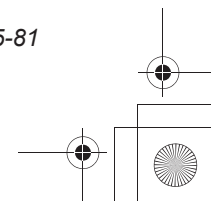
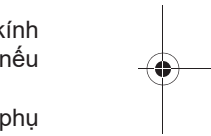
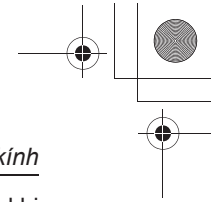
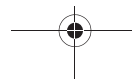
E00507601750

- Nếu cần gạt nước bị kẹt giữa chùng, khi gạt qua băng hoặc cặn bẩn bám trên kính, cần gạt nước có thể tạm dừng hoạt động để ngăn motor không bị quá nhiệt. Trong trường hợp này, đỗ xe ở nơi an toàn, chuyển công-tắc motor điện sang vị trí "OFF" rồi làm sạch băng hay chất bẩn. Vì cần gạt nước sẽ bắt đầu hoạt động lại sau khi motor cần gạt nước nguội bớt, hãy kiểm tra xem cần gạt nước có hoạt động trước khi sử dụng.
- Không sử dụng cần gạt nước khi kính bẩn.
Bề mặt kính có thể bị trầy xước và cần gạt nước nhanh bị mòn.

Công-tắc gạt nước và rửa kính

- Trước khi sử dụng cần gạt nước khi thời tiết lạnh, kiểm tra xem cần gạt nước có bị đóng băng trên kính không. Nếu cần gạt nước bị đóng cứng và dính vào kính, hãy bật công-tắc gạt nước của điều hòa để làm ấm kính. Motor có thể bị hỏng nếu cần gạt nước được sử dụng khi cần gạt nước bị đóng băng trên kính.
- Tránh sử dụng bơm nước rửa kính liên tục trong hơn 20 giây. Không hoạt động bơm nước rửa kính khi bình chứa nước rửa kính đã hết. Nếu không, motor có thể bị hỏng.
- Định kỳ kiểm tra mức nước rửa kính trong bình chứa và châm đầy nếu cần.
Khi thời tiết lạnh, bổ sung chất phụ gia được đề xuất giúp nước trong bình chứa không bị đóng băng. Nếu thực hiện không đúng, chức năng của bơm nước rửa kính sẽ không làm việc đúng và việc đóng băng có thể làm hỏng các chi tiết của hệ thống.

5



Công-tắc sườn kính sau

Công-tắc sườn kính sau

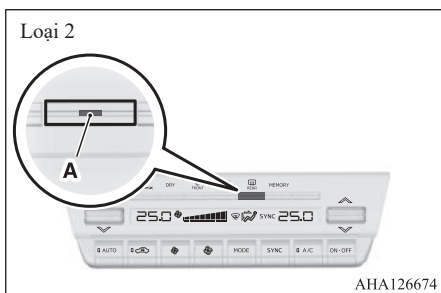
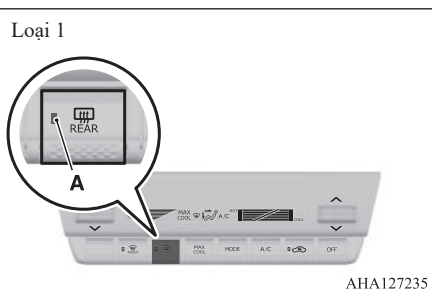
E00507903308

Công-tắc sườn kính sau có thể hoạt động khi động cơ đang chạy.

Nhấn công-tắc để mở sườn kính sau. Nó sẽ tự động tắt trong 20 phút. Để tắt chức năng làm sườn kính trong vòng 20 phút, nhấn công-tắc lần nữa.

Đèn chỉ thị (A) sẽ sáng khi chức năng gạt sườn mở.

5




5-82 Bảng đồng hồ và các công-tắc chức năng

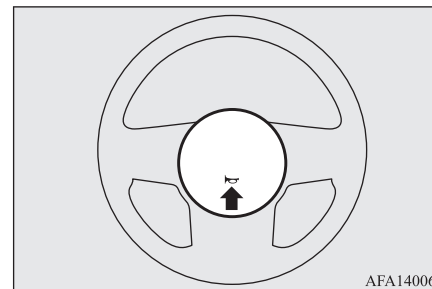
LƯU Ý

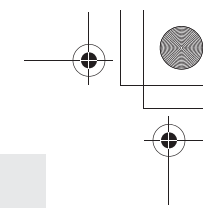
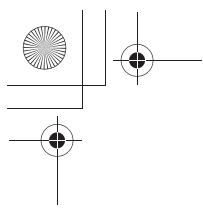
- Công-tắc sườn kính sau không làm tan băng tuyết mà chỉ làm tan sương mù. Hãy loại bỏ sạch băng tuyết trước khi sử dụng công-tắc sườn kính sau.
- Để tránh sử dụng điện ắc-qui không cần thiết không sử dụng chức năng làm tan sương khi khởi động động cơ hoặc khi động cơ không chạy. Tắt chức năng sườn kính sau ngay sau khi kính đã trong rõ.
- Khi vệ sinh bên trong kính cửa đuôi, sử dụng vải mềm và lau nhẹ dọc theo dây nhiệt, cẩn thận không làm hỏng dây nhiệt.
- Không để vật gì chạm vào phía trong kính cửa đuôi vì có thể làm gãy hay làm hỏng dây nhiệt.

Công-tắc còi

E00508002019

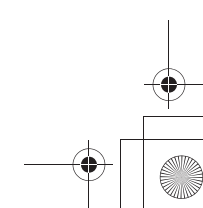
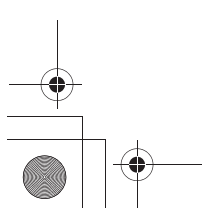
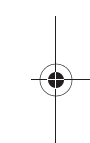
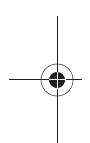
Nhấn vào vô-lăng hoặc xung quanh ký hiệu “”.

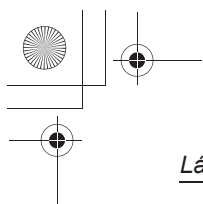




KHỞI ĐỘNG VÀ LÁI XE

Lái xe tiết kiệm.....	6-2	Hệ thống kiểm soát vào cua chủ động (AYC) ...	6-33
Cồn, chất kích thích và việc lái xe	6-3	Hệ thống tín hiệu dừng khẩn cấp.....	6-34
Kỹ thuật lái xe an toàn	6-3	Hệ thống phanh chống bó cứng [ABS]	6-35
Những khuyến cáo khi chạy rà	6-4	Hệ thống trợ lực lái điện [EPS]	6-37
Phanh tay điện tử	6-4	Hệ thống cân bằng điện tử [ASC]	6-38
Đỗ xe	6-9	Hệ thống kiểm soát hành trình*.....	6-40
Điều chỉnh độ cao và độ nghiêng vô-lăng.....	6-10	Hệ thống Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng [ACC]	6-45
Gương chiếu hậu trong xe	6-10	Hệ thống giảm thiểu va chạm phía trước [FCM]*: 6-59	
Gương chiếu hậu ngoài xe	6-12	Thông báo xe phía trước khởi hành [LCDN]* ..	6-68
Công-tắc máy.....	6-14	Cảnh báo điểm mù (BSW) (Kết hợp hỗ trợ chuyển làn xe)*	6-70
Khóa vô-lăng.....	6-16	Hệ thống cảnh báo tình trạng giao thông từ phía sau [RCTA]*	6-74
Khởi động và dừng động cơ	6-18	Hệ thống theo dõi áp suất lốp xe [TPMS]*	6-77
Hộp số tự động vô cấp [CVT]	6-20	Cảm biến đỗ xe*.....	6-82
Chế độ lái*.....	6-25	Camera lùi.....	6-86
Hệ thống phanh	6-26	Tải trọng hàng hóa	6-88
Giữ phanh tự động	6-28		
Hỗ trợ khởi hành ngang dốc	6-31		
Hệ thống hỗ trợ phanh.....	6-32		





Lái xe kinh tế

Lái xe kinh tế

E00600103041

Để lái xe kinh tế, cần phải thỏa các yêu cầu mang tính kỹ thuật. Điều kiện tiên quyết để giảm mức tiêu hao nhiên liệu là phải điều chỉnh chuẩn xác động cơ. Để xe có tuổi thọ dài và vận hành tiết kiệm nhất, hãy đưa xe đến Nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để bảo dưỡng theo đúng định kỳ tiêu chuẩn.

6

Mức tiêu hao nhiên liệu và việc tạo ra khí thải và tiếng ồn phụ thuộc rất lớn vào thói quen điều khiển xe cũng như tình trạng hoạt động của xe. Cần thực hiện các điểm sau để hạn chế tối thiểu độ mài mòn của phanh, lốp xe và động cơ cũng như giảm sự ô nhiễm môi trường.

Tăng tốc và giảm tốc

Hãy lái xe phù hợp với điều kiện giao thông, tránh xuất phát đột ngột, tăng tốc đột ngột, phanh gấp vì sẽ làm tăng tiêu hao nhiên liệu.



Sang số

Chỉ sang số ở tốc độ xe và tốc độ động cơ thích hợp. Luôn sử dụng số cao nhất nếu có thể.

Lưu thông trên đường thành phố

Việc khởi hành và dừng xe thường xuyên sẽ làm tăng mức tiêu hao nhiên liệu trung bình. Nếu có thể, hãy sử dụng những con đường có tình trạng giao thông thông suốt. Khi di chuyển trên đường đông, tránh sử dụng số thấp với tốc độ động cơ cao.

Cầm chừng

Ngay cả khi hoạt động cầm chừng thì xe vẫn tiêu hao nhiên liệu. Tránh kéo dài thời gian hoạt động cầm chừng khi có thể.

Vận tốc

Vận tốc xe càng cao thì mức tiêu hao nhiên liệu càng tăng. Tránh di chuyển với vận tốc tối đa. Chỉ cần nhả nhẹ bàn đạp ga là có thể tiết kiệm được một lượng nhiên liệu đáng kể.

Áp suất lốp xe

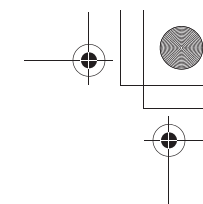
Kiểm tra áp suất lốp theo định kỳ. Áp suất lốp thấp sẽ làm tăng lực cản của mặt đường và tăng mức tiêu hao nhiên liệu. Hơn nữa, áp suất lốp thấp sẽ gây mòn lốp và ảnh hưởng xấu đến tính ổn định khi vận hành xe.

Chờ hàng hóa

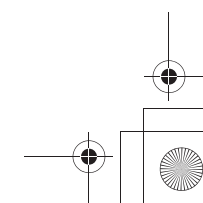
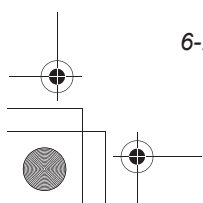
Không chờ những vật dụng không cần thiết trong khoang hành lý. Đặc biệt là khi vận hành xe trong thành phố, nơi phải dừng và khởi hành xe thường xuyên, trọng lượng xe tăng sẽ ảnh hưởng rất lớn đến mức tiêu hao nhiên liệu. Tránh chờ những vật dụng không cần thiết, v.v... trên nóc xe; sức cản gió tăng sẽ làm tăng tiêu thụ nhiên liệu.

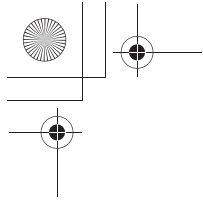
Khởi động khi động cơ nguội

Khởi động khi động cơ nguội sẽ tiêu hao nhiều nhiên liệu hơn. Để giữ động cơ nóng cũng gây tiêu hao nhiên liệu không cần thiết. Sau khi khởi động động cơ, hãy khởi hành càng sớm càng tốt.



6-2 Khởi động và lái xe





Điều hòa không khí

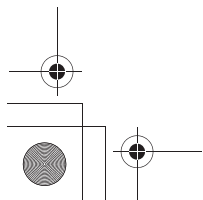
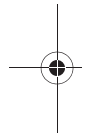
Sử dụng điều hòa không khí sẽ làm tăng mức tiêu hao nhiên liệu.

Cồn, chất kích thích và việc lái xe

E00600201237

Điều khiển xe trong tình trạng say rượu là một trong những nguyên nhân gây tai nạn phổ biến nhất.

Khả năng điều khiển xe của người lái có thể giảm đáng kể ngay cả khi nồng độ cồn trong máu còn thấp hơn nhiều so với mức luật pháp qui định. Nếu bạn đã uống rượu thì không được điều khiển xe. Hãy ngồi trên xe với người không uống rượu, điện thoại cho bạn bè, taxi hoặc sử dụng phương tiện vận tải công cộng. Uống cà phê hoặc tắm nước lạnh sẽ không giúp bạn tỉnh táo. Tương tự, các dược phẩm bán theo hoặc không theo đơn thuốc sẽ ảnh hưởng đến sự tỉnh táo, nhận thức và thời gian phản ứng của bạn. Tham khảo ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ trước khi điều khiển xe trong thời gian chịu ảnh hưởng của các loại dược phẩm này.



⚠ CẢNH BÁO

- **KHÔNG BAO GIỜ UỐNG RƯỢU RỜI LÁI XE.**
Nhận thức của bạn sẽ kém chính xác, phản ứng chậm và sự phán đoán sẽ bị suy giảm.

Kỹ thuật lái xe an toàn

E00600301993

Việc điều khiển xe an toàn và sự bảo vệ trước các chấn thương không thể được đảm bảo tuyệt đối. Tuy nhiên, bạn nên lưu ý thêm những vấn đề sau:

Dây đai an toàn

Trước khi khởi hành, hãy đảm bảo bạn và hành khách trên xe đã đeo dây đai an toàn.

Lót sàn xe

⚠ CẢNH BÁO

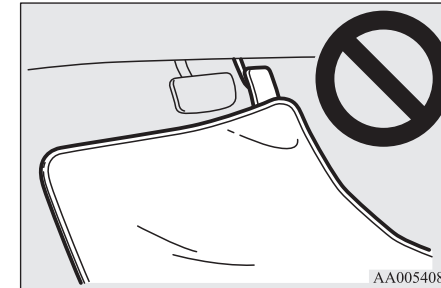
- **Giữ lót sàn không gây cản trở các bàn đạp bằng cách bằng cách sử dụng thảm lót sàn phù hợp.**
Để tránh các thảm lót sàn trượt ra khỏi vị trí, hãy cố định chúng bằng móc, v.v.



Cồn, chất kích thích và việc lái xe

⚠ CẢNH BÁO

Chú ý rằng việc đặt thảm lót sàn lên các bàn đạp hoặc đặt chông lên nhau có thể ảnh hưởng hoạt động của bàn đạp và dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.



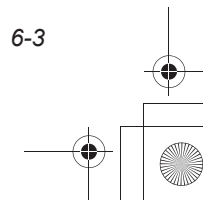
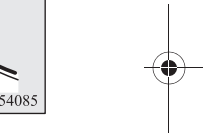
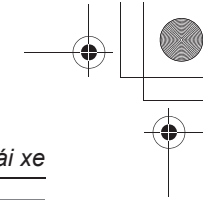
AA0054085

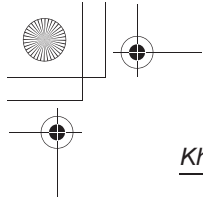
6

Chở theo trẻ em trên xe

- Không được vô ý rời xe với chìa khóa trong công-tắc khởi động và trẻ em trên xe. Trẻ có thể đùa nghịch với các thiết bị điều khiển và có thể gây tai nạn.
- Hãy đảm bảo trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ được bảo vệ theo đúng luật định và an toàn tối đa trong trường hợp xảy ra tai nạn.

Khởi động và lái xe 6-3





Khuyến nghị đang chạy

- Không để trẻ em chơi đùa trong khoang hành lý. Điều này rất nguy hiểm nếu để chúng chơi đùa khi xe đang di chuyển.

Chở hàng hóa

Khi chở hàng, không được chất hàng cao hơn ghế ngồi. Điều này là nguy hiểm vì không những hạn chế tầm nhìn phía sau mà hàng hóa còn có thể bay vào khoang hành khách trong trường hợp phanh gấp.

6

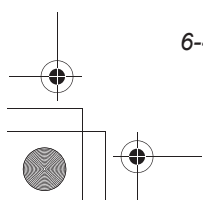
Khuyến nghị đang chạy

E00600405123

Trong thời kỳ chạy rà ở 1.000km đầu tiên, bạn nên thực hiện theo những lưu ý dưới đây để kéo dài tuổi thọ cũng như tăng khả năng tiết kiệm và tính năng hoạt động của xe.

- Không tăng tốc động cơ lên cao.
- Tránh xuất phát, phanh nhanh và chạy ở tốc độ cao trong thời gian dài.
- Không được vượt quá giới hạn tải trọng.
- Tránh kéo thêm rơ-moóc.

6-4 Khởi động và lái xe



Phanh tay điện tử

E006A000040

Để đỗ xe, trước tiên hãy dừng xe hoàn toàn, kéo hết phanh đỗ xe để giữ xe đứng yên.

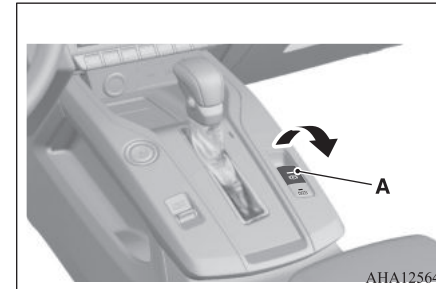
Phanh tay điện tử là một hệ thống mà phanh đỗ xe được dẫn động bằng motor điện.

LƯU Ý

- Có thể nghe âm thanh hoạt động từ thân xe khi phanh tay điện tử làm việc. Điều này không phải là lỗi và hệ thống phanh tay điện tử đang hoạt động bình thường.
- Khi ắc-quy yếu điện hay hết điện, không thể áp dụng hoặc nhả phanh đỗ xe.
Tham khảo phần "Khởi động khẩn cấp" ở trang 8-2.
- Bạn có thể cảm thấy bàn đạp phanh di chuyển khi vận hành phanh tay điện tử.
Điều này không phải là trục trặc của xe.

Chở hàng hóa

E006A070034



1. Dừng hẳn xe.
2. Vừa kéo hết công-tắc phanh tay điện tử vừa đạp bàn đạp phanh.

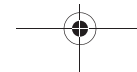
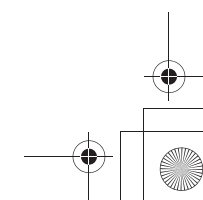
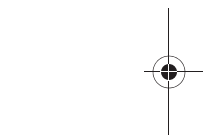
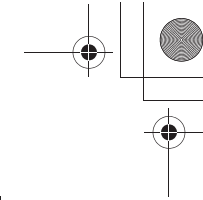
Khi phanh tay điện tử có tác dụng, đèn cảnh báo phanh (màu đỏ) và đèn chỉ thị phanh (A) trên công-tắc phanh tay điện tử sẽ sáng.

Đèn chỉ thị



CHÚ Ý

- Không đặt bất cứ vật gì xung quanh công-tắc đỗ xe điện
Các vật dụng có thể tiếp xúc với công-tắc, có thể bất ngờ kích hoạt hoạt động của phanh tay điện tử.



⚠ CHÚ Ý

- Khi xe đang chuyển động, không sử dụng phanh tay điện tử. Làm như vậy có thể gây ra hiện tượng quá nhiệt và/hoặc khiến các bộ phận phanh bị mòn sớm, làm giảm hiệu suất của phanh.
- Nếu đèn báo phanh đỗ và đèn báo trên công tắc phanh đỗ điện tử vẫn nhấp nháy trong khi phanh tay điện tử đang hoạt động và nhấp nháy vẫn tiếp tục ngay cả sau khi chờ một lúc, hãy nhả phanh tay điện tử và kiểm tra xem đèn báo có đang tắt. Nếu đèn báo không tắt ngay cả sau khi thao tác nhả hoặc nếu chúng tiếp tục nhấp nháy, hãy liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

Tham khảo phần "Cách nhả phanh tay" ở trang 6-6.

📖 LƯU Ý

- Trong các điều kiện sau, đèn báo phanh đỗ sẽ sáng trong khoảng 15 giây rồi tắt.
 - Trong khi sử dụng phanh tay điện tử, công-tắc máy sẽ ở trạng thái OFF.
 - Khi công-tắc máy ở trạng thái OFF, công-tắc phanh tay điện tử được kéo lên.

📖 LƯU Ý

- Khi chế độ hoạt động không phải ON. Nếu sử dụng phanh đỗ xe, đèn chỉ thị phanh tay điện tử sẽ sáng một lúc.
- Nếu phải sử dụng phanh tay điện tử trong tình huống khẩn cấp, hãy kéo và giữ công-tắc phanh tay điện tử để sử dụng phanh tay điện tử. Khi đó màn hình cảnh báo sau sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ và có âm thanh báo, tuy nhiên bạn nên tiếp tục kéo và giữ công tắc phanh tay điện.

Bảng đồng hồ - Loại A



Bảng đồng hồ - Loại B



- Khi đỗ xe trên đường dốc, hãy kéo công-tắc phanh tay điện tử hai lần (một lần nữa sau khi đã thực hiện 1 lần) tác dụng tối đa của phanh đỗ xe sẽ tác dụng.

📖 LƯU Ý

- Nếu phanh đỗ không giữ cho xe đứng yên sau khi nhả phanh chân, hãy liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.
- Nếu công tắc phanh tay điện tử được thao tác liên tục trong thời gian ngắn, màn hình cảnh báo sau sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ và phanh tay điện tử sẽ tạm thời ngừng hoạt động. Trong trường hợp đó, hãy đợi cho đến khi màn hình cảnh báo biến mất và vận hành lại công tắc phanh tay điện tử.

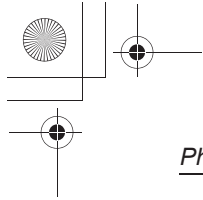
Bảng đồng hồ - Loại A



Bảng đồng hồ - Loại B



- Tùy thuộc vào tình huống, phanh tay điện tử có thể được kích hoạt tự động. *Tham khảo phần "Giữ phanh tự động" ở trang 6-28.*

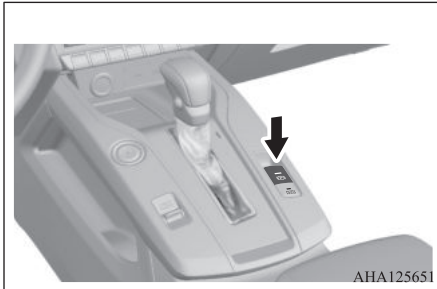


Phanh tay điện tử

Khóa và mở khóa các cửa và cửa đuôi

E006A080035

Thao tác thủ công



6

1. Bảo đảm công-tắc máy là ON.
2. Vừa đạp hết bàn đạp phanh vừa nhấn công-tắc phanh tay điện tử.

Hoạt động tự động

Khi nhấn bàn đạp ga từ từ trong khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau đây, phanh tay điện tử sẽ tự động được nhả.

- Khi động cơ đang chạy.
- Khi cần chuyển số đang ở vị trí "P" (LÁI XE) hoặc "R" (LỬI XE).
- Dây đai an toàn của người lái được đeo.

Khi nhả phanh tay điện tử, đèn cảnh báo phanh (màu đỏ) và đèn chỉ thị phanh trên công-tắc phanh tay điện tử sẽ tắt.

Trước khi lái xe, đảm bảo phanh tay điện tử được nhả và đèn chỉ thị phanh trên công-tắc phanh tay điện tử sẽ tắt.

Nếu bắt đầu lái xe với phanh đỗ điện tử được áp dụng khi công-tắc máy ở trạng thái ON, âm báo có thể phát ra.

CHÚ Ý

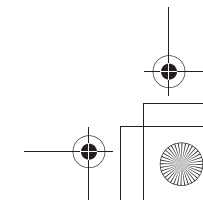
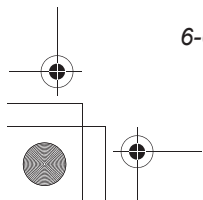
- Sau khi thao tác công-tắc phanh tay điện tử để gài hoặc nhả phanh tay điện tử, nếu đèn báo phanh tay và đèn báo trên công-tắc phanh tay điện tử vẫn nhấp nháy hoặc đèn cảnh báo phanh tay điện tử vẫn sáng thì tức hệ thống có thể bị trục trặc và phanh đỗ có thể không được gài hoặc nhả. Ngay lập tức đỗ xe ở nơi an toàn và liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.
- Nếu xe di chuyển mà không nhả phanh đỗ xe thì phanh sẽ bị quá nhiệt dẫn đến mất hiệu quả phanh và có thể hư hỏng phanh.

CHÚ Ý

- Nếu đèn báo phanh không tắt khi phanh đỗ xe đã được xả hoàn toàn thì hệ thống phanh có thể có bất thường. Hãy liên hệ nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.
- Nếu khả năng tăng tốc của xe có vẻ chậm bất thường sau khi đỗ xe với phanh tay điện tử được cài trong thời tiết lạnh, hãy dừng xe ở nơi an toàn, sau đó gài và nhả phanh tay điện tử. Nếu xe vẫn tăng tốc chậm, hãy liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

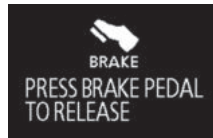
LƯU Ý

- Khi chế độ hoạt động khác ON, sẽ không thể nhả phanh đỗ xe.
- Nếu phanh đỗ điện tử không tự động nhả, nó có thể được nhả bằng thao tác thủ công.



LƯU Ý

- Nếu cố nhả phanh tay điện tử mà không cần đạp bàn đạp phanh, hiển thị cảnh báo sẽ xuất hiện.
Bảng đồng hồ - Loại A



Bảng đồng hồ - Loại B



- Nếu xuất phát mà chưa nhả phanh tay điện tử, hiển thị cảnh báo sẽ xuất hiện.
Bảng đồng hồ - Loại A



Bảng đồng hồ - Loại B



LƯU Ý

- Nếu chân người lái tiếp xúc với bàn đạp ga trong điều kiện phanh đỗ điện tử có thể nhả bằng thao tác tự động thì phanh đỗ điện tử có thể được nhả tự động.

Màn hình / đèn cảnh báo

E006A0900036

Đèn cảnh báo



Hiển thị cảnh báo

Bảng đồng hồ - Loại A



Bảng đồng hồ - Loại B

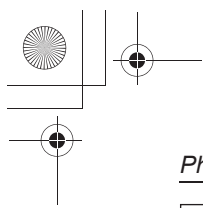


Nếu hệ thống bị lỗi, đèn cảnh báo hệ thống phanh tay điện tử sẽ sáng. Bên cạnh đó, hiển thị cảnh báo được hiển thị trên màn hình thông tin.

Ở điều kiện bình thường, đèn cảnh báo chỉ sáng khi công-tác máy là "ON" và sẽ tắt sau vài giây.

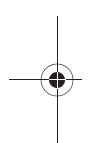
CHÚ Ý

- Khi đèn cảnh báo phanh đỗ điện tử không sáng hoặc vẫn sáng khi công-tác máy được ON hoặc bật sáng khi đang lái xe, phanh đỗ điện tử có thể không được gài hoặc nhả. Ngay lập tức dừng xe ở nơi an toàn và liên lạc với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS. Để biết thêm chi tiết, *tham khảo phần "Đèn cảnh báo Phanh tay điện tử" ở trang 5-61.*
Khi đỗ xe trong khi đèn cảnh báo phanh tay điện tử sáng lên, hãy đỗ xe trên mặt đất bằng phẳng và ổn định, di chuyển cần số đến vị trí "P" (ĐỖ XE) và đặt các vật cản, khối chặn, đá phía sau và bên trong. phía trước lốp xe để ngăn xe di chuyển.




Phanh tay điện tử

6




LƯU Ý

- Nếu cảnh báo dưới đây hiển thị trên màn hình thông tin trong cụm đồng hồ, hãy vận hành công-tắc phanh tay điện tử vài lần. Sau khi vận hành công-tắc, nếu màn hình không hiển thị cảnh báo thì không có gì bất thường. Bảng đồng hồ - Loại A



Bảng đồng hồ - Loại B



Chức năng phanh đỗ xe tự động

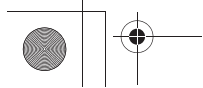
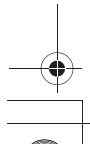
E006A0500032

Phanh tay điện tử có thể được kích hoạt tự động cùng với thao tác của cần số.

LƯU Ý

- Các cài đặt của chức năng phanh đỗ xe tự động vẫn được giữ lại ngay cả khi công-tắc máy được đặt ở trạng thái OFF.

6-8 Khởi động và lái xe



Để kích hoạt chức năng phanh đỗ xe tự động

- Đặt công-tắc máy ở ON.
- Kéo công-tắc phanh tay điện tử lên trong vòng 4 giây hoặc hơn chức năng phanh đỗ xe tự động sẽ ON và màn hình sau sẽ xuất hiện trên màn hình thông tin trên cụm đồng hồ.

Bảng đồng hồ - Loại A Bảng đồng hồ - Loại B

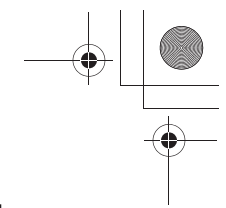
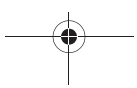


CHÚ Ý

- Cài đặt chức năng phanh đỗ xe tự động sau khi dừng xe. Nếu bạn vận hành công-tắc phanh tay điện tử khi xe đang di chuyển, phanh tay điện tử có thể được kích hoạt và có thể dẫn đến tai nạn bất ngờ.

LƯU Ý

- Không thể bật chức năng phanh đỗ xe tự động khi đèn cảnh báo phanh đỗ điện tử vẫn sáng.



LƯU Ý

- Ngay cả khi chức năng phanh đỗ xe tự động được bật, bạn vẫn có thể vận hành phanh đỗ điện tử bằng công-tắc phanh đỗ điện tử.

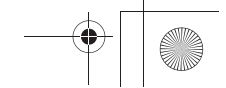
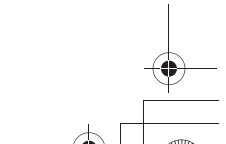
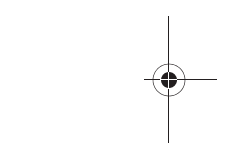
Cách vận hành phanh đỗ điện tử bằng cách sử dụng chức năng phanh đỗ tự động

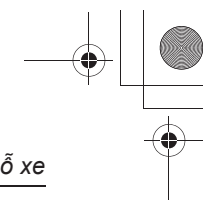
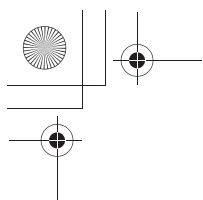
Khi cần số được đặt ở vị trí "P" (ĐỖ XE) với chức năng phanh đỗ tự động được bật, phanh đỗ điện tử sẽ tự động được kích hoạt và đèn báo phanh đỗ trong cụm đồng hồ sẽ sáng.



LƯU Ý

- Khi xe không dừng lại, phanh tay điện tử không thể được kích hoạt tự động ngay cả khi chức năng phanh đỗ xe tự động được bật.





Đỗ xe

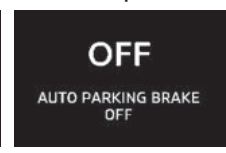
Đề kích hoạt chức năng phanh đỗ xe tự động

Nhấn công-tắc phanh tay điện tử trong 4 giây trở lên. Chức năng phanh đỗ xe tự động sẽ OFF và màn hình sau sẽ xuất hiện trên màn hình thông tin trên cụm đồng hồ.

Bảng đồng hồ - Loại A



Bảng đồng hồ - Loại B



⚠ CHÚ Ý

- Ngoài ra, khi hệ thống phát hiện sự bất thường khi chức năng phanh đỗ xe tự động ON, đèn cảnh báo phanh đỗ điện tử vẫn sáng trên cụm đồng hồ và chức năng phanh đỗ xe tự động sẽ OFF.

Đỗ xe

E00600603088

Để đỗ xe, nhấn mạnh và giữ bàn đạp phanh, đặt cần số về vị trí "P" (ĐỖ XE), sau đó kéo công-tắc phanh đỗ điện tử lên.

Đỗ xe trên dốc

Để tránh xe bị trôi, hãy thực hiện theo trình tự sau:

Khi đỗ xe trên dốc xuống

Quay bánh trước hướng vào lề đường và di chuyển đến khi chạm nhẹ lề đường. Nhấn mạnh và giữ bàn đạp phanh, đặt cần số về vị trí "P" (ĐỖ XE), sau đó kéo công-tắc phanh đỗ điện tử lên. Chêm bánh xe nếu thấy cần thiết.

Khi đỗ xe trên dốc lên

Quay bánh trước hướng ra khỏi lề đường và di chuyển xe lùi cho đến khi chạm nhẹ lề đường. Nhấn mạnh và giữ bàn đạp phanh, đặt cần số về vị trí "P" (ĐỖ XE), sau đó kéo công-tắc phanh đỗ điện tử lên. Chêm bánh xe nếu thấy cần thiết.

LƯU Ý

- Trên đường dốc, bảo đảm là đã kéo phanh đỗ xe trước khi di chuyển cần chuyển số đến vị trí "P" (ĐỖ XE). Nếu chuyển cần chuyển số về vị trí "P" (ĐỖ XE) trước khi kéo phanh đỗ xe, sẽ khó di chuyển cần chuyển số khỏi vị trí "P" (ĐỖ XE) ở lần sử dụng xe sau đó, cần tác dụng một lực mạnh hơn để di chuyển cần chuyển số khỏi vị trí "P" (ĐỖ XE).

6

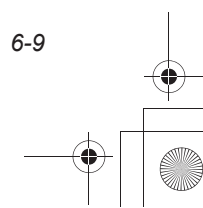
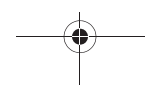
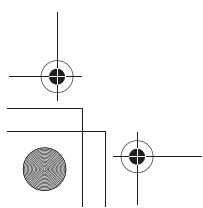
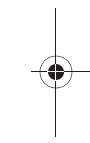
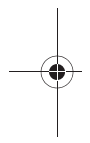
Đỗ xe với động cơ đang chạy

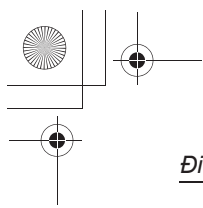
Không được để động cơ hoạt động khi bạn cần chợp mắt/ngủ ngơi. Đồng thời, không được để động cơ hoạt động lâu ở nơi kín, thông khí kém.

⚠ CẢNH BÁO

- Để động cơ hoạt động có thể dẫn đến chấn thương hoặc tử vong do vô ý di chuyển cần số hoặc do sự tích tụ khí thải độc hại trong khoang hành khách.

Khởi động và lái xe 6-9





Điều chỉnh độ cao, độ nghiêng vô-lăng

Nơi đỗ xe

⚠ CẢNH BÁO

- Không đỗ xe ở nơi có các vật dễ cháy như cỏ hoặc lá khô vì chúng có thể tiếp xúc với khí thải có nhiệt độ cao và gây hỏa hoạn.

6 Không quay hết vô-lăng trong thời gian dài

Điều này sẽ làm cho việc quay vô-lăng trở nên nặng hơn.

Tham khảo phần "Hệ thống trợ lực lái điện [EPS]" ở trang 6-37.

Khi rời khỏi xe

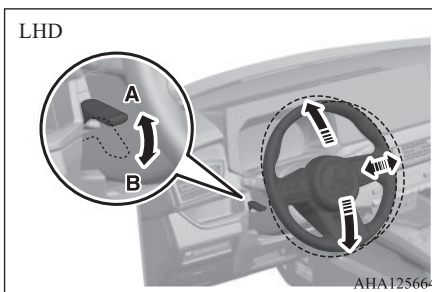
Luôn mang chìa khóa thông minh và khóa tắt cả cửa khi rời khỏi xe. Cố gắng đỗ xe nơi bằng phẳng.

Điều chỉnh độ cao và độ nghiêng vô-lăng

E00600701870

1. Nhả cần khóa trong khi vẫn giữ vô-lăng.

2. Điều chỉnh vô-lăng đến vị trí mong muốn.
3. Khóa chặt vô-lăng bằng cách kéo cần khóa lên.



- A - Khóa
B - Mở khóa

⚠ CẢNH BÁO

- Không điều chỉnh vô-lăng khi đang lái xe.

Gương chiếu hậu trong xe

E00600802807

Chỉ điều chỉnh gương chiếu hậu sau khi thực hiện việc điều chỉnh ghế ngồi sao cho có thể quan sát tốt phía sau xe.

Loại 1



Loại 2

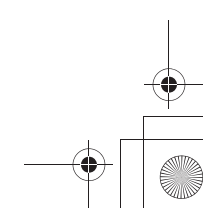
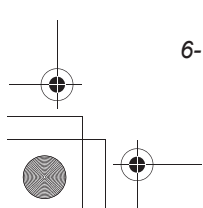


AHA120366

⚠ CẢNH BÁO

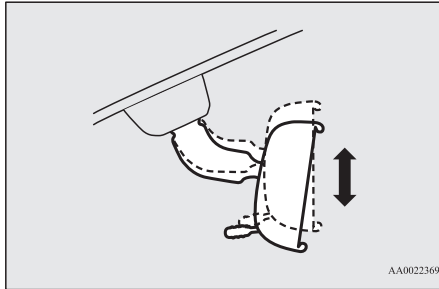
- Không được điều chỉnh gương chiếu hậu khi đang lái xe. Điều này rất nguy hiểm. Luôn điều chỉnh gương trước khi lái xe.

Điều chỉnh gương chiếu hậu sao cho tầm nhìn qua gương là rộng nhất.



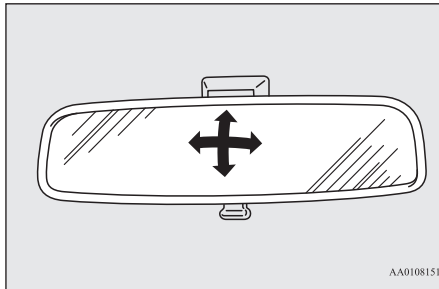
Cách điều chỉnh gương theo chiều thẳng đứng

Có thể di chuyển gương lên hoặc xuống để điều chỉnh vị trí của gương.



Điều chỉnh vị trí gương

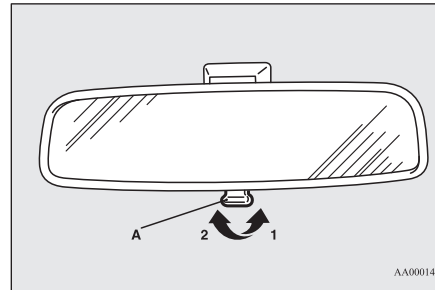
Có thể di chuyển gương lên/xuống và phải / trái để điều chỉnh vị trí.



Cách giảm chói

Loại 1

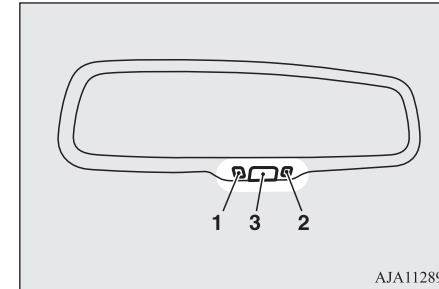
Cần gạt (A) ở dưới gương được dùng để điều chỉnh gương nhằm làm giảm độ chói sáng từ đèn đầu của các xe phía sau trong khi lái xe ban đêm.



- 1 - Bình thường.
- 2 - Chóng chói.

Loại 2

Khi đèn đầu của xe phía sau quá sáng, tia phản xạ của gương chiếu hậu sẽ tự động thay đổi để giảm chói.

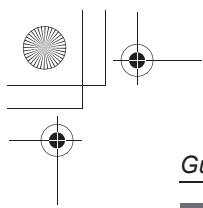


6

Khi công-tắc máy được ON, đèn báo màu xanh lá cây (1) sẽ sáng và hệ số phản chiếu của gương sẽ tự động thay đổi.

LƯU Ý

- Không để bất kỳ vật gì hay phun chất vệ sinh kính lên cảm biến (2) vì sẽ là giảm tầm nhìn.
- Nếu bạn muốn dừng chế độ tự động, nhấn công tắc (3) và đèn báo (1) sẽ tắt. Để trở về chế độ tự động, nhấn lại công-tắc hoặc chuyển công-tắc máy sang chế độ ON sau khi đặt công-tắc máy ở chế độ OFF.



Gương chiếu hậu ngoài xe

Gương chiếu hậu ngoài xe

E00600901944

Điều chỉnh vị trí gương

E00601002402

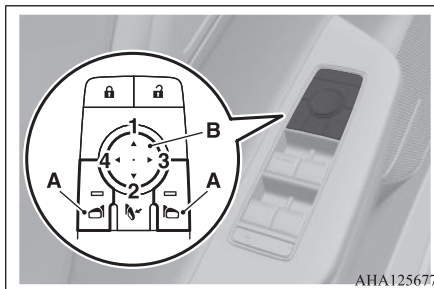
6

⚠ CẢNH BÁO

- Không được điều chỉnh gương chiếu hậu khi đang lái xe. Điều này rất nguy hiểm. Luôn điều chỉnh gương trước khi lái xe.
- Xe được trang bị loại gương lồi. Hãy nhớ là vật thể mà bạn nhìn thấy qua gương lồi sẽ nhỏ và xa hơn so với khi nhìn qua gương phẳng bình thường. Không được sử dụng gương này để ước tính khoảng cách với xe sau khi chuyển làn xe.

Gương chiếu hậu ngoài xe chỉ có thể hoạt động với công-tắc máy đang ở ON.

1. Muốn điều chỉnh gương sang bên nào thì gạt cần điều chỉnh (A) sang bên đó (công-tắc đèn sẽ sáng).



AHA125677

- A - Công-tắc điều chỉnh Trái/ Phải.
B - Công-tắc điều chỉnh góc.

2. Nhấn công-tắc (B) qua trái, phải hoặc lên, xuống để điều chỉnh vị trí của gương.

- 1 - Lên
- 2 - Xuống
- 3 - Phải
- 4 - Trái

3. Sau khi điều chỉnh xong, nhấn lại công-tắc (A) để tắt đèn báo công-tắc.

Gập và mở gương chiếu hậu bên ngoài xe

E00601102823

Gương chiếu hậu ngoài có thể được gập về phía kính cửa để tránh hư hỏng khi đỗ xe ở những nơi hẹp.

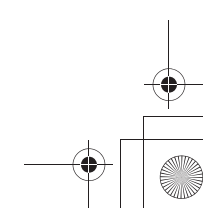
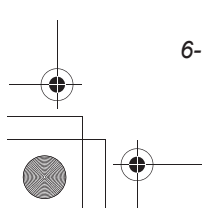
⚠ CHÚ Ý

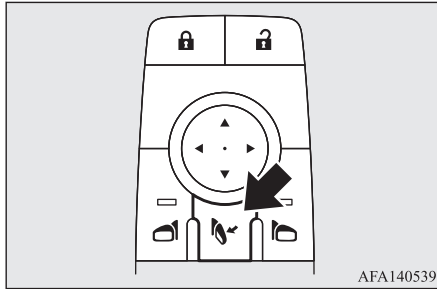
- Không được lái xe với gương chiếu hậu đã gập vào. Tầm nhìn phía sau hạn chế so với bình thường có thể dẫn đến tai nạn.

Gập và mở gương chiếu hậu dùng công-tắc gập gương

Với công-tắc máy là ON, nhấn công-tắc gập gương để gập gương chiếu hậu. Nhấn lần nữa để mở gương về vị trí ban đầu.

Sau khi tắt công-tắc máy có thể gập và mở rộng gương ra bằng cách sử dụng công tắc gập gương trong khoảng 30 giây.





⚠ CHÚ Ý

- Có thể gập và mở gương thủ công. Tuy nhiên, sau khi gập gương bằng công-tắc gập gương thì cũng nên sử dụng công-tắc để mở gương, không nên mở thủ công. Nếu sử dụng tay mở gương sau khi gập bằng công-tắc thì gương có thể sẽ không được khóa đúng vị trí. Gương có thể di chuyển do gió hoặc rung động khi xe đang di chuyển và có thể làm mất tầm nhìn phía sau người lái.

📖 LƯU Ý

- Cần thận tránh để kẹt tay trong khi gương chiếu hậu đang di chuyển.

📖 LƯU Ý

- Nếu di chuyển gương thủ công hoặc nó bị di chuyển sau khi va chạm vào người hay vật cản, bạn có thể trả nó về vị trí ban đầu bằng công-tắc gập gương. Nếu điều này xảy ra, hãy nhấn công-tắc gập gương để đặt gương vào vị trí gập lại rồi nhấn công-tắc lần nữa để đưa gương về vị trí ban đầu.
- Nếu xuất hiện đóng băng và gương chiếu hậu không thể hoạt động như ý, vui lòng đừng nhấn công-tắc gập gương liên tục vì có thể làm cháy mạch điện mô-tơ của gương.

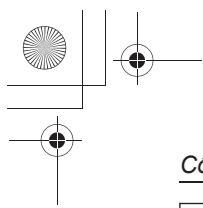
Gập và mở gương chiếu hậu không dùng công-tắc gập gương

Các gương sẽ tự động gập hoặc mở khi các cửa và cửa đuôi được khóa hoặc mở khóa bằng cách sử dụng công-tắc trên chìa khóa hoặc công-tắc điều khiển từ xa của hệ thống chìa khóa thông minh (KOS) (nếu được trang bị).

Tham khảo phần "Hệ thống đóng mở khóa cửa từ xa" ở trang 3-3. Tham khảo phần "Hệ thống chìa khóa thông minh (KOS) Cách thao tác bằng chức năng vận hành xe không cần chìa" ở trang 3-8.

📖 LƯU Ý

- Chức năng này có thể điều chỉnh như trình bày bên dưới. Vui lòng liên hệ nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS. Trên xe trang bị thiết bị âm thanh kết với điện thoại thông minh [SDA], màn hình vận hành có thể được dùng để điều chỉnh. Tham khảo sổ tay hướng dẫn riêng để biết thêm chi tiết.
 - Tự động mở khi cửa phía người lái được đóng và chế độ vận hành là ON. Ngoài ra, tự động gập lại khi công-tắc máy được đặt ở chế độ OFF hoặc ACC và khi đó cửa người lái được mở.
 - Tự động mở gương khi tốc độ xe đạt 30 km/h.
 - Hủy bỏ chức năng mở gương tự động.
- Gương chiếu hậu ngoài xe có thể gập hoặc mở bằng thao tác dưới đây, ngay cả khi thay đổi bất kỳ những điểm trên. Sau khi nhấn công-tắc khóa cửa LOCK để khóa các cửa và cửa đuôi. Nếu công-tắc khóa cửa LOCK được nhấn lại 2 lần trong vòng khoảng 30 giây, gương chiếu hậu ngoài xe sẽ gập lại.



Công-tắc máy

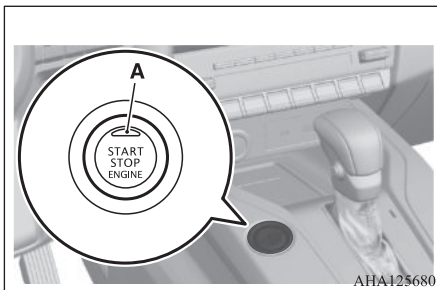
LƯU Ý

Sau khi nhấn công-tắc mở khóa UNLOCK trên chìa khóa để mở khóa cho các cửa và cửa đuôi. Nếu công-tắc UNLOCK lại được nhấn 2 lần trong khoảng 30 giây, gương chiếu hậu ngoài xe sẽ lại mở ra.

6 Công-tắc máy

E00631802005

Để chống trộm, động cơ sẽ không khởi động nếu không sử dụng chìa khóa thông minh đã được đăng ký (chức năng hệ thống khởi động chống trộm điện tử). Nếu bạn đang mang theo chìa khóa thông minh, bạn có thể khởi động động cơ.

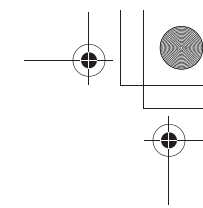


CHÚ Ý

- Đèn chỉ thị (A) sẽ chớp màu cam khi có trục trặc hoặc hư hỏng trong chìa khóa thông minh. Không lái xe khi đèn chỉ thị trên công-tắc máy đang chớp màu cam. Ngay lập tức liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.
- Nếu hoạt động của công-tắc máy không trơn tru và có cảm giác bị vướng, không thao tác công-tắc. Ngay lập tức liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

LƯU Ý

- Khi thao tác công-tắc máy, hãy nhấn hết công-tắc. Nếu nhấn công-tắc không hết có thể không khởi động được động cơ hoặc không thể chuyển chế độ hoạt động. Nếu công-tắc máy được nhấn đúng, thì không cần phải giữ công-tắc nhấn xuống.
- Khi hết pin hoặc chìa khóa ở bên ngoài xe thì đèn cảnh báo này sẽ xuất hiện.



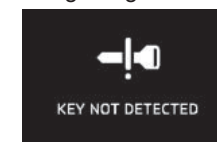
LƯU Ý

Hiện thị cảnh báo (khi công-tắc máy được nhấn 1 lần).

Bảng đồng hồ - Loại A



Bảng đồng hồ - Loại B

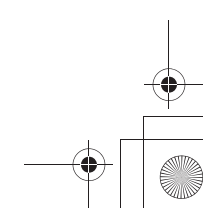
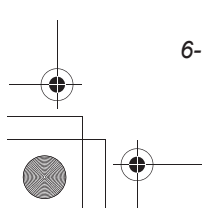
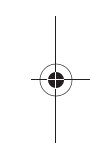


Hiện thị cảnh báo (khi công-tắc máy được nhấn 2 lần hoặc hơn).

Bảng đồng hồ - Loại A



Bảng đồng hồ - Loại B



Chế độ hoạt động của công-tắc máy và chức năng của nó

OFF

Đèn chỉ thị trên công-tắc máy sẽ tắt. Công-tắc máy không thể đặt ở OFF khi cần chuyển số ở bất kỳ vị trí nào ngoài vị trí "P" (ĐỔ XE).

ACC

Các thiết bị điện như hệ thống âm thanh và ổ cắm phụ kiện có thể hoạt động. Đèn chỉ thị trên công-tắc nguồn sáng màu cam.

ON

Tất cả các thiết bị điện trên xe có thể hoạt động được. Đèn chỉ thị trên công-tắc nguồn sáng màu xanh đèn chỉ thị tắt khi động cơ chạy.

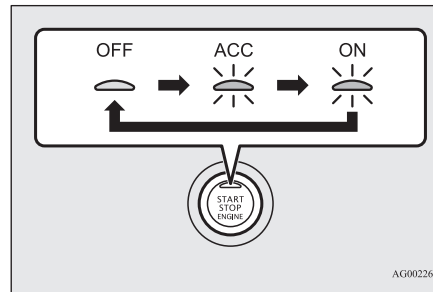
LƯU Ý

- Xe được trang bị hệ thống khởi động chống trộm điện tử. Để khởi động động cơ, mã nhận dạng ID được bộ thu phát tín hiệu bên trong chìa khóa gửi đi phải phù hợp với bộ điều khiển chống khởi động. (Tham khảo phần "Hệ thống chống khởi động điện tử (Hệ thống khởi động chống trộm" ở trang 3-3).

Thay đổi chế độ hoạt động

E00631901836

Nếu nhấn công-tắc máy mà không đạp bàn đạp phanh, có thể thay đổi công-tắc máy theo thứ tự OFF, ACC, ON, OFF.



AG0022644

CHÚ Ý

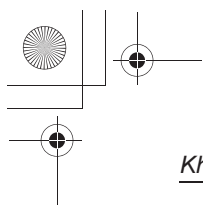
- Khi động cơ không chạy, đặt chế độ hoạt động ở OFF. Để chế độ hoạt động ở ON hoặc ACC trong thời gian lâu khi động cơ không chạy có thể làm ắc-qui hết điện và không thể khởi động động cơ và mở khóa vô-lăng.
- Khi ngắt kết nối ắc-qui, chế độ hoạt động hiện tại sẽ được ghi nhớ. Sau khi kết nối ắc-qui lại, chế độ đã nhớ sẽ tự động được chọn. Trước khi ngắt kết nối ắc-qui để sửa chữa hoặc thay thế, bảo đảm là đã đặt chế độ hoạt động ở OFF. Cảnh thận nếu không chắc chắn chế độ hoạt động của xe là gì khi ắc-qui hết điện.

CHÚ Ý

- Chế độ hoạt động không thể thay đổi từ OFF sang ACC hoặc ON nếu chìa khóa không được xác định có trong xe. Tham khảo phần "Chìa khóa thông minh vùng hoạt động để khởi động động cơ và thay đổi chế độ hoạt động" ở trang 3-8.
- Khi có chìa khóa trong xe và chế độ hoạt động không thể thay đổi, chìa khóa có thể đã hết pin.

LƯU Ý

- Nếu chế độ hoạt động không thể chuyển OFF, hãy thực hiện trình tự dưới đây.
 - Di chuyển cần chuyển số đến vị trí "P" (ĐỔ XE) rồi chuyển chế độ hoạt động sang OFF.
 - Một trong những nguyên nhân khác có thể là điện áp ắc-qui thấp. Nếu điều này xảy ra, hệ thống đóng mở khóa cửa từ xa, hệ thống chìa khóa thông minh (KOS) (nếu có trang bị) và khóa vô-lăng có thể không làm việc. Hãy liên hệ nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.



Khóa vô-lãng

Chức năng ngắt nguồn ACC tự động

E00632801959

Sau 30 phút khi công-tắt máy ở ACC, chức năng tự động ngắt điện cho hệ thống âm thanh và các thiết bị khác có thể thực hiện với vị trí này. {chỉ khi cửa phía người lái đã đóng và cần chuyển số ở vị trí "P" (ĐỔ XE)}.

6

Khi mở cửa phía người lái hoặc thao tác công-tắt máy trở lại, điện sẽ được cấp lại.

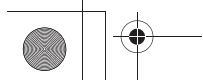
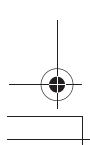
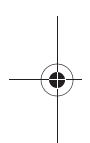
LƯU Ý

- Khi nguồn ACC tự động bị cắt, bạn không thể khóa vô-lãng cũng như không thể khóa và mở khóa cửa bằng hệ thống ra vào không cần chìa khóa hoặc chức năng vận hành không cần chìa khóa (nếu được trang bị).
- Có thể thay đổi các chức năng này như trình bày dưới đây:
 - Thời gian ngắt điện có thể được điều chỉnh đến khoảng 60 phút.
 - Chức năng tự động ngắt điện ACC có thể hủy.

Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

Trên xe trang bị thiết bị âm thanh kết với điện thoại thông minh [SDA], màn hình vận hành có thể được dùng để điều chỉnh. Tham khảo sổ tay hướng dẫn riêng để biết thêm chi tiết.

6-16 Khởi động và lái xe



Hệ thống nhắc chế độ hoạt động OFF

E00632201823

Hiển thị cảnh báo



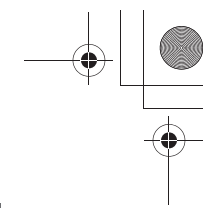
Khi công-tắt máy là khác OFF, nếu cố khóa tất cả các cửa và cửa đuôi bằng cách nhấn công-tắt khóa/mở khóa cửa phía hành khách phía trước hoặc người lái, hoặc công-tắt khóa/mở khóa cửa đuôi, màn hình cảnh báo xuất hiện và âm báo bên ngoài sẽ kêu và bạn không thể khóa cửa.

Hệ thống nhắc chế độ hoạt động ON

E00632301329

Nếu cửa phía người lái mở khi động cơ dừng và công-tắt máy khác OFF, âm báo công-tắt máy đang ON sẽ kêu ngắt quãng để nhắc nhở đưa công-tắt máy về OFF.

Hiển thị cảnh báo



Khóa vô-lãng

E00601502830

Cách khóa

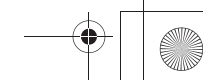
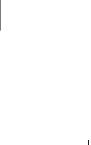
Sau khi nhấn công-tắt máy và công-tắt máy trở về OFF, khi cửa phía người lái được mở, vô-lãng sẽ được khóa.

CHÚ Ý

- Nếu động cơ bị dừng khi đang lái xe, không mở cửa hoặc nhấn công-tắt LOCK trên chìa khóa cho đến khi xe dừng ở nơi an toàn. Điều này có thể làm cho vô-lãng bị khóa và không thể điều khiển xe.

LƯU Ý

- Khi thực hiện những thao tác dưới đây với chế độ hoạt động là OFF và cần chuyển số ở vị trí "P", vô-lãng sẽ được khóa.
 - Mở hoặc đóng cửa phía người lái.
 - Đóng tất cả các cửa và cửa đuôi.
 - Mở một trong các cửa hoặc cửa đuôi khi tất cả các cửa và cửa đuôi đang đóng.
 - Đóng tất cả các cửa và cửa đuôi bằng chức năng của chìa đóng mở khóa cửa từ xa hoặc chìa khóa vận hành xe không cần chìa (nếu được trang bị).



LƯU Ý

- Khi cửa phía người lái được mở với vô-lăng chưa được khóa, hiển thị cảnh báo sẽ xuất hiện và âm báo bên trong sẽ kêu để cảnh báo vô-lăng chưa được khóa.

Bảng đồng hồ - Loại A



Bảng đồng hồ - Loại B



Cách mở khóa

Các cách dưới đây có thể dùng để mở khóa vô-lăng.

- Đặt công-tắc máy ở ACC.
- Khởi động động cơ.

CHÚ Ý

- Mang chìa khóa bên mình khi rời khỏi xe.
- Nếu cần phải kéo xe, hãy mở khóa vô-lăng.
Tham khảo phần "Kéo xe trong những trường hợp khẩn cấp" ở trang 8-13.

LƯU Ý

- Khi vô-lăng không được khóa, hiển thị cảnh báo sẽ xuất hiện và âm báo bên trong sẽ kêu. Nhấn công-tắc máy lại trong khi đang đi chuyển nhẹ vô-lăng sang phải và trái.

Bảng đồng hồ - Loại A



Bảng đồng hồ - Loại B



LƯU Ý

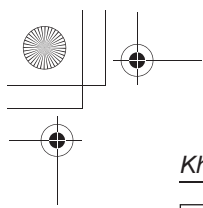
- Nếu có lỗi ở vô-lăng và không thể khóa vô-lăng, hiển thị cảnh báo sẽ xuất hiện và âm báo sẽ phát. Thay đổi chế độ hoạt động từ ON sang OFF và cố gắng khóa vô-lăng lại. Nếu hiển thị tại cảnh báo lại xuất hiện, hãy mang xe đi kiểm tra tại nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS .

Bảng đồng hồ - Loại A



Bảng đồng hồ - Loại B





Khởi động và dừng động cơ

LƯU Ý

- Nếu có lỗi khi khóa vô-lăng, hiển thị cảnh báo sẽ xuất hiện về âm báo bên trong sẽ kêu. Ngay lập tức dừng xe nơi an toàn và liên hệ nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

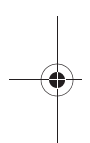
Bảng đồng hồ - Loại A



Bảng đồng hồ - Loại B



6



Khởi động và dừng động cơ

E00620601774

Các lời khuyên khi khởi động động cơ

- Công-tắc máy có thể ở bất kỳ chế độ nào để khởi động động cơ.

- Động cơ khởi động sẽ quay tối đa khoảng 15 giây nếu công-tắc máy nhả ra 1 lần. Nhấn công-tắc máy lại trong khi máy khởi động còn đang quay sẽ làm dừng máy khởi động. Máy khởi động sẽ quay thêm trong khoảng 30 giây trong khi công-tắc máy được nhấn.

Nếu động cơ không khởi động, chờ một lúc rồi sau đó khởi động lại động cơ.

Cố thử khởi động lại khi máy khởi động còn đang quay có thể làm hỏng các cơ cấu khởi động

CẢNH BÁO

- Không để động cơ làm việc ở khu vực kín hoặc cửa gió kém lâu hơn mức cần thiết, hãy mang xe ra khỏi khu vực này. Khí Carbon monoxide là khí không mùi và có thể gây tử vong.

CHÚ Ý

- Không được cố khởi động động cơ bằng cách kéo hoặc đẩy xe.
- Không để động cơ chạy ở số vòng quay cao hoặc lái xe ở tốc độ cao trừ khi động cơ đã được làm nóng.

Khởi động động cơ

E00620702349

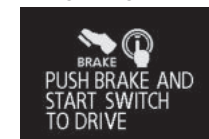
Trình tự khởi động như trình bày dưới đây.

1. Đeo dây đai an toàn.
2. Bảo đảm đã kéo phanh tay điện tử.
3. Đạp và giữ chặt bàn đạp phanh bằng chân phải.

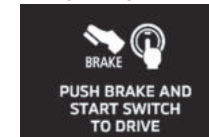
LƯU Ý

- Nếu bàn đạp phanh không đạp, đèn cảnh báo sẽ xuất hiện.

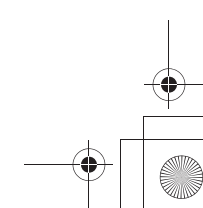
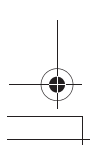
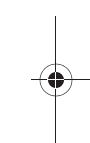
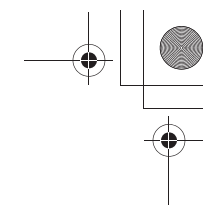
Bảng đồng hồ - Loại A

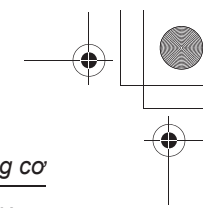
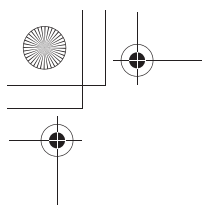


Bảng đồng hồ - Loại B



Khi đạp bàn đạp phanh được nhấn mạnh, đèn cảnh báo sẽ không hiển thị.

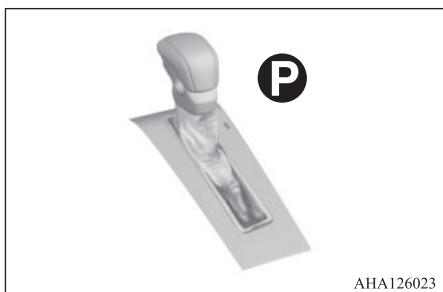




LƯU Ý

- Khi động cơ không khởi động, có thể khó đạp bàn đạp phanh và xe có thể không xác định được hoạt động của bàn đạp. Do đó có thể không thể khởi động động cơ. Trong trường hợp đó, đạp bàn đạp phanh mạnh hơn bình thường.

4. Bảo đảm là cần chuyển số đang ở vị trí "P" (ĐỖ XE).



5. Nhấn công-tắc máy .
6. Bảo đảm là tất cả các đèn cảnh báo làm việc bình thường.

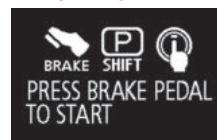
LƯU Ý

- Có thể có tiếng ồn nhỏ khi động cơ khởi động. Điều này sẽ mất khi động cơ làm nóng xong.

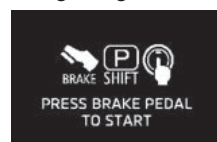
LƯU Ý

- Khi đang khởi động động cơ, cần chuyển số nằm ngoài vị trí "P" hoặc "N", hiển thị cảnh báo sẽ xuất hiện.

Bảng đồng hồ - Loại A



Bảng đồng hồ - Loại B



Khi động cơ khó khởi động

Sau vài lần, bạn có thể thấy rằng động cơ không khởi động được.

1. Bảo đảm là tắt hết các thiết bị điện như là đèn, điều hòa không khí, sưởi gương, được tắt.
2. Trong khi đang đạp bàn đạp phanh, đạp nửa bàn đạp ga và giữ ở vị trí đó rồi khởi động động cơ. Buông bàn đạp ga ngay lập tức sau khi động cơ khởi động.

3. Nếu động cơ vẫn không khởi động được, động cơ có thể đã bị ngập xăng. Trong khi đạp bàn đạp phanh, đạp hết bàn đạp ga và giữ ở vị trí đó rồi nhấn công-tắc máy để khởi động. Nếu động cơ không khởi động sau 5 hoặc 6 giây, nhấn công-tắc máy để dừng động cơ và buông bàn đạp ga ra. Đặt công-tắc máy ở OFF. Đợi vài giây sau đó lại nhấn công-tắc máy để thử khởi động động cơ trong khi vừa đạp bàn đạp phanh, nhưng không đạp bàn đạp ga. Nếu động cơ không thể khởi động, lặp lại trình tự trên. Nếu động cơ không thể khởi động, liên hệ với các nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

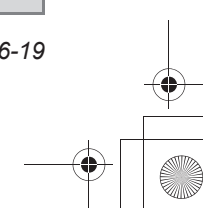
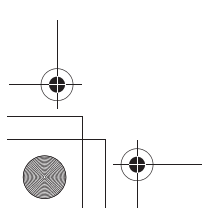
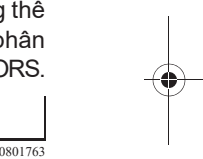
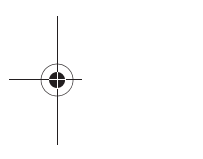
6

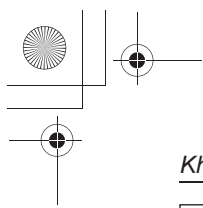
Dừng động cơ

E00620801763

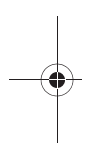
CẢNH BÁO

- Không vận hành công-tắc máy khi đang lái xe trừ trường hợp khẩn cấp. Nếu động cơ không làm việc trong khi đang lái xe thì cơ cấu trợ lực phanh sẽ ngừng hoạt động và làm giảm hiệu quả phanh. Đồng thời hệ thống trợ lực lái cũng không hoạt động, do đó cần một lực lớn hơn để điều khiển tay lái. Điều này có thể gây tai nạn nghiêm trọng.





6



LƯU Ý

- Nếu bạn phải dừng động cơ khẩn cấp khi đang lái xe, nhấn và giữ công-tắc máy trong 3 giây hoặc hơn, hoặc nhấn nhanh 3 lần hoặc hơn. Động cơ sẽ dừng và chế độ hoạt động sẽ chuyển sang ACC.
- Không dừng động cơ với cần chuyển số nằm ở bất kỳ vị trí nào khác vị trí "P" (ĐỔ XE). Nếu động cơ dừng với cần chuyển số ở bất kỳ vị trí nào khác "P", chế độ hoạt động sẽ sang ACC thay vì OFF.

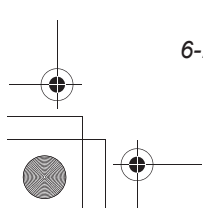
Đặt chế độ hoạt động ở OFF sau khi đưa cần chuyển số về vị trí "P" (ĐỔ XE).

1. Dừng xe.
2. Vừa kéo phanh tay điện tử, vừa đạp bàn đạp phanh.
3. Di chuyển cần chuyển số đến vị trí "P" (ĐỔ XE), nhấn công-tắc máy để dừng động cơ.

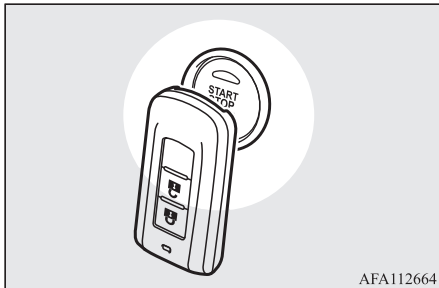
Nếu chìa khóa làm việc không đúng

E00632901602

Cần thực hiện những thao tác dưới đây để khởi động động cơ hoặc chuyển công-tắc máy.



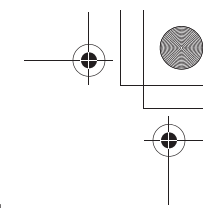
1. Đạp bàn đạp phanh bằng chân phải.
2. Vừa đạp bàn đạp phanh, vừa chạm vào chìa khóa thông minh vào công-tắc máy "Start Stop Switch" như hình.



3. Nếu chìa khóa thông minh được nhận dạng, đèn chỉ thị trên công-tắc máy sẽ sáng màu xanh, và sau đó động cơ sẽ được khởi động và công-tắc máy sẽ thay đổi trong vòng khoảng 10 giây.
- Tham khảo phần "Khởi động động cơ" ở trang 6-18 và phần "Thay đổi công-tắc máy" ở trang 6-15.*

LƯU Ý

- Nếu các vật kim loại hoặc các chìa khóa khác ở gần bộ phát thì có thể không nhận được chìa khóa.
- Thay vì đạp bàn đạp phanh, chìa khóa cũng có thể được nhận dạng trong khoảng 30 giây sau khi nhấn công-tắc máy.



LƯU Ý

- Để thay đổi chế độ hoạt động mà không khởi động động cơ, hãy buông bàn đạp phanh sau khi đèn sáng trên công-tắc máy là màu xanh, rồi sau đó nhấn công-tắc máy.

Hộp số tự động vô cấp [CVT]

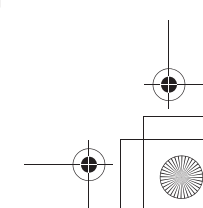
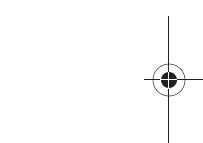
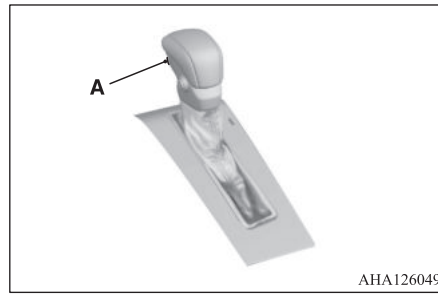
E00661700067

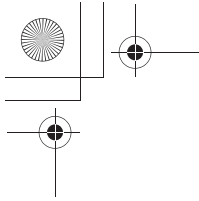
Hộp số CVT sẽ chuyển tỉ số truyền liên tục và tự động tùy thuộc vào điều kiện lái và tình trạng đường sá. Điều này giúp lái xe êm ái và tiết kiệm nhiên liệu.

Sử dụng cần chuyển số

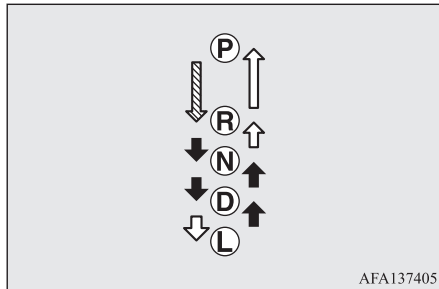
E00661800068

Hộp số CVT sẽ tự động chọn tỉ số truyền tối ưu tùy theo tốc độ xe và vị trí bàn đạp ga.

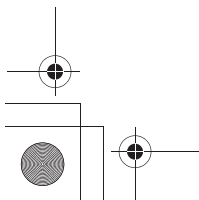




Cần chuyển số có 5 vị trí và được trang bị nút khóa (A) để tránh việc vô ý chuyển số sai.



	Để chuyển số người dùng phải ấn giữ nút khóa và đạp chân phanh.
	Nút khóa phải được nhấn để di chuyển cần chuyển số.
	Không cần nhấn nút khóa để di chuyển cần chuyển số.

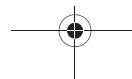


CẢNH BÁO

- Nếu nút khóa luôn được đề đề thao tác cần chuyển số, cần chuyển số có thể vô tình chuyển sang vị trí P (ĐỔ XE), R (LÙI XE), hoặc vị trí L (THẤP). Bảo đảm không đề nút khóa khi chuyển sang những vị trí được đánh dấu ↓ trong hình minh họa.
- Luôn đạp bàn đạp phanh khi đang di chuyển cần chuyển số sang những vị trí khác "P" hoặc "N". Không đặt chân lên bàn đạp ga khi đang chuyển cần chuyển số khỏi vị trí "P" (ĐỔ XE) hoặc "N" (SỐ TRUNG GIAN).

LƯU Ý

- Để tránh thao tác sai, di chuyển cần chuyển số một cách chắc chắn đến từng vị trí và tạm giữ ở đó. Luôn kiểm tra vị trí số được hiển thị trên cần chuyển số sau khi di chuyển cần chuyển số.
- Nếu không đạp và giữ bàn đạp phanh, thiết bị khóa số sẽ làm việc để ngăn cần chuyển số di chuyển khỏi vị trí "P".



Hộp số tự động vô cấp [CVT]

Khi cần chuyển số không thể di chuyển khỏi vị trí "P"

E00661900056

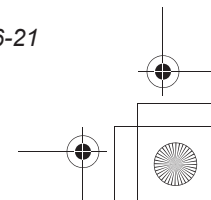
Khi không thể chuyển cần số từ vị trí "P" (ĐỔ XE) sang vị trí khác trong khi nhấn bàn đạp phanh và giữ ở công-tắc máy ở trạng thái BẬT, pin có thể hết điện hoặc cơ cấu khóa chuyển số có thể bị trục trặc. Nhanh chóng liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để kiểm tra xe. Nếu cần di chuyển xe, di chuyển cần chuyển số theo cách sau.

6

1. Bảo đảm đã kéo phanh tay điện tử.
2. Dừng động cơ nếu động cơ đang chạy.
3. Đạp bàn đạp phanh bằng chân phải.
4. Chèn một vật mỏng (vít dẹp) vào lỗ mở khóa chuyển số (A) Di chuyển cần chuyển số sang vị trí "N" trong khi đề vật mỏng (vít dẹp) xuống.

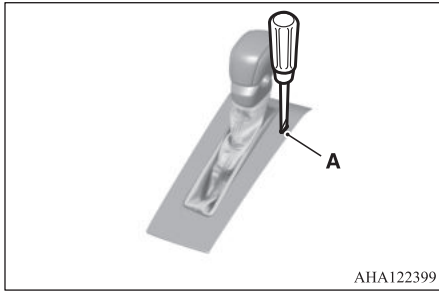


Khởi động và lái xe 6-21



Hộp số tự động vô cấp [CVT]

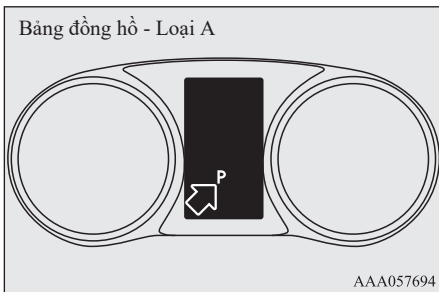
6



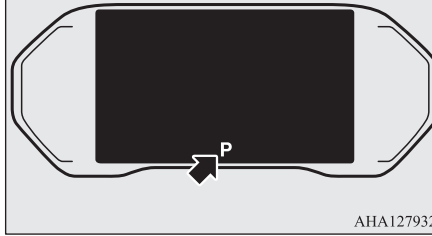
Hiển thị vị trí cần chuyển số

E0066200067

Khi công-tác máy được đặt trong ON, vị trí của cần chuyển số được hiển thị trên màn hình hiển thị đa thông tin.



Bảng đồng hồ - Loại B



Vị trí của cần chuyển số

E00662100039

“P” ĐỠ XE

Vị trí khóa hộp số để ngăn xe di chuyển. Có thể khởi động động cơ ở vị trí này.

“R” SỐ LÙI

Vị trí để lùi xe.

⚠ CHÚ Ý

- Không chuyển sang vị trí "P" hoặc "R" khi xe đang di chuyển để tránh hư hỏng hộp số.

“N” - SỐ TRUNG GIAN

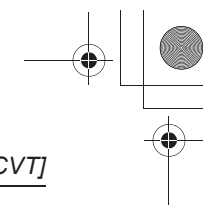
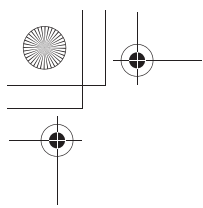
Ở vị trí này, hộp số sẽ không gài số Tương tự như ở vị trí số trung gian trên hộp số sàn, chỉ nên sử dụng khi đỗ xe trong khoảng thời gian dừng dài trong lúc lái xe, ví dụ như khi ùn tắc giao thông.

⚠ CẢNH BÁO

- Không di chuyển cần chuyển số sang vị trí "N" khi đang lái xe. Tai nạn nghiêm trọng có thể xảy ra vì có thể vô tình di chuyển cần số đến vị trí "P" hoặc "R" và mất tác dụng phanh động cơ.
- Trên đường dốc, có thể khởi động động cơ ở vị trí "P", không phải vị trí "N".
- Để tránh xe trôi, luôn giữ chân trên bàn đạp phanh trong khi xe đang ở vị trí "N", hoặc khi chuyển số ra khỏi vị trí "N".

“D” SỐ TIẾN

Vị trí này được dùng phần lớn khi lái xe trong thành phố hoặc đường cao tốc. Hộp số sẽ chuyển tỉ số truyền liên tục và tự động tùy thuộc vào điều kiện lái và tình trạng đường sá.



Hộp số tự động vô cấp [CVT]

⚠ CHÚ Ý

- Để tránh làm hỏng hộp số, không chuyển sang vị trí "D" từ vị trí "R" khi xe đang di chuyển.

"L" (LOW – SỐ THẤP)

Vị trí này dùng để lái lên dốc cao và cần phanh động cơ ở tốc độ thấp khi xuống dốc cao.

⚠ CẢNH BÁO

- Vị trí này có thể dùng để đạt lực phanh động cơ lớn nhất. Cần thận không chuyển sang vị trí "L" (LOW) một cách bất ngờ. Việc phanh động cơ bất ngờ có thể gây trượt lốp xe. Chọn vị trí tùy theo điều kiện đường sá và tốc độ xe.

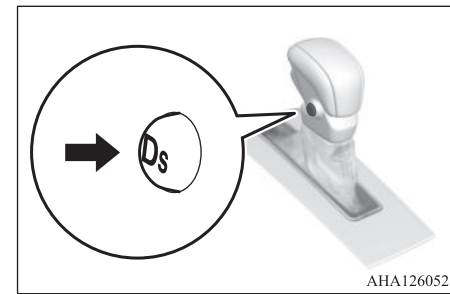
Ds (DOWNSHIFT & SPORTY) (XUỐNG SỐ & THỂ THAO)

E00662200056

Vị trí Ds (Xuống số & Thể thao) được sử dụng khi cần chuyển số ở vị trí D.

"Ds" CHẾ ĐỘ THỂ THAO VÀ KHI XUỐNG SỐ

Sử dụng khi cần lực phanh động cơ hoặc lái xe chế độ thể thao cần công suất cao. Khi nhấn công-tắc điều khiển Ds, màn hình hiển thị vị trí cần số sẽ chuyển sang hiển thị sau đây.



Ds

Khi có trục trặc xảy ra với hộp số CVT

E00662300044

Có thể có sự cố hệ thống nếu màn hình cảnh báo hoặc được hiển thị trên màn hình thông tin.

Bảng đồng hồ - Loại A



Bảng đồng hồ - Loại B



Khi hiển thị cảnh báo xuất hiện

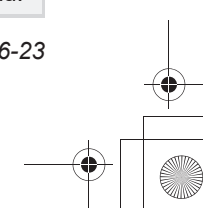
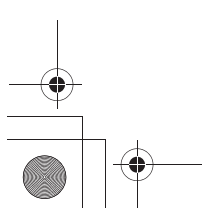
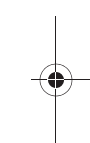
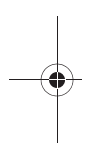
📖 LƯU Ý

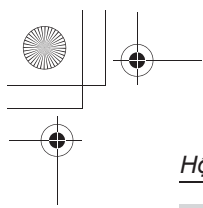
- Âm báo có thể kêu khi có hiển thị đèn cảnh báo xuất hiện.

⚠ CHÚ Ý

- Nếu trục trặc xảy ra trong khi hộp số CVT khi đang chạy. Đèn hiển thị cảnh báo được hiển thị trên màn hình thông tin. Trong trường hợp này, lập tức đỗ xe nơi an toàn và thực hiện trình tự dưới đây: Dầu hộp số CVT quá nhiệt. Việc điều khiển động cơ sẽ thực hiện để giảm nhiệt độ dầu CVT, làm cho số vòng quay động cơ và tốc độ xe giảm, hoặc việc chuyển số có thể thay đổi bằng việc kích hoạt việc điều khiển hộp số CVT. Trong trường hợp này, thực hiện một trong các trình tự sau.

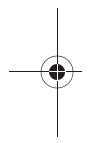
6





Hộp số tự động vô cấp [CVT]

6



⚠ CHÚ Ý

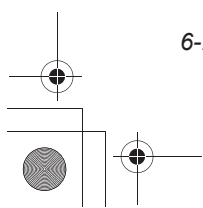
- Giảm tốc độ xe.
- Dừng xe ở nơi an toàn, đặt cần chuyển số ở vị trí "P" và mở nắp khoang động cơ với động cơ vẫn đang chạy để làm mát động cơ.

Sau một khoảng thời gian, xác nhận lại xem cảnh báo có còn xuất hiện không. Khi những cảnh báo này không còn xuất hiện thì có thể lái xe một cách an toàn. Nếu vẫn còn hiển thị cảnh báo, hãy liên hệ nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS ngay.

Khi hiển thị cảnh báo xuất hiện

📖 LƯU Ý

- Đèn báo vị trí cần chuyển số chớp khi có hiển thị cảnh báo xuất hiện.
- Đèn báo "A" trên màn hình vị trí cần số sẽ chỉ nhấp nháy khi công-tác vị trí CVT có vấn đề. Sẽ không nhìn thấy nó trong điều kiện lái bình thường.



⚠ CHÚ Ý

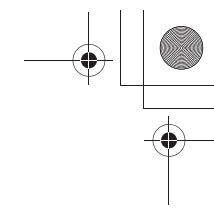
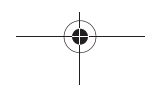
- Nếu trục trặc xảy ra trong khi hộp số CVT khi đang chạy. Đèn hiển thị cảnh báo được hiển thị trên màn hình thông tin. Trong trường hợp này, lập tức đậu xe nơi an toàn và thực hiện trình tự dưới đây: Có thể là có bất thường đang xảy ra với CVT, làm cho các thiết bị an toàn được kích hoạt. Nhanh chóng liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để kiểm tra xe.

Thao tác với hộp số CVT

E00662700035

⚠ CHÚ Ý

- Trước khi chọn số với động cơ đang chạy và xe đang đứng yên, đạp hết bàn đạp phanh để xe không bị trôi. Xe sẽ bắt đầu di chuyển ngay khi hộp số CVT gài số, đặc biệt khi tốc độ động cơ cao, khi cảm chừng nhanh hoặc khi điều hòa không khí làm việc, phải được buông ra khi bắt đầu lái xe.
- Luôn đạp bàn đạp phanh bằng chân phải. Sử dụng chân trái có thể làm cho người lái có sự chậm trễ trong trường hợp khẩn cấp.



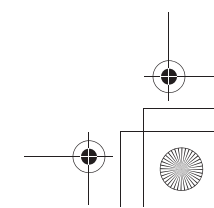
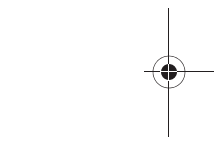
⚠ CHÚ Ý

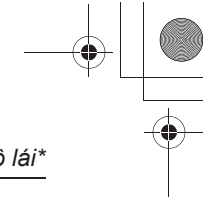
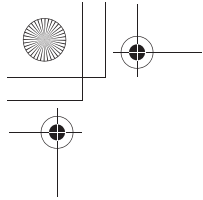
- Để tránh tăng tốc đột ngột, không tăng tốc động cơ khi đang chuyển số từ "P" hoặc "N".
- Thao tác bàn đạp ga khi chân còn lại đặt trên bàn đạp phanh sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả phanh và có thể gây mòn má phanh nhanh chóng.
- Sử dụng cần chuyển số với vị trí số phù hợp với điều kiện lái. Không để xe trôi lùi xuống dốc với cần chuyển số ở vị trí "D" hoặc "L" hoặc để xe chạy tới với cần chuyển số ở vị trí "R". Động cơ có thể dừng và lực đạp bàn đạp phanh phải tăng không như mong muốn và vô-lăng trở nên nặng hơn có thể dẫn đến tai nạn.
- Không tăng tốc động cơ với bàn đạp phanh đang được đạp xuống khi xe đang đứng yên. Điều này có thể làm hỏng CVT. Đồng thời, khi đạp bàn đạp ga trong khi đang giữ bàn đạp phanh với cần chuyển số đang ở vị trí "D", số vòng quay động cơ sẽ không tăng cao như khi thực hiện điều tương tự với cần chuyển số đang ở vị trí "N".

Vượt xe khác

E00662800036

Để tăng tốc ở vị trí "D", đạp hết bàn đạp ga xuống sàn xe. Hộp số CVT sẽ tự động xuống số.





Lái xe lên / xuống dốc

E00662900037

LÁI XE LÊN DỐC

Hộp số ngăn việc lên số không cần thiết ngay cả khi bàn đạp ga được buông ra để bảo đảm xe vận hành êm ái.

LÁI XE XUỐNG DỐC

Tùy theo điều kiện lái, hộp số sẽ tự động chuyển xuống số có tỉ số truyền thấp để có lực phanh động cơ mạnh hơn. Điều này giúp giảm nhu cầu sử dụng phanh của bạn.

Chờ

E00663000048

Khi phải chờ trong một khoảng thời gian ngắn, ví dụ như khi chờ tín hiệu đèn giao thông, có thể để xe ở trạng thái gài số và cho xe đứng yên bằng việc sử dụng phanh.

Khi phải chờ lâu hơn với động cơ vẫn đang chạy, đặt cần chuyển số ở vị trí "N" và sử dụng phanh tay điện tử, trong khi vẫn đạp bàn đạp phanh để giữ xe đứng yên.

CHÚ Ý

- Không giữ xe đứng yên khi CVT đang ở trạng thái đang leo dốc bằng cách tăng ga, luôn sử dụng phanh tay điện tử và/ hoặc phanh chính của xe.

Đỗ xe

E00663100052

Để đỗ xe, trước hết cần dừng xe, kéo phanh tay điện tử ăn khớp hoàn toàn, và di chuyển cần số ở vị trí "P".

Nếu bạn rời khỏi xe, luôn tắt động cơ và mang theo chìa khóa thông minh.

LƯU Ý

- Trên đường dốc, luôn kéo phanh tay trước khi di chuyển cần chuyển số sang vị trí "P". Nếu di chuyển cần chuyển số đến vị trí "P" trước khi kéo phanh đỗ xe, sau đó có thể sẽ khó di chuyển cần chuyển số khỏi vị trí "P". Phải dùng lực mạnh để di chuyển cần chuyển số khỏi vị trí "P".

Khi CVT không thay đổi tốc độ

E00663200037

Nếu hộp số không thay đổi tốc độ khi lái xe, hoặc khi xe không đạt đủ tốc độ khi xuất phát lên dốc, có thể xảy ra bất thường trong hộp số làm cho các thiết bị an toàn được kích hoạt. Nhanh chóng liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để xe của bạn được kiểm tra.

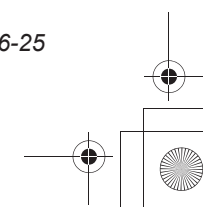
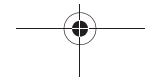
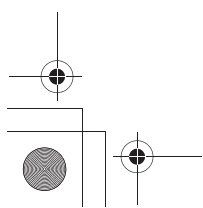
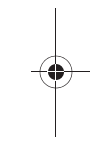
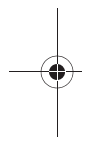
Chế độ lái

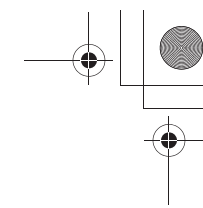
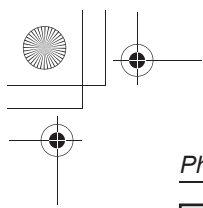
E00654500076

Chọn chế độ lái trong 4 kiểu dưới đây để phù hợp với điều kiện lái.

Chế độ lái	Chức năng
NORMAL - BÌNH THƯỜNG	Chế độ này có thể sử dụng được trên cả đường khô và đường ướt. Việc phân bổ mô-men lái/phanh tới từng bánh xe được điều khiển tự động tùy theo điều kiện lái.
WET - ĐƯỜNG ƯỚT	Chế độ này chủ yếu phù hợp khi lái xe trên đường trải nhựa ướt. Chế độ này giúp cải thiện độ ổn định của xe trên đường trơn trượt khi trời mưa.

6





Phanh

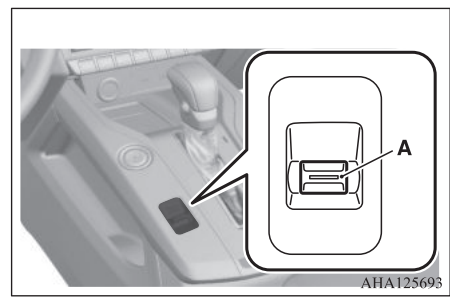
6

Chế độ lái	Chức năng
GRAVEL - ĐƯỜNG SỎI	Chế độ này chủ yếu phù hợp để lái xe trên đường không trải nhựa hoặc gỗ ghè. Chế độ này mang lại hiệu suất lái xe cao và khả năng vào cua ổn định.
MUD - ĐƯỜNG BÙN	Chế độ này chủ yếu phù hợp để lái xe trên đường ướt không trải nhựa. Chế độ này cải thiện khả năng đi đường của xe để lái xe trên bùn dễ dàng.

Công-tác chuyển chế độ lái

E00654600077

Khi công-tác máy của công-tác nguồn ở trạng thái ON, hãy thao tác công-tác (A) để thay đổi chế độ lái.



⚠ CHÚ Ý

- Sử dụng lốp xe có cùng kích cỡ tiêu chuẩn, cùng loại, cùng nhãn hiệu và có độ mòn không khác nhau. Nếu dùng lốp xe khác kích cỡ, loại, nhãn hiệu và độ mòn khác nhau, cảnh báo hệ thống có thể xuất hiện.

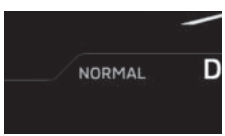
📖 LƯU Ý

- Ngay cả khi chế độ điều khiển được chọn, sau khi OFF công-tác máy và ON lại, chế độ điều khiển được đặt thành "NORMAL".
- Chế độ lái có thể chuyển đổi khi xe đang chạy hoặc đang dừng.

Hiện thị chỉ báo chế độ lái xe

E00654800053

Hiện thị chỉ báo chế độ lái xe.



Màn hình thông tin.



Ví dụ: Chế độ "NORMAL" được chọn. Chế độ lái hiện được chọn sẽ được hiển thị trên màn hình chỉ báo chế độ lái. Ngoài ra, khi thay đổi chế độ lái, chế độ đã chọn sẽ xuất hiện trên màn hình hiển thị ngắt quãng của màn hình thông tin trên cụm đồng hồ. Màn hình hiển thị chế độ lái sẽ xuất hiện trên màn hình thông tin trong vài giây, sau đó màn hình gốc sẽ quay trở lại.

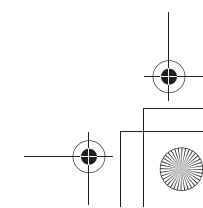
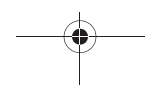
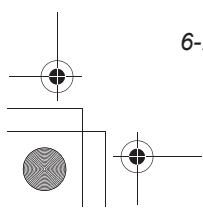
📖 LƯU Ý

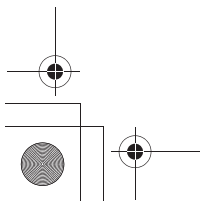
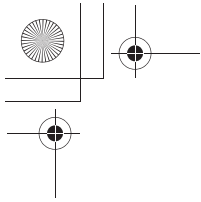
- Vì xe của bạn được trang bị âm thanh hiển thị liên kết điện thoại thông minh [SDA] nên màn hình chế độ lái cũng có thể xuất hiện trên SDA. Tham khảo sách hướng dẫn sử dụng riêng biệt để biết chi tiết.

Phanh

E00607003586

Tất cả các bộ phận của hệ thống phanh đều quan trọng đối với sự an toàn. Hãy đưa xe đến nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để bảo dưỡng định kỳ theo sổ bảo dưỡng.





CHÚ Ý

- Tránh những thói quen lái xe khiến phanh gấp và không bao giờ “đạp” phanh bằng cách đặt chân lên bàn đạp phanh khi đang lái xe. Nó khiến phanh quá nóng và mòn.

Hệ thống phanh

Hệ thống phanh được chia thành hai mạch dầu phanh. Và xe được trang bị phanh trợ lực. Nếu một mạch dầu phanh bị hỏng thì mạch dầu phanh còn lại sẽ có khả năng dừng xe. Nếu xe của bạn bị mất trợ lực vì lý do nào đó, phanh sẽ vẫn hoạt động. Trong những trường hợp này ngay cả khi bàn đạp phanh được nhấn hết hành trình hoặc không thể nhấn được, hãy tiếp tục nhấn bàn đạp phanh xuống mạnh hơn và sâu hơn bình thường; dừng lái xe càng sớm càng tốt và sửa chữa hệ thống phanh.

CẢNH BÁO

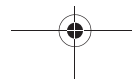
- **Không tắt động cơ khi xe đang chuyển động. Nếu bạn tắt động cơ khi đang lái xe, lực trợ lực cho hệ thống phanh sẽ ngừng hoạt động và hệ thống phanh của bạn sẽ hoạt động không hiệu quả.**
- **Nếu mất trợ lực hoặc nếu một trong hai mạch dầu phanh không hoạt động như bình thường, hãy đưa xe của bạn đến nhà phân phối MITSUBISHI MOTORS được ủy quyền ngay lập tức.**

Hiện thị cảnh báo

Đèn cảnh báo phanh sáng lên để báo lỗi trong hệ thống phanh. Một cảnh báo cũng được hiển thị trên cụm đồng hồ. Tham khảo “Đèn cảnh báo phanh” và “Màn hình cảnh báo phanh” trên trang 5-61, 5-63.

Khi phanh bị ướt

Kiểm tra hệ thống phanh khi lái xe ở tốc độ thấp ngay sau khi khởi động, đặc biệt khi phanh bị ướt, để xác nhận rằng chúng hoạt động bình thường.



Phanh

Một màn nước có thể hình thành trên các đĩa phanh và cản trở việc phanh bình thường sau khi lái xe dưới trời mưa lớn hoặc chạy qua những vũng nước lớn hoặc sau khi rửa xe. Nếu điều này xảy ra, hãy làm khô phanh bằng cách lái xe chậm đồng thời nhấn nhẹ bàn đạp phanh.

Khi lái xe xuống dốc

Điều quan trọng là phải tận dụng lực phanh động cơ bằng cách chuyển sang vị trí số thấp hơn khi lái xe trên đường xuống dốc để tránh phanh quá nóng.

6

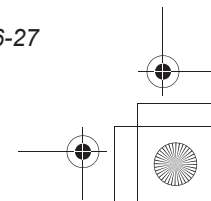
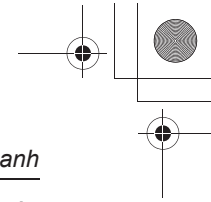
CẢNH BÁO

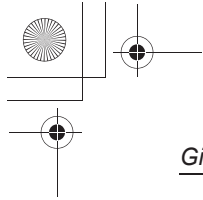
- **Không để bất kỳ đồ vật nào gần bàn đạp phanh hoặc để thâm lót sàn trượt bên dưới; làm như vậy có thể ngăn cản hành trình đạp cần thiết trong trường hợp khẩn cấp. Đảm bảo rằng bàn đạp có thể được vận hành tự do mọi lúc. Hãy chắc chắn rằng thâm sàn được giữ chắc chắn tại chỗ.**

Má phanh

- Tránh tình huống phanh gấp. Má phanh mới cần được sử dụng đạp phanh vừa phải trong 200km đầu tiên.

Khởi động và lái xe 6-27





Giữ phanh tự động

- Phanh đĩa được trang bị một thiết bị cảnh báo phát ra âm thanh tiếng kêu kim loại tai khi phanh nếu má phanh đã đạt đến giới hạn mòn. Nếu bạn nghe thấy âm thanh này, hãy thay má phanh ngay lập tức.

! CẢNH BÁO

- Lái xe với má phanh bị mòn sẽ khiến việc dừng xe khó khăn hơn và có thể gây ra tai nạn.

6

Giữ phanh tự động

E00652000396

Khi xe dừng lại ở tín hiệu giao thông v.v., chiếc xe có thể được giữ đứng yên với hệ thống giữ phanh tự động ngay cả khi bạn thả chân ra khỏi bàn đạp phanh. Khi nhấn bàn đạp ga, phanh sẽ được nhả ra.

! CẢNH BÁO

- Đừng quá tin tưởng vào hệ thống giữ phanh tự động. Trên đường dốc, hãy đạp mạnh bàn đạp phanh vì hệ thống có thể không giữ được xe đứng yên.

! CẢNH BÁO

- Không bao giờ rời khỏi xe khi xe đang được dừng bởi hệ thống giữ phanh tự động. Khi rời khỏi xe, hãy gài phanh đỗ điện tử và di chuyển cần số đến vị trí "P" (PARK).
- Không sử dụng hệ thống giữ phanh tự động khi lái xe trên đường trơn trượt. Hệ thống có thể không giữ cho xe đứng yên và có thể gây ra tai nạn.

📖 LƯU Ý

- Trong khi vận hành hệ thống giữ phanh tự động, bạn có thể nghe thấy tiếng ồn vận hành để tăng lực phanh khi hệ thống phát hiện chuyển động của xe. Điều này không có nghĩa là có trục trặc.

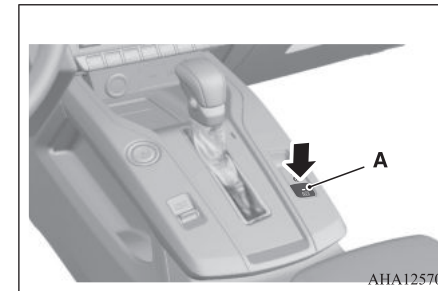
Cách sử dụng giữ phanh tự động

Đề bật chức năng giữ phanh tự động

Nếu nhấn công-tắc giữ phanh tự động khi chế độ vận hành ở trạng thái ON, đèn báo (A) sẽ bật sáng.

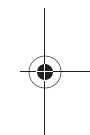
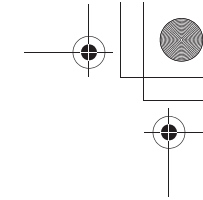
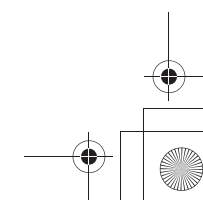
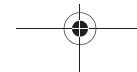
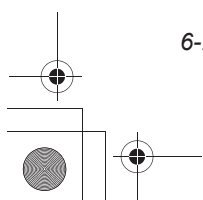
Hệ thống sẽ chuyển sang trạng thái chờ và đèn báo chế độ chờ giữ phanh tự động (màu trắng) trong cụm đồng hồ sẽ bật sáng khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau.

- Dây an toàn của người lái đã được thắt chặt.
- Cửa tài xế đóng lại.
- Phanh tay điện tử được nhả ra.
- Cần số ở bất kỳ vị trí nào khác ngoài vị trí "P" (PARK) hoặc "R" (REVERSE).
- Xe không được đỗ trên sườn dốc.



AHA125707

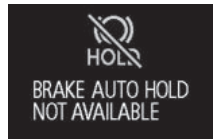
Đèn báo (màu trắng)



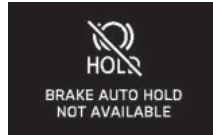
LƯU Ý

- Ngay cả khi chế độ vận hành được đặt thành TẮT, điều kiện đã chọn (chế độ chờ giữ phanh tự động/TẮT) ngay trước khi cài đặt thành TẮT vẫn được giữ lại.
- Khi không thể sử dụng hệ thống giữ phanh tự động, còi sẽ kêu và cảnh báo sau sẽ xuất hiện trên màn hình thông tin trong cụm đồng hồ.
- Nếu cảnh báo này xuất hiện, hãy xác nhận rằng tất cả các điều kiện để vận hành hệ thống đều được đáp ứng và không có trục trặc nào trong hệ thống.

Đồng hồ - Loại A



Đồng hồ - Loại B



- Nếu cảnh báo này xuất hiện, hãy thắt dây an toàn cho người lái.

LƯU Ý

Đồng hồ - Loại A



Đồng hồ - Loại B



- Nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây khi hệ thống đang ở trạng thái chờ, đèn báo chế độ chờ giữ phanh tự động (màu trắng) trong cụm đồng hồ sẽ tắt.
Còi sẽ kêu và thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình thông tin trong cụm đồng hồ.
 - Khi dây an toàn của người lái xe được tháo.
 - Khi cửa tài xế mở.
 - Khi có sự cố trong hệ thống.
 - Khi đỗ xe trên dốc cao. (Phanh đỗ xe điện tử sẽ được kích hoạt tự động và dòng chữ "PARKING BRAKE ENGAGED" sẽ xuất hiện.)

LƯU Ý

Đồng hồ - Loại A



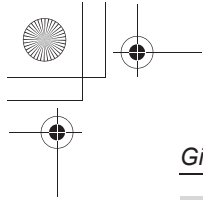
Đồng hồ - Loại B

**Để kích hoạt chức năng giữ phanh tự động**

Khi xe dừng lại bằng cách nhấn bàn đạp phanh bằng cần chuyển số ở bất kỳ vị trí nào khác với vị trí "P" (PARK) hoặc "R" (REVERSE), hệ thống giữ phanh tự động sẽ kích hoạt và xe sẽ được giữ đứng yên. Đèn báo giữ phanh tự động (màu xanh lá cây) trong cụm đồng hồ sẽ bật sáng khi hệ thống kích hoạt.

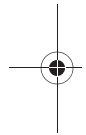
Đèn báo (màu xanh lá cây)





Giữ phanh tự động

6



CHÚ Ý

- Nhả bàn đạp phanh sau khi đèn báo giữ phanh tự động (màu xanh lá cây) sáng lên.


LƯU Ý

- Trong các tình huống sau, hệ thống giữ phanh tự động có thể tạm thời không hoạt động.
 - Xe dừng lại trên đường trơn trượt.
 - Xe dừng lại trong khi vô-lăng quay hết sang trái hoặc phải.
 - Chiếc xe đang được quay trên bàn xoay ở bãi đậu xe.
 Nếu điều này xảy ra, hệ thống giữ phanh tự động sẽ trở lại hoạt động bình thường nếu bạn nhấn bàn đạp ga và xe bắt đầu di chuyển trở lại.
- Nếu thực hiện thao tác sau, chức năng giữ phanh tự động sẽ bị vô hiệu hóa và đèn chỉ báo giữ phanh tự động (màu xanh lá cây) trong cụm đồng hồ sẽ tắt.
 - Khi chuyển cần số sang vị trí "P" (PARK) hoặc "R" (REVERSE) bằng cách nhấn bàn đạp phanh.
 - Khi sử dụng phanh tay điện tử bằng cách sử dụng công-tắc phanh tay điện tử.


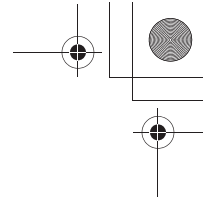
LƯU Ý

- Trong khi xe được giữ cố định bằng hệ thống giữ phanh tự động, phanh đỗ điện tử sẽ tự động được áp dụng trong các điều kiện sau, đồng thời sẽ có tiếng còi vang lên và thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình thông tin trong cụm đồng hồ.
 - Sau một khoảng thời gian đã áp dụng hệ thống giữ phanh tự động.
 - Khi dây an toàn của người lái xe được tháo.
 - Khi cửa tài xế mở.
 - Khi chế độ hoạt động được đặt ở vị trí OFF.
 - Khi hệ thống phát hiện xe trượt xuống dốc.
 - Khi đỗ xe trên dốc cao (chế độ giữ phanh tự động sẽ tự động bị vô hiệu hóa và dòng chữ "BRAKE AUTO HOLD CANCELED" sẽ xuất hiện.)

Đồng hồ - Loại A



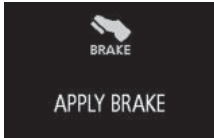
Đồng hồ - Loại B

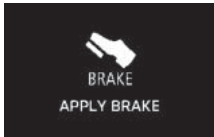
LƯU Ý

Nếu phanh tay điện tử không thể tự động kích hoạt do trục trặc của hệ thống, thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình thông tin trong cụm đồng hồ. Nhấn bàn đạp phanh.

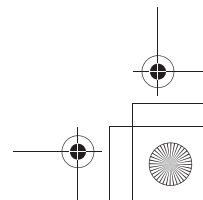
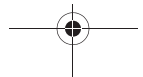
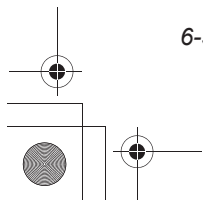
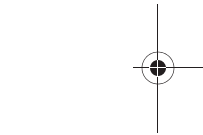
Đồng hồ - Loại A

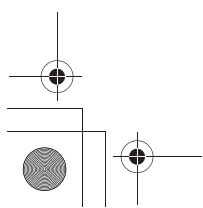
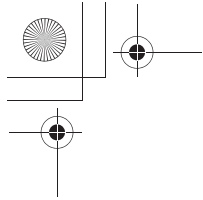


Đồng hồ - Loại B




- Nếu chế độ vận hành đang ở OFF khi cần số ở bất kỳ vị trí nào khác ngoài vị trí "P" (ĐỔ), thông báo có thể xuất hiện trên màn hình thông tin trong cụm đồng hồ. Nếu thông báo xuất hiện, hãy chuyển cần số sang vị trí "P" (PARK) trong khi nhấn bàn đạp phanh.






LƯU Ý

Đồng hồ - Loại A



Đồng hồ - Loại B



Để khởi động xe

Nhấn bàn đạp ga với chân số ở bất kỳ vị trí nào khác ngoài vị trí "P" (PARK) hoặc "N" (NEUTRAL).

Phanh được nhả và đèn báo giữ phanh tự động (màu xanh lá cây) trong cụm đồng hồ sẽ tắt.

Để tắt chức năng giữ phanh tự động

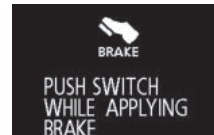
Nhấn công tắc giữ phanh tự động để tắt chức năng giữ phanh tự động. Đèn báo chờ giữ phanh tự động (màu trắng) trên cụm đồng hồ và đèn báo trên công-tắc sẽ tắt.

Nếu bạn muốn tắt hệ thống trong khi đèn báo giữ phanh tự động (màu xanh lá cây) sáng, nhấn công-tắc bằng cách nhấn bàn đạp phanh.

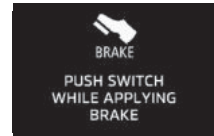
LƯU Ý

- Nếu hệ thống giữ phanh tự động bị tắt mà không nhấn bàn đạp phanh, còi sẽ kêu và thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình thông tin trong cụm đồng hồ.

Đồng hồ - Loại A



Đồng hồ - Loại B



Hỗ trợ khởi hành ngang dốc

Hỗ trợ khởi hành ngang dốc

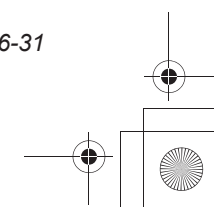
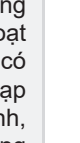
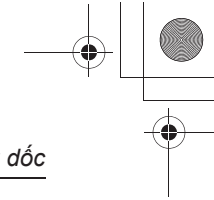
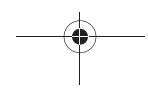
E00628001686

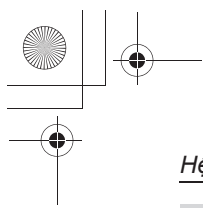
Hỗ trợ khởi hành ngang dốc giúp bạn dễ dàng khởi hành trên đường dốc bằng cách ngăn xe di chuyển về phía sau. Nó giữ lực phanh trong khoảng 2 giây khi bạn di chuyển chân từ bàn đạp phanh sang bàn đạp ga.

CHÚ Ý

- Không nên dựa quá nhiều vào tính năng hỗ trợ khởi hành ngang dốc để tránh xe bị lùi. Trong một số trường hợp nhất định, ngay cả khi kích hoạt hỗ trợ khởi hành ngang dốc, xe có thể lùi về phía sau nếu bàn đạp phanh không được nhấn đủ mạnh, nếu xe chở nặng hoặc nếu đường quá dốc hoặc trơn trượt.
- Hỗ trợ khởi hành ngang dốc không được thiết kế để giữ xe dừng tại chỗ trên sườn dốc trong hơn 2 giây.
- Khi lên dốc, không nên dựa vào việc sử dụng hỗ trợ khởi hành ngang dốc để duy trì vị trí dừng thay vì nhấn bàn đạp phanh. Làm như vậy có thể gây ra tai nạn.

6





Hệ thống hỗ trợ phanh

⚠ CHÚ Ý

- Không đặt chế độ vận hành ở ACC hoặc TẮT khi hỗ trợ khởi hành ngang dốc đang hoạt động. Hỗ trợ khởi hành ngang dốc có thể ngừng hoạt động và có thể gây ra tai nạn.

Vận hành

E00628101821

6

1. Dừng xe hoàn toàn bằng bàn đạp phanh.
2. Đặt cần số vào vị trí "D" (DRIVE).

📖 LƯU Ý

- Khi lùi xe trên đường dốc lên, hãy đặt cần số vào vị trí "R" (REVERSE).

3. Nhả bàn đạp phanh và hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ duy trì lực phanh khi dừng xe trong khoảng 2 giây.
4. Nhấn bàn đạp ga và hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ giảm dần lực phanh khi xe bắt đầu di chuyển.

📖 LƯU Ý

- Hỗ trợ khởi hành ngang dốc được kích hoạt khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau.

📖 LƯU Ý

- Động cơ đang chạy. (Hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ không được kích hoạt khi động cơ đang khởi động hoặc ngay sau khi khởi động động cơ).
- Cần số ở bất kỳ vị trí nào khác ngoài vị trí "P" (PARK) hoặc "N" (NEUTRAL).
- Xe hoàn toàn đứng yên, nhấn bàn đạp phanh.
- Phanh tay điện tử được nhả ra.
- Hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ không hoạt động nếu nhấn bàn đạp ga trước khi nhả bàn đạp phanh.
- Hỗ trợ khởi hành ngang dốc cũng hoạt động khi lùi xe lên dốc.

Đèn cảnh báo/ hiển thị

E00628201880

Nếu xảy ra tình trạng bất thường trong hệ thống, đèn/ hiển thị cảnh báo sau sẽ hiển thị.

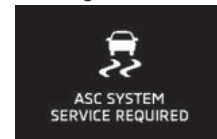
Đèn cảnh báo



Hiển thị cảnh báo

Đồng hồ Loại A

Đồng hồ Loại B



⚠ CHÚ Ý

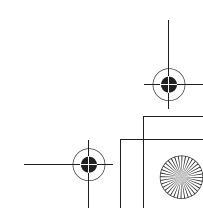
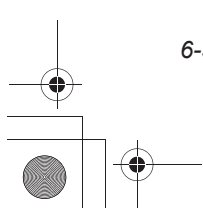
- Nếu cảnh báo hiển thị, hỗ trợ khởi hành ngang dốc sẽ không hoạt động. Hãy bắt đầu một cách cẩn thận.
- Đỗ xe ở nơi an toàn và tắt động cơ. Khởi động lại động cơ và kiểm tra xem màn hình/đèn báo có tắt hay không, trong trường hợp đó hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc hoạt động trở lại bình thường. Nếu chúng vẫn hiển thị hoặc xuất hiện lại thường xuyên, không cần thiết phải dừng xe ngay lập tức mà xe phải được kiểm tra bởi nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

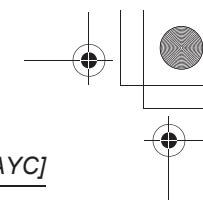
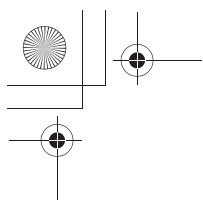
Hệ thống hỗ trợ phanh

E00627002077

Hệ thống hỗ trợ phanh là thiết bị hỗ trợ người lái xe không thể nhấn mạnh bàn đạp phanh như trong các tình huống dừng khẩn cấp và cung cấp lực phanh lớn hơn.

Nếu nhấn bàn đạp phanh đột ngột, lực phanh sẽ tác dụng mạnh hơn thường.





CHÚ Ý

- Hệ thống hỗ trợ phanh không phải là thiết bị được thiết kế để tạo ra lực phanh lớn hơn khả năng của nó. Đảm bảo luôn giữ khoảng cách vừa đủ giữa xe của bạn và xe phía trước mà không phụ thuộc quá nhiều vào hệ thống hỗ trợ phanh.

LƯU Ý

- Khi đèn cảnh báo hệ thống chống bó cứng phanh hoặc chỉ đèn cảnh báo kiểm soát độ ổn định chủ động sáng lên thì hệ thống hỗ trợ phanh không hoạt động.

CHÚ Ý

- Việc kiểm soát lực phanh không nâng cao hiệu quả dừng xe, do đó, hãy LƯU Ý cẩn thận đến sự an toàn của môi trường xung quanh khi lái xe.

LƯU Ý

- Khi hệ thống hỗ trợ phanh hoạt động, nó sẽ duy trì lực phanh lớn ngay cả khi nhả nhẹ bàn đạp phanh. Để dừng hoạt động của nó, hãy bỏ hoàn toàn chân ra khỏi bàn đạp phanh.
- Khi sử dụng hệ thống hỗ trợ phanh trong khi đang lái xe, bạn có thể cảm thấy như thể bàn đạp phanh bị nhấn mềm, bàn đạp di chuyển theo những chuyển động nhỏ cùng với tiếng ồn vận hành hoặc thân xe và vô-lăng rung lên. Điều này xảy ra khi hệ thống hỗ trợ phanh đang hoạt động bình thường và không có biểu hiện hoạt động bị lỗi. Tiếp tục nhấn bàn đạp phanh.

Hệ thống kiểm soát vào cua chủ động [AYC]

E006947001

Active Yaw Control [AYC] là một hệ thống có chức năng kiểm soát độ lệch, điều khiển lực lái/phanh trái-phải bằng cách sử dụng phanh.

Chức năng kiểm soát vào cua

Chức năng kiểm soát vào cua là một chức năng giúp nâng cao khả năng vào cua của xe và ổn định của xe với việc quản lý lực quay của xe (mômen lệch) bằng cách kiểm soát sự chênh lệch công suất dẫn động của bánh trái và bánh phải và lực phanh khi xe không chuyển hướng theo tác động của lái, chẳng hạn như khi quay nhanh vô-lăng hoặc khi lái xe trên đường trơn trượt.

Màn hình hoạt động AYC

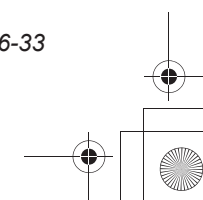
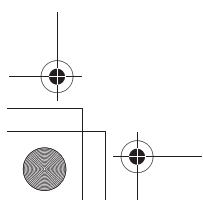
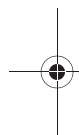
Trạng thái vận hành AYC có thể được hiển thị trên màn hình thông tin.

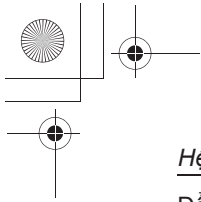
Để hiển thị trạng thái, hãy thao tác các công-tác hiển thị đa thông tin (xe được trang bị đồng hồ - Loại A) hoặc công-tác hiển thị kỹ thuật số của người lái (xe được trang bị đồng hồ - Loại B) để thay đổi màn hình thông tin.

Tham khảo "Màn hình thông tin (khi chế độ vận hành ON)" trên trang 5-5 hoặc "Hiển thị thông tin lái xe" trên trang 5-25.

Hiển thị chức năng điều khiển AYC

Trạng thái hoạt động của AYC được hiển thị.





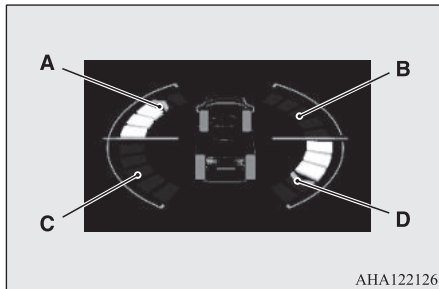
Hệ thống tín hiệu dừng khẩn cấp

Để hiển thị trạng thái, hãy thao tác các công-tác hiển thị đa thông tin (xe được trang bị đồng hồ - Loại A) hoặc công-tác hiển thị kỹ thuật số của người lái (xe được trang bị đồng hồ - Loại B) để thay đổi màn hình thông tin.

Tham khảo “Màn hình thông tin (khi chế độ vận hành ON)” trên trang 5-5 hoặc “Hiển thị thông tin lái xe” trên trang 5-25.

6 Hiển thị chức năng điều khiển AYC

Trạng thái hoạt động của AYC được hiển thị.



Lượng mômen được hiển thị dưới dạng biểu đồ thanh.

- A, D- Mômen chuyển hướng theo chiều kim đồng hồ về trọng tâm của xe.
- B, C- Mômen quay ngược chiều kim đồng hồ đối với trọng tâm của xe.

⚠ CẢNH BÁO

- Luôn tập trung vào việc lái xe của bạn trước tiên. Giữ đôi mắt và tâm trí của bạn trên đường. Mắt tập trung khi lái xe có thể dẫn đến tai nạn.

Hệ thống tín hiệu dừng khẩn cấp

E00626001493

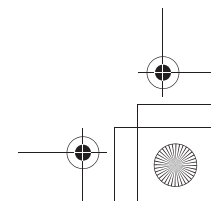
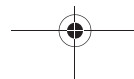
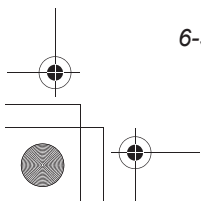
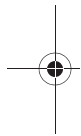
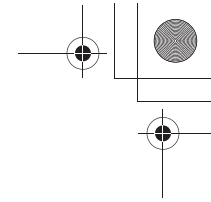
Đây là thiết bị giúp giảm khả năng xảy ra va chạm từ phía sau nhờ tính năng nhấp nháy nhanh và tự động của đèn cảnh báo nguy hiểm nhằm cảnh báo các phương tiện đang tiếp cận từ phía sau khi phanh gấp. Khi hệ thống tín hiệu dừng khẩn cấp hoạt động, đèn cảnh báo nguy hiểm trên cụm đồng hồ sẽ nhấp nháy nhanh cùng lúc.

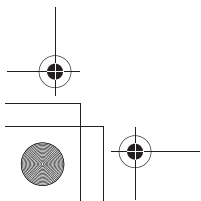
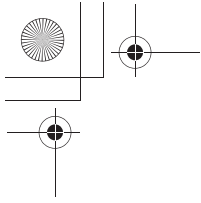
⚠ CHÚ Ý

- Nếu cảnh báo ABS hoặc cảnh báo ASC hiển thị, hệ thống tín hiệu dừng khẩn cấp có thể không hoạt động. Tham khảo “Đèn/màn hình cảnh báo ABS” trên trang 6-35. Tham khảo “Đèn/màn hình cảnh báo ASC” ở trang 6-40.

📖 LƯU Ý

- [Điều kiện kích hoạt hệ thống tín hiệu dừng khẩn cấp]
Nó kích hoạt khi tất cả các điều kiện sau được đáp ứng.
 - Tốc độ xe khoảng 60km/h hoặc cao hơn.
 - Bàn đạp phanh đã được nhấn và hệ thống phán đoán rằng đó là phanh đột ngột do xe giảm tốc độ và do điều kiện hoạt động của hệ thống chống bó cứng phanh [ABS].
 [Điều kiện vô hiệu hóa hệ thống tín hiệu dừng khẩn cấp]
Nó ngừng hoạt động khi đáp ứng một trong các điều kiện sau.
 - Bàn đạp phanh được nhả ra.
 - Công-tác đèn nháy cảnh báo nguy hiểm được nhấn.
 - Hệ thống đánh giá rằng đó không phải là phanh đột ngột do xe giảm tốc độ và tình trạng hoạt động của hệ thống chống bó cứng phanh [ABS].





Hệ thống chống bó cứng phanh [ABS]

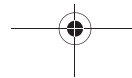
E00607102971

Điều kiện môi trường có thể ảnh hưởng đến việc phanh. Khi phanh gấp, trên mặt đường có tuyết, băng, dầu, nước, v.v., có thể xảy ra hiện tượng trượt bánh. Trong tình huống này, khả năng điều khiển lái và hiệu quả phanh bị giảm và khoảng cách dừng xe tăng lên. Xe cũng có thể rơi vào tình trạng quay vòng không kiểm soát. Hệ thống ABS giúp bánh xe không bị bó cứng trong quá trình phanh, do đó duy trì hướng di chuyển ổn định, đảm bảo khả năng điều khiển và cung cấp lực phanh tối ưu.

Gợi ý vận hành

- Luôn duy trì khoảng cách với xe phía trước giống như đối với xe không được trang bị ABS. So với những xe không được trang bị ABS, xe của bạn có thể cần khoảng cách dừng xe dài hơn trong các trường hợp sau:
 - Lái xe trên đường trải sỏi hoặc có tuyết.
 - Lái xe có lốp xích lốp.
 - Lái xe trên đường có mặt đường bị rỗ hoặc có độ cao mặt đường khác nhau.

- Lái xe trên đường gập ghềnh hoặc các bề mặt lái xe kém khác.
- Hoạt động của ABS không bị hạn chế trong các tình huống phanh đột ngột. Hệ thống này cũng có thể hoạt động để chống bó cứng bánh xe khi bạn lái xe qua hố ga, tấm thép làm đường hoặc xe được lái qua các bậc thang hoặc chênh lệch độ cao trên đường, vạch kẻ đường hoặc các bề mặt khác mà bánh xe khó di chuyển.
- Khi ABS được kích hoạt, bạn có thể cảm thấy bàn đạp phanh rung lên cũng như sự rung lắc của thân xe và vô-lăng. Bạn cũng có thể nghe thấy một tiếng động đặc trưng. Lúc này, bạn có thể cảm thấy như thể bàn đạp đang cố gắng chống lại việc bị đè xuống. Đây là kết quả bình thường của hoạt động ABS và không phải là dấu hiệu của sự cố.
Nếu tình huống này xảy ra, hãy đạp bàn đạp phanh mạnh hơn để kích hoạt ABS. Không nhòe phanh. Điều này sẽ làm giảm hiệu quả phanh.
- Bạn sẽ nghe thấy âm thanh vận hành của mô-tơ phát ra từ khoang động cơ ngay sau khi khởi động động cơ. Nếu nhấn bàn đạp phanh vào thời điểm đó, bạn sẽ cảm thấy bàn đạp phanh rung lên.



Hệ thống chống bó cứng phanh [ABS]

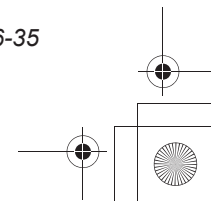
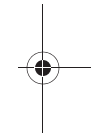
Nhịp đập này là do hoạt động tự chẩn đoán của ABS và không phải là dấu hiệu của sự cố.

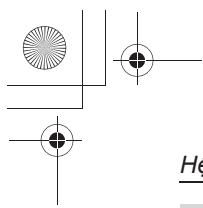
- Hệ thống ABS bắt đầu hoạt động sau khi xe tăng tốc lên tốc độ trên 10km/h. Nó ngừng hoạt động khi xe giảm tốc độ xuống dưới khoảng 5km/h.

⚠ CHÚ Ý

- Ngay cả ABS cũng không thể ngăn cản các quy luật vật lý tự nhiên tác động lên xe. Ví dụ, nó không thể tránh được những tai nạn có thể xảy ra do tốc độ quá cao ở những khúc cua hoặc bám sát một phương tiện khác quá gần hoặc trượt nước. Nhiệm vụ của người lái xe vẫn là tuân thủ các biện pháp phòng ngừa an toàn để đánh giá chính xác tốc độ và cách sử dụng phanh trong những điều kiện như vậy.
- Đảm bảo sử dụng lốp cùng loại và kích thước trên 4 bánh. Nếu loại hoặc kích cỡ lốp khác nhau, ABS có thể không hoạt động bình thường.

6





6

CHÚ Ý

- Không bao giờ lắp đặt bộ vi sai hạn chế trượt không phải là phụ tùng CHÍNH HÃNG MITSUBISHI MOTORS vì ABS có thể không hoạt động bình thường. Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

Đèn/màn hình cảnh báo ABS

E00607203038

Đèn cảnh báo



Hiện thị cảnh báo

Đồng hồ Loại A

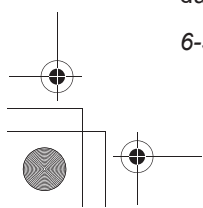
Đồng hồ Loại B



Nếu hệ thống gặp trục trặc, đèn cảnh báo ABS sẽ bật sáng và màn hình cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình thông tin ở cụm đồng hồ.

Trong điều kiện bình thường, đèn cảnh báo ABS chỉ sáng khi chế độ vận hành được bật ON và tắt sau đó vài giây.

6-36 Khởi động và lái xe



CHÚ Ý

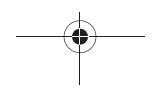
- Bất kỳ hành vi nào của đèn cảnh báo/màn hình sau đây đều cho biết hệ thống ABS không hoạt động và chỉ có hệ thống phanh tiêu chuẩn đang hoạt động (hệ thống phanh tiêu chuẩn hoạt động bình thường). Nếu điều này xảy ra, hãy mang xe của bạn đến nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.
- Khi chế độ vận hành được bật ON, đèn cảnh báo không sáng hoặc vẫn sáng và không tắt.
- Đèn cảnh báo bật sáng khi đang lái xe.
- Màn hình cảnh báo xuất hiện khi đang lái xe.

Nếu đèn cảnh báo/màn hình sáng khi đang lái xe

E00607302739

Nếu chỉ có đèn/màn hình cảnh báo ABS sáng

Tránh phanh gấp và lái xe tốc độ cao. Dừng xe ở nơi an toàn. Khởi động lại động cơ và kiểm tra xem đèn/màn hình có tắt sau vài phút lái xe hay không; nếu nó tắt trong khi lái xe thì không có vấn đề gì.



Tuy nhiên, nếu đèn/màn hình không tắt hoặc nếu nó sáng trở lại khi lái xe, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe càng sớm càng tốt.

Nếu đèn/màn hình cảnh báo ABS và đèn/màn hình cảnh báo phanh sáng cùng lúc

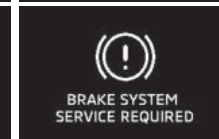
Đèn cảnh báo



Hiện thị cảnh báo

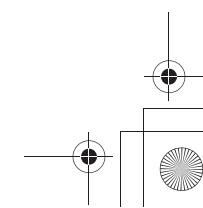
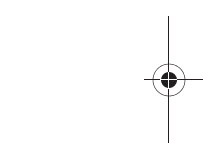
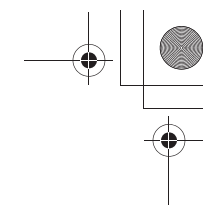
Đồng hồ Loại A

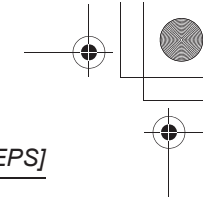
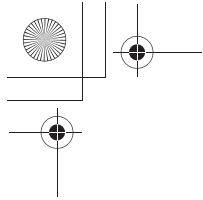
Đồng hồ Loại B



Chức năng phân bổ lực phanh và ABS có thể không hoạt động nên việc phanh gấp có thể khiến xe mất ổn định.

Tránh phanh gấp và lái xe tốc độ cao. Dừng xe ở nơi an toàn ngay lập tức và liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.





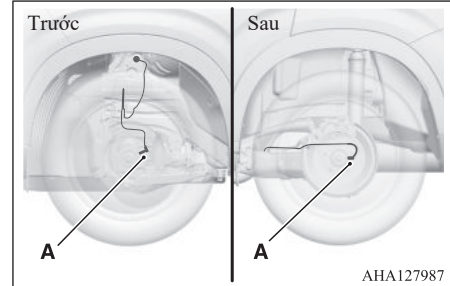
LƯU Ý

- Đèn cảnh báo ABS và đèn cảnh báo phanh sáng cùng lúc và các màn hình cảnh báo lần lượt xuất hiện trên màn hình thông tin trong cụm đồng hồ.

Sau khi lái xe trên đường băng

E00618801476

Sau khi lái xe trên đường có tuyết hoặc băng giá, hãy loại bỏ tuyết và băng còn sót lại xung quanh bánh xe. Khi thực hiện việc này, hãy cẩn thận để không làm hỏng cảm biến tốc độ bánh xe (A) hoặc các dây cáp nằm ở mỗi bánh xe.



Hệ thống lái trợ lực điện [EPS]

E00629201656

Hệ thống lái trợ lực hoạt động khi động cơ đang chạy.

Nó giúp giảm bớt lực cần thiết để quay vô-lăng.
 Hệ thống lái trợ lực có khả năng lái cơ khí trong trường hợp mất trợ lực. Nếu trợ lực bị mất vì lý do nào đó, bạn vẫn có thể điều khiển phương tiện của mình, nhưng bạn sẽ nhận thấy việc điều khiển xe cần nhiều nỗ lực hơn. Nếu điều này xảy ra, hãy mang xe của bạn đi kiểm tra tại nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

CẢNH BÁO

- Không dừng động cơ khi xe đang di chuyển. Việc dừng động cơ sẽ khiến vô-lăng khó quay, có thể gây ra tai nạn.

LƯU Ý

- Trong quá trình xoay hết vô-lăng liên tục (ví dụ: khi bạn đang điều khiển xe vào bãi đỗ xe), chức năng bảo vệ có thể được kích hoạt để ngăn hệ thống trợ lực lái quá nóng. Chức năng này sẽ khiến vô-lăng dần khó quay hơn. Trong trường hợp này, hãy hạn chế quay vô-lăng trong một thời gian. Khi hệ thống nguội đi, lực đánh lái sẽ trở lại bình thường.

LƯU Ý

- Nếu bạn xoay vô-lăng trong khi xe đang đứng yên và bật đèn pha, đèn pha có thể bị mờ. Hành vi này không có gì bất thường. Đèn pha sẽ trở lại độ sáng ban đầu sau một thời gian ngắn.

Đèn cảnh báo/ hiển thị cảnh báo hệ thống lái trợ lực điện [EPS]

6

Đèn cảnh báo



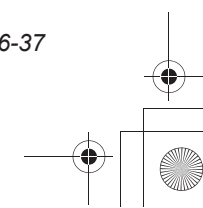
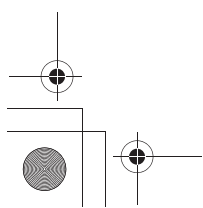
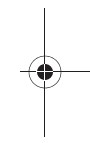
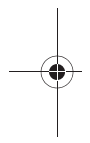
Hiển thị cảnh báo
Đồng hồ Loại A

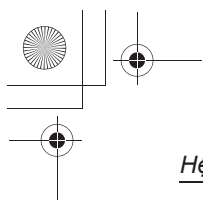


Đồng hồ Loại B



Nếu hệ thống có trục trặc, đèn cảnh báo sẽ bật sáng và màn hình cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình thông tin ở cụm đồng hồ.
 Trong điều kiện bình thường, đèn cảnh báo sẽ sáng khi chế độ vận hành được ON và tắt sau khi động cơ đã khởi động.





Hệ thống cân bằng điện tử [ASC]

6

⚠ CHÚ Ý

- Nếu đèn cảnh báo bật sáng và màn hình cảnh báo xuất hiện khi động cơ đang chạy, hãy đưa xe đến nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để kiểm tra càng sớm càng tốt. Việc quay vô-lăng có thể trở nên khó khăn hơn.

Hệ thống cân bằng điện tử [ASC]

E00616702159

Hệ thống Hệ thống cân bằng điện tử [ASC] kiểm soát toàn bộ hệ thống chống bó cứng phanh, chức năng kiểm soát lực kéo và chức năng kiểm soát độ ổn định để giúp duy trì khả năng kiểm soát và độ bám đường của xe. Vui lòng đọc phần này kết hợp với trang về hệ thống chống bó cứng phanh, chức năng kiểm soát lực kéo và chức năng kiểm soát độ ổn định.

Hệ thống chống bó cứng phanh [ABS]

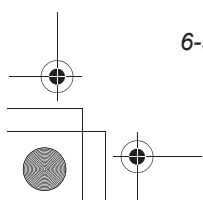
→ Trang 6-34.

Chức năng kiểm soát lực kéo → Trang 6-38.

Chức năng kiểm soát độ ổn định

→ Trang 6-38.

6-38 Khởi động và lái xe

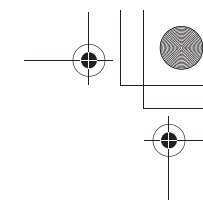


⚠ CHÚ Ý

- Đừng quá phụ thuộc vào ASC. Ngay cả ASC cũng không thể ngăn cản các định luật vật lý tự nhiên tác động lên xe. Hệ thống này, giống như bất kỳ hệ thống nào khác, có những hạn chế và không thể giúp bạn duy trì độ bám đường và khả năng kiểm soát xe trong mọi tình huống. Lái xe thiếu CHÚ Ý có thể dẫn đến tai nạn. Trách nhiệm của người lái xe là phải lái xe cẩn thận. Điều này có nghĩa là phải tính đến điều kiện giao thông, đường sá và môi trường.
- Đảm bảo sử dụng cùng loại và kích cỡ lốp được chỉ định trên cả 4 bánh. Nếu không, ASC có thể không hoạt động bình thường.
- Không lắp đặt bất kỳ vi sai hạn chế trượt [LSD] nào trên xe của bạn. ASC có thể ngừng hoạt động bình thường.

📖 LƯU Ý

- Tiếng ồn khi vận hành có thể phát ra từ khoang động cơ trong các trường hợp sau. Âm thanh gắn liền với việc kiểm tra hoạt động của ASC. Lúc này, bạn có thể cảm thấy bị giật từ bàn đạp phanh nếu nhấn xuống. Đây không phải là dấu hiệu của sự cố.



📖 LƯU Ý

- Khi chế độ hoạt động được bật ON.
- Khi xe được lái một lúc sau khi nổ máy.
- Khi ASC được kích hoạt, bạn có thể cảm thấy thân xe rung lên hoặc nghe thấy tiếng kêu nhỏ từ khoang động cơ. Điều này cho thấy hệ thống đang hoạt động bình thường. Nó không phải là một sự cố.
- Khi đèn cảnh báo hệ thống chống bó cứng phanh sáng nghĩa là ASC không hoạt động.

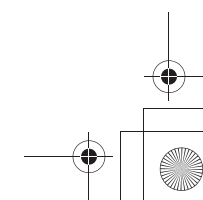
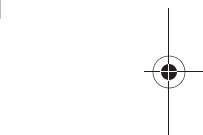
Chức năng kiểm soát lực kéo

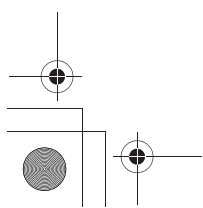
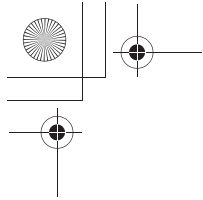
E00619001198

Trên bề mặt trơn trượt, chức năng kiểm soát lực kéo giúp bánh dẫn động không bị quay quá mức, giúp xe bắt đầu di chuyển từ trạng thái dừng. Nó cũng cung cấp đủ lực dẫn động và hiệu suất lái khi xe quay đầu trong khi nhấn bàn đạp ga.

⚠ CHÚ Ý

- Khi lái xe trên đường có tuyết hoặc băng giá, hãy nhớ lắp lốp đi tuyết và lái xe ở tốc độ vừa phải.





Chức năng kiểm soát ổn định

E00619101186

Chức năng kiểm soát độ ổn định được thiết kế để giúp người lái duy trì khả năng kiểm soát xe trên đường trơn trượt hoặc khi đánh lái nhanh. Nó hoạt động bằng cách điều khiển công suất động cơ và phanh trên mỗi bánh xe.

LƯU Ý

- Chức năng kiểm soát độ ổn định hoạt động ở tốc độ khoảng 15km/h hoặc cao hơn.

Thay đổi cài đặt BẬT/TẮT ASC

E00619202100

ASC được tự động kích hoạt khi chế độ hoạt động được BẬT. Bạn có thể tắt hệ thống bằng cách chọn "OFF" trên màn hình cài đặt "ASC" trong cụm đồng hồ. Khi ASC bị vô hiệu hóa, đèn báo sẽ bật. Để kích hoạt lại ASC, chọn "ON" trong màn hình cài đặt "ASC" trong cụm công cụ; các đèn báo sẽ tắt.

[Đối với xe được trang bị màn hình hiển thị - Loại A]

- Chuyển sang màn hình cài đặt chức năng. Tham khảo "Công tắc hiển thị đa thông tin" trên trang 5-4. Tham khảo "Thay đổi cài đặt hỗ trợ người lái" trên trang 5-12.

- Nhấn nhẹ các công-tắc hiển thị đa thông tin vài lần để chọn "ASC".
- Nhấn và giữ công-tắc ▼ trong khoảng 2 giây trở lên để chọn "ON" hoặc "OFF". Cài đặt được thay đổi thành điều kiện đã chọn.

[Đối với xe được trang bị màn hình hiển thị - Loại B]

- Vận hành các công tắc hiển thị kỹ thuật số của người lái để chuyển màn hình thông tin sang màn hình menu. Tham khảo "Công tắc hiển thị màn hình kỹ thuật số" trên trang 5-20. Tham khảo "Hiển thị cài đặt chức năng" trên trang 5-27.
- Vận hành các công-tắc hiển thị kỹ thuật số của người lái để chọn "Hỗ trợ người lái". Sau đó, nhấn nút Enter.
- Vận hành các công-tắc hiển thị trình điều khiển kỹ thuật số để chọn "ASC". Sau đó, nhấn nút Enter.
- Vận hành các công-tắc hiển thị trình điều khiển kỹ thuật số để chọn "ASC". Sau đó, nhấn nút Enter.
- Nhấn nút Enter để chọn ON hoặc OFF. Cài đặt được thay đổi thành điều kiện đã chọn.

Hệ thống cân bằng điện tử [ASC]

CHÚ Ý

- Vì lý do an toàn, thao tác thay đổi cài đặt ON/OFF ASC phải được thực hiện khi xe của bạn dừng lại.
- Đảm bảo bật ASC khi lái xe trong điều kiện bình thường.

LƯU Ý

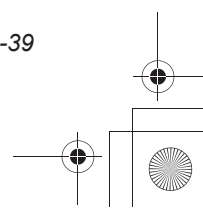
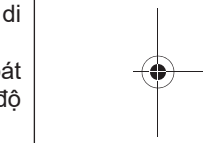
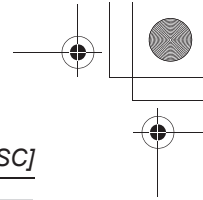
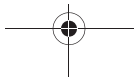
- Khi di chuyển ra khỏi bùn, cát hoặc tuyết, việc nhấn bàn đạp ga có thể không cho phép tốc độ động cơ tăng lên. Trong những tình huống như vậy, việc tạm thời tắt ASC sẽ giúp bạn di chuyển xe ra khỏi xe dễ dàng hơn.
- Khi ASC tắt, cả chức năng kiểm soát độ ổn định và chức năng kiểm soát độ bám đường đều bị tắt.

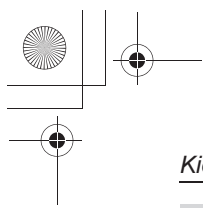
6

Chỉ báo hoạt động ASC hoặc chỉ báo OFF ASC

E00619302215

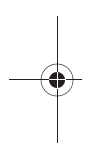
- Chỉ báo hoạt động ASC. Đèn báo sẽ nhấp nháy khi ASC đang hoạt động.
- Chỉ báo OFF ASC. Chỉ báo này sẽ bật khi ASC được tắt bằng màn hình cài đặt "ASC".





Kiểm soát hành trình*

6



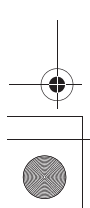
CHÚ Ý

- Khi đèn báo nhấp nháy, ASC đang hoạt động, điều đó có nghĩa là đường trơn hoặc bánh xe của bạn bắt đầu trượt. Nếu điều này xảy ra, hãy lái xe chậm hơn và nhấn ga ít hơn.
- Nếu nhiệt độ trong hệ thống phanh tiếp tục tăng do điều khiển phanh liên tục trên mặt đường trơn trượt, đèn báo sẽ nhấp nháy. Để tránh hệ thống phanh bị quá nhiệt, việc điều khiển phanh của chức năng kiểm soát lực kéo sẽ tạm thời ngưng hoạt động. Việc điều khiển động cơ của chức năng kiểm soát lực kéo và hoạt động phanh bình thường sẽ không bị ảnh hưởng. Để xe của bạn ở nơi an toàn. Khi nhiệt độ trong hệ thống phanh đã đi xuống, đèn báo sẽ tắt và chức năng kiểm soát lực kéo sẽ bắt đầu hoạt động trở lại.

LƯU Ý

- Đèn báo có thể bật khi bạn khởi động động cơ. Điều này có nghĩa là điện áp ắc-quy giảm xuống trong giây lát khi động cơ khởi động. Nó không phải là sự cố với điều kiện là đèn báo tắt ngay lập tức.

6-40 Khởi động và lái xe



Đèn/màn hình cảnh báo ASC

E00619402199

Nếu xảy ra tình trạng bất thường trong hệ thống, đèn cảnh báo/màn hình cảnh báo sau sẽ bật sáng.

Đèn cảnh báo

- Chỉ báo hoạt động ASC.

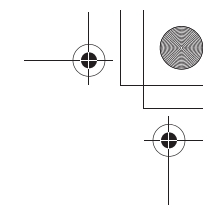
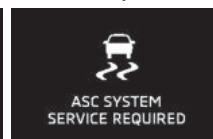
OFF - Chỉ báo OFF ASC.

Hiển thị cảnh báo

Màn hình hiển thị
- Loại A



Màn hình hiển thị
- Loại B



CHÚ Ý

- Hệ thống có thể gặp trục trặc. Để xe ở nơi an toàn và tắt động cơ. Khởi động lại động cơ và kiểm tra xem màn hình/đèn báo có tắt hay không. Nếu chúng tắt, không có tình trạng bất thường. Nếu chúng không tắt hoặc xuất hiện thường xuyên thì không cần thiết phải dừng xe ngay lập tức nhưng chúng tôi khuyên bạn nên đưa xe đi kiểm tra.
- Khi kéo xe chỉ bằng bánh trước hoặc chỉ có bánh sau nhấc lên khỏi mặt đất, không được để chế độ vận hành là ON. Việc bật chế độ vận hành ở trạng thái ON có thể khiến ASC hoạt động và gây ra tai nạn. Để biết chi tiết, hãy tham khảo “Kéo” ở trang 8-12.

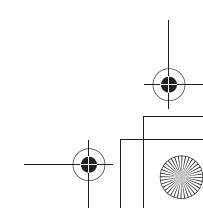
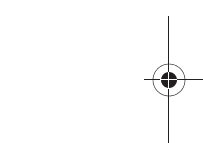
Kiểm soát hành trình*

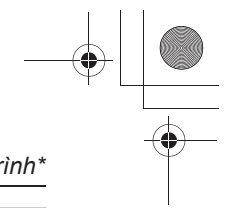
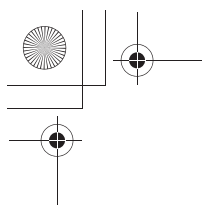
E00609102845

Kiểm soát hành trình là hệ thống kiểm soát tốc độ tự động giúp duy trì tốc độ đã đặt. Nó có thể được kích hoạt ở tốc độ từ khoảng 30km/h đến khoảng 120km/h.

CHÚ Ý

- Khi bạn không muốn lái xe ở tốc độ đã đặt, hãy tắt hệ thống kiểm soát hành trình để đảm bảo an toàn.





CHÚ Ý

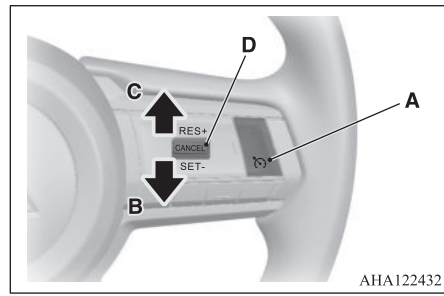
- Không sử dụng hệ thống kiểm soát hành trình khi các điều kiện lái xe không cho phép bạn giữ nguyên tốc độ, chẳng hạn như khi giao thông đông đúc hoặc trên đường quanh co, băng giá, phủ đầy tuyết, ẩm ướt, trơn trượt, lên xuống dốc.

LƯU Ý

- Kiểm soát hành trình có thể không giữ được tốc độ của bạn khi lên dốc hoặc xuống dốc.
- Tốc độ của bạn có thể giảm khi lên dốc. Bạn có thể sử dụng bàn đạp ga nếu muốn duy trì tốc độ đã đặt.
- Tốc độ của bạn có thể tăng lên nhiều hơn tốc độ đã đặt khi xuống dốc. Bạn phải sử dụng phanh để kiểm soát tốc độ của mình. Kết quả là tốc độ lái xe đã đặt sẽ bị vô hiệu hóa.

Công-tác điều khiển hành trình

E00624101230



AHA122432

A - Công-tác ON/OFF KIỂM SOÁT HÀNH TRÌNH

Dùng để bật và tắt điều khiển hành trình.

B - Công-tác "SET -"

Được sử dụng để giảm tốc độ đã đặt và để đặt tốc độ mong muốn.

C - Công-tác "RES+"

Được sử dụng để tăng tốc độ đã đặt và quay lại tốc độ đã đặt ban đầu.

D - Công tác "CANCEL"

Được sử dụng để hủy kích hoạt tốc độ lái xe đã đặt.

LƯU Ý

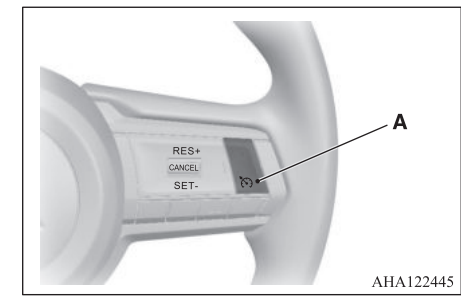
- Khi vận hành các công-tác điều khiển hành trình, hãy nhấn chính xác các công-tác điều khiển hành trình. Việc lái xe với tốc độ đã đặt có thể bị vô hiệu hóa tự động nếu nhấn hai hoặc nhiều công-tác của hệ thống điều khiển hành trình cùng lúc.

Để kích hoạt

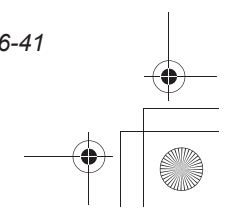
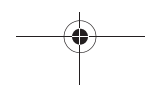
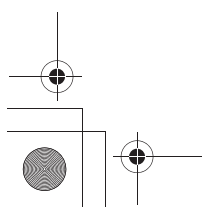
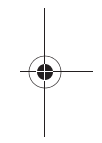
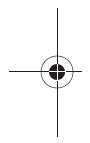
E00609303020

6

1. Khi chế độ hoạt động ở trạng thái ON, nhấn công-tác CRUISE CONTROL ON/OFF(A) để bật điều khiển hành trình. Màn hình hiển thị đèn báo xuất hiện trên màn hình thông tin ở cụm đồng hồ.



AHA122445



Kiểm soát hành trình*

Màn hình hiển thị

Màn hình hiển thị - Loại A

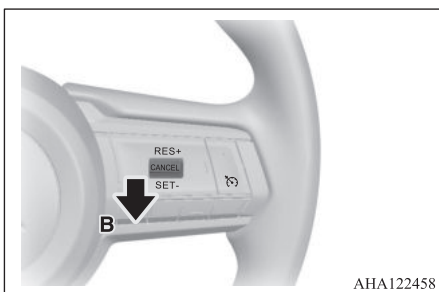


Màn hình hiển thị - Loại B



6

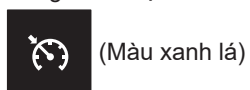
2. Tăng tốc hoặc giảm tốc theo mong muốn của bạn sau đó nhấn xuống và thả tay ra công-tắc “SET -” (B) khi màn hình chỉ báo xuất hiện trên màn hình thông tin trong cụm đồng hồ. Sau đó xe sẽ duy trì tốc độ mong muốn. Đèn báo “SET” xuất hiện trên màn hình thông tin trong cụm đồng hồ.



Đồng hồ - Loại A



Đồng hồ - Loại B



LƯU Ý

- Khi bạn nhả công-tắc “SET -” (B), tốc độ xe sẽ được cài đặt.

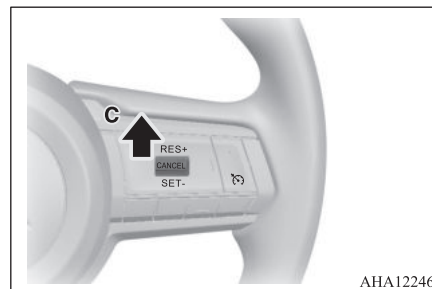
Để tăng tốc độ cài đặt

E00609402170

Có hai cách để tăng tốc độ cài đặt.

Công tắc RES +

Đẩy lên và giữ công tắc “RES +” (C) trong khi lái xe ở tốc độ đã đặt và tốc độ của bạn sau đó sẽ tăng dần. Khi bạn đạt được tốc độ mong muốn, hãy nhả công tắc. Tốc độ di chuyển mới của bạn hiện đã được thiết lập.



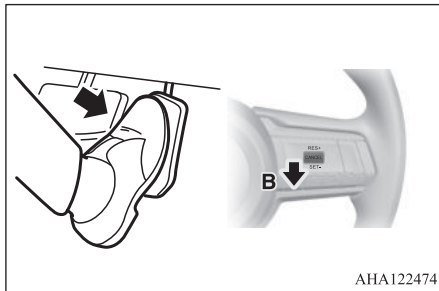
Để tăng tốc độ lên từng chút một, hãy đẩy công tắc “RES +” (C) lên trong khoảng chưa đầy 1 giây rồi thả ra. Mỗi lần bạn nhấn công tắc “RES +” (C) lên, xe của bạn sẽ đi được khoảng nhanh hơn 1,6 km/h.

LƯU Ý

- Đối với xe được trang bị hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng [ACC], mỗi lần bạn nhấn công tắc “RES+” (C) lên, xe của bạn sẽ chạy nhanh hơn 1 km/h.
Tham khảo “Kiểm soát hành trình thích ứng [ACC]: Để kích hoạt kiểm soát hành trình (kiểm soát tốc độ tự động)” ở trang 6-58.

Bàn đạp ga

Trong khi lái xe ở tốc độ đã đặt, hãy sử dụng bàn đạp ga để đạt tốc độ mong muốn, sau đó nhấn công-tắc "SET -" (B) xuống và nhả công tắc trong giây lát để đặt tốc độ mong muốn mới.



AHA122474

Để giảm tốc độ cài đặt

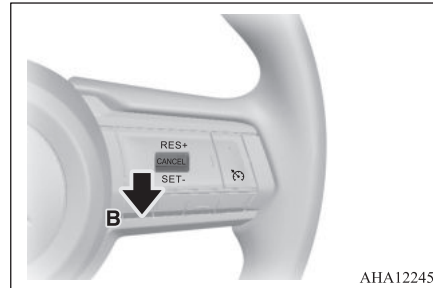
E00609502113

Có hai cách để giảm tốc độ cài đặt.

Công-tắc SET

Nhấn và giữ công-tắc "SET -" (B) trong khi lái xe ở tốc độ đã đặt và tốc độ của bạn sẽ giảm dần.

Khi bạn đạt được tốc độ mong muốn, hãy nhả công-tắc. Tốc độ di chuyển mới của bạn hiện đã được thiết lập.



AHA122458

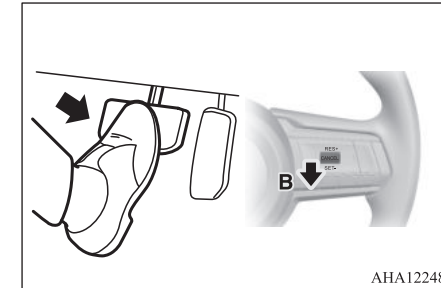
Để giảm tốc độ ở mức độ nhỏ, nhấn công-tắc "SET -" (B) xuống dưới khoảng 1 giây rồi thả ra. Mỗi lần bạn nhấn công-tắc "SET -" (B), xe của bạn sẽ giảm tốc độ khoảng 1,6 km/h.

LƯU Ý

- Đối với xe được trang bị ACC, mỗi lần bạn nhấn công-tắc "SET -" (B) xuống, xe của bạn sẽ giảm tốc độ đi 1 km/h. Tham khảo "Kiểm soát hành trình thích ứng [ACC]: Để kích hoạt kiểm soát hành trình (kiểm soát tốc độ tự động)" ở trang 6-58.

Bàn đạp phanh

Trong khi lái xe ở tốc độ đã đặt, hãy sử dụng bàn đạp phanh để ngắt điều khiển hành trình, sau đó nhấn công-tắc "SET -" (B) xuống và nhả công-tắc trong giây lát để đặt tốc độ mong muốn mới.



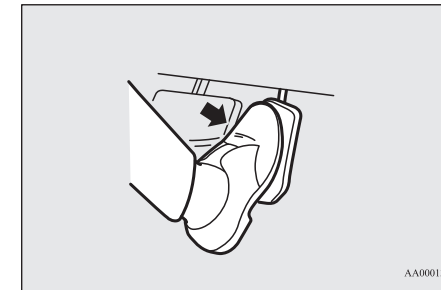
AHA122487

Để tạm thời tăng hoặc giảm tốc độ

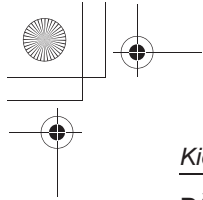
E00609601654

Để tạm thời tăng tốc độ

Nhấn bàn đạp ga như bình thường. Khi bạn nhả bàn đạp, bạn sẽ trở lại tốc độ đã đặt của bạn.



AA0001395

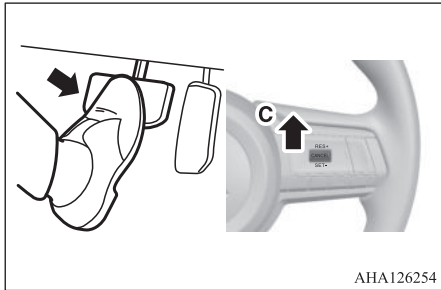


Kiểm soát hành trình*

Để tạm thời giảm tốc độ

Nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ. Để quay lại tốc độ đã cài đặt trước đó, hãy đẩy công-tắc “RES +” (C) lên.
Tham khảo “Để tiếp tục tốc độ đã đặt” trên trang 6-44.

6



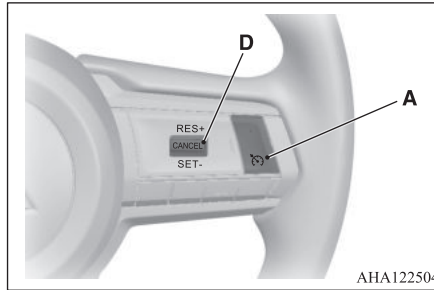
AHA126254

Để hủy kích hoạt

E00609703239

Việc lái xe với tốc độ đã đặt có thể bị vô hiệu hóa như sau:

- Nhấn công-tắc ON/OFF CRUISE CONTROL (A) (Kiểm soát hành trình sẽ bị tắt).
- Nhấn nút “CANCEL” (D).
- Nhấn bàn đạp phanh.



AHA122504

Việc lái xe với tốc độ đã đặt sẽ tự động bị vô hiệu hóa theo bất kỳ cách nào sau đây.

- Khi tốc độ của bạn chậm lại đến mức xấp xỉ thấp hơn 15 km/h so với tốc độ cài đặt do đường dốc, v.v. (trừ các xe được trang bị ACC).
- Khi tốc độ của bạn giảm xuống khoảng 30 km/h hoặc ít hơn.
- Khi hệ thống cân bằng điện tử [ASC] bắt đầu hoạt động.

Tham khảo “Hệ thống cân bằng điện tử [ASC]” trên trang 6-38.

⚠ CẢNH BÁO

- Mặc dù tốc độ cài đặt sẽ bị vô hiệu hóa khi chuyển sang vị trí “N” (NEUTRAL), nhưng không bao giờ di chuyển cần số sang vị trí “N” (NEUTRAL) khi đang lái xe. Bạn sẽ không phanh động cơ và có thể gây ra tai nạn nghiêm trọng.

Ngoài ra, việc lái xe với tốc độ đã đặt có thể bị vô hiệu hóa như sau:

- Khi tốc độ động cơ tăng lên và tiến đến vùng màu đỏ của đồng hồ tốc độ (phần màu đỏ của mặt số máy đo tốc độ) (trừ xe được trang bị ACC).

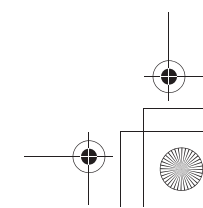
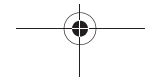
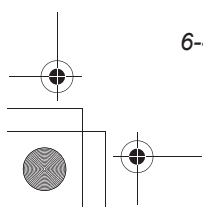
⚠ CHÚ Ý

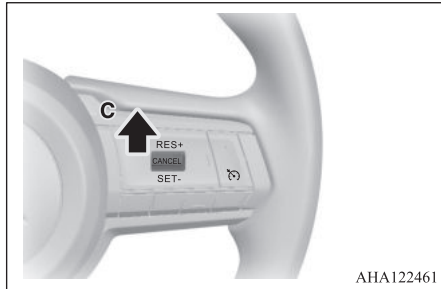
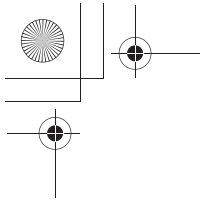
- Khi tốc độ lái đã cài đặt bị vô hiệu hóa tự động trong bất kỳ tình huống nào khác với những tình huống được liệt kê ở trên, có thể xảy ra trục trặc hệ thống.
Nhấn ON/OFF CRUISE CONTROL để tắt hệ thống kiểm soát hành trình và đưa xe của bạn đến nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để kiểm tra.

Để tiếp tục tốc độ đã đặt

E00609802451

Nếu tốc độ lái xe đã cài đặt bị vô hiệu hóa bởi điều kiện được mô tả trong “Để hủy kích hoạt” ở trang 6-44, bạn có thể tiếp tục tốc độ đã cài đặt trước đó bằng cách đẩy công-tắc “RES +” (C) lên trong khi lái xe ở tốc độ khoảng 30 km/h trở lên. Đèn báo “SET” xuất hiện trên màn hình thông tin trong cụm đồng hồ.





Màn hình hiển thị - Loại A



Màn hình hiển thị - Loại B



(Màu xanh lá)

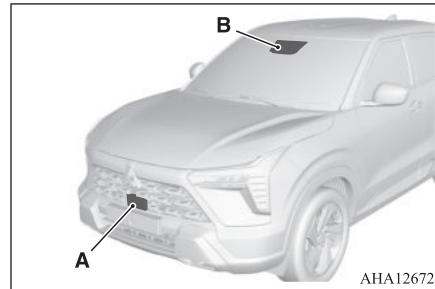
Tuy nhiên, trong một trong các điều kiện sau đây, việc sử dụng công-tắc sẽ không cho phép bạn tiếp tục tốc độ đã đặt trước đó. Trong những tình huống này, hãy lặp lại quy trình cài đặt tốc độ:

- Công-tắc ON/OFF CRUISE CONTROL được nhấn.
- Chế độ hoạt động được đặt ở trạng thái OFF.
- Màn hình chỉ báo tắt.

Kiểm soát hành trình thích ứng [ACC]*

E00634601629

Hệ thống kiểm soát hành trình thích ứng [ACC] duy trì tốc độ đã cài đặt mà bạn không cần phải sử dụng bàn đạp ga. Bằng cách sử dụng cảm biến (A) và (B), ACC cũng đo tốc độ và khoảng cách tương đối giữa xe của bạn và xe phía trước, đồng thời duy trì khoảng cách đã đặt giữa xe của bạn và xe phía trước bằng cách tự động giảm tốc độ xe của bạn nếu nó quá gần với xe phía trước. ACC là hệ thống hỗ trợ người lái giúp lái xe thoải mái trên đường cao tốc. Đèn phanh sáng khi phanh tự động. Nếu muốn, bạn cũng có thể lựa chọn hệ thống kiểm soát hành trình mà không cần sự can thiệp của hệ thống kiểm soát khoảng cách.

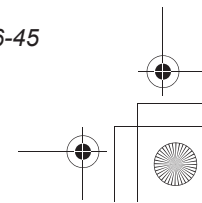
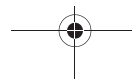
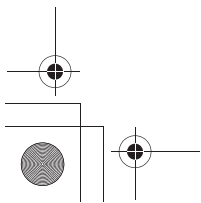


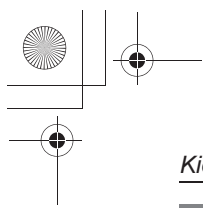
Kiểm soát hành trình thích ứng [ACC]*

⚠ CẢNH BÁO

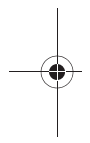
- Khi sử dụng ACC, hãy tuân thủ giới hạn tốc độ luật định và đặt tốc độ xe phù hợp với điều kiện đường sá.
- Người lái xe có trách nhiệm lái xe an toàn. Ngay cả khi sử dụng ACC, hãy luôn nắm bắt các tình huống xung quanh và đưa ra biện pháp lái xe an toàn.
- Không bao giờ phụ thuộc vào ACC. ACC là hệ thống giảm tải cho người lái xe. ACC không phải là hệ thống tránh va chạm hay hệ thống lái tự động. ACC không nhằm mục đích bù đắp cho việc người lái xe mất tập trung vào phía trước trong khi lái xe hoặc bất cẩn hoặc hỗ trợ cho việc giảm tầm nhìn do mưa và sương mù. Nó không bao giờ có thể thay thế cho việc lái xe an toàn và cẩn thận của bạn. Luôn sẵn sàng chủ động đạp phanh.
- ACC này có thể không phát hiện chính xác tình huống thực tế tùy thuộc vào loại phương tiện phía trước và điều kiện của phương tiện đó, điều kiện thời tiết cũng như điều kiện đường sá.

6





6

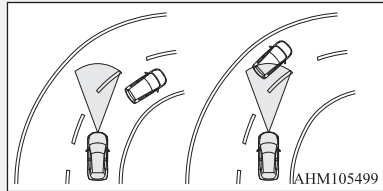


⚠ CẢNH BÁO

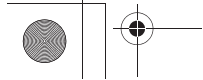
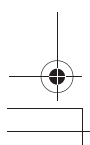
Ngoài ra, ACC có thể không thể giảm tốc đủ nếu xe phía trước phanh đột ngột hoặc một xe khác cắt ngang đường của bạn, khiến xe của bạn tiếp cận xe phía trước. Việc sử dụng hệ thống này không đúng cách hoặc mất sự chú ý về phía trước do quá tin tưởng vào ACC có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

⚠ CHÚ Ý

- Trong các tình huống sau đây, ACC có thể tạm thời không thể phát hiện được xe phía trước hoặc kích hoạt các chức năng điều khiển và báo động bằng cách phát hiện vật gì đó không phải là xe phía trước.
- Khi lái xe trên những đoạn đường cong bao gồm cả lối vào/ra hoặc chạy bên cạnh làn đường bị đóng trong khu vực công trình giao thông hoặc khu vực tương tự.

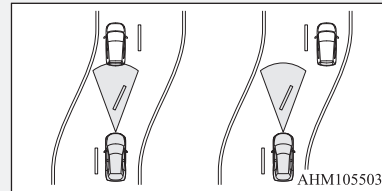


6-46 Khởi động và lái xe

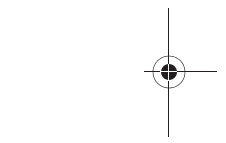
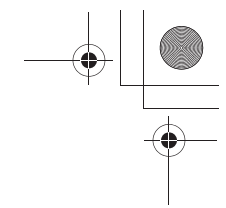


⚠ CHÚ Ý

- Khi vị trí xe của bạn trong làn đường không ổn định, thường xuyên bị đánh lái sang phải và sang trái, hoặc chạy không ổn định do tai nạn giao thông, một số phương tiện gặp sự cố, v.v.
- Khi lái xe trên đường mà xe phía trước chạy ở vị trí lệch so với xe của bạn.



- Không bao giờ sử dụng ACC trong bất kỳ trường hợp nào sau đây. Việc không tuân theo hướng dẫn này có thể dẫn đến tai nạn.
- Trên đường có mật độ giao thông đông đúc hoặc đường có nhiều khúc cua quanh co hoặc dốc.
- Trên những con đường có bề mặt trơn trượt, chẳng hạn như đường đóng băng, phủ đầy tuyết và đường đất.
- Trong điều kiện thời tiết bất lợi (mưa, tuyết, bão cát, v.v.).
- Trên những sườn dốc.



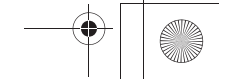
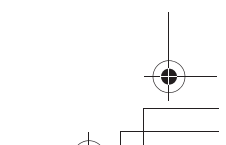
⚠ CHÚ Ý

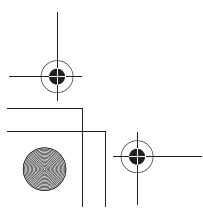
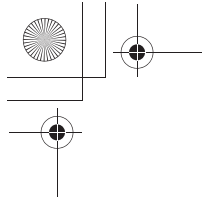
- Trên đường có dốc lên xuống dốc hoặc có nhiều thay đổi độ nghiêng.
- Khi tham gia giao thông cần tăng giảm tốc độ thường xuyên.
- Khi âm báo ở gần vang lên thường xuyên.
- Khi xe của bạn kéo đi hoặc xe của bạn bị kéo theo một xe khác.
- Khi xe của bạn đang ở trên băng thử hoặc con lăn tự do.
- Khi áp suất không khí trong lốp xe không chính xác.
- Khi lắp lốp dự phòng trong trường hợp khẩn cấp.
- Khi gắn thiết bị bám tuyết (xích lốp).

Hãy đảm bảo thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau đây để giữ ACC ở điều kiện hoạt động thích hợp.

Việc xử lý các thành phần ACC không đúng cách có thể dẫn đến giảm hiệu quả của cảm biến.

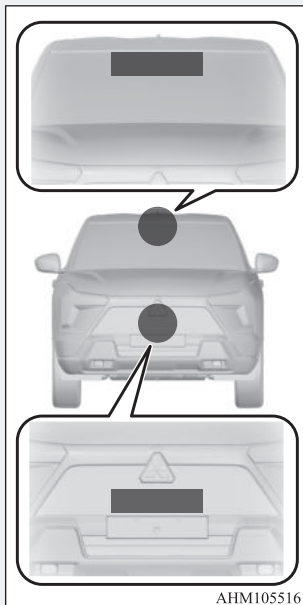
- Tránh va chạm mạnh lên cảm biến và không bao giờ can thiệp hoặc tháo các vít gắn cảm biến.
- Nắp phía trước cảm biến và cảm biến phải được giữ sạch sẽ.





CHÚ Ý

- Không che khu vực được gắn cảm biến (khu vực được tô bóng như trong hình minh họa) bằng nhãn dán, biển số xe hoặc bất cứ thứ gì như tấm bảo vệ cản trước, v.v.



AHM105516

- Không được sửa đổi hoặc sơn bề mặt trước của cảm biến.

CHÚ Ý

- Tránh sử dụng lốp có kích thước khác với lốp được chỉ định và duy trì độ mòn của lốp.
- Không sửa đổi hệ thống treo của xe bạn.
- Khi nắp phía trước cảm biến hoặc cảm biến bị biến dạng do tai nạn, vui lòng không sử dụng ACC và liên hệ với đại lý ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

Khi ACC phát hiện không có xe phía trước trong khoảng cách đã đặt

E00638100146

Xe của bạn chạy ở tốc độ mà bạn đặt. Có thể cài đặt tốc độ trong khoảng từ 30 đến 135 km/h.

LƯU Ý

- Nếu tốc độ xe vượt quá tốc độ cài đặt khi xuống dốc, ACC sẽ tự động phanh để duy trì tốc độ xe.
- Khi nhấn bàn đạp phanh trong khi đang sử dụng phanh tự động, bàn đạp phanh có cảm giác cứng nhưng không có gì bất thường. Bạn có thể nhấn bàn đạp nhiều hơn và nó mang lại lực phanh lớn hơn.

*Kiểm soát hành trình thích ứng [ACC]**

LƯU Ý

- Có nghe thấy âm thanh khi phanh tự động nhưng là đang điều khiển phanh và không có gì bất thường.

Khi ACC phát hiện có xe phía trước trong khoảng cách đã đặt

E00638000406

ACC thực hiện kiểm soát để duy trì khoảng cách (khoảng cách thời gian) theo sau phù hợp với tốc độ xe giữa xe của bạn và xe phía trước đồng thời kích hoạt phanh nếu cần.

6

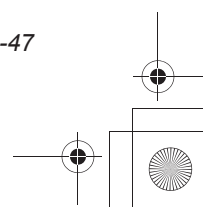
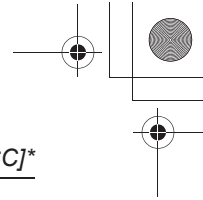
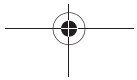
Loại 1

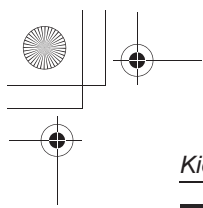


Loại 2



Khi ACC ở trạng thái giữ xe đứng yên, "ACC READY TO RESUME" sẽ xuất hiện trên màn hình thông tin của cụm đồng hồ.





Kiểm soát hành trình thích ứng [ACC]*



6

Để bắt đầu di chuyển trở lại, hãy nhấn công-tắc hoặc nhấn bàn đạp ga.

Khi xe phía trước dừng lại, có thể cài đặt chế độ tự động khởi động bằng cách nhấn công-tắc.

Nếu xe phía trước bắt đầu di chuyển trở lại sau khi cài đặt khởi động tự động, xe của bạn sẽ tự động bắt đầu di chuyển.

Nếu xe phía trước không bắt đầu di chuyển trong vòng 3 giây sau khi cài đặt chế độ tự động khởi động, xe của bạn sẽ trở về trạng thái giữ xe đứng yên.

⚠ CẢNH BÁO

- Không bao giờ rời khỏi xe của bạn khi ACC đang ở trạng thái giữ xe cố định. Khi rời khỏi xe, gài phanh tay điện tử và di chuyển cần số về vị trí "P" (PARK).

📖 LƯU Ý

- Khi ACC ở trạng thái giữ xe đứng yên, đèn dừng sẽ sáng.

📖 LƯU Ý

- Khi ACC ở trạng thái giữ xe đứng yên, xe sẽ không chuyển động trở lại trừ khi bạn nhấn công-tắc hoặc nhấn bàn đạp ga.
- Nếu bật đèn xi-nhan trong khi ACC đang hoạt động, ACC có thể tăng tốc cho xe để hỗ trợ bạn vượt xe phía trước. (Chức năng này được kích hoạt ngay cả khi cảnh báo điểm mù [BSW] cảnh báo bạn rằng có một phương tiện khác đang chạy gần xe của bạn).
- Nếu xe phía trước bắt đầu di chuyển trong vòng 3 giây sau khi dừng, xe của bạn sẽ bắt đầu di chuyển.
- Nếu có một chiếc xe phía trước và xe của bạn đang bám theo chiếc xe đó với tốc độ thấp hơn tốc độ đã đặt thì tốc độ xe của bạn sẽ giảm theo tương ứng.

Khi ACC xác định không còn phương tiện nào phía trước, âm báo sẽ vang lên và biểu tượng xe chạy phía trước sẽ biến mất khỏi màn hình. Xe của bạn sẽ tăng tốc dần đến tốc độ đã cài đặt.

Loại 1

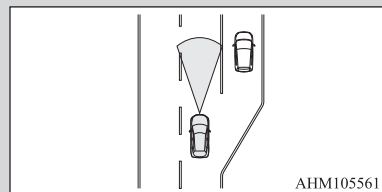


Loại 2

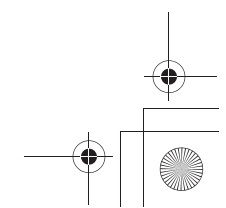
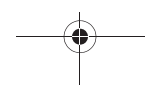
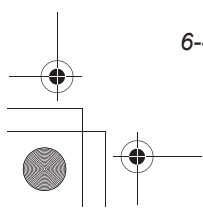
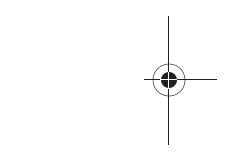
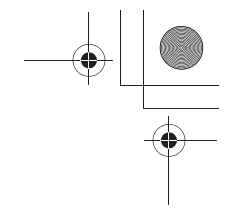


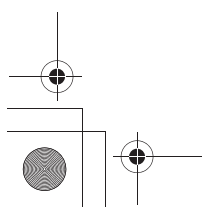
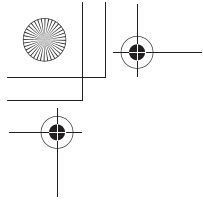
⚠ CẢNH BÁO

- Xe của bạn có thể tăng tốc đến tốc độ đã đặt trong các tình huống sau. Hãy đạp phanh nếu cần thiết để giảm tốc.
- Khi xe của bạn không còn bám theo xe phía trước nữa, ví dụ: tại lỗi ra xa lộ hoặc khi xe của bạn hoặc xe phía trước chuyển làn.



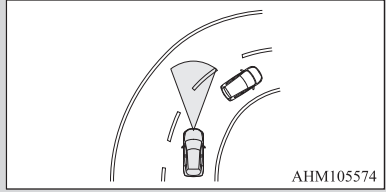
AHM105561





⚠ CẢNH BÁO

- Khi lái xe trên đường cong.



AHM105574

- Nếu xe phía trước rẽ hoặc chuyển làn và có một xe đang đứng yên khác ở phía trước xe đó, ACC sẽ không thực hiện điều khiển giảm tốc cho xe đang đứng yên.

Báo động tiệm cận

E00634701356

Trong khi ACC đang hoạt động, nếu xe của bạn đến quá gần xe phía trước vì ACC không thể cho phép giảm tốc độ vừa đủ trong những trường hợp như xe phía trước giảm tốc độ nhanh hoặc xuất hiện một chiếc xe cắt ngang phía trước xe của bạn, thì ACC sẽ đưa ra cảnh báo bằng cách phát âm báo và hiển thị thông báo. Nếu điều này xảy ra, hãy tăng khoảng cách sau bằng cách nhấn bàn đạp phanh hoặc thực hiện các biện pháp điều khiển giảm tốc khác.

BRAKE!

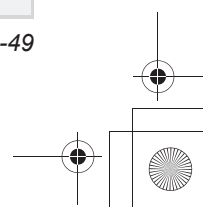
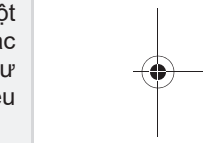
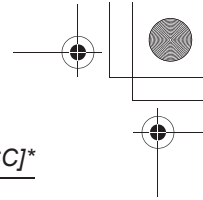
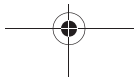
⚠ CHÚ Ý

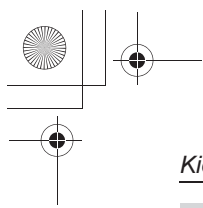
- Khi không sử dụng ACC, hãy tắt ACC để tránh trường hợp ACC hoạt động nhầm và xảy ra tai nạn bất ngờ.
- Không bao giờ vận hành ACC từ bên ngoài xe.
- Cả việc kiểm soát và cảnh báo đều không được thực hiện trong tình huống sau.
- Một cái gì đó không phải là một phương tiện như người đi bộ đang tiến lại gần.
- Khi có sự bất thường trong ACC (Khi ACC phát hiện ra sự bất thường, “ACC SERVICE REQUIRED” sẽ được hiển thị).
- Khi ACC tạm thời không khả dụng, dòng chữ “ACC TEMPORARILY NOT AVAILABLE” sẽ xuất hiện.
- Khi cảm biến không sạch, thông báo “DRIVER ASSISTANCE RADAR BLOCKED” và/hoặc “DRIVER ASSISTANCE CAMERA BLOCKED” xuất hiện.

Kiểm soát hành trình thích ứng [ACC]*

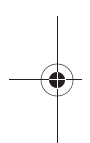
⚠ CHÚ Ý

- ACC không thực hiện kiểm soát tăng tốc hay giảm tốc và chỉ đưa ra cảnh báo trong tình huống sau.
- Xe phía trước đang đỗ hoặc di chuyển với tốc độ cực kỳ chậm.
- ACC có thể không duy trì được tốc độ đã đặt hoặc khoảng cách với xe phía trước và có thể không cảnh báo người lái nếu ACC không thể phát hiện chính xác xe phía trước trong các tình huống sau.
Trong những trường hợp này, ACC có thể tăng hoặc giảm tốc độ xe một cách ngoài chủ đích. Đảm bảo xác nhận sự an toàn chẳng hạn như bằng cách nhấn bàn đạp phanh nếu cần thiết.
- Khi có một phương tiện đi vào phía trước xe của bạn rất gần.
- Khi xe phía trước lệch về bên trái hoặc bên phải.
- Khi xe phía trước đang kéo rơ-moóc.
- Xe phía trước đang di chuyển với tốc độ thấp hơn nhiều so với xe của bạn.
- Một chiếc xe máy hoặc một chiếc xe đạp.
- Xe moóc chở hàng không chở container.
- Xe chở hàng công kênh nhô ra khỏi xe chở hàng.





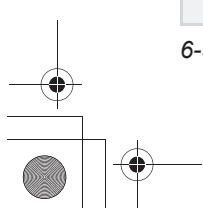
6



CHÚ Ý

- Xe có chiều cao xe thấp.
- Xe có khoảng sáng gầm xe cực cao.
- Khi lái xe lên dốc và xuống dốc lặp đi lặp lại.
- Khi lái xe trên mặt đường gồ ghề hoặc không bằng phẳng.
- Khi lái xe trên đường có tường cao bao quanh, v.v.*
- Khi lái xe trong đường hầm.
- Khi bạn đang mang tải trọng cực lớn ở hàng ghế sau hoặc khu vực hành lý.
- Sau khi động cơ khởi động được một lúc.
- Khi lái xe trên những đoạn đường cong bao gồm cả lối vào/ra hoặc chạy bên cạnh làn đường bị đóng trong khu vực công trình giao thông hoặc khu vực tương tự.
- Khi phần vỏ phía trước cảm biến và cảm biến bị bẩn hoặc băng tuyết bám vào*.
- Khi nước, tuyết, cát trên đường bị xe phía trước hoặc xe đi ngược chiều tạt vào*.
- Trong điều kiện thời tiết bất lợi (mưa, tuyết, bão cát, v.v.)*
- Một sóng điện từ cực mạnh được nhận từ một nguồn như bộ radio bất hợp pháp, tia lửa từ dây điện hoặc trạm radar.*

6-50 Khởi động và lái xe

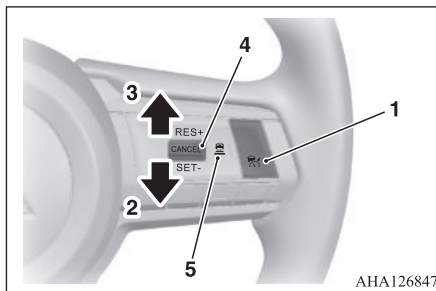


CHÚ Ý

- *: Sau khi điều khiển ACC tự động bị hủy do phát hiện trạng thái suy giảm hiệu suất, ACC sẽ không hoạt động trong tình trạng tạm thời và sẽ thông báo cho người lái xe bằng âm báo và thông báo. Khi ACC ở trạng thái có thể hoạt động, hiển thị sẽ bị hủy. Nếu các thông báo không bị hủy thì có thể có sự bất thường ở ACC. Vui lòng liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

Công tắc ACC

E00634801184



AHA126847

1 - Công-tắc ON/OFF ACC

Dùng để bật tắt ACC hoặc chức năng điều khiển hành trình.

2 - Công-tắc “SET -”

Được sử dụng để đặt tốc độ mong muốn và giảm tốc độ đã đặt.



3 - Công-tắc “RES +”

Được sử dụng để làm cho ACC hoạt động ở tốc độ cài đặt ban đầu và cũng để tăng tốc độ cài đặt.

4 - Công-tắc “CANCEL”

Được sử dụng để hủy chức năng điều khiển của ACC hoặc điều khiển hành trình.

5 - Công-tắc khoảng cách ACC

Được sử dụng để thay đổi cài đặt khoảng cách giữa xe của bạn và xe phía trước.

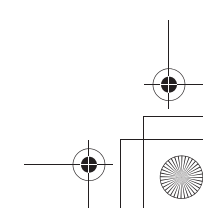
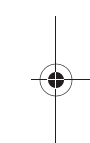
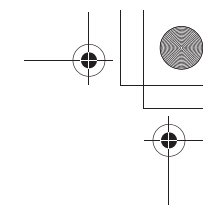
LƯU Ý

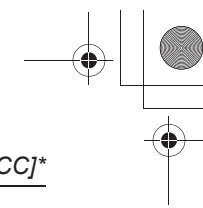
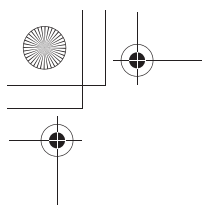
- Vận hành từng công-tắc một cách chính xác và lần lượt. ACC có thể bị tắt hoặc chức năng điều khiển của nó có thể bị hủy nếu hai hoặc nhiều công-tắc được nhấn đồng thời.

Màn hình hỗ trợ lái xe

E00634901228

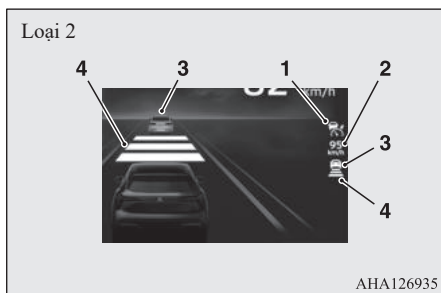
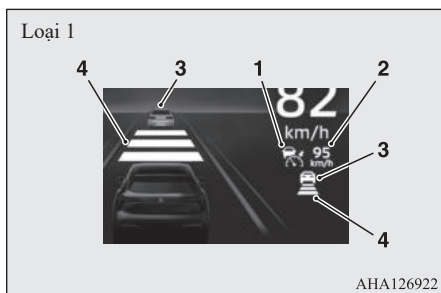
Các đèn báo sau (ngoại trừ biểu tượng xe phía trước trên màn hình đa thông tin) sáng màu xám khi ACC bật ON (“Chờ”), sau đó chúng chuyển sang màu xanh lục khi ACC ở trạng thái “Hoạt động”.





Kiểm soát hành trình thích ứng [ACC]*

E00635001747



1 - Thông báo ACC:

Cho biết ACC đang bật ON.

2 - Chính tốc độ:

Cho biết tốc độ mục tiêu.

LƯU Ý

- Khi tốc độ mục tiêu được đặt, điểm đánh dấu sẽ hiển thị trên đồng hồ tốc độ (Chỉ loại 1).

3 - Biểu tượng xe phía trước:

Bật sáng khi ACC phát hiện có xe phía trước.

Hiển thị	Tình trạng	
	Phát hiện xe phía trước	Không phát hiện được xe phía trước
Màn hình đa thông tin		Không có biểu tượng
Màn hình hỗ trợ lái xe		

4 - Biểu tượng cài đặt khoảng cách sau:

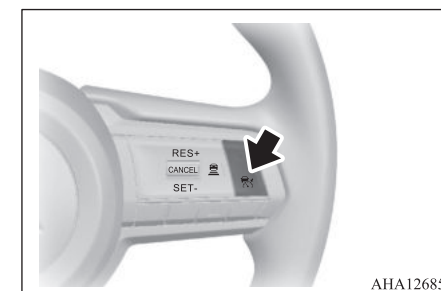
Cho biết khoảng cách đã đặt sau.

Biểu tượng cài đặt khoảng cách theo sau	Biểu tượng	
	Màn hình đa thông tin	Màn hình hỗ trợ lái xe
Dài		
Trung bình		
Ngắn		

Cách sử dụng ACC

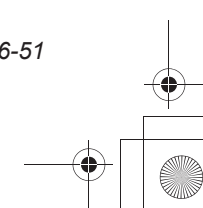
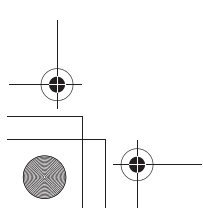
Đề khởi động (trạng thái chờ) ACC

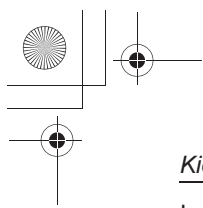
Khi chế độ hoạt động được đặt thành "ON", nhấn nhanh công-tắc ON/OFF ACC để kích hoạt ACC.



6

Màn hình hiển thị trên cụm đồng hồ sẽ chuyển sang hiển thị thông tin trên ACC. Khi ACC được kích hoạt, nó sẽ được đặt ở trạng thái chờ mà tại đó mọi chức năng điều khiển chưa được khởi động.





Kiểm soát hành trình thích ứng [ACC]*

Loại 1



Loại 2



6

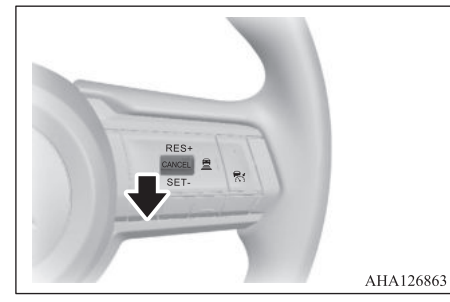
LƯU Ý

- Ngay cả khi ACC ở trạng thái kích hoạt khi chế độ vận hành được đặt thành OFF, ACC sẽ không tự động được kích hoạt khi chế độ vận hành được đặt thành "ON" vào lần tiếp theo.

Để kích hoạt kiểm soát ACC

Khi ACC được bật (ở trạng thái chờ), hãy nhấn công-tắc "SET -" trong khi lái xe.

Khi đạt đến tốc độ mong muốn, hãy thả tay ra công-tắc "SET -"; sau đó tốc độ này được đặt và ACC bắt đầu điều khiển tốc độ theo tốc độ đã đặt.



Tốc độ cài đặt được chỉ định trên cụm đồng hồ.

ACC có thể được chọn trong khoảng tốc độ khoảng 30 đến 135km/h.

Bạn có thể thiết lập và bắt đầu điều khiển tốc độ khi lái xe ở tốc độ khoảng 0 đến 30km/h trong khi đang phát hiện xe phía trước. Trong trường hợp này, tốc độ mục tiêu được đặt thành 30 km/h. Đặt ACC ở bất kỳ tốc độ nào ngoài tốc độ này phạm vi là không thể.

Khi ACC được khởi tạo, đèn của đèn báo ACC, biểu tượng cài đặt tốc độ và khoảng cách trong cụm đồng hồ sẽ chuyển sang màu xanh lục. Đồng thời, màn hình hiển thị biểu tượng xe đang chạy phía trước (chỉ khi ACC phát hiện có xe phía trước) được chuyển sang màn hình hiển thị chế độ điều khiển.

Loại 1



Loại 2

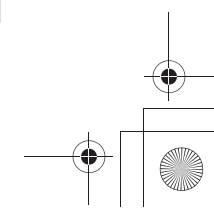
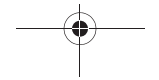
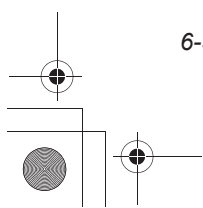
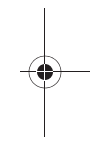
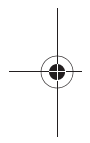
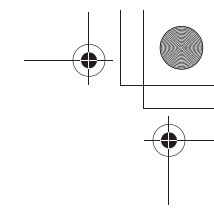


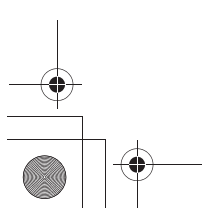
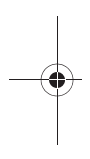
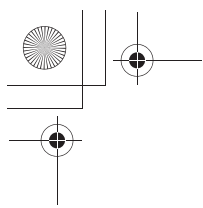
Trong khi ACC được bật (ở trạng thái chờ), nếu bạn nhấn nút "SET -" khi xác định có xe phía trước trong khi xe của bạn đang dừng và bạn đang nhấn bàn đạp phanh, "READY TO RESUME" sẽ xuất hiện và tốc độ xe sẽ được đặt thành 30 km/h.



LƯU Ý

- Không thể thiết lập ACC khi có bất kỳ điều kiện nào sau đây. Bạn được cảnh báo về trạng thái này bằng một âm báo vang lên.
- Khi tốc độ xe thấp hơn khoảng 30km/h.





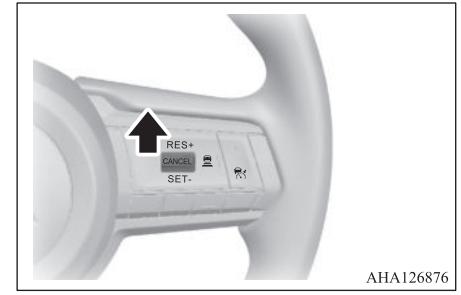
- LƯU Ý**
- Khi xe đang chạy ở tốc độ khoảng 0 đến 30 km/h và ACC không phát hiện được bất kỳ xe nào phía trước.
 - Khi ASC ở trạng thái OFF.
 - Khi ABS, ASC, TCL hoặc FCM đang hoạt động.
 - Khi cần số ở bất kỳ vị trí nào khác ngoài vị trí "D" (DRIVE).
 - Công-tắc điều khiển Ds được sử dụng khi cần số ở vị trí "D" (DRIVE).
 - Trong khi nhấn bàn đạp phanh (chỉ khi xe đang di chuyển).
 - Khi sử dụng phanh tay điện tử.
 - Khi ACC xác định rằng hiệu suất của nó đã bị suy giảm do chất bẩn bám vào cảm biến hoặc bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh từ một nguồn như bộ radio bất hợp pháp, tia lửa điện từ dây hoặc trạm radar.
 - Khi có bất kỳ sự bất thường nào trong ACC.
 - Khi dây an toàn của người lái xe được tháo.
 - Khi cửa người lái mở.
 - Khi xe dừng trên dốc cao.
 - Động cơ không chạy.
 - Thời gian trôi qua sau khi khởi động động cơ chưa đến 7 giây.

Đề tăng tốc độ cài đặt

Có hai cách để tăng tốc độ cài đặt.

Bảng cách sử dụng công tắc "RES +":

Tốc độ cài đặt tăng thêm 1km/h mỗi lần bạn nhấn công tắc "RES" lên trong khi điều khiển ACC đang hoạt động. Nếu bạn giữ công-tắc đẩy lên, tốc độ cài đặt sẽ tăng lên theo từng bước mỗi 5km/h.



LƯU Ý

- Có một khoảng thời gian trễ giữa việc thiết lập tốc độ mới và việc thực sự tăng tốc đến tốc độ đó.
- Có thể thực hiện thao tác cài đặt tốc độ ngay cả khi có xe phía trước. Tuy nhiên, trong trường hợp này, chỉ riêng tốc độ đã đặt sẽ tăng mà không xảy ra gia tốc thực tế.
- Khi ACC ở trạng thái xe đứng yên thì không thể cài đặt tốc độ xe.

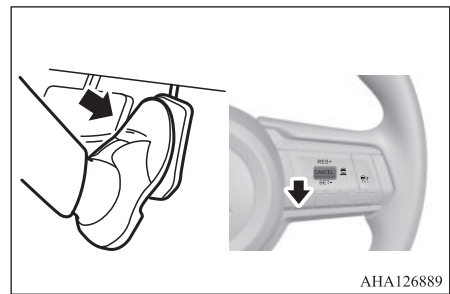
Kiểm soát hành trình thích ứng [ACC]*

CHÚ Ý

- Tốc độ cài đặt phải được cài đặt ở tốc độ phù hợp tùy theo tình huống.

Bảng cách sử dụng bàn đạp ga:

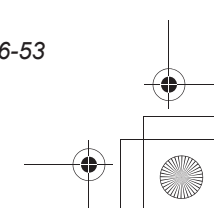
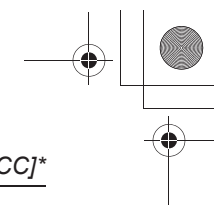
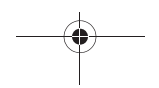
Khi nhấn bàn đạp ga trong khi lái xe với bộ điều khiển ACC đang hoạt động, bạn có thể tạm thời tăng tốc xe vượt quá tốc độ đã đặt hiện tại. Tại thời điểm tốc độ xe được nâng lên đến tốc độ mong muốn, hãy ấn xuống và nhả công tắc "SET -"; tốc độ mới sau đó được đặt trong ACC.

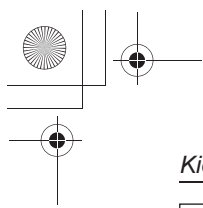


CHÚ Ý

- Chức năng điều khiển phanh ACC và cảnh báo khoảng cách sẽ không hoạt động khi nhấn bàn đạp ga.

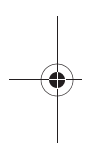
6





Kiểm soát hành trình thích ứng [ACC]*

6



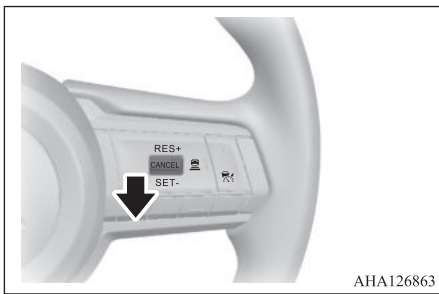
- LƯU Ý**
- Hiện thị tốc độ đã cài đặt trên màn hình sẽ chuyển sang màu xám khi nhấn bàn đạp ga. Hiện thị này vẫn duy trì miễn là bàn đạp ga đang được nhấn.
 - Việc điều khiển ACC ở tốc độ cài đặt ban đầu sẽ tiếp tục trở lại ngay khi bạn nhả bàn đạp ga. Tuy nhiên, trong một số điều kiện nhất định, chức năng kiểm soát phanh và cảnh báo của ACC có thể không hoạt động trong một thời gian ngắn sau khi nhả bàn đạp ga.
 - Không thể điều chỉnh tốc độ cài đặt khi bàn đạp ga đang ở vị trí bị nhấn.

Để giảm tốc độ cài đặt

Có hai cách để giảm tốc độ cài đặt.

Bằng cách sử dụng nút chuyên "SET -":

Tốc độ cài đặt giảm 1km/h mỗi lần bạn nhấn công tắc "SET -" xuống trong khi điều khiển ACC đang hoạt động. Nếu bạn ấn giữ công-tắc xuống, tốc độ đã đặt sẽ giảm dần theo từng bước 5km/h.



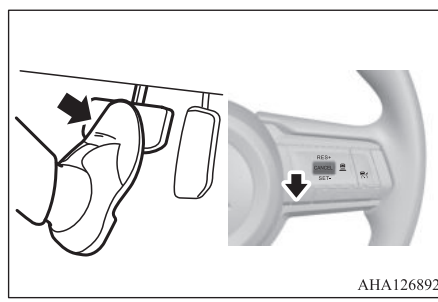
- LƯU Ý**
- Có một khoảng thời gian trễ giữa việc cài đặt sang tốc độ mới và thực sự giảm tốc độ đó.
 - Khi ACC ở trạng thái xe đứng yên thì không thể cài đặt tốc độ xe.

- CHÚ Ý**
- Tốc độ cài đặt phải được cài đặt ở tốc độ phù hợp tùy theo tình huống.

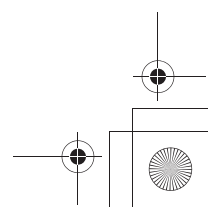
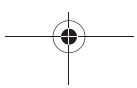
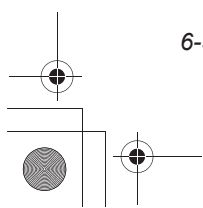
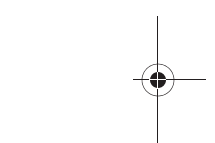
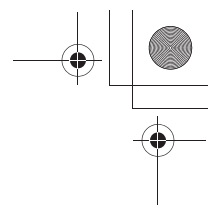
Bằng cách sử dụng bàn đạp phanh:

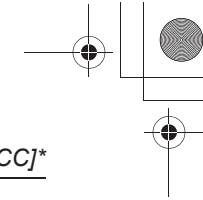
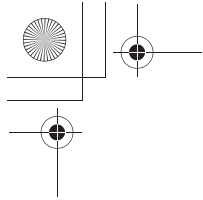
Nếu bạn nhấn bàn đạp phanh trong khi điều khiển ACC đang hoạt động, việc điều khiển sẽ bị hủy, cho phép bạn giảm tốc độ xe.

Khi xe giảm tốc độ đến tốc độ mong muốn, hãy nhấn công-tắc "SET -" xuống; tốc độ mới sau đó được đặt trong ACC.



- LƯU Ý**
- Điều khiển ACC bị hủy nếu bạn nhấn bàn đạp phanh và điều khiển ACC không hoạt động trở lại ngay cả khi bạn nhả bàn đạp phanh.

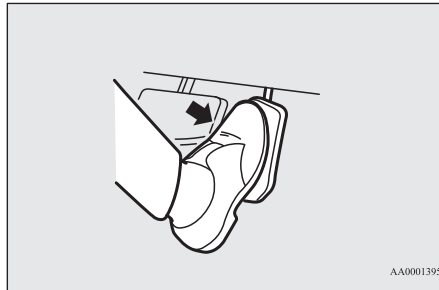




Kiểm soát hành trình thích ứng [ACC]*

Để tạm thời tăng tốc xe

Chỉ cần nhấn bàn đạp ga để tăng tốc xe tạm thời. Nhả bàn đạp để khởi động lại điều khiển ACC.



⚠ CHÚ Ý

- Chức năng điều khiển phanh ACC và cảnh báo tiệm cận sẽ không hoạt động khi nhấn bàn đạp ga.
- Tốc độ cài đặt phải được cài đặt ở tốc độ phù hợp tùy theo tình huống.

📖 LƯU Ý

- Hiện thị tốc độ đã cài đặt trên màn hình sẽ chuyển sang màu xám khi nhấn bàn đạp ga. Hiện thị này vẫn duy trì miễn là bàn đạp ở vị trí bị nhấn.

📖 LƯU Ý

- Trong một số điều kiện nhất định, chức năng điều khiển phanh và cảnh báo của ACC có thể không hoạt động trong một thời gian ngắn sau khi nhả bàn đạp ga.
- Không thể điều chỉnh tốc độ cài đặt khi bàn đạp ga đang ở vị trí bị nhấn.

Để hủy kiểm soát ACC

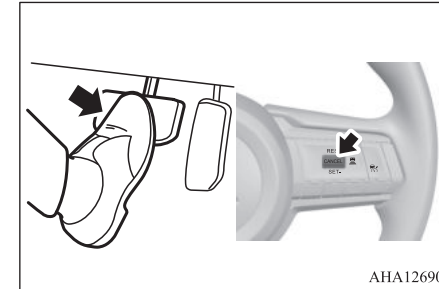
E00638200482

Để hủy kiểm soát ACC

Bạn có thể hủy điều khiển ACC bằng cách sử dụng một trong các phương pháp bên dưới.

Khi điều khiển bị hủy, ACC được đặt ở trạng thái chờ. Bạn có thể làm cho ACC điều khiển trở lại bằng cách sử dụng công-tác "SET -" hoặc "RES" nếu đáp ứng các điều kiện để kích hoạt điều khiển.

- Nhấn nút "CANCEL".
- Nhấn bàn đạp phanh (trừ trạng thái xe đứng yên).

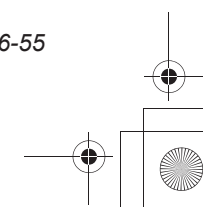
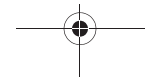
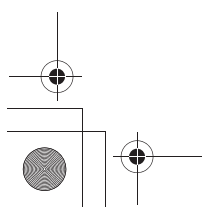


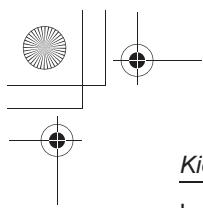
6

📖 LƯU Ý

- Bạn cũng có thể hủy điều khiển ACC bằng cách nhấn công-tác ON/OFF ACC. Nếu nhấn công-tác này, ACC sẽ tắt.
- Nếu bạn nhấn công-tác "CANCEL" hoặc công-tác ON/OFF ACC để hủy trạng thái giữ xe đứng yên, phanh tay điện tử sẽ tự động được áp dụng và xe sẽ được giữ đứng yên.

Khi ACC chuyển sang trạng thái chờ do hủy điều khiển ACC, đèn của hiển thị ACC, tốc độ cài đặt và biểu tượng cài đặt khoảng cách trong cụm đồng hồ sẽ chuyển sang màu xám. Đồng thời, việc hiển thị biểu tượng xe chạy phía trước (chỉ khi ACC phát hiện có xe) được đặt ở trạng thái chờ hiển thị.





Kiểm soát hành trình thích ứng [ACC]*

Loại 1



Loại 2



6

Điều khiển ACC sẽ tự động bị hủy và ACC được đặt ở trạng thái chờ trong bất kỳ tình huống nào được liệt kê bên dưới; bạn được cảnh báo về tình trạng này bằng âm báo và tin nhắn trên màn hình thông tin của cụm đồng hồ. Bạn có thể làm cho ACC khởi động lại điều khiển bằng cách sử dụng công tắc "SET -" hoặc "RES " nếu các điều kiện để tiếp tục điều khiển được thiết lập lại.

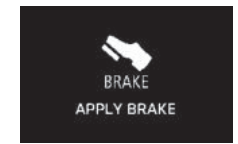
Nếu ACC ở trạng thái xe đứng yên thì phanh tay điện tử sẽ hoạt động.



- Khi ASC bị tắt.
- Khi ABS, ASC hoặc TCL đang hoạt động.
- Khi sử dụng phanh tay điện tử.
- Khi cần số ở bất kỳ vị trí nào khác ngoài vị trí "D" (DRIVE).
- Công-tắc điều khiển Ds được sử dụng khi cần số ở vị trí "D" (DRIVE).
- Khi dây an toàn của người lái xe được tháo.
- Khi cửa người lái mở.
- Động cơ dừng khi đang lái xe.
- Khi ACC không còn phát hiện bất kỳ phương tiện nào phía trước khi xe đang ở trạng thái giữ xe đứng yên.
- Khi xe ở trạng thái đứng yên trong 3 phút hoặc hơn.
- Khi ACC phát hiện xe trượt xuống dốc trong khi xe đang ở trạng thái giữ xe đứng yên.
- Khi vô-lăng được quay nhiều vòng.
- Khi vô-lăng được quay nhanh.

Nếu ACC nhận thấy rằng trạng thái giữ yên của xe không còn có thể được duy trì trên sườn dốc sau khi xe của bạn dừng lại khi xe phía trước dừng lại, thì một cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình thông tin của cụm đồng hồ.

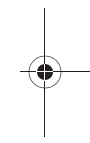
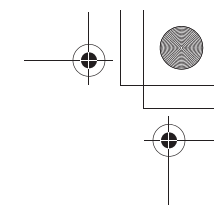
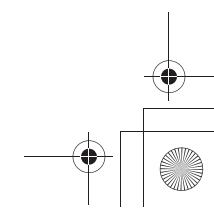
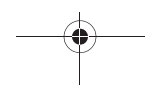
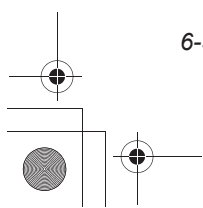
Trong trường hợp này, trạng thái giữ xe đứng yên sẽ bị hủy nếu bạn nhấn bàn đạp phanh.

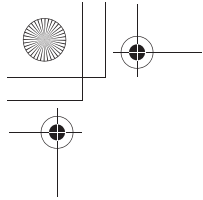


⚠ CẢNH BÁO

- Mặc dù việc lái xe với tốc độ cài đặt sẽ bị vô hiệu hóa khi chuyển sang vị trí "N" (NEUTRAL), nhưng không bao giờ di chuyển cần số sang vị trí "N" (NEUTRAL) trong khi phanh động cơ và có thể gây ra tai nạn nghiêm trọng.

Nếu hiệu suất phát hiện của ACC bị suy giảm, chẳng hạn như trong các tình huống sau hoặc nếu ACC đánh giá rằng nó có thể tạm thời không hoạt động thì hoạt động của ACC sẽ tự động bị hủy, sau đó một âm báo sẽ vang lên và một thông báo sẽ xuất hiện để thông báo cho người lái.



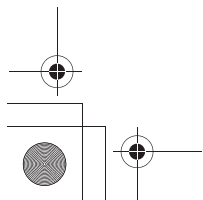
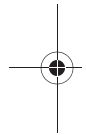


Điều này có thể xảy ra khi có sự bất thường khiến ACC tạm thời không hoạt động.



Điều này có thể xảy ra khi:

- Trong điều kiện thời tiết bất lợi như mưa, tuyết, bão cát, v.v.
- Các vật thể lạ như bụi bẩn, tuyết hoặc băng bám vào bề mặt cảm biến.
- Xe phía trước hoặc xe ngược chiều đang bắn nước, tuyết hoặc bụi bẩn.
- Lái xe trên đường không đông đúc, có ít xe cộ và chướng ngại vật phía trước.



- Một sóng điện từ cực mạnh được nhận từ một nguồn như bộ radio bất hợp pháp, tia lửa từ dây điện hoặc trạm radar.

Nếu màn hình tiếp tục hiển thị thông báo thì có khả năng ACC bị trục trặc. Hãy liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

Khi ACC phát hiện sự bất thường trong hệ thống, ACC sẽ tắt, âm báo sẽ vang lên và hiển thị thông báo trên cụm đồng hồ.

Nếu thông báo vẫn còn sau khi chế độ vận hành được chuyển sang OFF rồi bật lại, hãy liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

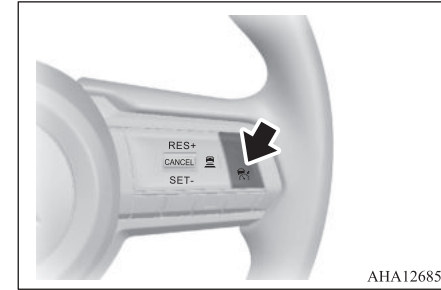


Đề tắt ACC

Nhấn công-tắc ON/OFF ACC khi ACC ở trạng thái BẬT để tắt ACC.



Kiểm soát hành trình thích ứng [ACC]*



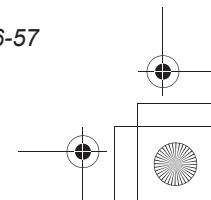
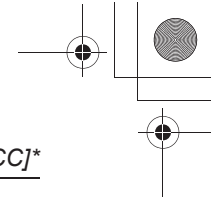
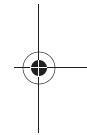
6

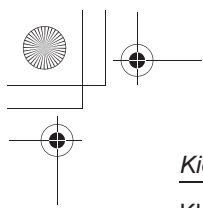
LƯU Ý

- Nhấn công-tắc sẽ tắt ACC ngay cả khi nó được kích hoạt.
- Tốc độ đã đặt sẽ bị hủy khi tắt ACC hoặc chế độ vận hành được đặt thành ON.
- Nếu ACC ở trạng thái ON khi chế độ hoạt động được đặt thành OFF thì ACC được đặt ở trạng thái OFF khi chế độ hoạt động được đặt thành ON vào lần tiếp theo.

Để tiếp tục điều khiển

Sau khi hủy điều khiển ACC (tức là đặt ACC ở trạng thái chờ) bằng cách nhấn nút chuyển "CANCEL" hoặc nhấn bàn đạp phanh, bạn có thể tiếp tục điều khiển ACC ở tốc độ đã đặt ban đầu nếu bạn nhấn nút "RES+".

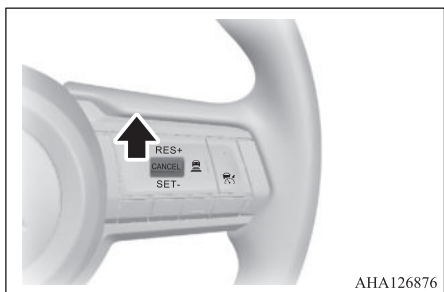




Kiểm soát hành trình thích ứng [ACC]*

Khi ACC ở trạng thái xe đứng yên, dòng chữ “ACC READY TO RESUME” sẽ xuất hiện trên đồng hồ. Nếu bạn nhấn công-tắc “RES +” lên trong khi thông báo hiển thị trên đồng hồ, xe sẽ bắt đầu di chuyển trong vòng 3 giây. Nếu xe phía trước bắt đầu di chuyển trong khi xe của bạn chuẩn bị di chuyển, xe của bạn sẽ tự động di chuyển trở lại. Nếu xe của bạn không di chuyển trở lại trong vòng 3 giây, nó sẽ ở trạng thái đứng yên.

6



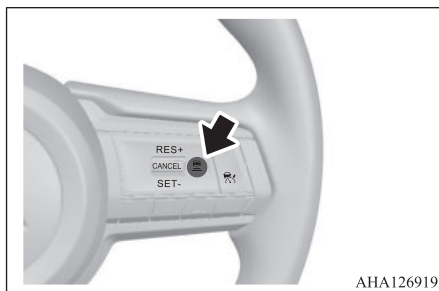
LƯU Ý

- Các điều kiện cần đáp ứng trước khi có thể tiếp tục điều khiển ACC cũng giống như các điều kiện để bắt đầu điều khiển ACC.
- Khi nhấn bàn đạp phanh, xe sẽ không bắt đầu di chuyển trở lại ngay cả khi người lái vận hành công-tắc.

Thay đổi cài đặt khoảng cách theo sau

E00638400253

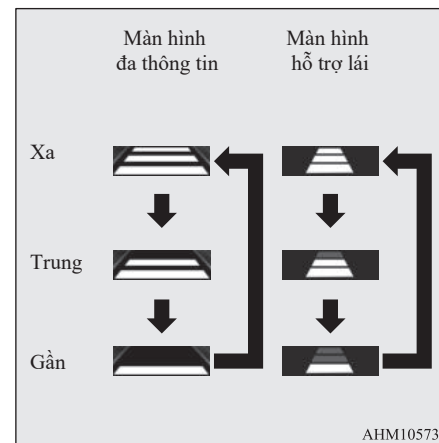
Mỗi lần bạn nhấn công-tắc cài đặt khoảng cách sau ACC, cài đặt khoảng cách sau sẽ thay đổi theo thứ tự. Ngay cả sau khi tắt ACC, đặt chế độ hoạt động ở chế độ OFF, ACC vẫn giữ cài đặt khoảng cách được chọn cuối cùng của bạn trong bộ nhớ.



LƯU Ý

- Khoảng cách sau đây thay đổi theo hàm của tốc độ; tốc độ cài đặt càng nhanh thì khoảng cách theo sau càng dài.

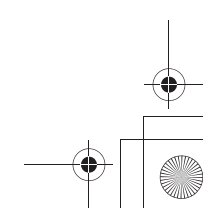
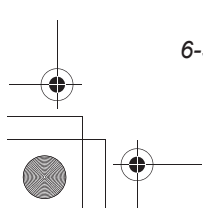
Cài đặt khoảng cách theo sau

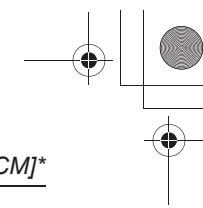
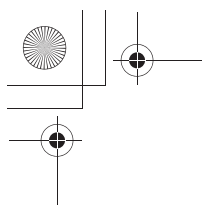


Đề kích hoạt kiểm soát hành trình (kiểm soát tốc độ tự động)

E00638500355

Nếu bạn nhấn giữ công-tắc ON/OFF ACC khi chế độ vận hành được đặt thành ON và ACC ở trạng thái OFF, điều khiển hành trình sẽ được kích hoạt. Màn hình hiển thị trên cụm đồng hồ sau đó sẽ chuyển sang màn hình điều khiển hành trình.





Hệ thống giảm thiểu va chạm phía trước [FCM]*

Kiểm soát hành trình sẽ bị tắt nếu bạn đặt chế độ hoạt động thành OFF.
Tham khảo “Kiểm soát hành trình” trên trang 6-40.



(Xám)

CHÚ Ý

- Cruise Control (hệ thống kiểm soát tốc độ xe tự động) không cảnh báo bằng cảnh báo tiệm cận và kiểm soát khoảng cách giữa xe với xe phía trước.

Việc lái xe với tốc độ đã đặt sẽ tự động bị vô hiệu hóa trong các điều kiện sau.

- Khi ASC ở trạng thái OFF.
- Khi ABS, ASC, TCL hoặc FCM đang hoạt động.
- Khi sử dụng phanh tay điện tử.
- Khi cần số ở bất kỳ vị trí nào khác ngoài vị trí “D” (DRIVE).
- Công-tác điều khiển Ds được sử dụng khi cần số ở vị trí “D” (DRIVE).
- Khi dây an toàn của người lái xe được tháo.
- Khi cửa tài xế mở.
- Động cơ không chạy.
- Khi vô-lăng được quay rộng.
- Khi vô-lăng được quay nhanh.

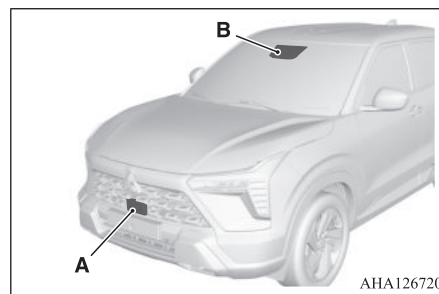
Việc lái xe với tốc độ đã đặt cũng sẽ tự động bị vô hiệu hóa trong các điều kiện chấm dứt kiểm soát hành trình.

Để biết chi tiết, hãy tham khảo “Kiểm soát hành trình: Để hủy kích hoạt” ở trang 6-44.

Hệ thống giảm thiểu va chạm phía trước [FCM]*

E00635101676

Hệ thống giảm thiểu va chạm phía trước [FCM] có thể hỗ trợ người lái xe khi có nguy cơ xảy ra va chạm phía trước với xe phía trước trên làn đường đang di chuyển.



AHA126720

FCM sử dụng cảm biến radar (A) đặt ở phía trước xe và camera (B) lắp phía sau kính chắn gió để đo khoảng cách đến vật thể được phát hiện bởi cảm biến trên cùng làn đường.

CẢNH BÁO

- **Đừng cố gắng xác nhận hoạt động của FCM.** Trong một số trường hợp nhất định, điều này có thể gây ra tai nạn dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- FCM là một công cụ hỗ trợ bổ sung cho người lái xe. Nó không thay thế cho sự CHÚ TÂM của người lái xe đến tình trạng giao thông hoặc trách nhiệm lái xe an toàn. Nó không thể ngăn ngừa tai nạn do sự bất cẩn hoặc kỹ thuật lái xe nguy hiểm.

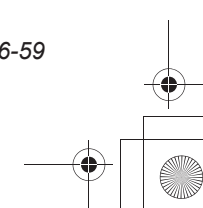
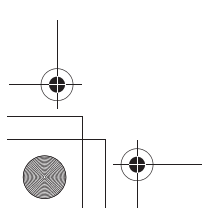
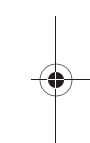
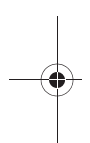
6

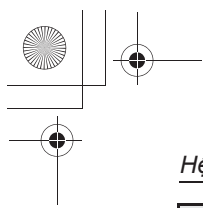
Hoạt động FCM

E00656100050

Nếu phát hiện nguy cơ va chạm phía trước, FCM trước tiên sẽ đưa ra cảnh báo cho người lái xe bằng cách nhấp cảnh báo trên cụm đồng hồ và đưa ra cảnh báo bằng âm thanh. Ngoài ra, FCM còn áp dụng phanh một phần. Nếu người lái phanh nhanh và mạnh nhưng FCM phát hiện vẫn có khả năng xảy ra va chạm phía trước thì hệ thống sẽ tự động tăng lực phanh. Nếu người lái xe chưa thực hiện bất kỳ hành động nào, FCM sẽ hiển thị cảnh báo trực quan và hệ thống sẽ áp dụng phanh một phần. Nếu nguy cơ va chạm sắp xảy ra, FCM sẽ tự động phanh gấp hơn.

Khởi động và lái xe 6-59





Hệ thống giảm thiểu va chạm phía trước [FCM]*

Thị giác	Có thể nghe được
BRAKE!	Âm báo/ Âm báo tần suất cao

6

FCM sẽ hoạt động khi xe của bạn được lái ở tốc độ trên khoảng 10km/h. Phanh FCM hoạt động ở tốc độ khoảng 10 đến 80km/h.

LƯU Ý

- Đèn phanh của xe bật sáng khi FCM thực hiện phanh.
- Khi FCM phát hiện chướng ngại vật trên đường đi của xe và hiển thị cảnh báo FCM, bạn có thể nghe thấy tiếng ồn từ khoang động cơ khi xe phanh gấp để cải thiện thời gian phản hồi.

Tùy thuộc vào tốc độ của xe và khoảng cách với xe khác phía trước, cũng như điều kiện lái xe và đường xá, hệ thống có thể giúp người lái xe tránh va chạm phía trước hoặc có thể giúp giảm thiểu hậu quả của một vụ va chạm không thể tránh khỏi. Nếu người lái đang điều khiển vô lăng, tăng tốc hoặc phanh, FCM sẽ hoạt động muộn hơn hoặc sẽ không hoạt động.

Khi hệ thống phanh FCM đã hoạt động, hệ thống sẽ đưa ra cảnh báo trực quan bằng thông báo “FCM BRAKE ACTIVATED” trong màn hình cụm đồng hồ. FCM không hoạt động trong khoảng 5 giây ngay sau khi kết thúc hoạt động phanh FCM.



Nếu FCM đã dừng xe, xe sẽ đứng yên trong khoảng 2 đến 3 giây trước khi nhả phanh.

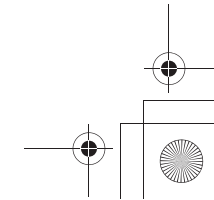
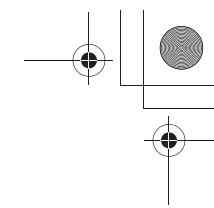
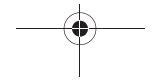
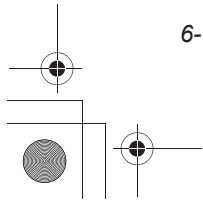
Nó cũng hỗ trợ lực phanh khi bạn nhấn bàn đạp phanh để tránh va chạm về phía trước. Đây là chức năng hỗ trợ lực phanh khả năng giảm thiểu va chạm trước không hiệu quả.

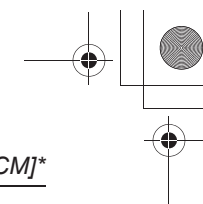
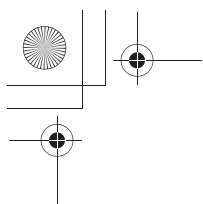
Phanh tự động sẽ dừng trong các điều kiện sau:

- Khi đánh lái hết mức cần thiết để tránh va chạm.
- Khi phía trước không còn phát hiện xe nào nữa.
- Khi nhấn bàn đạp ga.

CẢNH BÁO

- Dưới đây là những hạn chế của hệ thống FCM. Việc không vận hành xe theo những giới hạn của hệ thống này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- FCM không thể phát hiện tất cả các phương tiện trong mọi điều kiện.
- FCM không phát hiện các đối tượng sau:
 - Các đồ vật nhỏ và động vật.
 - Xe vượt qua.
 - Chướng ngại vật bên đường.
 - Xe đậu.
- FCM có một số hạn chế về hiệu suất.
 - Nếu có xe đứng yên trên đường đi của xe, FCM có thể không hoạt động khi xe chạy ở tốc độ cao.
- FCM có thể không hoạt động nếu phương tiện phía trước hẹp (ví dụ: xe máy).
- FCM có thể không hoạt động nếu chênh lệch tốc độ giữa hai xe quá nhỏ.
- FCM có thể không áp dụng phanh khi tốc độ xe cao trong phạm vi hoạt động.





Hệ thống giảm thiểu va chạm phía trước [FCM]*

⚠ CẢNH BÁO

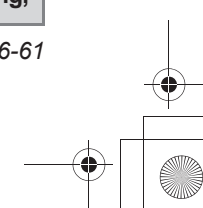
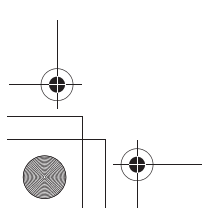
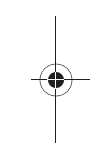
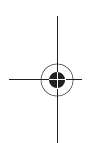
- FCM có thể không hoạt động bình thường hoặc không phát hiện được xe phía trước trong các điều kiện sau:
 - Trong điều kiện tối hoặc thiếu sáng, chẳng hạn như vào ban đêm hoặc trong đường hầm, kể cả trường hợp đèn pha của xe bạn tắt hoặc mờ hoặc đèn hậu của xe phía trước tắt.
 - Khi hướng của camera bị lệch.
 - Tầm nhìn kém (các điều kiện như mưa, tuyết, sương mù, bão bụi, bão cát và nước phun trên đường từ các phương tiện khác).
 - Lái xe trên đường dốc xuống dốc hoặc đường có đường cong gấp.
 - Lái xe trên mặt đường gập ghềnh, chẳng hạn như đường đất không bằng phẳng.
 - Nếu bụi bẩn, băng, tuyết hoặc vật liệu khác che phủ khu vực cảm biến radar.
 - Sự can thiệp của các nguồn radar khác.
 - Vùng camera trên kính chắn gió bị mờ hoặc bị bám bụi bẩn, giọt nước, băng, tuyết, v.v.

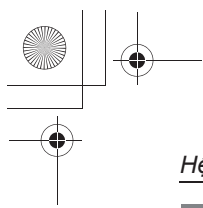
⚠ CẢNH BÁO

- Ánh sáng mạnh (ví dụ: ánh sáng mặt trời hoặc chùm sáng cao từ xe đang chạy tới) đi vào camera trước.
- Sự thay đổi độ sáng đột ngột xảy ra. (Ví dụ: khi xe đi vào hoặc ra khỏi đường hầm hoặc khu vực có bóng râm hoặc có tia sét).
- Độ tương phản kém của vật thể với nền, chẳng hạn như có màu sắc hoặc hoa văn tương tự với nền.
- Camera hoặc Radar bị trục trặc.
- Khi vị trí hoặc chuyển động của xe bạn thay đổi nhanh chóng hoặc đáng kể (ví dụ: chuyển làn, rẽ xe, đánh lái đột ngột, tăng tốc hoặc giảm tốc đột ngột).
- Khi xe của bạn hoặc xe phía trước di chuyển nhanh hoặc đáng kể khiến hệ thống không thể phát hiện và phản ứng kịp thời (ví dụ: xe cắt làn, chuyển làn, rẽ, đánh lái đột ngột, tăng hoặc giảm tốc đột ngột).
- Khi xe phía trước lệch khỏi đường phía trước của xe.
- Nếu tốc độ chênh lệch giữa hai xe nhỏ.

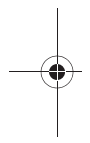
⚠ CẢNH BÁO

- Trong khoảng 5 giây sau khi khởi động động cơ.
- Nếu xe phía trước hoặc xe đang chạy tới có hình dáng độc đáo hoặc khác thường, chiều cao khoảng sáng gầm cực thấp hoặc cao hoặc tải trọng hàng hóa bất thường hoặc bị thu hẹp (ví dụ: xe mô tô).
- Khi xe ở gần biển báo giao thông, khu vực phản chiếu (ví dụ: mặt nước trên đường) hoặc ở trong bóng tối.
- Trong khi kéo xe moóc hoặc phương tiện khác.
- Hiệu suất hệ thống có thể suy giảm trong các điều kiện sau:
 - Xe đang chạy trên đường trơn trượt.
Xe đang chạy trên dốc.
Hành lý quá nặng được chất ở ghế sau hoặc khoang hành lý trên xe của bạn.
- Hệ thống này được thiết kế để tự động kiểm tra chức năng của cảm biến (radar và camera) trong một số giới hạn nhất định. Ví dụ: hệ thống có thể không phát hiện được sự tắc nghẽn của các khu vực cảm biến bị bao phủ bởi băng,





6



⚠ CẢNH BÁO

tuyết hoặc nhãn dán. Trong những trường hợp này, hệ thống có thể không cảnh báo được người lái xe đúng cách. Hãy đảm bảo rằng bạn thường xuyên kiểm tra, làm sạch và làm sạch các khu vực cảm biến.

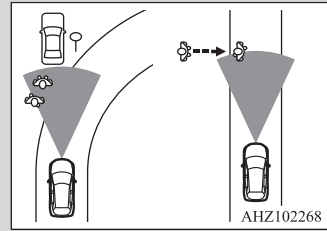
- Trong một số điều kiện đường xá và giao thông, FCM có thể bắt ngờ phanh một phần. Khi cần tăng tốc, hãy nhấn bàn đạp ga để ghi đè hệ thống.
- Tiếng ồn quá lớn sẽ cản trở âm thanh cảnh báo và có thể không nghe thấy tiếng chuông.
- Khoảng cách phanh tăng trên bề mặt trơn trượt.
 - FCM có thể hoạt động khi các điểm sau giống với đường nét của người đi bộ hoặc nếu chúng có cùng kích thước và vị trí với đèn hậu của ô tô, xe máy.
 - Sơn, tạo bóng hoặc hoa văn trên đường, lề đường hoặc tường (bao gồm cả các vạch kẻ đường bị mờ và bất thường).
 - Hình dạng được tạo thành bởi các kết cấu đường phía trước (chẳng hạn như đường hầm, cầu cạn, biển báo giao thông,

⚠ CẢNH BÁO

gương phản chiếu lắp ở bên hông phương tiện, tấm phản chiếu và lan can), vật thể bên đường (cây cối, tòa nhà) và nguồn sáng.

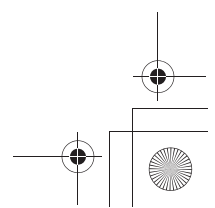
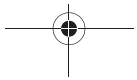
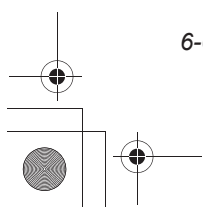
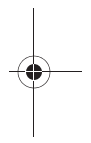
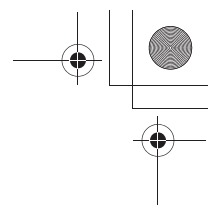
- Hình dạng được tạo thành bởi các vật thể bên đường, chẳng hạn như cây cối, ánh sáng, bóng tối hoặc tòa nhà.
- FCM có thể tiếp tục hoạt động khi xe phía trước rẽ phải hoặc trái.
- FCM có thể hoạt động khi xe của bạn đang đến gần và vượt qua một xe phía trước.
- Tùy thuộc vào hình dạng đường (đường cong, lối vào và lối ra của khúc cua, đường quanh co, làn đường quy định, đang thi công, v.v.), chức năng này có thể hoạt động tạm thời đối với xe ngược chiều chạy tới phía trước xe của bạn.
- Hệ thống FCM có thể phản ứng khi:

⚠ CẢNH BÁO



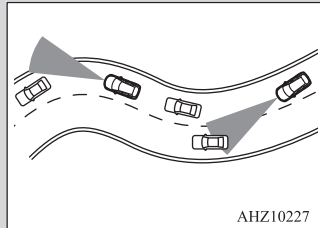
AHZ102268

- Các vật thể bên đường (biển báo giao thông, lan can, người đi bộ hoặc người đi xe đạp, xe cộ, v.v.)
- Các vật thể phía trên đường (cầu thấp, biển báo giao thông, v.v.)
- Các vật thể trên mặt đường (đường ray, lưới sắt, tấm thép, v.v.)
- Các đồ vật trong gara đỗ xe (dầm, v.v.)
- Người đi bộ, người đi xe đạp hoặc xe mô tô đang đến gần làn đường dành cho xe cộ.
- Ví dụ như người đi bộ và người đi xe đạp khi lái xe vào những con hẻm hẹp.



CẢNH BÁO

- Người đi bộ và người đi xe đạp tạm thời di chuyển vào hoặc tiếp cận làn đường lái xe để tránh chướng ngại vật bên đường.
- Các vật thể trên đường như:
 - Cây cối.
 - Người đi xe đạp.
 - Xe cộ, người đi bộ, người đi xe đạp, xe mô tô, vật thể hoặc đồ vật ở làn đường liền kề hoặc gần xe.
 - Người đi bộ ngược chiều.



- Khi lái xe trên một số đường, chẳng hạn như đường quanh co, đường đồi, đường cong, đường hẹp hoặc đường đang thi công hoặc trên dốc, cảm biến có thể phát hiện các phương tiện ở làn đường khác hoặc có thể tạm thời không phát hiện được phương tiện

CẢNH BÁO

đang di chuyển phía trước. Điều này có thể khiến hệ thống hoạt động không chính xác. Việc phát hiện phương tiện cũng có thể bị ảnh hưởng bởi hoạt động của phương tiện (điều khiển lái hoặc vị trí di chuyển trên làn đường, v.v.) hoặc tình trạng phương tiện. Nếu điều này xảy ra, hệ thống có thể cảnh báo bạn bằng cách nhấp nháy đèn báo hệ thống và phát ra âm báo bất ngờ. Bạn sẽ phải tự điều khiển khoảng cách thích hợp với xe đi phía trước.

ON/OFF FCM

E00656200051

Thực hiện các bước sau để bật hoặc tắt FCM.

1. Vận hành các công-tắc hiển thị màn hình kỹ thuật số của người lái để chuyển màn hình thông tin sang màn hình menu.
Tham khảo “Công tắc hiển thị màn hình kỹ thuật số” trên trang 5-20. Tham khảo “Hiển thị cài đặt chức năng” trên trang 5-27.

2. Vận hành các công-tắc hiển thị màn hình kỹ thuật số của người lái để chọn “Hỗ trợ người lái”. Sau đó, nhấn nút Enter.
3. Vận hành các công-tắc màn hình kỹ thuật số để chọn “FCM”. Sau đó, nhấn nút Enter.
4. Nhấn công-tắc Enter (“FCM” được chọn) để chọn ON hoặc OFF. Cài đặt được thay đổi thành điều kiện đã chọn.

6

Khi FCM tắt, đèn báo FCM OFF sẽ sáng.

Đèn báo

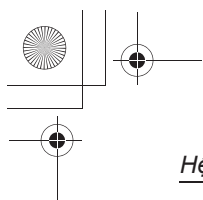


Hiển thị chỉ báo



LƯU Ý

- Việc tắt hệ thống ASC sẽ khiến FCM không khả dụng bất kể cài đặt nào được chọn trong cụm đồng hồ.
- FCM sẽ tự động BẬT khi khởi động lại động cơ. Tuy nhiên, trong khoảng 5 giây sau khi khởi động động cơ, FCM sẽ có sẵn.



Thay đổi thời gian cảnh báo

E006A1200023

Bạn có thể thay đổi thời gian cảnh báo của FCM, làm theo quy trình bên dưới.

1. Vận hành các công-tắc hiển thị màn hình kỹ thuật số của người lái để chuyển màn hình thông tin sang màn hình menu.

6

Tham khảo “Công-tắc hiển thị màn hình kỹ thuật số” trên trang 5-20.

Tham khảo “Hiển thị cài đặt chức năng” trên trang 5-27.

2. Vận hành các công-tắc hiển thị màn hình kỹ thuật số của người lái để chọn “Hỗ trợ người lái”.

Sau đó, nhấn nút Enter.

3. Vận hành các công-tắc hiển thị màn hình kỹ thuật số để chọn “FCM”.

Sau đó, nhấn nút Enter.

4. Vận hành các công-tắc hiển thị màn hình kỹ thuật số của người lái để chọn “KHOẢNG CÁCH”.

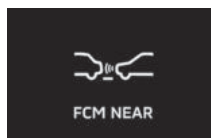
Sau đó, nhấn nút Enter.

5. Vận hành các công-tắc hiển thị màn hình kỹ thuật số để chọn “FAR” (báo động xa), “MIDDLE” (báo động trung bình) và “NEAR” (báo động gần).

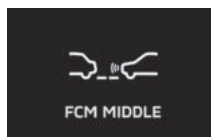
6. Nhấn nút Enter để chọn thời gian mong muốn. Cài đặt được thay đổi thành thời gian đã chọn.

Khi bạn thực hiện lựa chọn, thời gian cảnh báo đã chọn sẽ được hiển thị trên màn hình thông tin của cụm đồng hồ. Ngay cả sau khi quay tắt FCM hoặc cài đặt chế độ hoạt động thành “OFF”, hệ thống sẽ giữ lại lựa chọn cuối cùng của bạn thời gian báo động trong bộ nhớ.

Khi chọn “NEAR”



Khi chọn “MIDDLE”



Khi chọn “FAR”



LƯU Ý

- Cài đặt gốc của chức năng này là “FAR”.

Thay đổi tắt tiếng FCM

Tắt tiếng FCM là một chức năng để không phát ra âm thanh cho đến khi FCM thực hiện phanh nếu phát hiện thấy nguy cơ va chạm phía trước. Sau đó, sẽ có tiếng âm báo vang lên khi thực hiện phanh.

Thực hiện các bước sau để chuyển đổi bật hoặc tắt tiếng FCM.

1. Vận hành các công-tắc hiển thị màn hình kỹ thuật số của người lái để chuyển màn hình thông tin sang màn hình menu.

Tham khảo “Công-tắc hiển thị màn hình kỹ thuật số” trên trang 5-20.

Tham khảo “Hiển thị cài đặt chức năng” trên trang 5-27.

2. Vận hành các công-tắc hiển thị màn hình kỹ thuật số của người lái để chọn “Hỗ trợ người lái”.

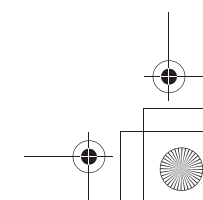
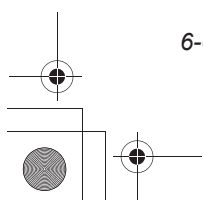
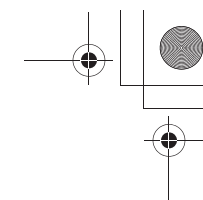
Sau đó, nhấn nút Enter.

3. Vận hành các công-tắc hiển thị màn hình kỹ thuật số để chọn “FCM”.

Sau đó, nhấn nút Enter.

4. Nhấn công tắc Enter (“MUTE” được chọn) để chọn ON hoặc OFF.

Cài đặt được thay đổi thành điều kiện đã chọn.



LƯU Ý

- Màn hình cảnh báo sẽ xuất hiện ngay cả khi chế độ tắt tiếng FCM được BẬT.
- Chức năng tắt tiếng FCM sẽ tự động OFF khi khởi động lại động cơ.

Cảnh báo sự cố hệ thống

E00693300284

Nếu hệ thống gặp trục trặc, cảnh báo sẽ xuất hiện trên cụm đồng hồ tùy thuộc vào tình hình.

Khi camera và radar không thể phát hiện chính xác

Khi hệ thống FCM xác định rằng nó không thể phát hiện các vật thể một cách chính xác, FCM sẽ không hoạt động.

Điều này có thể xảy ra khi.

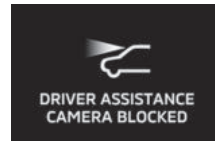
- Trong điều kiện thời tiết bất lợi như mưa, tuyết, bão cát, v.v.
- Các vật lạ, chẳng hạn như bụi bẩn, tuyết hoặc băng, bám vào kính chắn gió của phần cảm biến hoặc bề mặt cảm biến.
- Xe phía trước hoặc xe ngược chiều đang bắn nước, tuyết hoặc bụi bẩn.
- Lái xe trên đường không đồng đều, có ít xe cộ và chướng ngại vật phía trước.

Thông báo sau sẽ xuất hiện và đèn báo trên thiết bị sẽ sáng trên cụm đồng hồ. Sau đó FCM sẽ tự động tắt.

Đèn báo



Hiện thị cảnh báo



hoặc



Khi cảm biến hoạt động hiệu quả trở lại, các chức năng FCM sẽ tiếp tục hoạt động.

Nếu màn hình tiếp tục hiển thị thông báo thì có khả năng cảm biến đã bị trục trặc. Liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để kiểm tra cảm biến.

LƯU Ý

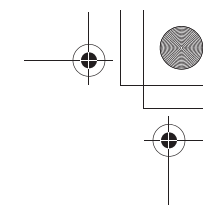
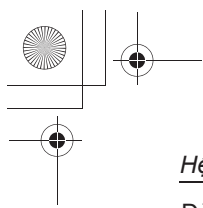
- Thông báo “DRIVER ASSISTANCE CAMERA BLOCKED” có thể tạm thời xuất hiện trên màn hình thông tin của cụm đồng hồ khi cảm biến không thể phát hiện được xe, người đi bộ hoặc vật thể trong phạm vi. Đây không phải là một sự cố. Khi một phương tiện hoặc vật thể đi vào phạm vi, chức năng FCM sẽ tiếp tục hoạt động và thông báo sẽ tắt.

Khi camera và radar không thể phát hiện chính xác

Khi hệ thống FCM xác định rằng nó không thể phát hiện các vật thể một cách chính xác, FCM sẽ không hoạt động.

Điều này có thể xảy ra khi hiệu chỉnh máy ảnh chưa hoàn tất hoặc không thành công.

Thông báo sau sẽ xuất hiện và đèn báo sẽ bật sáng trên cụm đồng hồ. Sau đó FCM sẽ tự động tắt.



*Hệ thống giảm thiểu va chạm phía trước [FCM]**

Đèn báo



Hiển thị cảnh báo



6

Nếu màn hình tiếp tục hiển thị thông báo thì có khả năng FCM bị trục trặc. Hãy liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để kiểm tra hệ thống.

Cảm biến quá nóng

Trong những điều kiện khắc nghiệt như khi xe đậu dưới trời nắng nóng, nhiệt độ bên trong sẽ trở nên nóng và nếu cảm biến bị vô hiệu hóa, các thông báo sau sẽ xuất hiện và đèn báo sẽ bật sáng trên cụm đồng hồ và FCM sẽ tự động tắt. Sau khi nhiệt độ của cảm biến đã nằm trong phạm vi cho phép, hệ thống sẽ tự động hoạt động trở lại.

Đèn báo



Hiển thị cảnh báo



Nếu màn hình tiếp tục hiển thị thông báo, có khả năng FCM bị trục trặc. Hãy liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để kiểm tra hệ thống.

Khi hệ thống tạm thời không thể hoạt động

Nếu hệ thống tạm thời không hoạt động vì lý do nào đó, thông báo sau sẽ xuất hiện và đèn báo bật sáng trong cụm đồng hồ và FCM sẽ tự động được tắt.

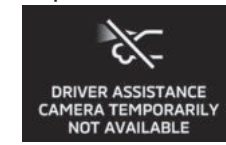
Đèn báo



Hiển thị cảnh báo



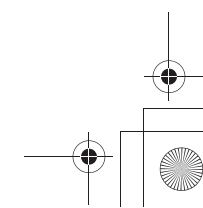
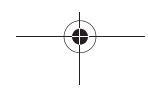
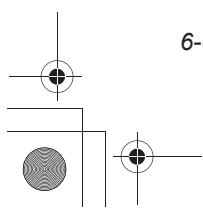
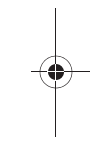
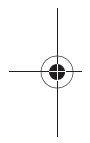
hoặc



Nếu màn hình tiếp tục hiển thị thông báo thì có khả năng FCM bị trục trặc. Liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để kiểm tra của hệ thống.

FCM ngừng kích hoạt do lỗi

Nếu FCM phát hiện sự cố trong hệ thống. Vì vậy, một trong những thông báo sau sẽ xuất hiện và đèn báo trên cụm đồng hồ sẽ bật sáng và FCM sẽ tự động tắt.



Đèn báo



Hiện thị cảnh báo



hoặc



Nếu thông báo vẫn tồn tại ngay cả sau khi chế độ vận hành được đặt ở vị trí OFF rồi chuyển trở lại "ON", vui lòng liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

Nếu màn hình tiếp tục hiển thị thông báo thì có khả năng FCM bị trục trặc.

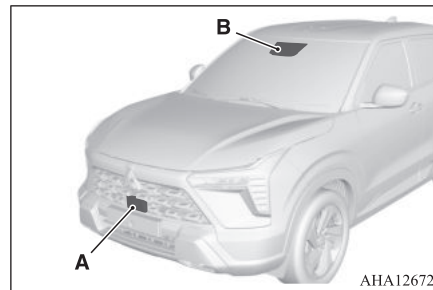
Hãy liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

LƯU Ý

- Nếu cảm biến hoặc khu vực xung quanh cảm biến có nhiệt độ cực cao khi đỗ xe dưới trời nắng gắt, thông báo "FCM SERVICE REQUIRED" có thể xuất hiện. Sau khi nhiệt độ của cảm biến hoặc khu vực xung quanh nó nằm trong phạm vi cho phép, nếu thông báo vẫn tồn tại ngay cả sau khi khởi động lại động cơ, vui lòng liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

Bảo trì hệ thống

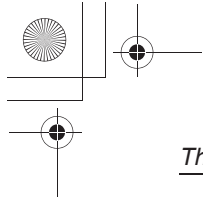
E00656500041



Cảm biến radar (A) được đặt ở phía trước xe. Camera trước (B) nằm ở phía trên của kính chắn gió.

Để giữ cho FCM hoạt động bình thường, hãy đảm bảo tuân thủ những điều sau:

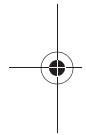
- Luôn giữ khu vực cảm biến sạch sẽ.
- Không đập hoặc làm hỏng các khu vực xung quanh cảm biến.
- Không che hoặc gắn bất cứ thứ gì kể cả nhãn dán hoặc đồ vật tương tự gần khu vực cảm biến. Điều này có thể gây ra lỗi hoặc trục trặc.
- Không gắn các vật kim loại gần khu vực cảm biến (thanh bảo vệ cản trước, v.v.). Điều này có thể gây ra hỏng hóc hoặc trục trặc.
- Không đặt các vật liệu phản chiếu, chẳng hạn như giấy trắng hoặc gương, trên bảng điều khiển. Sự phản chiếu của ánh sáng mặt trời có thể ảnh hưởng xấu đến khả năng phát hiện của camera.
- Không thay đổi, loại bỏ hoặc sơn phần đầu xe gần khu vực cảm biến. Trước khi tùy chỉnh hoặc khôi phục vùng cảm biến, bạn nên liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.
- Không cố gắng tháo hoặc tháo cảm biến và vít gắn cảm biến.
- Không che khu vực gắn cảm biến bằng biển số xe hoặc bất cứ thứ gì như tấm bảo vệ lưới, v.v.
- Nếu kính chắn gió bị mờ, hãy loại bỏ sương mù khỏi kính chắn gió bằng cách sử dụng công-tác sấy kính.



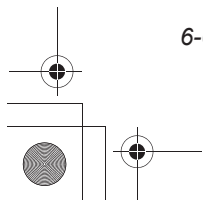
Thông báo xe phía trước khởi hành [LCDN]*

6

- Bảo quản lưới gạt nước ở tình trạng tốt. Tham khảo “Lưới gạt nước” trên trang 9-6.
- Khi thay lưới gạt nước, chỉ sử dụng các bộ phận CHÍNH HÃNG MITSUBISHI MOTORS hoặc tương đương.
- Không xịt nước lau kính lên cảm biến. Ngoài ra, không làm đổ chất lỏng, chẳng hạn như đồ uống, vào cảm biến.
- Không xịt nước lau kính lên cảm biến. Ngoài ra, không làm đổ chất lỏng, chẳng hạn như đồ uống, vào cảm biến.
- Luôn sử dụng lốp có cùng kích cỡ, cùng loại, cùng nhãn hiệu và không có sự khác biệt đáng kể về độ mòn.
- Không tinh chỉnh hệ thống treo của xe.
- Nếu kính chắn gió trên cảm biến hoặc khu vực xung quanh cảm biến bị nứt hoặc trầy xước, cảm biến có thể không phát hiện được vật thể một cách chính xác. Điều này có thể gây ra tai nạn nghiêm trọng.
- Cảm biến phát ra tia hồng ngoại khi chế độ hoạt động ở trạng thái ON. Không nhìn vào cảm biến bằng cách sử dụng các vật dụng quang học như kính lúp. Tia hồng ngoại có thể làm tổn thương mắt bạn.



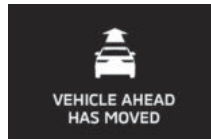
6-68 Khởi động và lái xe



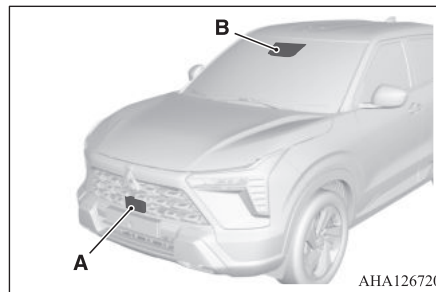
Thông báo xe phía trước khởi hành [LCDN]*

E006A1300024

Sau khi xe của bạn và xe phía trước dừng lại. Thông báo xe phía trước khởi hành [LCDN] sẽ cảnh báo người lái xe về việc phương tiện phía trước đã khởi hành bằng cách phát âm báo và hiển thị thông báo trên cụm đồng hồ nếu xe của bạn vẫn đứng yên ngay cả khi xe phía trước bắt đầu di chuyển.



LCDN sử dụng cảm biến radar (A) đặt ở phía trước xe và camera (B) được lắp phía sau kính chắn gió để đo khoảng cách đến xe.

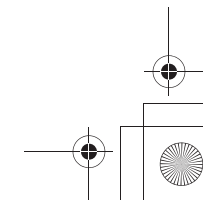
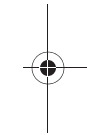
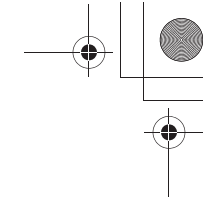


⚠ CẢNH BÁO

- Người lái xe có trách nhiệm lái xe an toàn. Ngay cả khi sử dụng LCDN, hãy luôn nắm bắt các tình huống xung quanh và đưa ra biện pháp lái xe an toàn.

⚠ CHÚ Ý

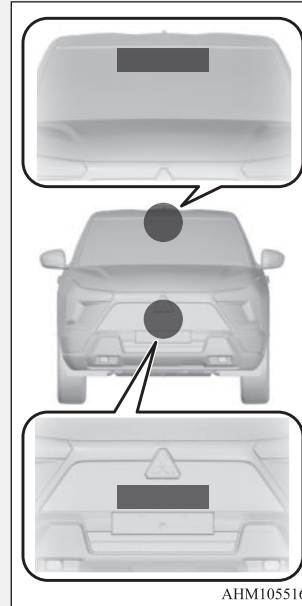
- Trong các tình huống sau đây, LCDN có thể không hoạt động.
- Khi khoảng cách giữa xe của bạn và xe phía trước quá xa.
- Khi cửa hoặc cửa sau được mở.
- Khi nắp ca-pô được mở ra.
- Khi dây an toàn của người lái xe được tháo.
- Đèn cảnh báo nguy hiểm đang nhấp nháy.
- Khi nhấn bàn đạp ga.
- Khi xe của bạn được lái ở tốc độ dưới khoảng 10km/h sau khi kích hoạt LCDN.
- Khi có sự cố trong hệ thống.
- Hãy đảm bảo thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau đây để giữ hệ thống ở điều kiện hoạt động thích hợp. Việc xử lý các thành phần hệ thống không đúng cách có thể dẫn đến hiệu suất cảm biến bị suy giảm.



CHÚ Ý

- Tránh gây sốc mạnh lên cảm biến và không bao giờ can thiệp hoặc tháo lắp cảm biến.
- Nắp phía trước cảm biến và cảm biến phải được giữ sạch sẽ.
- Không che khu vực được gắn cảm biến (khu vực được tô bóng như trong hình minh họa) bằng nhãn dán, biển số xe hoặc bất cứ thứ gì như tấm bảo vệ lưới, v.v.
- Không được sửa đổi hoặc sơn nắp phía trước của cảm biến.

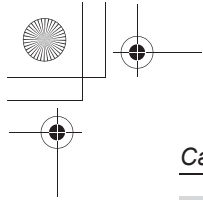
CHÚ Ý



- Tránh sử dụng lớp có kích cỡ khác với lớp được chỉ định và lớp có độ mòn chênh lệch đáng kể.
- Không tinh chỉnh đổi hệ thống treo của xe bạn.

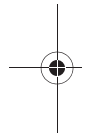
CHÚ Ý

- Khi nắp phía trước cảm biến hoặc cảm biến bị biến dạng do tai nạn, vui lòng không sử dụng LCDN và liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.
- LCDN có thể bị trễ hoặc không hoạt động trong các điều kiện sau.
 - Khi một phương tiện khác, người đi bộ hoặc xe đạp cắt ngang hoặc cắt ngang giữa xe của bạn và xe phía trước.
 - Khi xe phía trước hẹp (ví dụ: xe máy).
 - Khi khoảng cách với xe phía trước là cực kỳ ngắn.
 - Khi xe phía trước lệch về bên trái hoặc bên phải.
 - Khi xe phía trước rẽ phải hoặc trái, chuyển làn hoặc rẽ gấp.
 - Khi xe phía trước đang di chuyển với tốc độ cực kỳ chậm.
 - Khi xe bạn dừng lại trên dốc cao hoặc những đoạn đường có đường cong gấp.
 - Khi xe dừng trên đường gập ghềnh hoặc gồ ghề (ví dụ: đường không trải nhựa).
 - Khi xe bị nghiêng (khi chất hàng lý cực nặng lên hàng ghế sau hoặc trong khoang hành lý).



Cảnh báo điểm mù [BSW] (có hỗ trợ chuyển làn)*

6



CHÚ Ý

- Nếu vô-lăng đã được xoay hoàn toàn sang trái hoặc phải.
- Trong điều kiện thời tiết bất lợi (mưa, tuyết, bão cát, v.v.)
- Khi nước, tuyết hoặc cát trên đường bị xe phía trước hoặc xe đi ngược chiều tràn vào.
- Khi kính chắn gió của phần cảm biến bị bám bụi bẩn, giọt nước, băng tuyết, v.v.
- Khi tầm nhìn của camera trước bị cản trở bởi bụi bẩn, màng dầu, côn trùng hoặc lưới gạt nước trên kính chắn gió, v.v.

LƯU Ý

- LCDN sẽ được kích hoạt theo các điều kiện sau.
 - Khi xe dừng lại bằng cách nhấn bàn đạp phanh với cần chọn số ở bất kỳ vị trí nào khác ngoài vị trí "P" (PARK) hoặc "R"(REVERSE).
 - Khi chức năng tự động giữ phanh được kích hoạt với cần chọn ở bất kỳ vị trí nào khác ngoài vị trí "P" (PARK) hoặc "R"(REVERSE).
 - Khi hệ thống ACC ở trạng thái xe đứng yên.

Bật/tắt LCDN và thay đổi thời gian thông báo

Khi chế độ hoạt động được ON, bạn có thể thay đổi trạng thái ON/OFF và thời gian cảnh báo của LCDN, hãy làm theo quy trình dưới đây:

1. Vận hành các công-tắc hiển thị màn hình kỹ thuật số của người lái để chuyển màn hình thông tin sang màn hình menu.

Tham khảo "Công-tắc hiển thị màn hình kỹ thuật số" trên trang 5-20.

Tham khảo "Hiển thị cài đặt chức năng" trên trang 5-27.

2. Vận hành các công-tắc hiển thị màn hình kỹ thuật số của người lái để chọn "Hỗ trợ người lái".

Sau đó, nhấn nút Enter.

3. Vận hành các công-tắc hiển thị màn hình kỹ thuật số để chọn "LCDN".

Sau đó, nhấn nút Enter.

4. Vận hành các công-tắc hiển thị màn hình kỹ thuật số của trình điều khiển để chọn "OFF", "Sớm hơn" (báo động sớm hơn), "Tiêu chuẩn" (báo động bình thường) và "Sau" (báo động sau).

5. Nhấn công-tắc Enter để chọn thời gian mong muốn hoặc OFF.

Cài đặt được thay đổi thành thời gian hoặc điều kiện đã chọn.

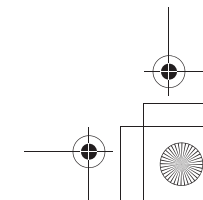
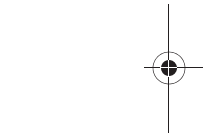
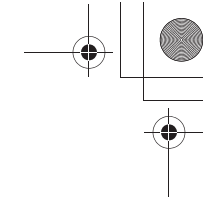
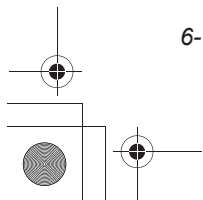
Cảnh báo điểm mù [BSW] (có hỗ trợ chuyển làn)*

E00644300459

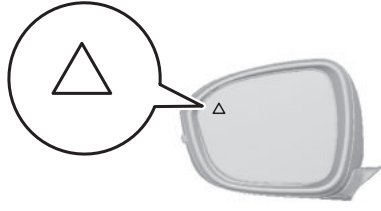
Cảnh báo điểm mù [BSW] là hệ thống hỗ trợ lái xe cảnh báo người lái xe khi có một phương tiện khác có thể không được nhìn thấy qua gương chiếu hậu bên ngoài đang di chuyển ở làn đường kế bên phía sau xe của bạn.

Khi xe ở làn đường kế bên đang di chuyển với tốc độ tương tự hoặc nhanh hơn trong khu vực được phát hiện, đèn BSW ở gương chiếu hậu bên ngoài tương ứng sẽ sáng. Nếu gạt cần xi-nhan về phía nơi đèn BSW được chiếu sáng và xuất hiện màn hình BSW trên cụm đồng hồ, thì đèn BSW sẽ xuất hiện.

Đèn BSW sẽ nhấp nháy và hệ thống sẽ bíp ba lần để cảnh báo người lái xe. Tùy thuộc vào tốc độ tương đối giữa xe của bạn và xe ở làn đường kế bên, hệ thống BSW sẽ phát hiện khoảng cách lên tới khoảng 70m từ xe của bạn (Hỗ trợ chuyển làn đường).

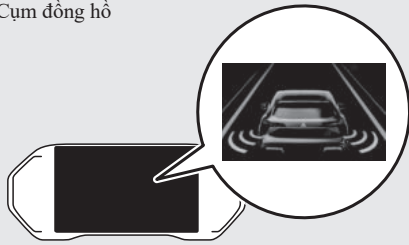


Gương chiếu hậu bên ngoài



AHA127974

Cụm đồng hồ



AHA122357

⚠ CẢNH BÁO

- Trước khi sử dụng BSW, hãy đọc toàn bộ phần này để hiểu đầy đủ các hạn chế của hệ thống này. Không làm theo hướng dẫn có thể dẫn đến tai nạn.

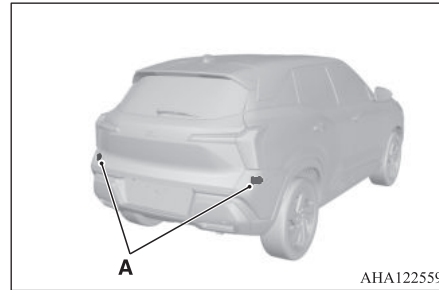
⚠ CẢNH BÁO

- Không bao giờ chỉ dựa vào hệ thống BSW khi chuyển làn. BSW chỉ là một sự trợ giúp. Nó không thể thay thế cho việc lái xe an toàn và cẩn thận của bạn. Luôn kiểm tra trực quan phía sau và xung quanh xe của bạn xem có xe nào khác không. Hiệu suất của BSW có thể khác nhau tùy thuộc vào điều kiện lái xe, giao thông và/hoặc đường sá.

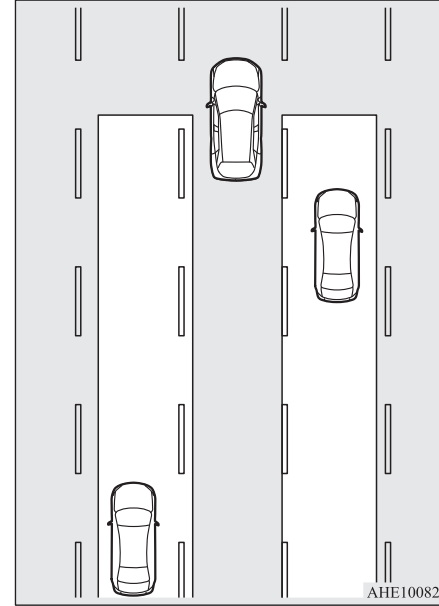
Khu vực phát hiện

E00644400607

BSW sử dụng hai cảm biến (A) nằm bên trong cản sau. Các khu vực phát hiện được hiển thị như hình minh họa.



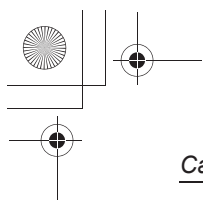
AHA122559



AHE100821

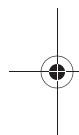
⚠ CẢNH BÁO

- Trong một số trường hợp nhất định, BSW có thể không phát hiện được xe trong khu vực phát hiện hoặc việc phát hiện có thể bị trì hoãn. Một số trong số này bao gồm:
 - Khi có một chiếc xe máy nhỏ hoặc một chiếc xe đạp ở phía sau xe của bạn.



Cảnh báo điểm mù [BSW] (có hỗ trợ chuyển làn)*

6

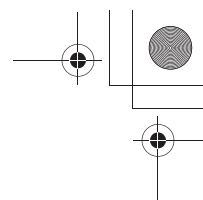


⚠ CẢNH BÁO

- Khi một chiếc xe đang di chuyển bên cạnh xe của bạn với tốc độ gần như nhau trong thời gian dài.
- Khi độ cao của làn đường kế bên và làn của bạn khác nhau.
- Ngay sau khi BSW được bật.
- Ngay sau khi chế độ hoạt động được đưa vào ON.
- Trong điều kiện thời tiết bất lợi như mưa, tuyết, gió mạnh hoặc bão cát.
- Khi xe của bạn tiến quá gần một xe khác.
- Trong khi nhiều xe đang vượt xe của bạn.
- Khi lái xe gần hố ổ gà và đường xe điện.
- Khi xe xung quanh hoặc xe ngược chiều làm tạt nước, tuyết hoặc chất bẩn.
- Khi lái xe trên đường cong bao gồm cả điểm đầu và cuối đường cong.
- Khi lái xe trên đường có dốc lên xuống xen kẽ nhau.
- Khi lái xe trên đường gập ghềnh hoặc gồ ghề.

⚠ CẢNH BÁO

- Khi phần đuôi xe bị đè nặng hoặc xe của bạn nghiêng sang phải hoặc trái do trọng lượng của hành khách và hành lý hoặc do điều chỉnh áp suất lốp không đúng.
- Khi bề mặt cản xung quanh cảm biến bị bao phủ bởi bụi bẩn, tuyết và băng, v.v.
- Khi cảm biến quá nóng hoặc quá lạnh (khi xe đỗ lâu dưới trời nắng gắt hoặc thời tiết lạnh).
- Khi giá đỡ xe đạp hoặc phụ kiện được lắp vào phía sau xe.
- Khi một chiếc xe vẫn nằm trong vùng phát hiện trong khi bạn tăng tốc từ điểm dừng.
- Khi một phương tiện đang nhập vào làn đường liền kề với tốc độ xấp xỉ tốc độ của xe bạn.
- Khi có một phương tiện đang tiến tới nhanh từ phía sau.
- Khi một chiếc xe bị xe của bạn vượt nhanh.
- Cảm biến radar được thiết kế để bỏ qua hầu hết các vật thể đứng yên, tuy nhiên đôi khi có thể phát hiện được các vật thể như lan can, tường, tán lá và xe đang đỗ. Đây là điều kiện hoạt động bình thường.



⚠ CHÚ Ý

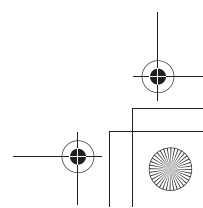
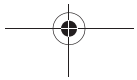
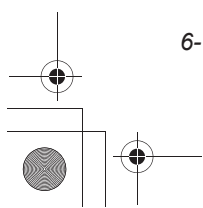
- Để duy trì hoạt động bình thường của BSW, hãy làm theo hướng dẫn bên dưới.
- Luôn giữ sạch bề mặt cản xung quanh cảm biến.
- Tránh tác động lên cảm biến hoặc khu vực xung quanh.
- Không dán nhãn dán lên cảm biến hoặc bề mặt cản xung quanh của nó.
- Không sơn cảm biến hoặc bề mặt cản xung quanh của nó.
- Không sửa đổi cảm biến hoặc khu vực xung quanh nó.
- Nếu cản va chạm thì cảm biến có thể đã bị hỏng và BSW có thể không hoạt động bình thường. Đưa xe đi kiểm tra tại nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

Vận hành

E00652300562

Khi chế độ hoạt động được ON và chọn "ON" trong màn hình cài đặt "BSW", đèn hiển thị BSW trong cụm đồng hồ sẽ bật sáng và BSW sẽ chuyển sang trạng thái chờ.

Đèn hiệu



Khi chọn “OFF” trong màn hình cài đặt “BSW”, đèn báo BSW trong cụm đồng hồ sẽ tắt và BSW sẽ tắt.

Để ON/OFF BSW, hãy làm theo quy trình bên dưới.

1. Vận hành các công-tác hiển thị màn hình kỹ thuật số của người lái để chuyển màn hình thông tin sang màn hình menu.

Tham khảo “Công-tác hiển thị màn hình kỹ thuật số” trên trang 5-20.

Tham khảo “Hiển thị cài đặt chức năng” trên trang 5-27.

2. Vận hành các công-tác hiển thị màn hình kỹ thuật số của người lái để chọn “Hỗ trợ người lái”.

Sau đó, nhấn nút Enter.

3. Vận hành các công-tác hiển thị màn hình kỹ thuật số để chọn “BSW”.

4. Nhấn nút Enter để chọn ON hoặc OFF. Cài đặt được thay đổi thành điều kiện đã chọn.

LƯU Ý

- Khi chế độ hoạt động được đặt thành OFF, điều kiện đã chọn (BSW ON/OFF) ngay trước khi cài đặt thành OFF sẽ được giữ lại.
- BSW hoạt động khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau.
 - Chế độ hoạt động được đưa vào ON.

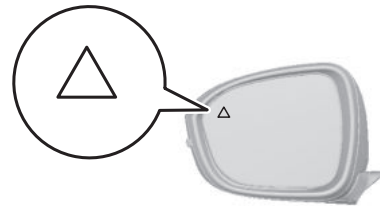
LƯU Ý

- Cần số ở các vị trí khác ngoài vị trí “P” (PARK) và “R” (REVERSE).
- Tốc độ xe của bạn là khoảng 10km/h hoặc cao hơn.

Khi cảm biến phát hiện có xe đang đến gần

Khi đèn báo BSW trong cụm đồng hồ bật sáng, nếu có xe đang tiến gần đến xe của bạn trong khu vực phát hiện, đèn BSW ở gương chiếu hậu bên ngoài sẽ sáng lên. Nếu gạt đèn xi-nhan sang một bên. Khi đèn BSW sáng và màn hình BSW xuất hiện, đèn BSW sẽ nhấp nháy và hệ thống sẽ phát ra tiếng bip ba lần để cảnh báo người lái xe.

Gương chiếu hậu bên ngoài



AHA127974

Đồng hồ

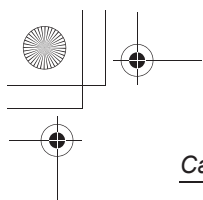


AHA122357

6

LƯU Ý

- Đèn BSW trên gương chiếu hậu bên ngoài và màn hình BSW trong cụm đồng hồ có thể bật sáng hoặc nhấp nháy trong các điều kiện sau.
 - Khi lái xe đến gần lan can hoặc tường bê tông.
 - Khi lái xe trên lối vào và lối ra của đường hầm hoặc ở rất gần tường hoặc gần khu vực sơ tán bên trong đường hầm.
 - Khi rẽ ở ngã tư trong khu vực dân cư.
 - Trong điều kiện thời tiết bất lợi (mưa, tuyết, bão cát, v.v.).
 - Khi xe của bạn chạy với nước, tuyết hoặc cát, v.v. trên đường.
 - Khi lái xe gần lề đường, ổ gà và đường xe điện.
- Đặt BSW thành OFF khi kéo.



Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau [RCTA]*

LƯU Ý

- Đèn BSW ở gương chiếu hậu bên ngoài có thể không nhìn thấy được do ánh nắng trực tiếp quá mạnh hoặc ánh sáng chói từ đèn pha của xe phía sau khi lái xe vào ban đêm.

Cảnh báo sự cố hệ thống

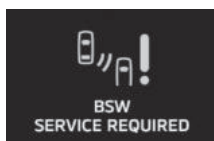
E0069250061

6

Nếu xảy ra sự cố với hệ thống, cảnh báo trực quan cụ thể cho loại sự cố sẽ được đưa ra cùng với cảnh báo bằng âm thanh. Các cảnh báo được kết hợp với hệ thống Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau [RCTA].

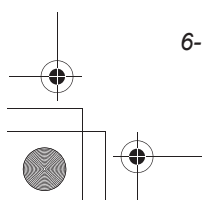
Khi có sự cố trong hệ thống hoặc cảm biến

E00692600219



Khi màn hình cảnh báo xuất hiện, BSW không hoạt động bình thường do có một số trục trặc trong hệ thống hoặc cảm biến. Hãy đưa xe đi kiểm tra tại nhà phân phối MITSUBISHI MOTORS được ủy quyền càng sớm càng tốt.

6-74 Khởi động và lái xe

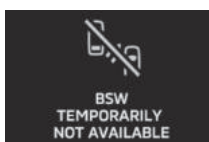


LƯU Ý

- Khi màn hình cảnh báo xuất hiện, BSW sẽ bị vô hiệu hóa.

Khi cảm biến tạm thời không có sẵn

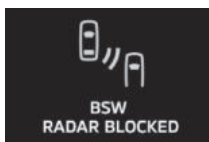
E00692700164



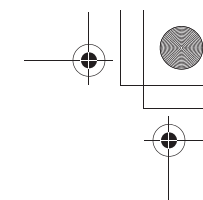
Khi màn hình cảnh báo xuất hiện, cảm biến tạm thời không hoạt động vì một số lý do như điều kiện môi trường hoặc nhiệt độ cảm biến tăng. Khi màn hình cảnh báo không biến mất sau một thời gian chờ đợi, hãy liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

Khi có vật lạ bám vào cảm biến

E00692800282



Khi màn hình cảnh báo xuất hiện, cảm biến không thể phát hiện xe đi cạnh nhau hoặc một phương tiện đang đến gần do các vật lạ, chẳng hạn như bụi bẩn, tuyết hoặc băng, bám vào bề mặt cảm xung quanh cảm biến.

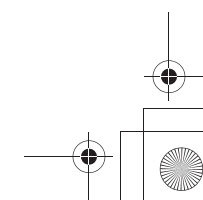
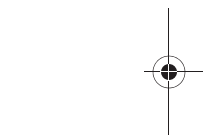


Loại bỏ bụi bẩn, chất đóng băng hoặc vật lạ trên bề mặt cảm xung quanh cảm biến. Khi màn hình cảnh báo không biến mất sau khi vệ sinh cảm biến, hãy liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

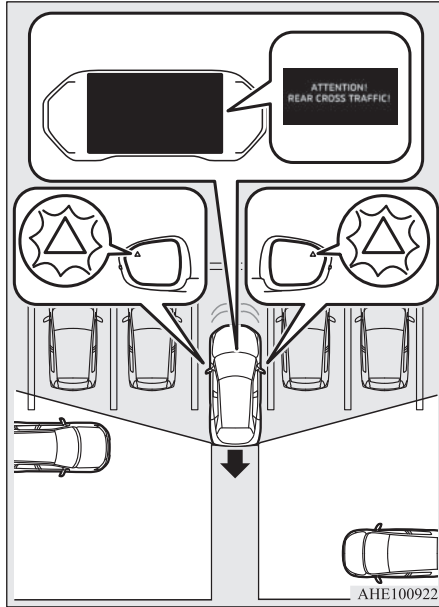
Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau [RCTA]*

E00652400518

Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau [RCTA] là một hệ thống hỗ trợ lái xe. Khi hệ thống RCTA phát hiện các phương tiện đang tiếp cận từ hai bên trong khi xe của bạn đang lùi, đèn cảnh báo điểm mù [BSW] ở gương chiếu hậu bên ngoài ở cả hai bên sẽ nhấp nháy và còi sẽ kêu để cảnh báo người lái xe. Một thông báo cảnh báo cũng sẽ xuất hiện trên màn hình thông tin của cụm đồng hồ.



Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau [RCTA]*



⚠ CẢNH BÁO

- Trước khi sử dụng RCTA, hãy đọc toàn bộ phần này để hiểu đầy đủ những hạn chế của hệ thống này. Không tuân theo hướng dẫn có thể dẫn đến tai nạn.

⚠ CẢNH BÁO

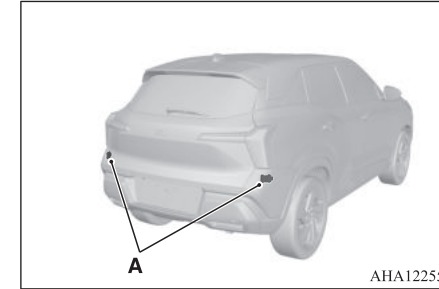
- Đừng bao giờ chỉ dựa vào RCTA khi sa lầy. RCTA là một hệ thống viện trợ. Nó không thể thay thế cho việc lái xe an toàn và cẩn thận của bạn. Luôn kiểm tra trực quan phía sau và xung quanh xe của bạn để phát hiện các phương tiện, người, động vật hoặc vật cản khác. Hiệu suất của RCTA có thể khác nhau tùy thuộc vào việc lái xe, giao thông và/hoặc các điều kiện xung quanh.

📖 LƯU Ý

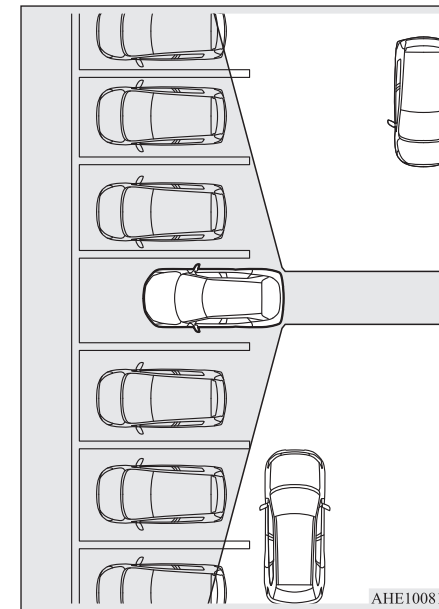
- Đèn BSW trên gương chiếu hậu bên ngoài ở cả hai bên sẽ nhấp nháy ngay cả khi chỉ có một phương tiện đang tiếp cận từ một bên.

Khu vực phát hiện

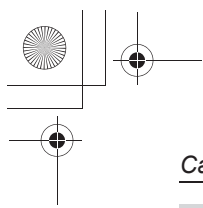
RCTA sử dụng hai cảm biến (A) nằm bên trong cản sau.
Khu vực phát hiện được hiển thị như minh họa.



6

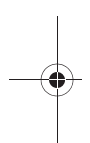


Khởi động và lái xe 6-75



Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau [RCTA]*

6



⚠ CHÚ Ý

- Trong một số trường hợp nhất định, RCTA có thể không phát hiện được phương tiện trong khu vực phát hiện. Một số tình huống này bao gồm:
 - Khi tốc độ lùi xe của bạn là khoảng 8km/h hoặc cao hơn.
 - Khi tốc độ của xe đang đến gần là khoảng 8km/h hoặc nhỏ hơn.
 - Nếu khu vực phát hiện cảm biến bị chặn bởi vật thể ở gần, chẳng hạn như tường hoặc xe đang đỗ.
 - Khi có một phương tiện đang tiến đến từ phía sau xe của bạn.
 - Khi xe của bạn đang thoát ra khỏi một chỗ đậu xe góc cạnh.

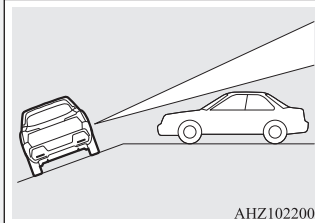


AHZ102255

- Ngay sau khi RCTA được bật.
- Ngay sau khi chế độ hoạt động được bật ON.
- Khi bề mặt cảm xung quanh cảm biến bị bao phủ bởi bụi bẩn, tuyết và băng, v.v.

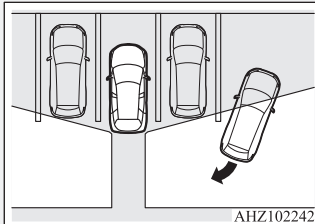
⚠ CHÚ Ý

- Khi cảm biến trở nên quá nóng hoặc quá lạnh, chẳng hạn như sau khi xe đã đỗ trong thời gian dài dưới ánh nắng chói chang hoặc trong thời tiết lạnh.
- Một phương tiện đang vượt với tốc độ lớn hơn khoảng 30km/h.
- Khi xe của bạn đỗ trên mặt đất nghiêng.



AHZ102200

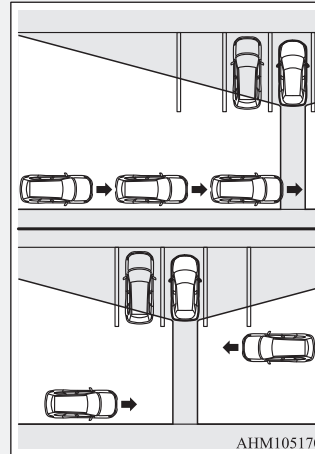
- Khi một phương tiện đang đến gần rẽ vào lối đi trong bãi đỗ xe của bạn.



AHZ102242

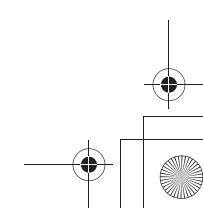
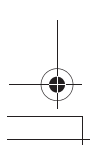
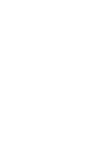
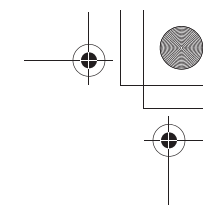
⚠ CHÚ Ý

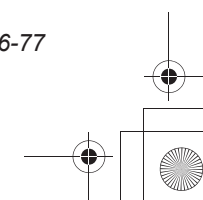
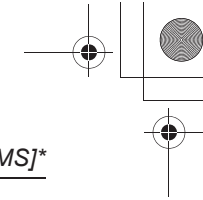
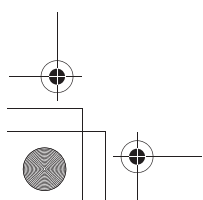
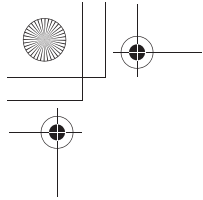
- Trong trường hợp có nhiều phương tiện đang tiến đến liên tiếp hoặc theo hướng ngược lại, RCTA có thể không phát ra âm thanh còi sau khi phương tiện đầu tiên vượt qua các cảm biến.



AHM105170

- Cảm biến radar được thiết kế để bỏ qua hầu hết các vật thể đứng yên, tuy nhiên đôi khi có thể phát hiện được các vật thể như lan can, tường, tán lá và xe đang đỗ. Đây là điều kiện hoạt động bình thường.





CHÚ Ý

- Để duy trì hiệu suất phù hợp của RCTA, hãy làm theo các hướng dẫn bên dưới.
- Luôn giữ sạch bề mặt cảm xung quanh cảm biến.
- Tránh tác động lên cảm biến hoặc khu vực xung quanh.
- Không dán nhãn dán lên cảm biến hoặc bề mặt cảm xung quanh của nó.
- Không sơn cảm biến hoặc bề mặt cảm xung quanh của nó.
- Không sửa đổi cảm biến hoặc khu vực xung quanh nó.
- Nếu cảm đã bị va chạm trước đây thì cảm biến có thể đã bị hỏng và RCTA có thể không hoạt động bình thường. Đưa xe đi kiểm tra tại nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

Vận hành

E006A100034

Khi chế độ hoạt động được ON, RCTA sẽ chuyển sang trạng thái chờ. Để bật ON/OFF RCTA, hãy làm theo quy trình bên dưới.

1. Vận hành các công-tác hiển thị màn hình kỹ thuật số của người lái để chuyển màn hình thông tin sang màn hình menu.
Tham khảo “Công-tác hiển thị màn hình kỹ thuật số” trên trang 5-20.
Tham khảo “Hiển thị cài đặt chức năng” trên trang 5-27.
2. Vận hành các công-tác hiển thị màn hình kỹ thuật số của người lái để chọn “Hỗ trợ người lái”.
Sau đó, nhấn nút Enter.
3. Vận hành các công-tác hiển thị màn hình kỹ thuật số của trình điều khiển để chọn “RCTA”.
4. Nhấn nút Enter để chọn ON hoặc OFF. Cài đặt được thay đổi thành điều kiện đã chọn.

LƯU Ý

- Ngay cả khi bạn chuyển RCTA từ ON sang OFF, khi chế độ vận hành thay đổi từ OFF sang ON, RCTA sẽ được ON.
- RCTA có hiệu lực khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau.
 - Chế độ hoạt động được đưa vào ON.
 - Cần số ở vị trí “R” (REVERSE).
 - Tốc độ lùi xe của bạn là khoảng 8km/h hoặc ít hơn.

Hệ thống giám sát áp suất lốp [TPMS]*

LƯU Ý

- Đặt RCTA thành OFF khi kéo.
- Đèn BSW ở gương chiếu hậu bên ngoài có thể không nhìn thấy được do ánh nắng trực tiếp quá mạnh hoặc ánh sáng chói từ đèn pha của xe phía sau khi lái xe vào ban đêm.

Khi phát hiện sự cố trong hệ thống **6**

E006A110035

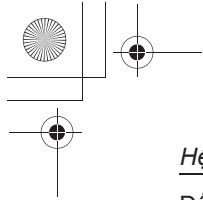
Nếu hệ thống phát hiện sự cố, cảnh báo sẽ hiển thị trên màn hình thông tin trong cụm đồng hồ.
Tham khảo “Cảnh báo điểm mù [BSW]: Cảnh báo vấn đề hệ thống” ở trang 6-72.

Hệ thống giám sát áp suất lốp [TPMS]*

E00637100657

Hệ thống giám sát áp suất lốp [TPMS] sử dụng cảm biến áp suất lốp (A) trên bánh xe để theo dõi áp suất lốp. Hệ thống chỉ thông báo khi lốp bị non hơi đáng kể. Người lái xe có thể cài đặt áp suất lốp cơ bản ở giá trị mong muốn bằng cách thực hiện chức năng đặt lại. (Ngưỡng cảnh báo áp suất thấp được thiết lập dựa trên việc thiết lập lại.)

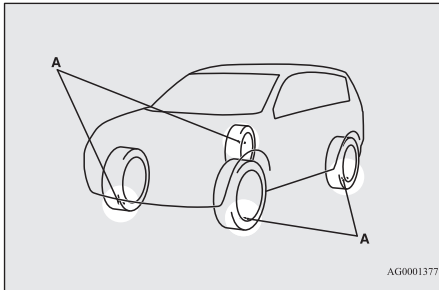
Khởi động và lái xe 6-77



Hệ thống giám sát áp suất lốp [TPMS]*

Đối với xe được trang bị đồng hồ - Loại A, ID cảm biến áp suất lốp cho hai bộ lốp có thể được đăng ký bởi nhà phân phối MITSUBISHI MOTORS được ủy quyền và bộ ID hợp lệ có thể được chuyển đổi bằng công tắc hiển thị đa thông tin. (Rất hữu ích trong trường hợp thay lốp theo mùa giữa lốp mùa hè và lốp mùa đông).

6

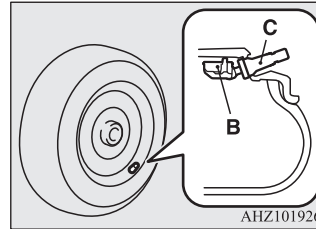


LƯU Ý

- TPMS không thể thay thế cho việc kiểm tra áp suất lốp thường xuyên. Đảm bảo kiểm tra áp suất lốp như mô tả trong phần "Lốp" ở trang 10-10.
- Bạn cũng có thể kiểm tra áp suất lốp của tất cả các lốp trong cụm đồng hồ. Tham khảo "Hiển thị áp suất lốp" trên trang 5-36.
- Cảm biến áp suất lốp (B) được lắp ở vị trí minh họa.

LƯU Ý

Thay van khí cao su (C) bằng van mới khi thay lốp. Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.



- Lốp dự phòng có mâm hợp kim (không có nhãn giới hạn tốc độ) còn có cảm biến áp suất lốp nên có thể dùng để đảo lốp.

Đèn/màn hình cảnh báo TPMS

E00637200544



Khi chế độ hoạt động được ON, đèn cảnh báo TPMS thường sáng và tắt sau vài giây.

Nếu một hoặc nhiều lốp xe có ý nghĩa không được bơm căng quá mức, đèn cảnh báo sẽ vẫn sáng trong khi chế độ vận hành ở trạng thái ON.

Tham khảo "Nếu đèn cảnh báo/màn hình sáng khi đang lái xe" trên trang 6-78 và thực hiện các biện pháp cần thiết.

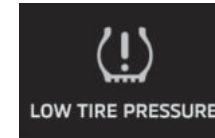
LƯU Ý

- Ngoài ra, màn hình cảnh báo được hiển thị trên màn hình thông tin ở cụm đồng hồ.

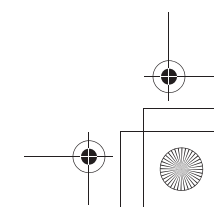
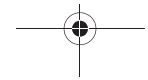
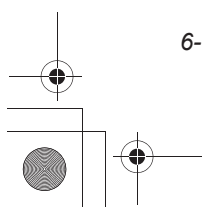
Đồng hồ - Loại A

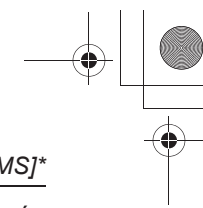
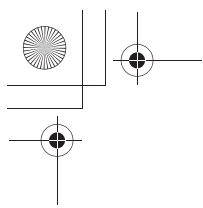


Đồng hồ - Loại B



- TPMS không giám sát lốp dự phòng trong khoang hành lý, ngay cả khi trang bị cảm biến áp suất lốp.





Hệ thống giám sát áp suất lốp [TPMS]*


CHÚ Ý

- Nếu đèn cảnh báo không sáng khi chế độ vận hành được ON, điều đó có nghĩa là TPMS không hoạt động bình thường. Hãy nhờ nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS kiểm tra hệ thống. Trong những tình huống như vậy, hệ thống bị trục trặc có thể cản trở việc giám sát áp suất lốp. Tránh phanh gấp, rẽ gấp và lái xe tốc độ cao.
- Nếu phát hiện trục trặc trong TPMS, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy trong khoảng 1 phút và sau đó sáng liên tục. Đèn cảnh báo sẽ đưa ra các cảnh báo tiếp theo mỗi lần khởi động lại động cơ miễn là vẫn còn sự cố. Kiểm tra xem đèn cảnh báo có tắt sau vài phút lái xe hay không. Nếu nó tắt trong khi lái xe thì không có vấn đề gì. Tuy nhiên, nếu đèn cảnh báo không tắt hoặc nhấp nháy lần nữa khi khởi động lại động cơ, hãy mang xe đến nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để kiểm tra. Trong những tình huống như vậy, hệ thống bị trục trặc có thể cản trở việc giám sát áp suất lốp. Vì lý do an toàn, khi đèn cảnh báo xuất hiện khi đang lái xe, hãy tránh phanh gấp, rẽ gấp và lái xe ở tốc độ cao.


LƯU Ý

- Ngoài ra, màn hình cảnh báo được hiển thị trên màn hình thông tin ở cụm đồng hồ.

Đồng hồ - Loại A

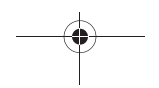
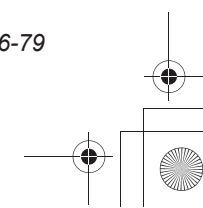
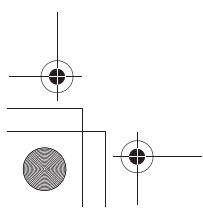
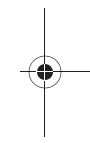
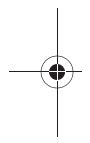


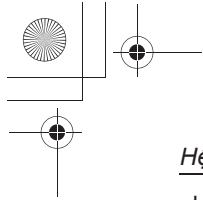
Đồng hồ - Loại B



Mỗi lốp, bao gồm cả lốp dự phòng, phải được kiểm tra hàng tháng khi lốp nguội và căng tới áp suất được nhà sản xuất xe khuyến nghị trên nhãn áp suất lốp. (Nếu xe của bạn có lốp có kích thước khác với kích thước ghi trên nhãn áp suất lốp, bạn nên xác định áp suất bơm lốp thích hợp cho những lốp đó.)
Là một tính năng an toàn bổ sung, xe của bạn đã được trang bị TPMS, hệ thống này sẽ hiển thị đèn cảnh báo áp suất lốp thấp khi một hoặc nhiều lốp xe của bạn bị non hơi đáng kể.

Theo đó, khi đèn cảnh báo áp suất lốp thấp sáng lên, bạn nên dừng lại và kiểm tra lốp xe của mình càng sớm càng tốt và bơm căng chúng đến áp suất thích hợp. Lái xe với lốp non hơi đáng kể sẽ khiến lốp quá nóng và có thể dẫn đến hỏng lốp. Áp suất thấp cũng làm giảm hiệu quả sử dụng nhiên liệu và tuổi thọ của gai lốp, đồng thời có thể ảnh hưởng đến khả năng xử lý và dừng xe.
Xin lưu ý rằng TPMS không phải là sự thay thế để bảo dưỡng lốp đúng cách, và đó là trách nhiệm của người lái xe là duy trì áp suất lốp phù hợp, ngay cả khi áp suất thấp chưa đạt đến mức kích hoạt đèn cảnh báo áp suất lốp thấp TPMS. Xe của bạn cũng đã được trang bị đèn cảnh báo để báo hiệu khi hệ thống hoạt động không bình thường.
Đèn cảnh báo kết hợp với cảnh báo áp suất lốp thấp.
Khi hệ thống phát hiện sự cố, đèn báo sẽ nhấp nháy trong khoảng 1 phút và sau đó sáng liên tục. Trình tự này sẽ tiếp tục ở những lần khởi động xe tiếp theo khi sự cố chưa được xử lý.
Khi đèn cảnh báo sáng lên, hệ thống có thể không phát hiện được hoặc phát tín hiệu áp suất lốp thấp như dự định. Sự cố TPMS có thể xảy ra vì nhiều lý do, bao gồm việc lắp đặt lốp hoặc bánh xe dự





Hệ thống giám sát áp suất lốp [TPMS]*

phòng hoặc thay thế trên phương tiện khiến hệ thống TPMS hoạt động không bình thường. Luôn kiểm tra thông báo trực trực của TPMS sau khi thay một hoặc nhiều lốp hoặc bánh xe trên xe của bạn để đảm bảo rằng lốp và bánh xe thay thế hoặc thay thế cho phép TPMS tiếp tục hoạt động bình thường.

6 Nếu đèn/màn hình cảnh báo sáng khi đang lái xe

E00637300356

1. Nếu đèn cảnh báo sáng, tránh phanh gấp, đánh lái gấp và lái xe ở tốc độ cao. Bạn nên dừng lại và điều chỉnh lốp xe về áp suất lốp xe thích hợp càng sớm càng tốt. Điều chỉnh lốp dự phòng cùng một lúc. *Tham khảo “Lốp xe” ở trang 10-10.*

LƯU Ý

- Ngoài ra, màn hình cảnh báo được hiển thị trên màn hình thông tin ở cụm đồng hồ.
- Khi kiểm tra hoặc điều chỉnh áp suất lốp, không tác dụng lực quá mạnh lên thân van để tránh bị gãy.

LƯU Ý

- Sau khi kiểm tra hoặc điều chỉnh áp suất lốp, luôn lắp lại nắp van trên thân van. Nếu không có nắp van, bụi bẩn hoặc hơi ẩm có thể lọt vào van, dẫn đến hư hỏng cảm biến áp suất lốp.
- Không sử dụng nắp van bằng kim loại vì có thể gây ra phản ứng kim loại, dẫn đến ăn mòn và hư hỏng cảm biến áp suất lốp.
- Sau khi thực hiện điều chỉnh, đèn cảnh báo sẽ tắt sau vài phút lái xe.

2. Nếu đèn cảnh báo vẫn sáng sau khi bạn lái xe khoảng 10 phút sau khi điều chỉnh áp suất lốp thì một hoặc nhiều lốp có thể bị thủng. Kiểm tra lốp và nếu lốp bị thủng, hãy mang đến MITSUBISHI được ủy quyền để sửa chữa.

CẢNH BÁO

- **Nếu đèn/màn hình cảnh báo sáng khi bạn đang lái xe, hãy tránh phanh gấp, đánh lái gấp và lái xe ở tốc độ cao.**
Lái xe với lốp non hơi sẽ ảnh hưởng xấu đến khả năng vận hành của xe và có thể dẫn đến tai nạn.

CHÚ Ý

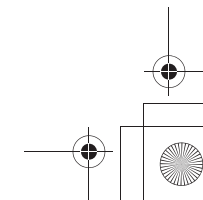
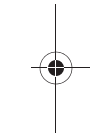
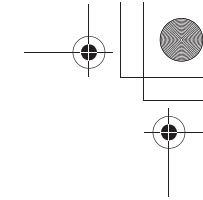
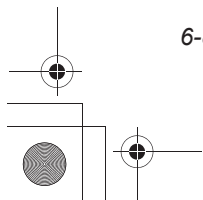
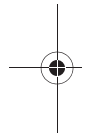
- Đèn/màn hình cảnh báo có thể không sáng ngay lập tức trong trường hợp lốp bị nổ hoặc rò rỉ nhanh.

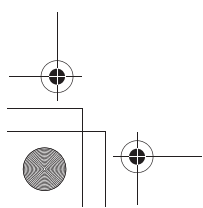
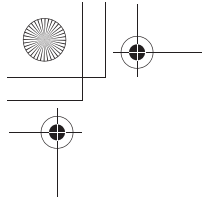
LƯU Ý

- Để tránh nguy cơ hư hỏng cảm biến áp suất lốp, hãy nhờ nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS sửa chữa lốp bị thủng. Nếu việc sửa chữa lốp không được thực hiện bởi nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS thì hư hỏng cảm biến áp suất lốp sẽ không được bảo hành.
- Không sử dụng bình xịt sửa chữa vết thủng khí dung trên bất kỳ lốp xe nào. Việc xịt như vậy có thể làm hỏng cảm biến áp suất lốp. Hãy yêu cầu nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS sửa chữa bất kỳ vết thủng nào.

TPMS có thể không hoạt động bình thường trong các trường hợp sau:

- Một thiết bị hoặc thiết bị không dây sử dụng cùng tần số ở gần xe.
- Tuyết hoặc băng bị kẹt bên trong chắn bùn và/hoặc trên bánh xe.
- Pin của cảm biến áp suất lốp đã hết.





- Bánh xe không phải bánh xe MITSUBISHI MOTORS GENUINE đang được sử dụng.
- Bánh xe không được trang bị cảm biến áp suất lốp đang được sử dụng.
- Bánh xe có mã ID không được xe ghi nhớ đang được sử dụng.
- Màu của kính cửa sổ ảnh hưởng đến tín hiệu sóng vô tuyến được cài đặt.

LƯU Ý

- Áp suất bơm lốp thay đổi theo nhiệt độ môi trường. Nếu xe chịu sự thay đổi lớn về nhiệt độ môi trường, áp suất bơm lốp có thể thấp (khiến đèn/màn hình cảnh báo bật sáng) khi nhiệt độ môi trường tương đối thấp. Nếu đèn/màn hình cảnh báo bật sáng, hãy điều chỉnh áp suất lốp.

Khi lốp và bánh xe được thay thế bằng lốp mới

E00637400184

Nếu bánh xe mới có cảm biến áp suất lốp mới được lắp đặt, mã ID của chúng phải được lập trình vào TPMS. Hãy nhờ nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS thay thế lốp và bánh xe để tránh nguy cơ làm hỏng cảm biến áp suất lốp. Nếu việc thay thế bánh xe không được thực hiện bởi nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS thì việc đó sẽ không được bảo hành.

CHÚ Ý

- Việc sử dụng bánh xe không chính hãng sẽ khiến cảm biến áp suất lốp không được lắp đúng cách, dẫn đến rò rỉ khí hoặc hư hỏng cảm biến.

Đặt lại ngưỡng cảnh báo áp suất lốp thấp

E00637500316

Ngưỡng được thiết lập dựa trên áp suất lốp mà chức năng đặt lại được thực hiện theo quy trình sau.

[Đối với xe trang bị Đồng hồ - Loại A]

1. Vận hành các công-tác hiển thị đa thông tin để chuyển màn hình thông tin sang màn hình menu.
Tham khảo “Công tắc hiển thị đa thông tin” ở trang 5-4.
Tham khảo “Thay đổi cài đặt chức năng” ở trang 5-13.
2. Nhấn nhẹ vào công-tác hiển thị đa thông tin để chọn “ RESET” (đặt lại ngưỡng cảnh báo áp suất lốp thấp).
3. Nhấn và giữ công-tác trong khoảng 2 giây trở lên, âm báo sẽ kêu.
4. Đèn cảnh báo bắt đầu nhấp nháy chậm.
5. Lái xe một lúc. Quá trình thiết lập lại hoàn tất nếu đèn cảnh báo tắt.

Hệ thống giám sát áp suất lốp [TPMS]*

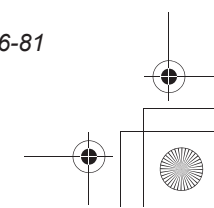
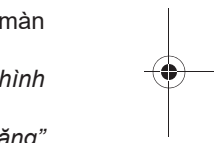
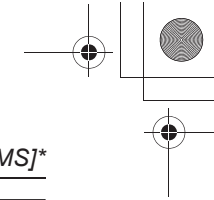
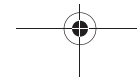
LƯU Ý

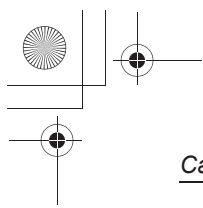
- Chức năng thiết lập lại phải được thực hiện mỗi khi áp suất lốp được điều chỉnh hoặc đảo lốp.
- Chức năng thiết lập lại nên được thực hiện khi lốp nguội. Nếu nó được thực hiện khi lốp còn ấm (ví dụ: sau khi lái xe), có thể cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ sớm hơn bình thường.

6

[Đối với xe trang bị Đồng hồ - Loại B]

1. Vận hành các công-tác hiển thị màn hình kỹ thuật số của người lái để chuyển màn hình thông tin sang màn hình menu.
Tham khảo “Công tắc hiển thị màn hình kỹ thuật số” trên trang 5-20.
Tham khảo “Hiển thị cài đặt chức năng” trên trang 5-27.
2. Vận hành các công-tác hiển thị màn hình kỹ thuật số để chọn “TPMS”. Sau đó, nhấn nút Enter.
3. Vận hành các công-tác hiển thị màn hình kỹ thuật số để chọn “Đặt lại TPMS”. Sau đó, nhấn nút Enter.
(đặt lại ngưỡng cảnh báo áp suất lốp thấp).





Cảm biến đỗ xe*

- Nhấn và giữ nút Enter trong khoảng 3 giây trở lên để xác nhận cài đặt. Cài đặt được thay đổi thành thiết lập lại.
- Đèn cảnh báo bắt đầu nhấp nháy chậm.
- Lái xe một lúc. Quá trình thiết lập lại hoàn tất nếu đèn cảnh báo tắt.

6

LƯU Ý

- Chức năng thiết lập lại phải được thực hiện mỗi khi áp suất lốp được điều chỉnh hoặc đảo lốp.
- Chức năng thiết lập lại nên được thực hiện khi lốp còn ấm (ví dụ: sau khi lái xe), có thể cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ sớm hơn bình thường.

Thay đổi bộ ID lốp (Đối với xe được trang bị Đồng hồ - Loại A)

E00637600320

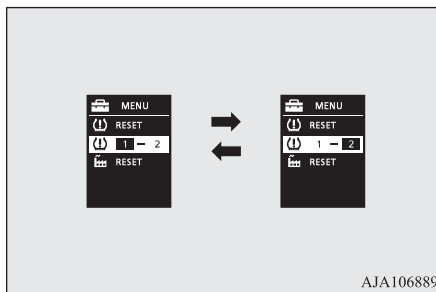
Trong trường hợp 2 bộ ID cảm biến áp suất lốp được đăng ký trong bộ thu, bộ ID lốp hợp lệ có thể được thay đổi bằng quy trình sau.

- Vận hành các công tắc hiển thị đa thông tin để chuyển màn hình thông tin sang màn hình menu.

Tham khảo “Công tắc hiển thị đa thông tin” trên trang 5-4.

Tham khảo “Thay đổi cài đặt chức năng” trên trang 5-13.

- Nhấn nhẹ vào nút đa thông tin công-tắc phát để chọn “ 1 - 2” (thay đổi bộ ID lốp).
- Nhấn giữ công-tắc trong khoảng 3 giây trở lên. Cài đặt thay đổi đối với bộ ID lốp đã chọn.



AJA106889

LƯU Ý

- Mỗi lần thực hiện quy trình này, bộ ID lốp sẽ được thay đổi. (1 - 2 - 1 - 2...).
- Bộ ID lốp KHÔNG được thay đổi, trong trường hợp chỉ đăng ký 1 bộ ID.

LƯU Ý

- Khi thay đổi bộ ID lốp, chức năng thiết lập lại ngưỡng cảnh báo áp suất lốp thấp sẽ tự động được khởi động. (Đèn cảnh báo bắt đầu nhấp nháy chậm). Nếu lốp xe ấm vào thời điểm này, chức năng thiết lập lại sẽ được thực hiện lại khi lốp nguội.

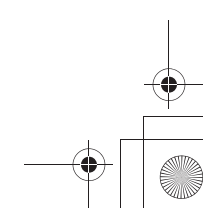
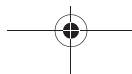
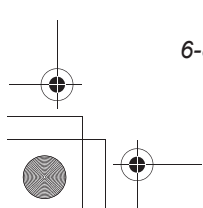
Cảm biến đỗ xe*

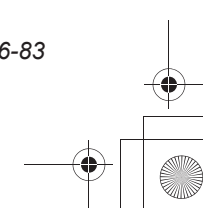
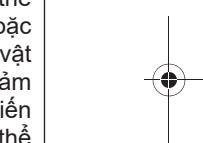
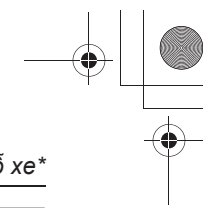
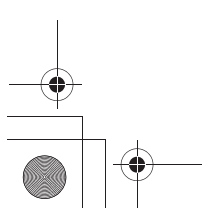
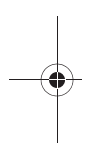
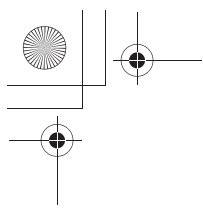
E00615501661

Hệ thống này hoạt động khi bạn lùi xe. Nó sử dụng các cảm biến góc và lùi để phát hiện chướng ngại vật và màn hình thông tin trong cụm đồng hồ và âm báo để thông báo cho bạn khoảng cách gần đúng đến chướng ngại vật.

CHÚ Ý

- Cảm biến đỗ xe hỗ trợ bạn xác định khoảng cách gần đúng giữa xe và chướng ngại vật phía sau xe. Nó có những hạn chế về khu vực và đối tượng có thể phát hiện được và có thể không phát hiện đúng một số đối tượng. Do đó, đừng quá tin tưởng vào cảm biến đỗ xe và hãy vận hành xe cẩn thận như khi bạn sử dụng xe không có hệ thống này.





Cảm biến đỗ xe*

⚠ CHÚ Ý

- Hãy nhớ kiểm tra xung quanh bằng chính mắt mình để đảm bảo an toàn. Không vận hành xe chỉ bằng cách chỉ dựa vào cảm biến đỗ xe.

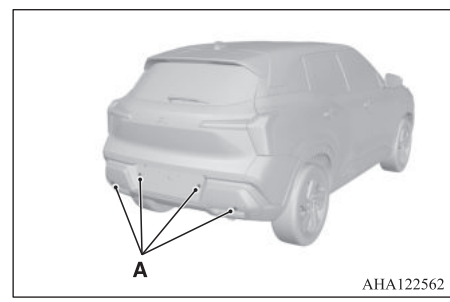
Khu vực phát hiện chướng ngại vật

E00615602308

Các vùng phát hiện của cảm biến góc và cảm biến lùi được giới hạn ở các vùng được hiển thị trong hình minh họa. Hơn nữa, các cảm biến không thể phát hiện các vật thể thấp hoặc mỏng hoặc các vật thể gần cản sau. Vì vậy, hãy đảm bảo kiểm tra xung quanh khi bạn vận hành xe.

Vị trí cảm biến góc và lùi

Có bốn cảm biến (A) ở cản sau.

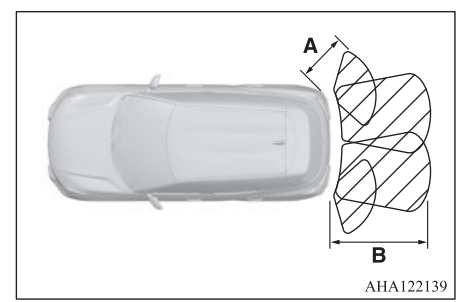


Khu vực phát hiện

Tùy thuộc vào việc xe có được trang bị kéo moóc hay không, bạn có thể thay đổi cảm biến đỗ xe giữa chế độ tiêu chuẩn và chế độ kéo moóc. Chế độ kéo moóc thay đổi hệ thống để loại trừ khu vực lấp kéo moóc ra khỏi khu vực phát hiện.

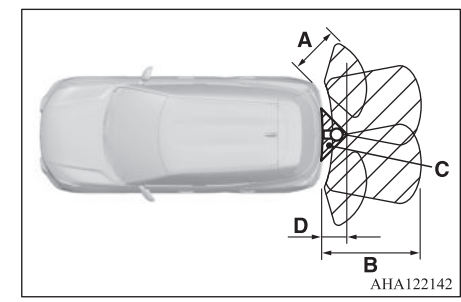
Xe không có kéo moóc

Các khu vực phát hiện nằm trong phạm vi khoảng 60cm (A) tính từ cảm biến góc, 150cm (B) từ các cảm biến phía sau.



Xe có kéo moóc

Các khu vực phát hiện nằm trong phạm vi khoảng 60cm (A) tính từ cảm biến góc, 150cm (B) từ các cảm biến phía sau. Các khu vực không bị phát hiện (C) nằm trong phạm vi khoảng 20cm (D) tính từ cản.

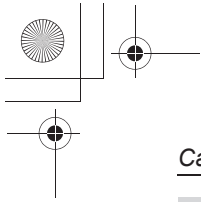


6

📖 LƯU Ý

- Cảm biến không phát hiện các vật thể nằm ở khu vực ngay bên dưới hoặc gần cản. Nếu chiều cao của một vật thể thấp hơn vị trí được gắn của cảm biến góc hoặc cảm biến lùi, cảm biến có thể không tiếp tục phát hiện vật thể đó ngay cả khi chúng đã phát hiện ra vật thể đó ngay từ đầu.

Để biết thông tin về cách thay đổi vùng phát hiện, vui lòng tham khảo “*Để vận hành hệ thống hoặc thay đổi vùng phát hiện*” trên trang 6-83.



Cảm biến đỗ xe*

6



⚠ CHÚ Ý

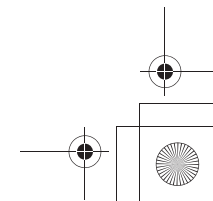
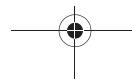
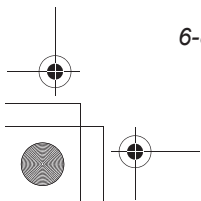
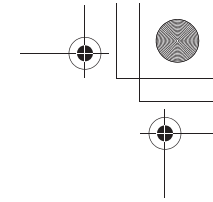
- Cảm biến đỗ xe có thể không hoạt động bình thường trong các điều kiện sau:
 - Các cảm biến hoặc môi trường xung quanh đã được lau bằng tay.
 - Các nhãn dán (bao gồm cả vật liệu trong suốt) hoặc phụ kiện đã được gắn vào cảm biến hoặc môi trường xung quanh.
 - Các cảm biến hoặc môi trường xung quanh bị bao phủ bởi những giọt nước, băng, tuyết, bùn, v.v.
 - Khi có sự thay đổi lớn về nhiệt độ bên ngoài.
 - Các cảm biến bị đóng băng (chúng sẽ trở lại bình thường khi băng tan).
 - Hệ thống tiếp nhận tiếng ồn siêu âm từ các nguồn khác (tiếng còi của xe khác, tiếng động cơ xe máy và tiếng xả, phanh, radio, mưa tầm tã, nước bắn tung tóe, thiết bị hoạt động trên tuyết (xích lốp), cảm biến xe, cảm biến đỗ xe của xe khác, v.v.).
 - Các cảm biến và môi trường xung quanh cực kỳ nóng hoặc lạnh (khi xe đỗ trong thời gian dài dưới ánh nắng chói chang hoặc trong thời tiết lạnh).
- Xe bị nghiêng đáng kể.

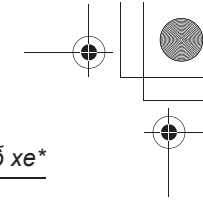
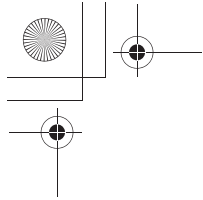
⚠ CHÚ Ý

- Xe được điều khiển trên đường gồ ghề (mặt đường gập ghềnh, sỏi đá, đồi núi hoặc cỏ).
- Xe đang ở quá gần chướng ngại vật.
- Ngay sau khi khởi động động cơ.
- Khi nghe thấy âm thanh lớn ở khu vực xung quanh xe.
- Trong điều kiện thời tiết bất lợi (mưa, gió mạnh, tuyết, bão cát, v.v.).
- Cảm biến đỗ xe có thể không phát hiện chính xác những điều sau:
 - Các vật mỏng như dây điện, lưới thép hoặc dây thừng.
 - Các vật có bề mặt mềm và hấp thụ sóng âm, chẳng hạn như tuyết hoặc các vật giống như bọt biển.
 - Các vật có hình dạng góc nhọn.
 - Các vật thể thấp, chẳng hạn như đá lè đường hoặc cỏ.
 - Vật nằm ở vị trí cao so với mặt đất.
 - Đối tượng thu hẹp.
 - Đối tượng chuyển động.
 - Vật thể đột ngột cất phía sau xe ban.
- Vật thể có bề mặt không đồng đều. (Nhiều đồ vật đã tích tụ lại và có hình dạng không đồng đều.)

⚠ CHÚ Ý

- Vật thể có mặt xiên với mặt sau của xe.
- Các cảm biến được che phủ.
- Phía sau xe có cỏ mọc um tùm.
- Có một bức tường gần bên hông xe.
- Xe chạy qua một lá cờ rủ hoặc một tấm rèm nhựa vinyl.
- Có một cục tuyết phía sau xe.
- Áp suất lốp không phù hợp.
- Có chướng ngại vật thấp (ví dụ: tuyết, cỏ hoặc đá cuội) phía trước vật thể.
- Chiếc xe đang chạy trên một ngọn đồi dốc.
- Bánh xe dừng lại.
- Các đồ vật bị bao phủ bởi tuyết, bùn, cỏ, v.v.
- Nếu cần sau bị va chạm, các cảm biến góc hoặc cảm biến lùi có thể bị hỏng và khiến hệ thống không thể hoạt động bình thường. Đưa xe đi kiểm tra tại nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.





Cảm biến đỗ xe*

LƯU Ý

- Còi có thể phát ra âm thanh nhỏ hơn âm thanh cảnh báo thông thường khi cảm biến đỗ xe đang nhận được tiếng ồn siêu âm từ các nguồn khác, nhưng đây không phải là trực trực. Còi sẽ ngừng kêu và hệ thống sẽ trở lại hoạt động bình thường sau khi không còn nhận được tiếng ồn nữa.

Để vận hành hệ thống hoặc thay đổi khu vực phát hiện

E00615702413

Để vận hành hệ thống, chế độ vận hành được đặt ở trạng thái ON. Khi cảm biến đỗ xe hoạt động, đèn báo trên cụm đồng hồ sẽ bật sáng.

Đèn cảnh báo

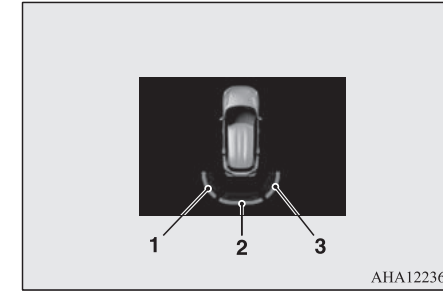


Để dừng hoạt động hoặc thay đổi vùng phát hiện, hãy làm theo quy trình dưới đây.

- Vận hành các công-tác hiển thị màn hình kỹ thuật số của người lái để chuyển màn hình thông tin sang màn hình menu.
Tham khảo “Công-tác hiển thị màn hình kỹ thuật số” trên trang 5-20.
Tham khảo “Hiển thị cài đặt chức năng” trên trang 5-27.
- Vận hành các công-tác hiển thị màn hình kỹ thuật số của người lái để chọn “Hỗ trợ người lái”.
- Sau đó, nhấn nút Enter.
- Vận hành các công-tác hiển thị màn hình kỹ thuật số của người lái để chọn “CẢM BIẾN ĐẬU xe”.
- Sau đó, nhấn nút Enter.
- Nhấn nút chuyển Enter. (“REAR” được chọn).
- Vận hành các công-tác hiển thị màn hình kỹ thuật số của trình điều khiển để chọn “ON”, “OFF” hoặc “HITCH”.
- Nhấn nút Enter để chọn ON hoặc OFF. Cài đặt được thay đổi thành điều kiện đã chọn.

Cảnh báo chướng ngại vật

Nếu có chướng ngại vật phía sau xe, cảnh báo sẽ được đưa ra bằng màn hình thông tin trên cụm đồng hồ và âm thanh cảnh báo.



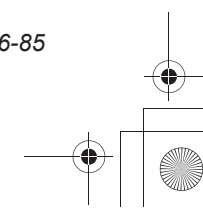
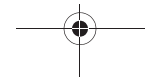
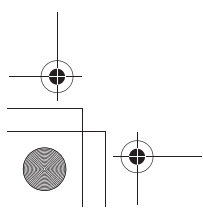
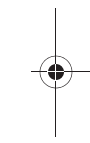
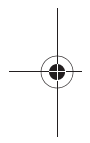
AHA122360

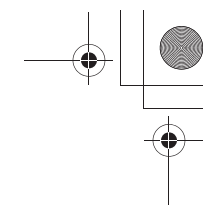
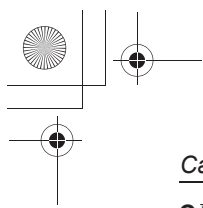
6

- 1 - Cảm biến góc (trái).
- 2 - Cảm biến lùi.
- 3 - Cảm biến góc (phải).

Cảm biến góc

Khoảng cách xe đến chướng ngại vật	Cảnh báo hiển thị/chu kỳ âm thanh
Khoảng 60 đến 40cm	Gián đoạn
Khoảng 40 đến 30cm	Gián đoạn nhanh
Trong khoảng 30cm	Liên tục





Camera lùi

Cảm biến lùi (xe không có kéo moóc)

Khoảng cách xe đến chướng ngại vật	Cảnh báo hiển thị/chu kỳ âm thanh
Khoảng 150 đến 50cm	Gián đoạn
Khoảng 50 đến 30cm	Gián đoạn nhanh
Trong khoảng 30cm	Liên tục

6

Cảm biến lùi (xe có kéo moóc)

Khoảng cách xe đến chướng ngại vật	Cảnh báo hiển thị/chu kỳ âm thanh
Khoảng 150 đến 100cm	Gián đoạn
Khoảng 100 đến 60cm	Gián đoạn nhanh
Trong khoảng 60cm	Liên tục

⚠ CHÚ Ý

- Khoảng cách đưa ra chỉ mang tính tham khảo vì sai số có thể do nhiều yếu tố khác nhau gây ra, chẳng hạn như nhiệt độ, độ ẩm hoặc hình dạng của chướng ngại vật.

📖 LƯU Ý

- Khi các cảm biến phát hiện các chướng ngại vật khác nhau cùng lúc, màn hình thông tin trong cụm đồng hồ sẽ cho biết hướng của chướng ngại vật mà mỗi cảm biến đang phát hiện. Tuy nhiên, những chướng ngại vật gần hơn sẽ được ưu tiên hơn những chướng ngại vật được phát hiện khác và âm thanh cảnh báo sẽ phát ra để thông báo cho bạn về những chướng ngại vật gần hơn.

Hiển thị cảnh báo

E00615901812

Trong trường hợp có trục trặc trong cảm biến đỗ xe, cảnh báo sẽ được đưa ra như sau. [Khi hệ thống tạm thời bị trục trặc] Màn hình cảm biến trục trặc sẽ nhấp nháy và còi cảnh báo sẽ kêu trong khoảng 5 giây, sau đó màn hình cảm biến trục trặc sẽ sáng.



Ví dụ: Cảm biến góc sau (phải) bị trục trặc

[Khi hệ thống bị trục trặc hoàn toàn]
Màn hình sau đây sẽ sáng lên.



Trong mọi trường hợp được mô tả ở trên, màn hình sẽ biến mất khi hệ thống trở lại bình thường. Nếu màn hình không biến mất, hãy mang xe đến nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để kiểm tra.

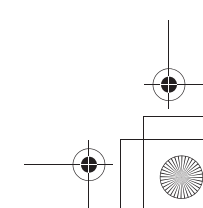
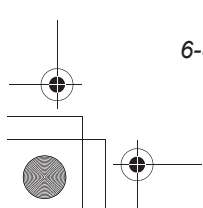
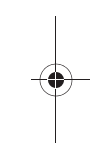
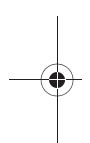
Camera lùi

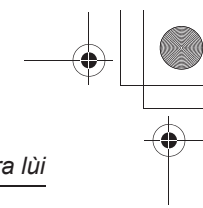
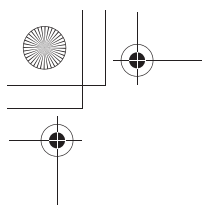
E00618403333

Camera lùi là hệ thống hiển thị tầm nhìn phía sau xe trên màn hình của thiết bị âm thanh kết với điện thoại thông minh [SDA].

⚠ CHÚ Ý

- Camera lùi là hệ thống hỗ trợ giúp người lái xe quan sát các chướng ngại vật phía sau xe. Phạm vi quan sát của nó bị hạn chế, vì vậy bạn không nên quá phụ thuộc vào nó. Hãy lái xe cẩn thận như khi xe không có camera lùi.





⚠ CHÚ Ý

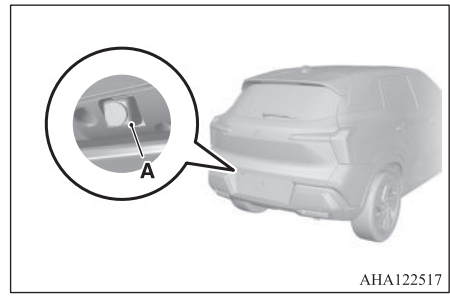
- Hãy chắc chắn để xác nhận trực quan sự an toàn xung quanh xe bằng chính đôi mắt của bạn. Đừng phụ thuộc hoàn toàn vào camera lùi.

Phạm vi quan sát của camera lùi

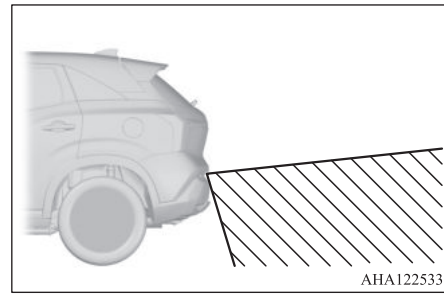
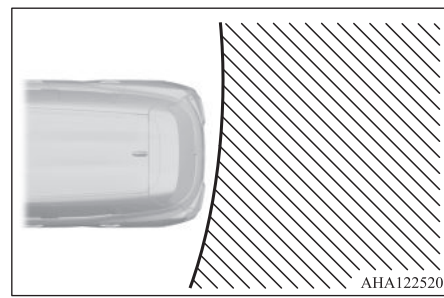
Phạm vi quan sát của camera lùi bị giới hạn ở khu vực được hiển thị trong hình minh họa. Nó không thể hiển thị cả hai bên và phần dưới của cần sau, v.v. Khi lùi xe, hãy đảm bảo xác nhận bằng mắt an toàn xung quanh xe.

Vị trí camera lùi

Camera lùi (A) được tích hợp vào phần gần tay nắm cửa sau.



Phạm vi quan sát của Camera lùi



Cách sử dụng camera lùi

Khi bạn đặt cần số ở vị trí “R” (REVERSE) với chế độ vận hành ở trạng thái ON, tầm nhìn phía sau xe sẽ tự động xuất hiện trên màn hình của SDA. Khi bạn di chuyển cần số sang bất kỳ vị trí nào khác, màn hình sẽ trở về chỉ báo ban đầu.

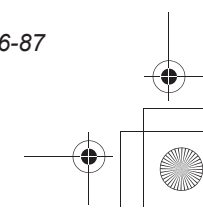
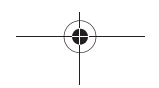
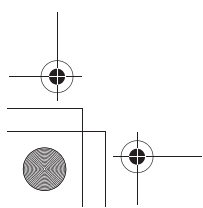
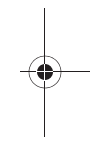
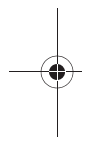
⚠ CHÚ Ý

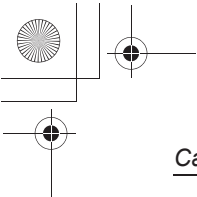
- Camera lùi có một ống kính đặc biệt có thể làm cho các vật thể hiển thị trên màn hình có vẻ gần hơn hoặc xa hơn thực tế.

📖 LƯU Ý

- Vì camera lùi có một ống kính đặc biệt nên các đường trên mặt đất giữa các chỗ đỗ xe có thể không song song trên màn hình.
- Trong những trường hợp sau đây, chỉ báo trên màn hình có thể khó nhìn thấy. Không có sự bất thường.
 - Ánh sáng yếu (ban đêm).
 - Khi ánh sáng mặt trời hoặc ánh sáng từ đèn pha của xe chiếu thẳng vào thấu kính.

6



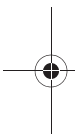


Camera lùi

LƯU Ý

- Nếu camera nóng và sau đó được làm mát bằng mưa hoặc nước rửa xe, ống kính có thể bị sương mù. Hiện tượng này không phải là dấu hiệu của sự trục trặc.
- Không thể nhìn thấy đầy đủ chương ngại vật khi ống kính bị bẩn. Nếu thấu kính bị nhiễm bẩn bởi các giọt nước, tuyết, bùn hoặc dầu, hãy lau sạch chất bẩn, cẩn thận để không làm xước thấu kính.
- Hãy tuân thủ những lưu ý sau đây. Việc bỏ qua chúng có thể dẫn đến trục trặc cho camera.
 - Không để camera bị va đập vật lý.
 - Không bôi sáp lên camera.
 - Không tạt nước sôi vào camera.
 - Không tháo rời camera.

6

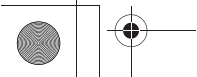
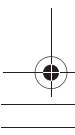


Các dòng tham chiếu trên màn hình

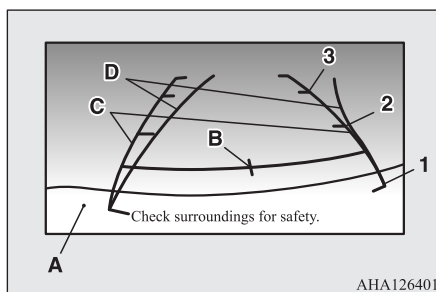
Các đường tham chiếu và mặt trên của cản sau (A) được hiển thị trên màn hình.

- Đường màu đỏ (B) biểu thị khoảng 50cm phía sau cản sau.
- Hai vạch màu xanh lá cây (C) biểu thị khoảng 20cm bên ngoài thân xe.
- Các đường ngang ngắn (1 đến 3) cho biết khoảng cách từ cản sau.

6-88 Khởi động và lái xe



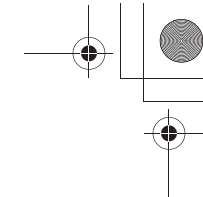
- Đường màu cam (D) biểu thị hướng đi dự kiến khi xe được giữ lại với vô-lăng được quay. Nó biến mất khi vô-lăng ở vị trí trung lập.



- 1 - Khoảng ở mép sau của cản sau (nếu được trang bị).
- 2 - Khoảng 100cm.
- 3 - Khoảng 200cm.

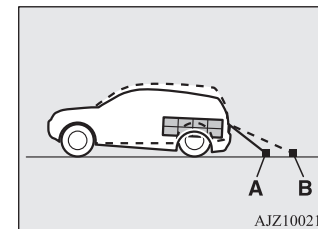
LƯU Ý

- Khi xe bị nghiêng do số lượng người trong xe, trọng lượng và vị trí của hành lý, và/hoặc tình trạng mặt đường, các đường trong tầm nhìn từ camera lùi có thể không chính xác. được định vị hợp lý so với đường thực tế. Các đường tham chiếu cho khoảng cách và chiều rộng xe dựa trên mặt đường bằng phẳng. Trong các trường hợp sau, các vật thể hiển thị trên màn hình sẽ có vẻ xa hơn so với thực tế.

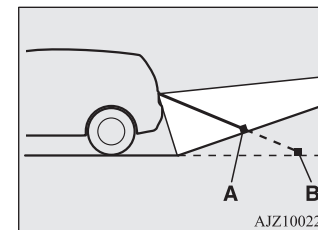


LƯU Ý

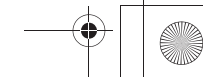
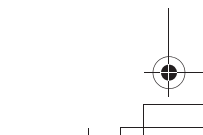
- Khi phần đuôi xe bị đè nặng bởi trọng lượng của hành khách và hành lý trên xe.

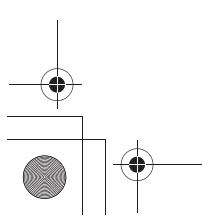
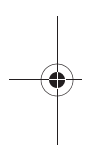
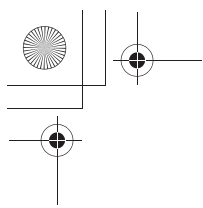


- A: Đối tượng thực tế.
 - B: Đối tượng hiển thị trên màn hình.
- Khi có độ dốc hướng lên ở phía sau.



- A: Đối tượng thực tế.
- B: Đối tượng hiển thị trên màn hình.





LƯU Ý

- Các đường tham chiếu cho khoảng cách và chiều rộng của xe nhằm mục đích biểu thị khoảng cách đến một vật bằng phẳng như mặt đường bằng phẳng. Điều này có thể làm cho khoảng cách đến vật thể chiếu hiển thị trên màn hình khác với khoảng cách thực tế đến vật thể chiếu. Không sử dụng chúng làm hướng dẫn về khoảng cách đến vật thể rắn.

Ví dụ: Trên màn hình xuất hiện điểm B gần nhất, sau đó là điểm C và A theo thứ tự khoảng cách. Điểm A và B thực tế có cùng khoảng cách với xe và điểm C ở xa hơn điểm A và B.

Tải trọng hàng hóa

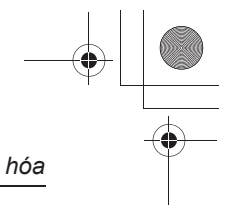
E00609903185

Phòng ngừa tải hàng hóa

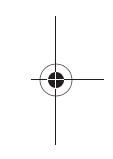
CHÚ Ý

- Không chát hàng hóa, hành lý cao hơn mặt trên của lưng ghế. Hãy chắc chắn rằng hàng hóa hoặc hành lý của bạn không thể di chuyển khi xe đang di chuyển. Việc tầm nhìn phía sau bị che khuất và hàng hóa của bạn bị ném vào trong cabin nếu bạn phải phanh đột ngột có thể gây ra tai nạn hoặc thương tích nghiêm trọng.
- Chát hàng hóa hoặc hành lý nặng ở phía trước xe. Nếu tải trọng phía sau xe quá nặng, tay lái có thể mất ổn định.

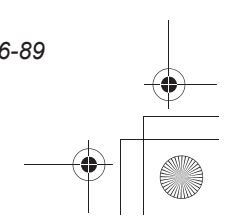
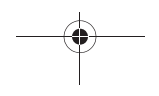
Tải trọng hàng hóa

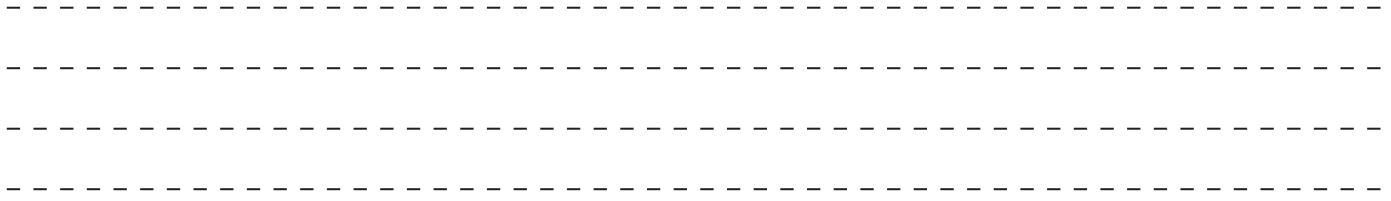
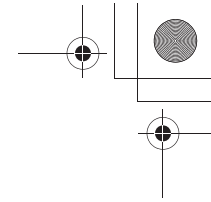
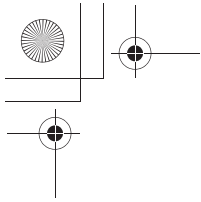


6

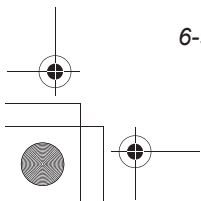
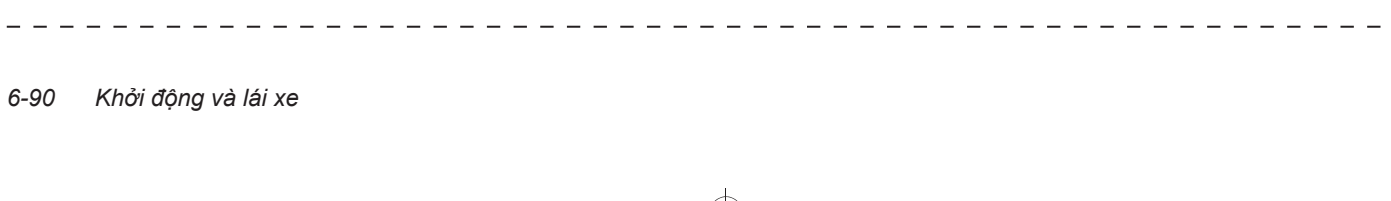
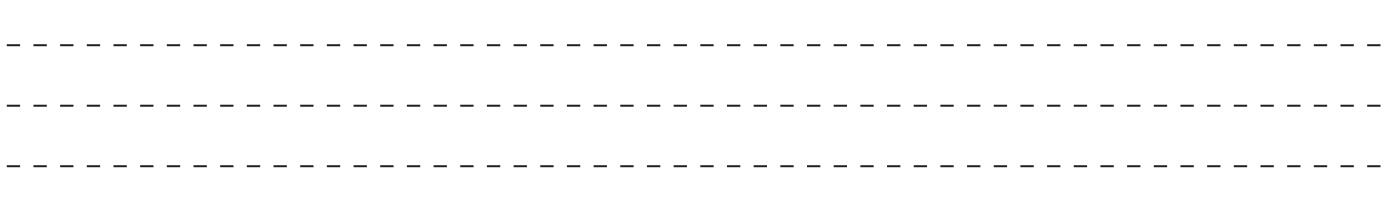
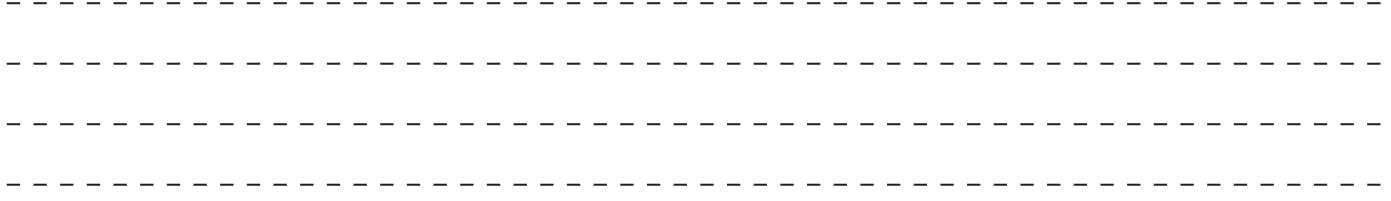
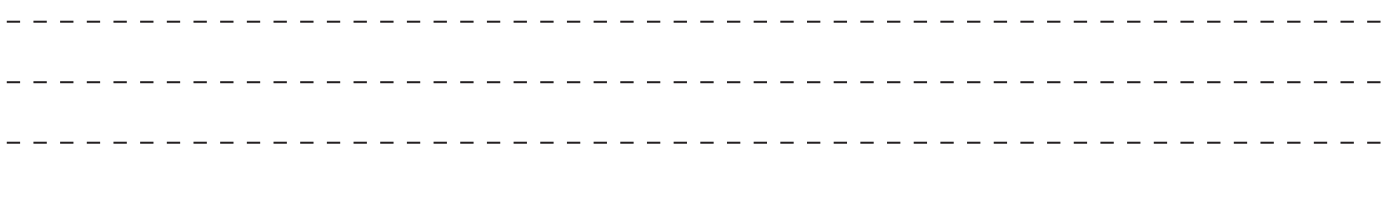


Khởi động và lái xe 6-89

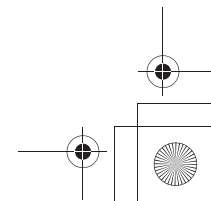
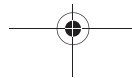


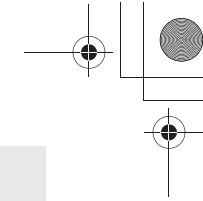
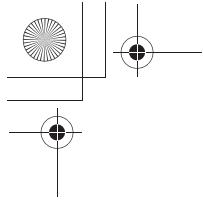


6



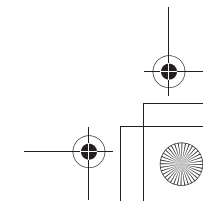
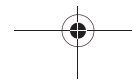
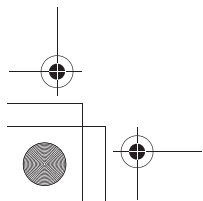
6-90 *Khởi động và lái xe*

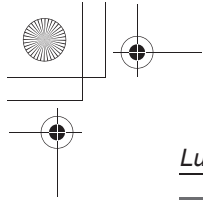




CÁC TRANG THIẾT BỊ TIỆN NGHI

Các lưu ý quan trọng khi sử dụng điều hòa	7-2	Khay giữ ly	7-32
Cửa gió	7-2	Giá đỡ chai	7-32
Điều hòa nhiệt độ điều chỉnh thủ công*	7-6	Móc tiện lợi	7-33
Điều hòa tự động hai vùng*	7-10	Tay nắm	7-33
Tùy chỉnh điều hòa (xe được trang bị điều hòa tự động hai vùng)	7-16	Móc treo áo	7-34
Bộ lọc không khí	7-17	Sàn hành lý có thể điều chỉnh độ cao*	7-34
Nanoe™X*	7-17	Tấm Tonneau*	7-34
Hệ thống liên kết	7-18	Móc hành lý	7-37
Cổng vào USB	7-18		
Tấm che nắng	7-19		
Ổ cắm phụ kiện	7-20		
Cổng USB để sạc	7-20		
Sạc không dây*	7-21		
Đèn nội thất	7-23		
Ngăn chứa đồ	7-26		





Lưu ý quan trọng khi sử dụng điều hòa

Các lưu ý quan trọng khi sử dụng điều hòa

E00708303183

⚠ CHÚ Ý

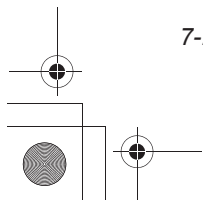
• Tốc độ động cơ có thể tăng lên khi điều hòa không khí đang hoạt động. Khi tốc độ động cơ tăng lên, xe CVT sẽ di chuyển ở mức độ lớn hơn so với khi tốc độ động cơ thấp hơn. Đạp hết bàn đạp phanh để tránh xe bị trượt.

7

- Đỗ xe trong bóng râm. Đỗ xe dưới trời nắng nóng sẽ khiến bên trong xe rất nóng và cần nhiều thời gian hơn để làm mát bên trong. Nếu cần đỗ xe dưới nắng, hãy mở cửa sổ trong vài phút đầu bật điều hòa để thoát khí nóng.
- Đóng các cửa sổ khi sử dụng điều hòa không khí. Không khí bên ngoài lọt vào qua cửa sổ sẽ làm giảm hiệu quả làm mát.
- Điều hòa bật quá lạnh không tốt cho sức khỏe. Nhiệt độ không khí bên trong chỉ nên thấp hơn nhiệt độ không khí bên ngoài từ 5 đến 6°C.



7-2 Để lái xe thoải mái



- Khi bật hệ thống điều hòa, hãy đảm bảo cửa hút gió nằm ở phía trước kính chắn gió không có vật cản như lá cây và tuyết. Lá cây bị kẹt trong lỗ thông gió có thể làm giảm lưu lượng không khí và làm tắc các đường thoát nước của lỗ thông gió.

Khuyến nghị về chất làm lạnh và chất bôi trơn cho hệ thống điều hòa không khí

Nếu điều hòa có vẻ kém hiệu quả hơn bình thường thì nguyên nhân có thể là do rò rỉ chất làm lạnh. Chúng tôi khuyến bạn nên kiểm tra hệ thống.

Hệ thống điều hòa không khí trên xe của bạn phải được nạp chất làm lạnh HFC-134a và chất bôi trơn ND-OIL8.

Việc sử dụng bất kỳ chất làm lạnh hoặc chất bôi trơn nào khác sẽ gây ra hư hỏng nghiêm trọng và phải thay thế toàn bộ hệ thống điều hòa không khí trên xe của bạn. Cần ngăn chặn việc thải chất làm lạnh vào khí quyển.

Nên thu hồi và tái chế chất làm lạnh để sử dụng tiếp.

Không sử dụng trong một thời gian dài

Điều hòa không khí nên được vận hành ít nhất năm phút mỗi tuần, ngay cả khi trời lạnh.

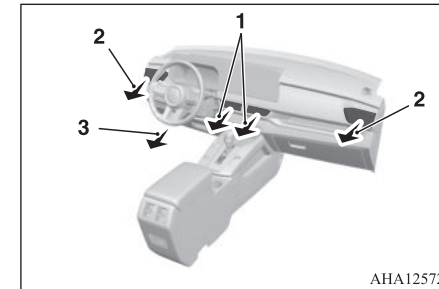
Điều này giúp các bộ phận bên trong máy nén và duy trì điều hòa không khí ở điều kiện vận hành tốt nhất.

Cửa gió

E00700102511

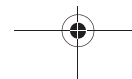
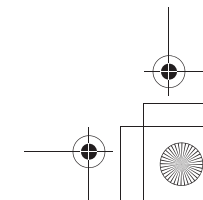
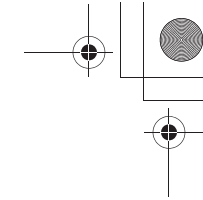
Cửa gió phía trước

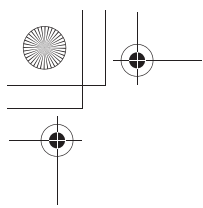
E00774900107



AHA125723

- 1 - Cửa gió trung tâm.
- 2 - Cửa gió bên.
- 3 - Cửa gió chân người lái.





Cửa gió phía sau

E00775000121



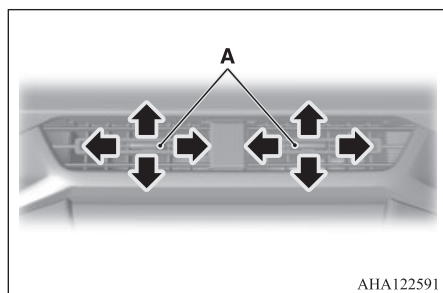
AHA125736

Điều chỉnh hướng gió

E00700202844

Cửa gió trung tâm phía trước

Di chuyển lẫy (A) để điều chỉnh hướng gió.

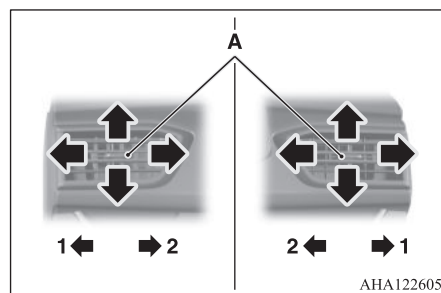


AHA122591

Cửa gió phía trước

Di chuyển lẫy (A) để điều chỉnh hướng gió.

Để đóng cửa gió, di chuyển lẫy (A) ra phía ngoài càng xa càng tốt.

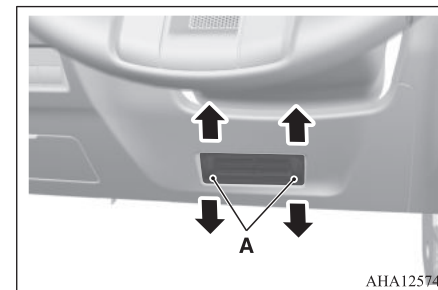


AHA122605

- 1 - Đóng
- 2 - Mở

Cửa gió chân người lái

Di chuyển lẫy (A) để điều chỉnh hướng gió. Để đóng cửa gió, hãy di chuyển lẫy (A) xuống càng nhiều càng tốt.



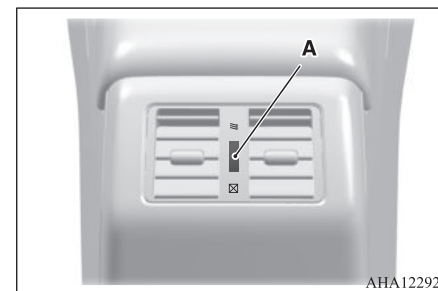
AHA125749

7

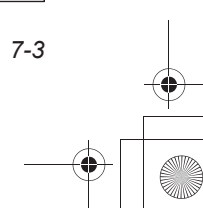
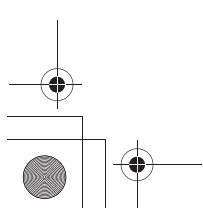
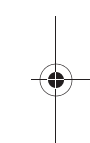
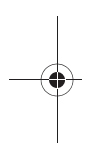
Cửa gió phía sau

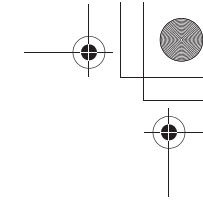
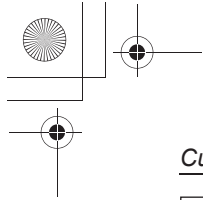
Xoay lẫy (A) tới vị trí "☰".

Xoay lẫy (A) tới vị trí "☒" vị trí khi không sử dụng.



AHA122924





Cửa gió








LƯU Ý

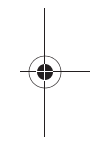
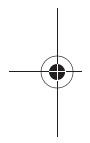
- Không khí mát từ cửa gió có thể xuất hiện dưới dạng sương mù. Điều này là do không khí ẩm bị làm mát đột ngột bởi điều hòa. Điều này sẽ tan đi sau một vài phút.
- Cần thận không làm đổ đồ uống, v.v. vào cửa gió.
Làm như vậy có thể khiến điều hòa không khí không hoạt động bình thường.

7

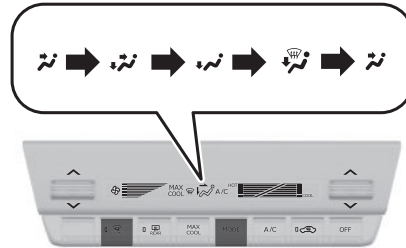
Thay đổi hướng gió thổi ra từ các cửa gió phía trước

E00700303406

Mỗi lần nhấn công tắc MODE, chế độ sẽ chuyển sang chế độ tiếp theo theo trình tự sau: “” → “” → “” → “” → “” → “”
Để thay đổi thành “” ở vị trí, hãy nhấn công-tắc này.

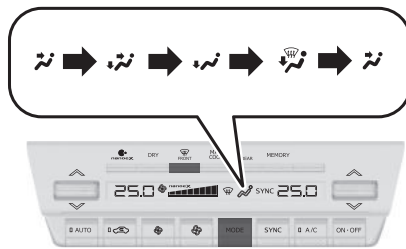


Loại 1



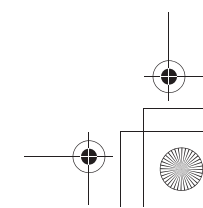
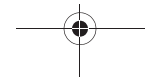
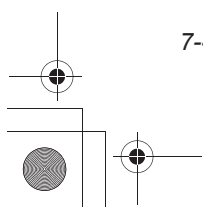
AH3101819

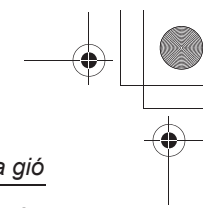
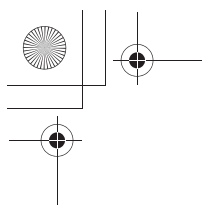
Loại 2



AH3101789

7-4 Để lái xe thoải mái





Cửa gió





Những ký hiệu này được sử dụng trong một số hình minh họa tiếp theo để thể hiện lượng không khí đến từ các cửa gió phía trước.




- : Một lượng nhỏ không khí từ cửa gió.
- ↔ : Lượng không khí trung bình từ cửa gió.
- ➡ : Lượng không khí lớn từ cửa gió.

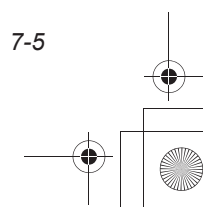
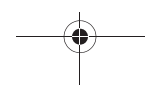
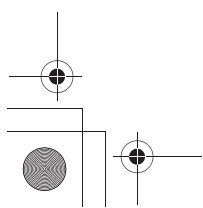
Lựa chọn chế độ và luồng không khí từ các cửa gió phía trước

 Vị trí mặt	 Vị trí chân/mặt	 Vị trí chân
 <p style="text-align: center;">AHM104939</p>	 <p style="text-align: center;">AHM104942</p>	 <p style="text-align: center;">AHM104955</p>

7

 Vị trí chân/Sấy kính	 Vị trí Sấy kính
 <p style="text-align: center;">AHM104968</p>	 <p style="text-align: center;">AHM104971</p>

 LƯU Ý
<ul style="list-style-type: none"> • Khi sử dụng “” hoặc “”, đặt vị trí lấy gió ngoài để cửa sổ không bị mờ sương.



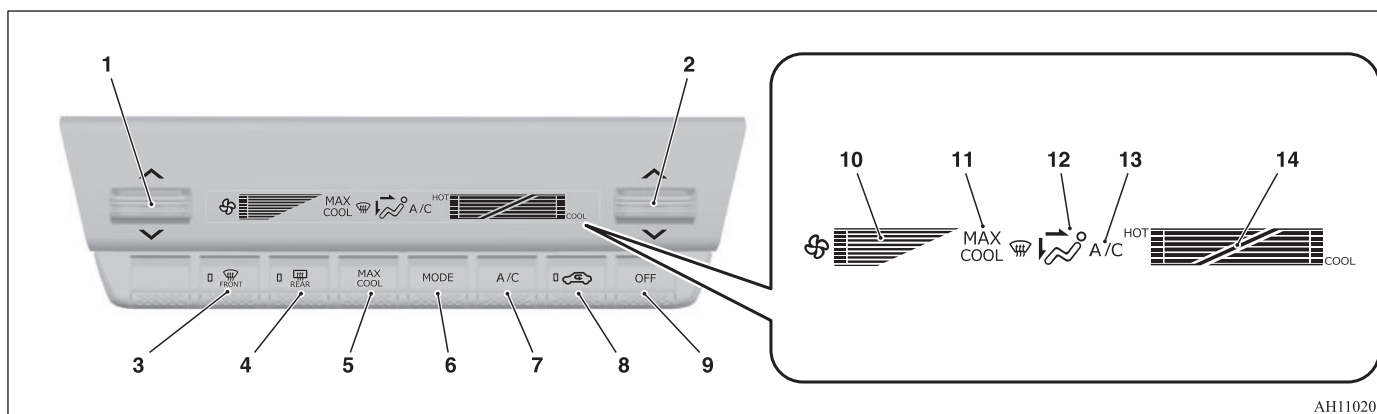
Điều hòa không khí điều chỉnh thủ công*

Điều hòa không khí điều chỉnh thủ công*

E0077980039

Điều hòa không khí điều chỉnh thủ công chỉ có thể được sử dụng khi động cơ đang chạy.

7



AH1102014

- 1 - Công-tắc chọn tốc độ quạt gió → Trang 7-7.
- 2 - Công-tắc điều chỉnh nhiệt độ → Trang 7-8.
- 3 - Công-tắc điều hòa → Trang 7-7.
- 4 - Công-tắc sấy kính sau → Trang 5-79.
- 5 - Công-tắc MAX COOL → Trang 7-8.
- 6 - Công-tắc MODE → Trang 7-4.
- 7 - Công-tắc điều hòa → Trang 7-8.
- 8 - Công-tắc chọn gió → Trang 7-8.
- 9 - Công-tắc OFF → Trang 7-8.
- 10 - Hiển thị tốc độ quạt gió → Trang 7-7.
- 11 - Đèn báo MAX COOL → Trang 7-8.

7-6 Để lái xe thoải mái

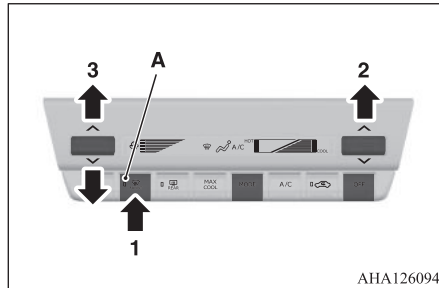
- 12 - Màn hình lựa chọn chế độ → Trang 7-4.
- 13 - Đèn báo điều hòa → Trang 7-8.
- 14 - Hiển thị nhiệt độ → Trang 7-8.

- Cách sử dụng
 - Thay đổi vị trí cửa gió thổi ra. → Trang 7-4.
 - Cửa gió → Trang 7-4.
 - Sấy kính chắn gió và cửa sổ → Trang 7-7.
 - Điều chỉnh tốc độ quạt gió → Trang 7-7.
 - Để dừng quạt → Trang 7-8.

- Điều chỉnh nhiệt độ → Trang 7-8.
- Làm mát → Trang 7-8.
- Bật/tắt hệ thống điều hòa không khí → Trang 7-8.
- Chuyển đổi chế độ lấy gió bên ngoài và lấy gió bên ngoài → Trang 7-8.
- Lái xe trong điều kiện không khí bên ngoài bị ô nhiễm → Trang 7-9.

Sấy kính chắn gió và cửa sổ

E0078600020



AHA126094

1. Nhấn công-tắc sấy kính để chuyển sang “”. Khi nhấn công-tắc sấy kính, đèn báo (A) sẽ sáng.
2. Cài đặt nhiệt độ cao hơn bằng cách nhấn công-tắc điều chỉnh nhiệt độ lên trên.
3. Chọn tốc độ quạt mong muốn bằng cách nhấn công-tắc chọn tốc độ quạt.

Nhấn công-tắc sấy kính, công-tắc MODE hoặc công-tắc OFF để tắt chế độ sấy kính.

CHÚ Ý

- Để an toàn, hãy đảm bảo bạn có tầm nhìn rõ ràng qua tất cả các cửa sổ.
- Khi đặt công tắc MODE sang vị trí “”, nó cũng có thể giúp cửa sổ không bị mờ sương. Nhưng hệ thống điều hòa không hoạt động tự động và chế độ lấy gió ngoài (ngược lại với chế độ lấy gió trong) không được chọn. Nếu vận hành hệ thống điều hòa và chuyển sang sử dụng chế độ lấy gió ngoài, hãy nhấn công-tắc điều hòa và công tắc chọn gió.
- Không đặt nhiệt độ ở vị trí MAX COOL. Không khí mát sẽ thổi vào kính cửa sổ và gây đọng sương.

LƯU Ý

- Để làm tan sương nhanh, hãy đặt quạt gió ở tốc độ tối đa và nhiệt độ ở vị trí cao nhất.
- Để làm tan sương kính cửa sổ một cách hiệu quả, hãy hướng luồng không khí của cửa gió bên về phía cửa sổ.

LƯU Ý

- Khi nhấn công-tắc sấy kính, hệ thống điều hòa không khí sẽ tự động vận hành và chọn lấy gió ngoài bên ngoài (ngược lại với chế độ lấy gió trong). Tính năng chuyển mạch tự động này được thực hiện để ngăn hiện tượng đóng sương trên cửa sổ ngay cả khi cài đặt “Tắt điều khiển điều hòa không khí tự động” hoặc “Tắt điều khiển không khí tự động”. (Tham khảo “Tùy chỉnh công-tắc điều hòa không khí” ở trang 7-16, “Tùy chỉnh lựa chọn không khí” ở trang 7-16.)

7

Điều chỉnh tốc độ quạt gió

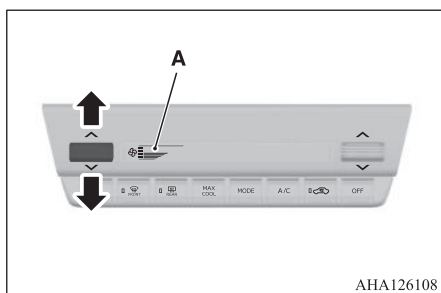
E00779900030

Đẩy công-tắc chọn tốc độ quạt lên để tăng tốc độ quạt.

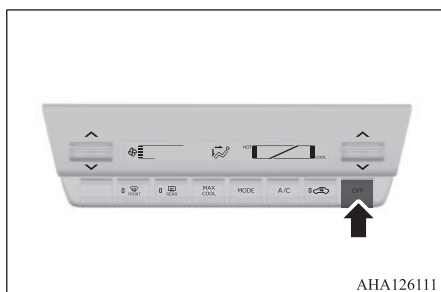
Nhấn công-tắc chọn tốc độ quạt xuống để giảm tốc độ quạt.

Tốc độ quạt đã chọn sẽ được hiển thị trên màn hình (A).

Điều hòa không khí thường*



7 Để dừng quạt

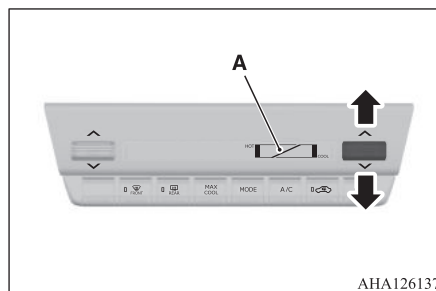


Nhấn công-tắc OFF để dừng quạt.

Điều chỉnh nhiệt độ

E00780100032

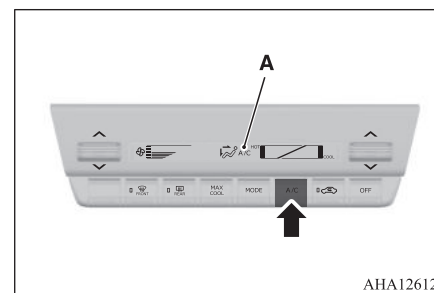
Nhấn công-tắc điều chỉnh nhiệt độ lên trên để làm cho không khí ấm hơn. Nhấn nó xuống để làm cho không khí mát hơn. Nhiệt độ đã chọn sẽ được hiển thị trên màn hình (A).



Bật/tắt hệ thống điều hòa không khí

E00780200033

Nhấn công tắc điều hòa để bật điều hòa, đèn báo " A/C " (A) sẽ hiển thị trên màn hình. Nhấn nhấn công-tắc điều hòa không khí một lần nữa để tắt nó.

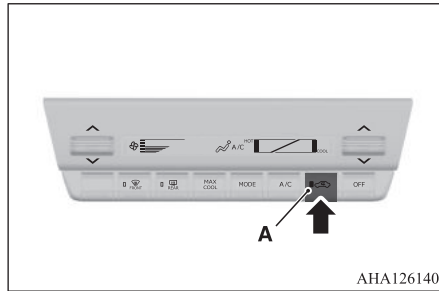


Chuyển đổi chế độ lấy gió ngoài và gió trong

E00780300034

Để thay đổi chế độ lấy gió ngoài/gió trong, chỉ cần nhấn công-tắc chế độ lấy gió.

- Chế độ lấy gió ngoài: Đèn báo (A) tắt, không khí bên ngoài được đưa vào khoang hành khách.
- Chế độ lấy gió trong: Đèn báo (A) sáng, không khí được tuần hoàn bên trong khoang hành khách.



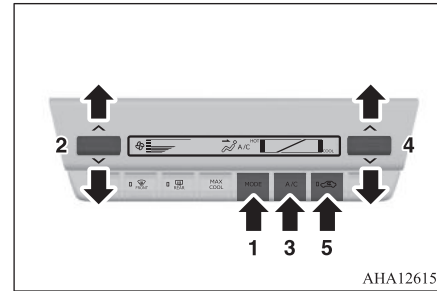
AHA126140

Làm mát

E00780400035

Điều hòa không khí có thể được sử dụng trong khi động cơ đang chạy.

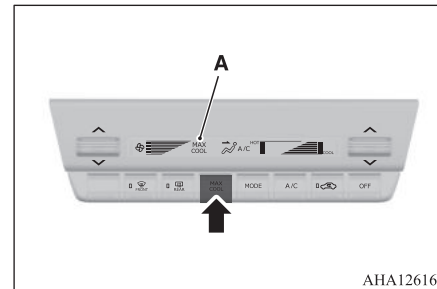
1. Nhấn công-tắc MODE thành “”.
2. Chọn tốc độ quạt mong muốn bằng cách sử dụng công-tắc chọn tốc độ quạt.
3. Nhấn công-tắc điều hòa để bật điều hòa.
4. Đặt nhiệt độ đến nhiệt độ mong muốn bằng cách sử dụng công-tắc điều chỉnh nhiệt độ.
5. Nhấn công-tắc chọn chế độ lấy gió ngoài.



AHA126153

MAX COOL

Nhấn công tắc MAX COOL để tối đa hóa công suất làm mát và chữ MAX COOL (A) sẽ hiển thị trên màn hình. Nhấn lại công-tắc để trở về trạng thái trước đó.



AHA126166

LƯU Ý

- Khi nhấn công-tắc MAX COOL, chế độ sẽ chuyển thành “”, hệ thống điều hòa không khí hoạt động và chế độ lấy gió trong (ngược lại chế độ lấy gió ngoài) được chọn.
- Ngay cả khi nhấn lại công-tắc MAX COOL, tốc độ quạt có thể không trở về trạng thái trước đó.

Lái xe trong điều kiện không khí bên ngoài bị ô nhiễm

7

E00780500036

Nếu không khí bên ngoài có nhiều bụi hoặc bị ô nhiễm khi lái xe qua đường hầm hoặc khi tắc đường, hãy nhấn công-tắc chọn chế độ lấy gió bên trong.
Tham khảo “Chuyển đổi chế độ lấy gió bên ngoài và bên trong” trên trang 7-8.

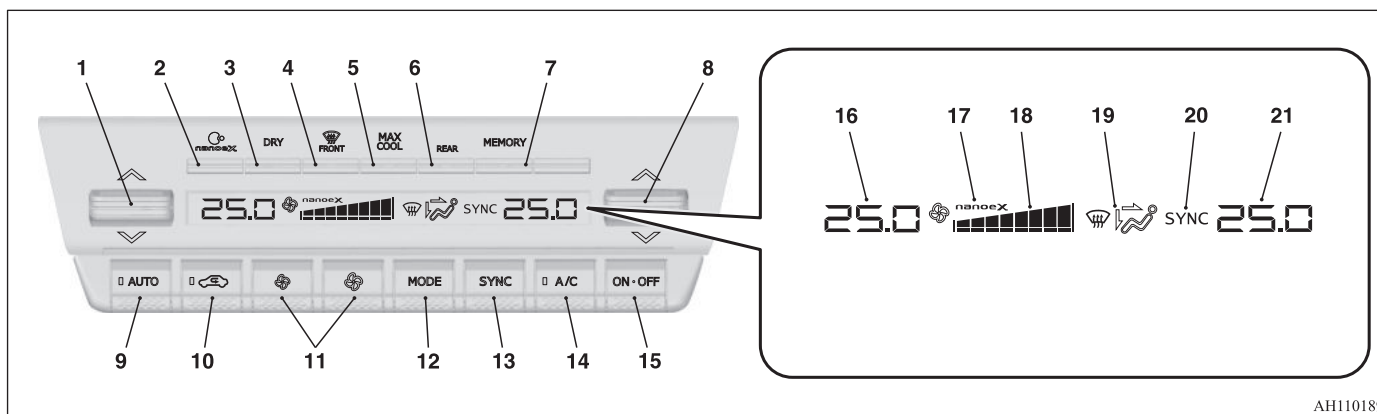
Điều hòa tự động hai vùng*

Điều hòa tự động hai vùng độc lập*

E0077300488

Điều hòa không khí chỉ có thể được sử dụng khi động cơ đang chạy.

7



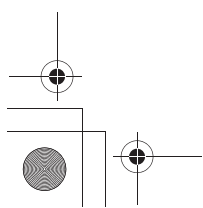
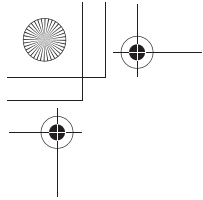
AH1101899

- 1 - Công-tắc điều chỉnh nhiệt độ bên phía tài xế → Trang 7-13, 7-14.
- 2 - Công-tắc nanoe™ X → Trang 7-17.
- 3 - Công-tắc DRY → Trang 7-15.
- 4 - Công-tắc sấy kính → Trang 7-11.
- 5 - Công-tắc MAX COOL → Trang 7-16.
- 6 - Công-tắc sấy kính sau → Trang 5-79.
- 7 - Công-tắc MEMORY → Trang 7-13.
- 8 - Công-tắc điều chỉnh nhiệt độ bên hành khách → Trang 7-14.

- 9 - Công-tắc tự động → Trang 7-12.
- 10 - Công-tắc chọn gió → Trang 7-15.
- 11 - Công-tắc chọn tốc độ quạt gió → Trang 7-13.
- 12 - Công tắc CHẾ ĐỘ → Trang 7-4.
- 13 - Công-tắc SYNC → Trang 7-14.
- 14 - Công-tắc điều hòa → Trang 7-14.
- 15 - Công-tắc ON/OFF → Trang 7-11.
- 16 - Màn hình hiển thị nhiệt độ bên người lái → Trang 7-13, 7-14.
- 17 - Đèn báo nanoe™ X → Trang 7-17.
- 18 - Hiển thị tốc độ quạt gió → Trang 7-13

- 19 - Màn hình lựa chọn chế độ → Trang 7-4.
 - 20 - Đèn báo SYNC → Trang 7-14.
 - 21 - Màn hình hiển thị nhiệt độ bên hành khách → Trang 7-13, 7-14.
- Cách sử dụng
 - Thay đổi hướng gió từ quạt thông gió → Trang 7-4.
 - Sấy kính kính trước và sau → Trang 7-11.
 - Hoạt động ở chế độ tự động → Trang 7-12.

7-10 Để lái xe thoải mái



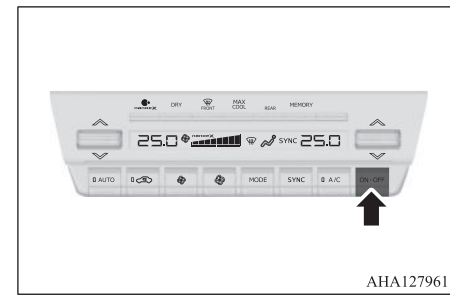
- Hoạt động ở chế độ thủ công → Trang 7-13.
- Để lưu trữ cài đặt → Trang 7-13.
- Điều chỉnh tốc độ quạt gió → Trang 7-13.
- Để dừng quạt → Trang 7-13.
- Điều chỉnh kiểm soát nhiệt độ → Trang 7-13.
- Để kiểm soát nhiệt độ phía người lái và hành khách một cách độc lập → Trang 7-14.
- Bật/tắt hệ thống điều hòa không khí → Trang 7-14.
- Hút ẩm cabin → Trang 7-15.
- A/C max → Trang 7-16.
- Chuyển đổi giữa chế độ lấy gió ngoài và gió trong → Trang 7-15.
- Lái xe trong điều kiện không khí bên ngoài bị ô nhiễm → Trang 7-16.

LƯU Ý

- Khi quá lạnh, màn hình bảng điều khiển điều hòa có thể hoạt động chậm. Điều này không phải là lỗi. Nó sẽ biến mất khi nhiệt độ bên trong xe tăng lên nhiệt độ bình thường.

Bật/tắt hệ thống điều hòa không khí

E00786300036

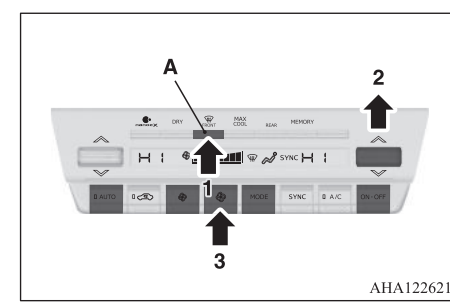


AHA127961

Nhấn công-tắc ON•OFF để bật/tắt hệ thống điều hòa. Nếu nhấn nút này khi đang OFF thì hệ thống điều hòa sẽ hoạt động lại theo các cài đặt trước khi tắt.

Sấy kính trước và sau

E00773200389



AHA122621

Điều hòa tự động hai vùng*

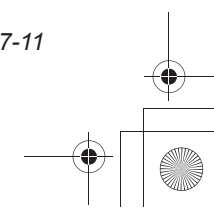
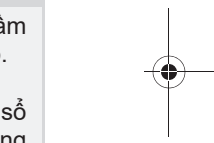
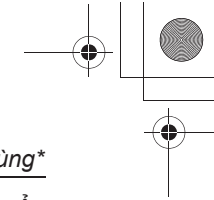
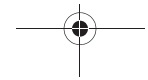
1. Nhấn công-tắc sấy kính để chuyển sang “ ” chức vụ. Khi nhấn công-tắc sấy kính, đèn báo (A) sẽ sáng.
2. Cài đặt nhiệt độ cao hơn bằng cách nhấn công-tắc điều chỉnh nhiệt độ lên trên.
3. Chọn tốc độ quạt mong muốn bằng cách nhấn công-tắc chọn tốc độ quạt.

Nhấn công-tắc sấy kính, công-tắc AUTO, công-tắc MODE hoặc công-tắc ON.OFF để tắt chế độ sấy kính.

7

CHÚ Ý

- Để an toàn, hãy đảm bảo bạn có tầm nhìn rõ ràng qua tất cả các cửa sổ.
- Khi đặt công-tắc MODE sang vị trí “ ”, nó cũng có thể giúp cửa sổ không bị mờ sương. Nhưng hệ thống điều hòa không hoạt động tự động và chế độ lấy gió ngoài (ngược lại với chế độ lấy gió trong) không được chọn. Nếu bật hệ thống điều hòa và chuyển sang sử dụng lấy gió ngoài, hãy nhấn công-tắc điều hòa và công-tắc chọn gió.
- Không đặt nhiệt độ ở mức vị trí MAX COOL. Không khí lạnh sẽ thổi vào kính cửa sổ và tạo sương.



Điều hòa tự động hai vùng*

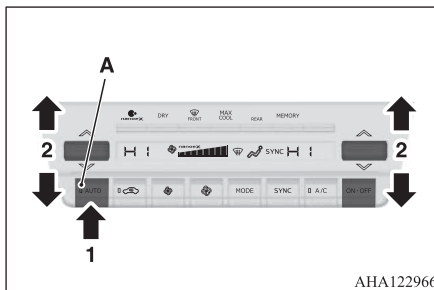
LƯU Ý

- Để sấy kính nhanh, hãy đặt quạt gió ở tốc độ tối đa và nhiệt độ ở vị trí cao nhất.
- Để sấy kính cửa sổ một cách hiệu quả, hãy chỉnh hướng gió từ cửa gió bên về phía cửa sổ.
- Khi nhấn công-tắc sấy kính, hệ thống điều hòa không khí sẽ tự động vận hành và chọn chế độ lấy gió ngoài (ngược lại với chế độ lấy gió trong). Điều khiển chuyển mạch tự động này được thực hiện để ngăn hiện tượng đóng sương trên cửa sổ ngay cả khi cài đặt “Tắt điều khiển điều hòa không khí tự động” hoặc “Tắt điều khiển không khí tự động”. (Tham khảo “Tùy chỉnh công tắc điều hòa không khí” ở trang 7-16, “Tùy chỉnh lựa chọn không khí” ở trang 7-16).

7

Hoạt động ở chế độ tự động

E00773100375



Trong điều kiện bình thường, hãy sử dụng hệ thống ở chế độ AUTO và làm theo các quy trình sau:

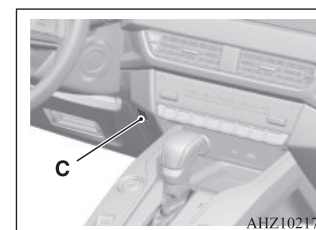
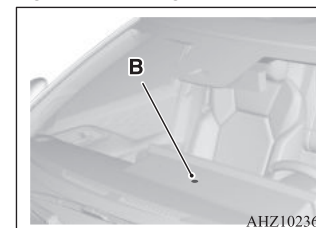
1. Nhấn nút AUTO.
2. Đặt công-tắc điều khiển nhiệt độ đến nhiệt độ mong muốn.

Nhấn công-tắc ON•OFF để tắt hệ thống điều hòa.

Việc lựa chọn chế độ, điều chỉnh tốc độ quạt gió, lựa chọn chế độ lấy gió, điều chỉnh nhiệt độ và trạng thái ON/OFF điều hòa đều được điều khiển tự động. Khi nhấn công-tắc AUTO, đèn báo (A) sẽ sáng.

LƯU Ý

- Nếu công-tắc chọn tốc độ quạt gió, công-tắc điều hòa không khí, công-tắc MODE hoặc công-tắc chọn chế độ gió được vận hành trong khi hệ thống đang ấn ở chế độ AUTO, chức năng được chọn sẽ ghi đè lên chức năng tương ứng của điều khiển tự động. Tất cả các chức năng khác vẫn được điều khiển tự động.
- Bên trong xe có cảm biến ánh sáng (B) và cảm biến nhiệt độ không khí bên trong (C). Không bao giờ đặt bất cứ thứ gì lên trên các cảm biến này vì làm như vậy sẽ khiến chúng không hoạt động bình thường.



Hoạt động ở chế độ thủ công

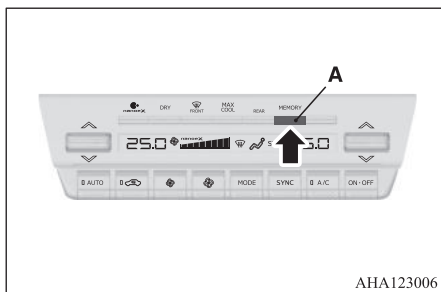
E00773300104

Tốc độ quạt và hướng gió có thể được điều khiển thủ công bằng cách chọn công-tắc chọn tốc độ quạt và công-tắc MODE sang vị trí mong muốn. Để trở về chế độ tự động, nhấn công-tắc AUTO.

Để lưu trữ cài đặt

E00783600038

1. Chọn nhiệt độ mong muốn, tốc độ quạt gió, v.v.
2. Nhấn và giữ công-tắc MEMORY cho đến khi đèn báo (A) bật sáng để lưu cài đặt hiện tại.



3. Khi nhấn bất kỳ công-tắc nào khác ngoài công-tắc MEMORY, chế độ MEMORY bị vô hiệu hóa và đèn báo (A) của công tắc MEMORY sẽ tắt. Nhấn nhanh lại công-tắc MEMORY để chuyển sang cài đặt được lưu ở bước 2.

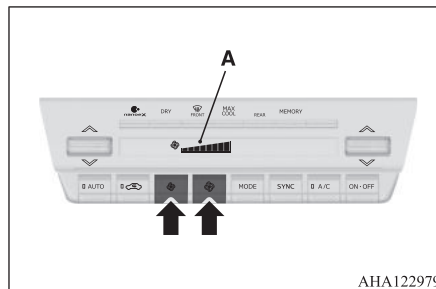
Điều chỉnh tốc độ quạt gió

E00773400163

Nhấn  để tăng tốc độ quạt gió.

Nhấn  để giảm tốc độ quạt gió.

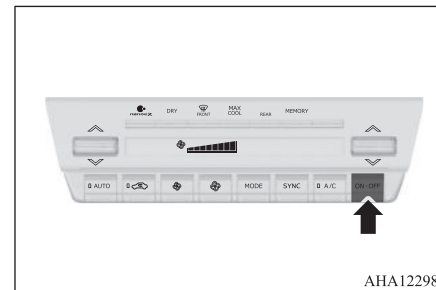
Tốc độ quạt đã chọn sẽ được hiển thị trong màn hình (A).



Điều hòa tự động hai vùng*

Để dừng quạt

E00783800030



7

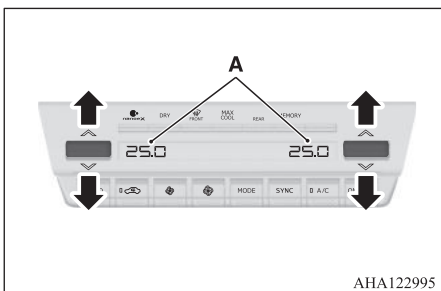
Nhấn công-tắc ON•OFF để dừng quạt.

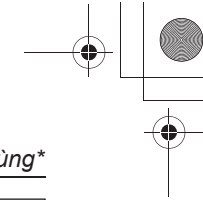
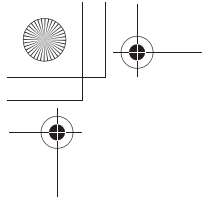
Điều chỉnh kiểm soát nhiệt độ

E00773500467

Nhấn công-tắc điều chỉnh nhiệt độ lên trên để làm cho không khí ấm hơn. Nhấn nó xuống để làm cho không khí mát hơn. Nhiệt độ đã chọn sẽ được hiển thị trên màn hình (A).

Điều hòa tự động hai vùng*





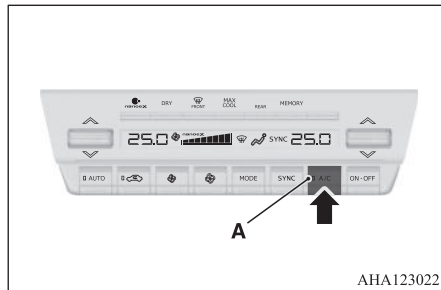
Điều hòa tự động hai vùng*

Bật/tắt điều hòa không khí

E00774100327

Nhấn công-tắc điều hòa để bật điều hòa, đèn báo (A) bật sáng.

Nhấn lại công-tắc điều hòa để tắt.



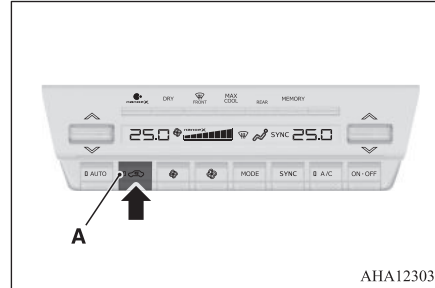
AHA123022

Công-tắc lấy gió trong và gió ngoài

E00773900243

Để thay đổi lựa chọn chế độ gió, chỉ cần nhấn công-tắc chọn chế độ.

- Gió ngoài: Đèn báo (A) tắt. Không khí bên ngoài được đưa vào khoang hành khách.
- Gió trong: Đèn báo (A) sáng. Không khí được tuần hoàn bên trong khoang hành khách.



AHA123035

CHÚ Ý

- Thông thường, hãy sử dụng chế độ gió ngoài để ngăn cửa sổ bị mờ sương. Sử dụng chế độ gió trong thời gian dài có thể khiến cửa sổ bị mờ sương. Định kỳ chuyển sang chế độ gió ngoài để tăng độ thông thoáng.

LƯU Ý

- Nếu muốn có hiệu suất làm mát hiệu quả, hãy sử dụng chế độ gió trong.
- Khi nhấn công-tắc AUTO sau khi vận hành thủ công, công-tắc chọn hướng gió cũng được điều khiển tự động.

LƯU Ý

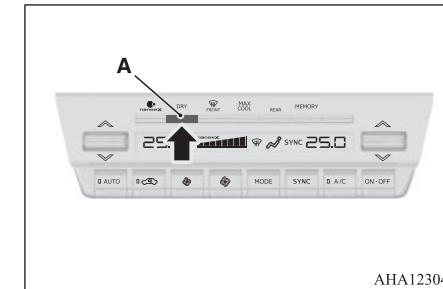
- Khi nhiệt độ nước làm mát động cơ tăng lên đến một mức nhất định, lựa chọn chế độ sẽ tự động chuyển sang vị trí gió trong và đèn báo (A) bật sáng. Tại thời điểm này, hệ thống sẽ không chuyển sang chế độ gió ngoài ngay cả khi nhấn công-tắc chọn chế độ.

Hút ẩm cabin

E00783900031

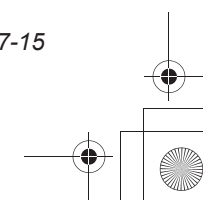
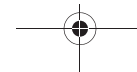
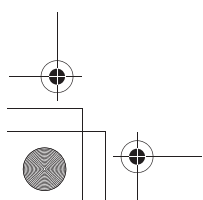
Nhấn công-tắc DRY để thay đổi chế độ DRY, cabin được hút ẩm thêm và đèn báo (A) bật sáng.

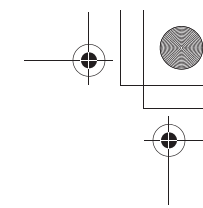
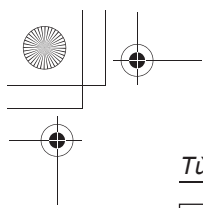
Khi nhấn lại công-tắc, chế độ DRY sẽ tắt và đèn báo (A) tắt.



AHA123048

7





Tùy chỉnh điều hòa (xem trang bị điều hòa tự động hai vùng)

LƯU Ý

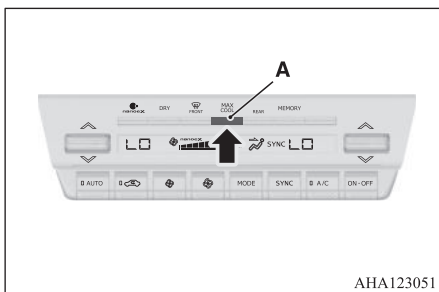
- Khi nhấn công-tác DRY, hệ thống điều hòa sẽ được kích hoạt.

MAX COOL

E0078400039

Nhấn công-tác MAX COOL để tối đa hóa công suất làm mát và đèn báo (A) sáng lên. Nhấn công-tác một lần nữa để trở về tùy chọn trước đó.

7



AHA123051

LƯU Ý

- Khi nhấn công-tác MAX COOL, chế độ sẽ chuyển thành “”, hệ thống điều hòa không khí hoạt động và chế độ gió trong (ngược lại với chế độ gió ngoài) được chọn.

LƯU Ý

- Ngay cả khi nhấn lại công-tác MAX COOL, tốc độ quạt có thể không trở về trạng thái trước đó.

Lái xe trong điều kiện không khí bên ngoài bị ô nhiễm

E00775400082

Nếu không khí bên ngoài có nhiều bụi hoặc bị ô nhiễm khi lái xe qua đường hầm hoặc khi tắc đường, hãy đặt về chế độ lấy gió trong bằng cách nhấn công-tác chọn chế độ.

Tham khảo “Công-tác lấy gió trong và gió ngoài” trên trang 7-15.

Tùy chỉnh điều hòa (xem được trang bị điều hòa tự động hai vùng)

E00774600335

Các chức năng sau đây có thể được sử dụng.

Tùy chỉnh công tắc điều hòa

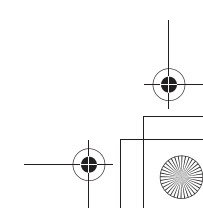
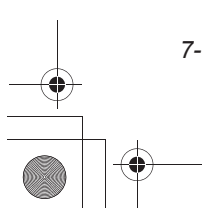
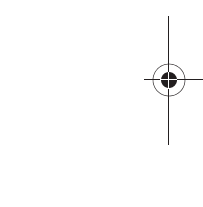
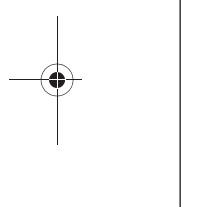
E00774700222

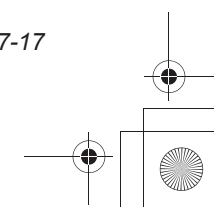
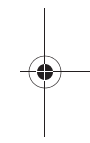
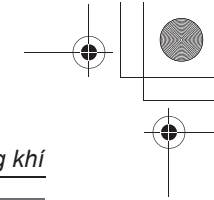
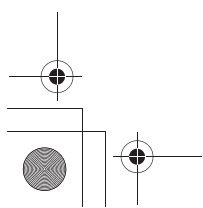
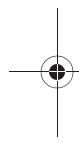
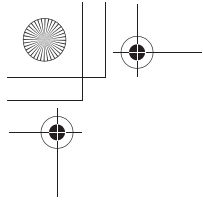
Các chức năng có thể được thay đổi theo ý muốn, như được nêu dưới đây.

- Bật điều khiển điều hòa không khí tự động. Khi nhấn công-tác AUTO hoặc công tắc điều khiển nhiệt độ được đặt ở MIN, công-tác điều hòa không khí sẽ được điều khiển tự động.
- Tắt điều khiển điều hòa không khí tự động công-tác điều hòa không khí không được điều khiển tự động miễn là công-tác điều hòa không hoạt động
- Phương pháp thay đổi cài đặt. Giữ công-tác điều hòa không khí trong khoảng 10 giây trở lên.
- Khi cài đặt được thay đổi từ bật sang tắt. 3 âm thanh phát ra và đèn báo điều hòa không khí nhấp nháy 3 lần.
- Khi cài đặt được thay đổi từ tắt sang bật. 2 âm thanh phát ra và đèn báo điều hòa không khí nhấp nháy 3 lần.

LƯU Ý

- Cài đặt gốc là “Bật điều khiển điều hòa không khí tự động”.
- Khi nhấn công-tác sấy kính, để tránh hiện tượng sương mù trên cửa sổ, điều hòa không khí sẽ tự động hoạt động ngay cả khi cài đặt “Tắt điều khiển điều hòa không khí tự động”.





Tùy chỉnh lựa chọn chế độ gió

E00774800092

Các chức năng có thể được thay đổi theo ý muốn, như được nêu dưới đây.

- **Bật điều khiển không khí tự động.**
Khi nhấn công-tắc AUTO, công-tắc chọn chế độ cũng được điều khiển tự động.
- **Tắt điều khiển không khí tự động.**
Ngay cả khi nhấn công-tắc AUTO, công-tắc chọn chế độ cũng không được điều khiển tự động.
- **Phương pháp thay đổi cài đặt.**
Nhấn và giữ công-tắc chọn hướng gió trong khoảng 10 giây trở lên.
 - Khi cài đặt được thay đổi từ bật sang tắt.
3 âm thanh phát ra và đèn báo nhấp nháy 3 lần.
 - Khi cài đặt được thay đổi từ tắt sang bật.
2 âm thanh phát ra và đèn báo nhấp nháy 3 lần.

LƯU Ý

- Cài đặt gốc là “Bật điều khiển không khí tự động”.

LƯU Ý

- Khi nhấn công-tắc giảm sương mù, để tránh hiện tượng sương mù trên cửa sổ bị đọng sương, máy điều hòa không khí sẽ tự động chuyển sang không khí bên ngoài ngay cả khi cài đặt “Tắt điều khiển không khí tự động”.

Bộ lọc không khí

E00708402116

Một bộ lọc không khí đã được tích hợp vào máy điều hòa không khí để lọc bụi. Thay bộ lọc không khí định kỳ vì khả năng lọc bụi của nó sẽ bị giảm do nó tích tụ bụi bẩn. Để biết về khoảng thời gian bảo dưỡng, hãy tham khảo “LỊCH BẢO DƯỠNG”.

LƯU Ý

- Vận hành trong một số điều kiện nhất định như lái xe trên đường nhiều bụi và sử dụng điều hòa không khí thường xuyên có thể làm giảm tuổi thọ của bộ lọc. Khi bạn cảm thấy luồng gió ít lạnh hơn bình thường hoặc khi kính chắn gió hoặc cửa sổ bắt đầu dễ bị sương mù, hãy thay bộ lọc gió. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra nó.

nanoe™X*

E00778400171

Chiếc xe này kết hợp bộ diệt khuẩn. Không khí ion hóa được tạo ra bởi một thiết bị tích hợp trong xe sẽ làm sạch không khí trong cabin bằng cách tiêu diệt vi khuẩn.

Hoạt chất: Các gốc tự do được tạo ra tại chỗ từ không khí hoặc nước xung quanh. Khi công-tắc Nanoe X được nhấn, đèn báo (A) bật sáng và nút nanoe™ (B) sẽ hiển thị trên màn hình.

Chỉ khi quạt hoạt động, nanoe™X phát ra từ quạt thông gió phía trước của hành khách.

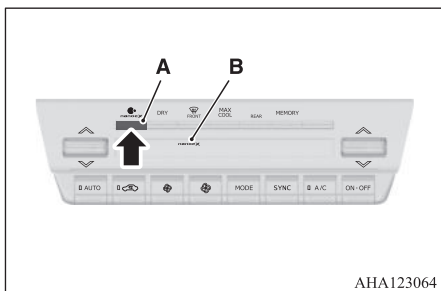
nanoe™X là hạt nước bị ion hóa rất mịn được tạo ra từ độ ẩm của không khí. nanoe™ có tính axit nhẹ có tác dụng khử khuẩn.

*: nanoe™ và nhãn hiệu nanoe™ là thương hiệu của Tập đoàn Panasonic Holdings

7

Hệ thống liên kết

Công-tắc



7

Cửa gió



⚠ CẢNH BÁO

- Không tháo rời hoặc sửa chữa máy phát điện vì hệ thống NanoE X chứa các bộ phận có điện áp cao. Hãy liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS khi cần sửa chữa.

📖 LƯU Ý

- Tùy theo điều kiện nhiệt độ và độ ẩm, tốc độ quạt và hướng luồng gió, tác dụng của nanoE™X có thể bị suy yếu.
- Khi nanoE™X được tạo ra, một lượng nhỏ ozone được giải phóng và có thể có mùi nhẹ trong một số trường hợp. Tuy nhiên, lượng này gần bằng lượng tồn tại trong tự nhiên, chẳng hạn như trong rừng và không ảnh hưởng đến cơ thể con người.

Hệ thống liên kết

E00764502292

Hệ thống liên kết kiểm soát tổng thể thiết bị được kết nối qua đầu vào USB cho phép vận hành các thiết bị được kết nối bằng cách sử dụng công tắc trên xe. Xem phần sau để biết chi tiết về cách vận hành.

Tham khảo “Cổng đầu vào USB” trên trang 7-18.

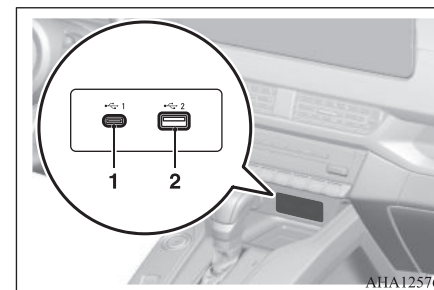
Cổng đầu vào USB

E00761902497

Bạn có thể kết nối thiết bị bộ nhớ USB hoặc iPod* để phát các tập tin nhạc được lưu trong thiết bị bộ nhớ USB hoặc iPod.

*: “iPod” là nhãn hiệu đã đăng ký của Apple Inc. tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

Cổng đầu vào USB được đặt ở vị trí được chỉ định.

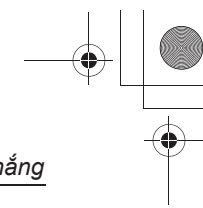
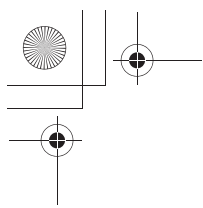


1 - Cổng vào USB (Type-C).

2 - Cổng vào USB (Type A).

Phần này giải thích cách kết nối và tháo thiết bị bộ nhớ USB hoặc iPod.

Xem sách hướng dẫn sử dụng riêng để biết chi tiết về cách phát tập nhạc.



CHÚ Ý

- Không dùng quá lực để nối vào đầu vào USB. Việc cắm cáp đầu nối nghiêng hoặc lộn ngược vào đầu vào USB có thể làm hỏng đầu vào USB. Đảm bảo rằng cáp đầu nối được kết nối đúng cách vào cổng đầu vào USB.
- Không để cáp đầu nối ở nơi có thể vô tình bị kéo. Việc kéo cáp có thể làm hỏng đầu vào USB.

LƯU Ý

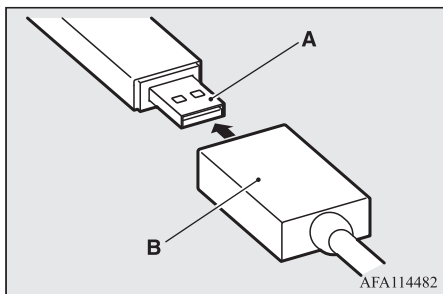
- Không kết nối trực tiếp thiết bị bộ nhớ USB với đầu vào USB. Thiết bị bộ nhớ USB có thể bị hỏng.

4. Để tháo cáp đầu nối USB, trước tiên hãy đặt chế độ hoạt động ở trạng thái OFF và thực hiện ngược lại các bước cài đặt.

Cách kết nối thiết bị bộ nhớ USB

E00762002293

1. Đỗ xe ở nơi an toàn và chọn công-tắc ở chế độ OFF
2. Kết nối cáp đầu nối USB có bán trên thị trường (B) với thiết bị bộ nhớ USB (A).



AFA114482

3. Kết nối cáp đầu nối USB với đầu vào USB.

Cách kết nối iPod

E00762102395

1. Đỗ xe ở nơi an toàn và chọn công-tắc ở chế độ OFF
2. Kết nối cáp kết nối với iPod.

LƯU Ý

- Sử dụng cáp kết nối chính hãng của Apple Inc.

3. Kết nối cáp đầu nối với đầu vào USB.
4. Để tháo cáp đầu nối, trước tiên hãy đặt chế độ hoạt động ở trạng thái OFF và thực hiện ngược lại các bước cài đặt.

Các loại thiết bị có thể kết nối và thông số kỹ thuật tệp được hỗ trợ

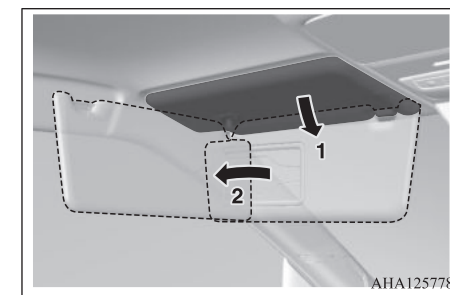
E00762202136

Để biết chi tiết về các loại thiết bị có thể kết nối và thông số kỹ thuật của tệp được hỗ trợ, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng riêng dành cho chủ sở hữu.

Tấm che nắng

E00711203186

7

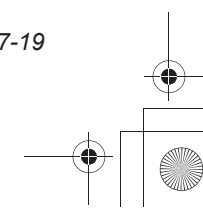
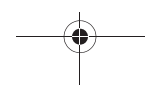
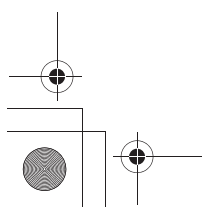
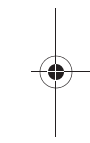
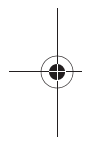


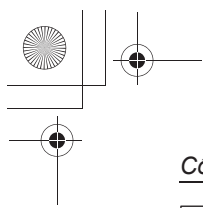
AHA125778

- 1 - Để ngăn ánh sáng chói phía trước.
- 2 - Để ngăn ánh sáng chói bên.

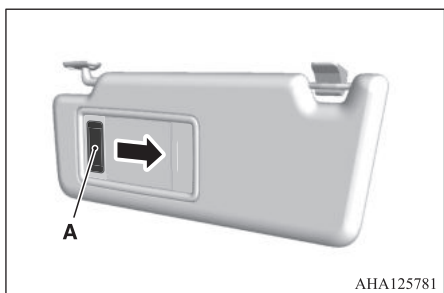
Gương trang điểm có đèn chiếu sáng

Một chiếc gương trang điểm được lắp ở phía sau tấm che nắng. Thao tác mở nắp gương trang điểm sẽ tự động bật đèn gương (A).





Cổng USB để sạc



AHA125781

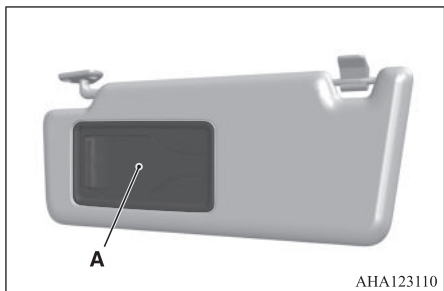
7

CHÚ Ý

- Nếu để mở nắp gương trang điểm có đèn trong thời gian dài, ắc-quy của xe sẽ hết.

Ngăn đựng thẻ

Ngăn (A) nằm ở mặt sau của tấm che nắng.



AHA123110

CHÚ Ý

- Không để thẻ nhựa trong ngăn đựng thẻ. Vì bên trong xe sẽ nóng lên nếu đỗ xe dưới ánh nắng gắt nên thẻ có thể bị biến dạng hoặc nứt.

Ổ cắm phụ kiện

E00711603597

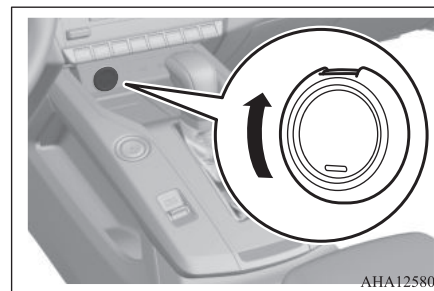
CHÚ Ý

- Đảm bảo sử dụng phụ kiện loại "plug-in" hoạt động ở điện áp 12V và 120W trở xuống. Khi sử dụng nhiều ổ cắm cùng lúc, hãy đảm bảo rằng các phụ kiện điện đều là phụ kiện 12V và tổng công suất tiêu thụ không vượt quá 120W.
- Sử dụng thiết bị điện trong thời gian dài mà không chạy động cơ có thể làm hao pin.
- Khi không sử dụng ổ cắm phụ kiện, hãy đảm bảo đóng nắp che hoặc lắp nắp lại vì ổ cắm có thể bị vật lạ làm tắc và bị đoản mạch.

Để sử dụng phụ kiện loại "plug in", hãy tháo nắp và cắm phụ kiện vào ổ cắm phụ kiện.

LƯU Ý

- Có thể sử dụng ổ cắm phụ kiện khi chế độ hoạt động ở trạng thái ON hoặc ACC.



AHA125808

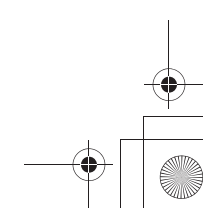
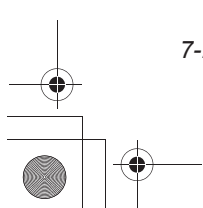
Cổng USB để sạc

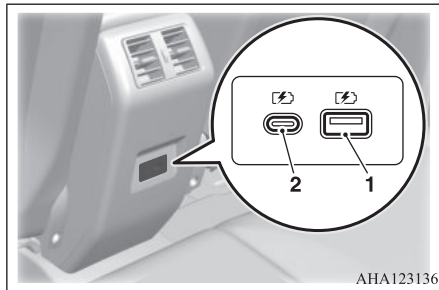
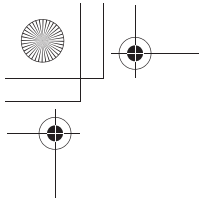
E00778300457

Cổng USB để sạc có thể được sử dụng làm nguồn điện cho các thiết bị USB khi chế độ hoạt động ở ON hoặc ACC.

Có hai cổng USB để sạc nằm ở mặt sau của hộp điều khiển sàn.

Khi sử dụng cổng USB để sạc, hãy kết nối cáp đầu nối USB với cổng đó.





AHA123136

- 1 - Cổng USB để sạc (Type-A).
2 - Cổng USB để sạc (Type-C).

⚠ CHÚ Ý

- Cắm cáp kết nối USB vào cổng USB để sạc chắc chắn. Nếu cáp đầu nối USB không được cắm chắc chắn, nó có thể trở nên cực kỳ nóng và cầu chì có thể bị đứt.
- Khi sử dụng cổng USB để sạc (Loại A), hãy đảm bảo rằng mức tiêu thụ điện của thiết bị USB được kết nối không vượt quá 12W {dòng điện hoặc điện áp đỉnh của cổng USB để sạc (Loại A) là DC 5 V - 2,4A}. Khi sử dụng cổng USB để sạc (Loại C), hãy đảm bảo rằng mức tiêu thụ điện năng của thiết bị USB được kết nối không vượt quá 15W. {dòng điện hoặc điện áp cực đại của cổng USB để sạc (Loại C) là DC 5 V - 3 A}.

⚠ CHÚ Ý

- Các thiết bị được kết nối hoặc cổng USB để sạc có thể bị hỏng.
- Không sử dụng loại cáp USB Reversible với bản mạch kết nối nằm ở giữa
 - Cổng USB để sạc có thể bị hỏng.
 - Sử dụng thiết bị điện trong thời gian dài mà không chạy động cơ có thể làm hao ắc-quy.

📖 LƯU Ý

- Các cổng USB để sạc chỉ có thể được sử dụng làm nguồn điện. Chúng không được kết nối với các thiết bị âm thanh của xe.
- Không sạc cùng lúc nhiều thiết bị di động bằng cách sử dụng bộ chuyển đổi nhiều ổ cắm của cổng USB để sạc.
- Nếu nước hoặc đồ uống đổ tràn vào cổng USB để sạc, hãy ngừng sử dụng và mang xe đến nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để kiểm tra.

Sạc không dây*

E00784100030

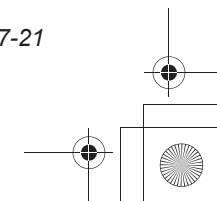
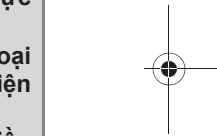
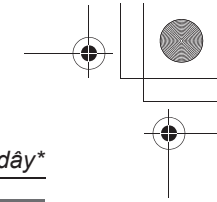
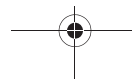
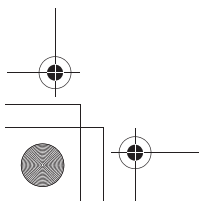
Sạc không dây*

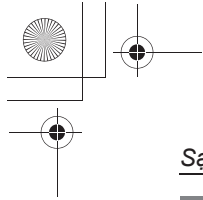
Bộ sạc không dây nằm ở phía dưới một phần của bảng điều khiển. Đặt điện thoại thông minh lên tấm đế của bộ sạc không dây. Quá trình sạc sẽ tự động bắt đầu. Điện thoại thông minh sẽ được sạc liên tục trong khi chế độ hoạt động ở trạng thái ON.

⚠ CẢNH BÁO

- **Cẩn thận không làm đổ nước hoặc bất kỳ chất lỏng nào lên khu vực sạc.**
- **Không bao giờ đặt vật liệu kim loại giữa bộ sạc không dây và điện thoại thông minh.**
- **Những người sử dụng máy điều hòa nhịp tim hoặc thiết bị y tế khác nên liên hệ với nhà sản xuất thiết bị điện y tế để biết những ảnh hưởng có thể xảy ra trước khi sử dụng.**
- **Không bao giờ phủ vải lên điện thoại thông minh trong quá trình sạc.**
- **Không bao giờ sạc điện thoại thông minh khi nó bị ướt.**
- **Không bao giờ đặt vật liệu kim loại hoặc đồ vật nhỏ như bật lửa.**

7





Sạc không dây*

⚠ CẢNH BÁO

- Không bao giờ đặt chìa khóa KOS gần bộ sạc không dây.

⚠ CHÚ Ý

- Không đặt thẻ RFID/NFC giữa bộ sạc không dây và điện thoại thông minh. Điều này có thể gây ra hỏng dữ liệu trong thẻ.
- Không sử dụng bộ sạc không dây khi có bụi tích tụ hoặc vết bẩn trên tấm đệm.
- Không sử dụng dầu mỡ, dầu và cồn khi vệ sinh khu vực sạc.
- Không đập vào bề mặt của bộ sạc không dây.

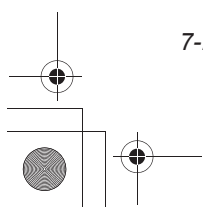
7

Đèn báo sạc không dây

E00784200044

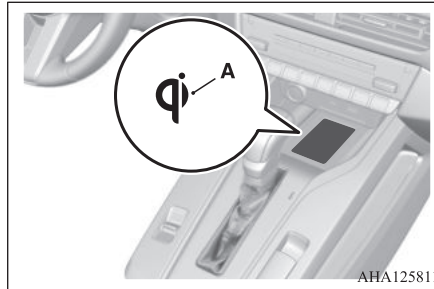
Vì xe của bạn được trang bị Smart-phone-link Display Audio [SDA] nên đèn báo bộ sạc không dây sẽ hiển thị trên màn hình của hệ thống SDA. Tham khảo sách hướng dẫn sử dụng riêng biệt để biết thêm chi tiết.

7-22 Để lái xe thoải mái



Hoạt động của bộ sạc không dây

E00784300045



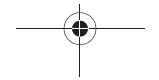
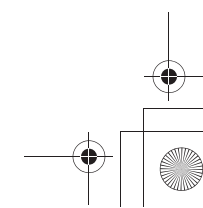
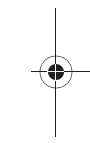
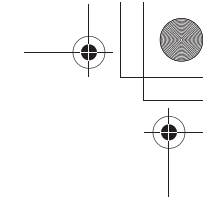
Để sử dụng bộ sạc không dây, cuộn dây trong để sạc cần phải thẳng hàng với cuộn dây trong điện thoại thông minh của bạn. Khu vực sạc hiệu quả nhất chỉ nằm trên logo “Qi” (A). Đặt cuộn dây của điện thoại thông minh của bạn vào để sạc, nhắm mục tiêu vào logo “Qi”. Vì vị trí của cuộn dây thay đổi tùy theo điện thoại thông minh nên bạn sẽ cần thử tìm khu vực phù hợp với điện thoại thông minh của mình.

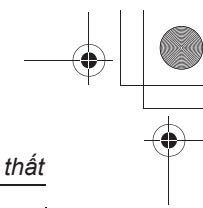
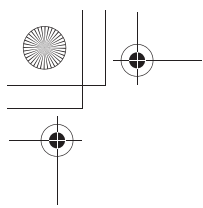
Vì một số vỏ điện thoại thông minh (bao gồm cả phụ kiện chính hãng của các nhà sản xuất điện thoại thông minh) hoặc phụ kiện có thể ảnh hưởng xấu đến quá trình sạc, hãy tháo chúng ra trước khi sạc không dây.

Tắt chức năng rung của điện thoại thông minh trước khi sạc không dây.

📖 LƯU Ý

- Chỉ có thể sử dụng điện thoại thông minh tương thích Qi. Sẽ không đảm bảo khả năng tương thích với tất cả các thiết bị hỗ trợ Qi.
- Trong các trường hợp sau, quá trình sạc có thể dừng lại. Khi nhiệt độ xung quanh thiết bị di động hoặc tấm sạc cao, hãy bắt đầu sạc lại sau khi nhiệt độ giảm xuống.
 - Nhiệt độ của thiết bị di động cao do đang sạc.
 - Nhiệt độ của thiết bị di động (pin, v.v.) cao.
 - Nhiệt độ xung quanh để sạc cao hơn 35°C, v.v.
- Thiết bị di động được đặt với mặt sạc hướng lên trên.
- Vị trí của thiết bị di động không thẳng hàng với khu vực sạc.
- Thiết bị di động lớn hơn để sạc.
- Gần đó có các cơ sở phát ra sóng vô tuyến như tháp truyền hình, trạm điện, trạm dịch vụ, trạm phát sóng hoặc sân bay.
- Khoảng cách giữa bề mặt sạc của thiết bị di động và khu vực sạc lớn hơn 2mm do bị ngăn cách bởi các vật dày bao gồm vỏ giữa chúng hoặc bằng cách gắn nhãn đeo tay hoặc giấy tờ vào thiết bị di động.



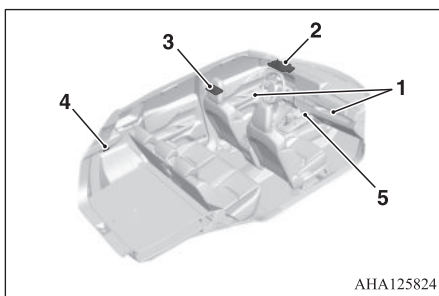


LƯU Ý

- Trong quá trình tìm kiếm chìa khóa KOS.
- Điện thoại thông minh có thể bị nóng lên trong quá trình sạc và quá trình sạc có thể bị dừng do chức năng bảo vệ của bộ sạc không dây. Đây không phải là một sự cố. Nếu điều này xảy ra, hãy khởi động lại sạc sau khi điện thoại thông minh nguội.
- Quá trình sạc không dây có thể bị dừng do trạng thái của điện thoại thông minh (nhiệt độ pin, v.v.).
- Nếu vị trí cuộn dây của điện thoại thông minh bị căn chỉnh sai thì có thể xảy ra nhiễu sóng vô tuyến do sóng vô tuyến từ bộ sạc không dây có thể gây nhiễu sóng. Đặt lại vị trí cuộn dây của điện thoại thông minh vào vị trí trung tâm ("logo Qi").
- Quá trình sạc không dây sẽ dừng trong quá trình tìm kiếm chìa khóa KOS.
- Quá trình sạc không dây sẽ không được bắt đầu khi cáp đầu nối USB được kết nối với điện thoại thông minh.
- Tùy thuộc vào loại điện thoại thông minh, đèn báo có thể vẫn sáng màu cam ngay cả khi quá trình sạc đã hoàn tất.

Đèn nội thất

E00712003237



AHA125824

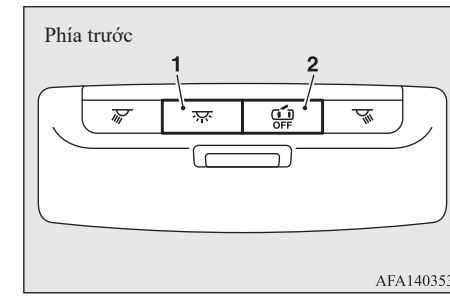
- 1 - Đèn viền*.
- 2 - Đèn xem bản đồ và đèn bên trong phía trước.
- 3 - Đèn bên trong phía sau.
- 4 - Đèn khoang hành lý.
- 5 - Đèn LED chiếu sáng bên trong (Khay dưới bảng điều khiển)*.

LƯU Ý

- Nếu bạn để đèn sáng mà không nổ máy, bạn sẽ hết ắc-quy. Trước khi rời khỏi xe, hãy đảm bảo đèn đã tắt.

Đèn trần phía trước

E00712103078

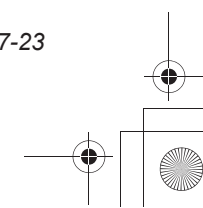
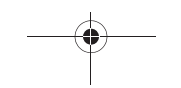
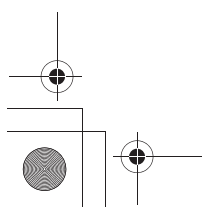
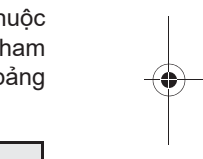
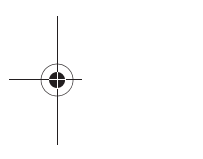


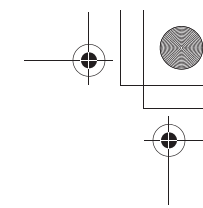
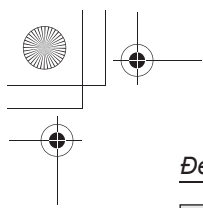
AFA140353

7

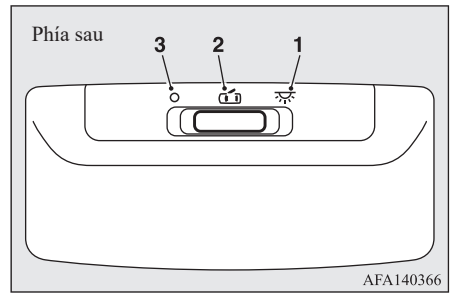
Hoạt động của đèn khác nhau tùy thuộc vào trạng thái của mỗi công-tắc. Tham khảo bảng trạng thái công-tắc và bảng hoạt động của đèn cùng nhau.

Tình trạng công-tắc đèn		
1 - ON		or
2 - DOOR		
OFF		





Đèn nội thất



7

Vị trí công-tắc đèn	Điều khiển bật/tắt
1 - ON	Đèn sẽ sáng bất kể cửa hoặc cửa đuôi mở hay đóng.
2 - DOOR	Chức năng tắt trễ Đèn sáng khi cửa hoặc cửa đuôi mở. Nó sẽ tắt khoảng 15 giây sau khi tắt cả các cửa và cửa đuôi đóng lại. Tuy nhiên, đèn sẽ tắt ngay lập tức khi tắt cả các cửa và cửa đuôi đóng trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> • Khi chế độ hoạt động được bật ON. • Khi chức năng khóa cửa trung tâm được sử dụng để khóa xe.

Vị trí công-tắc đèn	Điều khiển bật/tắt
	<ul style="list-style-type: none"> • Khi sử dụng chìa khóa để khóa xe (nếu được trang bị). <p>Chức năng tự động tắt Nếu đèn được bật trong khi chế độ vận hành ở trạng thái OFF hoặc ACC và cửa hoặc cửa đuôi mở, đèn sẽ tự động tắt sau khoảng 30 phút. Đèn sẽ sáng trở lại sau khi tự động tắt trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khi chế độ hoạt động được bật ON. • Khi hệ thống KOS đang vận hành (nếu được trang bị). • Khi tắt cả các cửa và cửa đuôi đã đóng.
3 - OFF	Đèn tắt bất kể cửa hoặc cửa đuôi mở hay đóng.

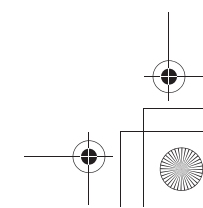
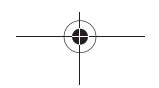
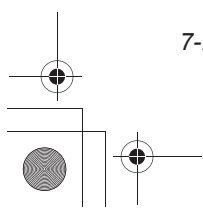
LƯU Ý

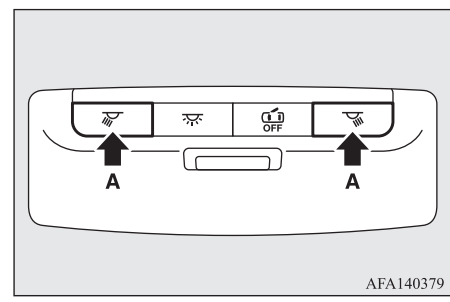
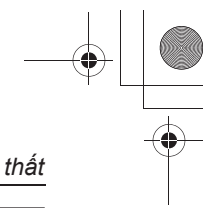
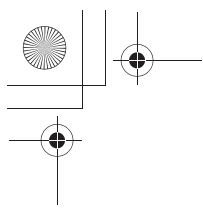
- Khi công-tắc đèn ở vị trí 2-DOOR và chế độ vận hành ở trạng thái OFF trong khi tắt cả các cửa và cửa đuôi đóng, đèn sẽ sáng và tắt sau khoảng 15 giây.
- Đối với chức năng tắt trễ, có thể điều chỉnh thời gian cho đến khi đèn tắt (tắt trễ). Để biết thêm chi tiết, vui lòng tham khảo nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS. Vì xe của bạn được trang bị Smart-phone-link Display Audio [SDA] nên bạn cũng có thể sử dụng các thao tác trên màn hình để điều chỉnh. Tham khảo sách hướng dẫn sử dụng riêng biệt để biết chi tiết.
- Không thể vận hành chức năng tự động ngắt khi nhấn công-tắc đèn bên trong phía trước đặt tại vị trí “”, và khi đèn bên trong sau công-tắc ở vị trí “”.
- Chức năng tự động tắt có thể bị vô hiệu hóa. Để biết thêm chi tiết, vui lòng tham khảo nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

Đèn xem bản đồ*

E00712401471

Khi đèn bên trong phía trước tắt, ấn công-tắc (A) để bật đèn. Nhấn nó một lần nữa để tắt nó.



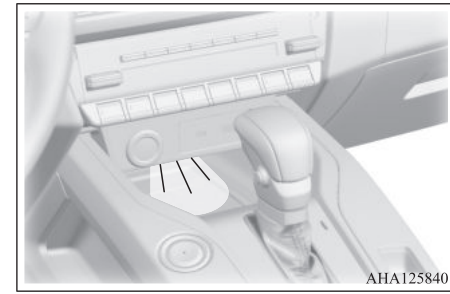


AFA140379

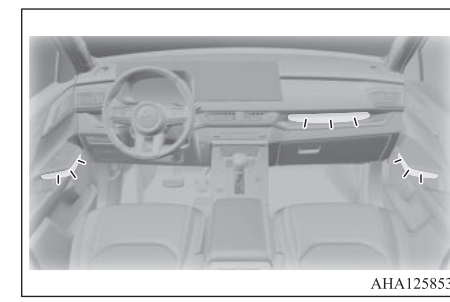
Đèn LED chiếu sáng bên trong (Khay dưới bảng điều khiển)*

E00777800178

Khi đèn được chiếu sáng bằng công-tắc đèn ở vị trí “☀️”, “☞”, hoặc vị trí “AUTO”, đèn LED chiếu sáng bên trong (Khay dưới của cụm điều khiển) sáng lên.



AHA125840



AHA125853

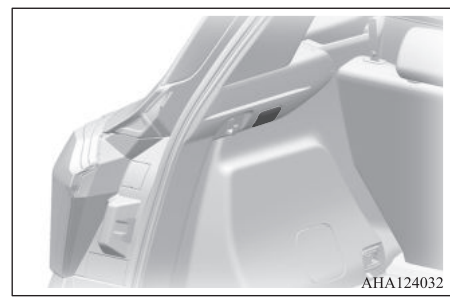
LƯU Ý

- Chức năng tự động tắt không thể hoạt động khi nhấn công-tắc đèn bàn đồ.

Đèn khoang hành lý

E00712701966

Đèn sáng khi cửa hoặc cửa đuôi mở. Nó sẽ tắt khoảng 15 giây sau khi tất cả các cửa và cửa đuôi đóng lại.



AHA124032

Đèn viền *

E00784400033

Đèn viền bật sáng khi bất kỳ cửa hoặc cửa đuôi nào được mở trong khi chế độ vận hành ở trạng thái OFF và đèn viền sẽ tắt vài giây sau khi tất cả các cửa và cửa đuôi được đóng lại.

LƯU Ý

- Khi chế độ hoạt động ở trạng thái ON, đèn sẽ sáng.
- Việc điều chỉnh độ sáng và bật/tắt đèn viền có thể được thực hiện trong cụm điều khiển.
Tham khảo “Thay đổi cài đặt đèn viền” trên trang 5-29.

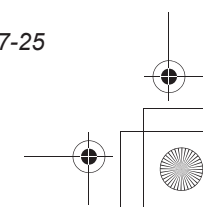
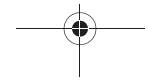
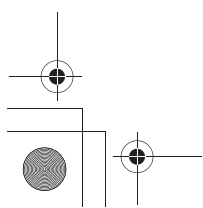
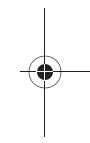
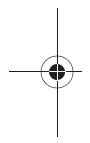
7

Để sử dụng hệ thống đèn viền*

E00785300039

Việc điều chỉnh độ sáng và bật/tắt đèn viền có thể được thực hiện như sau.

1. Vận hành các công-tắc bên người lái để chuyển màn hình thông tin sang màn hình menu.
Tham khảo “Công tắc điều khiển chức năng” trên trang 5-20.
Tham khảo “Hiển thị cài đặt chức năng” trên trang 5-27.



Ngăn chứa đồ

2. Hoạt động các công-tắc hiển thị kỹ thuật số của trình điều khiển để chọn “Accent Lighting”.

Sau đó, nhấn nút Enter.

3. Hoạt động các công-tắc hiển thị kỹ thuật số của trình điều khiển để chọn “4”, “3”, “2”, “1”, “OFF”.

Sau đó, nhấn nút Enter.

4. Nhấn nút Enter để chọn bật hoặc tắt. Cài đặt được thay đổi thành điều kiện đã chọn.

7

LƯU Ý

- Mức độ sáng của đèn viền giảm theo thứ tự “4” → “3” → “2” → “1”.

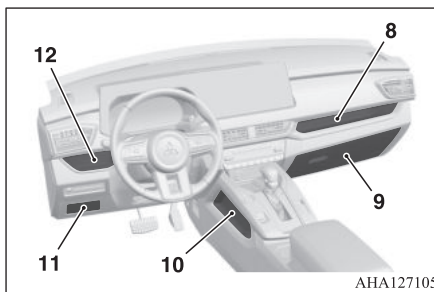
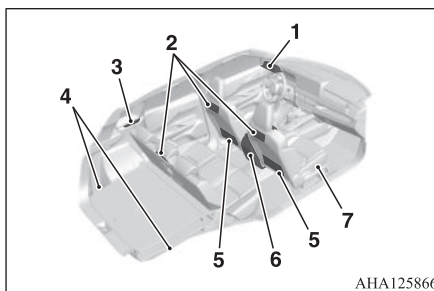
Ngăn chứa đồ

E00713103899

CHÚ Ý

- Không bao giờ để bật lửa, đồ uống có ga và mắt kính trong cabin khi đỗ xe dưới trời nắng nóng. Cabin sẽ trở nên cực kỳ nóng nên bật lửa và các vật dụng dễ cháy khác có thể bắt lửa và lon đồ uống chưa mở có thể bị vỡ. Ngoài ra, kính có tròng kính bằng nhựa có thể bị biến dạng hoặc nứt.
- Đóng nắp các ngăn chứa đồ khi lái xe. Nếu không, nắp hoặc đồ trong ngăn chứa có thể gây thương tích.

7-26 Để lái xe thoải mái

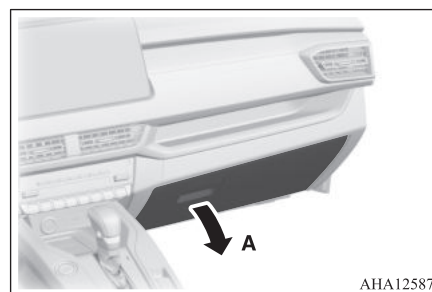


- 1 - khay giữ kính râm.
- 2 - khay chứa điện thoại.
- 3 - Các khoang ở khu vực hành lý phía trên.
- 4 - Các ngăn để hành lý phía sau.
- 5 - Các túi ở lưng ghế.
- 6 - Hộp điều khiển sàn.
- 7 - khay dưới ghế hành khách.
- 8 - khay bảng điều khiển bên hành khách.
- 9 - Hộp đựng găng tay.
- 10 - Khoang bên hông.
- 11 - Hộp đựng tiền xu.
- 12 - khay đựng tiền xu.

Hộp đựng găng tay

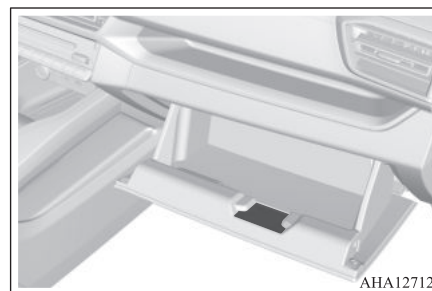
E00726201500

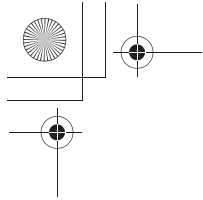
Để mở, hãy kéo cần gạt (A).



Khay giữ thẻ

Có một ngăn đựng thẻ bên trong hộp đựng găng tay.

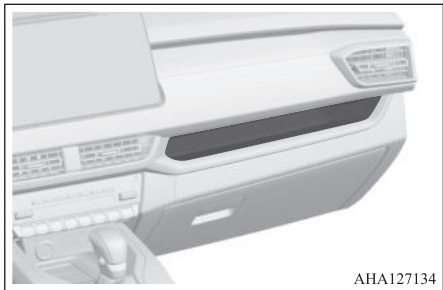




Khay bảng điều khiển bên hành khách

E00785500031

Khay chứa đồ dưới táp-lô bên hành khách nằm ở vị trí chỉ định.



AHA127134

⚠ CẢNH BÁO

- Không đặt các đồ vật dễ lăn và nhô ra khỏi khay bảng táp-lô bên hành khách. Đồ đựng trong khay có thể rơi ra ngoài và có thể dẫn đến tai nạn hoặc thương tích nghiêm trọng.

Khay đựng tiền xu

E00785600032

Khay đựng tiền xu được đặt ở vị trí cố định.



AHA127147

⚠ CẢNH BÁO

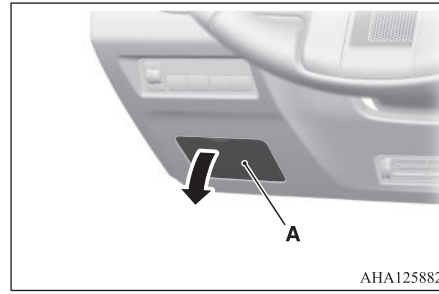
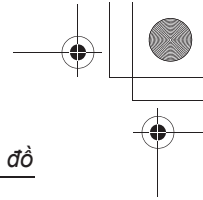
- Không đặt các đồ vật dễ nhô ra khỏi khay đựng tiền xu. Đồ để trong khay có thể văng ra ngoài và lăn bên dưới bàn đạp khi phanh gấp và chúng có thể khiến phanh hoặc chân ga bị kẹt. Nó có thể dẫn đến tai nạn hoặc thương tích nghiêm trọng.

Hộp đựng tiền xu

E00777400116

Để mở, hãy kéo cần gạt (A).

Ngăn chứa đồ



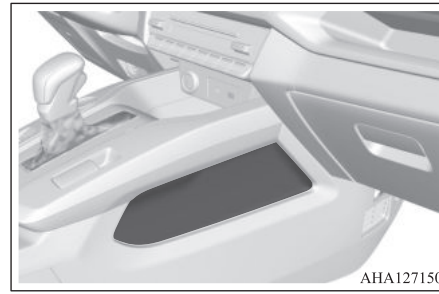
AHA125882

Khoang chứa bên hông cụm cần số

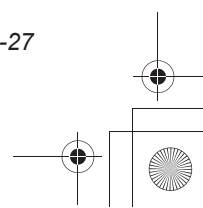
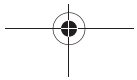
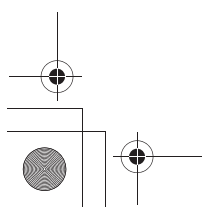
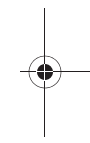
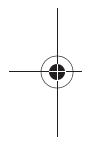
7

E00779400077

Các khoang bên của bảng điều khiển sàn được đặt ở vị trí như hình.



AHA127150



Hộp chứa đồ trung tâm có chức năng làm mát

Ngăn chứa đồ

! CẢNH BÁO

- Không đặt các đồ vật dễ nhỏ ra khỏi khay đựng tiền xu. Đồ để trong khay có thể văng ra ngoài và lăn bên dưới bàn đạp khi phanh gấp và chúng có thể khiến phanh hoặc chân ga bị kẹt. Nó có thể dẫn đến tai nạn hoặc thương tích nghiêm trọng.

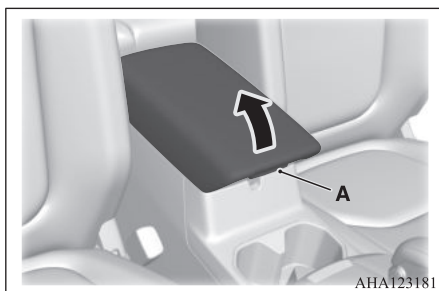
7 Hộp chứa đồ trung tâm có chức năng làm mát

E00723302770

Để mở hộp chứa đồ trung tâm, hãy nhấn cần nhả (A) và nâng nắp lên.

Hộp đựng đồ trung tâm có thể dùng để chứa đồ (ví dụ như chai nước uống) được làm mát bằng không khí lạnh từ máy điều hòa.

Hộp chứa đồ trung tâm cũng có thể được sử dụng làm bệ ti tay.

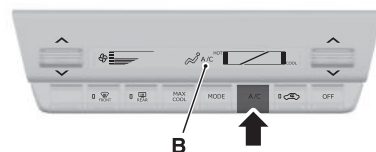


7-28 Để lái xe thoải mái

Để sử dụng chức năng làm mát

1. Nhấn công-tắc điều hòa để bật hệ thống điều hòa và màn hình hiển thị (B) (Điều hòa nhiệt độ bằng tay) sẽ xuất hiện hoặc đèn báo (B) (điều hòa tự động) sẽ bật sáng.

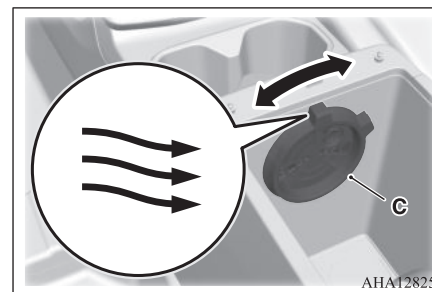
Điều hòa không khí



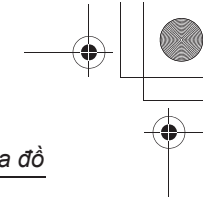
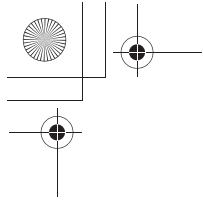
Điều hòa tự động hai vùng độc lập



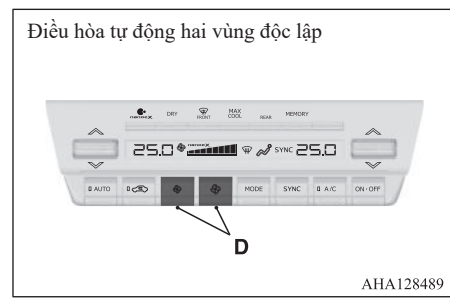
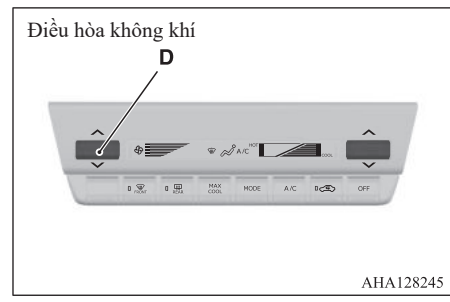
2. Xoay nút xoay (C) trong hộp chứa đồ trung tâm đến "☰". Xoay nút xoay (C) sang "☒" vị trí khi không sử dụng chức năng làm mát.



3. Xoay công-tắc chọn tốc độ quạt (D) để lưu lượng gió mong muốn.



Ngăn chứa đồ



CHÚ Ý

- Không đặt đồ uống vào hộc chứa đồ trung tâm nếu hộc chứa đồ uống không có nắp đậy.
- Khi đặt đồ uống vào hộc chứa đồ trung tâm, trước tiên hãy đọc các cảnh báo trên hộp đựng.

LƯU Ý

- Để làm mát hiệu quả, nhấn công-tắc MODE (E) để chọn chế độ . Để làm mát hiệu quả, hãy đặt mức gió ở mức MAX và nhiệt độ ở mức MAX COOL. Tham khảo “Thay đổi hương gió từ các cửa gió phía trước” trên trang 7-4.

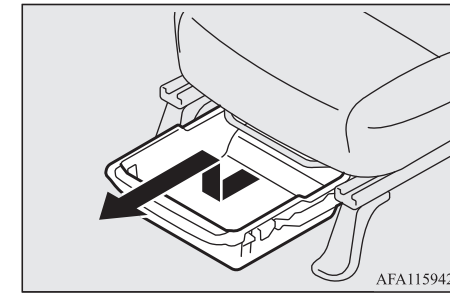


- Không đặt các vật dụng dễ bị thay đổi nhiệt độ như sôcôla hoặc kẹo vào hộc chứa đồ trung tâm.

Khay đựng dưới ghế hành khách

E00725701117

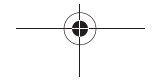
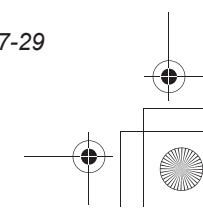
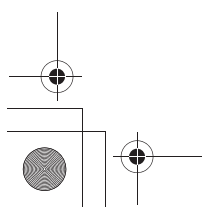
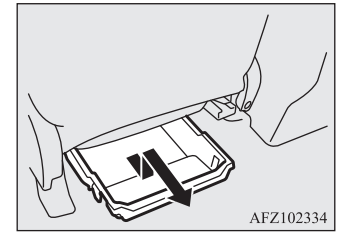
Để sử dụng khay này, hãy nhấc nhẹ khay lên và kéo về phía trước.

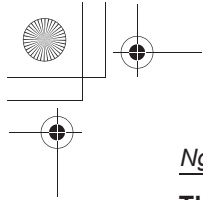


7

LƯU Ý

- Khi sử dụng khay từ ghế sau, hãy nhấc nhẹ khay lên và kéo về phía sau.



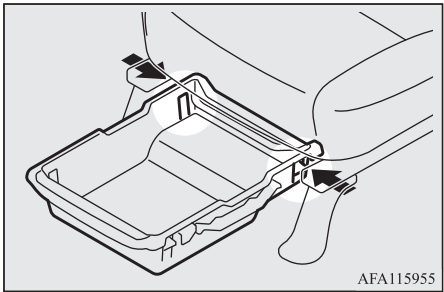


Ngăn chứa đồ

Tháo và lắp khay

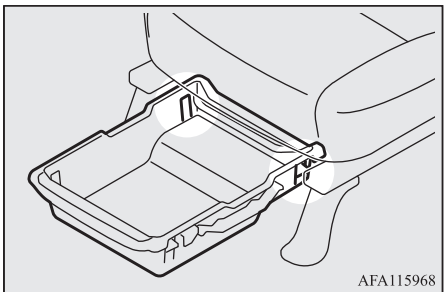
Để tháo khay ra, hãy kéo khay về phía trước cho đến khi nó dừng lại, sau đó kéo khay ra khỏi các ray đồng thời đẩy các móc cố định bên trái và phải.

7



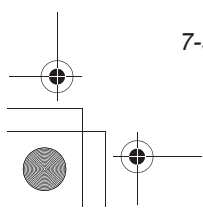
AFA115955

Để lắp khay, căn chỉnh các móc cố định trái và phải khớp với các ray trượt, sau đó trượt khay lên các ray.



AFA115968

7-30 Để lái xe thoải mái



LƯU Ý

- Khay có thể được tháo ra và lắp đặt từ phía trước hoặc phía sau ghế hành khách.

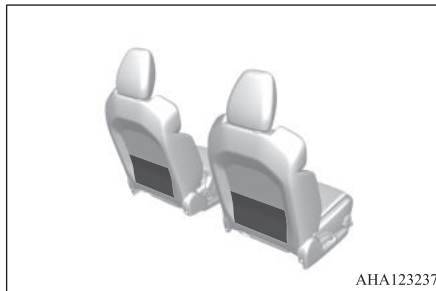
CHÚ Ý

- Đảm bảo đẩy khay vào cho đến khi nó được khóa vào đúng vị trí để nó không mở ra khi bạn đang lái xe.
- Không đặt các vật dụng có tổng trọng lượng từ 2kg trở lên vào khay. Các đồ vật có thể văng ra khỏi khay khi phanh gấp, dẫn đến tai nạn.
- Không mở hoặc đóng khay khi đang lái xe. Nếu không, tai nạn có thể xảy ra.

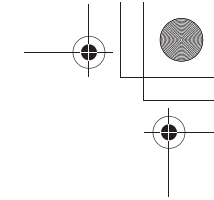
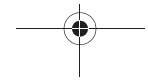
Túi đựng lưng ghế

E00778200094

Có một túi đựng đồ nằm phía sau mỗi ghế trước.



AHA123237



CHÚ Ý

- Khi sạc thiết bị di động bằng cổng USB được cất trong túi sau lưng ghế, không điều chỉnh ghế trước và không gập ghế thứ hai. Túi sau lưng ghế, thiết bị di động hoặc cáp kết nối USB có thể bị hỏng do kẹt cáp kết nối vào ghế. Tham khảo "Cổng USB để sạc" ở trang 7-21.

Túi chứa điện thoại thông minh

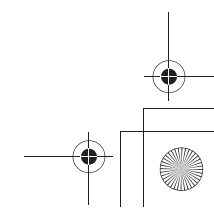
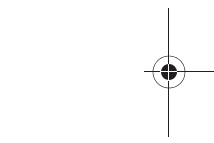
E00784500034

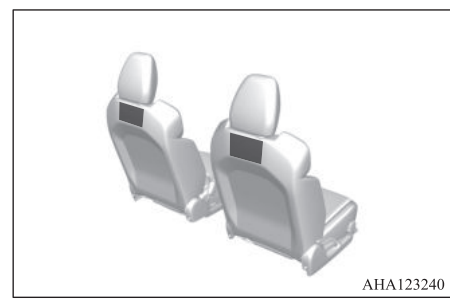
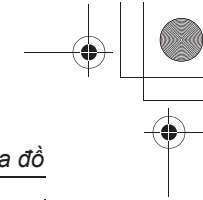
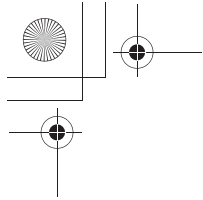
CHÚ Ý

- Khi thiết bị di động sạc bằng cổng USB được để trong hộp chứa, không điều chỉnh ghế trước/sau và gập ghế sau. Hộp chứa đồ, thiết bị di động hoặc cáp kết nối USB có thể bị hỏng do kẹt cáp kết nối vào ghế. Tham khảo "Cổng USB để sạc" ở trang 7-21.

Lưng ghế trước

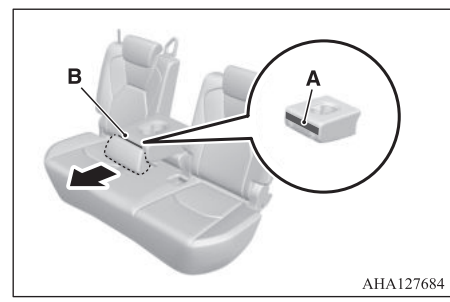
Có một túi đựng đồ trên mỗi ghế trước.





Bệ tì tay phía sau

Túi đựng điện thoại thông minh (A) nằm ở mặt sau của ghế giữa và ở giữa tựa đầu và bệ tì tay. Để sử dụng túi đựng điện thoại thông minh, hãy gập bệ tì tay phía sau xuống và di chuyển nhẹ tựa đầu (B) về phía trước.
Tham khảo “Bệ tì tay” ở trang 4-5.

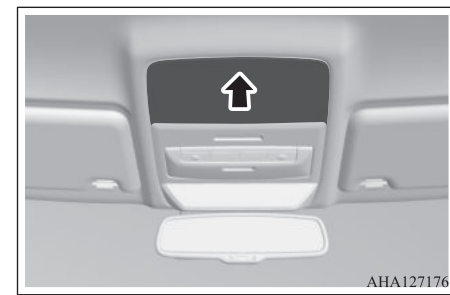


⚠ CHÚ Ý

- Không lật lại bệ tì tay về vị trí ban đầu khi đang chứa điện thoại trong hộp chứa đồ. Thiết bị di động có thể bay và bị hỏng hoặc gây thương tích.

Hộc giữ kính râm

Ấn nắp để mở hộc.



⚠ CHÚ Ý

- Không nên sử dụng hộc này để đựng bất cứ vật gì nặng hơn kính râm. Những đồ vật này có thể rơi ra ngoài.

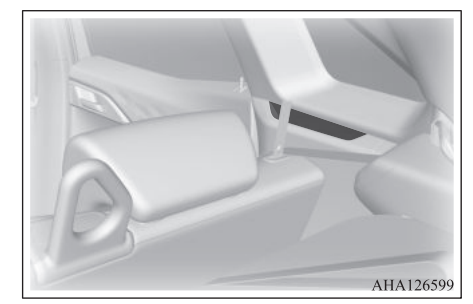
📖 LƯU Ý

- Hộc giữ có thể không chứa được mọi kích thước và hình dạng kính râm có thể có; nên kiểm tra tính tương thích trước khi sử dụng.

Ngăn chứa khu vực hành lý phía trên

E00785800034

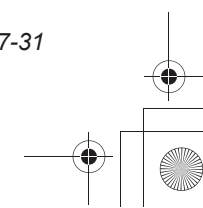
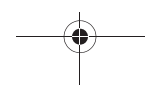
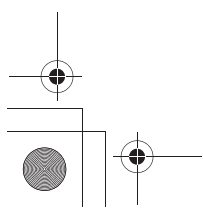
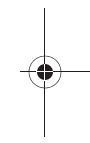
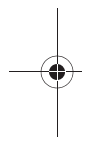
Có các ngăn chứa ở khu vực hành lý phía trên ở hai bên khoang hành lý.

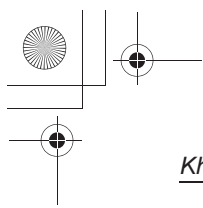


7

⚠ CẢNH BÁO

- Không đặt những đồ vật dễ nhô ra khỏi ngăn chứa phía trên của khu vực hành lý. Những vật dụng được đựng trong ngăn chứa có thể rơi ra ngoài và có thể dẫn đến tai nạn hoặc thương tích nghiêm trọng.



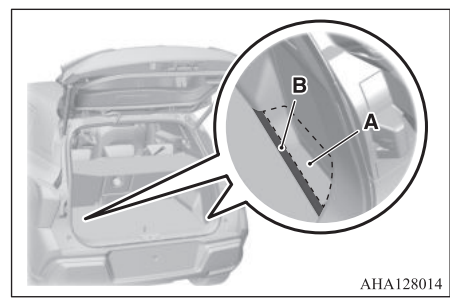


Khay giữ ly

Khoang hành lý phía sau

E00784600051

Có ngăn để hành lý phía sau (A) được chia bằng ván (B) ở hai bên khoang hành lý.



AHA128014

7

Khay giữ ly

E00714502835

⚠ CẢNH BÁO

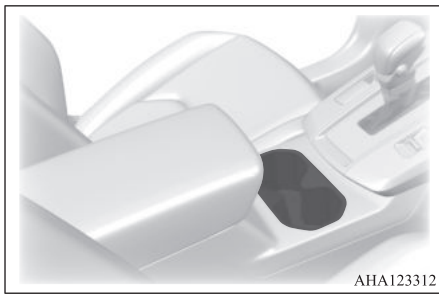
- Không phun nước hoặc làm đổ đồ uống vào trong xe. Nếu công-tắc, dây điện hoặc các bộ phận điện bị ướt, chúng có thể hoạt động sai chức năng hoặc gây cháy xe. Nếu bạn vô tình làm đổ đồ uống, hãy lau càng khô càng tốt và liên hệ ngay với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

⚠ CHÚ Ý

- Không uống đồ uống khi lái xe. Điều này gây mất tập trung và có thể gây ra tai nạn.

Đối với ghế trước

Giá để cốc nằm giữa hàng ghế trước.



AHA123312

Đối với hàng ghế sau

E00718901335

Để sử dụng khay giữ ly, hãy thả bệ tay xuống.

Tham khảo "Bệ tay" ở trang 4-5.



AHA127697

Giá đỡ chai

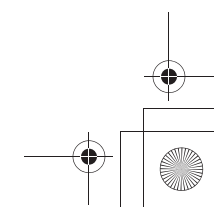
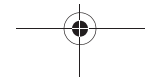
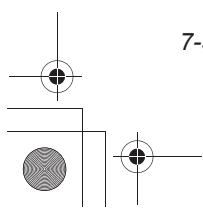
E00718201820

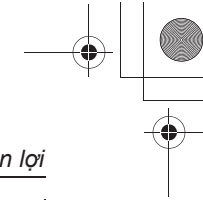
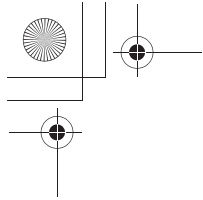
⚠ CẢNH BÁO

- Không phun nước hoặc làm đổ đồ uống vào trong xe. Nếu công-tắc, dây điện hoặc các bộ phận điện bị ướt, chúng có thể hoạt động sai chức năng hoặc gây cháy xe. Nếu bạn vô tình làm đổ đồ uống, hãy lau càng khô càng tốt và liên hệ ngay với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

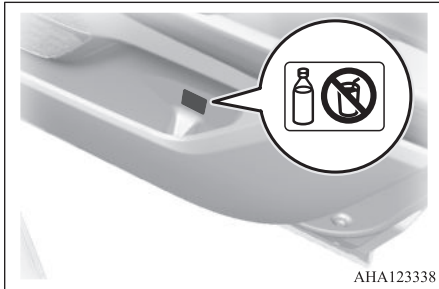
⚠ CHÚ Ý

- Không uống đồ uống khi lái xe. Điều này gây mất tập trung và có thể gây tai nạn.
- Đồ uống có thể bị đổ do rung lắc khi lái xe. Nếu đồ uống bị đổ quá nóng, bạn có thể bị bỏng.





Có giá đỡ chai nằm ở hai bên cửa trước và sau.



LƯU Ý

- Không để cốc hoặc lon nước uống vào ngăn đựng chai.
- Đóng chặt nắp chai nước uống trước khi cất giữ.
- Một số chai có thể quá lớn hoặc có hình dạng khác không để vừa với ngăn chứa.
- Một số chai có thể được để trong hộp đựng trên sàn.
Tham khảo "Hộp điều khiển ở sàn xe" ở trang 7-29.

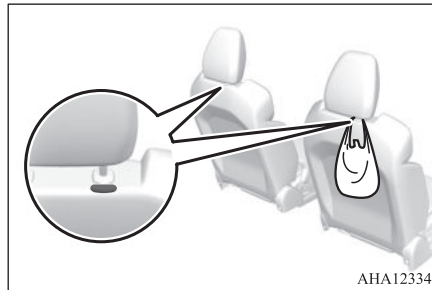
Móc tiện lợi

E00732901531

Ghế trước

E00786100021

Những vật dụng nhẹ có thể được treo trên móc.

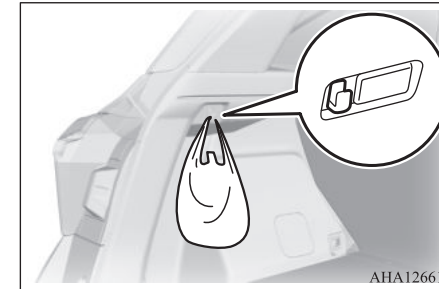


LƯU Ý

- Không treo vật nặng (hơn 5 kg) lên móc.
Làm như vậy có thể gây hư hỏng cho móc.

Khoang hành lý

E00785900022



7

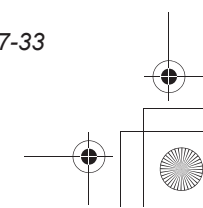
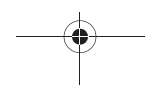
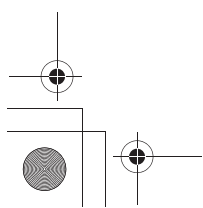
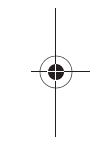
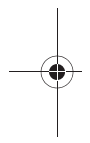
LƯU Ý

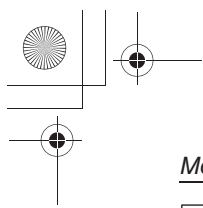
- Không treo vật nặng (hơn 3 kg) lên móc.
Làm như vậy có thể gây hư hỏng cho móc.

Tay nắm

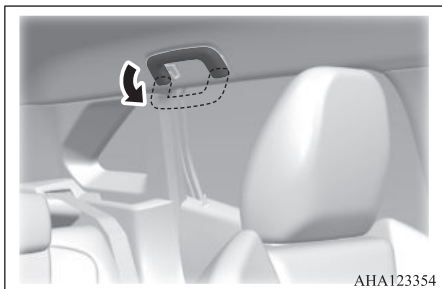
E00732801699

Tay nắm (nằm phía trên cửa trên trần xe) không được thiết kế để chịu hết trọng lượng cơ thể. Chúng chỉ được sử dụng khi ngồi trong xe.





Móc áo



AHA123354

7

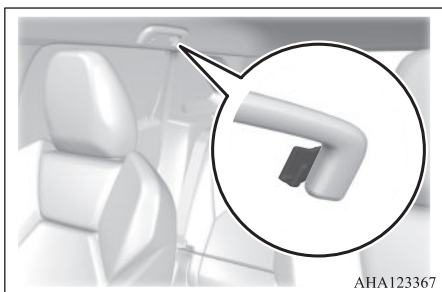
CHÚ Ý

- Không sử dụng tay nắm khi vào hoặc ra khỏi xe. Tay nắm có thể rơi ra khiến bạn bị ngã.

Móc áo

E00725601956

Có một móc treo áo trên mỗi tay nắm ghế sau.



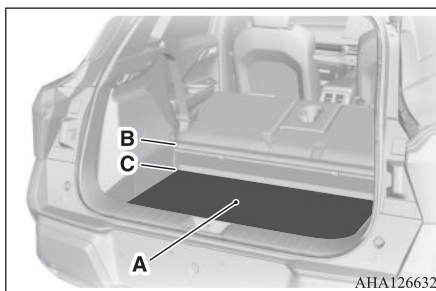
AHA123367

7-34 Để lái xe thoải mái

Sàn hành lý có thể điều chỉnh độ cao*

E00785700033

Tấm sàn hành lý (A) có thể thay đổi theo hai độ cao khác nhau (phần trên (B) và phần dưới (C)) để điều chỉnh khoang hành lý.

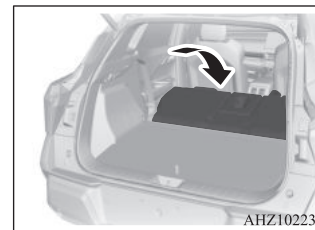


AHA126632

LƯU Ý

- Nếu lắp tấm sàn hành lý ở phần dưới thì khoang hành lý sẽ trở nên rộng hơn.
- Nếu tấm sàn hành lý được lắp đặt ở phần trên thì các hành lý như vali có thể được kéo ra một cách dễ dàng. Ngoài ra, khi gập hàng ghế sau về phía trước để tạo khoang hành lý, khoang hành lý sẽ trở nên phẳng.

LƯU Ý



AHZ102239

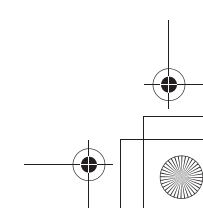
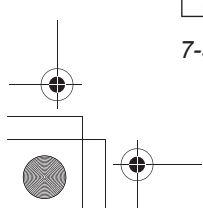
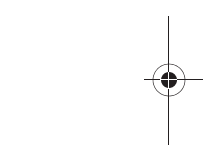
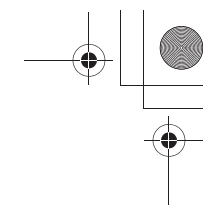
- Nếu tấm sàn hành lý được lắp ở phần trên, bánh xe bình thường có thể được cất giữ sau khi tháo bánh dự phòng. Tham khảo "Để bảo quản bánh xe dự phòng" ở trang 8-11.

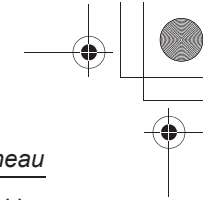
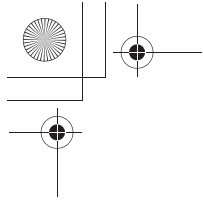
Tấm Tonneau

E00715501620

CẢNH BÁO

- Không mở tấm Tonneau khi có người ở gần. Tấm Tonneau có thể mở ra đột ngột và có thể gây thương tích.

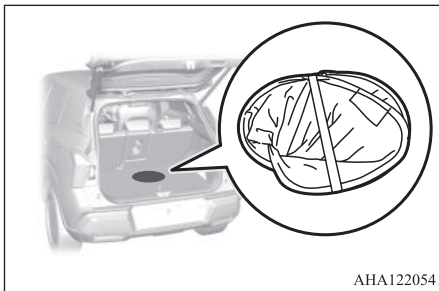




CHÚ Ý

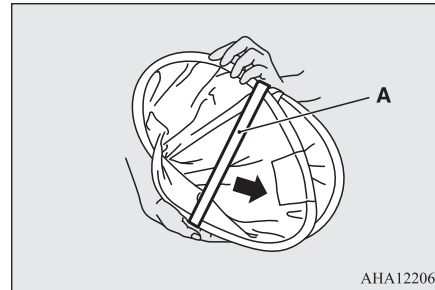
- Không đặt bất kỳ vật dụng nào lên tấm Tonneau. Nó có thể biến dạng.
- Không đặt hành lý vượt quá chiều cao của tấm Tonneau. Nếu không, nó có thể cản trở tầm nhìn phía sau và có thể gây thương tích do hành lý văng ra ngoài khi dừng đột ngột.
- Không lắp tấm Tonneau bằng dây cao su ở bề mặt phía trên. Cao su có thể bị kẹt và tấm che có thể bị bong ra.
- Nếu bạn mở cửa sổ khi lái xe tốc độ cao, tấm che có thể bị bung ra do gió.

Tấm Tonneau được đặt ở khoang hành lý khi xe được xuất xưởng. Khoang hành lý có thể ít bị nhìn thấy hơn từ bên ngoài bằng cách lắp tấm tonneau.

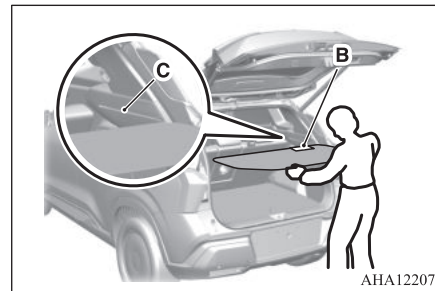


Lắp đặt tấm che Tonneau

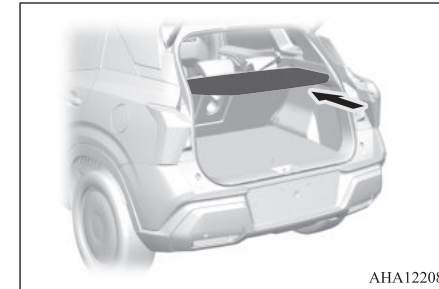
1. Tháo dây cao su (A) và mở nó ra trong khi giữ nó bằng cả hai tay.



2. Giữ tấm tonneau sao cho nhãn (B) ở phía trên bên phải và lắp tấm che theo chiều ngang vào các khe (C) cả từ hai phía.



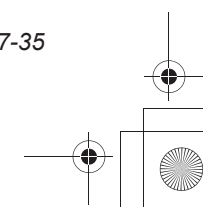
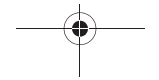
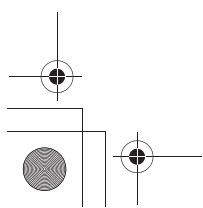
3. Lắp tấm che tonneau vào cuối khe hướng về phía ghế sau.

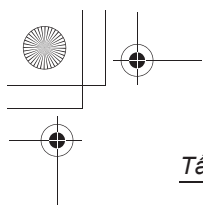


7

CẢNH BÁO

- Không đứng sau ống xả khi lắp tấm che. Nhiệt từ khí thải có thể gây bỏng.





Tấm Tonneau*

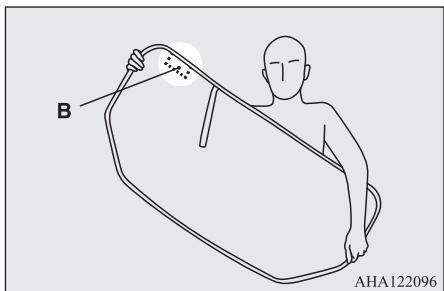
Tấm tonneau

Để tháo tấm tonneau, hãy thực hiện ngược lại các bước lắp đặt.

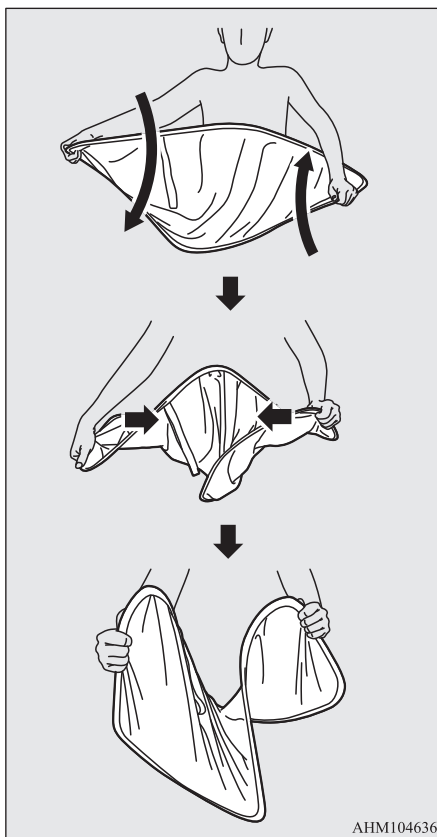
Tấm tonneau

1. Giữ cả hai bên của tấm tonneau sao cho nhãn (B) hướng về phía bạn như trong hình minh họa.

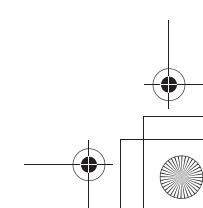
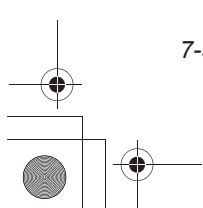
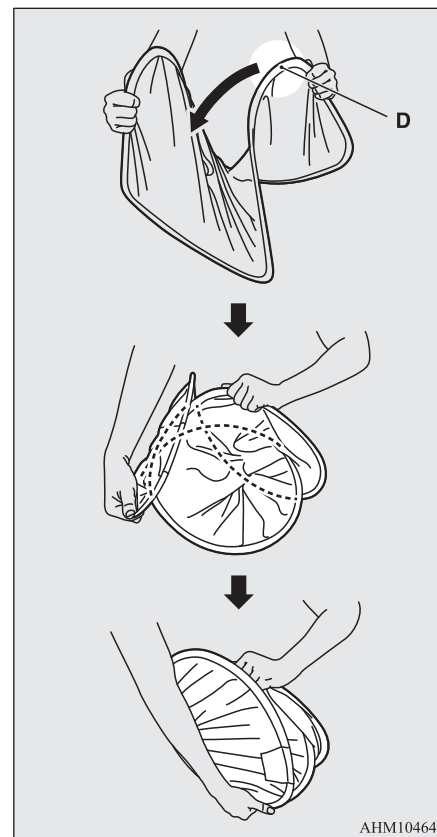
7

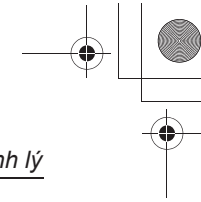
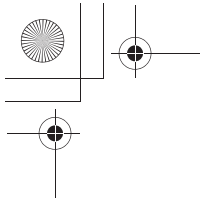


2. Vặn tấm che theo hướng mũi tên, sau đó đẩy cả hai mặt của tấm tonneau vào trong để tạo thành hình như trong hình minh họa.



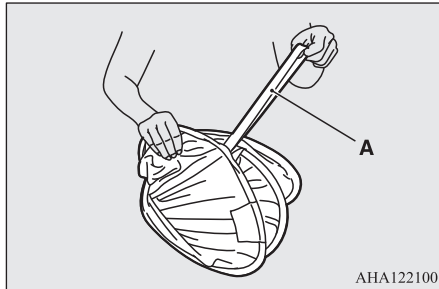
3. Gấp điểm (D) ở phía bên trái theo hướng mũi tên.





Móc hành lý

4. Cố định tấm tonneau bằng dây cao su (A) trong khi giữ chặt nắp bằng tay.

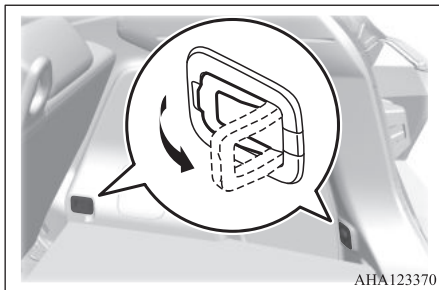


AHA122100

Móc hành lý

E00715701882

Có 4 móc treo bên hông khoang hành lý.



AHA123370

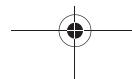
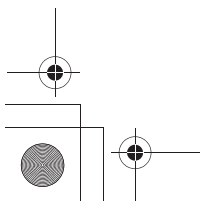
CHÚ Ý

- Không chất hành lý quá độ cao của lưng ghế. Ngoài ra, hãy cố định chắc chắn hành lý. Nếu không, có thể xảy ra tai nạn nghiêm trọng do tầm nhìn phía sau bị cản trở hoặc vật thể bay khi phanh gấp.

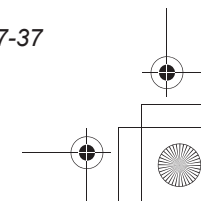
LƯU Ý

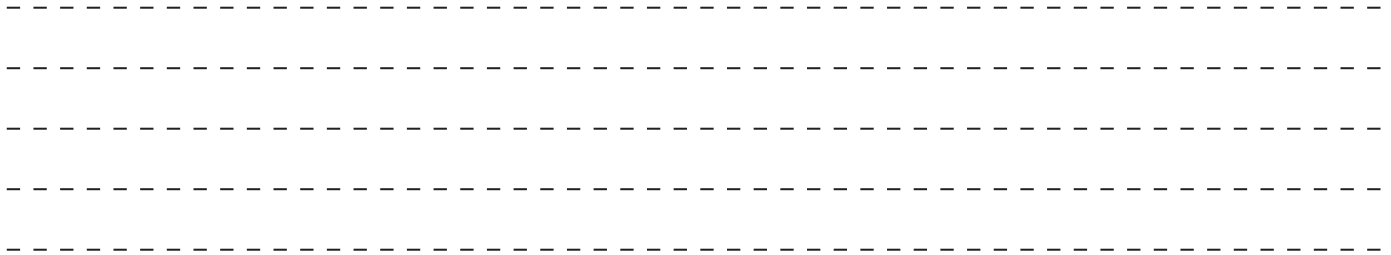
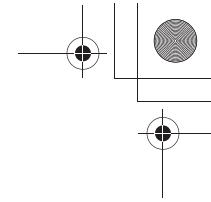
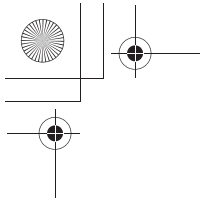
- Không treo vật nặng (hơn 4kg) lên móc. Làm như vậy có thể gây hư hỏng cho móc.

7

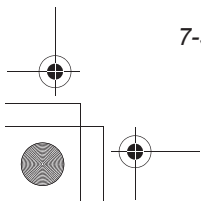


Để lái xe thoải mái 7-37

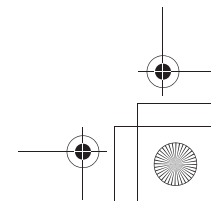
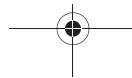


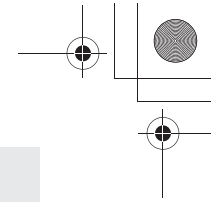
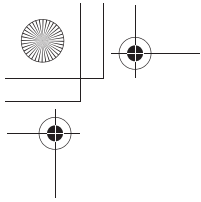


7



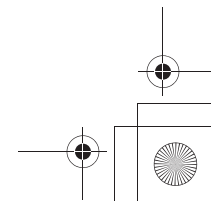
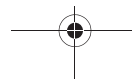
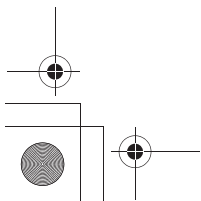
7-38 *Đề lái xe thôa mái*

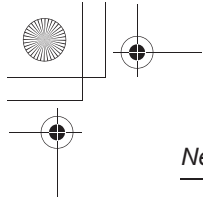




TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

Nếu xe hỏng	8-2
Nếu chế độ hoạt động không thể thay đổi thành OFF (xe được trang bị hệ thống vận hành không cần chìa khóa).....	8-2
Khởi hành khẩn cấp.....	8-2
Động cơ quá nhiệt	8-3
Dụng cụ và kích	8-5
Cách thay lốp.....	8-6
Kéo xe.....	8-12
Vận hành trong điều kiện lái xe bất lợi	8-15





Nếu xe bị hỏng

Nếu xe bị hỏng

E00800102600

Nếu xe bị hỏng trên đường, hãy di chuyển xe vào lề đường và sử dụng đèn nháy cảnh báo nguy hiểm và/hoặc tam giác cảnh báo, v.v.

Tham khảo “Công tắc đèn nháy cảnh báo nguy hiểm” ở trang 5-73.

Nếu động cơ dừng/hỏng

Việc vận hành và điều khiển xe bị ảnh hưởng nếu động cơ dừng lại. Trước khi di chuyển xe đến khu vực an toàn, bạn cần lưu ý những điều sau:

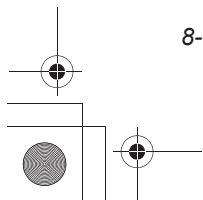
- Bộ trợ lực phanh không hoạt động và lực đạp sẽ tăng lên. Nhấn bàn đạp phanh mạnh hơn bình thường.
- Do hệ thống trợ lực lái không còn hoạt động nên khi đánh lái có cảm giác nặng tay.

Nếu không thể chuyển chế độ vận hành thành OFF (xe được trang bị hệ thống vận hành không cần chìa khóa)

E00804900585

Nếu chế độ hoạt động không thể thay đổi thành OFF, hãy thực hiện quy trình sau.

8-2 Cho trường hợp khẩn cấp



1. Di chuyển cần số đến vị trí “P” (PARK), sau đó thay đổi chế độ hoạt động thành OFF.

2. Một trong những nguyên nhân khác có thể là do điện áp ắc-quy thấp. Nếu điều này xảy ra, hệ thống chìa khóa thông minh (KOS), chức năng vận hành không cần chìa khóa và khóa vô-lăng cũng sẽ không hoạt động. Hãy liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

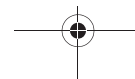
Khởi động khẩn cấp

E00800505096

Nếu không thể khởi động động cơ do ắc-quy bị xả một phần hoặc toàn bộ, có thể sử dụng ắc-quy của xe khác cùng với cáp nối để khởi động động cơ.

CẢNH BÁO

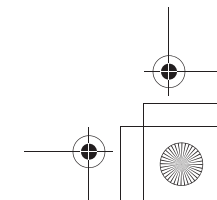
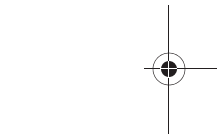
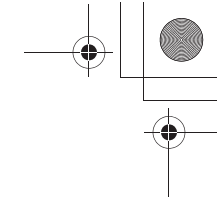
- Để khởi động động cơ bằng cáp điện kéo từ xe khác, hãy thực hiện đúng quy trình theo hướng dẫn bên dưới. Quy trình không đúng có thể dẫn đến cháy, nổ hoặc hư hỏng xe.
- Giữ tia lửa, thuốc lá và ngọn lửa tránh xa ắc-quy vì ắc-quy có thể gây nổ.

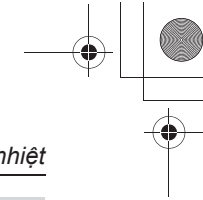
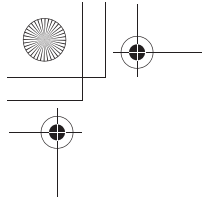


CHÚ Ý

- Không cố gắng khởi động động cơ bằng cách kéo hoặc đẩy xe. Nó có thể làm hỏng chiếc xe của bạn.
- Kiểm tra xe khác. Nó phải có ắc-quy 12 volt. Nếu hệ thống kia không phải là 12 volt, việc chập điện có thể làm hỏng cả hai phương tiện.
- Sử dụng cáp thích hợp phù hợp với kích thước ắc-quy để tránh làm cáp quá nóng.
- Kiểm tra cáp nối xem có bị hư hỏng và ăn mòn hay không trước khi sử dụng.
- Luôn đeo kính bảo vệ mắt khi làm việc gần ắc-quy.
- Để ắc-quy xa tầm tay trẻ em.

1. Đưa các phương tiện đến đủ gần để dây cáp nối có thể chạm tới nhưng hãy đảm bảo các phương tiện không chạm vào nhau.
2. Tắt tất cả các đèn, máy sưởi và các thiết bị điện khác.
3. Gài phanh tay chắc chắn trên mỗi xe. Đặt A/T hoặc CVT ở “P” (PARK) hoặc M/T ở “N” (Neutral). Dừng động cơ.





⚠ CẢNH BÁO

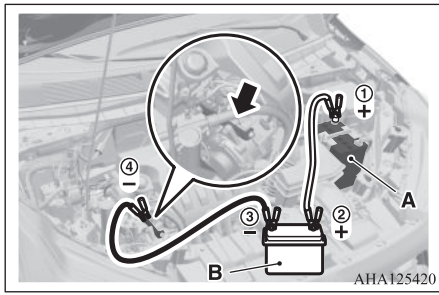
- **Tắt khóa điện trên cả hai xe trước. Đảm bảo rằng dây cáp hoặc quần áo của bạn không bị quẹt hoặc đai dẫn động vướng vào. Có thể xảy ra thương tích cá nhân.**

4. Đảm bảo chất điện phân của ắc-quy ở mức thích hợp.
Tham khảo “Ắc-quy” trên trang 10-8.

⚠ CẢNH BÁO

- **Nếu không nhìn thấy chất lỏng điện giải hoặc có vẻ như bị đóng băng, Đừng cố khởi động lại! Ắc-quy có thể bị vỡ hoặc phát nổ nếu nhiệt độ dưới điểm đóng băng hoặc nếu ắc-quy không được đổ đầy đến mức thích hợp.**
- **Chất điện phân là axit sunfuric loãng có tính ăn mòn. Nếu chất điện phân (axit ắc quy) tiếp xúc với tay, mắt, quần áo hoặc bề mặt sơn của xe, bạn cần phải rửa kỹ bằng nước. Nếu chất điện phân dính vào mắt bạn, hãy rửa sạch bằng nước ngay lập tức và kỹ lưỡng và được chăm sóc y tế nhanh chóng.**

5. Kết nối một đầu của một dây cáp điện ① vào cực dương (+) của ắc-quy của xe (A) và đầu còn lại ② vào cực dương (+) của ắc-quy khác (B). Kết nối một đầu của cáp điện còn lại ③ đến cực âm (-) của ắc-quy khác và đầu còn lại ④ đến vị trí đã chỉ định (như trong hình minh họa) của xe ở điểm xa ắc-quy nhất.



⚠ CẢNH BÁO

- **Đảm bảo rằng kết nối ④ được thực hiện đến vị trí được chỉ định (như trong hình minh họa). Nếu kết nối trực tiếp với cực âm (-) của ắc-quy, khí dễ cháy sinh ra từ ắc-quy có thể bắt lửa và phát nổ.**
- **Khi kết nối cáp nối, không kết nối cáp dương (+) với cực âm (-). Nếu không tia lửa có thể gây nổ ắc-quy.**

⚠ CHÚ Ý

- **Hãy cẩn thận để không để cáp nối vướng vào quạt làm mát hoặc bộ phận quay khác trong khoang động cơ.**

6. Khởi động động cơ của xe kích và để động cơ chạy không tải vài phút, sau đó khởi động động cơ của xe đã hết ắc-quy.

⚠ CHÚ Ý

- **Giữ cho động cơ của xe hỗ trợ hoạt động.**

7. Sau khi khởi động động cơ, ngắt kết nối cáp theo thứ tự ngược lại và để động cơ chạy trong vài phút.

📖 LƯU Ý

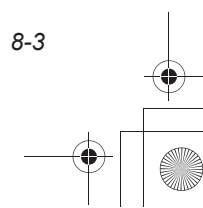
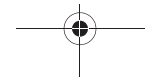
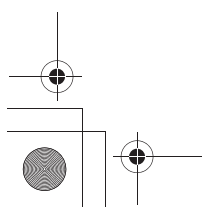
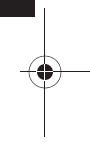
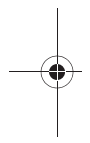
- **Nếu xe đang chuyển động mà không sạc đầy ắc quy có thể khiến động cơ mất khả năng vận hành êm ái và đèn cảnh báo chống bó cứng phanh sẽ sáng. Tham khảo “Hệ thống chống bó cứng phanh [ABS]” trên trang 6-34.**

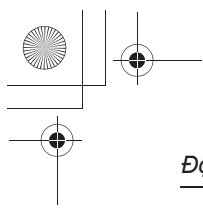
Động cơ quá nhiệt

E00800604827

Khi động cơ quá nóng, cảnh báo sẽ hiển thị trên cụm đồng hồ như sau.

Cho trường hợp khẩn cấp 8-3





Động cơ quá nhiệt

- Màn hình thông tin trong cụm đồng hồ sẽ bị gián đoạn và màn hình cảnh báo nhiệt độ nước làm mát động cơ sẽ xuất hiện. Đèn "1" sẽ nhấp nháy.

Nếu điều này xảy ra, hãy thực hiện các biện pháp khắc phục sau:

1. Dừng xe ở nơi an toàn.
2. Kiểm tra xem hơi nước có thoát ra từ khoang động cơ hay không.

[Nếu hơi nước không thoát ra từ động cơ]

Khi động cơ vẫn đang chạy, hãy nâng nắp ca-pô lên để thông gió cho khoang động cơ.

[Nếu hơi nước bốc ra từ khoang động cơ]

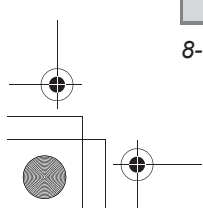
Dừng động cơ và khi hơi nước dừng lại, hãy nâng nắp ca-pô lên để thông gió cho khoang động cơ. Khởi động lại động cơ.

8

CẢNH BÁO

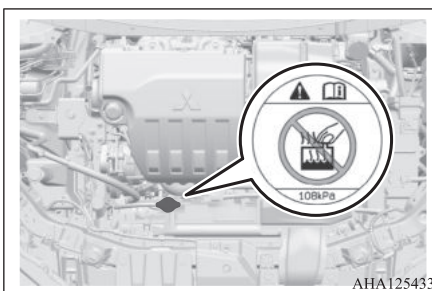
- Không mở nắp ca-pô khi hơi nước đang thoát ra từ khoang động cơ. Nó có thể khiến hơi nước hoặc nước nóng phun ra ngoài, gây bỏng. Nước nóng có thể phun ra ngay cả khi không có hơi nước thoát ra và một số bộ phận sẽ rất nóng. Hãy hết sức cẩn thận khi mở nắp ca-pô.

8-4 Cho trường hợp khẩn cấp



CẢNH BÁO

- Hãy cẩn thận với hơi nước nóng có thể làm bung nắp bình dự trữ.
- Không tìm cách tháo nắp bộ tản nhiệt khi động cơ đang nóng.



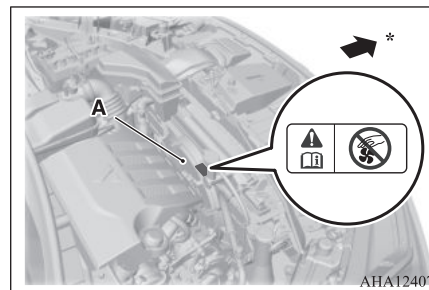
3. Xác nhận rằng quạt làm mát (A) đang quay.

[Nếu quạt làm mát đang quay]

Sau khi cảnh báo nhiệt độ nước làm mát cao tắt, hãy dừng động cơ.

[Nếu quạt làm mát không quay]

Dừng động cơ ngay lập tức và liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để được hỗ trợ.

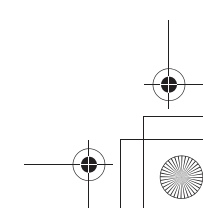
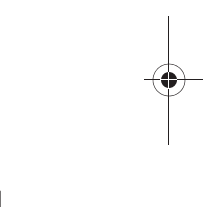
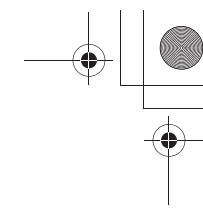
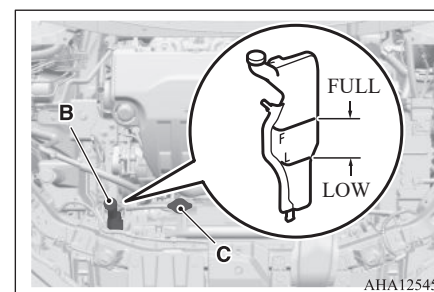


*: Phía trước xe.

CẢNH BÁO

- Hãy cẩn thận để không để tay hoặc quần áo của bạn vướng vào quạt làm mát.

4. Kiểm tra mức nước làm mát trong bình dự trữ (B).



5. Thêm chất làm mát vào bộ tản nhiệt và/hoặc bình dự trữ nếu cần. (Tham khảo phần “Bảo trì”).

⚠ CẢNH BÁO

- **Đảm bảo rằng động cơ đã nguội trước khi tháo nắp bộ tản nhiệt (C), vì hơi nóng hoặc nước sôi sẽ phun ra từ công nạp và có thể làm bạn bị bỏng.**

⚠ CHÚ Ý

- Không thêm chất làm mát khi động cơ đang nóng. Việc bổ sung nước làm mát lạnh đột ngột có thể làm hỏng động cơ. Đợi động cơ nguội, sau đó thêm từng chút nước làm mát vào.

6. Kiểm tra các ống tản nhiệt xem có rò rỉ chất làm mát không và đai truyền động xem có bị lỏng hoặc hư hỏng không.

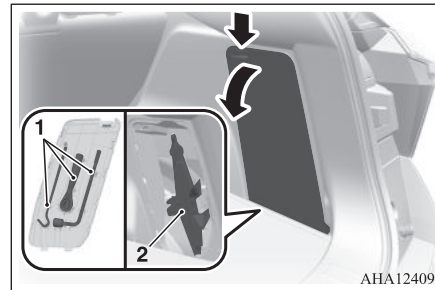
Nếu có bất kỳ vấn đề gì xảy ra với hệ thống làm mát hoặc đai truyền động, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra và sửa chữa.

Dụng cụ và con đội

E00800903230

Vị trí để dụng cụ

Các dụng cụ và con đội được xếp gọn ở phía bên phải của khu vực hành lý. Cần ghi nhớ vị trí cất giữ các dụng cụ và con đội nâng xe trong trường hợp khẩn cấp.

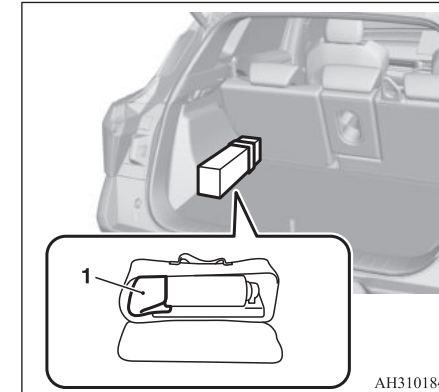


AHA124090

- 1 - Dụng cụ
- 2 - Con đội

Có những dụng cụ khác được cất trong túi sơ cứu (nếu được trang bị) ở một số quốc gia.

Dụng cụ và con đội

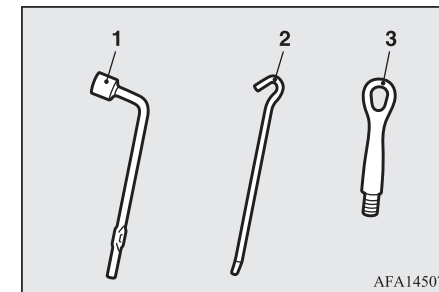


AH3101848

- 1 - Dụng cụ (Túi khăn cấp)*

8

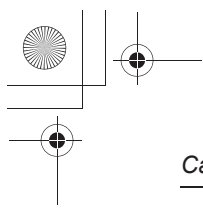
Công cụ



AFA145071

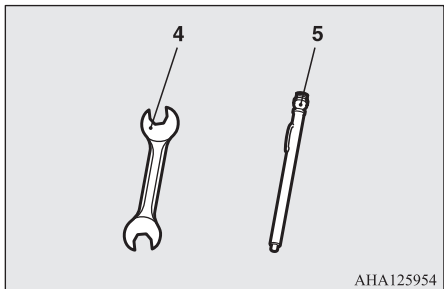
- 1 - Dụng cụ tháo lắp đai ốc bánh xe.
- 2 - Tay đội.
- 3 - Móc kéo.

Cho trường hợp khẩn cấp 8-5



Cách thay lốp

Dụng cụ (Túi khẩn cấp)*



AHA125954

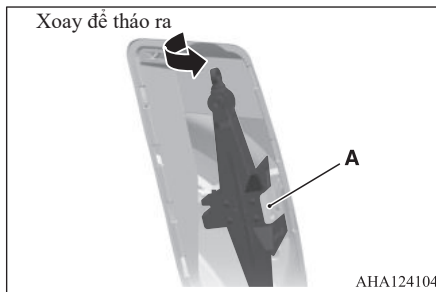
8

- 4 - Cờ lê.
- 5 - Đồng hồ đo áp suất lốp.
(Tham khảo “Đồng hồ đo áp suất lốp” trên trang 10-14).

Con đội

Để lấy ra

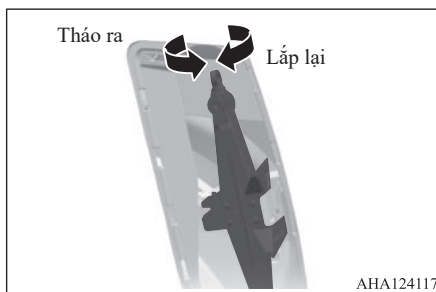
1. Tháo nắp con đội.
2. Rút con đội và tháo nó ra khỏi khớp nối lắp đặt (A).



AHA124104

Để lắp lại

1. Rút con đội lại, sau đó đưa con đội về vị trí ban đầu.
2. Mở rộng con đội và cố định chắc chắn, sau đó lắp nắp con đội lại.



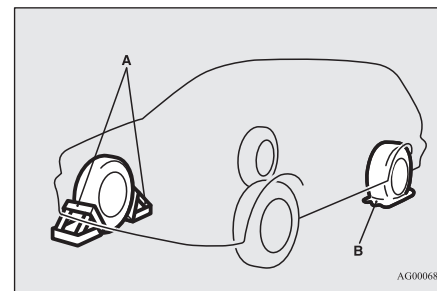
AHA124117

Cách thay lốp

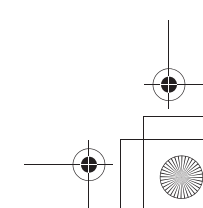
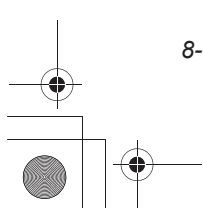
E00801204543

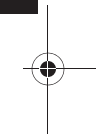
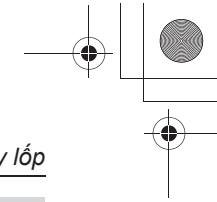
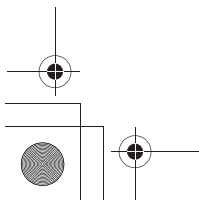
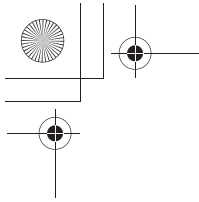
Trước khi thay lốp, trước tiên hãy dừng xe ở nơi bằng phẳng, an toàn.

1. Đặt xe trên mặt đất bằng phẳng và ổn định, không có sỏi rìi, v.v.
2. Gài phanh tay thật chặt.
3. Di chuyển cần số đến vị trí “P” (ĐỔ) và dừng động cơ.
4. Bật đèn nháy cảnh báo nguy hiểm và đặt tam giác cảnh báo, đèn tín hiệu nhấp nháy, v.v., ở khoảng cách vừa đủ với xe và yêu cầu tất cả hành khách rời khỏi xe.
5. Để tránh xe bị lặn khi con đội xe lên, hãy đặt các vật chèn hoặc khối chặn (A) ở lốp đối diện chéo với lốp (B) mà bạn đang thay.



AG0006822





⚠ CẢNH BÁO

- Đảm bảo chèn vật chặn hoặc chặn vào đúng lốp khi con đội xe lên. Nếu xe di chuyển khi đang nâng con đội lên, con đội có thể trượt khỏi vị trí, dẫn đến tai nạn.

📖 LƯU Ý

- Các miếng chặn trong hình minh họa không đi kèm với xe của bạn. Bạn nên giữ chúng trong xe để sử dụng nếu cần.
- Nếu không có vật chặn, hãy sử dụng đá hoặc bất kỳ vật nào khác đủ lớn để giữ bánh xe đúng vị trí.

6. Chuẩn bị sẵn con đội và dụng cụ tháo lắp đai ốc lốp .
Tham khảo “Dụng cụ và con đội” trên trang 8-5.

Thông tin bánh xe dự phòng

E00803602361

Bánh xe dự phòng được cất dưới tấm sàn hành lý của khoang hành lý. Kiểm tra áp suất không khí của lốp dự phòng thường xuyên và đảm bảo lốp sẵn sàng sử dụng trong trường hợp khẩn cấp bất cứ lúc nào.

Duy trì bánh xe dự phòng ở áp suất không khí quy định cao nhất sẽ đảm bảo rằng nó luôn có thể được sử dụng trong mọi điều kiện (lái xe trong thành phố/tốc độ cao, tải trọng thay đổi, v.v.).

⚠ CHÚ Ý

- Áp suất phải được kiểm tra định kỳ và duy trì ở áp suất quy định trong khi lốp được cất giữ.
Lái xe với áp suất lốp không đủ có thể dẫn đến tai nạn. Nếu bạn không có lựa chọn nào khác ngoài việc lái xe với áp suất lốp không đủ, hãy giảm tốc độ và bơm lốp đến áp suất phù hợp càng sớm càng tốt. (Tham khảo “Áp suất bơm lốp” ở trang 10-13).

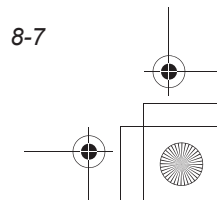
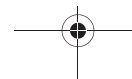
Bánh xe dự phòng tạm thời*

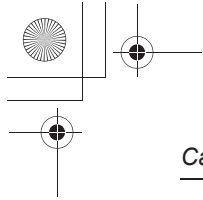
⚠ CHÚ Ý

- Bánh xe dự phòng tạm thời chỉ được sử dụng tạm thời và phải được tháo ra ngay khi bánh xe ban đầu có thể được sửa chữa hoặc thay thế.
- Không được lái xe ở tốc độ vượt quá 80km/h khi sử dụng bánh dự phòng tạm thời.

⚠ CHÚ Ý

- Bánh xe dự phòng tạm thời không tốt bằng bánh xe tiêu chuẩn về khả năng điều khiển và độ ổn định. Khi sử dụng bánh dự phòng tạm thời, tránh khởi động nhanh, phanh gấp và đánh lái gấp.
- Bánh xe dự phòng tạm thời được thiết kế dành riêng cho xe của bạn và không được sử dụng trên bất kỳ phương tiện nào khác.
- Khi bạn mua bánh dự phòng tạm thời, hãy đảm bảo mua loại được thiết kế đặc biệt cho xe của bạn từ nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.
- Khi lắp bánh dự phòng tạm thời, khoảng sáng gầm xe sẽ giảm do lốp có đường kính nhỏ hơn lốp tiêu chuẩn. Khi vượt qua phần nhô ra trên đường, hãy cẩn thận để không làm hỏng gầm xe.
- Không lắp nhiều bánh xe dự phòng tạm thời cùng một lúc.

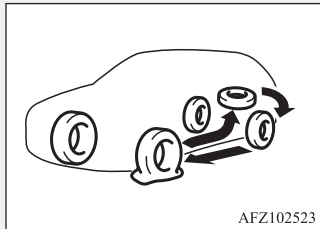




Cách thay lốp

⚠ CHÚ Ý

- Không sử dụng thiết bị bám tuyết (xích lốp) với bánh xe dự phòng tạm thời của bạn. Do kích thước lốp nhỏ hơn nên thiết bị bám tuyết (xích lốp) sẽ không vừa vặn. Điều này có thể gây hư hỏng bánh xe và dẫn đến mất thiết bị bám tuyết (xích lốp). Nếu lốp trước bị xẹp khi sử dụng thiết bị bám tuyết (xích lốp), trước tiên hãy thay bánh sau bằng bánh dự phòng tạm thời, sau đó sử dụng bánh sau đã tháo ra để thay thế bánh trước bị xẹp để có thể tiếp tục sử dụng thiết bị bám tuyết (xích lốp).

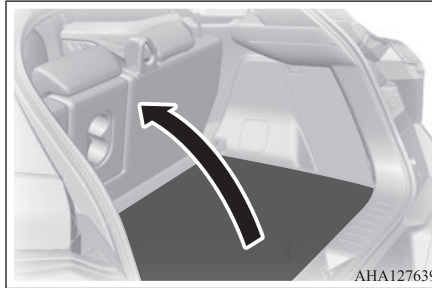


8

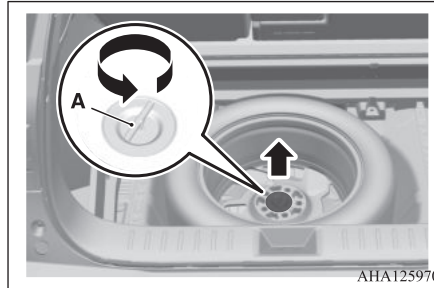
Để tháo bánh xe dự phòng

E00803502070

1. Nâng tấm sàn hành lý lên.

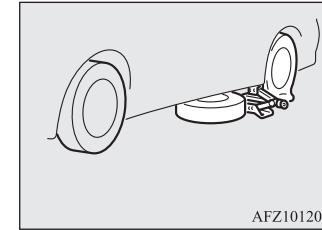


2. Để tháo bánh xe dự phòng, hãy tháo kẹp lắp (A) bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ.



📖 LƯU Ý

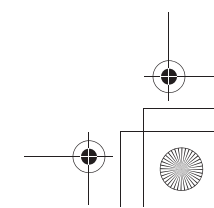
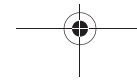
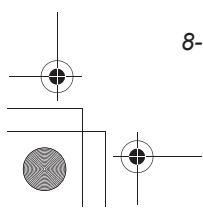
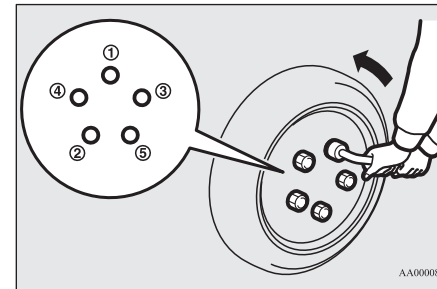
- Đặt bánh xe dự phòng dưới gầm xe gần con đội. Điều này giúp an toàn hơn nếu con đội trượt khỏi vị trí.



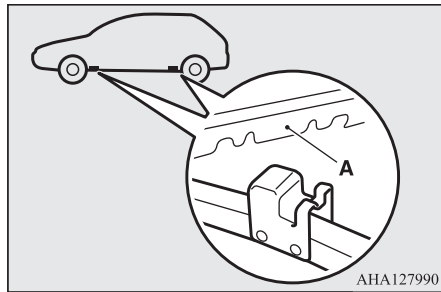
Để thay lốp

E00803203221

1. Nới lỏng đai ốc bánh xe một phần tư vòng bằng dụng cụ tháo lắp đai ốc bánh xe. Chưa tháo đai ốc bánh xe.



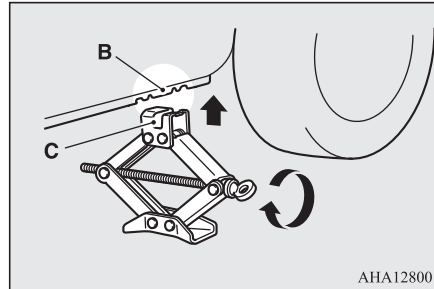
2. Đặt con đội bên dưới một trong các điểm (A) được hiển thị trong hình minh họa. Sử dụng điểm gần nhất với lốp bạn muốn thay.



⚠ CẢNH BÁO

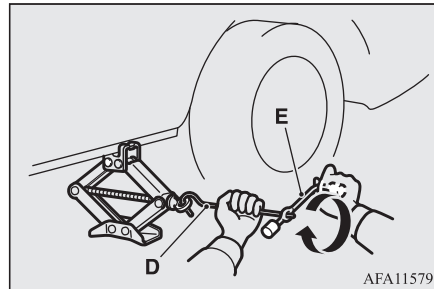
- Chỉ đặt con đội ở các vị trí được hiển thị ở đây. Nếu con đội được đặt sai vị trí, nó có thể làm móp xe của bạn hoặc con đội có thể bị đổ và gây thương tích cá nhân.
- Không sử dụng con đội trên bề mặt nghiêng hoặc mềm. Nếu không, con đội có thể trượt và gây thương tích cá nhân. Luôn sử dụng con đội trên bề mặt phẳng, cứng. Trước khi lắp con đội, hãy đảm bảo không có cát hoặc sỏi dưới đế con đội.

3. Xoay con đội bằng tay cho đến khi phần mặt bích (B) vừa khít với rãnh (C) ở đầu con đội.



4. Lắp tay đội (D) vào dụng cụ tháo lắp đai ốc bánh xe (E). Sau đó đưa đầu tay đội vào đầu con đội của trục như hình minh họa.

Xoay từ từ cho đến khi lốp hơi nhấc lên khỏi mặt đất.



⚠ CẢNH BÁO

- Dừng con đội lốp lên ngay khi lốp được nâng lên khỏi mặt đất. Sẽ rất nguy hiểm nếu nâng xe lên cao hơn nữa.
- Không chui xuống gầm xe khi đang sử dụng con đội lốp.
- Không va chạm vào xe được nâng lên hoặc để xe nằm trên con đội lốp trong thời gian dài. Cả hai đều rất nguy hiểm.
- Không sử dụng con đội lốp ngoại trừ con đội lốp đi kèm với xe của bạn.
- Con đội lốp không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài việc thay lốp.
- Không ai được ở trong xe của bạn khi sử dụng con đội lốp.
- Không khởi động hoặc chạy động cơ khi xe của bạn đang ở trên con đội lốp.

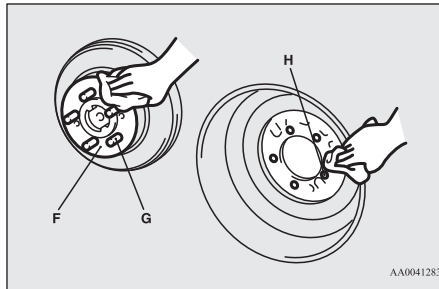
5. Tháo đai ốc bánh xe bằng dụng cụ tháo lắp đai ốc bánh xe, sau đó tháo bánh xe ra.

⚠ CHÚ Ý

- Xử lý bánh xe cẩn thận khi thay lốp để tránh làm trầy xước bề mặt bánh xe.

Cách thay lốp

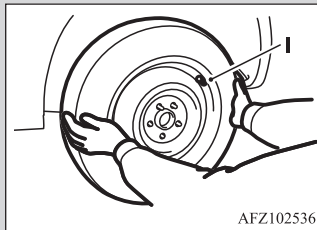
6. Làm sạch bùn, v.v. trên bề mặt trục (F), bu lông trục (G) hoặc trong các lỗ lắp (H) trên bánh xe, sau đó lắp lốp dự phòng.



8

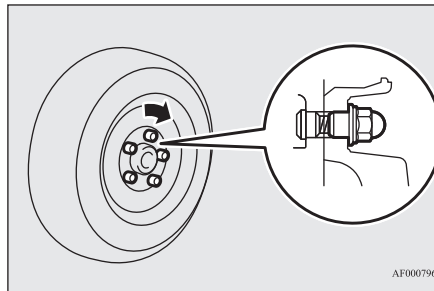
⚠ CẢNH BÁO

- Gắn bánh xe dự phòng vào thân van (I) quay mặt ra phía ngoài. Nếu không nhìn thấy thân van (I) nghĩa là bánh xe đã lắp ngược. Việc vận hành xe khi bánh dự phòng được lắp ngược có thể gây hư hỏng xe và gây ra tai nạn.



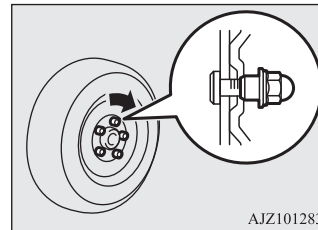
8-10 Cho trường hợp khẩn cấp

7. Xoay đai ốc bánh xe theo chiều kim đồng hồ bằng tay để siết chặt chúng. Siết chặt tạm thời các đai ốc bánh xe bằng tay cho đến khi phần mặt bích của đai ốc bánh xe tiếp xúc nhẹ với bánh xe và bánh xe không bị lỏng.



📖 LƯU Ý

- Có thể tạm thời sử dụng đai ốc mặt bích trên bánh xe dự phòng bằng thép như trong hình minh họa, nhưng hãy quay lại bánh xe và lốp ban đầu càng sớm càng tốt.



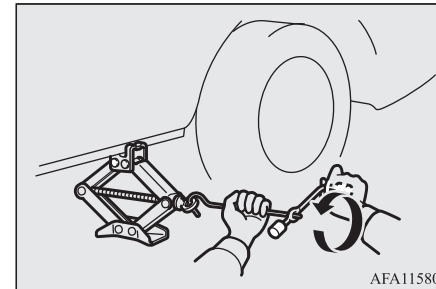
⚠ CHÚ Ý

- Không bao giờ tra dầu vào bu lông hoặc đai ốc bánh xe, nếu không chúng sẽ siết chặt quá mức.

📖 LƯU Ý

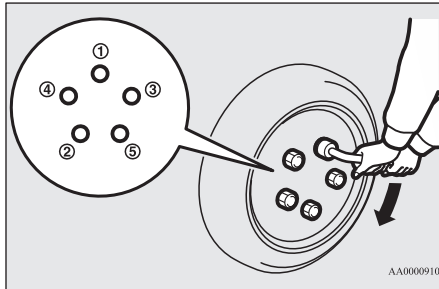
- Vì xe của bạn được trang bị mâm nhôm nên nếu cả 4 mâm nhôm đều được đổi sang mâm thép thì hãy sử dụng đai ốc côn.

8. Hạ xe từ từ bằng cách xoay dụng cụ tháo lắp đai ốc bánh xe ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi lốp chạm đất.

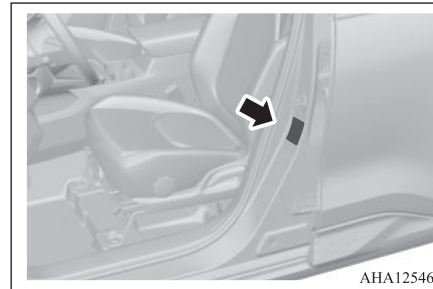


9. Siết chặt các đai ốc theo thứ tự hiển thị trong hình minh họa cho đến khi mỗi đai ốc được siết chặt theo mômen xoắn được liệt kê ở đây.

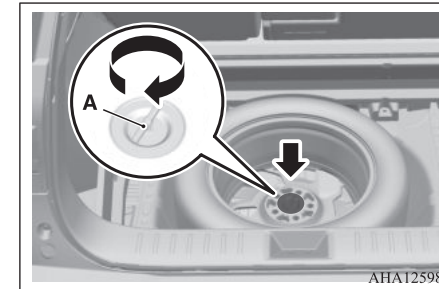
Mô-men xoắn siết chặt 88 đến 108 N·m



AA0000910



AHA125462



AHA125983

⚠ CHÚ Ý

- Không bao giờ dùng chân hoặc dụng cụ ống tuýp nối dài để tạo thêm lực vào dụng cụ tháo lắp đai ốc bánh xe. Nếu làm như vậy, bạn sẽ siết chặt đai ốc quá chặt.

10. Hạ và tháo con đội, sau đó cất con đội lốp, lốp xẹp và các cục chèn. Hãy sửa chữa lốp xe bị hư hỏng của bạn càng sớm càng tốt.

11. Kiểm tra áp suất lốp xe của bạn. Áp suất lốp chính xác được hiển thị trên nhãn cửa phía người lái. Xem hình minh họa.

⚠ CHÚ Ý

- Sau khi thay lốp và cho xe chạy khoảng 1000km, hãy siết chặt lại đai ốc bánh xe để đảm bảo chúng không bị lỏng.
- Nếu vô-lăng rung khi lái xe sau khi thay lốp, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra độ cân bằng của lốp.
- Không trộn lẫn loại lốp này với loại lốp khác hoặc sử dụng con đội cỡ khác với loại được liệt kê. Điều này sẽ gây ra sự mài mòn sớm và khả năng xử lý kém.

⚠ CHÚ Ý

- Việc đặt các vật nặng lên tấm sàn hành lý khi không cất bánh xe dự phòng có thể làm biến dạng hoặc làm hỏng tấm sàn hành lý.

[Xe được trang bị lốp dự phòng tạm thời]

📖 LƯU Ý

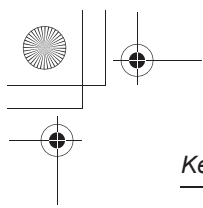
- Cất lốp xẹp có kích thước bình thường dưới tấm sàn hành lý ở nơi cất giữ bánh xe dự phòng.

8

Để cất giữ bánh xe dự phòng

E00803701958

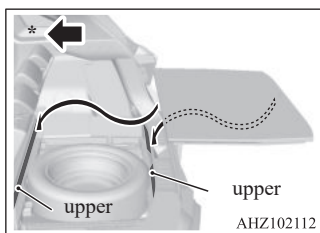
1. Nâng tấm sàn khoang hành lý lên.
2. Cất bánh xe dự phòng dưới tấm sàn hành lý. Để cất giữ bánh xe dự phòng, hãy lắp kẹp lắp đặt (A) bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ.



Kéo xe

LƯU Ý

- Khi cất lốp xẹp kích thước bình thường vào chỗ dành cho bánh dự phòng dưới tấm sàn hành lý, hãy đặt tấm sàn hành lý ở vị trí như hình bên dưới.



*: Hướng về phía trước.

3. Hãy sửa chữa lốp xe bị hỏng của bạn càng sớm càng tốt.

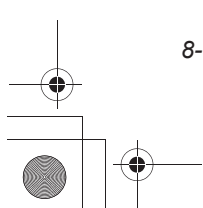
Để lưu trữ dụng cụ và con đội

E00803801308

Làm ngược lại quy trình tháo khi cất con đội, thanh đội và dụng cụ tháo lắp đai ốc bánh xe.

Tham khảo “Dụng cụ và con đội” trên trang 8-5.

8-12 Cho trường hợp khẩn cấp



Kéo xe

E00801506973

Nếu xe của bạn cần được kéo

Nếu việc kéo xe là cần thiết, chúng tôi khuyên bạn nên nhờ nhà phân phối MITSUBISHI MOTORS ủy quyền của bạn hoặc dịch vụ xe kéo thương mại thực hiện.

Trong các trường hợp sau đây, hãy vận chuyển xe bằng xe kéo.

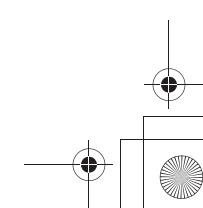
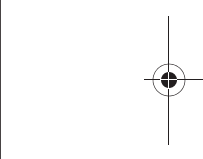
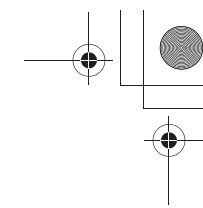
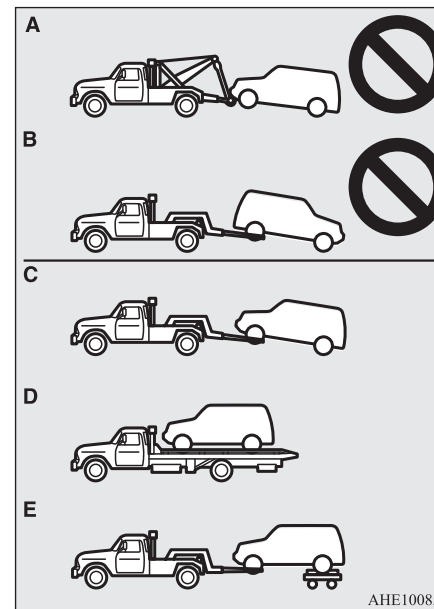
- Động cơ chạy nhưng xe không chuyển động hoặc phát ra tiếng ồn bất thường.
- Kiểm tra mặt dưới của xe cho thấy dầu hoặc chất lỏng khác đang bị rò rỉ.

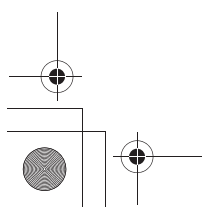
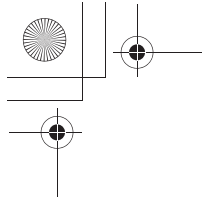
Nếu bánh xe bị kẹt trong rãnh, đừng cố kéo xe.

Vui lòng liên hệ với nhà phân phối MITSUBISHI MOTORS được ủy quyền hoặc dịch vụ xe kéo thương mại để được hỗ trợ.

Chỉ khi bạn không thể nhận được dịch vụ kéo xe từ nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS hoặc dịch vụ xe kéo thương mại, hãy kéo xe của bạn một cách cẩn thận theo hướng dẫn trong phần “Kéo khẩn cấp” ở phần này.

Các quy định liên quan đến việc kéo xe có thể khác nhau giữa các quốc gia. Bạn nên tuân thủ các quy định của khu vực nơi bạn đang lái xe.





Kéo xe bằng xe đầu kéo

CHÚ Ý

- Xe này không được kéo bằng xe kéo sử dụng thiết bị nâng kiểu dây treo (Loại A) hư minh họa. Sử dụng dây nâng sẽ làm hỏng cần và phần đầu xe.
- Không kéo xe có bánh dẫn động trên mặt đất (Loại B) như minh họa. Điều này có thể dẫn đến hư hỏng hệ thống lái.
- Nếu hộp số bị trục trặc hoặc bị hỏng, hãy vận chuyển xe bằng bánh dẫn động trên xe (Loại C, D hoặc E) như minh họa.
- Nếu xe được kéo ở chế độ vận hành ở trạng thái ON và chỉ có bánh trước hoặc chỉ bánh sau được nâng lên khỏi mặt đất (Loại B hoặc C), Hệ thống Kiểm soát Độ ổn định Chủ động (ASC) có thể hoạt động và dẫn đến tai nạn. Khi kéo xe với bánh sau nâng lên, hãy đặt chế độ vận hành ở ACC. Khi kéo xe với bánh trước được nâng lên, hãy giữ chế độ vận hành ở trạng thái OFF hoặc ACC.

Kéo bằng bánh trước lên khỏi mặt đất (Loại C)

Nhả phanh tay.
Đặt cần số ở vị trí "N" (NEUTRAL).

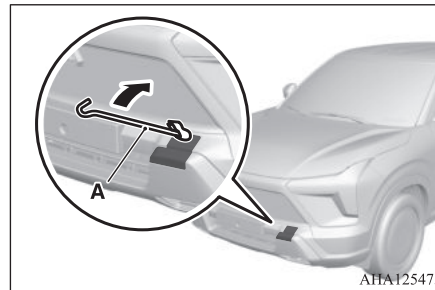
Kéo khẩn cấp

E00804201309

Nếu dịch vụ kéo xe không được cung cấp trong trường hợp khẩn cấp, xe của bạn có thể được kéo tạm thời bằng một sợi dây buộc chặt vào móc kéo. Trong trường hợp xe của bạn bị xe khác kéo hoặc xe của bạn bị kéo bởi xe khác, hãy chú ý cẩn thận những điểm sau.

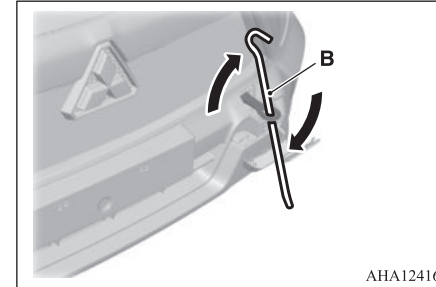
Nếu xe của bạn bị xe khác kéo đi

1. Lấy móc kéo và tay đội ra. Tham khảo "Dụng cụ và con đội" trên trang 8-5.
2. Che phần cuối của tay đội (A) bằng vải và dùng nó để tháo nắp ra khỏi cần trước.



Kéo xe

3. Sử dụng tay đội để gắn chắc chắn móc kéo (B).



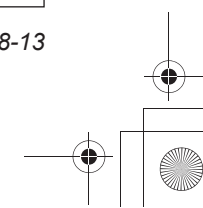
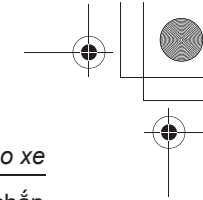
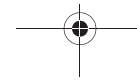
4. Cố định dây kéo vào xe kéo phía trước

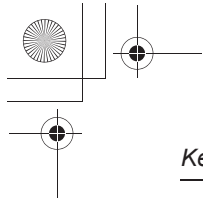
8

LƯU Ý

- Sử dụng bất kỳ bộ phận nào ngoài móc kéo được chỉ định (B) có thể dẫn đến hư hỏng thân xe.
- Sử dụng dây cáp hoặc xích kim loại có thể gây hư hỏng thân xe. Tốt nhất là sử dụng dây phi kim loại. Nếu bạn sử dụng dây thừng hoặc dây xích kim loại, hãy quấn nó bằng vải ở bất kỳ điểm nào chạm vào thân xe.
- Hãy cẩn thận để giữ dây kéo ở vị trí nằm ngang nhất có thể. Dây kéo bị nghiêng có thể làm hỏng thân xe.
- Cố định dây kéo vào móc kéo cùng phía (B), để giữ dây kéo thẳng nhất có thể.

Cho trường hợp khẩn cấp 8-13





Kéo xe

5. Nếu động cơ không chạy, hãy ON chế độ vận hành để mở khóa vô-lăng.

⚠ CẢNH BÁO

- Khi động cơ không hoạt động, bộ trợ lực phanh và hệ thống lái trợ lực không hoạt động. Điều này có nghĩa là cần phải có lực ép phanh cao hơn và lực đánh lái cao hơn. Vì vậy, việc vận hành xe rất khó khăn.

8

⚠ CHÚ Ý

- Không để chế độ hoạt động ở trạng thái TẮT. Vô-lăng sẽ bị bó cứng, gây mất kiểm soát.

- Đặt cần số ở vị trí "N" (NEU-TRAL).
- Bật đèn cảnh báo nguy hiểm nếu pháp luật yêu cầu (Tuân theo luật và quy định lái xe của địa phương).
- Trong quá trình kéo xe, hãy đảm bảo duy trì sự liên hệ chặt chẽ giữa người điều khiển cả hai phương tiện và phương tiện di chuyển ở tốc độ thấp.

⚠ CẢNH BÁO

- Tránh phanh, tăng tốc và chuyển động vô lăng đột ngột; thao tác lái như vậy có thể gây hư hỏng móc kéo (B) hoặc dây kéo. Kết quả là những người ở gần đó có thể bị thương.
- Khi xuống dốc dài, phanh có thể bị nóng quá mức, làm giảm hiệu quả. Vận chuyển xe của bạn bằng xe kéo.

⚠ CHÚ Ý

- Người ngồi trên xe được kéo phải chú ý đến đèn phanh của xe được kéo và đảm bảo dây không bao giờ bị lỏng.
- Khi một chiếc xe được kéo bởi một chiếc xe khác với tất cả các bánh xe trên mặt đất, hãy đảm bảo rằng không bao giờ vượt quá tốc độ kéo và khoảng cách cho dưới đây để tránh làm hỏng hộp số.
Tốc độ kéo: 40 km/h.
Khoảng cách kéo: 40 km.
Để biết tốc độ kéo và khoảng cách kéo, hãy tuân thủ luật và quy định lái xe tại địa phương.

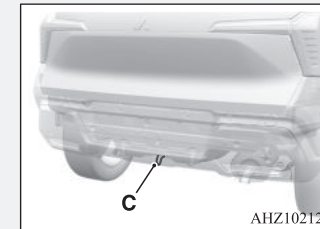
9. Khi kéo xong, hãy tháo con đội (B) và cắt vào vị trí đã chỉ định.
Tham khảo "Dụng cụ và con đội" trên trang 8-5. Khi lắp nắp cản, căn chỉnh móc với khu vực đã khoét trên xe và lắp chắc chắn.

Nếu xe của bạn kéo một xe khác

Xe của bạn không thể được sử dụng để kéo xe khác.

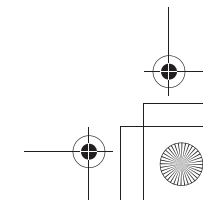
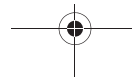
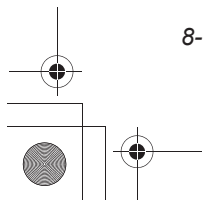
⚠ CHÚ Ý

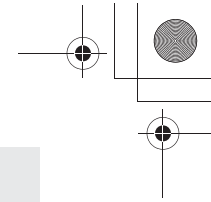
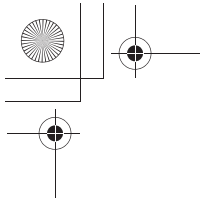
- Không sử dụng móc buộc (C) để kéo trừ trường hợp khẩn cấp. Sử dụng móc buộc (C) để kéo có thể làm hỏng thân xe. Ngoại trừ trường hợp khẩn cấp, móc này chỉ được cung cấp với mục đích tự vận chuyển phương tiện.



- Đối với xe được trang bị cảm biến phát hiện chuyển động mở nắp, cảm biến có thể bị hỏng.

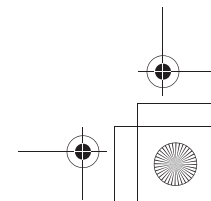
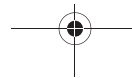
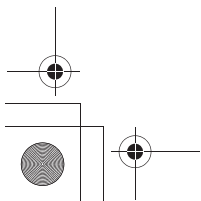
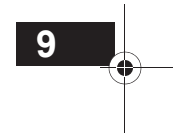
8-14 Cho trường hợp khẩn cấp

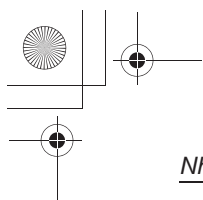




CHĂM SÓC XE

Những lưu ý khi chăm sóc xe	9-2
Vệ sinh nội thất xe	9-2
Làm sạch bên ngoài xe của bạn	9-3





Những lưu ý khi chăm sóc xe

Những lưu ý khi chăm sóc xe

E00900102063

Để duy trì giá trị của chiếc xe, bạn cần phải thực hiện bảo dưỡng định kỳ theo đúng quy trình.

Luôn bảo dưỡng xe của bạn tuân thủ mọi quy định về kiểm soát ô nhiễm môi trường.

Lựa chọn cẩn thận các vật liệu dùng để rửa xe, v.v., để đảm bảo rằng chúng không chứa chất ăn mòn.

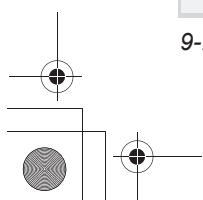
Nếu nghi ngờ, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến chuyên gia để lựa chọn những vật liệu này.

9

⚠ CHÚ Ý

- Các sản phẩm tẩy rửa có thể nguy hiểm. Luôn làm theo hướng dẫn của nhà cung cấp sản phẩm tẩy rửa.
- Để tránh hư hỏng, đừng bao giờ sử dụng những chất sau đây để vệ sinh xe của bạn.
 - Xăng dầu.
 - Dung môi pha sơn.
 - Benzine.
 - Dầu hỏa.
 - Nhựa thông.
 - Naphta.
 - Chất pha loãng sơn.
 - Cacbon tetrachlorua.
 - Acetone.

9-2 Chăm sóc xe



Làm sạch nội thất xe của bạn

E00900201979

Sau khi làm sạch nội thất xe bằng nước, chất tẩy rửa hoặc tương tự, hãy lau và lau khô ở nơi râm mát, thông thoáng.

📖 LƯU Ý

- Để vệ sinh bên trong cửa sổ cửa sau, luôn sử dụng vải mềm và lau kính cửa sổ dọc theo bộ phận sấy kính để không gây hư hỏng.

⚠ CHÚ Ý

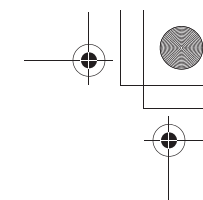
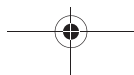
- Không sử dụng các chất hữu cơ (dung môi, benzen, dầu hỏa, rượu, xăng, v.v.) hoặc các dung dịch kiềm, axit. Những hóa chất này có thể gây biến màu, ố màu hoặc nứt bề mặt. Nếu bạn sử dụng chất tẩy rửa hoặc chất đánh bóng, hãy đảm bảo thành phần của chúng không bao gồm các chất nêu trên.

Nhựa, da vinyl, da tổng hợp, vải và các bộ phận đúc sẵn

E00900301693

[Trừ vải]

1. Nhẹ nhàng lau sạch chúng bằng một miếng vải mềm ngâm trong dung dịch nước và xà phòng nhẹ.



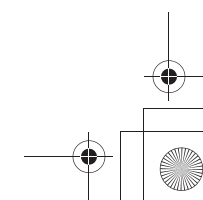
2. Nhúng miếng vải vào nước sạch và vắt kỹ. Dùng miếng vải này để lau sạch chất tẩy rửa.

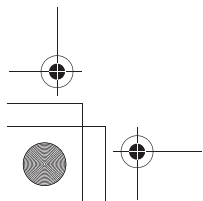
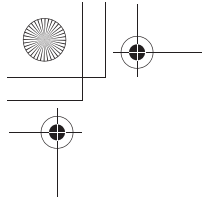
[Vải]

Lau sạch bằng một miếng vải ẩm đã được vắt nhẹ.

📖 LƯU Ý

- Các loại vải có khả năng chống vết bẩn. Không sử dụng chất tẩy rửa trung tính, v.v.
- Không sử dụng chất tẩy rửa, dầu xả và chất bảo vệ có chứa silicon hoặc sáp. Những sản phẩm như vậy có thể gây đổi màu và khi bôi lên bảng điều khiển hoặc các bộ phận khác, có thể gây phản chiếu trên kính chắn gió và che khuất tầm nhìn. Ngoài ra, nếu những sản phẩm đó chạm vào công tắc của các phụ kiện điện, có thể dẫn đến hư hỏng các phụ kiện này.
- Không sử dụng sợi tổng hợp hoặc vải khô. Chúng có thể gây biến màu hoặc làm hỏng bề mặt.
- Không đặt chất khử mùi trên bảng điều khiển hoặc gần đèn và dụng cụ. Các thành phần khử mùi có thể gây đổi màu hoặc nứt.





Bọc đệm

E00900501259

- Để duy trì giá trị của chiếc xe mới của bạn, hãy xử lý lớp bọc ghế cẩn thận và giữ cho nội thất sạch sẽ. Sử dụng máy hút bụi và bàn chải để làm sạch ghế. Nếu bị ố, nhựa vinyl và da tổng hợp phải được làm sạch bằng chất tẩy rửa thích hợp. Vải có thể được làm sạch bằng chất tẩy bọc hoặc dung dịch nước và xà phòng nhẹ.
- Làm sạch thảm bằng máy hút bụi và loại bỏ mọi vết bẩn bằng chất tẩy thảm. Dầu và mỡ có thể được loại bỏ bằng cách thấm nhẹ bằng vải sạch và chất tẩy vết bẩn.

Da thật*

E00900602127

- Để làm sạch, hãy lau nhẹ da bằng vải mềm ngâm trong dung dịch nước và xà phòng nhẹ.
- Nhúng miếng vải vào nước sạch và vắt kỹ. Dùng miếng vải này để lau sạch chất tẩy rửa.
- Bôi chất bảo vệ da lên bề mặt da thật

LƯU Ý

- Nếu da thật bị ướt hoặc giặt trong nước, hãy lau sạch nước càng nhanh càng tốt bằng vải khô, mềm. Nếu để ẩm, nấm mốc có thể phát triển.
- Các dung môi hữu cơ như benzen, dầu hỏa, cồn và xăng, dung môi axit hoặc kiềm có thể làm mất màu bề mặt da thật. Hãy chắc chắn sử dụng chất tẩy rửa trung tính.
- Loại bỏ nhanh chóng các mảng bẩn hoặc chất dầu vì chúng có thể làm ố da thật.
- Bề mặt da thật có thể cứng lại và co lại nếu tiếp xúc trực tiếp với tia nắng mặt trời trong nhiều giờ. Khi đỗ xe, hãy đặt xe trong bóng râm càng nhiều càng tốt.
- Khi nhiệt độ nội thất xe tăng lên vào mùa hè, các sản phẩm nhựa vinyl còn sót lại trên ghế da thật có thể bị hỏng và dính vào ghế.

Làm sạch dây đai an toàn

E00906200134

- Làm ẩm một miếng vải mềm, chẳng hạn như gạc, bằng dung dịch chứa 2,5% chất tẩy rửa trung tính.

Làm sạch bên ngoài xe của bạn

- Nhẹ nhàng nhúng dây an toàn bằng vải ẩm để loại bỏ bụi bẩn. Nếu vòng đệm có vết bẩn, hãy lau sạch bụi bẩn trên vòng đệm.
- Xả sạch vải mềm bằng nước sạch, vắt kỹ và lau sạch dung dịch tẩy rửa.
- Trước khi rút dây an toàn đã được kéo ra để vệ sinh, hãy đảm bảo rằng nó đủ khô và không còn hơi ẩm.

LƯU Ý

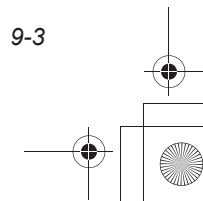
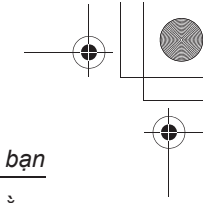
- Làm sạch dây đai an toàn và vòng đệm khi chúng bị bẩn hoặc khi dây an toàn không co lại trơn tru.

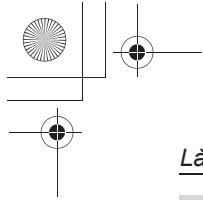
Làm sạch bên ngoài xe của bạn

E00900701424

Nếu những thứ sau đây còn sót lại trên xe của bạn, nó có thể gây ăn mòn, biến màu và ố màu, hãy rửa xe càng sớm càng tốt.

- Nước biển, sản phẩm khử băng đường.
- Muội và bụi, bột sắt từ các nhà máy, hóa chất (axit, kiềm, nhựa than đá,...).
- Phân chim, xác côn trùng, nhựa cây, v.v.





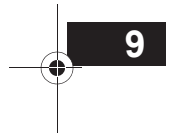
Làm sạch bên ngoài xe của bạn

⚠ CHÚ Ý

- Nếu xe của bạn được trang bị cốp sau điện, hãy TẮT chế độ vận hành tự động trước khi rửa hoặc đánh bóng khu vực xung quanh cảm biến phát hiện chuyển động (đá cốp) hoặc lắp/tháo mui xe, v.v.

Nếu truy cập rảnh tay vẫn bật, bạn có thể bị thương do cửa cốp điện hoạt động đột ngột do phản ứng có thể xảy ra của cảm biến chuyển động.

Tham khảo “Chuyển đổi hoạt động tự động BẬT/TẮT cửa hậu điện” trên trang 3-27.



9 Rửa xe

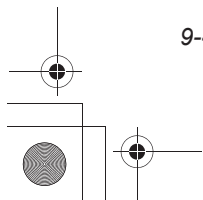
E00900904805

Các hóa chất chứa trong bụi bẩn bám trên mặt đường có thể làm hỏng lớp sơn và thân xe nếu tiếp xúc lâu dài.

Rửa và đánh sáp thường xuyên là cách tốt nhất để bảo vệ xe của bạn khỏi những hư hỏng này. Điều này cũng sẽ có hiệu quả trong việc bảo vệ nó khỏi các yếu tố môi trường như mưa, tuyết, không khí muối, v.v.

Không rửa xe dưới ánh nắng trực tiếp. Đỗ xe ở nơi râm mát và phun nước để loại bỏ bụi. Tiếp theo, dùng một lượng nước sạch vừa đủ và bàn chải hoặc miếng bọt biển rửa xe, rửa xe từ trên xuống dưới.

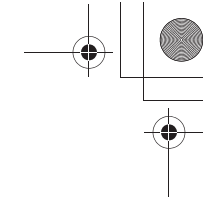
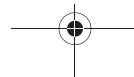
9-4 Chăm sóc xe



Sử dụng xà phòng rửa xe nhẹ nếu cần thiết. Rửa kỹ và lau khô bằng vải mềm. Sau khi rửa xe, cẩn thận làm sạch các khớp và mặt bích của cửa, nắp ca-pô và các bộ phận khác nơi bụi bẩn có thể còn sót lại.

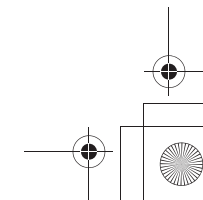
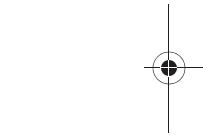
⚠ CHÚ Ý

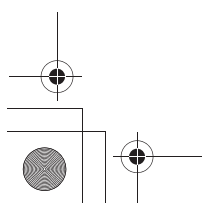
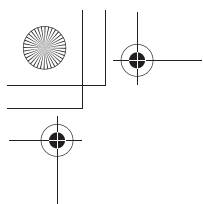
- Khi rửa phần dưới của xe hoặc bánh xe, hãy cẩn thận để không làm bị thương tay.
- Tránh sử dụng máy rửa xe quá nhiều vì chổi có thể làm xước bề mặt sơn, khiến sơn mất đi độ bóng. Các vết xước sẽ đặc biệt rõ ràng trên xe có màu tối hơn.
- Không bao giờ phun hoặc tạt nước vào các bộ phận điện trong khoang động cơ. Làm như vậy có thể có ảnh hưởng xấu đến khả năng khởi động của động cơ. Hãy CHÚ Ý khi rửa gầm xe; cẩn thận không phun nước vào khoang động cơ.
- Một số loại thiết bị rửa nước nóng tạo áp suất và nhiệt độ cao cho xe. Chúng có thể gây biến dạng nhiệt và làm hỏng các bộ phận nhựa của xe và có thể dẫn đến ngập nước bên trong xe. Ví thể:
 - Duy trì khoảng cách khoảng 70cm trở lên giữa thân xe và vòi rửa.



⚠ CHÚ Ý

- Khi rửa xung quanh cửa kính, giữ vòi phun ở khoảng cách hơn 70cm và vuông góc với bề mặt kính.
- Sau khi rửa xe, hãy cho xe chạy chậm đồng thời nhấn nhẹ bàn đạp phanh vài lần để làm khô phanh. Để phanh ướt có thể làm giảm hiệu quả phanh. Ngoài ra, có khả năng chúng có thể bị đóng băng hoặc không hoạt động do rỉ sét, khiến xe không thể di chuyển.
- Khi sử dụng máy rửa xe tự động, hãy chú ý những mục sau, tham khảo hướng dẫn sử dụng dành cho chủ xe hoặc tham khảo ý kiến của người vận hành máy rửa xe. Nếu không tuân thủ quy trình sau, xe của bạn có thể bị hư hỏng.
 - Gương chiếu hậu bên ngoài được thu gọn.
 - Các gạt nước được cố định tại chỗ bằng băng dính.
 - Vì xe của bạn được trang bị cánh gió trên mui, hãy tham khảo ý kiến của người điều hành tiệm rửa xe trước khi sử dụng máy rửa xe.
 - Nếu xe của bạn được trang bị cảm biến mưa, hãy đặt cần gạt nước ở vị trí “OFF” để tắt cảm biến mưa trước khi rửa xe.





Trong thời tiết lạnh

Muối và các hóa chất khác rải trên đường ở một số khu vực vào mùa đông có thể gây hại cho thân xe. Vì vậy bạn nên rửa xe thường xuyên có thể theo hướng dẫn chăm sóc của chúng tôi.

Nên có biện pháp bảo quản được áp dụng và kiểm tra lớp bảo vệ sàn trước và sau mùa thời tiết lạnh.

Sau khi rửa xe, lau sạch nước đọng trên các bộ phận cao su xung quanh cửa để cửa không bị đóng băng.

LƯU Ý

- Để ngăn chặn sự đóng băng của các lớp chống thời tiết trên cửa, nắp ca-pô, v.v., chúng phải được xử lý bằng phun silicone.

Đánh sáp

E00901002203

Việc đánh sáp xe sẽ giúp ngăn chặn sự bám dính của bụi và hóa chất trên đường vào lớp sơn. Bôi dung dịch sáp sau khi rửa xe hoặc ít nhất ba tháng một lần để hỗ trợ thay nước.

Không đánh sáp xe của bạn dưới ánh nắng trực tiếp. Bạn nên đánh sáp sau khi bề mặt đã nguội.

Để biết thông tin về cách sử dụng sáp, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng sáp.

CHÚ Ý

- Không nên sử dụng các loại sáp có chứa hợp chất mài mòn cao.

Đánh bóng

E00901101252

Xe chỉ nên được đánh sáp nếu lớp sơn bị ố hoặc mất độ bóng. Không đánh sáp các bộ phận bằng lớp phủ mờ và tấm cản nhựa. Làm như vậy có thể gây ra vết bẩn hoặc làm hỏng lớp hoàn thiện.

Làm sạch các bộ phận bằng nhựa

E00901302293

Sử dụng miếng bọt biển hoặc da sơn dương.

Nếu sáp ô tô dính trên bề mặt nhám màu xám hoặc đen của cần, khuôn hoặc đèn thì bề mặt đó sẽ trở thành màu trắng. Trong trường hợp như vậy, hãy lau sạch bằng nước ấm và vải mềm hoặc da sơn dương.

CHÚ Ý

- Không sử dụng bàn chải chà hoặc các dụng cụ cứng khác vì chúng có thể làm hỏng bề mặt bộ phận nhựa.

Làm sạch bên ngoài xe của bạn

CHÚ Ý

- Không để các bộ phận bằng nhựa tiếp xúc với xăng, dầu nhẹ, dầu phanh, dầu động cơ, mỡ bôi trơn, chất pha loãng sơn và axit sulfuric (chất điện phân ắc-quy) vì có thể làm nứt, ố hoặc biến màu các bộ phận bằng nhựa.

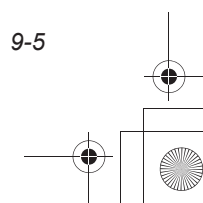
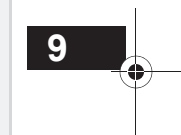
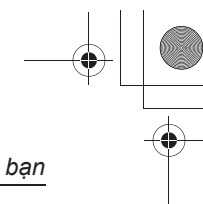
Ngoài ra, hãy đảm bảo tránh tiếp xúc dù chỉ trong thời gian ngắn với các hóa chất như vật liệu phủ, vì chúng gây ra các vết nứt khiến nước xâm nhập vào đèn.

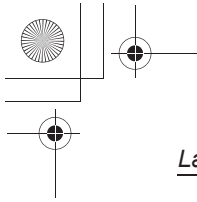
Nếu chúng chạm vào các bộ phận bằng nhựa, hãy lau sạch chúng bằng vải mềm, vải sơn dương hoặc những thứ tương tự và dung dịch nước tẩy rửa trung tính, sau đó rửa sạch ngay các bộ phận bị ảnh hưởng bằng nước.

Các bộ phận mạ crom

E00901401301

Để tránh các vết ố và ăn mòn các bộ phận mạ crom, hãy rửa bằng nước bằng vải mềm và lau khô hoàn toàn.





Làm sạch bên ngoài xe của bạn

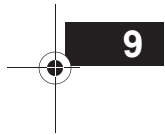
Mâm bánh xe bằng nhôm

E00901501865

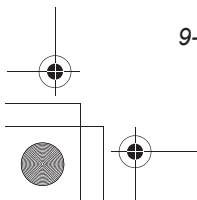
1. Loại bỏ bụi bẩn bằng miếng bọt biển đồng thời phun nước lên mâm bánh xe.
2. Sử dụng chất tẩy rửa trung tính để xử lý mọi vết bẩn không thể loại bỏ dễ dàng bằng nước.
Rửa sạch chất tẩy rửa trung tính sau khi rửa bánh xe.
3. Lau khô bánh xe thật kỹ bằng da hoặc vải mềm.

⚠ CHÚ Ý

- Không sử dụng bàn chải hoặc dụng cụ cứng khác trên bánh xe.
Làm như vậy có thể làm xước bánh xe.
- Không sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa nào có chứa chất mài mòn hoặc có tính axit hoặc kiềm. Làm như vậy có thể khiến lớp phủ trên bánh xe bị bong tróc, bị đổi màu hoặc ố màu.
- Không sử dụng trực tiếp nước nóng bằng máy làm sạch bằng hơi nước hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào khác.
- Tiếp xúc với nước biển và chất khử băng trên đường có thể gây ăn mòn.
Rửa sạch các chất như vậy càng sớm càng tốt.



9



Kính cửa sổ

E00901601518

Thông thường, kính cửa sổ có thể được làm sạch chỉ bằng miếng bọt biển và nước.

Nước lau kính có thể dùng để loại bỏ dầu, mỡ, xác côn trùng,... Sau khi rửa kính, hãy lau khô bằng vải sạch, khô và mềm. Không bao giờ sử dụng vải dùng để lau bề mặt sơn để lau cửa sổ. Sáp từ bề mặt sơn có thể bám vào kính và làm giảm độ trong suốt cũng như khả năng hiển thị của kính.

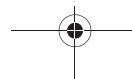
📖 LƯU Ý

- Để lau chùi bên trong cửa sổ phía sau, hãy luôn sử dụng vải mềm và lau kính cửa sổ dọc theo sườn kính để không gây hư hỏng.

Lưới gạt nước

E00901701290

Sử dụng vải mềm và nước lau kính để loại bỏ dầu mỡ, côn trùng chết, v.v. trên lưới gạt nước. Thay lưới gạt nước khi chúng không còn gạt nước đúng cách nữa. (Tham khảo trang 10-17).



Khoang động cơ

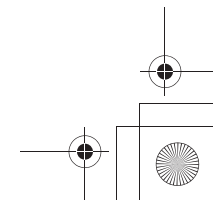
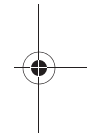
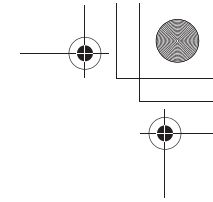
E00902101653

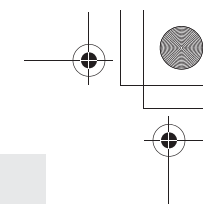
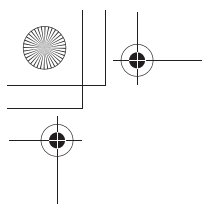
Vệ sinh khoang động cơ vào đầu và cuối mùa đông. Đặc biệt chú ý đến các mặt bích, kẽ hở và các bộ phận ngoại vi nơi bụi có chứa hóa chất đường bộ và các vật liệu ăn mòn khác có thể tích tụ.

Nếu muối và các hóa chất khác được sử dụng trên đường trong khu vực của bạn, hãy làm sạch khoang động cơ ít nhất ba tháng một lần.

Không bao giờ phun hoặc tạt nước vào các bộ phận điện trong khoang động cơ vì điều này có thể gây hư hỏng.

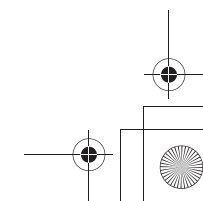
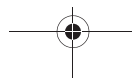
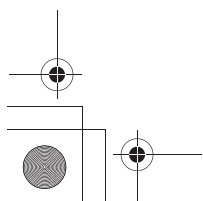
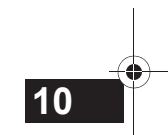
Không để các bộ phận lân cận, các bộ phận bằng nhựa, v.v. tiếp xúc với chất lưu huỳnh axit (chất điện phân của ắc quy) có thể làm nứt, ố hoặc làm mất màu chúng. Nếu chúng tiếp xúc, hãy lau sạch bằng vải mềm, vải sơn dương hoặc những thứ tương tự và dung dịch nước tẩy rửa trung tính, sau đó rửa ngay các bộ phận bị ảnh hưởng bằng nhiều nước.

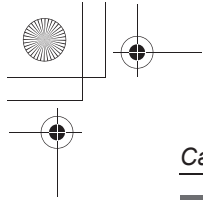




BẢO DƯỠNG XE

Các lưu ý khi bảo dưỡng	10-2
Bộ xử lý khí thải	10-3
Nắp ca-pô	10-3
Dầu động cơ	10-4
Nước làm mát động cơ.....	10-5
Nước rửa kính	10-6
Dầu phanh	10-7
Ắc-quy	10-8
Lốp xe.....	10-10
Thay cao su lưỡi gạt nước	10-17
Bảo dưỡng chung.....	10-19
Mối nối cầu chì	10-19
Cầu chì	10-19
Thay bóng đèn.....	10-25





Các lưu ý khi bảo dưỡng

Các lưu ý khi bảo dưỡng

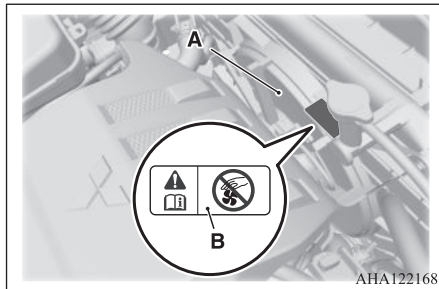
E01000103387

Việc chăm sóc xe đúng định kỳ sẽ giúp duy trì giá trị và hình thức lâu nhất có thể. Chủ xe có thể thực hiện các hạng mục Bảo dưỡng như được mô tả trong sách hướng dẫn sử dụng này.

Chúng tôi khuyên bạn nên nhờ nhà phân phối MITSUBISHI MOTORS ủy quyền hoặc chuyên gia khác thực hiện việc kiểm tra và Bảo dưỡng định kỳ.

Trong trường hợp phát hiện trục trặc hoặc sự cố, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra và sửa chữa. Phần này chứa thông tin về quy trình kiểm tra bảo dưỡng mà bạn có thể tự thực hiện. Thực hiện theo các hướng dẫn và CHÚ Ý cho từng quy trình khác nhau.

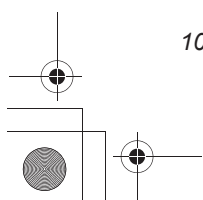
10



AHAT22168

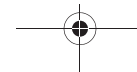
A - Quạt làm mát.
B - Nhãn cảnh báo.

10-2 Bảo dưỡng



⚠ CẢNH BÁO

- Khi kiểm tra hoặc bảo dưỡng bên trong khoang động cơ, hãy đảm bảo rằng động cơ đã tắt và có cơ hội nguội đi.
- Nếu cần phải làm việc trong khoang động cơ khi động cơ đang chạy, hãy đặc biệt cẩn thận để quần áo, tóc, v.v. của bạn không bị vướng vào quạt làm mát, đai truyền động hoặc các bộ phận chuyển động khác.
- Sau khi thực hiện công việc bảo dưỡng, hãy đảm bảo rằng không có dụng cụ hoặc mảnh vải nào bị bỏ sót trong khoang động cơ. Nếu chúng bị bỏ lại, có thể xảy ra hỏa hoạn hoặc hư hỏng xe.
- Quạt làm mát có thể tự động bật ngay cả khi động cơ không chạy. Hãy tắt chế độ vận hành ở trạng thái OFF để đảm bảo an toàn khi làm việc trong khoang động cơ.
- Không hút thuốc, tạo tia lửa điện hoặc để ngọn lửa bùng phát xung quanh nhiên liệu hoặc ắc-quy. Khói dễ cháy.
- Hãy cực kỳ CHÚ Ý khi làm việc xung quanh ắc-quy. Nó chứa axit sulfuric độc hại và ăn mòn.
- Không chui xuống gầm xe khi chỉ có con đội đỡ thân xe. Luôn sử dụng giá kê ô tô cố định.

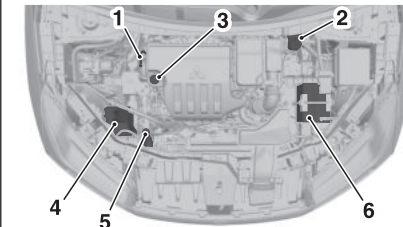


⚠ CẢNH BÁO

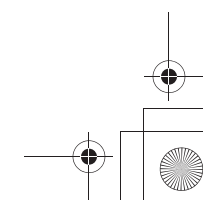
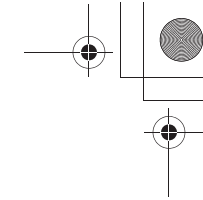
- Việc xử lý không đúng cách các bộ phận và vật liệu được sử dụng trong xe có thể gây nguy hiểm cho sự an toàn cá nhân của bạn. Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến của chuyên gia để có được thông tin cần thiết.

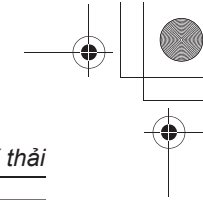
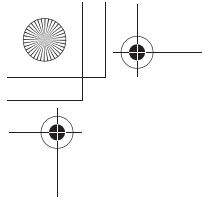
Các hạng mục kiểm tra khoang động cơ được bố trí như hình bên dưới.

LHD



1. Que thăm mức dầu động cơ.
2. Bình chứa dầu phanh.
3. Nắp dầu động cơ.
4. Bình nước rửa kính.
5. Bình chứa nước làm mát động cơ.
6. Ắc-quy.





Bộ xử lý khí thải

E01000202815

Các thiết bị thu hồi khí thải được sử dụng cùng với bộ xử lý khí thải cực kỳ hiệu quả trong việc giảm lượng khí độc hại. Bộ xử lý khí thải được lắp đặt trong hệ thống ống xả.

Điều quan trọng là phải giữ cho động cơ được vận hành đúng cách để đảm bảo chất xúc tác hoạt động thích hợp và ngăn ngừa hư hỏng có thể xảy ra.

⚠ CẢNH BÁO

- Giống như bất kỳ phương tiện nào khác, không đổ hoặc vận hành phương tiện này ở những khu vực mà các vật liệu dễ cháy như cỏ khô hoặc lá cây có thể tiếp xúc với khí thải nóng vì có thể xảy ra hỏa hoạn.
- Không nên phủ sơn lên bộ chuyển đổi xúc tác.

📖 LƯU Ý

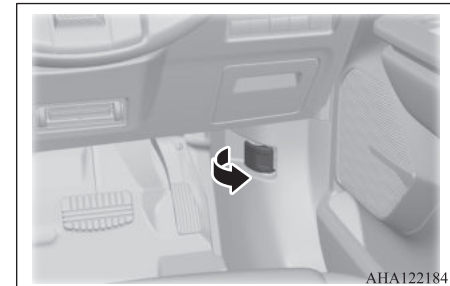
- Sử dụng loại nhiên liệu được khuyến nghị trong phần “Lựa chọn nhiên liệu” trên trang 2-2.

Nắp ca pô

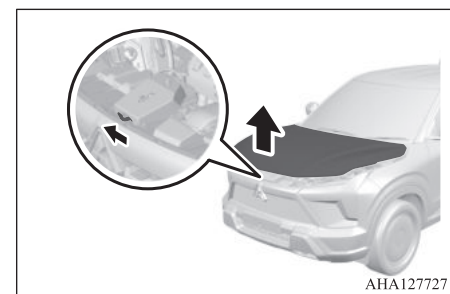
E01000305080

Mở

1. Kéo cần về phía bạn để mở khóa nắp ca-pô.

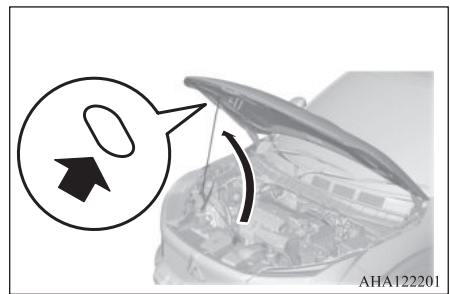


2. Nâng nắp ca-pô trong khi nhấn khóa an toàn.



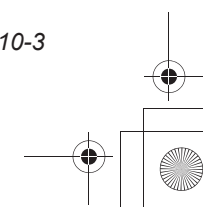
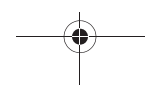
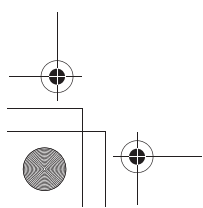
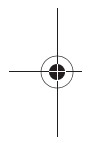
📖 LƯU Ý

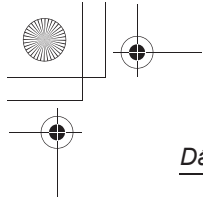
- Chỉ mở nắp ca-pô khi cần gạt nước ở vị trí ban đầu. Ở bất kỳ vị trí nào khác, cần gạt nước có thể làm hỏng lớp sơn hoặc nắp ca-pô.
- 3. Đỡ nắp ca-pô bằng cách lắp thanh đỡ vào rãnh của nó.



⚠ CHÚ Ý

- Lưu ý rằng thanh đỡ có thể rời khỏi nắp ca-pô nếu nắp ca-pô đang mở bị gió mạnh nâng lên.
- Sau khi lắp thanh đỡ vào khe, hãy đảm bảo thanh đỡ nắp ca-pô một cách an toàn không bị rơi xuống đầu hoặc cơ thể bạn.

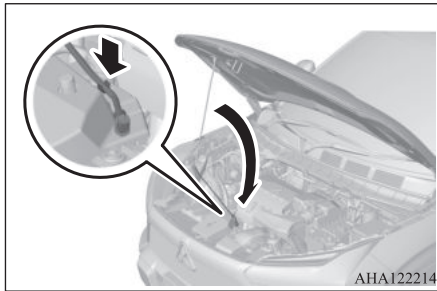




Dầu động cơ

Đóng

1. Tháo thanh đỡ và kẹp vào khớp gài của nó.
2. Từ từ hạ nắp ca-pô xuống vị trí cao hơn vị trí đóng khoảng 20cm, sau đó thả rơi.
3. Đảm bảo nắp ca-pô được khóa chắc chắn bằng cách nâng nhẹ phần giữa nắp ca-pô.



10

CHÚ Ý

- Hãy cẩn thận để tay hoặc ngón tay không bị kẹt khi đóng nắp ca-pô.
- Trước khi lái xe, hãy đảm bảo rằng nắp ca-pô đã được khóa an toàn. Nắp ca-pô bị khóa không hoàn toàn có thể mở đột ngột khi đang lái xe. Điều này có thể cực kỳ nguy hiểm.

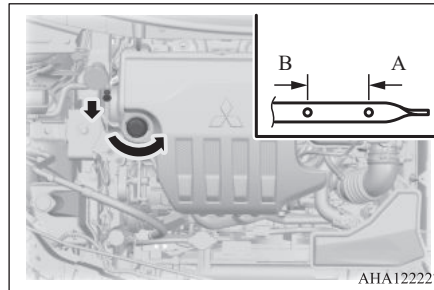
LƯU Ý

- Nếu thao tác này không đóng được nắp ca-pô, hãy nhả nắp ca-pô từ vị trí cao hơn một chút.
- Không ấn mạnh vào nắp ca-pô vì làm như vậy có thể làm hỏng nắp.

Dầu động cơ

E01000405687

Kiểm tra và châm dầu động cơ



A: Mức tối thiểu.

B: Mức tối đa.

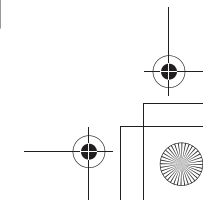
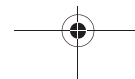
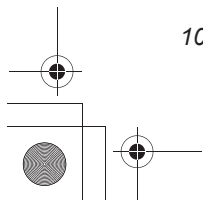
Dầu động cơ được sử dụng có ảnh hưởng đáng kể đến hiệu suất, tuổi thọ sử dụng và khả năng khởi động của động cơ. Đảm bảo sử dụng dầu có chất lượng được khuyến nghị và độ nhớt thích hợp.

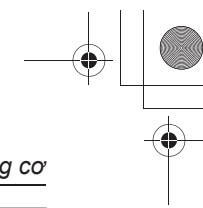
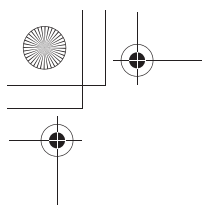
Tất cả các động cơ đều tiêu thụ một lượng dầu nhất định trong quá trình hoạt động bình thường. Vì vậy điều quan trọng là phải kiểm tra mức dầu định kỳ hoặc trước khi bắt đầu một chuyến đi dài.

1. Đỗ xe trên bề mặt nằm ngang.
2. Tắt động cơ.
3. Đợi vài phút.
4. Tháo que thăm và lau bằng vải sạch.
5. Lắp lại que thăm vào hết cỡ.
6. Tháo que thăm dầu ra và xác nhận rằng mức dầu nằm giữa vạch (A) và (B).
7. Nếu mức dầu thấp hơn mức được biểu thị bằng dấu (A), hãy tháo nắp và thêm đủ dầu để nâng mức dầu lên giữa vạch (A) và (B).
8. Sau khi thêm dầu, đóng nắp cẩn thận.
9. Xác nhận mức dầu bằng cách lặp lại bước 4 đến 6.

LƯU Ý

- Để tránh làm hỏng động cơ, không đổ quá mức (B).
- Đảm bảo sử dụng loại dầu động cơ được chỉ định và không trộn lẫn nhiều loại dầu khác nhau.
- Khi kiểm tra mức dầu ở bước 6 ở trên, hãy kiểm tra ở mặt thấp của que thăm vì mức dầu ở hai bên của que thăm có vẻ khác nhau.

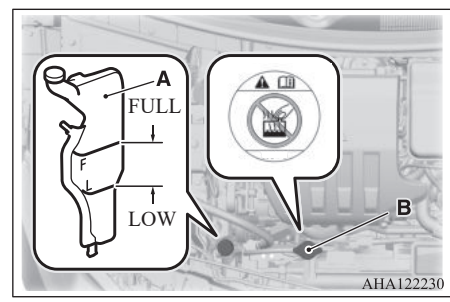




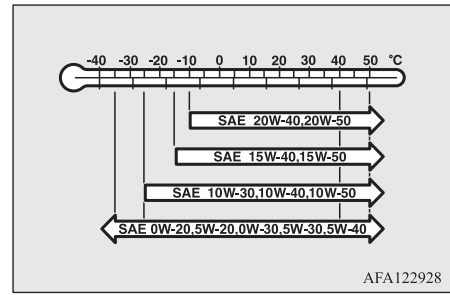
LƯU Ý

- Dầu động cơ sẽ xuống cấp nhanh chóng nếu xe gặp phải điều kiện khắc nghiệt, cần phải thay dầu sớm hơn. Vui lòng tham khảo lịch bảo dưỡng.
- Để xử lý dầu động cơ đã qua sử dụng, hãy tham khảo “*Hướng dẫn an toàn về dầu động cơ đã qua sử dụng*” trên trang 2-5.

- Sử dụng dầu động cơ phù hợp với phân loại sau:
- Tiêu chuẩn API: “Phẩm cấp SG” hoặc cao hơn.
- Dầu được chứng nhận ILSAC.
- Tiêu chuẩn ACEA : “Phẩm cấp A1/B1, A3/B3, A3/B4 hoặc A5/B5”.



Độ nhớt dầu động cơ khuyến nghị



LƯU Ý

- Không nên sử dụng các chất phụ gia vì chúng có thể làm giảm hiệu quả của các chất phụ gia đã có trong dầu động cơ. Nó có thể dẫn đến hỏng hóc của bộ phận cơ khí.
- Nếu không có những phân loại đó, hãy liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

Để thêm nước làm mát

Hệ thống làm mát là một hệ thống khép kín và thông thường lượng nước làm mát bị thất thoát rất ít. Mức nước làm mát giảm đáng kể có thể là dấu hiệu của sự rò rỉ. Nếu điều này xảy ra, hãy kiểm tra hệ thống tại nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS càng sớm càng tốt.

Nước làm mát động cơ

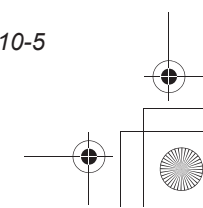
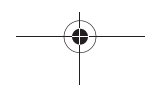
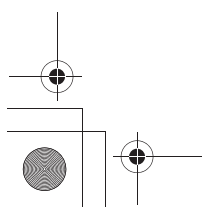
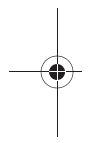
Để kiểm tra mức nước làm mát

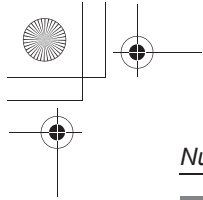
Bình nước phụ nước làm mát trong suốt (A) nằm trong khoang động cơ. Mức nước làm mát trong bình này phải được giữ ở mức giữa vạch “L” (LOW) và “F” (FULL) khi đo khi động cơ nguội.

Nếu mức giảm xuống dưới mức “L” (LOW) trên bình nước phụ, hãy mở nắp và thêm nước làm mát.

Ngoài ra, nếu bình nước phụ đã cạn hoàn toàn, hãy tháo nắp két nước (B) và thêm nước làm mát cho đến khi mức đạt đến cổ két nước.

- Chọn dầu động cơ có chỉ số độ nhớt SAE thích hợp tùy theo nhiệt độ không khí.
- Dầu động cơ SAE 0W-20, 5W-20, 0W-30, 5W-30 chỉ có thể sử dụng dầu động cơ 5W-40 nếu chúng đáp ứng các thông số kỹ thuật ACEA A3/B3, A3/B4 hoặc A5/B5 và API SG (hoặc cao hơn).





Nước rửa kính

⚠ CẢNH BÁO

- Không mở nắp két nước (B) khi động cơ đang nóng. Hệ thống nước làm mát đang chịu áp suất và bất kỳ nước làm mát nóng nào thoát ra ngoài đều có thể gây bỏng nặng.

Chất chống đông

Nước làm mát động cơ có chứa chất chống ăn mòn ethylene glycol. Một số bộ phận của động cơ được làm bằng hợp kim nhôm đúc và việc thay nước làm mát động cơ định kỳ là cần thiết để tránh ăn mòn các bộ phận này.

10

Sử dụng nước làm mát siêu bền "MITSUBISHI MOTORS GENUINE SUPER LONG LIFE COOLANT PREMI-UMMIUM" hoặc tương đương*.

*: Nước làm mát chất lượng cao tương đương gốc ethylene glycol chứa amon, không nitrat và không borat với công nghệ axit hữu cơ có tuổi thọ cao.

Nước làm mát CHÍNH HÃNG MITSUBISHI MOTORS có khả năng bảo vệ tuyệt vời chống lại sự ăn mòn và hình thành rỉ sét của tất cả các kim loại kể cả nhôm và có thể tránh tắc nghẽn trong két làm mát, bộ sưởi, nắp máy, thân máy, v.v.

10-6 Bảo dưỡng

Vi sự cần thiết của việc chống ăn mòn này nước làm mát không được thay thế bằng nước thường ngay cả trong mùa hè. Yêu cầu nồng độ chất chống đông khác nhau tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường dự kiến.

Trên -35°C: Nồng độ chất chống đông 50%

Dưới -35°C: Nồng độ chất chống đông 60%

⚠ CHÚ Ý

- Không sử dụng chất chống đông bằng cồn hoặc metanol hoặc bất kỳ nước làm mát động cơ nào được trộn với chất chống đông bằng cồn hoặc metanol. Việc sử dụng chất chống đông không đúng cách có thể gây ăn mòn các bộ phận bằng nhôm.
- Không sử dụng nước để điều chỉnh nồng độ nước làm mát.
- Nồng độ vượt quá 60% sẽ làm giảm hiệu quả chống đóng băng và làm mát, ảnh hưởng xấu đến động cơ.
- Đừng chỉ đổ nước.

Bản thân nước làm giảm chất lượng chống gỉ và chống đóng băng của nước làm mát và có nhiệt độ sôi thấp hơn. Nó cũng có thể gây hư hỏng hệ thống làm mát nếu nó bị đóng băng. Không sử dụng nước máy vì nó có thể gây ăn mòn và hình thành rỉ sét.

Trong thời tiết lạnh

Nếu nhiệt độ trong khu vực của bạn giảm xuống dưới mức đóng băng, có nguy cơ nước làm mát trong động cơ hoặc bộ tản nhiệt có thể đóng băng và gây hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ và/hoặc bộ tản nhiệt. Thêm một lượng chất chống đông vừa đủ vào nước làm mát để tránh bị đóng băng.

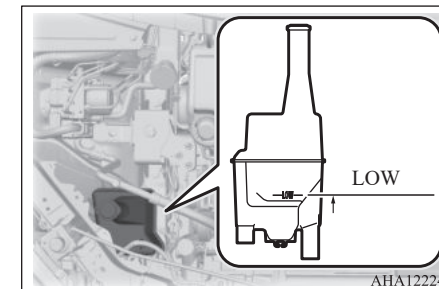
Cần kiểm tra nồng độ trước khi bắt đầu thời tiết lạnh và bổ sung chất chống đông vào hệ thống nếu cần thiết.

Nước rửa kính

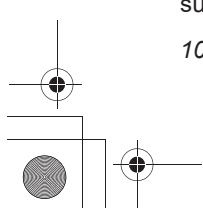
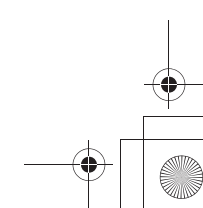
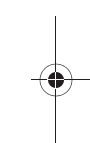
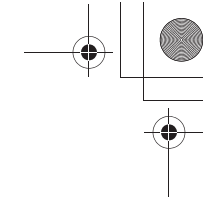
E01000703194

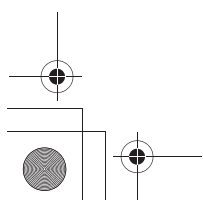
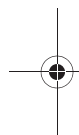
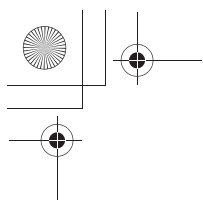
Mở nắp bình chứa nước rửa kính và kiểm tra mức nước rửa kính.

Nếu mức nước thấp, hãy đổ thêm nước rửa kính vào bình chứa.



AHA122243





⚠ CHÚ Ý

- Không sử dụng bất kỳ chất lỏng nào khác ngoài nước rửa kính. Ngoài ra, không sử dụng nước xà phòng, nước lau kính và nước làm mát động cơ. Các nước khác có thể tạo thành vết trên bề mặt sơn của xe, làm hỏng motor bơm nước rửa kính hoặc làm tắc vòi phun, dẫn đến nước rửa kính không phun được.
- Nếu bụi bẩn bám vào bên trong vòi rửa kính, dung dịch rửa kính có thể không phun lên kính chắn gió một cách chính xác. Vòi phun có thể bị hỏng nếu bạn cố gắng làm sạch bụi bẩn bằng ghim hoặc vật khác. Vui lòng liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.
- Pha loãng quá mức nước rửa kính vào mùa đông có thể khiến nước rửa kính bị đóng băng trên kính chắn gió.

📖 LƯU Ý

- Bình chứa nước rửa kính dùng cho kính trước và sau.
- Nếu mức nước rửa kính trong bình chứa nước rửa kính ở mức LOW, bạn có thể bổ sung khoảng 2 lít nước rửa kính.

Trong thời tiết lạnh

Để đảm bảo rửa kính hoạt động bình thường ở nhiệt độ thấp, hãy sử dụng chất lỏng có chứa chất chống đóng băng.

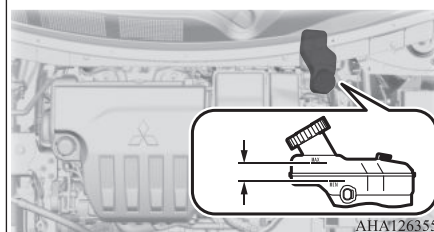
Dầu phanh

E01000802244

Để kiểm tra mức dầu

Mức dầu phải nằm giữa vạch "MAX" và "MIN" trên bình chứa.

LHD



Mức dầu được theo dõi bằng phao. Khi mức dầu giảm xuống dưới vạch "MIN", đèn cảnh báo phanh sẽ sáng lên. Mức dầu giảm nhẹ khi má phanh bị mòn, nhưng điều này không cho thấy bất kỳ sự bất thường nào.

Dầu phanh

Cần kiểm tra dầu trong xi lanh chính khi thực hiện các công việc khác dưới nắp ca-pô. Đồng thời, hệ thống phanh cũng cần được kiểm tra xem có rò rỉ không. Nếu mức dầu giảm rõ rệt trong một khoảng thời gian ngắn, điều đó cho thấy hệ thống phanh bị rò rỉ. Nếu điều này xảy ra, chúng tôi khuyên bạn nên đưa xe đi kiểm tra.

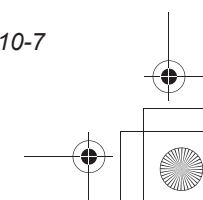
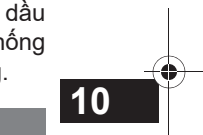
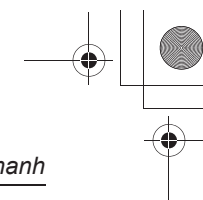
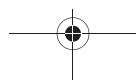
Loại dầu

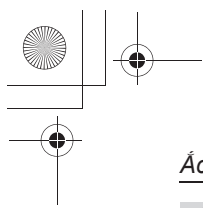
Sử dụng dầu phanh phù hợp với DOT3 hoặc DOT4 từ bình kín. Dầu phanh có tính hút ẩm. Quá nhiều độ ẩm trong dầu phanh sẽ ảnh hưởng xấu đến hệ thống phanh, làm giảm hiệu suất hoạt động.

⚠ CẢNH BÁO

- **Hãy cẩn thận khi xử lý dầu phanh vì nó có hại cho mắt, có thể gây kích ứng da và làm hỏng bề mặt sơn. Lau sạch vết tràn ngay lập tức. Nếu dầu phanh dính vào tay hoặc vào mắt bạn, hãy rửa ngay bằng nước sạch. Theo dõi với bác sĩ khi cần thiết.**

10

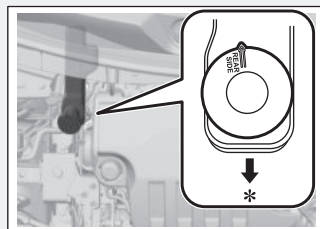




Ắc-quy

⚠ CHÚ Ý

- Chỉ sử dụng dầu phanh được chỉ định.
Không trộn hoặc thêm nhãn hiệu dầu phanh khác để tránh phản ứng hóa học.
Không để bất kỳ chất lỏng gốc dầu nào tiếp xúc, trộn lẫn hoặc dính vào dầu phanh.
Điều này sẽ gây hỏng hóc các phốt cao su.
- Đậy nắp bình chứa để ngăn dầu phanh bị hỏng ngoại trừ việc bảo dưỡng.
- Đảm bảo rằng hình chiếu trên nắp hướng về phía sau như minh họa khi đóng nắp.



*: Phía trước xe

- Làm sạch nắp trước khi tháo và đóng nắp cẩn thận sau khi bảo dưỡng.

10

Ắc-quy

E01001204340

Tình trạng của ắc quy rất quan trọng để khởi động nhanh và giữ cho hệ thống điện của xe hoạt động bình thường. Kiểm tra và chăm sóc thường xuyên đặc biệt quan trọng trong thời tiết lạnh.

📖 LƯU Ý

- Sau khi thay ắc quy, dữ liệu hệ thống điều khiển điện tử cho hộp số tự động, v.v. sẽ bị xóa. Kết quả là chuyển số có thể bị giật.
Việc sang số sẽ trở nên mượt mà hơn sau một vài lần thay đổi tốc độ.

Biện pháp phòng ngừa ắc quy

⚠ CẢNH BÁO

- Lưu ý hướng dẫn vận hành.



Khi bạn xử lý ắc quy, hãy cẩn thận tuân thủ các cảnh báo sau đây để đảm bảo an toàn.

⚠ CẢNH BÁO

- Không hút thuốc, không ngọn lửa trần, không tia lửa



Giữ tia lửa, thuốc lá và ngọn lửa tránh xa ắc quy vì ắc quy có thể phát nổ. Ngoài ra, không làm đoản mạch các cực của ắc quy. Làm như vậy có thể tạo ra tia lửa điện.

- Kính bảo vệ mắt.



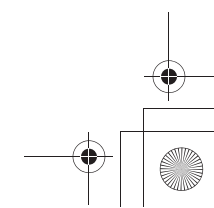
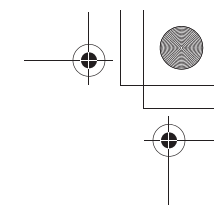
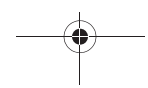
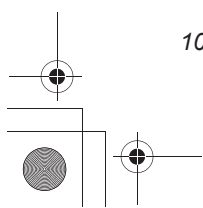
Luôn đeo kính bảo vệ mắt khi làm việc gần ắc quy. Chất điện phân của ắc quy có chứa axit sulfuric nên rất nguy hiểm nếu để nó dính vào mắt.

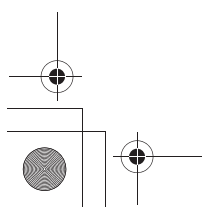
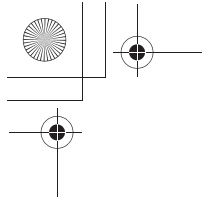
- Axit ắc quy.



Chất điện phân của ắc quy có chứa axit sulfuric, do đó bạn phải đeo găng tay và kính bảo vệ mắt khi xử lý ắc quy.

Nếu chất điện phân của ắc quy dính vào mắt hoặc da, hãy rửa sạch bằng nước sạch và đến gặp bác sĩ ngay lập tức.






⚠ CẢNH BÁO


Nếu bạn vô tình nuốt phải chất điện phân của ắc-quy, hãy đến gặp bác sĩ ngay lập tức.

- **Khí nổ.**



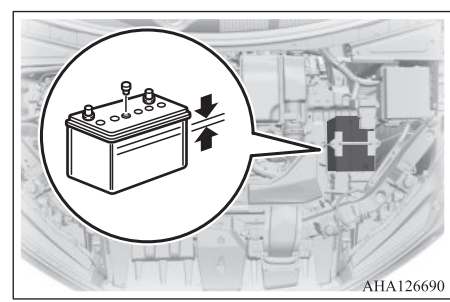
Ắc-quy phát ra khí hydro có khả năng nổ cao. Thông gió khi sạc ắc-quy trong không gian kín.

- **Tránh xa tầm tay trẻ em.**



Giữ nó xa tầm tay trẻ em.

Kiểm tra mức độ điện phân của ắc-quy



Mức điện phân phải nằm trong giới hạn quy định ở bên ngoài ắc-quy. Bổ sung thêm nước cất khi cần thiết. Bên trong ắc-quy được chia thành nhiều vách ngăn; tháo nắp ra khỏi mỗi ngăn và đổ đầy lại. Không đổ quá vạch phía trên vì đổ tràn trong khi lái xe có thể gây hư hỏng. Kiểm tra mức điện phân ít nhất bốn tuần một lần, tùy thuộc vào điều kiện vận hành. Nếu ắc-quy không được sử dụng, ắc-quy sẽ tự xả theo thời gian. Kiểm tra nó bốn tuần một lần và sạc với dòng điện thấp nếu cần.

Trong thời tiết lạnh

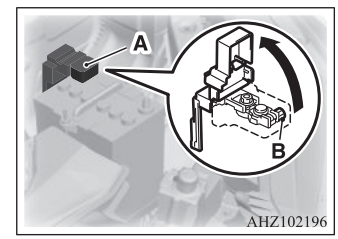
Dung lượng của ắc-quy giảm ở nhiệt độ thấp. Đây là kết quả tất yếu của tính chất vật lý và hóa học của nó. Đây là lý do tại sao một ắc quy quá lạnh, đặc biệt là ắc-quy chưa được sạc đầy sẽ chỉ cung cấp một phần dòng điện khởi động thường có sẵn. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra ắc-quy trước khi thời tiết lạnh bắt đầu và nếu cần, hãy sạc hoặc thay ắc-quy. Điều này không chỉ đảm bảo khả năng khởi động đáng tin cậy mà ắc-quy được sạc đầy còn có tuổi thọ cao hơn.

Ngắt kết nối và kết nối

Để ngắt kết nối cáp ắc-quy, hãy dừng động cơ, trước tiên ngắt kết nối cực âm (-) và sau đó là cực dương (+). Khi kết nối ắc-quy, trước tiên hãy kết nối cực dương (+) và sau đó là cực âm (-).

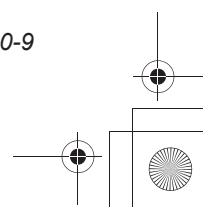
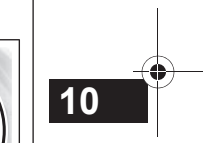
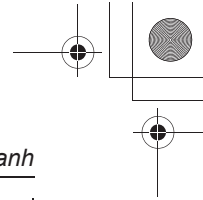
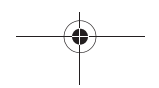
📖 LƯU Ý

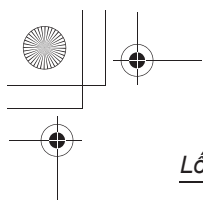
- Mở nắp đầu cực (A) trước khi ngắt kết nối hoặc kết nối cực dương (+) của ắc-quy.
- Nới lỏng đai ốc (B), sau đó ngắt kết nối cáp ắc-quy khỏi cực dương (+).



⚠ CẢNH BÁO

- **Giữ tia lửa, thuốc lá và ngọn lửa tránh xa ắc-quy vì ắc-quy có thể phát nổ.**

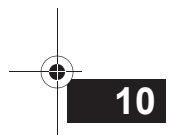




Lốp xe

⚠ CẢNH BÁO

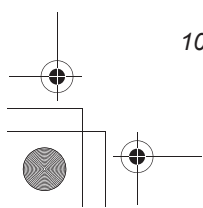
- Chất điện phân của ắc-quy cực kỳ ăn da. Không để nó tiếp xúc với mắt, da, quần áo hoặc bề mặt sơn của xe. Chất điện phân bị đổ phải được rửa sạch ngay lập tức với nhiều nước. Kích ứng mắt hoặc da do tiếp xúc với chất điện phân cần được chăm sóc y tế ngay lập tức.
- Thông gió khi sạc hoặc sử dụng ắc-quy trong không gian kín.



⚠ CHÚ Ý

- Giữ xa tầm tay trẻ em.
- Không bao giờ ngắt kết nối ắc-quy khi chế độ hoạt động ở trạng thái BẬT. Làm như vậy có thể làm hỏng các bộ phận điện.
- Không bao giờ làm đoản mạch ắc-quy. Điều này có thể khiến nó quá nóng và bị hỏng.
- Nếu ắc-quy cần được sạc nhanh, trước tiên hãy ngắt kết nối cáp ắc-quy.
- Để tránh đoản mạch, trước tiên hãy đảm bảo ngắt kết nối cực âm (-).
- Luôn đeo kính bảo vệ mắt khi làm việc gần ắc-quy.

10-10 Bảo dưỡng

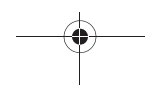


⚠ CHÚ Ý

- Không để các bộ phận lân cận, các bộ phận bằng nhựa, v.v. tiếp xúc với axit sulfuric (chất điện phân của ắc-quy) vì chúng có thể bị nứt, ó hoặc biến màu. Nếu chúng tiếp xúc, hãy lau sạch bằng vải mềm, vải sơn dương hoặc những thứ tương tự và dung dịch nước tẩy rửa trung tính, sau đó rửa ngay các bộ phận bị ảnh hưởng bằng nhiều nước.

📖 LƯU Ý

- Giữ các cực bình ắc-quy sạch. Sau khi kết nối ắc-quy, bôi mỡ bảo vệ đầu cực. Để làm sạch các cực, hãy sử dụng nước ấm.
- Kiểm tra xem ắc-quy đã được lắp chắc chắn và không thể dịch chuyển trong quá trình di chuyển hay chưa. Đồng thời kiểm tra siết chặt từng cực.
- Khi không sử dụng xe trong thời gian dài, hãy tháo ắc quy và bảo quản ở nơi chất lỏng trong ắc quy không bị đóng băng. ắc-quy chỉ nên được bảo quản ở trạng thái đã được sạc đầy.



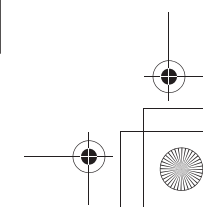
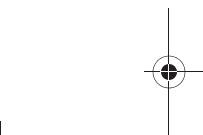
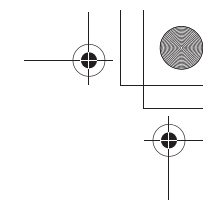
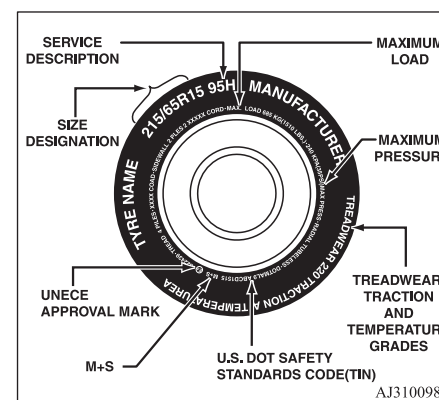
Lốp xe

E01001301643

⚠ CẢNH BÁO

- Lái xe với lốp bị mòn, hư hỏng hoặc bơm căng không đúng cách có thể dẫn đến mất khả năng kiểm soát hoặc nổ lốp, từ đó có thể dẫn đến va chạm gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Các loại xe cộ ở Mexico, lốp xe, bao gồm cả lốp dự phòng, sẽ xuống cấp theo thời gian theo thời gian ngay cả khi không sử dụng. Khuyến cáo rằng lốp xe trên 6 năm thường được thay thế ngay cả khi không thấy rõ hư hỏng.

Ký hiệu lốp xe



LƯU Ý

- Tùy thuộc vào loại lốp, các ký hiệu được mô tả dưới đây có thể không được hiển thị trên thành lốp.

Ký hiệu kích thước

VÍ DỤ: 215/65R15

215	Chiều rộng của lốp tính bằng milimét (mm)
65	Tỷ lệ tính bằng phần trăm (%) tỷ lệ chiều cao phần lốp và chiều rộng phần lốp.
R	Cấu trúc hoặc mã <ul style="list-style-type: none"> “R” có nghĩa là cấu trúc xuyên tâm. “D” có nghĩa là cấu trúc đường chéo hoặc nghiêng theo lốp.
15	Đường kính mâm tính bằng inch (in).

LƯU Ý

- P (Xe du lịch) - hệ mét hoặc LT (Xe tải nhẹ) - cỡ lốp hệ mét dựa trên tiêu chuẩn thiết kế của Hoa Kỳ. Lốp được thiết kế theo các tiêu chuẩn này có kích thước lốp được đúc vào thành bên bắt đầu bằng chữ “P” hoặc “LT”. Ví dụ: P215/65R15 96H hoặc LT235/85R16.

LƯU Ý

- Lốp dự phòng tạm thời là loại lốp dự phòng nhỏ gọn có áp suất cao được thiết kế chỉ để sử dụng trong trường hợp khẩn cấp tạm thời. Lốp được thiết kế theo tiêu chuẩn này có chữ “T” được đúc vào thành bên trước ký hiệu kích thước. Ví dụ: T145/80D18 103M.

Mô tả ký hiệu

VÍ DỤ: 95H

95	Chỉ số tải	
	Chỉ số liên quan đến tải trọng tối đa của lốp. Chỉ số tải chính và tải tối đa như sau.	
	Chỉ số tải	Tải tối đa
	87	545 kg
	89	580 kg
	91	615 kg
	93	650 kg
	95	690 kg
	97	730 kg
	99	775 kg

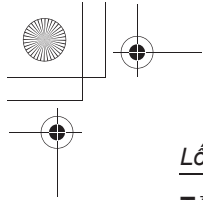
Ký hiệu tốc độ

Ký hiệu cho biết phạm vi tốc độ mà lốp có thể chịu tải tương ứng với chỉ số tải của nó trong các điều kiện vận hành nhất định. Tốc độ tối đa tương ứng với ký hiệu tốc độ chỉ đạt được trong các điều kiện vận hành được chỉ định. (tức là áp suất lốp, tải trọng của xe, điều kiện đường sá và giới hạn tốc độ được quy định) Ký hiệu tốc độ và phạm vi tốc độ như sau.

Ký hiệu	Phạm vi tốc độ
M	130 km/giờ
Q	160 km/giờ
R	170 km/giờ
S	180 km/giờ
T	190 km/giờ
H	210 km/giờ
V	240 km/giờ
W	270 km/giờ
Y	300 km/giờ

M+S

“M+S (Bùn & Tuyết)” cho biết loại lốp này được xếp vào danh mục “Lốp đi tuyết”.



Lốp xe

Tải tối đa

Tải trọng tối đa cho biết tải trọng tối đa mà loại lốp này được thiết kế để mang theo.

CẢNH BÁO

- **Quá tải lốp xe của bạn là nguy hiểm. Quá tải có thể khiến lốp bị hỏng, ảnh hưởng đến khả năng xử lý của xe và tăng khoảng cách dừng xe. Sử dụng lốp có tải trọng khuyến nghị cho xe của bạn. Đừng bao giờ làm chúng quá tải.**

Áp suất tối đa

Áp suất tối đa cho biết áp suất bơm lốp nguội tối đa cho phép đối với loại lốp này.

10

Số nhận dạng lốp (TIN)

Mã TIN có thể được tìm thấy ở một hoặc cả hai mặt của lốp nhưng mã ngày tháng chỉ có thể ở một mặt. Hãy tìm mã TIN ở phía ngoài lốp xe được gắn trên xe. Nếu không tìm thấy TIN ở mặt ngoài thì bạn sẽ tìm thấy nó ở mặt trong của lốp.

VÍ DỤ (loại 12 chữ số): DOT MA L9 ABCD 1515

DOT	Ký hiệu này cho biết Bộ Giao thông Vận tải chứng nhận rằng lốp xe tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn về lốp của Bộ Giao thông Vận tải Hoa Kỳ và được phê duyệt để sử dụng trên đường cao tốc.
MA	Mã đại diện cho địa điểm sản xuất lốp xe (2 ký tự).
L9 ABCD	Mã đại diện cho kích thước lốp (1 đến 2 ký tự). Mã được sử dụng bởi nhà sản xuất lốp xe (1 đến 4 ký tự).
15	Số đại diện cho tuần sản xuất lốp xe (2 ký tự).
15	Số đại diện cho năm sản xuất lốp xe (2 ký tự).

Ví dụ: (loại 13 chữ số): DOT PPP L9 ABCD 1515

DOT	Ký hiệu này cho biết Bộ Giao thông Vận tải chứng nhận rằng lốp xe tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn về lốp của Bộ Giao thông Vận tải Hoa Kỳ và được phê duyệt để sử dụng trên đường cao tốc.
-----	--

PPP	Mã đại diện cho địa điểm sản xuất lốp xe (3 ký tự).
L9 ABCD	Mã được sử dụng bởi nhà sản xuất lốp xe (6 ký tự).
15	Số đại diện cho tuần sản xuất lốp xe (2 ký tự).
15	Số đại diện cho năm sản xuất lốp xe (2 ký tự).

Ký hiệu đạt chuẩn của UNECE

Ký hiệu đạt chuẩn này chứng nhận rằng lốp xe tuân thủ quy định của Ủy ban Kinh tế Liên hợp quốc về Châu Âu (UNECE).

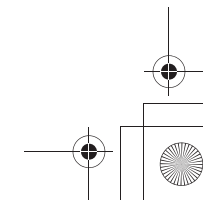
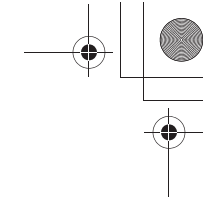
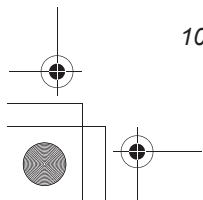
VÍ DỤ:  **022439.**

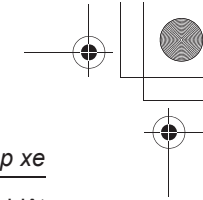
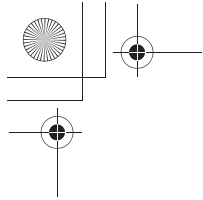
Dấu phê duyệt ở trên cho thấy loại lốp này đã được phê duyệt ở Hà Lan (E 4) theo số phê duyệt 022439.

Các cấp độ mòn, độ bám đường và nhiệt độ

Mòn lốp

Cấp độ mòn của lốp là mức đánh giá so sánh dựa trên tốc độ mòn của lốp khi được kiểm tra.





Lốp xe

Trong những điều kiện được kiểm soát trong một cuộc kiểm tra do chính phủ quy định. Ví dụ, lốp cấp 150 sẽ mòn 1.5 (11/2) lần theo theo bài kiểm tra của chính phủ cho loại lốp cấp độ 100". Tuy nhiên, hiệu suất tương đối của lốp xe phụ thuộc vào điều kiện sử dụng thực tế và có thể khác biệt đáng kể so với tiêu chuẩn do sự thay đổi trong thói quen lái xe, điều kiện sử dụng và sự khác biệt về đặc điểm đường và khí hậu.

Độ bám đường

Các cấp độ bám đường, từ cao nhất đến thấp nhất, là AA, A, B và C. Các cấp độ này thể hiện khả năng dừng của lốp trên mặt đường ướt khi được đo trong các điều kiện được kiểm soát trên các bề mặt thử nghiệm cụ thể của chính phủ như nhựa đường và bê tông. Lốp có ký hiệu C có thể có hiệu suất bám đường kém.

Nhiệt độ

Các cấp nhiệt độ là A (cao nhất), B và C, thể hiện khả năng chống chịu của lốp đối

với sự sinh nhiệt và khả năng tản nhiệt của nó khi được thử nghiệm trong các điều kiện được kiểm soát trên bánh xe thử nghiệm trong phòng thí nghiệm trong nhà được chỉ định. Nhiệt độ cao kéo dài có thể làm cho vật liệu của lốp bị thoái hóa và giảm tuổi thọ của lốp, nhiệt độ quá cao có thể khiến lốp bị hỏng đột ngột. Loại C tương ứng với mức độ hiệu suất mà tất cả lốp xe ô tô phải đáp ứng theo Tiêu chuẩn An toàn Phương tiện Cơ giới Liên bang số 109. Hạng B và A thể hiện mức hiệu suất cao hơn trên bánh xe thử nghiệm trong phòng thí nghiệm so với mức tối thiểu mà pháp luật yêu cầu.

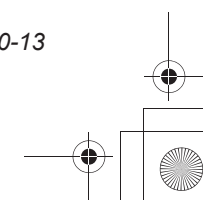
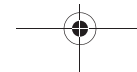
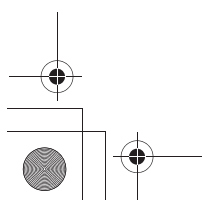
Áp suất lốp xe

E01001405307

10

Mục	Cỡ lốp	Trước	Sau
Lốp thường	225/50R18 95V	2.3 bar (33 PSI) [230 kPa]	2.3 bar (33 PSI) [230 kPa]
	205/60R17 94H		
Lốp dự phòng tạm thời	T145/90D16 106M	4,2 bar (60 PSI) [420 kPa]	

Kiểm tra áp suất lốp của tất cả các lốp khi chúng nguội; nếu không đủ hoặc quá mức, hãy điều chỉnh theo giá trị đã chỉ định. Sau khi điều chỉnh áp suất lốp, hãy kiểm tra lốp xem có bị hư hỏng và rò rỉ không khí không. Hãy vận nắp bảo vệ van bơm một cách chắc chắn.



Lốp xe

LƯU Ý

- Lốp được lắp trên xe của bạn sẽ được hiển thị trên nhãn trên cửa phía người lái. Để biết chi tiết, hãy liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.



10 Đồng hồ đo áp suất lốp xe*

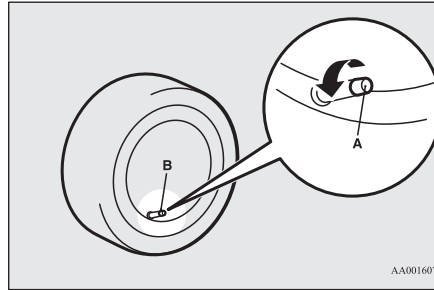
E01001501427

1. Lấy đồng hồ đo áp suất lốp ra. Tham khảo “Dụng cụ và con đội” trên trang 8-5.
2. Tháo nắp van (A).

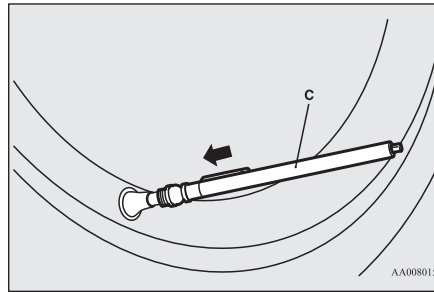
LƯU Ý

- Hãy cẩn thận để không làm mất nắp van.

3. Làm sạch khu vực xung quanh van lốp (B).

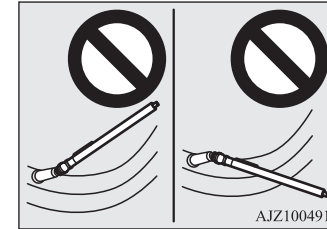


4. Nhấn đồng hồ đo áp suất lốp (C) thẳng vào van lốp.

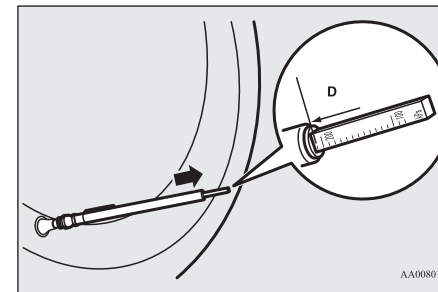


LƯU Ý

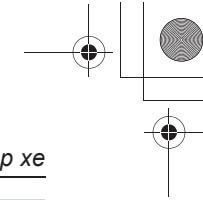
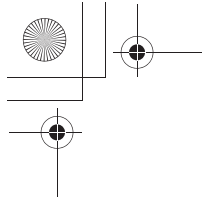
- Nếu đồng hồ đo áp suất lốp bị lệch (không thẳng) so với van lốp, không khí sẽ rò rỉ và không thể đo chính xác.



5. Đọc áp suất bơm lốp từ thang đo ở phần (D) của đồng hồ đo áp suất bơm lốp.



Ví dụ: Áp suất lốp 210 kPa.



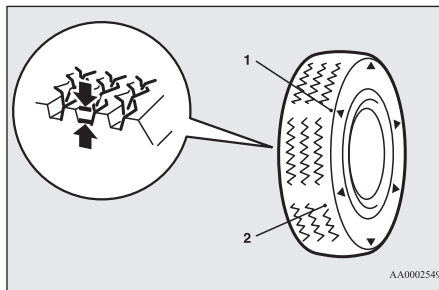
LƯU Ý

- Một bên của thang đo hiển thị áp suất tính bằng kPa. Mặt còn lại hiển thị áp suất tính bằng kgf/cm².

6. Lặp lại phép đo một vài lần để có được áp suất chính xác.
7. Sau khi đo, lắp chặt nắp van.

Tình trạng lốp xe

E01001802209



AA0002549

- 1 - Vị trí chỉ báo độ mòn gai lốp.
- 2 - Chỉ báo độ mòn gai lốp.

Kiểm tra lốp xe xem có vết cắt, vết nứt và hư hỏng khác không. Thay lốp nếu có vết cắt sâu hoặc vết nứt. Đồng thời kiểm tra từng lốp xem có mảnh kim loại hoặc sỏi không.

Việc sử dụng lốp mòn có thể rất nguy hiểm vì có nguy cơ bị trượt hoặc trượt nước cao hơn. Độ sâu gai lốp phải trên 1,6mm thì lốp mới đáp ứng được yêu cầu tối thiểu khi sử dụng.

Các chỉ báo độ mòn gai lốp sẽ xuất hiện trên bề mặt lốp khi lốp mòn, từ đó cho biết lốp không còn đáp ứng yêu cầu tối thiểu để sử dụng. Khi các dấu hiệu hao mòn này xuất hiện, lốp xe phải được thay thế bằng lốp mới.

Thay lốp và bánh xe

E01007202133

CHÚ Ý

- Tránh sử dụng lốp có kích thước khác với loại được liệt kê và sử dụng kết hợp các loại lốp khác nhau vì điều này có thể ảnh hưởng đến an toàn khi lái xe.
Tham khảo “Lốp và bánh xe” ở trang 11-8.
- Ngay cả khi bánh xe có cùng kích thước vành và độ lệch với loại bánh xe được chỉ định, hình dạng của nó có thể khiến bánh xe không được lắp đúng cách. Chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến của chuyên gia trước khi sử dụng bánh xe mà bạn có.

CHÚ Ý

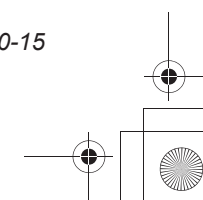
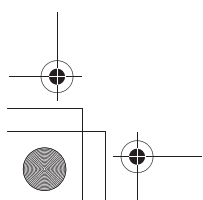
- Nếu xe của bạn được trang bị hệ thống giám sát áp suất lốp [TPMS] thì chỉ nên sử dụng bánh xe MITSUBISHI MOTORS GENUINE. Việc sử dụng loại bánh xe khác có nguy cơ bị rò rỉ không khí và hư hỏng cảm biến vì sẽ không thể lắp đặt cảm biến áp suất lốp đúng cách. *Tham khảo “Hệ thống giám sát áp suất lốp [TPMS]” ở trang 6-76.*

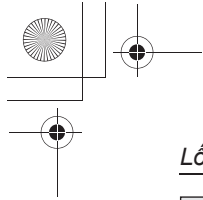
Đào lốp

E01001902907

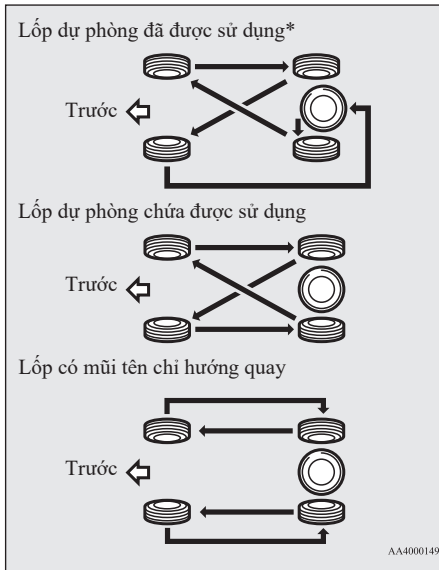
Độ mòn của lốp thay đổi tùy theo điều kiện xe, điều kiện mặt đường và thói quen lái xe của từng người lái. Để cân bằng độ mòn và giúp kéo dài tuổi thọ của lốp, nên đảo lốp ngay sau khi phát hiện độ mòn bất thường hoặc bất cứ khi nào nhận thấy được độ mòn chênh lệch giữa lốp trước và lốp sau.

Khi quay lốp, hãy kiểm tra độ mòn và hư hỏng không đều. Sự mài mòn bất thường thường xảy ra do áp suất lốp không đúng, căn chỉnh bánh xe không đúng, bánh xe mất cân bằng hoặc phanh gấp. Hãy tham khảo ý kiến nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để xác định nguyên nhân gây mòn gai lốp không đều.





Lốp xe



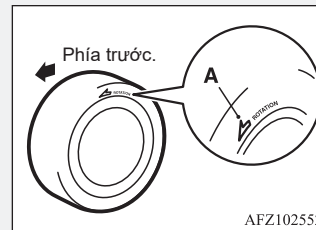
*: Nếu bánh lốp dự phòng khác với lốp tiêu chuẩn, không thực hiện đảo lốp bằng lốp dự phòng.

⚠ CHÚ Ý

- Lốp dự phòng tạm thời có thể được lắp tạm thời vào vị trí của lốp đã được tháo ra trong quá trình đảo lốp. Tuy nhiên, nó không được đưa vào trình tự đảo lốp thông thường.

⚠ CHÚ Ý

- Nếu lốp có mũi tên (A) chỉ hướng quay chính xác, hãy hoán đổi lốp trước và lốp sau ở bên trái xe và lốp trước và sau ở bên phải xe. Giữ mỗi lốp ở phía ban đầu của xe. Khi lắp lốp, đảm bảo các mũi tên chỉ theo hướng bánh xe sẽ quay khi xe di chuyển về phía trước. Bất kỳ lốp xe nào có mũi tên chỉ sai hướng sẽ không đảm bảo chức năng của nó.



- Tránh sử dụng kết hợp nhiều loại lốp khác nhau. Việc sử dụng các loại lốp khác nhau có thể ảnh hưởng đến khả năng vận hành và độ an toàn của xe.

Lốp đi tuyết

E01002002657

Nên sử dụng lốp xe đi tuyết khi lái xe trên tuyết và băng. Để duy trì sự ổn định khi lái xe, hãy lắp lốp xe đi tuyết có cùng kích thước và kiểu gai trên cả bốn bánh.

Lốp đi tuyết bị mòn quá 50% không còn phù hợp để sử dụng làm lốp đi tuyết nữa. Không được sử dụng lốp đi tuyết không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật.

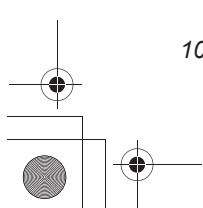
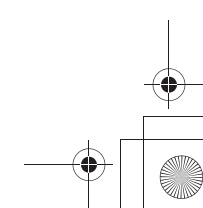
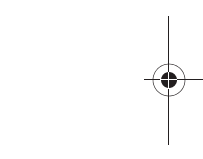
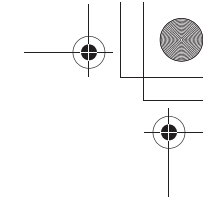
⚠ CHÚ Ý

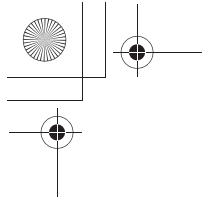
- Tuân thủ tốc độ tối đa cho phép đối với lốp xe tuyết của bạn và giới hạn tốc độ pháp lý.
- Nếu xe của bạn được trang bị hệ thống giám sát áp suất lốp, chỉ nên sử dụng bánh xe chính hãng MITSUBISHI MOTORS. Việc sử dụng loại bánh xe khác có nguy cơ bị rò rỉ không khí và hư hỏng cảm biến, vì sẽ không thể lắp đặt cảm biến áp suất lốp đúng cách. Tham khảo "Hệ thống giám sát áp suất lốp [TPMS]" ở trang 6-76.

📖 LƯU Ý

- Các luật và quy định liên quan đến lốp xe tuyết (tốc độ lái xe, mục đích sử dụng cần thiết, loại, v.v.) khác nhau. Tìm hiểu và tuân thủ luật pháp cũng như quy định tại khu vực bạn định lái xe.
- Nếu sử dụng đai ốc mặt bích trên xe của bạn, hãy chuyển sang đai ốc côn khi sử dụng bánh xe thép.

10





Xích lốp

E01002103802

Đề xuất sử dụng xích lốp ở những vùng có tuyết và lắp vào lốp sau khi cần thiết.

Nếu phải sử dụng xích lốp, hãy đảm bảo rằng chúng chỉ được lắp trên bánh dẫn động (phía trước).

Lốp được trang bị cho xe của bạn như thiết bị bị nguyên bản cho phép bạn lắp xích lốp nếu cần. Khi thay lốp, hãy kiểm tra với nhà phân phối hoặc nhà sản xuất lốp xem việc lắp xích lốp có gây bất lợi cho lốp được mua hay không.

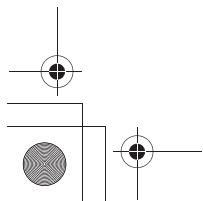
Luôn làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất xích khi lắp xích.

⚠ CẢNH BÁO

- **KHÔNG** sử dụng xích khi lắp xích, vì trong điều kiện lốp xe có thể trượt trên đường băng khiến xe trượt khỏi xích.

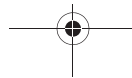
⚠ CHÚ Ý

- Chọn một đoạn đường thẳng, rộng và trống trải, nơi bạn có thể dừng xe mà vẫn bị nhìn thấy khi đang lắp dây xích.
- Không lắp xích trước khi bạn cần chúng. Điều này sẽ làm mòn lốp xe và mặt đường.



⚠ CHÚ Ý

- Sau khi lái xe được khoảng 100-300 mét, hãy dừng lại và thắt chặt dây xích lại.
- Cần cẩn thận khi đánh hết lái để khóa vô lăng quá mức để tránh khả năng tiếp xúc giữa xích và thân xe.
- Lái xe cẩn thận và không vượt quá 30km/h. Hãy nhớ rằng, việc lắp dây xích sẽ không ngăn được tai nạn xảy ra.
- Khi lắp xích lốp, hãy cẩn thận để chúng không làm hỏng bánh hoặc thân xe.
- Bánh xe nhôm có thể bị hỏng do xích lốp khi đang lái xe. Khi lắp xích lốp vào bánh xe nhôm, hãy cẩn thận để bất kỳ bộ phận nào của xích và khớp nối không thể tiếp xúc với bánh xe.
- Khi lắp hoặc tháo xích lốp, hãy cẩn thận để tay và các bộ phận khác trên cơ thể bạn không bị thương do các cạnh sắc của thân xe.
- Chỉ lắp xích vào lốp sau và siết chặt chúng càng chặt càng tốt với các đầu được buộc chặt.



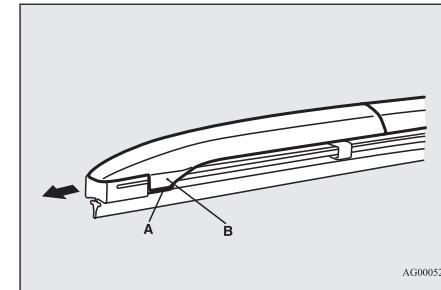
Thay cao su lưới gạt nước

Thay cao su lưới gạt nước

E01002601744

Lưới gạt nước kính chắn gió

1. Nhấc cần gạt mưa ra khỏi kính chắn gió.
2. Kéo lưới gạt nước cho đến khi chốt chặn (A) của nó tách ra khỏi móc (B). Kéo lưới gạt nước ra xa hơn để tháo nó ra.



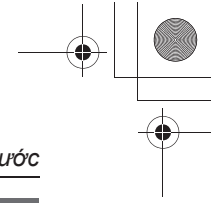
⚠ CHÚ Ý

- Không để cần gạt nước rơi vào kính chắn gió. Điều này có thể làm hỏng kính.

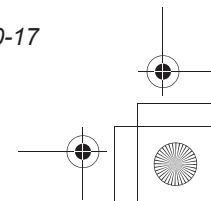
3. Gắn nẹp giữ (C) vào lưới gạt nước mới.

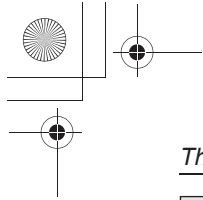
Tham khảo hình minh họa để đảm bảo rằng các nẹp giữ được căn chỉnh chính xác khi bạn gắn chúng.

Bảo dưỡng 10-17

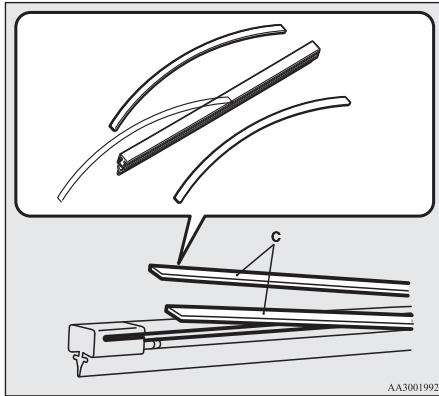


10





Thay cao su lưới gạt nước



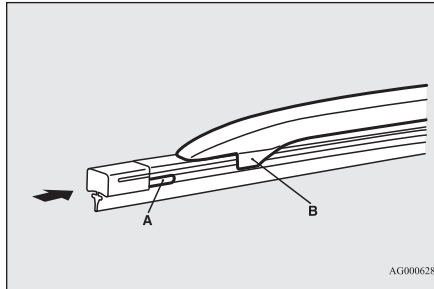
4. Lắp lưới gạt nước vào cần gạt nước, bắt đầu từ đầu đối diện của lưới gạt nước với nút chặn. Đảm bảo móc (B) được lắp đúng vào các rãnh trên lưới gạt nước.

10

LƯU Ý

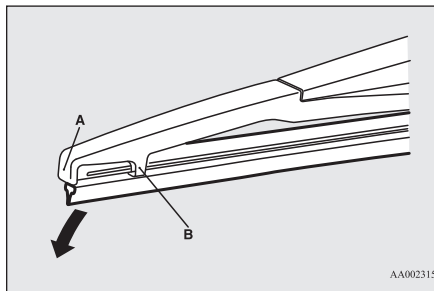
- Nếu các bộ nẹp giữ không được cung cấp cùng với lưới gạt nước mới, hãy sử dụng các bộ phận giữ của lưới gạt nước cũ.

5. Đẩy lưới gạt nước cho đến khi móc (B) khớp chặt với nút chặn (A).



Lưới gạt nước kính sau

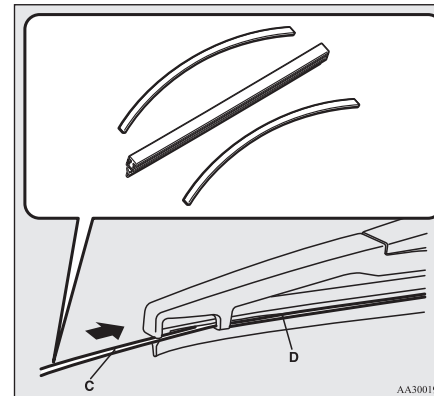
1. Nhấc cần gạt nước ra khỏi kính sau.
2. Kéo lưới gạt nước xuống dưới để tháo nó ra khỏi nút chặn (A) ở cuối cần gạt nước. Kéo lưới gạt nước ra xa hơn để tháo nó ra.
3. Trượt lưới gạt nước mới qua móc (B) trên cần gạt nước.



⚠ CHÚ Ý

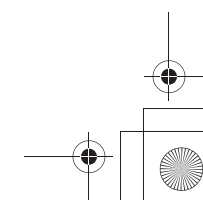
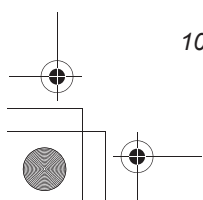
- Không để cần gạt nước rơi xuống kính cửa sổ; nó có thể làm hỏng kính.

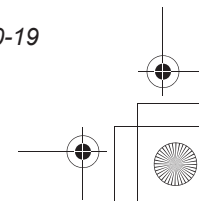
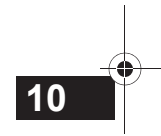
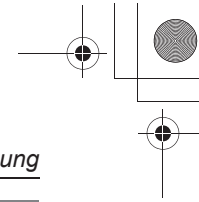
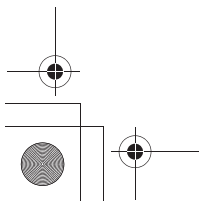
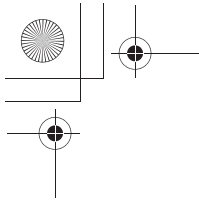
4. Lắp chắc chắn bộ phận giữ (C) vào rãnh (D) trên lưới gạt nước. Tham khảo hình minh họa để đảm bảo rằng các bộ giữ được căn chỉnh chính xác khi bạn lắp chúng vào rãnh.



LƯU Ý

- Nếu bộ phận giữ không được cung cấp cùng với lưới gạt nước mới, hãy sử dụng bộ phận giữ của lưới gạt nước cũ.





Bảo dưỡng chung

E01002701774

Rò rỉ nhiên liệu, nước làm mát động cơ, dầu và khí thải

Nhìn vào gầm xe để kiểm tra xem có rò rỉ nhiên liệu, chất làm mát động cơ, dầu và khí thải không.

CẢNH BÁO

- Nếu bạn thấy nhiên liệu bị rò rỉ đáng ngờ hoặc nếu bạn ngửi thấy mùi nhiên liệu, đừng vận hành xe; hãy gọi đến nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để được hỗ trợ.

Hoạt động của đèn ngoại thất và nội thất

Vận hành công-tắc đèn kết hợp để kiểm tra xem tất cả các đèn có hoạt động bình thường không. Nếu đèn không sáng thì nguyên nhân có thể là cầu chì bị đứt hoặc bóng đèn bị hỏng. Kiểm tra cầu chì trước. Nếu không có cầu chì bị đứt, hãy kiểm tra bóng đèn.

Để biết thông tin liên quan đến việc kiểm tra và thay thế cầu chì và bóng đèn, hãy tham khảo “Cầu chì” ở trang 10-19 và “Thay thế bóng đèn” ở trang 10-25.

Nếu cầu chì và bóng đèn đều ổn, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra và sửa chữa xe.

Hoạt động của đồng hồ, đèn chỉ thị và đèn cảnh báo

Khởi động động cơ và kiểm tra hoạt động của tất cả các đồng hồ đo, đèn chỉ thị và đèn cảnh báo.

Nếu có bất cứ điều gì không ổn, chúng tôi khuyên bạn nên đưa xe đi kiểm tra.

Bôi trơn bản lề và chốt

Kiểm tra tất cả các chốt và bản lề, và nếu cần, bôi trơn chúng.

Mối nối cầu chì

E01002901819

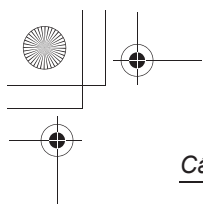
Các mối nối cầu chì sẽ tan chảy để ngăn chặn hỏa hoạn nếu có dòng điện lớn chạy qua một số hệ thống điện nhất định.

Trong trường hợp mối nối cầu chì bị nóng chảy, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe của mình.

Để biết các mối nối cầu chì, vui lòng tham khảo “Bảng vị trí cầu chì khoang hành khách” trên trang 10-21 và “Bảng vị trí cầu chì khoang động cơ” trên trang 10-22.

CẢNH BÁO

- Các mối nối cầu chì không được thay thế bằng bất kỳ thiết bị nào khác. Việc không lắp đúng dây nối cầu chì có thể dẫn đến cháy xe, phá hủy tài sản và gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong bất cứ lúc nào.



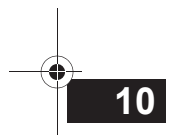
Cầu chì

Cầu chì

E01003003794

Vị trí hộp cầu chì

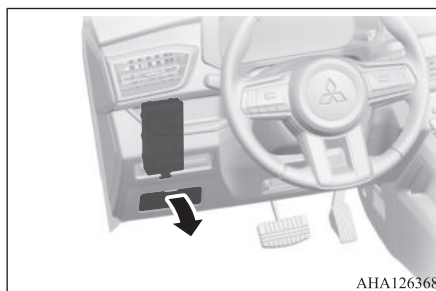
Để tránh hư hỏng hệ thống điện do đoản mạch hoặc quá tải, mỗi mạch điện riêng lẻ được cung cấp một cầu chì. Có các hộp cầu chì trong khoang hành khách và trong khoang động cơ.



10

Khoang hành khách

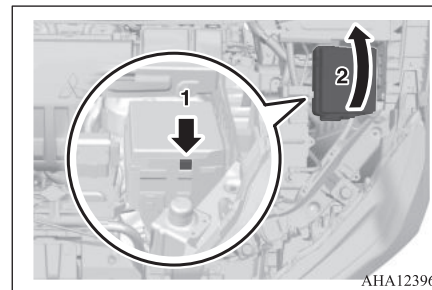
Các hộp cầu chì trong khoang hành khách được đặt phía sau nắp cầu chì phía trước ghế lái tại vị trí như hình minh họa. Kéo nắp cầu chì để tháo nó ra.



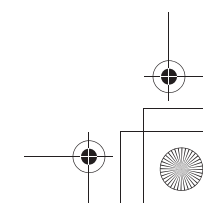
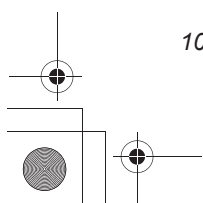
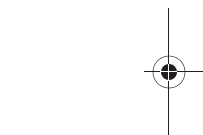
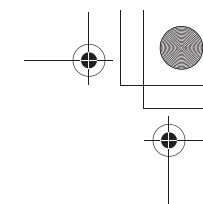
Hộp cầu chì khoang động cơ

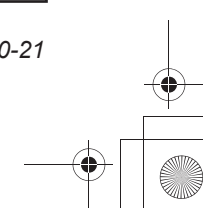
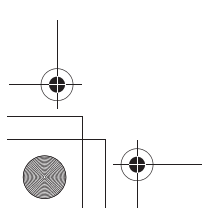
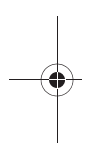
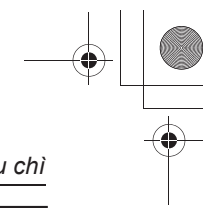
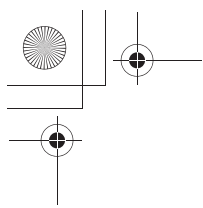
Hộp cầu chì tại khoang động cơ như hình minh họa.

■ Để tháo

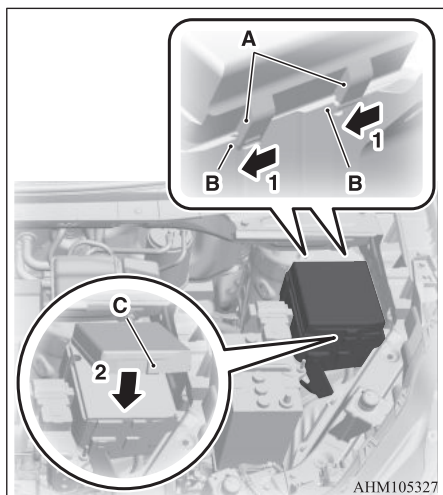


- 1 - Nhấn vào nút gài.
- 2 - Tháo nắp cầu chì.





■ Để lắp lại



1. Móc chắc chắn các móc (A) tại 2 vị trí ở mặt sau của nắp vào các mấu (B) trên hộp cầu chì.
2. Ấn mặt trước của mặt trên của nắp xuống để khóa mấu mặt trước (C).

LƯU Ý

- Sau khi hoàn thành công việc, hãy kiểm tra xem nắp đã được gắn chắc chắn chưa.

Công suất tải cầu chì

E01007702271

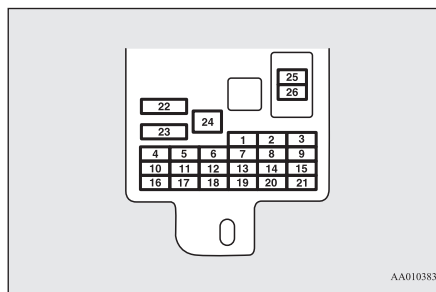
Dung lượng cầu chì và tên các hệ thống điện được bảo vệ bằng cầu chì được ghi ở mặt trong nắp cầu chì và mặt trong nắp block cầu chì (bên trong khoang động cơ).

LƯU Ý

- Cầu chì dự phòng được cung cấp trên nắp khối cầu chì trong khoang động cơ. Luôn sử dụng cầu chì có cùng công suất để thay thế.

Bảng vị trí cầu chì khoang hành khách

E01007902619



Số	Hình	Hệ thống điện	Công suất
1		Đèn đuôi (trái)	7,5 A
2		Mồi thuốc	15 A
3		Cuộn dây đánh lửa	10 A
4		Motor khởi động	7,5 A
5		USB	7,5 A
6		Ổ cắm phụ kiện	15 A
7		Đèn đuôi (phải)	7,5 A
8		Gương chiếu hậu bên ngoài	7,5 A
9		Bộ điều khiển động cơ	7,5 A
10		Bộ điều khiển	7,5 A
11		Đèn sương mù phía sau	10 A
12		Khóa cửa trung tâm	15 A
13		Đèn phòng	15 A
14		Đèn sương mù phía sau	15 A
15		Đồng hồ	7,5 A
16		Rơle	7,5 A
17	—	—	—
18		Tùy chọn	7,5 A

Cầu chì

Số	Hình	Hệ thống điện	Công suất
19		Công-tắc sấy kính	7,5 A
20		Gạt mưa	25 A
21		Đèn lùi	7,5 A
22		Sấy kính	30 A
23		Máy sưởi	30 A
24		Cấp điện	30 A*
25		Radio	10 A
26		Bộ điều khiển điện tử	20 A

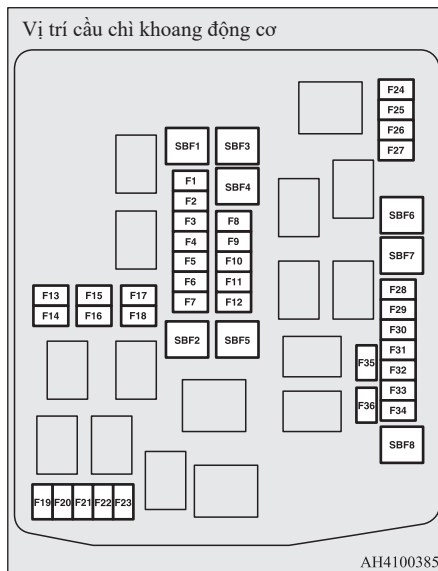
10

*: Nối cầu chì.

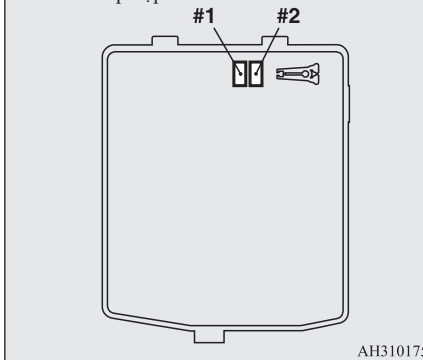
- Một số cầu chì có thể không được lắp trên xe của bạn, tùy thuộc vào kiểu xe hoặc thông số kỹ thuật.
- Bảng trên thể hiện các thiết bị chính tương ứng với từng cầu chì.

Bảng vị trí cầu chì khoang động cơ

E01008003034



Phía sau nắp hộp cầu chì



Số	Hình	Hệ thống điện	Công suất
SBF1		Công-tắc chìa khóa	50 A*
SBF2	—	—	—
SBF3	—	—	—
SBF4	—	—	—
SBF5		Cửa sổ điện	30 A*
SBF6		Quạt kết nước	50 A*
SBF7	—	—	—
SBF8		Hệ thống ABS	40 A*
F1		Còi	10 A

Cầu chì

Số	Hình	Hệ thống điện	Công suất
F2	STOP	Đèn dừng (Đèn phanh)	10 A
F3		Đèn sương mù	15 A
F4	—	—	—
F5	—	—	—
F6	—	—	—
F7		Điều hòa	10 A
F8		Đèn đầu (phải)	15 A
F9		Đèn đầu (trái)	15 A
F10	A/T	Hộp số tự động	15 A
F11		Đèn nháy cảnh báo nguy hiểm	7,5 A
F12		Motor khởi động	7,5 A
F13	—	—	—
F14	—	—	—
F15	—	—	—
F16	—	—	—
F17	—	—	—
F18	—	—	—
F19		ENG/POWER	20 A
F20	—	—	—

Số	Hình	Hệ thống điện	Công suất
F21		Bơm nhiên liệu	15 A
F22	—	—	—
F23	—	—	—
F24	—	—	—
F25	—	—	—
F26	—	—	—
F27	—	—	—
F28	—	—	—
F29	—	—	—
F30	—	—	—
F31		ETV	15 A
F32		Điều khiển động cơ	7,5 A
F33	—	—	—
F34	—	—	—
F35	—	—	—
F36	—	—	—
#1	—	Cầu chì dự phòng	25 A
#2		Cầu chì dự phòng	20 A

*: Nối cầu chì.

• Một số cầu chì có thể không được lắp trên xe của bạn, tùy thuộc vào mẫu xe hoặc thông số kỹ thuật.

• Bảng trên thể hiện các thiết bị chính tương ứng với từng cầu chì.

Khối cầu chì không chứa cầu chì 7,5A, 10A hoặc 15A dự phòng. Nếu một trong các cầu chì này bị cháy, hãy thay thế bằng cầu chì sau.

7,5 A: Gương chiếu hậu ngoài.

10A: Lựa chọn.

15 A: Môi thuốc.

Khi sử dụng cầu chì thay thế, hãy thay cầu chì có công suất phù hợp càng sớm càng tốt.

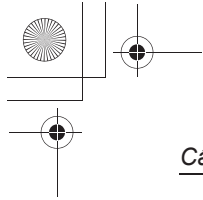
Nhận dạng cầu chì

E01008101549

10

Công suất	Màu sắc
7,5 A	Màu nâu
10 A	Màu đỏ
15 A	Màu xanh da trời
20 A	Màu vàng
25 A	Tự nhiên (Trắng)
30 A	Màu hồng (loại nối cầu chì)
40 A	Màu xanh lá cây (loại nối cầu chì)
50 A	Màu đỏ (loại nối cầu chì)

Bảo dưỡng 10-23

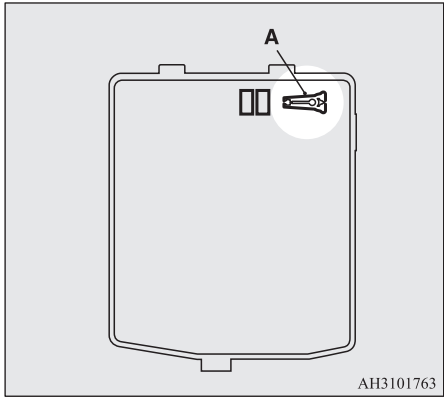


Cầu chì

Thay cầu chì

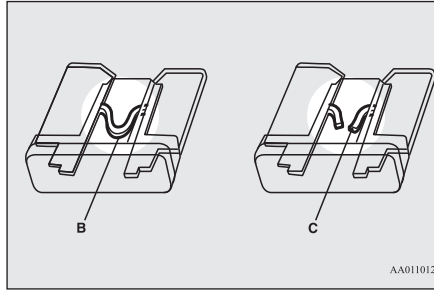
E01007802214

1. Trước khi thay cầu chì, luôn tắt mạch điện liên quan và đặt chế độ hoạt động ở chế độ TẮT.
2. Tháo dụng cụ tháo cầu chì (A) ra khỏi bên trong nắp hộp cầu chì trong khoang động cơ.



10

3. Tham khảo bảng công suất tải cầu chì, kiểm tra cầu chì liên quan đến sự cố.

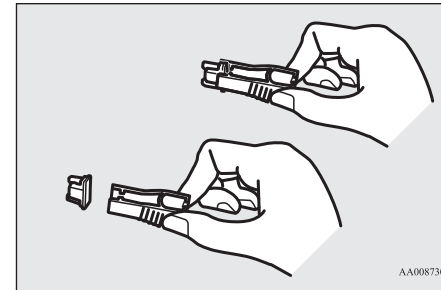


- B - Cầu chì bình thường.
C - Cầu chì bị đứt.

LƯU Ý

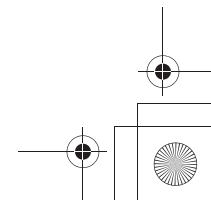
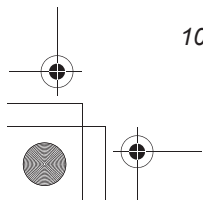
- Nếu bất kỳ hệ thống nào không hoạt động nhưng cầu chì tương ứng với hệ thống đó vẫn bình thường thì có thể hệ thống đó bị lỗi ở nơi khác. Chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe của mình.

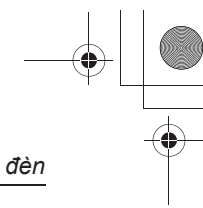
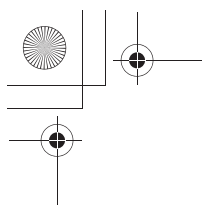
4. Lắp cầu chì mới có cùng công suất bằng cách dùng dụng cụ lắp cầu chì vào đúng vị trí của hộp cầu chì.



CHÚ Ý

- Nếu cầu chì mới lắp lại bị nổ sau một thời gian ngắn, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống điện để tìm nguyên nhân và khắc phục.
- Không bao giờ sử dụng cầu chì có công suất lớn hơn mức quy định hoặc vật liệu thay thế (chẳng hạn như dây cáp hoặc giấy bạc). Làm như vậy có thể khiến dây điện trong mạch bị quá nhiệt và gây cháy.





Thay bóng đèn

Thay bóng đèn

E01003102352

⚠ CHÚ Ý

- Không lắp đặt bóng đèn loại LED có bán trên thị trường. Bóng đèn loại LED hiện có trên thị trường có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của xe, chẳng hạn như làm cản trở đèn và các thiết bị khác của xe hoạt động bình thường.

Vị trí và công suất bóng đèn

E01003201848

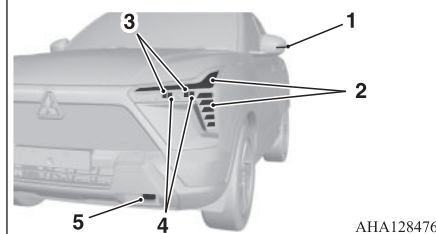
Ngoại thất

E01003306352

📖 LƯU Ý

- Tất cả các đèn bên ngoài đều sử dụng đèn LED. Nếu bạn cần sửa chữa hoặc thay thế đèn, hãy liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

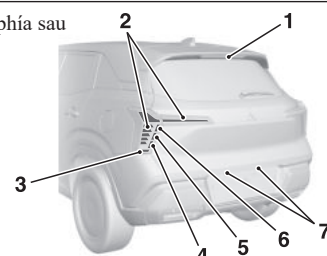
Trước



AHA128476

- 1 - Đèn báo rẽ bên:-
- 2 - Đèn định vị/ Đèn chạy ban ngày/ Đèn báo rẽ phía trước:-
- 3 - Đèn pha, đèn chiếu xa:-
- 4 - Đèn pha, đèn chiếu gần:-
- 5 - Đèn sương mù phía trước*:-

Ở phía sau



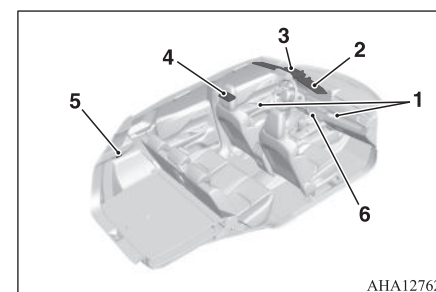
AHA126397

- 1 - Đèn phanh trên cao:-
- 2 - Đèn kích thước:-
- 3 - Đèn sương mù phía sau*:-
- 4 - Đèn báo rẽ phía sau:-

- 5 - Đèn lùi: -
- 6 - Đèn báo dừng: -
- 7 - Đèn soi biển số: -

Nội Thất

E01003404274

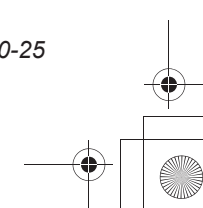
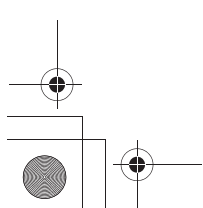
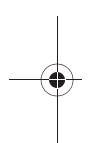


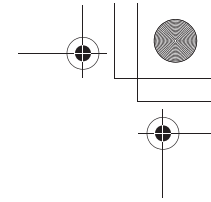
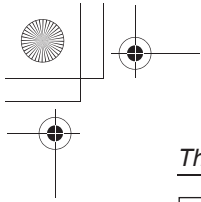
AHA127626

- 1 - Chiếu sáng xung quanh*:-
- 2 - Đèn gương trang điểm: W
- 3 - Đèn xem bản đồ & đèn phòng: 8W
- 4 - Đèn khoang sau: 8W
- 5 - Đèn khoang hành lý: 5W
- 6 - Đèn LED chiếu sáng bên trong (khay dưới bảng điều khiển)*:-

10

Bảo dưỡng 10-25

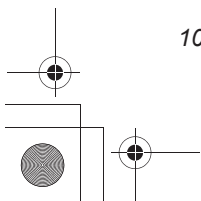
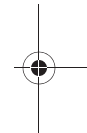
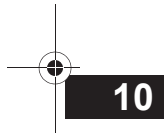




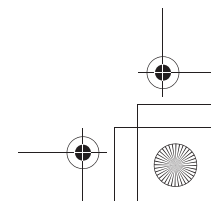
Thay bóng đèn

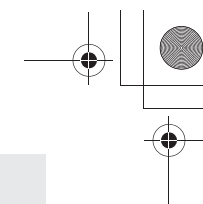
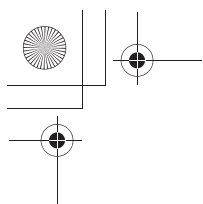
LƯU Ý

- Các loại đèn sau đây sử dụng đèn LED thay vì bóng đèn.
Nếu bạn cần sửa chữa hoặc thay thế những đèn này, hãy liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.
- Chiếu sáng xung quanh*.
- Đèn LED chiếu sáng bên trong (khay dưới bảng điều khiển).



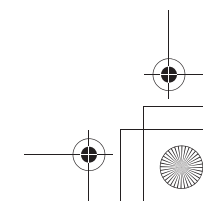
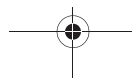
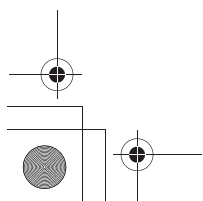
10-26 Bảo dưỡng

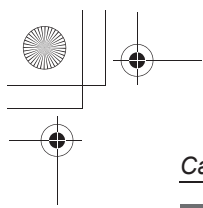




CÁC THÔNG SỐ TIÊU CHUẨN

Các nhãn dán trên xe	11-2
Kích thước của xe	11-4
Thông số vận hành	11-5
Trọng lượng xe	11-5
Thông số tiêu chuẩn động cơ	11-7
Hệ thống điện.....	11-8
Lốp và mâm xe.....	11-8
Các thông số về thể tích	11-9





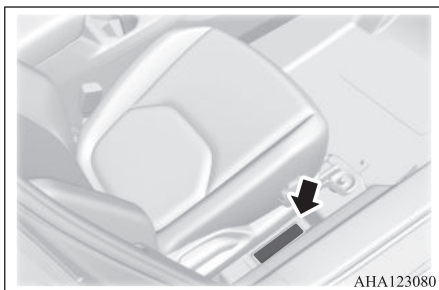
Các nhãn dán trên xe

Các nhãn dán trên xe

E01100106480

Số khung xe (VIN)

Số khung xe (VIN) xe được đóng trên sàn phía dưới bên phải ghế trước. Có thể nhìn thấy khi kéo thảm lót sàn về phía sau như trong hình minh họa.



11

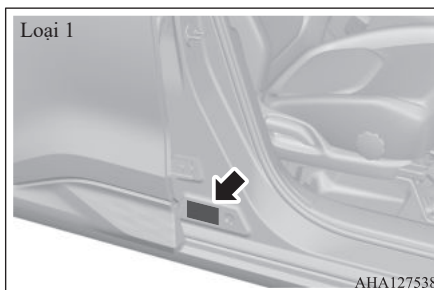
Nhãn số khung xe*

Số khung xe được đóng trên nhãn được lắp ở góc trước bên trái của bảng táp-lô. Nó có thể nhìn thấy từ bên ngoài của xe qua kính chắn gió.

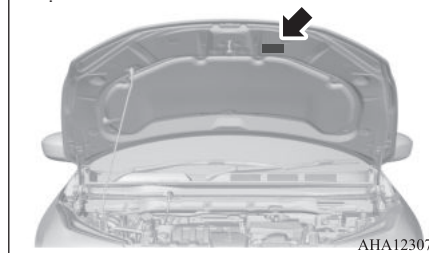


Nhãn mã số thông tin xe

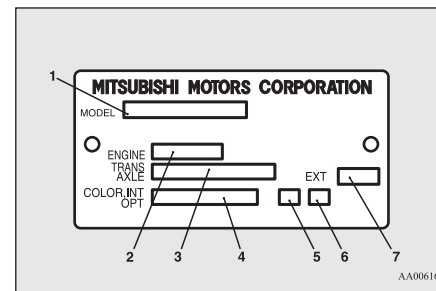
Nhãn mã số thông tin xe nằm ở vị trí như hình minh họa.



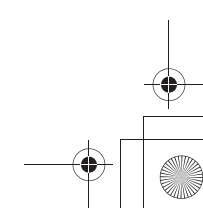
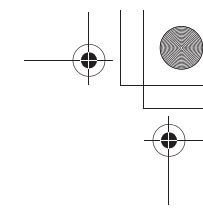
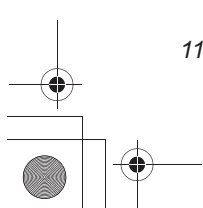
Loại 2

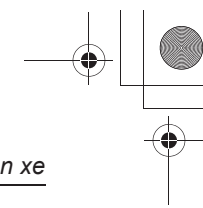
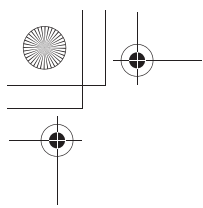


Nhãn hiển thị mã model xe, mã động cơ, mã hộp số và mã màu thân xe, v.v. Vui lòng sử dụng số này khi đặt hàng các phụ tùng thay thế.



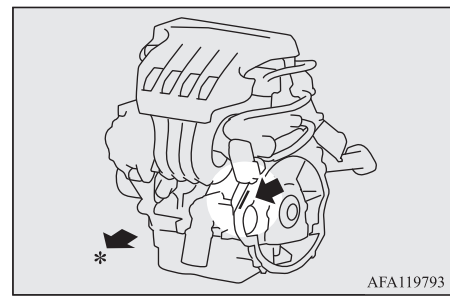
- 1 - Mã model xe.
- 2 - Mã động cơ.
- 3 - Mã hộp số.
- 4 - Mã màu thân xe.
- 5 - Mã nội thất.
- 6 - Mã phiên bản.
- 7 - Mã ngoại thất.





Mã động cơ/số động cơ

Mã và số động cơ được đóng trên phần thân động cơ như hình minh họa.

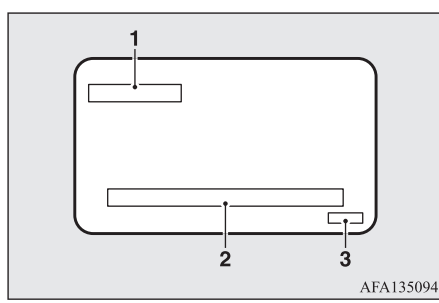
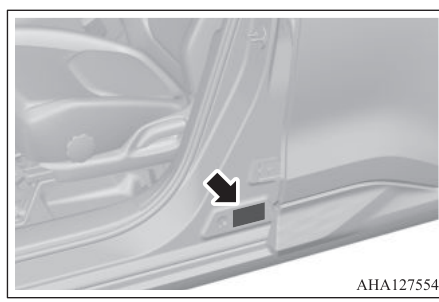


*: Phía trước xe

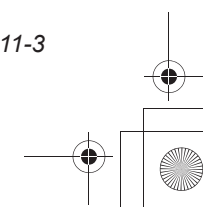
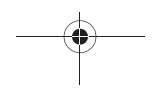
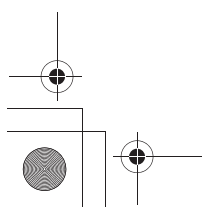
Nhãn chứng nhận*

Nhãn chứng nhận được đặt như minh họa.

Nhãn hiển thị năm và tháng sản xuất, số khung (VIN) và phiên bản.



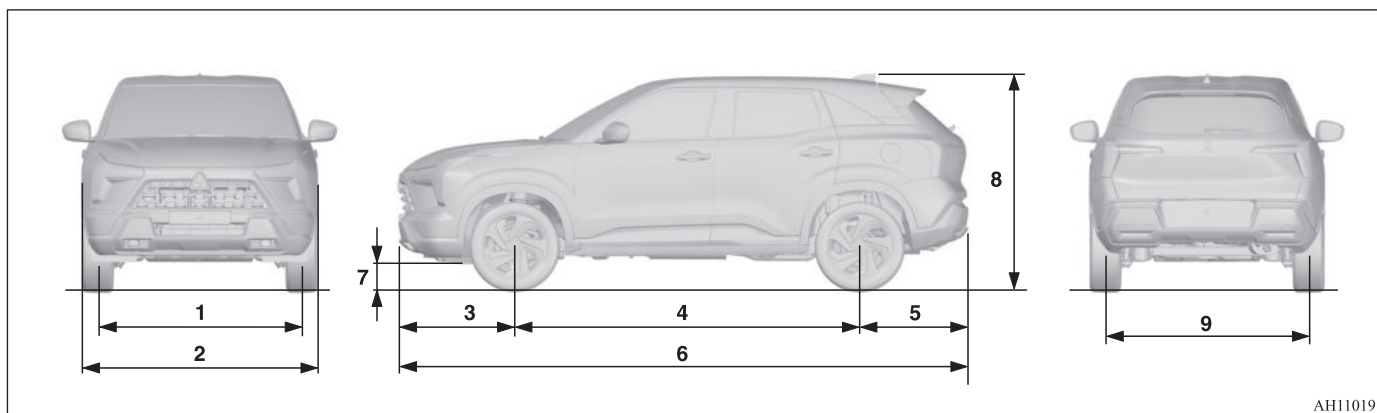
- 1 - Năm và tháng sản xuất .
- 2 - Số khung (VIN).
- 3 - Phiên bản.



Kích thước của xe

Kích thước của xe

E01100206074



AH1101916

11

1	Vệt bánh trước	1,560 mm	
2	Chiều rộng tổng thể	1,810 mm	
3	Khoảng cách từ tâm bánh xe trước đến đầu xe	900 mm	
4	Chiều dài cơ sở	2,650 mm	
5	Khoảng cách từ tâm bánh xe sau đến đuôi xe	840 mm	
6	Chiều dài tổng thể	4,390 mm	
7	Khoảng sáng gầm xe (không tải)	222 mm	
8	Chiều cao tổng thể (không tải)	1.660 mm	
9	Vệt bánh sau	1,565 mm	
Bán kính quay vòng tối thiểu		Thân xe	5,3 m
		Bánh xe	5,2 m

11-4 Thông số kỹ thuật

Thông số vận hành

Thông số vận hành

E01100305049

Tốc độ tối đa

175 km/h

Trọng lượng xe

E01100411537

Mục	LHD				
	GR1WXTMGLVVT	GR1WXTMJLV1, GR1WXTMGLV1, GR1WXTMPLV1, GR1WXTMQLV1	GR1WXTHGLVVT, GR1WXTHGLVCS	GR1WXTPGLVP, GR1WXTXGLVP	GR1WXTPGLVVT, GR1WXTGGLVVT, GR1WXTHJLVBH, GR1WXTPGLVCS, GR1WXTGGLVCS, GR1WXTHJLV1, GR1WXTHGLV1, GR1WXTHPLV1, GR1WXTHQLV1
Trọng lượng bản thân xe	1.210 kg	1.220 kg	1.230 kg	1.235 kg	1.240 kg
Tổng trọng lượng tối đa của xe	1,730 kg				
Tải trọng tối đa của trục	Trước	970 kg			
	Sau	880 kg			
Số chỗ ngồi	5 người				

11

Thông số kỹ thuật 11-5

Thông số vận hành

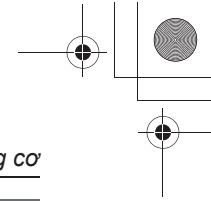
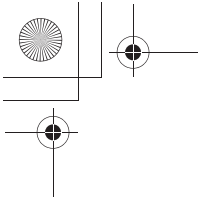
Trọng lượng xe

Mục	LHD			
	GR1WXTHGLVW, GR1WXTHGLVPQ	GR1WXTQGLVVT, GR1WXTBGLVVT, GR1WXTFGLVVT, GR1WXTNGLVVT, GR1WXTQGLVP, GR1WXTBGLVP, GR1WXTFGLVP, GR1WXTNGLVP, GR1WXTPJLVBH, GR1WXTPGLV1, GR1WXTPPLV1, GR1WXTPQLV1	GR1WXTPJLV1, GR1WXTQJLV1, GR1WXTQGLV1	GR1WXTPGLVW, GR1WXTPGLVPQ
Trọng lượng bản thân xe	1.245 kg	1.250 kg	1.255 kg	1.260 kg
Tổng trọng lượng tối đa của xe	1.730 kg			
Tải trọng tối đa của trục	Trước	970 kg		
	Sau	880 kg		
Số chỗ ngồi	5 người			

11

LƯU Ý

- Điều kiện sử dụng xe không bao giờ được vượt quá giá trị "Tối đa".



Thông số tiêu chuẩn động cơ

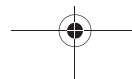
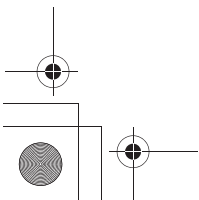
Thông số tiêu chuẩn động cơ

E01100605592

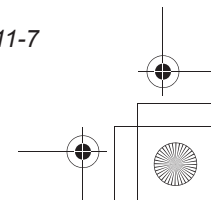
Mã động cơ	4A91
Số xy-lanh	4 xy-lanh thẳng hàng
Dung tích xy-lanh	1,499 cc
Đường kính xy-lanh	75.0 mm
Hành trình công tác	84.8 mm
Cơ cấu trục cam	Cam đôi DOHC
Hỗn hợp cháy	Phun xăng điện tử
Công suất cực đại (EEC net)	77 kW (105 PS)/6.000 vòng/phút
Mô-men xoắn cực đại (EEC net)	141 N•m (14,4 kg•m)/4.000 vòng/phút

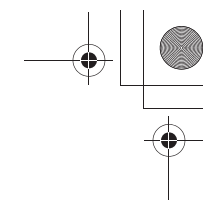
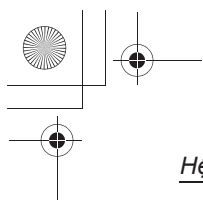


11



Thông số kỹ thuật 11-7





Hệ thống điện

Hệ thống điện

E01100805695

Điện áp	12 V	
Ắc-quy	Loại (JIS)	34B19L (272CCA/49RC)
Công suất máy phát điện	95 A	
Loại bu-gi	NGK	DILFR5A11, LZFR5BI-11*

*: Xe đạt tiêu chuẩn Euro 2.

Lốp và mâm xe

E01100905784

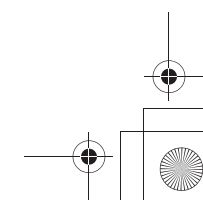
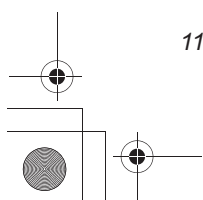
Lốp	205/60R17 94H		225/50R18 95V
Mâm xe	Kích thước	17x6 1/2J	18x7J
	Offset (Inset)	38 mm	46 mm

11

LƯU Ý

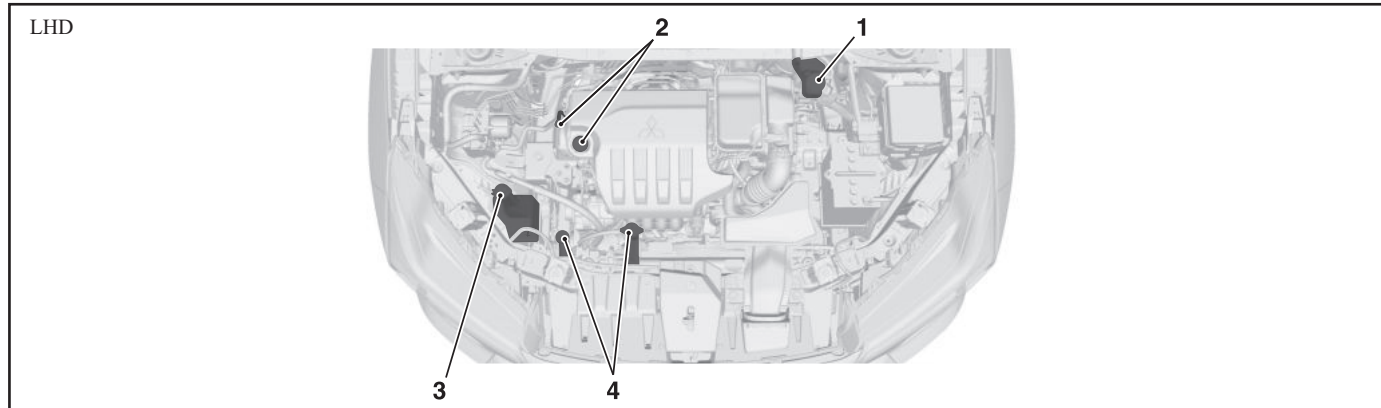
- Lốp xe có thể sử dụng cho xe được thể hiện trên nhãn dán phía cửa người lái, hãy tham khảo phần "Áp suất lốp" ở trang 10-13. Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS.

11-8 Thông số kỹ thuật



Các thông số về thể tích

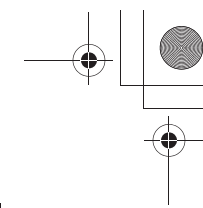
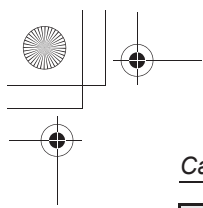
E01101308959



Stt	Mục	Số lượng	Chất bôi trơn
1	Dầu phanh	Theo yêu cầu	Dầu phanh DOT3 hoặc DOT4
2	Dầu động cơ	Khay chứa dầu	Tham khảo trang 10-4
		Lọc dầu	
3	Nước rửa kính	2.5 lít	—
4	Nước làm mát động cơ [bao gồm 0,65 lít trong bình nước phụ]	5,0 lít	MITSUBISHI MOTORS GENUINE SUPER LONG LIFE COOLANT PREMIUM hoặc tương đương*

11

*: Tương đương nước làm mát êtylen glycol gốc không chứa silicate, không chứa amine và không chứa borate với thời gian sử dụng lâu nhờ sử dụng công nghệ axit hữu cơ lai.



Các thông số về thể tích

Stt	Mục	Số lượng	Chất bôi trơn
5	Dầu CVT	7,15 lít	MITSUBISHI MOTORS GENUINE CVT Fluid-MA1

⚠ CHÚ Ý

- Chỉ sử dụng MITSUBISHI MOTORS GENUINE CVT Fluid-MA1. Việc sử dụng dầu khác có thể làm hỏng hộp số.

Stt	Mục	Số lượng	Chất bôi trơn
6	Môi chất làm lạnh (hệ thống điều hòa)	405 - 445 g	HFC-134a

📖 LƯU Ý

- Liên hệ với nhà phân phối ủy quyền của MITSUBISHI MOTORS để biết chi tiết về việc nạp môi chất làm lạnh cho điều hòa không khí.

